# J. STA-LIN

## TOÀN TẬP

## 7

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI !

# STA-LIN

TOÀN TẬP

7

BẢN TIẾNG NGA ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN - XÔ

ИНСТИТУТ МАРКСА — ЭНГЕЛЬСА — ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (б)

# И. В. СТАЛИН

## СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
*Москва — 1953*

BỘ CÔNG NGHIỆP
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ CN HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN
SC 00279

3K3
7

# J. V. STA-LIN

## TOÀN TẬP

TẬP

**7**

1925
BỘ CÔNG-NGHIỆP NẶNG
TRƯỜNG NGHIỆP-VỤ
THƯ VIỆN
67
W 6336

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1966

# LỜI TỰA

Tập bảy gồm những tác phẩm của J.V. Sta-lin viết trong năm 1925.

Thời kỳ này, dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích, giai cấp công nhân và nông dân đã hoàn thành công cuộc khôi phục nền kinh tế quốc dân. Đất nước xô-viết đã chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, và đại hội XIV của đảng bôn-sê-vích đã tiến hành với mục tiêu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Thời gian đó, vấn đề tính chất và tiền đồ phát triển của nước ta, vấn đề vận mệnh của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, đã trở thành vấn đề thực tiễn đề ra trước đảng.

Trong các tác phẩm như « Tổng kết công tác của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng cộng sản (b) Nga », « Những câu hỏi và những câu trả lời », « Cách mạng tháng Mười, Lê-nin và những triển vọng của sự phát triển ở nước ta », « Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương tại Đại hội XIV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô » và các tác phẩm khác, J.V. Sta-lin đã lập luận một cách toàn diện về đường lối chung của đảng bôn-sê-vích nhằm đạt được thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô trong điều kiện có sự bao vây của chủ nghĩa tư bản, và Người đã bóc trần đường lối đầu hàng của bọn Tơ-rốt-ki và bọn Di-nô-vi-ép, tức là bọn phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Vấn đề củng cố khối liên minh công nông, vấn đề giáo dục và lôi cuốn quần chúng lao động và thanh niên tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, đã được làm sáng tỏ trong các tác phẩm như : « Về vụ Đu-môp-ka », « Về vấn đề giai cấp vô sản và nông dân », « Về những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn »,

« Về những nhiệm vụ của Đoàn thanh niên cộng sản », « Hội nghị đại biểu I của sinh viên vô sản toàn Liên-xô », « Về nhiệm vụ chính trị của trường Đại học các dân tộc phương Đông », « Nói chuyện với những người tham gia hội nghị cán bộ tuyên truyền cổ động, ngày 14 tháng Mười, 1925 » và trong các tác phẩm khác.

Trong tập 7, còn có những bài báo, những bài diễn văn nói về tình hình và nhiệm vụ của các đảng cộng sản nước ngoài trong điều kiện có sự ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản, như : « Về tình hình quốc tế và nhiệm vụ của các đảng cộng sản », « Về đảng cộng sản Tiệp », « Về vấn đề dân tộc ở Nam-tư », « Về triển vọng của Đảng Cộng sản Đức và về việc bôn-sê-vích hóa » và « Thư gửi đồng chí Me-rơ-tơ ».

Trong tập này có những tác phẩm lần đầu tiên được công bố, như : « Diễn văn tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, ngày 19 tháng giêng 1925 », « Nói chuyện với những người tham gia hội nghị cán bộ tuyên truyền cổ động, ngày 14 tháng Mười 1925 », « Gửi toàn thể các ủy viên ban biên tập báo « Sự thật thanh niên cộng sản » và những thư gửi đồng chí Đ-ốp, Me-rơ-tơ và Éc-ma-cốp-ski.

*Viện Mác — Ăng-ghen — Lê-nin*
*trực thuộc*
*Ban Chấp hành trung ương*
*Đảng cộng sản (b)*
*toàn Nga.*

# CHỊ EM CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN, HÃY NHỚ VÀ THỰC HIỆN NHỮNG LỜI DI HUẤN CỦA I-LI-TSƠ !

Một năm trước đây, Lê-nin của chúng ta, vị lãnh tụ và người thầy vĩ đại của những người lao động, vĩnh biệt chúng ta. Người đã để lại cho chúng ta những lời di huấn, chỉ đường vạch nẻo cho chúng ta tiến tới thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản. Hỡi chị em công nhân và nông dân, chị em hãy thực hiện lời di huấn đó ! Chị em hãy giáo dục con cái theo tinh thần những lời di huấn đó !

Đồng chí Lê-nin để lại di huấn dạy chúng ta phải đem hết sức ra củng cố khối liên minh công nông. Hỡi chị em công nhân và nông dân, hãy củng cố khối liên minh đó !

Đồng chí Lê-nin đã dạy những người lao động phải ủng hộ giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh của giai cấp đó chống giai cấp tư sản trong nước và ngoài nước. Hỡi chị em công nhân và nông dân, hãy nhớ lấy lời di huấn đó ! Hãy ủng hộ chính quyền của giai cấp công nhân, là người đang xây dựng đời sống mới !

Đồng chí Lê-nin dạy chúng ta nêu cao ngọn cờ của Đảng cộng sản, lãnh tụ của tất cả mọi người bị áp bức. Hỡi chị em công nhân và nông dân, hãy đoàn kết chặt chẽ chung quanh Đảng, vì đó là đảng của chị em !

Nhân kỷ niệm ngày I-li-tsơ từ trần, đảng kêu gọi hãy mở rộng đường hơn nữa cho chị em công nhân và nông dân, những người đang cùng với đảng xây dựng đời sống mới.

*Viết ngày 5 tháng Giêng 1925*
*Đăng trong tạp chí « Nữ công nhân » số 1, tháng Giêng 1925*

*J. Sta-lin*

# GỬI ĐẠI HỘI CÁC NHÀ GIÁO[1]

Đội ngũ giáo viên nhân dân là một trong những bộ phận cần thiết nhất trong đội quân vĩ đại của nhân dân lao động nước ta đang xây dựng cuộc sống mới trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Con đường mà giai cấp công nhân đang đi để tiến tới chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là con đường thắng lợi, nếu quần chúng lao động trong nông dân đông đảo hàng triệu người sẽ đi theo con đường đó kề vai sát cánh với giai cấp công nhân, nếu giai cấp công nhân sẽ lãnh đạo quần chúng lao động một cách không ngừng.

Người giáo viên nông thôn cần hiểu rằng không có sự lãnh đạo đó thì không thể có chuyên chính vô sản, mà không có nền chuyên chính đó thì đất nước của chúng ta không thể tự do và độc lập được.

Làm một trong những mắt xích nối liền quần chúng nông dân với giai cấp công nhân, — đó là nhiệm vụ chủ yếu của người giáo viên nông thôn, nếu họ thực sự muốn phục vụ sự nghiệp của nhân dân nước mình, sự nghiệp tự do và độc lập của nhân dân nước mình.

***J. Sta-lin***

6 tháng Giêng 1925

*«Báo của người giáo viên»,*
*số 2, 10 tháng Giêng 1925*

# VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA TẠP CHÍ *THANH NIÊN ĐỎ* [2]

Trong buổi tọa đàm với các ủy viên ban biên tập, khi đề cập đến những nhiệm vụ của tạp chí này, đồng chí *Sta-lin* đã phát biểu như sau :

Tạp chí cần phải lấy việc lôi cuốn tầng lớp sinh viên vô sản ngoài đảng tham gia vào công tác của Chính quyền xô-viết và của đảng cộng sản làm nhiệm vụ chủ yếu của mình. Tạp chí chỉ đạt được điều đó, khi nào trên thực tế nó trở thành một tờ tạp chí chân chính của sinh viên xô-viết. Đương nhiên, công tác trong các trường cao đẳng, trong các cơ quan của Bộ dân ủy Giáo dục, v.v., hãy còn một loạt những thiếu sót. Là những người biết rõ hơn ai hết những thiếu sót đó, tầng lớp sinh viên cần phải thường xuyên phơi trần, phê phán những thiếu sót đó, vạch ra những thiếu sót đó, để chúng ta có thể dùng sức lực chung mà cải tiến công tác của chúng ta. Vì vậy, cần phải lôi cuốn một cách rộng rãi những người ưu tú trong tầng lớp sinh viên vô sản ngoài đảng tham gia viết bài cho tạp chí. Sinh viên cần phải nhận thấy đây là tờ tạp chí của mình, nó giúp đỡ mình công tác và tiến bộ.

Khi đề cập đến nhiệm vụ của một vài mục của tạp chí, đồng chí *Sta-lin* đã nêu ra như sau :

Trong mục chính trị của tạp chí, chỉ cần phải làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản trong công tác của Đảng và của Chính quyền xô-viết thôi. Ở đây, không việc gì phải lặp lại các tạp chí khác. Mỗi cơ quan xuất bản trong liên bang chúng ta cần có vị trí nhất định của mình trong công tác chung. Những

mục như : « Đời sống sinh viên », « Văn học », « Khoa học và kỹ thuật » cần được hết sức mở rộng ra. Chính đó là những mục trong đó bản thân sinh viên có thể tích cực tham gia và phát huy tài năng của mình. Trong mục « Cải cách giáo dục cao đẳng », ngoài các giáo viên và giáo sư ra cũng còn cần phải lôi cuốn sinh viên tham gia nghiên cứu một số vấn đề.

Thực hiện được khẩu hiệu : « Đi sát sinh viên hơn nữa », tạp chí sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình được tốt hơn và sẽ thực sự trở thành cơ quan ngôn luận của sinh viên xô-viết.

*Tạp chí « Thanh niên đỏ »*
*số 1 (5) tháng Giêng 1925*

# DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA[3]

*17 tháng Giêng 1925*

Thưa các đồng chí ! Được sự ủy nhiệm của Ban bí thư Trung ương, tôi xin thông báo một vài điểm cần thiết về những việc có quan hệ đến cuộc tranh luận và về những nghị quyết có liên quan tới cuộc tranh luận ấy. Rất tiếc rằng chúng ta bắt buộc phải thảo luận vấn đề bài phát biểu của Tơ-rốt-ski mà không có Tơ-rốt-ski tham gia, vì hôm nay, người ta đã báo tin là đồng chí ấy ốm không thể tham gia hội nghị toàn thể được.

Thưa các đồng chí, các đồng chí đều biết rằng cuộc tranh luận đã được bắt đầu bằng bài phát biểu của Tơ-rốt-ski, bằng bài « Những bài học tháng Mười » của đồng chí ấy.

Tơ-rốt-ski đã mở cuộc tranh luận. Đảng ta buộc phải tham gia cuộc tranh luận đó.

Đảng đã trả lời bài phát biểu của Tơ-rốt-ski bằng hai lời buộc tội chủ yếu. Thứ nhất Tơ-rốt-ski mưu toan xét lại chủ nghĩa Lê-nin ; thứ hai, Tơ-rốt-ski mưu toan thay đổi triệt để ban lãnh đạo của Đảng.

Đối với những lời buộc tội ấy của Đảng, Tơ-rốt-ski không hề nói gì để bào chữa cho mình.

Thật khó nói, tại sao đồng chí ấy lại không nói gì để bào chữa cho mình. Sự giải thích thông thường là : đồng chí ấy ốm và không thể nói gì để bào chữa cho mình. Đương

nhiên, đó không phải là lỗi của Đảng. Nếu cứ sau mỗi lần Tơ-rốt-ski tấn công Đảng, đồng chí ấy lại bắt đầu nổi bực lên, thì đó cũng không phải là lỗi ở Đảng.

Hiện nay, Ban chấp hành trung ương đã nhận được bản tuyên bố của Tơ-rốt-ski (bản tuyên bố gửi Ban Chấp hành trung ương ngày 15, tháng Giêng), trong đó đồng chí ấy nói rằng sở dĩ đồng chí ấy không phát biểu và không nói gì để bào chữa cho mình, là vì đồng chí ấy không muốn làm cho cuộc luận chiến sâu sắc thêm, không muốn làm cho vấn đề gay gắt thêm. Đương nhiên, có thể tin hoặc không tin vào sức thuyết phục của lời giải thích đó. Riêng cá nhân tôi, tôi không tin. Thứ nhất, phải chăng đã từ lâu, Tơ-rốt-ski hiểu rằng những lời đồng chí ấy phát biểu chống Đảng, làm cho những mối quan hệ thêm gay gắt? Và cụ thể lúc nào đồng chí ấy đã hiểu được chân lý đó? Nên biết rằng đây không phải là lần đầu tiên, Tơ-rốt-ski chống Đảng và cũng không phải là lần đầu tiên, đồng chí ấy ngạc nhiên hoặc hối tiếc rằng lời phát biểu của đồng chí ấy đã làm cho quan hệ thêm gay gắt. Thứ hai, nếu đồng chí ấy thực sự quan tâm làm sao cho quan hệ trong Đảng không xấu đi, thì tại sao đồng chí ấy lại cho phát hành tập «Những bài học Tháng Mười» nhằm chống lại hạt nhân lãnh đạo của Đảng và nhằm làm cho mối quan hệ xấu đi và gay gắt thêm? Chính vì vậy, tôi coi những lời giải thích đó của Tơ-rốt-ski hoàn toàn không thể làm cho người ta tin được.

Tôi xin phát biểu vài lời về bản tuyên bố của Tơ-rốt-ski gửi Ban Chấp hành trung ương ngày 15 tháng Giêng, mà tôi đã nói ở trên và đã phân phát cho các ủy viên Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương. Trước hết, cần phải nêu ra và chú ý lời của Tơ-rốt-ski tuyên bố rằng đồng chí ấy sẵn sàng nhận bất kỳ một chức vụ nào theo chỉ thị của Đảng; rằng đồng chí ấy sẵn sàng tiếp nhận bất cứ sự kiểm tra nào đối với những lời phát biểu có thể có sau này của đồng chí ấy; rằng đồng chí ấy coi việc hết sức nhanh chóng cách chức chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng của mình là một việc hoàn toàn cần thiết, vì lợi ích của sự nghiệp.

Tất nhiên, cần phải chú ý tất cả những điều đó.

Còn về thực chất của vấn đề, thì cần nêu ra hai điểm : về « cách mạng thường trực » và về việc thay đổi ban lãnh đạo của Đảng. Tơ-rốt-ski nói rằng, nếu nói chung, sau Cách mạng tháng Mười, vì những lý do riêng, đồng chí ấy đã có lúc trở lại công thức « cách mạng thường trực » thì đó cũng chỉ là có liên quan đến Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, chỉ là nhằm nói về quá khứ, chứ không phải nhằm làm sáng tỏ những nhiệm vụ chính trị hiện nay. Vấn đề này quan trọng, vì nó động chạm tới cơ sở của hệ tư tưởng lê-nin-nít. Tôi cho rằng không thể thừa nhận lời tuyên bố đó của Tờ-rốt-ski là một sự giải thích và cũng không thể thừa nhận lời tuyên bố đó là một sự bào chữa. Ở đây, Tơ-rốt-ski không mảy may thừa nhận sai lầm của mình. Đó là lẩn tránh vấn đề. Tuyên bố thuyết « cách mạng thường trực » là một cái gì có quan hệ đến Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, như thế nghĩa là thế nào ? Cần hiểu điều đó như thế nào ? Ban nghiên cứu lịch sử Đảng không phải chỉ là một cái kho chứa văn kiện Đảng, mà còn là người giải thích những văn kiện của Đảng. Ở đó, có những văn kiện có hiệu lực trong một thời gian nhất định, nhưng sau đó thì hết hiệu lực. Ở đó, có cả những văn kiện đã và đang tiếp tục có ý nghĩa chỉ đạo đối với Đảng. Và ở đó cũng còn có những văn kiện có tính chất hết sức tiêu cực, có ý nghĩa hết sức tiêu cực mà Đảng không thể chấp nhận được. Tơ-rốt-ski xếp thuyết « cách mạng thường trực » của mình vào loại văn kiện nào ? Vào loại tích cực hay tiêu cực ? Trong bản tuyên bố của mình, Tơ-rốt-ski không hề đả động gì đến điều đó. Đồng chí ấy lảng tránh vấn đề. Đồng chí ấy loanh quanh. Bởi vậy, lời buộc tội đồng chí ấy xét lại chủ nghĩa Lê-nin, vẫn có hiệu lực.

Tơ-rốt-ski nói tiếp rằng trong Ban chấp hành trung ương, cũng như trong Hội đồng Lao động và Hội đồng quốc phòng, đồng chí ấy chưa hề bao giờ phát biểu về những vấn đề đã được giải quyết ở Đại hội XIII ; nhất là trước toàn quốc, thì đồng chí ấy lại càng chưa bao giờ có những đề nghị nào đó trực tiếp hay gián tiếp nêu lại những vấn đề đã được giải

quyết. Điều đó không đúng. Tơ-rốt-ski đã nói gì trước khi họp Đại hội XIII? Về sự vô dụng của cán bộ và sự cần thiết phải thay đổi triệt để ban lãnh đạo của Đảng. Ngày nay, đồng chí ấy nói gì trong cuốn « Những bài học tháng Mười »? Về sự vô dụng của hạt nhân cơ bản của Đảng và sự cần thiết phải thay thế nó. Đó là kết luận của cuốn « Những bài học tháng Mười ». « Những bài học tháng Mười » đã được in ra để luận chứng cho kết luận ấy. « Những bài học tháng Mười » nhằm mục đích đó. Vì vậy, lời buộc tội là mưu toan thay đổi về cơ bản ban lãnh đạo Đảng, vẫn có hiệu lực.

Cho nên, nói chung, bản tuyên bố của Tơ-rốt-ski không phải là sự giải thích theo nghĩa thực của từ đó, mà là sự tập hợp những thủ đoạn ngoại giao và là sự khôi phục những cuộc tranh cãi trước đây đã được Đảng giải quyết xong rồi.

Đảng đòi hỏi ở Tơ-rốt-ski, không phải một văn kiện như thế.

Rõ ràng là Tơ-rốt-ski đã không hiểu, và tôi không tin là đã có lúc nào đấy, đồng chí ấy hiểu rằng cái mà Đảng đòi hỏi ở những thủ lĩnh trước kia và hiện nay của Đảng, không phải là những thủ đoạn ngoại giao mà là đòi hỏi sự thừa nhận một cách thành thực những sai lầm của họ. Rõ ràng là Tơ-rốt-ski không đủ dũng khí để công khai thừa nhận những sai lầm của mình. Đồng chí ấy không hiểu rằng lòng tự tin và tự tôn của Đảng ta đã tăng lên; rằng Đảng nhận thấy mình là chủ và Đảng đòi hỏi chúng ta phải tuân theo Đảng khi tình thế đòi hỏi. Điều đó, Tơ-rốt-ski không hiểu.

Các tổ chức của chúng ta đã có phản ứng gì đối với lời phát biểu của Tơ-rốt-ski? Các đồng chí đều biết rằng các tổ chức địa phương đã có cả một loạt nghị quyết về vấn đề này. Những nghị quyết đó đã được đăng trên báo *Sự thật*. Có thể chia những nghị quyết đó thành ba loại. Một loại đòi khai trừ Tơ-rốt-ski ra khỏi Đảng. Loại khác đòi cách chức Tơ-rốt-ski, đưa ra khỏi Hội đồng quân sự cách mạng và Bộ chính trị. Loại nghị quyết thứ ba — dự thảo nghị quyết cuối cùng do các đồng chí ở Mạc-tư-khoa, Lê-nin-gơ-rát, U-ran, U-cơ-ren gửi đến Ban chấp hành trung ương trong ngày hôm nay

cũng thuộc vào loại này — đòi cách chức Tơ-rốt-ski, đưa ra khỏi Hội đồng quân sự cách mạng và lưu lại một cách có điều kiện trong Bộ chính trị.

Đó là ba loại nghị quyết chủ yếu về vấn đề bài phát biểu của Tơ-rốt-ski.

Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương sẽ phải tiến hành lựa chọn giữa những nghị quyết này. Đó là tất cả những điều mà tôi muốn thông báo với các đồng chí về những việc có liên quan tới cuộc tranh luận.

*J. Sta-lin. Về chủ nghĩa*
*Tơ-rốt-ski, Mạc-tư-khoa*
*1925*

BỘ CÔNG NGHIỆP
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ CN HÀ NỘI
SC 00279
TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN

BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG
TRƯỜNG NGHIỆP VỤ
THƯ VIỆN
67 | VN 6336

# DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

*19 tháng Giêng 1925*

Tôi phát biểu ở đây, là nhằm mục đích hết sức ủng hộ đề nghị của đồng chí Phơ-run-de. Tôi cho rằng ở đây, chúng ta cần phải quyết nghị ba việc.

Thứ nhất, cần chấp nhận đề nghị của đồng chí Phơ-run-de về việc bỏ ra thêm 5 triệu rúp, tổng cộng là 405 triệu rúp.

Thứ hai, cần thông qua quyết nghị về việc phê chuẩn đồng chí Phơ-run-de giữ chức chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng.

Thứ ba, Đảng có trách nhiệm phải hết sức giúp đỡ Hội đồng quân sự cách mạng mới, về mặt nhân sự.

Tôi cần nói rằng trong thời gian gần đây, do một số yêu cầu của các cơ quan kinh tế của chúng ta đã tăng lên, do những nhu cầu kinh tế và văn hóa đã vượt quá khả năng của chúng ta, nên trong chúng ta, đã nảy sinh ra một thứ tâm trạng thủ tiêu chủ nghĩa nào đấy trong vấn đề quân đội. Trong chúng ta có những đồng chí nói rằng cần phải dần dần thủ tiêu quân đội và chuyển quân đội thành dân cảnh. Vấn đề ở đây không phải là chế độ dân cảnh mà là quân đội hòa bình. vấn đề ở đây là biến quân đội thành đội dân cảnh thường. không có khả năng sẵn sàng đối phó với những biến cố quân sự.

Tôi cần tuyên bố dứt khoát rằng cần phải kiên quyết thủ tiêu tâm trạng thủ tiêu chủ nghĩa đó.

Vì sao? Bởi vì, trong thời gian gần đây, tình hình quốc tế bắt đầu thay đổi về căn bản. Những tiền đề mới báo trước cho chúng ta những sự rắc rối phức tạp mới, những tiền đề đó đang chín muồi, do đó chúng ta phải sẵn sàng ứng phó với những sự rắc rối phức tạp đó. Vấn đề can thiệp vũ trang lại một lần nữa trở thành vấn đề trước mắt.

Đó là những sự kiện gì?

Thứ nhất, ở phương Đông phong trào thuộc địa và nói chung, phong trào giải phóng, đang lớn mạnh lên. Ấn độ, Trung-hoa, Ai-cập, Xu-đăng là những căn cứ quan trọng của chủ nghĩa đế quốc. Ở đó, phong trào thuộc địa đang phát triển và sẽ ngày càng lớn mạnh lên. Tình hình đó không thể không làm cho các tầng lớp thống trị trong các cường quốc lớn chống lại chúng ta, chống lại chính quyền xô-viết, vì bọn chúng hiểu rằng những hạt giống gieo xuống mảnh đất phì nhiêu ở phương Đông đang sinh trưởng và sẽ nảy mầm. Nhất định những hạt giống ấy sẽ nảy mầm.

Sự thật thứ hai: những sự rắc rối phức tạp ở Bắc Phi, ở Ma-rốc và Tuy-ni-di đang chín muồi. Do đấy, giữa bọn đế quốc, lại đang có sự sắp xếp lại lực lượng, lại đang có sự chuẩn bị cho những biến cố quân sự mới. Nào là việc Tây-ban-nha thất bại ở Ma-rốc [4], việc Pháp dúng tay vào Ma-rốc; việc Anh không chịu ngồi yên nhìn Pháp tăng cường lực lượng ở Ma-rốc; việc Ý mưu toan lợi dụng tình hình mới để dúng tay vào Tuy-ni-di; việc các nước khác không cho phép họ làm như thế; việc Anh và Pháp đang đua tài đọ sức với nhau, tìm mọi cách để bảo đảm ảnh hưởng của mình ở Bán đảo Ban-căng, ở các quốc gia mới hình thành do sự tan rã của đế quốc Áo — Hung, — tất cả những việc đó làm chúng ta nhớ lại những sự kiện mà ai cũng biết trong lịch sử của cuộc chiến tranh trước đây, làm chúng ta nhớ lại những sự kiện đã xảy ra trước khi nổ ra cuộc chiến tranh trước đây. Cuộc chính biến An-ba-ni [5] không phải là một điều ngẫu nhiên, đó là cuộc đấu tranh giữa các nước lớn nhằm xác lập ảnh hưởng của mình trên mảnh đất nhỏ bé này. Tất cả những điều đó nói lên rằng, do những sự rắc rối phức tạp đã bắt đầu xảy ra ở

Viễn đông và do những triển vọng mới đang mở ra ở Bắc Phi, nên trong toàn châu Âu, một cuộc chuẩn bị lực lượng và sắp xếp lại những lực lượng ấy đang được tiến hành. Tất cả những điều đó là tiền đề của một cuộc chiến tranh mới. Mà cuộc chiến tranh mới thì không thể không đụng chạm đến đất nước chúng ta.

Sự thật thứ ba : tinh thần cách mạng trong công nhân Anh tăng lên. Đó là một sự thật quan trọng bậc nhất. Nước Anh là nước cầm đầu ở châu Âu. Sự chia rẽ đã bắt đầu nảy ra giữa Tổng công hội Anh và đảng Lao động, những vết rạn nứt đã bắt đầu phát sinh và đang phát triển trong lòng đảng Lao động Anh — tất cả những điều đó nói lên rằng ở Anh có một cái gì cách mạng, có một cái gì mới đang phát triển. Điều đó làm cho tầng lớp thống trị ở Anh lo ngại. Điều đó không thể không làm cho bọn chúng chống lại nước Nga xô-viết, vì phong trào ở Anh đang được hồi phục dưới ngọn cờ hữu nghị với nước Nga.

Sự thật thứ tư : do những tiền đề tôi đã nói ở trên, do chỗ những tiền đề của chiến tranh đang chín muồi và chiến tranh có thể là không tránh khỏi, đương nhiên không phải là ngày mai, ngày kia, mà là trong vài năm nữa, do chỗ cuộc chiến tranh không thể không làm cho cuộc khủng hoảng nội bộ, cách mạng, ở phương Đông cũng như ở phương Tây, thêm gay gắt, — do những điều đó, nên vấn đề chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình thế, không thể không đặt ra trước mắt chúng ta. Tôi cho rằng các lực lượng của phong trào cách mạng ở phương Tây thật là vĩ đại, các lực lượng đó đang phát triển, sẽ phát triển và có thể đưa đến chỗ là ở một nơi nào đó, những lực lượng ấy sẽ lật đổ giai cấp tư sản. Tình hình là như vậy. Nhưng các lực lượng ấy sẽ rất khó mà đứng vững được. Những tấm gương của các quốc gia ở vùng biên giới như E-stô-ni và Lét-tô-ni nói rõ điều này. Khi có những sự rắc rối phức tạp xảy ra ở các nước xung quanh ta, thì vấn đề quân đội của chúng ta, sức mạnh của nó, sự sẵn sàng chiến đấu của nó, nhất thiết phải được đặt ra trước mắt chúng ta thành một vấn đề cấp bách.

Điều đó không có nghĩa là, trong tình hình như thế thì chúng ta nhất định phải tích cực chống lại một kẻ nào đó. Điều đó là không đúng. Nếu ai thở ra cái giọng như vậy, thì như thế là không đúng. Ngọn cờ của chúng ta vẫn là ngọn cờ *hòa bình* như cũ. Nhưng nếu chiến tranh nổ ra thì chúng ta không được khoanh tay ngồi nhìn, — chúng ta phải hành động, nhưng chúng ta sẽ hành động cuối cùng. Và chúng ta hành động là nhằm ném quả cân quyết định vào bàn cân, một *quả cân* có thể làm lệch cán cân.

Từ đó rút ra kết luận : chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi tình thế, chuẩn bị quân đội của ta, trang bị quần áo và giày dép, huấn luyện quân đội, cải tiến trang bị kỹ thuật, cải tiến đội quân hóa học và không quân, và nói chung nâng cao trình độ của Hồng quân của chúng ta lên đến mức cần phải có. Tình hình quốc tế đòi hỏi chúng ta phải làm như vậy.

Chính vì vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải kiên quyết và dứt khoát thỏa mãn những yêu cầu của ngành quân sự.

*In lần đầu tiên*

# GỬI BÁO CÔNG NHÂN[6]

Hãy nhớ, hãy yêu, hãy đọc I-li-tsơ, người thày, vị lãnh tụ của chúng ta.

Hãy đấu tranh và chiến thắng thù trong giặc ngoài, như I-li-tsơ.

Hãy xây dựng đời sống mới, sinh hoạt mới, văn hóa mới, như I-li-tsơ.

Không bao giờ được từ bỏ những việc nhỏ nhặt trong công tác, vì chính từ những việc nhỏ nhặt mà xây dựng được những việc to lớn, đó là một trong những di huấn chủ yếu của I-li-tsơ.

***J. Sta-lin***

*Báo « Công nhân », số 17, 21,*
*tháng Giêng 1925*

# THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ Đ-ỐP

Đồng chí Đ-ốp!

Tôi viết thư trả lời có phần chậm trễ : do thiếu thời gian nên tôi đã không thể trả lời kịp thời được.

1. Tôi nghĩ rằng đồng chí đọc không kỹ bài báo ấy[7], nếu không thì đồng chí nhất định đã phải tìm thấy ở đó, đoạn trích trong bài báo của I-li-tsơ nói « về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước ».

2. Nếu đồng chí đọc kỹ bài báo đó, chắc đồng chí sẽ hiểu rằng vấn đề không phải là sự thắng lợi *hoàn toàn*, mà là sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội nói chung, tức là : đánh đuổi bọn địa chủ và bọn tư bản, nắm lấy chính quyền, đập tan sự tấn công của chủ nghĩa đế quốc và bắt đầu xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, — tất cả những điều đó, giai cấp vô sản ở riêng trong một nước hoàn toàn có thể làm được, chỉ có thông qua « sự nỗ lực chung của những người vô sản ở một số nước » thì mới có thể có được sự đảm bảo hoàn toàn tránh khỏi sự phục hồi.

Thật là ngu xuẩn, nếu bắt đầu tiến hành cuộc cách mạng tháng Mười ở Nga trong khi vẫn tin chắc rằng trong điều kiện có sự đồng tình hiển nhiên của vô sản các nước khác nhưng chưa có thắng lợi ở một số nước, thì giai cấp vô sản Nga là người — đã chiến thắng — sẽ « không thể đứng vững được trước mặt châu Âu bảo thủ ». Đó không phải là chủ nghĩa Mác mà là chủ nghĩa cơ hội tầm thường nhất, là chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và muốn gọi là cái gì cũng được. Nếu lý luận của

Tơ-rốt-ski là đúng, thì chẳng hóa ra I-li-tsơ đã không đúng, khi Người khẳng định rằng chúng ta sẽ biến nước Nga theo Chính sách kinh tế mới thành nước Nga xã hội chủ nghĩa, rằng chúng ta có « tất cả những cái cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn » (xem « Bàn về chế độ hợp tác »[8].)

3. Chắc đồng chí không chú ý rằng bài báo đã đăng là một phần của « Lời tựa ». Nếu quả đồng chí đã chú ý đến điều đó thì tôi nghĩ có lẽ đồng chí sẽ hiểu là cần phải đọc toàn bộ « Lời tựa ».

4. Điều nguy hiểm nhất trong thực tiễn chính trị của chúng ta, đó là mưu toan coi một nước vô sản đã chiến thắng là một cái gì bị động, chỉ có khả năng dẫm chân tại chỗ trước khi xuất hiện sự giúp đỡ của giai cấp vô sản đã chiến thắng của các nước khác. Giả sử trong suốt thời gian năm, mười năm tồn tại của chế độ xô-viết ở Nga, vẫn chưa nổ ra cách mạng ở phương Tây ; giả sử trong thời kỳ này, nước Cộng hòa của chúng ta vẫn cứ tồn tại với tư cách là nước Cộng hòa xô-viết đã xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa trong điều kiện Chính sách kinh tế mới*, — thì liệu đồng chí có cho rằng trong 5-10 năm đó, nước ta sẽ chỉ làm những việc không đâu, chứ không tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, hay không ? Chỉ cần đặt vấn đề này ra, là có thể hiểu được tất cả sự nguy hại của lý luận phủ nhận sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước.

Nhưng phải chăng điều đó có nghĩa là thắng lợi đó sẽ là thắng lợi hoàn toàn, triệt để ? Không, không có nghĩa như vậy (xem « Lời tựa » của tôi), vì chừng nào còn có sự bao vây của chủ nghĩa tư bản thì bao giờ cũng vẫn sẽ còn có nguy cơ

---

* Tôi đưa ra điều giả định thứ hai này là hoàn toàn có căn cứ, vì lực lượng của nước Cộng hòa chúng ta đang và sẽ phát triển, còn sự ủng hộ của các đồng chí phương Tây cũng đang và sẽ ngày càng tăng lên.

can thiệp quân sự. Nhưng dù sao thì đó cũng vẫn là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chứ không phải là sự thất bại, — hết thảy mọi người đều thấy rõ như thế. Và thắng lợi đó đồng thời cũng là tiền đề của thắng lợi của cách mạng ở các nước khác, — điều đó vị tất đã có lý do gì mà nghi ngờ được.

Tôi thấy rằng một số đồng chí hãy còn chưa từ bỏ lý luận xã hội-dân chủ cũ cho rằng ở những nước mà chủ nghĩa tư bản phát triển kém hơn ở Anh hoặc ở Mỹ chẳng hạn, thì cách mạng vô sản không có cơ sở.

5. Tôi khuyên đồng chí đọc lại vài bài báo của I-li-tsơ trong văn tập *Ngược dòng*[9], đọc lại cuốn «Cách mạng vô sản»[10] và cuốn «Bệnh ấu trĩ tả khuynh[11]» của Người, đồng thời đọc lại cả bài «Bàn về chế độ hợp tác» của Người nữa.

Xin gửi lời chào Cộng sản

***J. Sta-lin***

25 tháng Giêng 1925

*In lần đầu tiên*

# VỀ "VỤ ĐƯ-MỐP-KA"

*Diễn văn tại phiên họp Ban tổ chức*
*Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga*[12].
*26 tháng Giêng 1925*

Trước hết, xin nói đến vấn đề Xô-snốp-ski, mặc dầu đây không phải là vấn đề trung tâm. Người ta buộc tội đồng chí ấy là dường như, ở đâu đó trong báo chí, đồng chí ấy đã quả quyết rằng toàn bộ bộ máy xô-viết, thậm chí cả chế độ xô-viết nữa, đều đã thối nát. Tôi chưa được đọc những lời quả quyet đó, và cũng chưa một ai chỉ cho tôi thấy Xô-snốp-ski đã viết về điều đó ở chỗ nào. Nếu như ở đâu đó đồng chí ấy đã tuyên bố rằng chế độ xô-viết đã thối nát, thì đồng chí ấy quả là một tên phản cách mạng.

Đây là cuốn sách của đồng chí ấy. Trong đó có đoạn viết : « Vì không hiểu đầy đủ, cặn kẽ nông thôn U-cơ-ren, nên tôi sẽ không nhận định vụ Đư-mốp-ka có tính chất điển hình đối với toàn bộ nông thôn U-cơ-ren đến mức nào. Xin để cho các nhà am hiểu thông thạo hơn về nước U-cơ-ren Xô-viết, nhận định về điều đó. Nhưng tôi xin khẳng định rằng vụ Đư-mốp-ka không phải là một trường hợp ngoại lệ. Qua báo chí địa phương, qua các buổi tọa đàm với cán bộ, qua các cuộc gặp gỡ với nông dân và qua các tài liệu tôi nhận được, tôi biết rõ là nhân tố của « vụ Đư-mốp-ka » cũng có cả ở trong các làng khác ».

Đó là những lời rất nhẹ nhàng, và ở đây, không có một lời nào nói về sự tan rã của chế độ xô-viết, hoặc của toàn bộ bộ máy xô-viết. Do đó, những lời kết tội Xô-snốp-ski do tiêu

ban hay một số các đồng chí đưa ra, là không đúng. Những lời buộc tội đó, dù là của ban chấp hành tỉnh, của ban chấp hành khu, của tiểu ban, hay là của các cá nhân riêng biệt thì cũng thế, đều không có căn cứ, không có tài liệu để chứng minh.

Ngược lại, tôi muốn nêu lên rằng ở đây, có công lao của Xô-snốp-ski. Về điểm ấy, không một ai nói đến cả. Công lao của báo *Sự thật*, công lao của Xô-snốp-ski, công lao của Đê-mi-an Bét-nưi, — công lao của họ là ở chỗ họ có đủ dũng khí lôi ra những mầu cỏn con của đời sống thực tế và chỉ cho toàn quốc thấy, — công lao đó nhất định cần phải nêu lên. Nên nói đến điểm đó, chứ đừng nên nói rằng họ quá trớn.

Người ta nói rằng Xô-snốp-ski quá trớn. Trong trường hợp có khuynh hướng chung ham chuộng nghi thức trong lúc mà những mụn nhọt vẫn cứ ẩn náu ở đâu đó và làm hỏng toàn bộ công tác, trong những trường hợp như thế thì nên quá trớn. Nhất thiết nên quá trớn. Điều đó không thể tránh khỏi. Điều đó sẽ chỉ có lợi thôi, chứ không có gì khác. Dĩ nhiên là điều đó sẽ xúc phạm đến một vài người nào đó, nhưng lại có lợi cho công việc. Mà nếu không xúc phạm đôi chút đến một số cá nhân riêng biệt thì chúng ta sẽ không làm cho sự việc tốt trở lại được.

Theo tôi, vấn đề chủ yếu ở đây không phải là ở chỗ người ta đã giết thông tín viên nông thôn, thậm chí cũng không phải là ở chỗ ở ta đã xảy ra vụ Đư-mốp-ka, — tất cả những điều đó đều rất không tốt, nhưng gốc rễ của sự việc không phải là ở đó. Gốc rễ của sự việc là ở chỗ các cán bộ địa phương của chúng ta ở nơi nào đó trong làng, trong xã, trong quận, trong khu, chỉ nhìn về Mạc-tư-khoa, không muốn quay về phía nông dân, họ không hiểu rằng quan hệ tốt với Mạc-tư-khoa chưa đủ mà còn cần phải biết quan hệ tốt với nông dân nữa. Đó chính là sai lầm cơ bản, điều nguy hại chủ yếu trong công tác của chúng ta ở nông thôn.

Nhiều cán bộ nói rằng ở thủ đô chúng ta, đã xuất hiện cái mốt thích phát biểu những lời mới mẻ về nông thôn, rằng đấy

là thủ đoạn ngoại giao đối với thế giới bên ngoài, rằng chúng ta dường như không có nguyện vọng nghiêm túc, không gì lay chuyển được, là cải tiến chính sách của chúng ta ở nông thôn. Tôi cho đó là điều hết sức nguy hiểm. Nếu các đồng chí công tác ở địa phương không muốn tin rằng chúng ta đã thật sự bắt tay làm cho các cán bộ của chúng ta có được một thái độ mới đối với nông thôn, đối với nông dân, nếu họ không nắm vững điều đó, không muốn tin vào sự việc đó, — thì đó là một điều nguy hại nghiêm trọng nhất. Đập tan tâm trạng đó trong cán bộ địa phương, chuyển hẳn đường lối sang một phía khác, khiến cho người ta coi chính sách của chúng ta đối với nông thôn là một cái gì trọng đại, tuyệt đối cần thiết, — đó là điều chúng ta cần làm hiện nay.

Chúng ta có ba người bạn đồng minh : giai cấp vô sản quốc tế, giai cấp này chưa kịp làm cách mạng; các thuộc địa, các thuộc địa này đang chuyển mình rất chậm, và nông dân. Bây giờ, tôi chưa nói đến người bạn đồng minh thứ tư, tức là những cuộc xung đột trong phe thù địch của chúng ta. Bao giờ thì cách mạng thế giới chuyển mình, — điều đó khó mà nói được, nhưng khi nó chuyển mình thì đó sẽ là một sự việc có ý nghĩa quyết định. Bao giờ thì các thuộc địa chuyển mình, — điều này cũng khó mà nói được, — đó là một vấn đề khó và quan trọng, không thể nói dứt khoát được. Còn bây giờ thì chúng ta đang làm việc với nông dân, — đó là người bạn đồng minh thứ ba của chúng ta, đồng thời là người bạn đồng minh từ bây giờ đã trực tiếp giúp đỡ chúng ta, cung cấp quân đội, bánh mì, v.v... Chúng ta đang cùng làm việc với người bạn đồng minh ấy, nghĩa là với nông dân, chúng ta đang cùng với họ xây dựng chủ nghĩa xã hội, dù tốt, dù xấu, nhưng cũng là xây dựng, và chính bây giờ, đặc biệt là bây giờ, chúng ta cần phải biết coi trọng người bạn đồng minh ấy.

Chính vì vậy, bây giờ chúng ta phải đưa vấn đề nông dân lên hàng đầu, trong công tác của chúng ta.

Cần nói rằng phương châm chính trị của chúng ta hiện nay là một phương châm mới, vạch rõ đường lối chính trị mới

của chúng ta đối với nông thôn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có một số đồng chí không muốn hiểu điều ấy. Nếu họ không hiểu điều cơ bản ấy, chúng ta sẽ chẳng có thể tiến hành được một công tác nào cả, chúng ta sẽ chẳng có công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa nào cả. Và chừng nào mà các đồng chí chúng ta quên mất điều cơ bản ấy, còn say mê với cái có thể gọi là tư tưởng bản vị chủ nghĩa cho rằng cần phải chỉ cho Mạc-tư-khoa thấy cái « mặt ngoài của hàng hóa » rằng dường như tất cả mọi việc của chúng ta đều tốt đẹp cả, rằng cần phải che giấu những mụn nhọt đi, rằng tựa hồ không cần phải phê bình, vì phê bình sẽ làm mất uy tín của chính quyền địa phương và của cán bộ địa phương, — chừng nào còn có những lời phát biểu như thế, tôi cho rằng đó là gốc rễ của sự nguy hiểm nghiêm trọng nhất. Cần phải chấm dứt hiện tượng đó và cần nói với các đồng chí ấy rằng, không nên sợ đưa ra ánh sáng mặt trời, những mầu cỏn con của cuộc sống, dù cho những mầu đó không lấy gì làm dễ chịu đi nữa. Chúng ta cần phải làm cho các đồng chí của chúng ta chuyển biến, làm sao cho họ không chỉ hướng về Mạc-tư-khoa, mà còn phải học tập hướng về nông dân là người mà họ đang phục vụ, làm cho họ không giấu giếm những mụn nhọt mà ngược lại, giúp đỡ chúng ta vạch trần những sai lầm của chúng ta, khắc phục những sai lầm ấy và tiến hành công tác theo đường lối hiện nay Đảng đã vạch ra.

Chỉ có một trong hai điều (tôi đã nhiều lần nói điều này) : hoặc là chúng ta sẽ cùng với nông dân ngoài đảng, cùng với các cán bộ đảng và các cán bộ xô-viết công tác ở địa phương tiến hành tự phê bình để cải tiến công tác của chúng ta ; hoặc là sự bất bình của nông dân sẽ tích tụ lại và sẽ nổ ra dưới hình thức bạo động. Xin các đồng chí chú ý rằng, trên cơ sở những điều kiện mới, trong điều kiện Chính sách kinh tế mới, một vụ Tam-bốp mới hoặc là một vụ Cơ-rông-stát [13] mới, hoàn toàn không phải là không có khả năng xảy ra. Cuộc bạo động ở Giê-oóc-gi, Nam Cáp-ca-dơ, là một sự cảnh cáo nghiêm khắc [14]. Những cuộc bạo động như thế còn có thể xảy ra trong tương

lại, nếu chúng ta không học tập khắc phục và vạch trần những mụn nhọt của chúng ta, nếu chúng ta còn muốn tạo ra một cái vỏ thái bình vô sự bên ngoài.

Chính vì vậy, tôi nghĩ rằng ở đây, không nên nói đến những thiếu sót, những sự ham thích của một số các nhà văn đã vạch ra những chỗ hư hỏng trong công tác của chúng ta, mà nên nói đến công lao của họ.

Ở đây, tôi cần chuyển sang vấn đề các nhà văn và thông tín viên của chúng ta. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã bước vào thời kỳ mà những thông tín viên công nhân và thông tín viên nông thôn có thể trở thành một trong những đòn bẩy chủ yếu trong việc sửa chữa, uốn nắn công tác xây dựng của chúng ta ở nông thôn, trong việc vạch ra những thiếu sót của chúng ta, và do đó, sửa chữa uốn nắn và cải tiến công tác xô-viết. Có thể là chúng ta không hiểu hết điều đó, nhưng đối với tôi, rõ ràng cần phải bắt đầu cải tiến công tác của chúng ta chính từ điểm đó. Những người đó, đa số là nhạy cảm, có nhiệt tình tha thiết với sự thật, mong muốn bất kỳ thế nào cũng vạch trần, sửa chữa cho bằng được những thiếu sót của chúng ta, họ không sợ tên đạn, — tôi cho rằng chính những con người đó cần phải trở thành một trong những đòn bẩy chủ yếu trong việc vạch ra những thiếu sót của chúng ta và sửa chữa công tác xây dựng đảng và xây dựng xô-viết của chúng ta ở các địa phương.

Chính vì vậy, cần phải lắng nghe tiếng nói của các đồng chí ấy, chứ không nên chê trách các cán bộ báo chí của chúng ta. Thông qua các cán bộ ấy, cũng như thông qua một chiếc phong vũ biểu nào đó trực tiếp phản ánh những thiếu sót trong công tác xây dựng của chúng ta, chúng ta sẽ có thể vạch ra và sửa chữa được rất nhiều khuyết điểm.

Về Ban Kiểm tra trung ương, tôi nghĩ rằng nghị quyết mà Ban Kiểm tra trung ương đã thông qua, nói chung là đúng, — có thể là nên sửa chữa, sửa đổi lại một vài chỗ nào đấy.

Trên báo chí, cần phải trình bày sự việc về vụ Đu-mốp-ka sao cho các đồng chí của chúng ta hiểu do đâu mà phát sinh ra tất cả những điều đó. Vấn đề không phải là ở chỗ thông tín viên nông thôn bị giết, lại càng không phải là ở chỗ làm thế nào để không xúc phạm đến vị bí thư của ban chấp hành khu hoặc của ban chấp hành tỉnh, mà là ở chỗ đặt việc cải tiến công tác xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta ở nông thôn vào đúng đường ray. Đó là điều cơ bản. Vấn đề là ở đó.

*J. Sta-lin. Vấn đề nông dân.*
*Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát,*
*1925*

# VỀ VẤN ĐỀ GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NÔNG DÂN

*Diễn văn tại Hội nghị đại biểu XIII tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa của đảng Cộng sản (b) Nga*[15]
*27 tháng Giêng 1925*

Thưa các đồng chí! Tôi muốn nói vài lời về những cơ sở của chính sách của Đảng đối với nông dân hiện nay. Không còn nghi ngờ gì cả, hiện thời vấn đề nông dân có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhiều người thậm chí còn nói một cách say mê rằng thời đại mới, — thời đại của nông dân — đã đến. Một số khác bắt đầu hiểu khẩu hiệu « hướng về nông thôn » là một khẩu hiệu nói rằng cần phải quay lưng về phía thành thị. Còn có một số thậm chí đã đi đến chỗ bảo đó là Chính sách kinh tế mới về chính trị. Đương nhiên, đó là chuyện nhảm nhí. Đương nhiên, tất cả những điều đó là một cách đánh giá vấn đề quá đáng. Song, nếu bỏ cách đánh giá như thế đi thì chúng ta thấy: vấn đề nông dân trong lúc này, chính bây giờ, có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tại sao? Nguyên nhân vì đâu?

Điều đó có hai nguyên nhân. Tôi nói về những nguyên nhân chủ yếu.

Nguyên nhân thứ nhất làm cho vấn đề nông dân có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng ở nước ta trong lúc này là: trong những bạn đồng minh của chính quyền xô-viết, trong tất cả những bạn đồng minh chủ yếu hiện có của giai cấp vô sản,— theo tôi, những bạn đồng minh như thế có bốn người, — thì nông dân là người bạn đồng minh duy nhất có thể *ngay từ bây giờ* trực tiếp giúp đỡ cách mạng của chúng ta. Đây là

nói đến sự giúp đỡ trực tiếp hiện nay, trong lúc này. Tất cả những bạn đồng minh khác, tuy có một tương lai vĩ đại và là lực lượng dự trữ hết sức vĩ đại của cách mạng chúng ta, nhưng tiếc thay hiện nay, vẫn chưa có thể trực tiếp giúp đỡ chính quyền của chúng ta, Nhà nước của chúng ta.

Đó là những bạn đồng minh nào?

Bạn đồng minh thứ nhất, bạn đồng minh chủ yếu của chúng ta, — đó là giai cấp vô sản ở các nước phát triển. Giai cấp vô sản tiên tiến, giai cấp vô sản phương Tây, — đó là lực lượng hết sức vĩ đại và là người bạn đồng minh đáng tin cậy nhất, quan trọng nhất của cuộc cách mạng của chúng ta và của chính quyền của chúng ta. Nhưng tiếc thay, tình hình hiện nay, tình hình phong trào cách mạng hiện nay ở các nước tư bản phát triển là như thế này : giai cấp vô sản phương Tây hiện nay chưa có thể đem lại cho chúng ta một sự giúp đỡ trực tiếp và có ý nghĩa quyết định được. Chúng ta hiện đang nhận được sự giúp đỡ gián tiếp, sự giúp đỡ về tinh thần của họ. Sự giúp đỡ đó hết sức quan trọng, không thể nào nói lên hết giá trị của nó được, nó là vô giá. Nhưng dù sao, đó cũng vẫn không phải là sự giúp đỡ trực tiếp mà hiện nay chúng ta đang cần đến.

Bạn đồng minh thứ hai là các thuộc địa, các dân tộc bị áp bức trong các nước kém phát triển bị các nước phát triển hơn áp bức. Đây là lực lượng dự trữ hết sức vĩ đại của cuộc cách mạng của chúng ta, các đồng chí ạ. Nhưng lực lượng dự trữ đó chuyển mình quá chậm. Lực lượng đó sẽ mang tới cho chúng ta sự giúp đỡ trực tiếp, nhưng chắc là không phải nay mai đâu. Và chính vì vậy, lực lượng đó chưa thể ngay từ bây giờ giúp đỡ trực tiếp chúng ta trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, trong sự nghiệp củng cố chính quyền và xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta có người bạn đồng minh thứ ba, người bạn đồng minh không hình bóng, khó nhận thấy, nhưng cực kỳ quan trọng. Đó là những cuộc xung đột và những mâu thuẫn giữa các nước tư bản, những xung đột và mâu thuẫn này không có hình bóng, nhưng chắc chắn đó là một sự ủng hộ hết sức

to lớn đối với chính quyền và cách mạng của chúng ta. Điều đó có thể là lạ lùng, nhưng lại là một sự thật các đồng chí ạ. Nếu như trong thời gian chiến tranh đế quốc năm 1917, hai khối liên minh chủ yếu của các nước tư bản không tiến hành cuộc đấu tranh sống mái với nhau, không bóp cổ lẫn nhau, không mải lo cho mình thành ra không có thời gian rảnh để tiến hành đấu tranh chống chính quyền xô-viết, thì vị tất lúc đó, Chính quyền xô-viết đã đứng vững được. Tôi xin nhắc lại : đấu tranh, xung đột và chiến tranh giữa kẻ thù của chúng ta với nhau, đó là bạn đồng minh hết sức vĩ đại của chúng ta. Hiện nay, tình hình về những người bạn đồng minh ấy như thế nào ? Tình hình là như thế này : sau chiến tranh, sau khi trải qua một vài cuộc khủng hoảng, tư bản thế giới đã bắt đầu bình phục. Cần phải thừa nhận điều ấy. Những nước chiến thắng chủ yếu — Anh và Mỹ — ngày nay đã có lực lượng đến mức là về mặt vật chất, không những có thể giải quyết được vốn liếng trong nước mình một cách tương đối khá, mà còn có thể tiếp máu cho Pháp, Đức và các nước tư bản khác. Đó là một mặt. Và mặt đó của tình hình đưa đến chỗ là mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa tạm thời sẽ không phát triển tới nhịp độ cao như trong thời gian khi chiến tranh vừa mới kết thúc. Đó là điều có lợi cho tư bản và là điều bất lợi cho chúng ta. Nhưng quá trình đó còn có một mặt khác, mặt ngược lại. Mặt ngược lại đó là : mặc dù tất cả sự ổn định tương đối mà tư bản đã có thể tạm thời tạo ra được, những mâu thuẫn ở đầu kia của mối quan hệ lẫn nhau, những mâu thuẫn giữa các nước tiến tiến đi bóc lột và các nước lạc hậu bị bóc lột, giữa các nước thuộc địa và phụ thuộc, vẫn bắt đầu ngày càng trở nên gay gắt thêm và sâu sắc hơn, đe dọa phá vỡ « công việc » của tư bản từ một điểm mới, « bất ngờ ». Cuộc khủng hoảng ở Ai-cập, Xu-đăng, — chắc các đồng chí đã đọc thấy điều đó trên các báo chí, — sau đó là một loạt những khâu mâu thuẫn ở Trung-quốc có thể gây mối bất hòa giữa các « đồng minh » hiện thời và phá vỡ sức mạnh của tư bản, một loạt những khâu mâu thuẫn mới ở Bắc Phi, nơi mà Tây-ban-nha thua Ma-rốc và Pháp đang thò tay vào, nhưng không thể chiếm được,

bởi vì Anh không cho phép Pháp kiểm soát eo biển Gi-bơ-ran-ta, — tất cả những điều đó là những sự thật nhắc nhở chúng ta rất nhiều về thời kỳ trước chiến tranh và là những sự thật không thể không đe dọa « công việc xây dựng » của tư bản quốc tế.

Đó là số cộng và số trừ trong bản cân đối chung của sự phát triển của các mâu thuẫn. Nhưng vì số cộng của tư bản trong lĩnh vực này hiện tạm thời còn lớn hơn số trừ và vì không thể hết ngày này sang ngày khác ngồi chờ những cuộc xung đột quân sự giữa bọn tư bản nổ ra, cho nên rõ ràng là tình hình về người bạn đồng minh thứ ba của chúng ta hoàn toàn vẫn chưa phải như chúng ta mong muốn.

Còn người bạn đồng minh thứ tư là nông dân. Nông dân rất gần gũi với chúng ta, chúng ta cùng sống với họ, cùng xây dựng cuộc sống mới với họ, dù xấu, dù tốt, nhưng cũng là cùng với họ. Chính các đồng chí cũng biết, người bạn đồng minh này không vững chắc lắm, nông dân không phải là bạn đồng minh đáng tin cậy như giai cấp vô sản các nước tư bản phát triển. Nhưng tuy vậy, họ vẫn là bạn đồng minh, và trong tất cả các bạn đồng minh hiện có, thì họ là người bạn đồng minh duy nhất trực tiếp giúp đỡ chúng ta và có thể trực tiếp giúp đỡ chúng ta ngay từ bây giờ, vì họ cũng được chúng ta giúp đỡ trở lại.

Vì vậy cho nên chính trong lúc này, trong lúc mà tiến trình phát triển của những cuộc khủng khoảng cách mạng và của bất cứ những cuộc khủng hoảng nào khác có phần nào bị chậm lại, thì vấn đề nông dân có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Đó là nguyên nhân thứ nhất làm cho vấn đề nông dân có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Nguyên nhân thứ hai khiến cho hiện nay chúng ta đặt vấn đề nông dân lên địa vị quan trọng hàng đầu trong chính sách của chúng ta là : nền công nghiệp của chúng ta — cơ sở của chủ nghĩa xã hội và cơ sở của chính quyền của chúng ta — dựa vào thị trường trong nước, dựa vào thị trường nông dân. Tôi không biết rồi đây, tình hình sẽ ra sao, khi nền

công nghiệp của chúng ta phát triển hết sức mạnh mẽ, khi chúng ta đã có thể giải quyết được thị trường trong nước, và khi vấn đề tranh thủ thị trường ngoài nước được đặt ra trước mắt chúng ta. Và trong tương lai, vấn đề này nhất định sẽ được đặt ra trước mắt chúng ta ; về điều đó, các đồng chí có thể không nghi ngờ gì cả. Vị tất trong tương lai, chúng ta đã có thể tính đến việc tranh thủ những thị trường ngoài nước ở phương Tây của bọn tư bản có kinh nghiệm hơn chúng ta. Nhưng còn nói về thị trường ở phương Đông, — không thể coi những quan hệ của chúng ta với phương Đông là những quan hệ không tốt, vả lại những mối quan hệ này sẽ còn được cải thiện, — thì về mặt này, chúng ta sẽ có những điều kiện thuận lợi hơn. Không nghi ngờ gì nữa, khi chúng ta cạnh tranh với tư bản thì những sản phẩm của ngành dệt, những dụng cụ quốc phòng, máy móc,v.v., sẽ là những sản phẩm chủ yếu mà chúng ta sẽ cung cấp cho phương Đông. Nhưng đó là nói về tương lai của nền công nghiệp của chúng ta. Còn nói về hiện tại, khi chúng ta chưa thỏa mãn được thậm chí một phần ba thị trường nông dân của chúng ta, thì hiện tại, trong lúc này, vấn đề thị trường bên trong, và trước hết vấn đề thị trường nông dân là vấn đề cơ bản của chúng ta. Chính vì vậy mà trong lúc này thị trường nông dân là cơ sở chủ yếu của nền công nghiệp của chúng ta, chính vì vậy mà chúng ta, với tư cách là những người đang nắm chính quyền và với tư cách là giai cấp vô sản phải quan tâm đến việc tìm mọi cách để cải thiện tình hình của nền kinh tế nông dân, cải thiện đời sống vật chất của nông dân, nâng sức mua của nông dân lên, cải thiện mối quan hệ lẫn nhau giữa giai cấp vô sản và nông dân, chỉnh đốn lại sự liên minh mà Lê-nin đã nói đến nhưng cho đến nay, chúng ta vẫn chưa chỉnh đốn được đúng mức.

Chính là từ đó mà có nguyên nhân thứ hai, nguyên nhân làm cho chúng ta, với tư cách là một chính đảng, trong lúc này phải đặt vấn đề nông dân lên hàng đầu, và làm cho chúng ta phải biểu hiện sự quan tâm đặc biệt, sự chăm sóc đặc biệt đối với nông dân.

Đó là những tiền đề của chính sách của Đảng ta về vấn đề nông dân.

Thưa các đồng chí, tất cả sự bất hạnh là ở chỗ nhiều đồng chí trong chúng ta không hiểu hoặc không muốn hiểu hết tất cả tầm quan trọng của vấn đề ấy.

Họ thường nói : ở Mạc-tư-khoa, các lãnh tụ của chúng ta đã lấy việc nói về nông dân làm thành một cái mốt. Như thế có lẽ là không nghiêm chỉnh. Đó là lối nói ngoại giao. Mạc-tư-khoa cần nói những lời như thế đối với thế giới bên ngoài. Còn chúng ta thì có thể cứ tiếp tục chính sách cũ. Có một số nói như vậy. Một số khác nói rằng những lời nói về nông dân chỉ là những lời tán nhảm mà thôi. Nếu những người Mạc-tư-khoa không ngồi ở bàn giấy mà đi xuống các địa phương thì có lẽ họ đã thấy nông dân là như thế nào và thuế má đã được thu ra sao. Những lời lẽ như thế, thường được nghe thấy. Các đồng chí ạ, tôi nghĩ rằng trong tất cả những nguy cơ đang hiện ra trước mắt chúng ta thì việc các cán bộ địa phương của chúng ta không hiểu nhiệm vụ đang được đặt ra trước mắt chúng ta, là nguy cơ nghiêm trọng nhất.

Một trong hai điều :

Hoặc là các đồng chí chúng ta ở địa phương sẽ hiểu hết tất cả tầm nghiêm trọng của vấn đề nông dân, — lúc đó, họ sẽ thực sự bắt tay vào việc lôi cuốn nông dân tham gia công tác xây dựng của chúng ta, thực sự bắt tay vào việc cải thiện nền kinh tế nông dân và củng cố sự liên minh ; hoặc là các đồng chí chúng ta sẽ không hiểu điều đó, và lúc đó, kết quả sẽ là sự thất bại của chính quyền xô-viết.

Mong các đồng chí sẽ không nghĩ rằng tôi dọa một người nào đấy. Không, các đồng chí ạ, không cần gì phải dọa ai cả và dọa cũng không có ý nghĩa gì. Vấn đề thật quá ư nghiêm trọng, và cần phải nhìn vấn đề như những người nghiêm túc vẫn nhìn.

Có một số đồng chí, khi đến Mạc-tư-khoa, thường cố chỉ cho người ta thấy « mặt ngoài của hàng hóa », nói rằng ở nông thôn chúng ta, mọi việc đều tốt đẹp cả. Đôi khi cũng phải đau lòng vì sự tốt đẹp có tính chất quan liêu ấy. Kỳ

thực thì trong lúc đó, rõ ràng là không có và không thể có sự tốt đẹp ấy. Rõ ràng là có những thiếu sót ; đừng sợ phê bình, cần phải vạch trần và sau đó, khắc phục những thiếu sót đó. Vấn đề là ở chỗ : hoặc là chúng ta, toàn Đảng, để cho công nhân và nông dân ngoài đảng phê bình chúng ta ; hoặc là họ sẽ phê bình chúng ta bằng bạo động. Cuộc bạo động ở Giê-oóc-gi là một cuộc phê bình. Cuộc khởi nghĩa ở Tăm-bốp cũng là một cuộc phê bình. Cuộc khởi nghĩa ở Cơ-rôn-stát tại sao lại không phải là một cuộc phê bình ? Một trong hai điều : hoặc là chúng ta sẽ từ bỏ sự tốt đẹp quan liêu, từ bỏ thái độ quan liêu trong việc xử lý vấn đề, không sợ phê bình và để cho công nhân và nông dân ngoài đảng, — là những người đang phải chịu những hậu quả của những sai lầm của chúng ta — phê bình chúng ta ; hoặc là chúng ta sẽ không làm điều đó, như vậy thì sự bất mãn sẽ tích lũy lại, sẽ tăng lên, và lúc đó sẽ diễn ra một cuộc phê bình bằng bạo động.

Hiện nay, nguy cơ lớn nhất là ở chỗ nhiều đồng chí chúng ta không hiểu đặc điểm đó của tình hình lúc này.

Vấn đề này — vấn đề nông dân — có mối quan hệ nào đó với vấn đề về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, với vấn đề mà các đồng chí đã thảo luận ở đây, hay không ? Chắc chắn là có.

Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là gì ?

Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là sự không tin tưởng vào lực lượng cách mạng của chúng ta, không tin tưởng vào sự nghiệp liên minh công nông ; không tin tưởng vào sự liên minh. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta hiện nay là gì ? Chính là ở chỗ, nói như I-li-tsơ, biến nước Nga Chính sách kinh tế mới thành nước Nga xã hội chủ nghĩa. Không thực hiện liên minh thì liệu có thể thực hiện được nhiệm vụ này không ? Không, không thể được. Không đập tan cái lý luận không tin tưởng vào sự liên minh ấy, tức là lý luận của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski thì liệu có thể tiến hành sự liên minh, xây dựng khối liên minh công nông được không ? Không, không thể được. Kết luận đã rõ ràng : người nào muốn giành được thắng lợi trong Chính sách kinh tế mới, thì người đó phải chôn vùi chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, về mặt là một trào lưu tư tưởng.

Trước Cách mạng tháng Mười, I-li-tsơ thường nói rằng trong tất cả những kẻ thù tư tưởng thì bọn men-sê-vích là kẻ thù nguy hiểm nhất, vì bọn chúng đang cố sức làm cho người ta không tin tưởng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười. Người nói : vì thế cho nên nếu không đập tan chủ nghĩa men-sê-vích thì không thể giành được thắng lợi trong Cách mạng tháng Mười. Tôi cho rằng có sự giống nhau phần nào giữa chủ nghĩa men-sê-vích lúc đó, tức thời kỳ tháng Mười, với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski ngày nay, tức thời kỳ Chính sách kinh tế mới. Tôi nghĩ rằng hiện nay, sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, trong những điều kiện Chính sách kinh tế mới hiện nay, thì trong tất cả những trào lưu tư tưởng trong phong trào cộng sản, cần phải coi chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là nguy hiểm nhất, vì nó cố làm cho người ta không tin tưởng vào lực lượng cách mạng của chúng ta, không tin tưởng vào sự nghiệp liên minh công nông, không tin tưởng vào sự nghiệp biến nước Nga Chính sách kinh tế mới thành nước Nga xã hội chủ nghĩa. Vì thế, nếu không đập tan chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, thì không thể giành được thắng lợi trong điều kiện Chính sách kinh tế mới, không thể biến được nước Nga hiện nay thành nước Nga xã hội chủ nghĩa.

Mối liên hệ giữa chính sách của Đảng đối với nông dân và chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, là như thế.

*« Sự thật », số 24*
*30 tháng Giêng 1925*

# VỀ TRIỂN VỌNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC VÀ VỀ VIỆC BÔN-SÊ-VÍCH HÓA

***Tọa đàm với Héc-xốc, đảng viên Đảng cộng sản Đức***

*Câu hỏi thứ nhất (Héc-xốc).* Đồng chí có cho rằng những mối quan hệ kinh tế và chính trị ở nước cộng hòa dân chủ tư bản chủ nghĩa Đức làm cho giai cấp công nhân, trong một tương lai không xa lắm, sẽ phải tiến hành đấu tranh giành lấy chính quyền hay không ?

*Trả lời (Sta-lin).* Vấn đề này khó mà trả lời được một cách thật hết sức dứt khoát, nếu đây là nói về thời hạn chứ không phải nói về chiều hướng. Không cần chứng minh cũng thấy rằng, về điều kiện quốc tế cũng như điều kiện trong nước, tình hình hiện nay về căn bản khác với tình hình năm 1923. Song, điều đó không gạt bỏ khả năng là : do hoàn cảnh bên ngoài có thể có những biến đổi quan trọng, nên trong một thời gian hết sức gần đây, tình hình có thể thay đổi một cách đột biến, có lợi cho cách mạng. Tình hình quốc tế không ổn định là điều bảo đảm rằng giả định đó rất có thể trở thành sự thật.

*Câu hỏi thứ hai.* Do tình hình kinh tế hiện nay và lực lượng so sánh hiện nay, chúng tôi có cần một thời kỳ chuẩn bị lâu dài hơn để tranh thủ đa số giai cấp vô sản (yêu cầu này, Lê-nin đã đề ra cho các đảng cộng sản tất cả các nước thành một nhiệm vụ hết sức quan trọng trước khi giành chính quyền) hay không ?

*Trả lời.* Vì đây là nói về tình hình kinh tế, tôi chỉ có thể đánh giá vấn đề căn cứ vào những tài liệu chung mà tôi có.

Tôi nghĩ rằng kế hoạch Đa-u-ét [16] đã mang lại một số kết quả làm cho tình hình tương đối ổn định. Sự đầu tư của Mỹ vào công nghiệp Đức, sự ổn định của tiền tệ, sự cải thiện một loạt ngành quan trọng của nền công nghiệp Đức, — điều này tuyệt nhiên không có nghĩa là nền kinh tế Đức đã hồi phục về cơ bản, — cuối cùng, một vài sự cải thiện đời sống vật chất của giai cấp công nhân, — tất cả những điều đó không thể không dẫn tới chỗ làm cho trận địa của giai cấp tư sản ở Đức được củng cố tới một mức độ nhất định. Đó có thể nói là mặt «tích cực» của kế hoạch Đa-u-ét.

Nhưng kế hoạch Đa-u-ét còn có những mặt «tiêu cực», những mặt này nhất định không tránh khỏi sẽ biểu hiện ra trong một thời kỳ nhất định nào đó và nhất định sẽ phá vỡ những kết quả «tích cực» của kế hoạch này. Không nghi ngờ gì cả, kế hoạch Đa-u-ét có nghĩa là làm cho giai cấp vô sản Đức phải chịu hai tầng đè nén của tư bản, tư bản trong nước và tư bản nước ngoài. Những mâu thuẫn giữa việc mở rộng nền công nghiệp Đức và sự thu hẹp phạm vi các thị trường ngoài nước của nền công nghiệp ấy, tình trạng không phù hợp giữa những yêu cầu to lớn ngày càng phình ra của khối đồng minh và khả năng có hạn của nền kinh tế quốc dân Đức trong việc thỏa mãn những yêu cầu ấy, — tất cả những điều đó không tránh khỏi sẽ làm cho đời sống của công nhân, tiểu nông, viên chức và trí thức, giảm sút đi, không thể không dẫn tới một sự bùng nổ, một cuộc đấu tranh trực tiếp của giai cấp vô sản để giành lấy chính quyền.

Nhưng không thể coi tình hình đó là điều kiện thuận lợi duy nhất của cách mạng Đức. Ngoài điều đó ra, muốn cho cuộc cách mạng ấy giành được thắng lợi, còn cần phải làm sao cho đảng cộng sản đại biểu được cho đại đa số giai cấp công nhân, làm sao cho đảng cộng sản trở thành lực lượng quyết định trong giai cấp công nhân. Cần phải vạch trần và đập tan đảng xã hội-dân chủ, làm cho nó bị hạ xuống địa vị một thiểu số không đáng kể trong giai cấp công nhân. Nếu không thế thì đừng hòng nghĩ đến chuyên chính vô sản. Để giai cấp công nhân có thể giành được thắng lợi, cần phải có

một ý chí cổ vũ họ, cần phải có một đảng — được đa số trong giai cấp công nhân tín nhiệm thực sự — lãnh đạo họ. Nếu trong giai cấp công nhân có hai đảng ngang sức cạnh tranh nhau, thì ngay cả trong trường hợp có điều kiện bên ngoài thuận lợi, cũng không thể có thắng lợi vững chắc được. Lê-nin là người đầu tiên, trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Mười, đã đặc biệt nhấn mạnh điều đó, coi đó là điều kiện cần thiết nhất để giai cấp vô sản giành được thắng lợi.

Có thể coi hoàn cảnh sau đây là hoàn cảnh thuận lợi nhất đối với cách mạng : cuộc khủng hoảng trong nội bộ nước Đức và sự phát triển có tính chất quyết định của lực lượng của đảng cộng sản đã xảy ra cùng một lúc với những vụ rối ren nghiêm trọng trong phe kẻ thù bên ngoài của nước Đức.

Tôi nghĩ rằng, trong thời kỳ cách mạng 1923, do thiếu mặt thứ hai nói trên, nên tình hình đã hết sức bất lợi.

*Câu hỏi thứ ba.* Đồng chí bảo rằng Đảng cộng sản Đức cần phải có đa số công nhân đi theo mình. Cho đến nay, người ta còn quá ít chú ý đến mục tiêu ấy. Theo ý kiến đồng chí thì cần phải làm gì để biến Đảng cộng sản Đức thành một Đảng có nghị lực với lực lượng chọn lọc ngày càng phát triển không ngừng.

*Trả lời.* Một vài đồng chí nghĩ rằng củng cố đảng và bôn-sê-vích hóa đảng nghĩa là đuổi ra khỏi đảng tất cả những người nào có tư tưởng bất đồng. Điều đó, đương nhiên là không đúng. Chỉ có trong quá trình cuộc đấu tranh hàng ngày cho những nhu cầu cụ thể của giai cấp công nhân thì mới có thể vạch mặt đảng xã hội-dân chủ và hạ nó xuống vai trò một thiểu số không đáng kể trong giai cấp công nhân. Cần phải lột trần lên án đảng xã hội-dân chủ, không phải trên các vấn đề xa xôi mà là trên cơ sở cuộc đấu tranh hàng ngày của giai cấp công nhân nhằm cải thiện đời sống vật chất và chính trị của giai cấp đó ; đồng thời các vấn đề tiền lương, về ngày lao động, về điều kiện nhà ở, về điều kiện bảo hiểm, về thuế má, về nạn thất nghiệp, về đời sống đắt đỏ v.v., cần phải đóng một vai trò quan trọng, nếu không phải là có tính chất

quyết định. Hàng ngày, dựa trên cơ sở các vấn đề đó, mà đả bọn xã hội—dân chủ, vạch trần sự phản bội của chúng, — nhiệm vụ là như thế.

Nhưng nếu không gắn liền những vấn đề thực tiễn hàng ngày với những vấn đề cơ bản về tình hình quốc tế và tình hình trong nước của Đức, và nếu toàn bộ công tác hàng ngày đó không được soi sáng trong toàn bộ công tác của Đảng dựa trên quan điểm cách mạng và quan điểm giai cấp vô sản giành chính quyền thì không thể thực hiện được nhiệm vụ đó một cách đầy đủ.

Nhưng chỉ có đảng nào đứng đầu là những cán bộ lãnh đạo có đầy đủ kinh nghiệm để lợi dụng tất cả mọi lỗi lầm của đảng xã hội-dân chủ, nhằm tăng cường đảng mình, và được trang bị đầy đủ về lý luận khiến họ không vì những thắng lợi bộ phận mà không nhìn thấy tiền đồ phát triển của cách mạng, — thì mới có thể thi hành được chính sách như thế.

Điều đó chủ yếu giải thích rõ vì sao vấn đề cán bộ lãnh đạo của các đảng cộng sản nói chung, trong đó có đảng cộng sản Đức, là một trong những vấn đề cơ bản của việc bôn-sê-vích hóa.

Muốn thực hiện việc bôn-sê-vích hóa thì phải đạt được ít nhất một số những điều kiện cơ bản, nếu không thì việc bôn-sê-vích hóa đảng cộng sản nói chung là không thể thực hiện được.

1. Cần phải làm cho đảng không coi mình là vật phụ thuộc của bộ máy bầu cử nghị viện, như đảng xã hội-dân chủ, về thực chất, đã tự coi mình như vậy, và cũng không coi mình là vật bổ sung không công cho các công đoàn, như một số phần tử vô chính phủ công đoàn chủ nghĩa đôi khi vẫn hay lặp đi lặp lại như vậy, — mà coi mình là hình thức *cao nhất* của sự thống nhất giai cấp của giai cấp vô sản, là giai cấp có sứ mệnh *lãnh đạo* tất cả các hình thức khác của các tổ chức vô sản, từ công đoàn đến đảng đoàn nghị viện.

2. Cần phải làm cho đảng, đặc biệt là các nhà lãnh đạo của đảng, hoàn toàn nắm vững lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác, một lý luận gắn chặt với thực tiễn cách mạng.

3. Cần phải làm cho đảng đề ra những khẩu hiệu và chỉ thị, không phải trên cơ sở những công thức đã học sẵn và những đối chiếu lịch sử, mà là dựa vào sự phân tích cặn kẽ những điều kiện cụ thể của phong trào cách mạng trong nước và quốc tế, đồng thời nhất thiết phải chú ý đến kinh nghiệm cách mạng của tất cả các nước.

4. Cần phải làm cho đảng kiểm tra lại tính đúng đắn của những khẩu hiệu và chỉ thị ấy trong ngọn lửa đấu tranh cách mạng của quần chúng.

5. Cần phải làm sao cho toàn bộ công tác của đảng, đặc biệt là trong điều kiện chưa thanh trừ hết những truyền thống xã hội - dân chủ ở trong đảng, được cải tổ theo một phương thức mới, cách mạng, nhằm làm cho mỗi bước đi và mỗi hành động của đảng đều sẽ tất nhiên dẫn tới chỗ cách mạng hóa quần chúng, rèn luyện và giáo dục quảng đại quần chúng công nhân theo tinh thần cách mạng.

6. Cần phải làm sao cho trong công tác của mình, đảng biết kết hợp tính nguyên tắc tối cao (không lẫn lộn với chủ nghĩa biệt phái!) với việc liên hệ và tiếp xúc tới mức tối đa với quần chúng (không lẫn lộn với chủ nghĩa theo đuôi quần chúng!) ; nếu không thế thì đảng không những không thể giáo dục quần chúng, mà cũng không thể học hỏi họ, không những không thể dẫn dắt quần chúng và nâng họ lên kịp trình độ của đảng, mà cũng không thể lắng nghe ý kiến của họ và dự đoán được những nhu cầu cấp thiết của họ.

7. Phải làm sao cho trong công tác của mình, Đảng biết kết hợp tính cách mạng không khoan nhượng (không lẫn lộn với chủ nghĩa phiêu lưu cách mạng!), với tính linh hoạt mềm dẻo và tính cơ động tới mức tối đa (không lẫn lộn với chủ nghĩa xu thời!) ; nếu không thì đảng không thể nắm vững được tất cả các hình thức đấu tranh và tất cả các hình thức tổ chức, không thể gắn chặt lợi ích hàng ngày của giai cấp vô sản với những lợi ích cơ bản của cách mạng vô sản, và trong công tác của mình, không thể kết hợp đấu tranh hợp pháp với đấu tranh bất hợp pháp.

8. Cần phải làm sao cho đảng không giấu giếm sai lầm của mình, không sợ phê bình, biết lấy những sai lầm của chính bản thân mình mà nâng cao và giáo dục cán bộ của mình.

9. Cần phải làm sao cho đảng biết lựa chọn, để đưa vào nhóm lãnh đạo, chủ yếu những phần tử ưu tú trong số những chiến sĩ tiên tiến có một lòng trung thành vô hạn để trở thành những người đại biểu chân chính cho ý nguyện của giai cấp vô sản cách mạng, và có đủ kinh nghiệm để có thể trở thành những lãnh tụ thật sự của cách mạng vô sản, có khả năng vận dụng sách lược và chiến lược của chủ nghĩa Lê-nin.

10. Cần phải làm sao cho đảng thường xuyên cải thiện thành phần xã hội trong các tổ chức của mình và thanh trừng các phần tử cơ hội chủ nghĩa suy đồi, để nhằm đạt được sự đoàn kết nhất trí tới mức tối đa.

11. Cần phải làm sao cho đảng định ra kỷ luật sắt của giai cấp vô sản, kỷ luật đó được hình thành trên cơ sở sự nhất trí về tư tưởng, sự rõ ràng về mục đích của phong trào, sự thống nhất về hành động thực tiễn và thái độ tự giác của đông đảo quần chúng đảng viên đối với các nhiệm vụ của đảng.

12. Cần phải làm sao cho đảng thường xuyên kiểm tra việc chấp hành những quyết nghị và chỉ thị của chính mình ; nếu không thế thì những chỉ thị và quyết nghị có cơ biến thành những lời hứa trống rỗng, chỉ có thể phá vỡ lòng tin của quảng đại quần chúng vô sản đối với đảng.

Thiếu những điều kiện nói trên và những điều kiện tương tự như thế thì việc bôn-sê-vích hóa sẽ chỉ là lời nói rỗng tuếch.

*Câu hỏi thứ tư.* Đồng chí nói rằng bên cạnh mặt tiêu cực của kế hoạch Đa-u-ét thì điều kiện thứ hai cho Đảng cộng sản Đức giành chính quyền là : Đảng xã hội-dân chủ hoàn toàn bị vạch mặt trước quần chúng và không còn là lực lượng quan trọng trong giai cấp công nhân nữa. Do tình hình thực tế, cho nên muốn có được điều kiện đó thì còn phải đi một chặng đường dài nữa. Những khuyết điểm và nhược điểm của các phương pháp công tác hiện thời của đảng thể hiện ra ở đây

một cách rõ rệt. Làm thế nào khắc phục được những khuyết điểm và nhược điểm đó? Đồng chí đánh giá thế nào về kết quả của cuộc bầu cử tháng Chạp năm 1924, trong đó đảng xã hội-dân chủ, một đảng hoàn toàn suy đồi và mục nát, không những không mất gì mà còn giành được gần 2 triệu phiếu?

*Trả lời.* Vấn đề ở đây không phải là những thiếu sót trong công tác của Đảng cộng sản Đức. Vấn đề ở đây, trước hết là ở chỗ: những món tiền Mỹ cho vay và việc tư bản Mỹ đầu tư, cộng với sự ổn định tiền tệ, tất cả những điều đó, sau khi làm cho tình hình tốt lên được phần nào, đã tạo ra ảo tưởng cho rằng có khả năng thủ tiêu, đến tận gốc, những mâu thuẫn bên trong và bên ngoài gắn liền với tình hình nước Đức. Đảng xã hội-dân chủ Đức đã đàng hoàng bước vào quốc hội Đức hiện nay với cái ảo tưởng đó. Hiện tại Ven-xơ đang dương dương tự đắc với những thắng lợi của mình trong cuộc bầu cử. Nhưng có lẽ hắn ta không hiểu rằng hắn ta chiếm thắng lợi của người khác. Không phải đảng xã hội-dân chủ, mà chính là nhóm Moóc-găng đã thắng. Ven-xơ, trước kia và hiện nay, vẫn chỉ là một trong những tên quản gia của Moóc-găng mà thôi.

*« Sự thật », số 27,*
*3 tháng Hai 1925*

# THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ ME – RƠ-TƠ

Đồng chí Me — rơ-tơ kính mến !

Tôi đã nhận được bức thư đề ngày 20 tháng Hai của đồng chí. Trước hết, xin gửi lời chào đồng chí. Và bây giờ, xin đi vào việc.

1. Đồng chí (và không chỉ có đồng chí), đã thổi phồng quá đáng cuộc phỏng vấn của Héc-xốc*. Tôi đã không thè và cũng sẽ không đuổi cổ đồng chí ấy, không phải chỉ vì đồng chí ấy là đảng viên, mà còn vì đồng chí ấy đã đến gặp tôi kèm theo bức thư của đồng chí Ghe-sơ-cơ, trong đó đồng chí Ghe-sơ-cơ đã đề nghị tôi cho phép Héc-xốc được phỏng vấn. Tôi xin gửi tới đồng chí bản sao bức thư đó. Còn nguyên bản bức thư bằng tiếng Đức thì tôi đã gửi đến Ban Chấp hành trung ương đảng Cộng sản Đức. Chỉ căn cứ nguyên vào mỗi một việc là tôi đã trả lời phỏng vấn của Héc-xốc do có bức thư yêu cầu của đồng chí Ghe-sơ-cơ, mà rút ra kết luận rằng Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga đang thay đổi hoặc có ý định thay đổi thái độ đối với Bơ-ran-đơ-le, — thì như vậy là ít suýt ra nhiều, là không nói thành có, là lạc đề. Nếu Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga biết rằng đồng chí và các đồng chí Ủy viên Trung ương khác của Đảng cộng sản Đức ngờ rằng Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga có thiện cảm với bọn Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me[17] và đã quay ngoắt từ tả sang hữu, thì có lẽ sẽ cười đến vỡ bụng ra mất.

---

* Xem tập này, tr 40 *(B.T.)*

2. Đồng chí hoàn toàn đúng, khi khẳng định rằng Đảng cộng sản Đức đã đạt được những thành tựu to lớn. Không còn nghi ngờ gì nữa, Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me thuộc vào hạng những người lãnh đạo kiểu cũ, lỗi thời và đang bị những người lãnh đạo kiểu mới gạt ra phía sau. Ở nước Nga chúng tôi, cũng đã diễn ra quá trình tiêu vong của cả một loạt những nhà lãnh đạo cũ là nhà văn và những « lãnh tụ » già. Quá trình tiêu vong đó đã diễn ra gay gắt trong thời kỳ khủng hoảng cách mạng và chậm lại trong thời kỳ tích lũy lực lượng, nhưng nó luôn luôn tồn tại. Những người như Lu-na-tsác-ski, Pô-cơ-rốp-ski, Rô-giơ-cốp, Hôn-đen-béc, Bô-gơ-đa-nốp, Cơ-ra-xin, v.v., — đó là những nhân vật điển hình đầu tiên mà tôi nhớ đến trong số các lãnh tụ bôn-sê-vích, về sau những người đó đã lùi xuống địa vị thứ yếu. Đó là quá trình tất yếu đổi mới cán bộ lãnh đạo của một đảng có sức sống và đang ngày càng phát triển. Luôn tiện, phải nói thêm rằng sự khác nhau giữa bọn Bơ-ran-đơ-le — Tan-gây-me và các đồng chí vừa nói ở trên, là ở chỗ bọn Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me, ngoài tất cả những cái khác ra, còn mang theo mình cái gánh nặng xã hội-dân chủ cũ, trong khi đó, các đồng chí Nga kể trên không bị cái gánh nặng đó. Và, như đồng chí thấy đấy, sự khác biệt ấy không có lợi cho bọn Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me, mà bất lợi cho bọn chúng. Đảng Cộng sản Đức đã gạt ra và tống cổ bọn Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me ra khỏi vũ đài,—chỉ nguyên một sự việc đó cũng đủ nói lên rằng Đảng Cộng sản Đức đang trưởng thành, đang tiến lên và đang đạt được nhiều thành tích. Đó là tôi chưa nói đến những thành tích hiển nhiên của Đảng Cộng sản Đức, mà đồng chí đã nêu ra một cách hoàn toàn đúng trong bức thư của đồng chí. Bây giờ mà nghĩ rằng trong Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, có một số người dự định quay ngược bánh xe phát triển của Đảng Cộng sản Đức, thì như vậy là nghĩ quá xấu về Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Nên thận trọng hơn, đồng chí Me — rơ-tơ ạ...

3. Đồng chí nói về đường lối của Đảng Cộng sản Đức. Không còn nghi ngờ gì cả, đường lối của Đảng Cộng sản Đức—

tôi nói về đường lối chính trị — là đúng. Chính điều đó giải thích rõ vì sao giữa Đảng Cộng sản (b) Nga và Đảng Cộng sản Đức, đã có những mối quan hệ mật thiết, thân ái (chứ không phải chỉ là những quan hệ đồng chí), mà chính đồng chí đã nói đến trong bức thư của đồng chí. Nhưng phải chăng điều đó có nghĩa là chúng ta cần phải giấu giếm những sai lầm cá biệt trong công tác chính trị của Đảng Cộng sản Đức hay của Đảng Cộng sản (b) Nga? Tất nhiên không phải như vậy. Phải chăng có thể khẳng định rằng Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đức hoặc Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga không có những sai lầm cá biệt? Phải chăng có thể khẳng định rằng sự phê bình có tính chất *bộ phận* đối với hoạt động của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đức (việc sử dụng không đầy đủ vụ Bác-mát[18], cuộc bỏ phiếu mà mọi người đều biết của đảng đoàn Đảng Cộng sản trong nghị viện Phổ về vấn đề bầu cử chủ tịch nghị viện, vấn đề thuế má có liên quan đến kế hoạch Đa-u-ét, v.v...) không phù hợp với sự nhất trí hoàn toàn, với đường lối *chung* của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đức? Rõ ràng là không thể được. Nếu khi gặp nhau, chẳng hạn như ở Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, chúng ta nhắm mắt bỏ qua các khuyết điểm cá biệt của đảng mình mà chỉ say mê ca ngợi sự «nhất trí hoàn toàn», sự «bình yên vô sự» và phụ họa với nhau trong mọi vấn đề, — thì các đảng chúng ta sẽ thành cái gì? Tôi nghĩ rằng những đảng như thế không bao giờ có thể trở thành những đảng cách mạng được. Đó sẽ là những xác ướp, chứ không phải là những đảng cách mạng. Tôi thấy rằng một vài đồng chí Đức đôi khi cũng muốn đòi chúng tôi phải phụ họa hoàn toàn với Ban Chấp hành trung ương đảng Cộng sản Đức, còn họ thì bao giờ cũng sẵn sàng phụ họa về mọi mặt với Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Tôi kiên quyết phản đối sự phụ họa lẫn nhau đó. Theo như trong thư, tôi thấy là đồng chí cũng phản đối việc làm như vậy. Như thế lại càng tốt đối với Đảng Cộng sản Đức.

4. Tôi kiên quyết phản đối chính sách gạt bỏ đối với tất cả những đồng chí có tư tưởng bất đồng. Tôi phản đối chính

sách đó, không phải vì tôi tiếc những người có tư tưởng ấy, mà vì chính sách đó sẽ tạo ra ở trong đảng chế độ đe dọa, dọa nạt, chế độ bóp chết tinh thần tự phê bình và tinh thần chủ động sáng tạo. Nếu như người ta sợ nhưng không kính trọng các lãnh tụ của đảng, thì như thế là không tốt. Những lãnh tụ của đảng chỉ có thể trở thành những lãnh tụ chân chính trong trường hợp nếu ở trong đảng, các lãnh tụ ấy chẳng những không làm cho người ta sợ, mà lại được người ta kính trọng, thừa nhận uy tín của mình. Tạo ra được những lãnh tụ như thế, là việc khó ; đấy là công việc lâu dài và không dễ dàng, nhưng là công việc tuyệt đối cần thiết, vì thiếu điều kiện đó thì đảng sẽ không thể gọi là một Đảng bôn-sê-vích chân chính, mà kỷ luật của đảng cũng không thể là kỷ luật tự giác được. Tôi cho rằng các đồng chí Đức đã làm trái với chân lý rất rõ ràng ấy. Đề phơi trần Tơ-rốt-ski và những kẻ ủng hộ đồng chí ấy, chúng tôi, những người bôn-sê-vích Nga, đã mở đợt vận động giải thích ráo riết có tính chất nguyên tắc để chống những cơ sở của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, bảo vệ những cơ sở của chủ nghĩa bôn-sê-vích, tuy rằng, xét về lực lượng và uy tín của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga mà nói, chúng tôi có thể không cần phải mở đợt vận động ấy. Cuộc vận động ấy có cần thiết hay không? Nhất thiết cần phải có cuộc vận động ấy, vì trong cuộc vận động ấy, chúng tôi đã giáo dục được hàng trăm nghìn đảng viên mới (và người ngoài đảng) theo tinh thần chủ nghĩa bôn-sê-vích. Điều hết sức buồn là các đồng chí Đức chúng ta không cảm thấy cần thiết phải mở một đợt vận động giải thích rộng rãi có tính chất nguyên tắc trước khi trấn áp phái đối lập, hoặc mở một đợt giải thích rộng rãi, có tính chất nguyên tắc, để bổ sung cho việc trấn áp phái đối lập, do đó đã làm khó khăn việc giáo dục đảng viên và cán bộ đảng theo tinh thần chủ nghĩa bôn-sê-vích. Đuổi Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me thì không khó, — đó là việc dễ dàng. Nhưng khắc phục tư tưởng Bơ-ran-đơ-le, là công việc phức tạp và quan trọng ; ở đây, mà chỉ dựa nguyên vào việc trấn áp thì chỉ có thể làm hỏng việc, — ở đây, cần phải làm việc một cách sâu sắc và giáo dục tư tưởng

một cách nghiêm chỉnh. Đảng Cộng sản (b) Nga luôn luôn phát triển thông qua những mâu thuẫn, nghĩa là trong cuộc đấu tranh với các trào lưu phi cộng sản chủ nghĩa và chỉ có trong cuộc đấu tranh ấy thì đảng mới được củng cố vững mạnh và rèn luyện được những cán bộ chân chính. Đảng Cộng sản Đức cũng đang đứng trước con đường đó, con đường phát triển thông qua các mâu thuẫn, thông qua cuộc đấu tranh thực sự, nghiêm chỉnh và lâu dài chống những trào lưu phi cộng sản chủ nghĩa, đặc biệt là chống những truyền thống xã hội-dân chủ, tư tưởng Bơ-ran-đơ-le, v.v... Nhưng muốn tiến hành cuộc đấu tranh ấy mà chỉ dựa nguyên vào những sự trấn áp thì không đủ. Chính vì vậy, tôi nghĩ rằng Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đức cần phải tiến hành chính sách trong nội bộ đảng một cách mềm dẻo hơn. Tôi không nghi ngờ gì việc Đảng Cộng sản Đức có thể sửa chữa những thiếu sót trong lĩnh vực này.

5. Cách nhìn của đồng chí đối với công tác trong công đoàn là hoàn toàn đúng. Vai trò của các công đoàn ở Đức khác ở Nga. Ở Nga, các công đoàn xuất hiện sau Đảng, và về thực chất thì các công đoàn ấy là những cơ quan trợ lực của Đảng. Ở Đức và nói chung ở châu Âu thì lại khác. Ở đó, đảng sinh ra từ các công đoàn, các công đoàn cạnh tranh với đảng một cách có kết quả về mặt giành giật ảnh hưởng trong quần chúng và các công đoàn thường thường là sự kìm hãm lớn đối với bước tiến của đảng. Nếu hỏi quảng đại quần chúng ở Đức hay nói chung ở châu Âu, xem họ coi tổ chức nào, đảng hay công đoàn, là gần với họ hơn, thì không nghi ngờ gì cả, họ sẽ trả lời rằng công đoàn gần với họ hơn là đảng. Điều sau đây, dù xấu hay tốt, nhưng là một sự thật : công nhân ngoài đảng ở châu Âu coi công đoàn là thành lũy chủ yếu của họ, giúp đỡ họ trong cuộc đấu tranh chống bọn tư bản (tiền lương, ngày lao động, bảo hiểm, v.v...), trong khi đó, họ coi đảng như một cái gì có tính chất trợ lực, thứ yếu, mặc dù là cần thiết. Điều đó giải thích rõ vì sao quần chúng công nhân rộng rãi coi cuộc đấu tranh trực tiếp của bọn « cực tả » tiến hành từ bên ngoài chống các tổ chức công đoàn hiện nay,

là cuộc đấu tranh chống các thành lũy chủ yếu của họ, những thành lũy mà họ đã xây dựng lên qua hàng chục năm và hiện nay « những người cộng sản » lăm le muốn phá hoại. Không tính đến đặc điểm này, có nghĩa là sẽ làm tiêu ma toàn bộ sự nghiệp của phong trào cộng sản ở phương Tây. Từ đó, rút ra hai kết luận :

thứ nhất, ở phương Tây, nếu không nắm được các công đoàn thì không thể nắm được hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân,

và thứ hai, nếu không công tác trong các công đoàn ấy và củng cố ảnh hưởng của mình ở đó, thì không thể nắm được các công đoàn.

Chính vì vậy, cần phải đặc biệt chú ý đến công tác của các đồng chí chúng ta trong các công đoàn.

Tạm dừng ở đây. Xin đừng trách tôi về những lời nói thẳng và mạnh.

*J. Sta-lin*

28. II. 1925

*In lần đầu tiên*

# NHÂN KỶ NIỆM NGÀY PHỤ NỮ QUỐC TẾ

Trong lịch sử loài người, không có một phong trào vĩ đại nào của những người bị áp bức mà không có phụ nữ lao động tham gia. Phụ nữ lao động, những người bị áp bức nhất trong số tất cả những người bị áp bức, chưa từng bao giờ đứng ngoài và cũng không thể đứng ngoài con đường rộng lớn của phong trào giải phóng. Như mọi người đều rõ, trong phong trào giải phóng của những người nô lệ, đã xuất hiện hàng trăm, hàng nghìn nữ anh hùng và liệt sĩ vĩ đại. Hàng vạn phụ nữ lao động đã đứng trong hàng ngũ các chiến sỹ đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng nông nô. Không lấy gì làm ngạc nhiên rằng phong trào cách mạng của giai cấp công nhân, một phong trào mạnh mẽ nhất trong tất cả các phong trào giải phóng của quần chúng bị áp bức, đã thu hút được hàng triệu chị em phụ nữ lao động đứng dưới ngọn cờ của mình.

Ngày phụ nữ quốc tế là dấu hiệu chứng tỏ rằng phong trào giải phóng của giai cấp công nhân là bất khả chiến thắng, và là điều báo trước một tương lai vĩ đại của phong trào đó.

Phụ nữ lao động, chị em công nhân và nông dân, là lực lượng dự trữ hết sức to lớn của giai cấp công nhân. Lực lượng hậu bị ấy chiếm quá nửa dân số. Lực lượng phụ nữ dự trữ ấy ủng hộ giai cấp công nhân hay là chống lại giai cấp công nhân, — điều đó quyết định số phận của phong trào vô sản, quyết định sự thắng lợi hay thất bại của cách mạng vô sản, quyết định sự thắng lợi hay thất bại của chính quyền vô sản. Vì vậy, nhiệm vụ đầu tiên của giai cấp vô sản và của đội tiền phong của nó, tức là đảng cộng sản, là phải tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết nhằm giải phóng phụ nữ,

giải phóng chị em công nhân và nông dân khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản, nhằm giáo dục chính trị và tổ chức chị em công nhân và nông dân dưới ngọn cờ của giai cấp vô sản.

Ngày phụ nữ quốc tế là một phương tiện để tranh thủ lực lượng hậu bị phụ nữ lao động cho giai cấp vô sản.

Nhưng chị em phụ nữ lao động không phải chỉ là lực lượng hậu bị. Họ có thể và cần phải — với chính sách đúng đắn của giai cấp công nhân — trở thành đội quân thực sự của giai cấp công nhân để chống giai cấp tư sản. Phải rèn luyện lực lượng hậu bị phụ nữ lao động thành đội quân nữ công nhân và nữ nông dân cùng chiến đấu sát cánh với đội quân vĩ đại của giai cấp vô sản, — đó là nhiệm vụ thứ hai và có ý nghĩa quyết định của giai cấp công nhân.

Ngày phụ nữ quốc tế phải trở thành phương tiện làm cho chị em công nhân và nông dân từ chỗ là lực lượng hậu bị của giai cấp công nhân trở thành một đội quân tác chiến của phong trào giải phóng của giai cấp vô sản.

Ngày phụ nữ Quốc tế muôn năm!

***J. Sta-lin***

*« Sự thật »; số 56,*
*8 tháng Ba 1925*

# BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG QUỐC DÂN ĐẢNG

Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Nga xin chia buồn với các bạn về sự tạ thế của vị lãnh tụ của Quốc dân Đảng[19], người tổ chức cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của công nhân và nông dân Trung-quốc để giành tự do và tự chủ cho nhân dân Trung-quốc, để giành thống nhất và độc lập cho Trung-quốc.

Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Nga không nghi ngờ gì rằng sự nghiệp vĩ đại của Tôn Dật-tiên sẽ không chết đi cùng với Tôn Dật-tiên, sự nghiệp của Tôn Dật-tiên sẽ sống mãi trong lòng công nhân và nông dân Trung-quốc, làm khiếp đảm kẻ thù của nhân dân Trung-quốc.

Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Nga tin tưởng rằng Quốc dân đảng sẽ giương cao ngọn cờ của Tôn Dật-tiên trong cuộc đấu tranh vĩ đại nhằm giải phóng khỏi chủ nghĩa đế quốc, Quốc dân đảng sẽ hoàn thành được một cách vẻ vang việc đưa ngọn cờ đó đến thắng lợi hoàn toàn đối với chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai của chúng ở Trung-quốc.

Tôn Dật-tiên đã mất, — sự nghiệp của Tôn Dật-tiên muôn năm, những lời di huấn của Tôn Dật-tiên đời đời bất diệt!

13 tháng Ba 1925

*Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Nga*
***J. Sta-lin***

*«Sự thật», số 60, 14 tháng Ba 1925*

# VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN

Trong các hiện tượng có một ý nghĩa quyết định về mặt tình hình quốc tế, phải nêu lên những sự việc chủ yếu sau đây :

1. Không còn nghi ngờ gì nữa, tư bản đã thoát ra khỏi vũng bùn của cuộc khủng hoảng sau chiến tranh. Tình hình tiền tệ ổn định trong một loạt nước tư bản chủ nghĩa, nền thương nghiệp thế giới phát triển và sản xuất ở một số nước tăng lên, việc xuất khẩu tư bản và đầu tư tư bản, nhất là tư bản Anh — Mỹ, vào các nước ở châu Âu và châu Á, — tất cả những điều đó chứng minh rằng « công tác kiến thiết » của tư bản đã thu được những thành tựu. Mọi người đều biết rằng « công tác » đó được tiến hành dưới sự lãnh đạo của khối đồng minh Anh — Mỹ. Cần phải coi cái gọi là « Đa-u-ét hóa » nước Đức, nghĩa là việc chuyển từ phương pháp can thiệp bằng quân sự sang phương pháp can thiệp bằng tài chính, phương pháp nô dịch nước Đức về mặt tài chính, là một trong những thành quả quan trọng nhất của « công tác » đó.

2. Cũng không còn nghi ngờ gì nữa, ở trung tâm châu Âu, ở Đức, thời kỳ cao trào cách mạng đã kết thúc. Thời kỳ cao trào cách mạng, trong đó phong trào sôi sục, dâng lên và tràn ra, trong đó các khẩu hiệu do đảng đề ra thì lạc hậu so với phong trào, trong đó quần chúng đập tan khuôn khổ của pháp chế và xông lên tấn công vào chế độ cũ, tự động sáng lập ra một pháp chế mới, — thời kỳ đó đã kết thúc ở Đức. Ở Đức, phong trào công nhân đã chuyển từ thời kỳ tấn công sang thời kỳ tích lũy lực lượng, thời kỳ tổ chức và huấn luyện

đạo quân vô sản dưới lá cờ chủ nghĩa cộng sản. Chẳng cần phải chứng minh cũng thấy rằng tình hình đó không thể không có một ý nghĩa trọng đại. Cần phải nêu thật rõ tình hình đó để nhanh chóng đề ra phương hướng trong hoàn cảnh mới và để bắt tay ngay vào công tác chuẩn bị cách mạng theo những phương thức mới.

Đó là những sự kiện có ý nghĩa *tích cực* đối với giai cấp tư sản, vì nó nói lên lực lượng và những thành tựu của tư bản trong lúc này.

Nhưng bên cạnh những sự kiện đó, còn có một số những sự kiện có ý nghĩa *tiêu cực* đối với chủ nghĩa tư bản.

1. Chắc chắn là chủ nghĩa tư bản được tăng cường, thì đồng thời những mâu thuẫn giữa các tập đoàn tư bản chủ nghĩa cũng lại trầm trọng thêm và những lực lượng khiến chủ nghĩa tư bản suy yếu và tan rã cũng tăng lên. Cuộc đấu tranh giữa Anh và Mỹ để tranh giành dầu lửa, Ca-na-đa, và các thị trường tiêu thụ, v.v. ; cuộc đấu tranh giữa khối Anh — Mỹ và Nhật để giành giật thị trường phương Đông ; cuộc đấu tranh giữa Anh và Pháp để giành ảnh hưởng ở châu Âu ; cuối cùng, cuộc đấu tranh giữa nước Đức bị nô dịch và Đồng minh đang thống trị : tất cả những sự kiện mà ai cũng biết rõ đó, đều chứng minh rằng những thành tựu của tư bản là mong manh, rằng quá trình « khôi phục sức lực » của chủ nghĩa tư bản đang chứa đựng những tiền đề của sự suy nhược bên trong và những tiền đề của sự tan rã.

2. Sự phát triển và việc củng cố phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn-độ, Trung-quốc, Ai-cập, In-đô-nê-xi-a, Bắc Phi, v. v., — sự phát triển và củng cố đó đang phá hoại hậu phương của chủ nghĩa tư bản. Nếu việc « khôi phục sức lực » của chủ nghĩa đế quốc đòi hỏi phải mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, còn cuộc đấu tranh của các nước thuộc địa và phụ thuộc này chống chủ nghĩa đế quốc nhất định ngày càng trở nên gay gắt, thì rõ ràng là những thành tựu của chủ nghĩa đế quốc về phương diện đó sẽ không thể bền vững được.

3. Cuộc đấu tranh nhằm thống nhất phong trào công đoàn ở châu Âu và cuộc khủng hoảng của Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam[20], cuộc đấu tranh của các Công liên Anh nhằm thống nhất phong trào công đoàn ; việc các công đoàn xô-viết ủng hộ cuộc đấu tranh đó ; việc biến cuộc đấu tranh nhằm thống nhất phong trào công đoàn thành một cuộc đấu tranh chống bọn cầm đầu phản cách mạng của Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam (U-đê-ghêt-xtơ, Dát-xen-bách, Giu-hô và đồng bọn), tức là bọn thực hành đường lối chia rẽ trong công đoàn— tất cả những sự kiện đó chứng minh rằng Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam đang lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Nhưng cuộc khủng hoảng của Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam là gì ? Đó là sự không vững chắc của chính quyền tư sản, vì bọn quan liêu của Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam là một bộ phận và là chỗ dựa của chính quyền đó.

4. Sự phát triển kinh tế của Liên-xô. Không nghi ngờ gì nữa, tất cả những lời vu cáo của bọn nhà văn quèn của giai cấp tư sản cho rằng các Xô-viết không có khả năng tổ chức công nghiệp, đều đã hoàn toàn phá sản. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong hai năm gần đây, sau cuộc can thiệp vũ trang và cuộc phong tỏa, công nghiệp xô-viết đã được khôi phục và củng cố. Không còn nghi ngờ gì nữa, đời sống vật chất và văn hóa của công nhân đã được cải thiện rõ rệt trong thời gian ngắn đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, tình hình cải thiện đó sẽ vẫn tiếp tục. Hiện nay, tất cả những tình hình trên đều có ý nghĩa quyết định đối với việc cách mạng hóa công nhân các nước tư bản chủ nghĩa. Tôi cho rằng từ trước tới nay, chưa bao giờ công nhân Tây Âu lại quan tâm tới nước Nga đến như thế. Vì sao ? Vì những tin tức về *điều kiện sinh hoạt mới* của công nhân xô-viết trong Nhà nước công nhân mang tên là Liên-xô, đã được truyền đến tận tai họ và họ muốn kiểm tra xem những tin tức đó có đúng hay không. Hàng chục và hàng trăm công nhân châu Âu, không phân biệt xu hướng, đã đến Nga, để tận mắt xem xét mọi cái, điều đó đã chứng tỏ rõ ràng rằng công nhân phương Tây ngày càng quan tâm đến nước Nga. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc đi thăm nước

Nga sẽ càng ngày càng mở rộng. Vì khi công nhân phương Tây tin chắc rằng mỗi bước tiến trên con đường phát triển công nghiệp ở Nga đồng thời cũng là một bước tiến trong việc cải thiện tình cảnh của công nhân chứ không phải là một bước làm cho tình cảnh đó thêm suy sụp, như thường xảy ra tại các nước tư bản chủ nghĩa, thì lúc đó, họ sẽ hiểu rằng, đối với công nhân phương Tây cũng thế, đã đến lúc cần phải tổ chức ở nước họ một Nhà nước công nhân. Đó là nguyên nhân vì sao chỉ riêng sự tồn tại của Nhà nước xô-viết cũng đã là một mối nguy hiểm chết người đối với chủ nghĩa đế quốc. Đó là nguyên nhân vì sao không một thành tựu nào của chủ nghĩa đế quốc là có thể bền vững được, chừng nào mà Nhà nước xô-viết còn tồn tại và phát triển.

Đó là những sự kiện có ý nghĩa *tiêu cực* đối với chủ nghĩa tư bản, vì những sự kiện đó nói lên lực lượng và những thành tựu chắc chắn của phong trào cách mạng trong một tương lai rất gần.

Cuộc đấu tranh giữa những xu hướng đối lập đó — những xu hướng tiêu cực và tích cực, — là cơ sở và nội dung của tình hình quốc tế hiện tại.

Chính trong cuộc đấu tranh đó giữa những cái đối lập, cái gọi là chủ nghĩa hòa bình đã lớn lên và tàn lụi đi, không kịp sinh hoa kết quả, không kịp trở thành một « kỷ nguyên », một « thời đại », một « thời kỳ ». Chủ nghĩa đó không chứng thực rằng những mối hy vọng của bọn thỏa hiệp, cũng như nỗi lo ngại của bọn phản cách mạng, là có căn cứ.

Chính trong cuộc đấu tranh đó mà tên tuổi « lừng lẫy » của các ngài Poanh-ca-rê và Huy-gơ, Mac-đô-nan và He-ri-ô, đã bị chôn vùi.

Trong hai xu hướng tích cực và tiêu cực đó, cái nào sẽ thắng ?

Không còn nghi ngờ gì nữa, *với thời gian*, xu hướng thắng lợi phải là xu hướng có ý nghĩa tiêu cực đối với chủ nghĩa tư bản, mà thuận lợi đối với cách mạng, vì chủ nghĩa đế quốc không có khả năng giải quyết những mâu thuẫn đang tiêu

hao nó ; vì nó chỉ có thể tạm thời làm dịu những mâu thuẫn đó, để rồi những mâu thuẫn này lại nổ ra và sẽ tác hại với một sức phá hoại mới lớn hơn. Nhưng cũng không nghi ngờ gì nữa là *hiện nay*, những xu hướng tích cực, thuận lợi cho chủ nghĩa tư bản, đang thắng thế.

Đó là đặc điểm của tình hình quốc tế hiện tại.

Vì thế, đã xuất hiện ở châu Âu và châu Mỹ, một thời kỳ yên tĩnh nào đó, một thời kỳ yên tĩnh đang bị phong trào dân tộc cách mạng ở các nước thuộc địa « phá hoại » và đang bị sự tồn tại, sự phát triển và sự củng cố của Liên-xô « làm cho mờ đi ».

Đối với giai cấp tư sản, điều đó có nghĩa là một *thời kỳ tạm yên*, là tình trạng xuất khẩu tư bản ngày càng tăng, là thời kỳ làm giàu thêm, là sự áp bức và bóc lột ngày càng tăng ở các nước thuộc địa, là một áp lực ngày càng tăng đối với Liên-xô, là sự tập trung tất cả lực lượng phản cách mạng chung quanh tư bản Anh — Mỹ.

Đối với giai cấp vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa, điều đó có nghĩa là đã tới thời kỳ tích lũy lực lượng, đã tới thời kỳ đạo quân vô sản được hình thành và huấn luyện dưới lá cờ của chủ nghĩa cộng sản, trong điều kiện chế độ đàn áp xen kẽ với chế độ « tự do ».

Đối với các nước thuộc địa, điều đó có nghĩa là sự tăng cường đấu tranh chống ách áp bức dân tộc và bóc lột, sự tăng cường đấu tranh để giải phóng khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc.

Đối với Liên-xô, điều đó có nghĩa là sự tập trung tất cả các tinh lực để tiếp tục phát triển công nghiệp, để tăng cường lực lượng quốc phòng, để tập trung lực lượng cách mạng ở tất cả các nước chống chủ nghĩa đế quốc.

Do đó, nhiệm vụ của các đảng cộng sản là :

1. Lợi dụng triệt để tất cả các mâu thuẫn, bất kỳ mâu thuẫn gì, trong hàng ngũ giai cấp tư sản, để làm cho lực lượng của giai cấp tư sản tan rã và yếu đi, để tăng cường trận địa của giai cấp vô sản,

2. Đề ra những hình thức và phương pháp cụ thể khiến giai cấp công nhân tại các nước tiên tiến gần gũi với phong trào dân tộc cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, nhằm dốc toàn lực để giúp đỡ phong trào đó, chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

3. Thúc đẩy và tiến hành đến cùng cuộc đấu tranh để thống nhất phong trào công đoàn, phải nhớ kỹ rằng cuộc đấu tranh đó là phương tiện chắc chắn nhất để nắm được hàng triệu quần chúng công nhân. Vì không thể nắm được hàng triệu quần chúng vô sản, nếu không nắm được các công đoàn ; mà nếu không công tác trong các công đoàn và tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, không dần dần tranh thủ được tín nhiệm của quần chúng công nhân ở đó, thì không sao tranh thủ được các công đoàn. Không làm như thế, thì đừng hòng giành được chuyên chính vô sản.

4. Đề ra những hình thức và phương pháp cụ thể làm cho giai cấp công nhân gần gũi với người tiểu nông, là người đang bị bộ máy quan liêu của Nhà nước tư sản và những giá cả cứa cổ của các tơ-rớt vạn năng đè nén, đồng thời phải nhớ kỹ rằng cuộc đấu tranh nhằm tranh thủ người tiểu nông là nhiệm vụ trước mắt của một đảng đang tiến tới chuyên chính vô sản.

5. Ủng hộ chính quyền xô-viết và phá tan âm mưu can thiệp của chủ nghĩa đế quốc nhằm chống lại Liên-xô, đồng thời phải nhớ kỹ rằng Liên-xô là thành trì của phong trào cách mạng của tất cả các nước, rằng Liên-xô mà được duy trì và củng cố thì như thế có nghĩa là giai cấp công nhân chiến thắng giai cấp tư sản thế giới được nhanh hơn.

*« Sự thật » số 66,*
*22 tháng Ba 1925*

*Ký tên : J. Sta-lin*

# VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN TIỆP-KHẮC

*Diễn văn đọc tại Tiểu ban Tiệp-khắc*
*của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản*[21]
27 tháng Ba 1925.

Thưa các đồng chí! Nếu bỏ qua một vài chi tiết và yếu tố cá nhân do một số đồng chí đưa lẫn vào vấn đề, thì những ý kiến bất đồng trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc có thể quy lại thành 9 vấn đề sau đây:

1. Có khủng hoảng trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc hay không?
2. Nguyên nhân chủ yếu của cuộc khủng hoảng là gì?
3. Tính chất của cuộc khủng hoảng là gì, tức là nguy cơ từ đâu tới, từ phía tả hay từ phía hữu?
4. Trong số các nguy cơ thì nguy cơ nào nghiêm trọng nhất, nguy cơ tả hay là nguy cơ hữu?
5. Tại sao nguy cơ từ phía hữu đến là nguy cơ hiện thực nhất?
6. Tiến hành đấu tranh với nguy cơ hữu khuynh như thế nào để cuộc đấu tranh thu được kết quả là bôn-sê-vích hóa thực sự và có một lối thoát thực sự ra khỏi cuộc khủng hoảng?
7. Nhiệm vụ sắp tới của việc bôn-sê-vích hóa trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc là gì?
8. Về quyền hạn của Quốc tế Cộng sản đối với các chi bộ các nước.
9. Về đồng chí Cờ-rây-bích và nguy cơ chia rẽ.

Có khủng hoảng trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc hay không? Đúng là có. Điều đó thì hai bên đều thừa nhận. Về điểm đó,

giữa họ không có ý kiến bất đồng. Đồng chí Sơ-mê-ran đã đi xa hơn, nói rằng cuộc khủng hoảng sâu sắc hơn là một số đồng chí thường tưởng.

Nguyên nhân chính của cuộc khủng hoảng là gì? Đồng chí Sơ-mê-ran hoàn toàn đúng, khi khẳng định rằng nguyên nhân chính của cuộc khủng hoảng là những khó khăn do sự chuyển biến từ thời kỳ cao trào cách mạng sang thời kỳ tạm yên gây ra. Thời kỳ quá độ, thời kỳ đòi hỏi phải có phương hướng mới, thường gây ra trong đảng sự khủng hoảng này hoặc sự khủng hoảng nọ. Tình hình hiện nay ở Tiệp-khắc là như vậy.

Tính chất của cuộc khủng hoảng là gì và nguy cơ là từ đâu tới, từ phía tả hay từ phía hữu? Cả ở đây nữa, đồng chí Sơ-mê-ran cũng đúng, khi khẳng định rằng nguy cơ là từ cả hai phía lại — cả từ phía tả lẫn từ phía hữu. Có nguy cơ đánh giá quá cao những yêu cầu bộ phận, làm thiệt hại đến những yêu cầu cơ bản, đánh giá quá cao hoạt động nghị viện và công tác trong các công đoàn. Đó là nguy cơ từ phía hữu đến, vì nó sẽ đưa đến chỗ làm cho chúng ta thích ứng với giai cấp tư sản. Mặt khác, có nguy cơ không đánh giá đúng mức những yêu cầu bộ phận, hoạt động nghị viện, công tác trong các công đoàn, v.v.. Đó là nguy cơ từ phía tả đến, vì nó sẽ đưa đến chỗ làm cho chúng ta xa rời quần chúng và sinh ra chủ nghĩa biệt phái. Nguyện vọng của đồng chí Sơ-mê-ran muốn giữ lập trường trung gian trong cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng đối lập đó, là một nguyện vọng hoàn toàn hợp lý. Chỉ khốn nỗi là đồng chí đó đã không giữ vững được lập trường ấy và đã lết theo phái hữu.

Trong số các nguy cơ đó thì nguy cơ nào là nghiêm trọng nhất, nguy cơ tả hay là nguy cơ hữu? Tôi nghĩ rằng đồng chí Sơ-mê-ran đã không hiểu rõ vấn đề này. Đồng chí ấy hướng sự phê bình chủ yếu của mình vào phái tả, cho rằng nguy cơ chủ yếu là ở đấy. Trong khi đó thì những sự thật đều nói lên rằng nguy cơ chủ yếu là từ phía hữu đến, chứ không phải là từ phía tả đến. Đồng chí Sơ-mê-ran đã không hiểu điều đó và sai lầm thứ nhất của đồng chí ấy cũng là ở đó.

Tại sao trong lúc này, nguy cơ từ phía hữu đến lại là nguy cơ nghiêm trọng nhất? Có ba nguyên nhân :

Thứ nhất. Bản thân sự chuyển biến từ thời kỳ cao trào sang thời kỳ tạm yên và bản chất của sự chuyển biến đó làm tăng khả năng sinh ra nguy cơ từ phía hữu đến. Nếu như thời kỳ cao trào sinh ra những ảo tưởng cách mạng, làm cho nguy cơ tả khuynh trở thành nguy cơ chủ yếu, thì ngược lại, thời kỳ tạm yên lại sinh ra những ảo tưởng xã hội - dân chủ cải lương chủ nghĩa, làm cho nguy cơ hữu khuynh trở thành nguy cơ chủ yếu. Năm 1920, khi phong trào công nhân tiến tới thời kỳ cao trào, Lê-nin đã viết tập sách nhỏ về *Bệnh ấu trĩ « tả khuynh »*. Tại sao Lê-nin lại viết đúng tập sách nhỏ ấy? Bởi vì nguy cơ tả khuynh lúc đó là nguy cơ nghiêm trọng nhất. Tôi nghĩ rằng nếu Lê-nin còn sống thì có lẽ bây giờ, Người sẽ viết tập sách mới về « Bệnh già cỗi hữu khuynh », vì hiện nay, trong thời kỳ tạm yên, khi mà những ảo tưởng thỏa hiệp tất phải phát triển lên, thì nguy cơ hữu khuynh là nguy cơ nghiêm trọng nhất.

Thứ hai. Như đồng chí Sơ-mê-ran đã báo cáo, trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc, ít ra cũng có 70% là những người xã hội - dân chủ cũ. Vị tất còn cần phải chứng minh rằng sự tái diễn những biểu hiện của chủ nghĩa xã hội - dân chủ trong đảng này không chỉ là điều có thể xảy ra mà còn là điều không thể tránh khỏi được. Không cần phải nói cũng thấy rằng tình hình đó không thể không làm tăng thêm nguy cơ từ phía hữu đến.

Thứ ba. Nhà nước Tiệp-khắc là một Nhà nước có được do sự thắng lợi dân tộc của người Tiệp. Với tư cách là một dân tộc đang thống trị, những người Tiệp đã có được một Nhà nước dân tộc của mình, ở đó hiện giờ công nhân sống tạm thời tương đối khá : không có nạn thất nghiệp, hoàn toàn say sưa với tư tưởng quốc gia dân tộc. Tất cả những điều đó không thể không làm nảy sinh ra ảo tưởng hòa bình dân tộc giữa các giai cấp ở Tiệp-khắc. Không cần phải nói cũng rõ là tình hình đó lại sinh ra và làm tăng thêm nguy cơ từ phía hữu đến. Chính là phải tìm ở đó, mới thấy được nguyên nhân

khiến sự bất đồng ý kiến giữa phái hữu và phái tả là thuộc về phương diện dân tộc, nguyên nhân khiến người Sla-vơ và người Đức (các dân tộc bị áp bức) đứng ở cánh tả, còn người Tiệp thì đứng ở cánh đối lập. Đồng chí Sơ-mê-ran đã nói về nguy cơ của sự chia tách như thế. Điều đó đương nhiên là đúng. Nhưng có một điều khác cũng đúng, là : sự chia tách như thế là điều hoàn toàn có thể hiểu được, nếu chú ý đến những đặc điểm dân tộc đã nói trên của Nhà nước Tiệp-khắc và địa vị thống trị của người Tiệp.

Những nguyên nhân chủ yếu làm cho ở trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc, nguy cơ từ phía hữu đến trở thành nguy cơ đặc biệt nghiêm trọng, là như vậy.

Cần phải tiến hành đấu tranh với nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc như thế nào ? Vấn đề này làm cho chúng ta thấy rõ được bản chất của sự bất đồng ý kiến. Thiết tưởng cuộc đấu tranh chống nguy cơ đó phải hết sức kiên quyết và hết sức thẳng tay. Nhưng những người cộng sản Tiệp lại làm ngược lại. Đồng chí Sơ-mê-ran có đấu tranh với nguy cơ từ phía hữu đến, hay không ? Có, có đấu tranh. Nhưng đồng chí ấy đấu tranh như thế này : đáng lẽ phải thủ tiêu phái hữu, thì kết quả cuối cùng lại là bồi dưỡng, ủng hộ phái hữu, bảo vệ phái hữu tránh khỏi những đòn tấn công của phái tả. Điều đó hơi lạ, nhưng đó lại là một sự thật, các đồng chí ạ. Sai lầm thứ hai và chủ yếu của đồng chí Sơ-mê-ran là ở chỗ đó.

Xin để các đồng chí tự phán đoán lấy.

1. Sự thật là : có bài báo của đồng chí Cơ-rây-bích ủng hộ chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Sự thật là : ở trong đảng, mọi người đều biết văn kiện ấy và đã truyền tay nhau. Cần phải đưa văn kiện ấy ra ánh sáng và cần phải đánh gục tác giả của văn kiện ấy, đánh gục về mặt tư tưởng, ngay trước mắt công nhân, để làm cho đảng có thể biết rõ nguy cơ của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và giáo dục cán bộ theo tinh thần của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Vì chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là gì, nếu không phải là cánh hữu trong phong trào cộng sản chủ nghĩa, nếu không phải là nguy cơ từ phía hữu đến ? Đồng chí Sơ-mê-ran đã hành động

như thế nào trong trường hợp này? Đồng chí ấy không đưa vấn đề chủ nghĩa Tơ-rốt-ski của đồng chí Cơ-rây-bích ra công bố trước toàn đảng, mà đã che giấu vấn đề, làm mờ vấn đề, đưa vấn đề vào hậu trường của đảng và ở đó « đã giải quyết » một cách bí mật, theo cách giải quyết những « sự hiểu nhầm » thông thường. Làm như thế là có lợi cho chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và đồng chí Cơ-rây-bích, là bất lợi cho đảng. Kết quả không phải là đấu tranh chống phái hữu, mà là bảo vệ phái hữu.

2. Mọi người đều biết rằng một số thủ lĩnh của ba công đoàn — công đoàn công nhân ngành giao thông, công đoàn công nhân ngành mộc và công đoàn công nhân xây dựng — đã xuất bản một văn kiện mà ai cũng biết, đòi để cho công đoàn được hoàn toàn độc lập đối với đảng. Mọi người đều biết rằng văn kiện đó là dấu hiệu chứng tỏ rằng trong nội bộ các công đoàn ở Tiệp-khắc, có cả một loạt những phần tử hữu khuynh. Cần phải phân tích văn kiện ấy trước đảng và báo trước cho đảng để phòng nguy cơ các công đoàn tách rời khỏi đảng. Đồng chí Sơ-mê-ran đã hành động như thế nào trong trường hợp này? Đồng chí ấy đã giấu giếm vấn đề, thu hồi văn kiện đang lưu hành và như vậy là giấu biệt văn kiện đi không cho quần chúng đảng viên thấy. Phái hữu còn nguyên vẹn và yêu cầu duy trì « uy tín của đảng » cũng được thỏa mãn. Như thế mà gọi là đấu tranh chống phái hữu đấy!

3. Mọi người đều biết là trong đảng đoàn cộng sản ở nghị viện có những phần tử phái hữu. Mọi người đều biết rằng những phần tử ấy luôn luôn tách khỏi sự lãnh đạo của đảng, mưu tính đối lập lại với Ban Chấp hành trung ương đảng. Cuộc đấu tranh với những phần tử ấy, đặc biệt trong lúc này, đặc biệt là trong điều kiện của thời kỳ tạm yên hiện nay, là một nhu yếu cấp bách. Đồng chí Sơ-mê-ran đấu tranh chống nguy cơ ấy như thế nào? Đáng lẽ phải vạch trần những phần tử phái hữu trong đảng đoàn cộng sản, thì đồng chí ấy lại cứu vớt bọn chúng bằng một nghị quyết co dãn về việc thừa nhận sự lãnh đạo của đảng, nghị quyết này đã

được thông qua do cuộc đấu tranh nội bộ ở hậu trường, sau bốn năm thành lập đảng. Kết quả lại là : có lợi cho phái hữu, bất lợi cho đảng.

4. Cuối cùng là vấn đề Búp-níc. Các đồng chí, tôi cần phải nói rằng thời kỳ tạm yên không phải là thời kỳ không có một hoạt động nào cả. Thời kỳ tạm yên là thời kỳ tổ chức và huấn luyện những đội quân vô sản, thời kỳ chuẩn bị cho những đội quân đó tiến hành cách mạng. Nhưng việc huấn luyện các đội quân vô sản chỉ có thể thực hiện được trong quá trình hoạt động. Đời sống đắt đỏ trong thời gian gần đây ở Tiệp-khắc là một trong những điều kiện thuận lợi cho những hoạt động như thế. Mọi người đều biết, Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã lợi dụng thời cơ và gần đây, dựa vào lý do đời sống đắt đỏ, đã tiến hành một loạt các cuộc biểu tình. Mọi người đều biết, đảng viên cộng sản hữu khuynh Búp-níc, hiện nay đã bị khai trừ ra khỏi đảng, cũng đã lợi dụng cơ hội đó và đã mưu toan phá hoại hoạt động của công nhân, đánh vào sau lưng đảng. Đồng chí Sơ-mê-ran đã làm những gì để bảo vệ đảng tránh khỏi miếng đòn của phái hữu đánh vào sau lưng ? Đáng lẽ phải lợi dụng « sự kiện » Búp-níc và trong việc này phải thẳng tay vạch trần toàn bộ tập đoàn phái hữu trước đảng, thì đồng chí Sơ-mê-ran lại đem vấn đề có tính chất nguyên tắc về phái hữu qui thành việc cá nhân của Búp-níc, mặc dầu mọi người đều biết rằng Búp-níc không phải đơn độc mà còn có những kẻ ủng hộ hắn, cả ở trong công đoàn, trong đảng đoàn cộng sản ở nghị viện và trong giới báo chí. Do một sự hy sinh nho nhỏ (khai trừ Búp-níc), đồng chí ấy đã cứu được tập đoàn phái hữu khỏi bị tiêu diệt, làm thiệt hại đến những lợi ích cơ bản của Đảng cộng sản Tiệp-khắc. Đó là cái mà đồng chí Sơ-mê-ran gọi là sách lược đấu tranh chống phái hữu đấy !

Đồng chí Sơ-mê-ran gọi sách lược đó là sách lược « tinh vi » và « tế nhị ». Có thể sách lược này là tinh vi thực sự, nhưng cũng không thể nghi ngờ gì cả là sách lược ấy không có một điểm nào giống với sách lược bôn-sê-vích đấu tranh không điều hòa với phái hữu. Đồng chí Sơ-mê-ran quên mất câu

cách ngôn Nga : « Chỗ mảnh dẻ nhất là chỗ dễ vỡ nhất *». Đồng chí ấy đã quên rằng sự tinh vi không thể bảo đảm khỏi sự thất bại. Như mọi người đều rõ, tình hình đã xảy ra đúng như vậy, vì cái sách lược « tinh vi » đối với phái hữu ấy đã bị tan vỡ và phá sản trong cuộc thử thách đầu tiên, khi mà nhóm Búp-níc được nuôi dưỡng bằng sách lược ấy suýt nữa đã phá tan hoạt động mới đây của giai cấp vô sản Tiệp. Sự tăng cường của phái hữu và sự phản bội của Búp-níc, đó chính là kết quả của cái sách lược « tinh vi » của đồng chí Sơ-mê-ran. Chính vì vậy, tôi nghĩ rằng sách lược « tinh vi » của đồng chí Sơ-mê-ran là sách lược cứu vớt phái hữu, sách lược khơi sâu thêm cuộc khủng hoảng, sách lược chứa đầy mầm mống đưa đảng tới chỗ sụp đổ.

Tại sao đảng xã hội - dân chủ cũ, với tư cách là một đảng cách mạng, đã bị sụp đổ? Ngoài những nguyên nhân khác ra thì còn có nguyên nhân là Cau-sky và đồng bọn, trên thực tế, đã áp dụng sách lược « tinh vi » che giấu và cứu vớt phái hữu, sách lược « tế-nhị » « thống nhất và hòa bình » với E. Béc-stanh và bè lũ. Do đó đã đi đến kết quả như thế nào? Kết quả là : trong giây phút hiểm nghèo, ngay trước khi nổ ra chiến tranh, bọn xã hội - dân chủ cánh hữu đã phản bội công nhân ; « phái chính thống » đã biến thành tù binh của phái hữu, còn đảng xã hội - dân chủ, về toàn bộ, chỉ còn là một « cái xác sống ». Tôi nghĩ rằng rồi đây, chính điều đó cũng sẽ có thể xảy ra với đảng Cộng sản Tiệp-khắc, nếu như các đồng chí không thay một cách nhanh chóng và kiên quyết sách lược « tinh vi » của đồng chí Sơ-mê-ran bằng sách lược bôn-sê-vích đấu tranh không khoan nhượng với các tập đoàn phái hữu trong phong trào cộng sản. Tôi không muốn qua đó mà xếp đồng chí Sơ-mê-ran vào cùng một hạng với bọn xã hội-dân chủ. Hoàn toàn không có như thế. Không còn

* Ở đây, Sta-lin chơi chữ rất hay, chúng tôi chưa thể dịch đạt được. Chữ *tinh vi* và chữ *mảnh dẻ* đều dịch từ chữ ТОНКИЙ trong tiếng Nga. *(B.T.)*

bàn cãi gì, đồng chí ấy là một người cộng sản, và thậm chí còn có thể là một người cộng sản xuất sắc. Nhưng tôi muốn nói rằng nếu đồng chí ấy không từ bỏ sách lược « tinh vi » của mình, thì đồng chí ấy nhất định không thể tránh khỏi sẽ rơi vào chủ nghĩa xã hội-dân chủ.

Nhiệm vụ sắp tới của Đảng cộng sản Tiệp-khắc là gì ?

Nhiệm vụ sắp tới của Đảng cộng sản Tiệp-khắc là khi đấu tranh chống khuynh hướng « quá tả », phải tiến hành đấu tranh kiên quyết với nguy cơ từ phía hữu tới, nhằm cô lập hoàn toàn phái hữu và triệt để thủ tiêu phái đó. Thống nhất tất cả các phần tử thực sự cách mạng của đảng để thủ tiêu hoàn toàn các tập đoàn phái hữu, — đó là nhiệm vụ của đảng, đó là lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Không như thế thì đừng hòng nghĩ đến việc bôn-sê-vích hóa Đảng cộng sản Tiệp-khắc.

Đương nhiên, điều đó vẫn chưa có nghĩa là nhất định phải khai trừ hết tất cả những người thuộc phái hữu. Khai trừ không phải là thủ đoạn có ý nghĩa quyết định trong cuộc đấu tranh chống phái hữu. Vấn đề chủ yếu là đập tan các tập đoàn phái hữu, về mặt tư tưởng và tinh thần, trong quá trình cuộc đấu tranh có tính chất nguyên tắc ; thu hút quảng đại quần chúng đảng viên vào cuộc đấu tranh đó. Đó là một trong những phương pháp chủ yếu và quan trọng để giáo dục đảng theo tinh thần của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Cần phải áp dụng biện pháp khai trừ, nếu khai trừ là thực sự cần thiết, với tính cách là kết quả tự nhiên của việc đập tan kẻ thù về mặt tư tưởng. Về mặt này, phái tả đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng ở Tiệp-khắc, vì họ đã vội vã khai trừ Búp-níc. Đáng lẽ phải tận dụng « sự kiện » Búp-níc và liên hệ sự kiện đó với lập trường nguyên tắc của phái hữu về vấn đề những hoạt động có tính chất quần chúng mà vạch trần bộ mặt thật của phái đó, thì họ lại vội vã khai trừ, tự cắt mất của họ tất cả những con đường tiếp tục tấn công vào phái hữu trên địa hạt đó.

Còn nói về quyền hạn của Quốc tế Cộng sản và sự can thiệp của Quốc tế Cộng sản vào công việc của các đảng các nước, thì tôi kiên quyết không tán thành ý kiến của một số đồng chí chủ trương thu hẹp những quyền hạn ấy. Người ta muốn làm cho Quốc tế Cộng sản biến thành một tổ chức trên trời, thờ ơ nhìn các sự việc xảy ra trong các đảng và kiên trì ghi chép các sự kiện. Không, các đồng chí ạ. Quốc tế Cộng sản không thể trở thành một tổ chức trên trời được. Quốc tế Cộng sản là một tổ chức chiến đấu của giai cấp vô sản, nó gắn liền với phong trào công nhân một cách hết sức chặt chẽ, nó không thể không can thiệp vào công việc của các đảng, giúp đỡ những phần tử cách mạng và đấu tranh với kẻ thù của họ. Tất nhiên, các đảng có quyền tự trị nội bộ của mình, các đại hội đảng cần phải được tự do và các ban chấp hành trung ương cần phải được các đại hội bầu ra. Nhưng do đó mà phủ nhận quyền lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản và do đó, phủ nhận cả quyền can thiệp nữa, — thì như thế có nghĩa là phục vụ cho kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản.

Cuối cùng là về đồng chí Cơ-rây-bích. Tôi nghĩ rằng toàn bộ bài diễn văn của đồng chí ấy là nhằm dùng nguy cơ chia rẽ để đe dọa một vài người nào đó. Đồng chí ấy nói : đừng đụng vào phái hữu ở Bơ-ruyn, nếu không thì sẽ khốn đấy, đừng đấu tranh với họ, nếu không thì sẽ gây ra chia rẽ đấy. Được, chúng ta hãy xem thử xem. Chỉ mong là đồng chí Cơ-rây-bích không đe dọa chúng ta, đằng nào thì cũng không đe dọa nổi. Đồng chí ấy không thể không hiểu rằng chúng ta là những con người đã từng chiến đấu, và sự đe dọa chia rẽ cũng chẳng ăn thua gì với chúng ta đâu. Và nếu đồng chí ấy định chuyển từ đe dọa sang hành động, tôi có thể quả quyết với đồng chí ấy rằng trong việc này, người thất bại sẽ chỉ là đồng chí ấy, chứ không phải là ai khác.

Tóm lại, trong đảng có khủng hoảng. Những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng là không còn nghi ngờ gì nữa. Nguy cơ chủ yếu là từ phía hữu đến. Đấu tranh kiên quyết và không

khoan nhượng với nguy cơ ấy, — nhiệm vụ là ở chỗ đó. Đoàn kết tất cả các phần tử cách mạng của đảng để thủ tiêu hoàn toàn phái hữu, — đó là lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng.

Cần phải lợi dụng thời kỳ tạm yên để củng cố đảng, bôn-sê-vích hóa đảng và làm cho đảng « luôn luôn sẵn sàng » đối phó với mọi sự « rắc rối phức tạp » có thể xảy ra, vì cũng « không rõ ngày nào, giờ nào » thì « chàng rể sẽ đến », mở đường cho một cao trào cách mạng mới.

*« Sự thật », số 72,*
*29 tháng Ba 1925*

# VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở NAM-TƯ

*Diễn văn đọc tại Tiểu ban Nam-tư*
*của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản*
*30 tháng Ba 1925*

Thưa các đồng chí, tôi thiết tưởng đồng chí Xê-mi-tsơ đã không hoàn toàn hiểu thực chất cơ bản cách đặt vấn đề dân tộc của những người bôn-sê-vích. Những người bôn-sê-vích không bao giờ tách vấn đề dân tộc khỏi vấn đề chung về cách mạng, dù trước hay sau Cách mạng tháng Mười cũng thế. Thực chất cơ bản của cách giải quyết vấn đề dân tộc của những người bôn-sê-vích là ở chỗ họ luôn luôn coi vấn đề dân tộc liên hệ mật thiết với triển vọng cách mạng.

Đồng chí Xê-mi-stơ đã trích dẫn Lê-nin và nói rằng Lê-nin đã tán thành là phải quy định trong Hiến pháp, một giải pháp nào đó về vấn đề dân tộc. Như vậy, đồng chí Xê-mi-tsơ rõ ràng là muốn nói rằng Lê-nin đã coi vấn đề dân tộc là một vấn đề hiến pháp, nghĩa là không phải là một vấn đề cách mạng, mà là một vấn đề cải cách. Điều đó hoàn toàn sai. Lê-nin không bao giờ rơi và cũng không thể nào rơi vào những ảo tưởng về hiến pháp. Chỉ cần đọc qua các tác phẩm của Lê-nin cũng đủ thấy rõ điều đó. Khi Lê-nin nói về hiến pháp thì đồng chí ấy không hề coi con đường hiến pháp là con đường để giải quyết vấn đề dân tộc, mà cho là phải dùng con đường cách mạng, tức là đồng chí ấy đã coi hiến pháp là kết quả của sự thắng lợi của cách mạng. Ở Liên-xô, chúng tôi cũng có một hiến pháp, hiến pháp ấy phản ánh một giải pháp nào đó về vấn đề dân tộc. Nhưng hiến pháp ấy ra đời, không phải là kết quả của một sự thương lượng nào đó với giai cấp tư sản, mà là kết quả của cuộc Cách mạng thắng lợi.

Sau đó, đồng chí Xê-mi-tsơ lại dẫn chứng cuốn sách nhỏ của Sta-lin mà mọi người đều biết, về vấn đề dân tộc, viết năm 1912[22] và đồng chí cố sức tìm trong đó một lời chứng minh, dù chỉ là gián tiếp, rằng quan điểm của mình là đúng. Nhưng vô ích, vì đồng chí đã không tìm thấy và cũng không thể nào tìm thấy một lời nào và ngay cả đến một câu ám chỉ nào có thể chứng minh được đôi chút quan điểm của mình là « dùng hiến pháp » để giải quyết vấn đề dân tộc. Để xác minh điều đó, tôi có thể nhắc đồng chí Xê-mi-stơ nhớ lại một đoạn trong cuốn sách nhỏ của Sta-lin nói rằng phương pháp của người Áo trong việc giải quyết vấn đề dân tộc (phương pháp hiến pháp) là đối lập với phương pháp của những người mác-xít Nga (phương pháp cách mạng).

Đây là đoạn văn ấy :

« Những người Áo tưởng thực hiện được « quyền tự do của các dân tộc » bằng những cải cách nhỏ nhặt, từng bước chậm chạp. Khi chủ trương lấy tự trị dân tộc về văn hóa làm biện pháp thực tiễn, thì hoàn toàn họ không hề tính đến một sự thay đổi căn bản nào, không tính đến một phong trào giải phóng có tính chất dân chủ nào cả, tức là những thứ mà họ không hề dự kiến đến. Trái lại, những người mác-xít Nga không có lý do gì để trông mong vào những cải cách, họ gắn liền « vấn đề tự do của các dân tộc » với một sự thay đổi căn bản có thể xảy ra, với phong trào giải phóng có tính chất dân chủ. Và điều đó có thể căn bản làm thay đổi vận mệnh của các dân tộc ở Nga ».

Tôi thiết tưởng như thế là rõ ràng.

Và đó không phải là quan điểm riêng của Sta-lin, mà là quan điểm chung của những người mác-xít Nga, họ quan niệm và đã từng luôn luôn quan niệm rằng vấn đề dân tộc phải được gắn liền với vấn đề chung về cách mạng.

Người ta có thể nói mà không sợ là quá đáng rằng trong lịch sử chủ nghĩa Mác ở Nga, cách đặt vấn đề dân tộc đã trải qua hai giai đoạn : giai đoạn thứ nhất hay giai đoạn trước tháng Mười, và giai đoạn thứ hai, tức là giai đoạn tháng Mười. Trong giai đoạn đầu, vấn đề dân tộc đã được coi là một bộ

phận trong vấn đề chung về cách mạng dân chủ tư sản, tức là một bộ phận của vấn đề chuyên chính vô sản và nông dân. Trong giai đoạn thứ hai, khi vấn đề dân tộc đã được mở rộng và đã trở thành vấn đề các thuộc địa, khi vấn đề dân tộc, từ một vấn đề nội bộ trong nước đã trở thành một vấn đề thế giới, thì vấn đề dân tộc đã được coi là một bộ phận trong vấn đề chung về cách mạng vô sản, một bộ phận trong vấn đề chuyên chính vô sản. Trong cả hai giai đoạn ấy, như các đồng chí đã thấy, cách đặt vấn đề đều hết sức cách mạng.

Tôi nghĩ rằng, đồng chí Xê-mi-tsơ vẫn chưa hiểu được trọn vẹn tất cả những điều đó. Do đó, đồng chí đã có ý hạ thấp vấn đề dân tộc xuống, coi đó là vấn đề thuộc phạm vi Hiến pháp, nghĩa là coi đó là một vấn đề cải cách.

Do sai lầm ấy mà nảy ra một sai lầm khác, là đồng chí không muốn coi vấn đề dân tộc là một vấn đề, về thực chất, là vấn đề nông dân. Vấn đề nông dân chứ không phải vấn đề ruộng đất, vì đó là hai vấn đề khác nhau. Điều hoàn toàn đúng là người ta không thể coi vấn đề dân tộc và vấn đề nông dân là một, vì ngoài những vấn đề nông dân ra, thì vấn đề dân tộc còn gồm có những vấn đề văn hóa dân tộc, vấn đề chế độ Nhà nước của dân tộc, v.v.. Nhưng, cũng chắc chắn rằng vấn đề nông dân vẫn là cơ sở của vấn đề dân tộc, là thực chất bên trong của vấn đề dân tộc. Đó chính là điều chứng minh rằng nông dân là đạo quân chủ yếu của phong trào dân tộc ; không có đạo quân nông dân ấy, thì không có và không thể nào có một phong trào dân tộc mạnh mẽ. Đó chính là điều người ta phải nghĩ đến, khi nói rằng vấn đề dân tộc, *về thực chất*, là vấn đề nông dân. Tôi nghĩ rằng sở dĩ đồng chí Xê-mi-tsơ không thừa nhận công thức ấy, đó là vì đồng chí đã đánh giá thấp lực lượng bên trong của phong trào dân tộc và không hiểu được rằng phong trào dân tộc có một tính chất nhân dân và tính chất cách mạng sâu sắc. Không hiểu được và đánh giá thấp như thế, là hết sức nguy hiểm, vì trong thực tế, như thế có nghĩa là có thái độ coi nhẹ lực lượng tiềm tàng bên trong, chẳng hạn như lực lượng tiềm tàng của phong

trào dân Cơ-rô-át đấu tranh cho tự do dân tộc, một thái độ đánh giá thấp chứa đầy những sự rắc rối nghiêm trọng cho toàn Đảng cộng sản Nam-tư.

Đó là sai lầm thứ hai của đồng chí Xê-mi-tsơ.

Việc đồng chí Xê-mi-tsơ tìm cách đặt vấn đề dân tộc ở Nam-tư không gắn liền với tình hình quốc tế và triển vọng có thể xảy ra ở châu Âu, cũng là một sai lầm không chối cãi được. Xuất phát từ chỗ cho rằng hiện nay không có một phong trào dân tộc nào đáng kể đòi độc lập trong dân tộc Cơ-rô-át và Slô-ven, đồng chí Xê-mi-tsơ đã đi đến kết luận rằng vấn đề quyền phân lập của các dân tộc là một vấn đề học viện, là một vấn đề dù sao cũng không phải là vấn đề trước mắt. Điều đó hiển nhiên là sai. Nếu ngay như cho rằng vấn đề dân tộc lúc này không phải là một vấn đề trước mắt đi nữa, thì *nếu chiến tranh bắt đầu nổ ra* hay khi nó bắt đầu nổ ra, *nếu cách mạng nổ ra ở châu Âu* hay khi nó nổ ra, vấn đề dân tộc sẽ có thể hoàn toàn là vấn đề trước mắt. Vả lại, nếu xét bản chất và sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc, thì chắc chắn rằng chiến tranh sẽ không tránh khỏi bắt đầu nổ ra và ở đây *bọn chúng* (bọn đế quốc, *N.D.*) sẽ không khỏi không xâu xé lẫn nhau.

Năm 1912, khi chúng tôi, những người mác-xít Nga, vạch ra bản dự án đầu tiên về cương lĩnh dân tộc, thì chưa có phong trào dân tộc đòi độc lập nào đáng kể, trong một vùng ngoại vi nào của đế quốc Nga. Tuy thế, chúng tôi cho là cần phải ghi trong cương lĩnh, một điểm nói về quyền các dân tộc tự quyết, tức là quyền mỗi dân tộc được phân lập và tồn tại thành quốc gia độc lập. Vì sao? Vì chúng tôi không những chỉ xuất phát từ cái đã có trong thời kỳ đó, mà còn xuất phát từ cái đang phát triển và xuất hiện trong hệ thống chung của các mối liên hệ quốc tế, tức là hồi đó, chúng tôi không những đã tính đến hiện tại, mà còn tính cả đến tương lai nữa. Và chúng tôi đã biết rằng nếu một dân tộc nào đó đòi phân lập, thì những người mác-xít Nga sẽ đấu tranh cho quyền phân lập ấy của mỗi dân tộc được bảo đảm. Trong diễn văn, đồng chí Xê-mi-tsơ đã nhiều lần đem quyển sách nhỏ của

Sta-lin về vấn đề dân tộc ra chứng dẫn. Nhưng đoạn văn trong quyển ấy nói về quyền tự quyết và độc lập là thế này :

« Sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc ở châu Âu không phải là một sự ngẫu nhiên. Tư bản ở châu Âu bắt đầu cảm thấy mình sống quá chật chội, và nó nhảy xổ sang các nước khác để kiếm thị trường mới, nhân công rẻ mạt và địa bàn hoạt động mới. Song điều đó lại đưa đến những sự rắc rối đối ngoại và dẫn đến chiến tranh... Hoàn toàn có thể xảy ra một sự kết hợp giữa tình hình trong và ngoài nước, làm cho dân tộc này hay dân tộc kia ở Nga thấy cần phải đề ra và giải quyết vấn đề độc lập của mình. Vậy, trong trường hợp đó, dĩ nhiên nhiệm vụ của người mác-xít là không được gây cản trở ».

Điều đó viết ra từ 1912. Các đồng chí biết rằng luận điểm ấy, sau đó, đã được hoàn toàn xác nhận, cả trong thời kỳ chiến tranh lẫn sau chiến tranh, và đặc biệt là sau khi chuyên chính vô sản đã thắng lợi ở Nga.

Đặc biệt là hiện nay, khi phong trào dân tộc cách mạng đã trở thành sâu sắc trong các nước bị áp bức, và sau khi Cách mạng đã thành công ở Nga, thì người ta lại càng phải tính đến những khả năng như thế ở châu Âu nói chung, và ở Nam-tư nói riêng. Cũng cần phải chú ý tình hình là Nam-tư không phải là một nước hoàn toàn độc lập, nó có liên hệ với những nhóm đế quốc nhất định, và vì thế nó không thể rút ra khỏi cuộc đọ sức lớn hiện đang diễn ra ở ngoài Nam-tư được. Và nếu các đồng chí xây dựng một bản cương lĩnh dân tộc cho đảng Nam-tư — và đó chính là việc các đồng chí đang phải làm, — thì các đồng chí phải nhớ rằng một cương lĩnh không những phải xuất phát từ cái hiện đang tồn tại trong thời gian nhất định, mà còn phải xuất phát từ cái đang phát triển và nhất định sẽ xảy tới, do những mối quan hệ quốc tế gây ra. Vì thế nên tôi thiết tưởng là vấn đề quyền tự quyết của các dân tộc phải được coi là một vấn đề thời sự nóng hổi.

Bây giờ tôi xin nói về cương lĩnh dân tộc. Điểm xuất phát của bản cương lĩnh dân tộc phải là luận điểm về cách mạng xô-viết ở Nam-tư, luận điểm cho rằng không lật đổ giai cấp

tư sản và cách mạng không thành công thì vấn đề dân tộc không thể nào được giải quyết một cách ít nhiều thỏa mãn được. Dĩ nhiên, có thể có những lệ ngoại. Chẳng hạn như, trước chiến tranh, khi Na-uy tách rời khỏi Thụy-điển, — trường hợp mà Lê-nin đã nói tỉ mỉ trong một bài của Người[23]. Song việc đó đã xảy ra trước chiến tranh và trong một trường hợp đặc biệt có những hoàn cảnh thuận lợi. Sau chiến tranh, và nhất là sau khi cách mạng xô-viết thành công ở Nga, thì những trường hợp như thế khó có thể xảy ra được nữa. Dù sao giờ đây, cũng rất khó có những trường hợp như thế, nên ta có thể coi như không có. Mà nếu thế, thì rõ ràng là chúng ta không thể nào xây dựng một bản cương lĩnh dựa trên những lượng bằng số không được. Vì thế cho nên luận điểm về cách mạng phải là điểm xuất phát của cương lĩnh dân tộc.

Chúng ta bàn tiếp. Trong bản cương lĩnh dân tộc, nhất thiết phải ghi một điểm đặc biệt nói về quyền dân tộc tự quyết, kể cả quyền phân lập thành quốc gia riêng biệt. Tôi đã nói rõ ở trên là tại sao trong những điều kiện trong nước và ngoài nước hiện nay, không thể bỏ qua một điểm như vậy được.

Sau hết, cương lĩnh cũng phải có một điểm riêng nói về quyền tự trị lãnh thổ dân tộc cho những dân tộc nào ở Nam-tư không thấy cần thiết phải tách ra khỏi nước này. Ai tưởng phải loại bỏ một điểm như thế, là sai lầm. Như thế là sai. Trong những điều kiện nhất định, do cách mạng xô-viết ở Nam-tư thành công, nên hoàn toàn có thể có những dân tộc này hay dân tộc kia không muốn phân lập, như trường hợp ở nước Nga chúng tôi chẳng hạn. Lẽ tự nhiên là trong trường hợp như thế thì trong cương lĩnh, cần phải có một điểm về quyền tự trị, nói đến việc biến quốc gia Nam-tư thành một liên bang các quốc gia dân tộc tự trị, trên cơ sở chế độ xô-viết.

Bởi vậy, phải có quyền phân lập cho các dân tộc muốn tách ra và quyền tự trị cho những dân tộc muốn ở lại trong khuôn khổ quốc gia Nam-tư.

Để tránh mọi sự hiểu lầm, tôi phải nói rằng *quyền* phân lập không được coi là một *nghĩa vụ*, một trách nhiệm phải phân

lập. Một dân tộc có thể sử dụng quyền ấy để tách riêng ra, nhưng cũng có thể không sử dụng đến nó ; và nếu họ không muốn dùng đến quyền đó thì đó là tùy ý họ, và chúng ta bắt buộc phải chú ý đến điều đó. Nhiều đồng chí coi quyền phân lập là một nghĩa vụ, chẳng hạn như đối những người Cơ-rô-át bất luận thế nào cũng phải phân lập. Lập trường ấy là sai, phải vứt bỏ đi. Người ta không thể lẫn lộn quyền lợi với nghĩa vụ được.

*Tạp chí « Người bôn-sê-vích »,*
*số 7, ngày 15 tháng Tư 1925*

# VỀ NHỮNG ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN CỘNG SẢN TÍCH CỰC Ở NÔNG THÔN

*Bài phát biểu tại phiên họp của Ban tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga*
6 tháng Tư 1925.

Thưa các đồng chí! Nhiệm vụ thứ nhất là phải đảm bảo cho Đoàn thanh niên cộng sản có được hạt nhân vô sản cơ bản, lấy đó làm hạt nhân lãnh đạo toàn Đoàn. Nhưng về vấn đề này, báo cáo viên lại không nói tí gì cả. Điều đó cũng không có gì đáng ngạc nhiên, vì đây là nói về công tác của Đoàn thanh niên cộng sản ở nông thôn, chứ không phải nói về hạt nhân vô sản. Song không phải vì thế mà nhiệm vụ đảm bảo hạt nhân vô sản lại không phải là nhiệm vụ cơ bản của Đoàn thanh niên cộng sản. Tôi cho rằng về mặt này, công tác của Đoàn thanh niên cộng sản đang được tiến hành một cách ít nhiều có kết quả. Có thể nói một cách không quá đáng rằng việc lôi cuốn thanh niên công nhân gia nhập Đoàn thanh niên cộng sản đang được tiến hành có kết quả, hơn nữa ngày mà Đoàn thanh niên cộng sản thu nạp được ít nhất là chín phần mười toàn bộ số thanh niên công nhân, không còn xa xôi nữa.

Nhiệm vụ thứ hai là phải bố trí một cách đúng đắn các cán bộ thuộc hạt nhân vô sản và những địa điểm trung tâm và những vùng chủ yếu của Liên-xô để đảm bảo sự lãnh đạo thực tế của những lực lượng nòng cốt đó đối với bộ phận thanh niên nông dân. Tôi xuất phát từ chỗ cho rằng về mặt số lượng thì bộ phận thanh niên nông dân nhiều hơn bộ phận thanh niên vô sản. Tôi xuất phát từ chỗ cho rằng lực lượng thanh niên vô sản không đủ để phân phối đều về tất cả các

huyện và xã ở Liên-xô. Vì thế cần phân phối những lực lượng ấy một cách như thế nào và ở những địa phương nào để có thể đảm bảo dễ dàng nhất cho việc lãnh đạo thanh niên nông dân. Tôi không nghĩ rằng Đoàn thanh niên cộng sản đã hoàn thành nhiệm vụ đó một cách cũng có kết quả như nhiệm vụ thứ nhất. Nhưng tuy vậy vẫn có lý do để nghĩ rằng công tác hoàn thành nhiệm vụ ấy đang được Đoàn thanh niên cộng sản tiến hành hết sức tích cực, và trong thời gian sắp tới đây, công tác đó sẽ mau chóng đưa lại kết quả.

Nhiệm vụ thứ ba là phải đảm bảo cho Đoàn thanh niên cộng sản có được một đội ngũ đông đảo những thanh niên nông dân tích cực ở nông thôn, phải giáo dục chính trị cho những đoàn viên tích cực đó, làm cho họ trở thành người truyền đạt chính sách vô sản ở nông thôn, biến họ thành chất xi-măng làm cho giai cấp vô sản gắn chặt với quần chúng nông dân lao động. Đó là một công việc khó khăn và hết sức phức tạp. Hoàn toàn không thể giải quyết nhiệm vụ này trong một thời gian ngắn. Hạt nhân vô sản của Đoàn thanh niên cộng sản cần phải cố gắng rất lớn và phải dốc hết sức ra để hoàn thành nhiệm vụ này. Và vô luận thế nào cũng phải giải quyết cho được nhiệm vụ này. Vì không như vậy thì không thể củng cố được Đoàn thanh niên cộng sản, không đảm bảo được sự liên minh giữa công nhân và nông dân.

Nhưng làm thế nào để đảm bảo cho Đoàn thanh niên cộng sản có được những đoàn viên nông dân tích cực, làm thế nào để giáo dục bồi dưỡng được những đoàn viên tích cực đó và làm thế nào để những đoàn viên tích cực đó có thể trở thành người truyền đạt chính sách vô sản ở nông thôn?

Người ta nói, chỉ tính riêng số bí thư các chi đoàn thanh niên cộng sản ở nông thôn thôi, thì ít nhất cũng đã có 27.000 người. Người ta nói là ngoài số bí thư chi đoàn ra, còn có những đoàn viên tích cực của Đoàn thanh niên cộng sản công tác trong các hợp tác xã, các Xô viết, trong các ủy ban nông dân, các cơ quan văn hóa, v.v.. Người ta nói, nếu cộng tất cả con số đó lại thì số đoàn viên tích cực của Đoàn thanh niên cộng sản ở nông thôn ít nhất cũng phải là 100.000 người.

Tất cả những điều đó có đúng không, cái đó cũng khó nói được. Nhưng nếu tất cả những điều đó là đúng thì tôi phải nói rằng nếu biết khéo léo sử dụng lực lượng tích cực đó thì nó có thể trở thành một lực lượng hết sức lớn khả dĩ lập được những kỳ tích. Điều này lại càng quan trọng vì hiện nay ở nông thôn, Đảng có một số lượng đảng viên tích cực ít hơn rất nhiều.

*Nhiệm vụ là cần làm thế nào giáo dục bồi dưỡng đội ngũ đoàn viên tích cực đông đảo đó, làm thế nào biến nó thành nguồn truyền đạt chính sách vô sản ở nông thôn, không phải trên lời nói mà là trên thực tế.*

Ở đây, tôi không định đưa ra một câu trả lời thấu triệt. Trong một bài phát biểu ngắn hoàn toàn không thể làm được việc đó. Nhưng ngay cả trong một bài phát biểu ngắn cũng hoàn toàn có thể nêu lên một số điều kiện cơ bản cần thiết để giải quyết đúng đắn nhiệm vụ ấy. Những điều kiện ấy là gì ? Ít ra cũng có 8 điều kiện như thế.

*Thứ nhất.* Cần phải cung cấp cho những đoàn viên tích cực ở nông thôn những cuốn sách nhỏ và những sách hướng dẫn thuộc loại phổ cập, trong đó có giải thích các sắc lệnh của Chính quyền xô-viết nhằm phục vụ lợi ích của bần nông. Những đoàn viên tích cực đó phải thấu hiểu thật kỹ những sắc lệnh đó, phải biết giải thích cho bần nông hiểu những sắc lệnh đó, và phải biết bảo vệ lợi ích của bần nông trên cơ sở những sắc lệnh đó, để chống lại thế lực của bọn cu-lắc. Tôi cho rằng tình trạng mù tịt về những sắc lệnh đó, cùng với tình trạng « những người có quyền hành » ở nông thôn vi phạm một cách có hệ thống các sắc lệnh đó, là một trong số những tệ nạn chủ yếu trong trật tự hiện nay ở nông thôn. Những đoàn viên tích cực ở nông thôn phải bảo vệ pháp chế cách mạng. Họ phải hết sức bảo vệ bần nông ở nông thôn. Không nghi ngờ gì cả, nhiệm vụ này thật đơn giản và bình thường. Không nghi ngờ gì cả, ba hoa về cách mạng thế giới thì dễ hơn nhiều so với việc thực hiện nhiệm vụ đơn giản và thường ngày gắn liền với các sắc lệnh xô-viết đó. Nhưng cũng không nghi ngờ gì nữa là nếu không thực hiện nhiệm vụ đó thì không thể có được một sự liên minh nào cả.

*Thứ hai.* Cần phải cung cấp cho những thanh niên tích cực ở nông thôn những cuốn sách phổ cập về các nguyên lý thường thức về nông học. Những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực đó phải nghiên cứu nông nghiệp, tìm hiểu những biện pháp cải thiện nông nghiệp và phải biết trả lời người nông dân về những điểm cần thiết trong lĩnh vực này. Nhiều khi người nông dân nhìn người đoàn viên thanh niên cộng sản với con mắt không nghiêm túc, với thái độ chế giễu. Sở dĩ như vậy là vì người nông dân coi người đoàn viên thanh niên cộng sản đó tách rời sản xuất, ngu độn và chây lười. Do đó, nhiệm vụ là phải làm cho người đoàn viên thanh niên cộng sản gần gũi và liên hệ với sản xuất. Chỉ khi nào gắn chặt mình với nông nghiệp, chỉ khi nào biết góp được những ý kiến bổ ích nhằm đẩy mạnh được kinh tế của nông dân, cải thiện và củng cố nền kinh tế đó, thì người đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực mới có thể tranh thủ được sự kính trọng và lòng tin cậy của người nông dân. Dĩ nhiên, việc đó không dễ dàng và có thể thậm chí lại buồn tẻ nữa. Nhưng không phải vì thế mà nhiệm vụ ấy không phải là nhiệm vụ cần thiết để tranh thủ sự tin cậy của nông dân.

*Thứ ba.* Cần phải cung cấp cho các đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn những cuốn sách nhỏ phổ cập nói về thuế nông nghiệp, về ngân sách địa phương, về tình hình tài chính của nước nhà. Vấn đề thuế và vấn đề ngân sách địa phương hiện nay là vấn đề số một ở nông thôn. Về mặt này, hiện nay, đang có vô số những hiện tượng lạm dụng. Bổ thuế như thế nào để người bần nông không bị thiệt thòi, để cho bọn cu-lắc phải chịu những gánh nặng thuế má ; tiêu dùng tiền của ngân sách địa phương như thế nào và chi dùng cụ thể vào những nhu cầu gì ; phấn đấu như thế nào để vạch ra và trừ khử được những hiện tượng lạm dụng trong lĩnh vực này, — đó là những vấn đề mà người đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực không thể bỏ qua được. Nhiệm vụ là phải can thiệp vào tất cả những vấn đề đó và giúp đỡ người nông dân lao động. Đó cũng là một việc không phải dễ dàng và

cũng rất không hấp dẫn. Nhưng không làm việc đó thì không có và không có được một công cuộc xây dựng xô-viết nào ở nông thôn cả.

*Thứ tư.* Cần phải cung cấp cho các đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn những cuốn sách hướng dẫn, loại phổ cập nói về những vấn đề xây dựng xô-viết, những vấn đề tăng cường xô-viết và lôi cuốn nông dân tham gia công tác quản lý nông thôn, xã, huyện, khu, v.v.. Các đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực phải hiểu thật kỹ những quy chế về quyền hạn và trách nhiệm của các xô-viết địa phương, về quyền hạn và trách nhiệm của nông dân đối với các xô-viết, về chế độ bầu cử, về thủ tục tiến hành các cuộc bầu cử, v.v.. Nhiệm vụ là phải giải thích cho nông dân rõ chính sách của Đảng và của Chính quyền xô-viết ở nông thôn, phấn đấu thế nào để chính sách đó được thực hiện một cách trung thực và đến nơi đến chốn. Nếu không thì đừng nghĩ đến việc tranh thủ được sự tin cậy của nông dân, đến việc mở rộng đội ngũ tích cực trong nông dân, đến việc làm cho chế độ dân chủ vô sản bắt rễ sâu ở nông thôn.

*Thứ năm.* Cần phải cung cấp cho những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn những cuốn sách phổ cập về hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã tiêu dùng, về ác-ten và nói chung về các hình thức kinh tế tập thể. Cần làm cho người đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực biết lôi cuốn nông dân tham gia vào việc lập nên các tổ chức hợp tác xã ở nông thôn. Đây là một công việc hết sức khó khăn và phức tạp, nhưng lại tuyệt đối cần thiết cho việc lôi cuốn nông thôn tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đối với nông dân thì hiện nay hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã tín dụng có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Nhiệm vụ là phải làm thế nào để hợp tác xã trở thành sự nghiệp thân thuộc và gần gũi đối với nông dân. Đồng thời cần chú ý là tình trạng các tầng lớp nông dân nghèo không có công cụ đã tạo ra ở nông thôn một tình hình đặc biệt, thuận lợi cho việc thành lập các ác-ten và các hình thức kinh tế tập thể khác, trong điều kiện có một sự giúp đỡ nhất

định của các cơ quan tín dụng của Nhà nước. Nhiệm vụ là phải làm thế nào để về mặt này, các tầng lớp nông dân nghèo có thể nhận được những khoản tín dụng ưu đãi thích đáng. Người đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực không thể bỏ qua những vấn đề sống còn đó.

*Thứ sáu.* Cần cung cấp cho những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn những chỉ thị và tài liệu cần thiết về xây dựng văn hóa nông thôn — về công tác phát triển các phòng đọc sách, công tác xóa nạn mù chữ, v.v.. Nhiệm vụ của người đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực là phải trở thành trợ thủ tự nhiên của các xô-viết và của các lực lượng văn hóa nói chung ở nông thôn trong việc xây dựng nền văn hóa xô-viết.

*Thứ bảy.* Phải làm cho những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn có những tài liệu chỉ dẫn chính xác về quyền lợi và nhiệm vụ của đoàn viên thanh niên cộng sản, về quan hệ qua lại giữa Đoàn thanh niên cộng sản và Đảng, giữa các xô-viết và Đoàn thanh niên cộng sản. Người đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực phải coi mình là trợ thủ của đảng và của Chính quyền xô-viết ở nông thôn. Thái độ mệnh lệnh ở nông thôn, những hành động phá rối trật tự trong thời gian tiến hành bầu cử vào các xô-viết, mưu toan muốn làm thay các tổ chức đảng, hợp tác xã và xô-viết, các hành vi lưu manh côn đồ trong lúc tiến hành cái gọi là tuyên truyền chống tôn giáo, — tất cả những hành động ấy cần phải lập tức gạt bỏ và trừ khử, vì nó làm ô danh lá cờ của Đoàn thanh niên cộng sản và hoàn toàn không xứng đáng với danh hiệu đoàn viên thanh niên cộng sản. Nhiệm vụ là phải thẳng tay đấu tranh với những hành động xấu xa đó và kiến lập những quan hệ qua lại đúng đắn giữa Đoàn thanh niên cộng sản và các cơ quan đảng và xô-viết.

*Thứ tám.* Cần phải cung cấp cho đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn những cuốn sách phổ cập nói về liên minh công nông, về ý nghĩa và tác dụng của khối liên minh đó, về chuyên chính vô sản, về những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản, và sau hết là về lịch sử Cách mạng

tháng Mười và về cuộc sống của nông dân trước kia khi còn dưới thời Nga hoàng và địa chủ, về cuộc sống của họ hiện nay và trong tương lai, khi khối liên minh đã được củng cố và chế độ xã hội chủ nghĩa đã được thiết lập. Người đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực tuyệt đối không được phụ họa theo những thiên kiến của nông dân. Tính đến những thiên kiến đó và phụ họa theo những thiên kiến đó — đấy là hai vấn đề khác nhau. Người đoàn viên thanh niên tích cực phải biết dùng thứ ngôn ngữ của người cộng sản để nói với nông dân. Người đoàn viên thanh niên cộng sản ấy phải biết thuyết phục nông dân qua những sự việc cụ thể để nông dân nhận thức rõ rằng không có chủ nghĩa xã hội thì người nông dân không có con đường thoát nào khác.

Cần phải thực hiện những điều kiện đó để giáo dục chính trị cho những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn và làm cho họ trở thành người truyền đạt chính sách vô sản ở nông thôn.

Nhiệm vụ của Ban Chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản là phải làm dễ dàng cho việc thực hiện những điều kiện ấy, và phải kiểm tra việc thực hiện đó.

Có người nói rằng việc Đoàn thanh niên cộng sản phát triển rất mạnh ở nông thôn là một mối nguy hiểm. Có người nói đến việc thanh niên nông dân đang ồ ạt vào Đoàn thanh niên cộng sản. Không nghi ngờ gì nữa, điều này có đôi chút nguy hiểm. Nhưng cũng có một điều không nghi ngờ gì nữa là Đoàn thanh niên cộng sản có thể không lo ngại về mối nguy đó, nếu Đoàn hoàn thành được một cách vẻ vang những nhiệm vụ đã đặt ra ở trên. Mười vạn đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn — đó là một lực lượng mà đối với nó thì dù thanh niên nông dân có ồ ạt gia nhập Đoàn nhiều như thế nào đi nữa, cũng không thể là nguy hiểm được. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ phải tích cực tiến hành công tác giáo dục chính trị cho những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực đó. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ phải biết khéo léo hướng công tác của những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực đó vào việc củng cố khối liên minh công nông. Toàn bộ vấn

đệ là ở chỗ phải sử dụng những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực đó vào việc lôi cuốn nông dân tham gia công cuộc xây dựng mới, công cuộc xây dựng xô-viết.

Do đó, những nhiệm vụ trước mắt của Đoàn thanh niên cộng sản nói chung và của Ban Chấp hành trung ương Đoàn nói riêng là : a) đảm bảo cho Đoàn có được hạt nhân vô sản để làm lực lượng lãnh đạo cơ bản ; b) xuất phát từ sự lãnh đạo đó mà phân phối những lực lượng tích cực của hạt nhân đó về các vùng chủ yếu của Liên-xô ; c) giáo dục những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn theo tinh thần đảm bảo việc thực hiện chính sách vô sản ở nông thôn.

Khi đã có những nhiệm vụ đó và hoàn thành những nhiệm vụ đó trong tiến trình công tác hàng ngày, thì có thể không lo ngại về những sự nguy hiểm đang tồn tại trên bước đường của Đoàn thanh niên cộng sản ở nông thôn.

*« Sự thật », số 86,*
*15 tháng Tư 1925*

# GỬI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU I CỦA SINH VIÊN VÔ SẢN TOÀN LIÊN-XÔ [24]

## *Lời kêu gọi*

Các đồng chí ! Các đại biểu của các đồng chí có đề nghị tôi phát biểu về những nhiệm vụ của đảng và nhiệm vụ của công tác đảng trong giới sinh viên vô sản.

Cho phép tôi nói vài lời với các đồng chí về vấn đề này.

Đặc điểm của tình hình lúc này là ở chỗ giai cấp vô sản nước ta đã tạo được cho mình một hoàn cảnh cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thật là không đúng, nếu cho rằng không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước đã chiến thắng, đã tống cổ bọn tư bản và địa chủ. Một nước đã có chuyên chính vô sản, có sẵn tài nguyên phong phú và được sự ủng hộ của vô sản tất cả các nước, một nước như thế có thể và cần phải xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê-nin đã nói đúng, khi Người bảo rằng nước ta có đủ tất cả mọi điều kiện « để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn ». Đặc điểm trong lúc này là ở chỗ chúng ta đã đạt được những bước quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, sau khi đã biến chủ nghĩa xã hội từ chỗ là tượng thánh* thành mục tiêu thực tế trong công tác thực tiễn hàng ngày.

Giới sinh viên vô sản cần phải đóng vai trò như thế nào trong công tác xây dựng đó ?

---

* Ý muốn nói : trừu tượng. *(N.D.)*

Vai trò của họ hiển nhiên là quan trọng, nếu không phải là quan trọng bậc nhất. Các trường cao đẳng, các trường đại học cộng sản, các trường bổ túc công nông và các trường chuyên nghiệp trung cấp là những trường đào tạo đội ngũ chỉ huy trong lĩnh vực kinh tế và văn hóa. Các nhà y học và các nhà kinh tế, những người công tác ở hợp tác xã và các nhà giáo dục, các kỹ sư mỏ và các nhà thống kê, các nhà kỹ thuật và các nhà hóa học, những người công tác trong nông nghiệp và các kỹ sư giao thông, các thú y sĩ và những người công tác trong lâm nghiệp, các thợ tiện và thợ máy, — tất cả những người đó đều là những người chỉ huy tương lai trong công cuộc xây dựng xã hội mới, trong công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa. Không có những cán bộ chỉ huy mới thì không thể xây dựng xã hội mới, cũng như không có những cán bộ chỉ huy mới thì không thể xây dựng quân đội mới. Tính hơn hẳn của cán bộ chỉ huy mới là ở chỗ họ có sứ mệnh xây dựng không phải để bóc lột nhân dân lao động, phục vụ cho lợi ích của một nhóm người giàu có, mà để giải phóng nhân dân lao động, chống lại nhóm người bóc lột. Tất cả vấn đề là ở chỗ làm cho sinh viên các trường cao đẳng — sinh viên công nhân và nông dân, sinh viên trong và ngoài đảng — hiểu được vai trò quang vinh của mình và thực hiện vai trò đó một cách tự giác, một cách hoàn toàn tự nguyện.

Như vậy, cần làm sao cho sinh viên vô sản trở thành những người tự giác xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa và văn hóa xã hội chủ nghĩa, — đó là nhiệm vụ thứ nhất của Đảng.

Nhưng nếu chỉ dựa vào lực lượng của cán bộ chỉ huy, mà không có sự ủng hộ trực tiếp của quần chúng lao động, thì không thể xây dựng được xã hội mới. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì tri thức của các cán bộ chỉ huy mới cũng vẫn không đủ. Muốn làm được việc đó, còn cần phải có sự tín nhiệm và sự ủng hộ của quần chúng lao động đối với các cán bộ chỉ huy đó. Đặc điểm của cán bộ chỉ huy cũ, những người đã làm việc dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, là ở chỗ họ tách rời công nhân và nông dân, họ đặt mình lên trên quần

chúng lao động, họ không coi trọng sự tín nhiệm và cũng không coi trọng sự ủng hộ của những quần chúng ấy, do đó, họ đã mất cả sự tín nhiệm lẫn sự ủng hộ. Phương pháp đó hoàn toàn không thích hợp đối với nước ta. Cán bộ chỉ huy mới trong sự nghiệp xây dựng kinh tế và văn hóa mới, sở dĩ được gọi là mới, chính là vì họ cần phải kiên quyết và dứt khoát đoạn tuyệt hẳn với những phương pháp chỉ huy cũ. Không tách rời quần chúng mà phải liên hệ hết sức chặt chẽ với họ ; không đặt mình lên trên quần chúng mà phải đi trước họ, dẫn dắt họ theo mình ; không xa lánh quần chúng mà phải hòa vào quần chúng và phải tranh thủ được lòng tin và sự ủng hộ của quần chúng, — đó là những phương pháp làm việc mới của cán bộ chỉ huy mới. Không dùng những phương pháp đó thì bất cứ một công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa nào cũng đều không thể thực hiện được.

Do đó, cần phải làm cho tầng lớp sinh viên vô sản coi mình là một bộ phận không thể tách rời của quần chúng lao động, cần phải làm cho sinh viên cảm thấy mình là những người hoạt động xã hội và hành động tỏ ra là những người hoạt động xã hội thực sự, — đó là nhiệm vụ thứ hai của Đảng.

Cuối cùng, nói riêng về các sinh viên đảng viên cộng sản. Nghe nói là các sinh viên đảng viên cộng sản đạt được ít thành tựu về mặt khoa học. Nghe nói là, về mặt này, họ lạc hậu một cách nghiêm trọng so với các sinh viên ngoài đảng. Nghe nói là các sinh viên đảng viên cộng sản ưa thích nghiên cứu «chính trị cao xa», bỏ đến hai phần ba thời gian vào các cuộc thảo luận không bao giờ chấm dứt « về các vấn đề thế giới ». Tất cả những điều đó có thật không ? Tôi nghĩ rằng có thật. Nhưng nếu điều đó có thật thì ít ra từ đó, cũng rút ra được hai kết luận. Thứ nhất, những sinh viên cộng sản có cơ trở thành những người lãnh đạo tồi trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, vì không thể lãnh đạo được công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nếu không nắm vững khoa học. Thứ hai, sự nghiệp đào tạo cán bộ chỉ huy mới, có cơ bị các giáo sư cũ — những người cần phải được thay thế bằng lớp người mới, — nắm độc quyền trong tay, vì không

thể đào tạo lớp người thay thế mới và các nhà công tác khoa học mới từ những con người không muốn nắm vững khoa học hoặc không nắm vững được khoa học. Không cần nói cũng thấy rằng tất cả những điều đó không thể không tạo ra mối đe dọa trực tiếp đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có thể chịu đựng tình hình như thế được không? Rõ ràng là không thể được. Bởi vậy các sinh viên đảng viên cộng sản và nói chung là sinh viên xô-viết cần phải đặt ra cho mình, một cách rõ ràng và dứt khoát, nhiệm vụ cấp bách là : nắm vững khoa học và tạo ra một lớp người thay thế mới từ những con người mới, con người xô-viết, để thay thế các giáo sư cũ. Như thế, tuyệt nhiên tôi không có ý muốn nói rằng sinh viên không cần phải nghiên cứu chính trị. Hoàn toàn không phải như vậy. Tôi chỉ nói là những sinh viên đảng viên cộng sản cần phải biết kết hợp công tác chính trị với việc nắm vững khoa học. Người ta cho rằng khó đạt được sự kết hợp đó. Điều đó đương nhiên là đúng. Nhưng đã có khi nào những người cộng sản lại sợ khó khăn? Khó khăn sở dĩ tồn tại trên bước đường xây dựng của chúng ta, chính là để chúng ta đấu tranh và khắc phục nó.

Ngoài ra, còn cần phải chú ý đến một điểm khác nữa. Tôi nghĩ rằng nước ta, với những thói quen và truyền thống cách mạng, với cuộc đấu tranh chống tính hủ lậu và trì trệ về tư tưởng, đã tạo ra một hoàn cảnh thuận lợi nhất cho khoa học nảy nở. Vị tất lại có thể nghi ngờ rằng tính hẹp hòi tiểu tư sản và tư tưởng thủ cựu vốn có của các giáo sư cũ của nhà trường tư bản chủ nghĩa là những tảng đá* buộc vào chân khoa học. Vị tất lại có thể nghi ngờ rằng chỉ có những con người mới, không phạm phải những khuyết điểm đó, mới có khả năng làm công việc sáng tạo khoa học một cách đầy đủ và tự do. Về mặt này, nước ta có một tương lai vĩ đại là sẽ trở thành thành trì và vườn ươm khoa học, không bị một xiềng xích nào ràng buộc. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã bắt đầu bước vào

* Có nghĩa là cản trở, kìm hãm. *(N.D.)*

con đường đó. Nhưng thật đáng buồn và thật không xứng đáng, nếu như những sinh viên đảng viên cộng sản đứng bên ngoài con đường phát triển rộng lớn của khoa học. Chính vì thế mà khẩu hiệu nắm vững khoa học có một tầm quan trọng đặc biệt.

Vì vậy, phải làm cho sinh viên vô sản và trước hết là các sinh viên đảng viên cộng sản hiểu được sự cần thiết phải nắm vững khoa học và nắm vững được khoa học, — đó là nhiệm vụ thứ ba của Đảng.

15/IV/1925

*Xin gửi lời chào*

*J. STA-LIN*

*« Sự thật », số 87,*
*16 tháng Tư 1925*

# TỔNG KẾT CÔNG TÁC CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

*Báo cáo đọc trước các phần tử tích cực trong tổ chức Mạc-tư-khoa của Đảng Cộng sản (b) Nga 9 tháng Năm 1925*

Các đồng chí, tôi nghĩ rằng phân tích tỉ mỉ ở đây những nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu XIV của đảng ta[25], là một việc làm không có ý nghĩa gì. Việc đó sẽ làm mất nhiều thời gian, mà cũng không cần thiết phải làm như thế. Tôi nghĩ có thể chỉ cần nêu lên những đường lối cơ bản quán triệt trong các nghị quyết ấy như một sợi chỉ đỏ, là đủ. Làm như thế thì chúng ta sẽ có khả năng nhấn mạnh những kết luận cơ bản của các nghị quyết đã được thông qua. Mà điều này thì lại sẽ làm dễ dàng cho việc nghiên cứu các nghị quyết ấy sau này.

Nếu ta xem xét các nghị quyết thì các vấn đề đã được đề cập đến ở trong đó, có thể quy thành sáu loại vấn đề chủ yếu. Loại vấn đề thứ nhất — đó là các vấn đề đề cập đến tình hình thế giới. Loại vấn đề thứ hai — đó là các vấn đề đề cập đến những nhiệm vụ trước mắt của các đảng cộng sản ở các nước tư bản. Loại vấn đề thứ ba — đó là các vấn đề đề cập đến nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Loại vấn đề thứ tư — đó là các vấn đề đề cập đến vận mệnh của chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay. Loại vấn đề thứ năm — đó là các vấn đề đề cập đến chính sách của Đảng ta ở nông thôn và những nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng trong những điều kiện

mới. Và, cuối cùng, loại thứ sáu — đó là các vấn đề đề cập đến khâu cơ bản trong toàn bộ nền công nghiệp của chúng ta, tức là công nghiệp luyện kim.

## I

## TÌNH HÌNH QUỐC TẾ

Điểm mới và đặc biệt trong tình hình quốc tế quyết định, về căn bản, tính chất của thời cuộc hiện nay, là ở chỗ nào?

Điểm mới đã xuất hiện ra trong thời kỳ gần đây và đã ảnh hưởng đến tình hình quốc tế, là ở chỗ: Ở châu Âu, đã bắt đầu thời kỳ thoái trào cách mạng; đã bắt đầu xuất hiện một hiện tượng tạm yên nào đó, tức là đã bắt đầu xuất hiện cái mà chúng ta gọi là sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản, *trong khi* sự phát triển kinh tế và thế lực chính trị của Liên-xô cũng đồng thời lớn mạnh lên.

Thế nào là thoái trào cách mạng, là sự tạm yên? Đó có phải là cách mạng thế giới đã bắt đầu chấm dứt, cách mạng vô sản thế giới đã bắt đầu bị tiêu diệt, hay không? Lê-nin đã nói rằng sau khi giai cấp vô sản thắng lợi ở nước ta thì một thời đại mới đã bắt đầu, thời đại cách mạng thế giới, thời đại đầy rẫy những xung đột và chiến tranh, đầy rẫy những cuộc tấn công và rút lui, những thắng lợi và thất bại, thời đại dẫn tới thắng lợi của giai cấp vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu. Nếu ở châu Âu, đã bắt đầu thời kỳ thoái trào cách mạng thì điều đó phải chăng có nghĩa là luận điểm của Lê-nin về thời đại mới, về thời đại cách mạng thế giới do đấy mà cũng mất hiệu lực? Phải chăng điều đó có nghĩa là cách mạng vô sản ở phương Tây do đấy mà cũng bị thủ tiêu?

Không, không phải như vậy.

Thời đại cách mạng thế giới là một giai đoạn mới của cách mạng, là cả một thời kỳ chiến lược bao gồm rất nhiều năm

và có lẽ hàng mấy chục năm. Trong suốt thời kỳ này, có thể có và tất phải có thoái trào và cao trào cách mạng.

Trong quá trình phát triển, cách mạng của chúng ta đã trải qua hai giai đoạn, tức hai thời kỳ chiến lược ; và sau Cách mạng Tháng Mười, đã bước vào giai đoạn thứ ba, tức thời kỳ chiến lược thứ ba. Giai đoạn thứ nhất (1900 — 1917) đã kéo dài trên 15 năm. Mục đích của giai đoạn này là lật đổ chế độ Nga hoàng, giành thắng lợi cho cuộc cách mạng dân chủ — tư sản. Trong suốt thời kỳ này, đã có hàng loạt những thoái trào và cao trào cách mạng. Chúng ta đã có cao trào cách mạng năm 1905. Cao trào ấy đã chấm dứt bằng sự thất bại tạm thời của cách mạng. Sau đó, là thời kỳ thoái trào kéo dài trong rất nhiều năm (1907 — 1912). Tiếp đó, là một cao trào mới mở đầu bằng sự kiện ở Lê-na (1912), rồi về sau, cao trào này lại được thay thế bằng một thoái trào mới trong thời kỳ chiến tranh. Năm 1917 (tháng Hai), đã mở ra một cao trào mới kết thúc bằng thắng lợi của nhân dân đối với chế độ Nga hoàng, bằng thắng lợi của cách mạng dân chủ — tư sản. Cứ sau mỗi lần thoái trào, phái thủ tiêu lại quả quyết rằng cách mạng thế là đã tiêu ma. Song, sau khi trải qua hàng loạt thoái trào và cao trào, cách mạng đã dẫn đến thắng lợi vào tháng Hai năm 1917.

Giai đoạn thứ hai của cách mạng bắt đầu từ tháng Hai năm 1917. Mục đích của giai đoạn này là thoát khỏi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, lật đổ giai cấp tư sản và giành thắng lợi cho nền chuyên chính vô sản. Giai đoạn này, hay là thời kỳ chiến lược này, kéo dài cả thảy 8 tháng. Nhưng đó là 8 tháng khủng hoảng cách mạng sâu sắc nhất, khi mà chiến tranh và tình trạng kinh tế bị tàn phá đã thúc đẩy cách mạng, làm tăng tốc độ của cách mạng lên đến cực độ. Chính vì vậy mà 8 tháng khủng hoảng cách mạng này ít ra cũng có thể và phải tương đương như 8 năm phát triển thông thường theo hiến pháp. Đặc điểm của thời kỳ chiến lược này, cũng như của thời kỳ chiến lược trước, là : cách mạng không phải chỉ toàn phát triển theo một đường thẳng đi lên, — như những người cách mạng tầm thường thường nghĩ, — mà có những

lúc thoái trào và những lúc cao trào. Thời kỳ này, chúng ta thấy có một cao trào hết sức mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong những ngày biểu tình tháng Bảy. Tiếp đó là thời kỳ thoái trào cách mạng sau cuộc thất bại tháng Bảy của những người bôn-sê-vích. Thay thế thời kỳ thoái trào đó, là một cao trào mới tiếp liền ngay sau vụ Coóc-ni-lốp, một cao trào kết thúc bằng thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Mười. Phái thủ tiêu ở thời kỳ này ba hoa về sự thủ tiêu hoàn toàn của cách mạng sau cuộc thất bại tháng Bảy. Song như mọi người đều biết, sau khi trải qua một loạt những thử thách và thoái trào, cách mạng đã kết thúc bằng thắng lợi của nền chuyên chính vô sản.

Sau thắng lợi tháng Mười, chúng ta đã bước vào thời kỳ chiến lược thứ ba, vào giai đoạn thứ ba của cách mạng ; mục đích của giai đoạn này là chiến thắng giai cấp tư sản trong phạm vi thế giới. Thời kỳ này sẽ kéo dài bao lâu,—khó mà nói được. Không nghi ngờ gì nữa, dù sao thì thời kỳ này cũng sẽ dài, và cũng không nghi ngờ gì nữa, trong thời kỳ này, cũng sẽ có những cao trào và thoái trào. Phong trào cách mạng thế giới lúc này đã bước vào thời kỳ thoái trào cách mạng, tuy nhiên do một số nguyên nhân mà tôi sẽ nói dưới đây, thời kỳ thoái trào ấy nhất định sẽ được thay thế bằng một cao trào, cao trào này có thể kết thúc bằng thắng lợi của giai cấp vô sản, nhưng cũng có thể không kết thúc bằng thắng lợi mà sẽ bị thay thế bằng một thời kỳ thoái trào mới, và thời kỳ thoái trào này đến lượt nó nhất định cũng sẽ được thay thế bằng một cao trào cách mạng mới. Phái thủ tiêu hiện tại nói rằng hiện tượng tạm yên đã xuất hiện ấy là ngày tận thế của cách mạng thế giới. Nhưng họ đã lầm, cũng như họ đã lầm trước đây, trong các thời kỳ của giai đoạn cách mạng thứ nhất và thứ hai của chúng ta, khi họ coi mỗi lần cách mạng thoái trào là một lần cách mạng thất bại.

Những sự lên xuống trong mỗi giai đoạn cách mạng, trong mỗi thời kỳ chiến lược, là như vậy.

Những sự lên xuống đó nói lên điều gì ? Phải chăng những sự lên xuống ấy nói lên rằng luận điểm của Lê-nin về thời đại

mới của cách mạng thế giới đã mất hoặc là có thể mất hết ý nghĩa của nó? Tất nhiên không phải như vậy! Những sự lên xuống ấy chỉ nói lên rằng thông thường thì cách mạng phát triển không phải là theo một đường thẳng đi lên, không phải là cứ liên tục không ngừng phát triển lên mãi, mà là thông qua những con đường ngoắt ngoéo, thông qua những cuộc tiến công và rút lui, thông qua những cao trào và thoái trào ; trong quá trình phát triển thì những cao trào và thoái trào tôi luyện lực lượng cách mạng và chuẩn bị cho thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Đó là ý nghĩa lịch sử của thời kỳ thoái trào cách mạng đã bắt đầu, ý nghĩa lịch sử của thời kỳ tạm yên mà chúng ta đang trải qua.

Nhưng thoái trào chỉ là một mặt của vấn đề. Mặt khác của vấn đề là : song song với hiện tượng thoái trào cách mạng ở châu Âu, còn có hiện tượng là nền kinh tế của Liên-xô phát triển lên mạnh mẽ và thế lực chính trị của Liên-xô ngày càng tăng. Nói một cách khác, không phải chỉ có sự ổn định của chủ nghĩa tư bản. Đồng thời cũng có sự ổn định của chế độ xô-viết nữa. Như vậy là có hai sự ổn định : sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản và sự ổn định của chế độ xô-viết. Giữa hai sự ổn định ấy, đã đạt được một sự cân bằng tạm thời nào đấy, — đó là đặc điểm của tình hình quốc tế mà chúng ta đang trải qua.

Nhưng thế nào là ổn định? Phải chăng đó là trì trệ, và nếu ổn định là trì trệ, thì liệu có thể dùng cách hiểu đó để nói về chế độ xô-viết được không? Không. Ổn định không phải là trì trệ, ổn định là củng cố tình thế lúc này và tiếp tục phát triển hơn nữa. Chủ nghĩa tư bản thế giới không phải chỉ được củng cố trên cơ sở tình hình hiện nay. Chủ nghĩa tư bản còn đi xa hơn nữa, và phát triển lên nữa, đồng thời mở rộng phạm vi ảnh hưởng của nó và tăng thêm của cải của nó. Thật không đúng, nếu cho rằng chủ nghĩa tư bản không thể phát triển được, rằng lý luận về sự mục nát của chủ nghĩa tư bản mà Lê-nin đề ra trong tác phẩm *Chủ nghĩa đế quốc* [26] của Người, dường như gạt bỏ sự phát triển của chủ nghĩa tư

bản. Lê-nin đã chứng minh đầy đủ trong tập sách nhỏ của mình *Chủ nghĩa đế quốc* rằng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản không thủ tiêu sự mục nát, mà lấy sự mục nát đó làm tiền đề và chuẩn bị cho sự mục nát ngày càng tăng đó của chủ nghĩa tư bản.

Như vậy, chúng ta thấy có hai sự ổn định. Ở cực này, chủ nghĩa tư bản được ổn định, củng cố địa vị đã đạt được và tiếp tục phát triển. Ở cực kia, chế độ xô-viết được ổn định, củng cố trận địa đã giành được và tiến lên theo con đường dẫn tới thắng lợi.

Ai thắng ai — toàn bộ thực chất là ở đó.

Tại sao sự ổn định này lại đi song song với sự ổn định kia, từ đâu sinh ra hai cực ấy? Vì trên thế giới không còn có chủ nghĩa tư bản duy nhất và bao trùm tất cả nữa. Vì thế giới đã chia làm hai phe — phe tư bản chủ nghĩa, đứng đầu là tư bản Anh, Mỹ và phe xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên-xô. Vì tình hình quốc tế sẽ càng ngày càng do sự so sánh lực lượng giữa hai phe đó quyết định.

Như vậy, đặc điểm của thời cuộc hiện nay không phải chỉ là ở chỗ chủ nghĩa tư bản và chế độ xô-viết đã ổn định, mà còn là ở chỗ các lực lượng của hai phe ấy đã đạt tới một sự cân bằng tạm thời nào đấy; đó là điều có lợi phần nào cho chủ nghĩa tư bản và do đó, là điều bất lợi phần nào cho phong trào cách mạng, vì hiện tượng tạm yên đã xuất hiện, so với cao trào cách mạng, thì đó là một điều bất lợi rõ ràng — dù chỉ là bất lợi tạm thời — cho chủ nghĩa xã hội.

Sự khác nhau giữa hai sự ổn định đó là gì? Sự ổn định này dẫn đến đâu và sự ổn định kia dẫn đến đâu?

Sự ổn định trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, làm cho tư bản được tạm thời tăng cường, đồng thời cũng nhất định sẽ dẫn tới chỗ làm gay gắt thêm những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản: a) giữa các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa ở các nước khác nhau; b) giữa công nhân và tư bản ở mỗi một nước; c) giữa chủ nghĩa đế quốc và nhân dân tất cả các nước thuộc địa.

Còn sự ổn định trong điều kiện chế độ xô-viết thì làm cho chủ nghĩa xã hội được tăng cường, đồng thời cũng nhất định sẽ dẫn tới chỗ làm giảm nhẹ các mâu thuẫn và cải thiện những mối quan hệ lẫn nhau : a) giữa giai cấp vô sản và nông dân nước ta ; b) giữa giai cấp vô sản và nhân dân các nước thuộc địa bị áp bức ; c) giữa chuyên chính vô sản và công nhân tất cả các nước.

Vấn đề là ở chỗ chủ nghĩa tư bản không thể phát triển được, nếu không tăng cường bóc lột giai cấp công nhân, nếu không có đời sống dở sống dở chết của đa số nhân dân lao động, nếu không tăng cường áp bức đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc, nếu không có các cuộc xung đột, xô xát giữa các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa khác nhau của giai cấp tư sản thế giới. Trong khi đó, chế độ xô-viết và nền chuyên chính vô sản chỉ có thể phát triển được trong điều kiện nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của giai cấp công nhân, trong điều kiện cải thiện không ngừng đời sống của tất cả những người lao động ở đất nước xô-viết, trong điều kiện công nhân tất cả các nước ngày càng gần gũi và thống nhất nhau lại, trong điều kiện nhân dân bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc đoàn kết xung quanh phong trào cách mạng của giai cấp vô sản.

Con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản là con đường bần cùng hóa và duy trì đời sống dở sống dở chết của đại đa số nhân dân lao động, đồng thời mua chuộc và nuôi nấng một nhóm nhỏ tầng lớp trên của những người lao động ấy.

Ngược lại, con đường phát triển của nền chuyên chính vô sản là con đường nâng cao không ngừng phúc lợi của tuyệt đại đa số nhân dân lao động.

Chính vì vậy mà sự phát triển của chủ nghĩa tư bản không thể không đẻ ra các điều kiện làm cho những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản gay gắt thêm. Chính vì vậy mà chủ nghĩa tư bản không giải quyết nổi những mâu thuẫn ấy.

Đương nhiên nếu không có quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản, qui luật dẫn tới những cuộc xung đột và chiến tranh giữa các nước tư bản để tranh giành thuộc địa ;

nếu chủ nghĩa tư bản có thể phát triển mà không cần xuất khẩu tư bản vào các nước lạc hậu, vào các nước có nguyên liệu và nhân công rẻ mạt ; nếu số thừa của tích lũy tư bản chủ nghĩa của các « chính quốc » không dùng vào việc xuất khẩu tư bản mà dùng vào việc phát triển thật sự nền nông nghiệp và cải thiện đời sống vật chất của nông dân ; cuối cùng, nếu số thừa đó được sử dụng vào việc nâng cao mức sống của toàn thể quần chúng giai cấp công nhân, — nếu như vậy thì đã chẳng có vấn đề tăng cường bóc lột công nhân, vấn đề bần cùng hóa nông dân trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, vấn đề tăng cường áp bức trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, vấn đề xung đột và chiến tranh giữa bọn tư bản.

Nếu như vậy thì chủ nghĩa tư bản đã không còn là chủ nghĩa tư bản nữa.

Toàn bộ vấn đề là ở chỗ chủ nghĩa tư bản không thể phát triển được, nếu không làm cho tất cả những mâu thuẫn đó gay gắt thêm và do đấy, không tích lũy những điều kiện, xét đến cùng, là những điều kiện làm dễ dàng cho việc đánh đổ chủ nghĩa tư bản.

Toàn bộ vấn đề là ở chỗ nền chuyên chính vô sản, ngược lại, không thể tiếp tục phát triển hơn nữa, nếu không tạo ra các điều kiện đưa phong trào cách mạng tất cả các nước lên tới trình độ cao và chuẩn bị cho thắng lợi cuối cùng của giai cấp vô sản.

Đó là sự khác nhau giữa hai sự ổn định.

Chính vì vậy mà sự ổn định của chủ nghĩa tư bản không thể lâu dài và cũng không thể bền vững được.

Chúng ta hãy xét vấn đề ổn định của chủ nghĩa tư bản một cách cụ thể.

Sự ổn định của chủ nghĩa tư bản biểu hiện cụ thể ở chỗ nào ?

Thứ nhất, biểu hiện ở chỗ Mỹ, Anh và Pháp đã tạm thời thỏa thuận với nhau về các biện pháp và phạm vi cướp bóc nước Đức. Nói một cách khác, bọn chúng đã ký kết được với nhau cái mà chúng gọi là Đa-u-ét hóa nước Đức. Có thể nói là hiệp ước đó bền vững đôi chút được không ? Không, không thể được. Thứ nhất, vì hiệp ước

đó được ký kết không có chủ nhân tham gia, tức là không có nhân dân Đức tham gia ; thứ hai, vì hiệp ước đó là cái ách hai tròng đối với nhân dân Đức, ách áp bức của giai cấp tư sản dân tộc và ách áp bức của giai cấp tư sản nước ngoài. Nghĩ rằng một dân tộc có văn hóa như dân tộc Đức, một giai cấp vô sản có văn hóa như giai cấp vô sản Đức lại chịu đồng ý mang ách hai tròng mà không có một loạt những mưu toan thực sự nhằm phát động một cuộc bùng nổ cách mạng, thì như thế là tin vào phép lạ. Thậm chí, một sự việc thực chất là phản động, như việc bầu Hin-đen-bua làm tổng thống [27], cũng đủ làm cho người ta tin rằng hiệp ước tạm thời của khối Đồng minh chống nước Đức là không bền vững, không bền vững đến tức cười.

Thứ hai, sự ổn định của chủ nghĩa tư bản biểu hiện ở chỗ tư bản Anh, Mỹ, Nhật đã tạm thời thỏa thuận được với nhau về việc thiết lập phạm vi ảnh hưởng ở Trung-quốc, ở một thị trường rộng rãi nhất của tư bản quốc tế, về những cách thức cướp bóc Trung-quốc. Có thể cho rằng hiệp ước đó bền vững đôi chút được chăng ? Cũng lại không thể được. Thứ nhất, vì bọn ký hiệp ước với nhau đều đấu tranh và sẽ đấu tranh sống mái với nhau để giành phần cướp bóc được ; thứ hai, vì hiệp ước này tiến hành sau lưng nhân dân Trung-quốc, mà nhân dân Trung-quốc thì không muốn và sẽ không phục tùng các luật lệ của bọn nước ngoài đi ăn cướp. Phải chăng sự phát triển của phong trào cách mạng ở Trung-quốc không nói lên rằng mưu kế của bọn đế quốc nước ngoài sẽ bị phá sản ?

Thứ ba, sự ổn định của chủ nghĩa tư bản biểu hiện ở chỗ các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa của các nước tiên tiến đã tạm thời thỏa thuận được về việc không can thiệp vào công việc cướp bóc và áp bức các thuộc địa « của nhau ». Có thể cho rằng hiệp ước đó hoặc việc mưu toan ký kết hiệp ước đó là bền vững đôi chút được không ? Không, không thể được. Thứ nhất, vì mỗi một tập đoàn đế quốc chủ nghĩa đều đang cố sức và sẽ cố sức chiếm lấy một mảnh thuộc địa của kẻ khác ; thứ hai, vì sự đè nén và chính sách áp bức của các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa ở các thuộc địa chỉ tôi luyện và cách mạng

hóa các thuộc địa này và do đấy làm cho cuộc khủng hoảng cách mạng gay gắt thêm mà thôi. Bọn đế quốc mưu toan « bình định » Ấn-độ, khống chế Ai-cập, thuần phục Ma-rốc, trói buộc chân tay Đông-dương, In-đô-nê-xi-a và tiến hành đủ mọi thứ mánh khóe và mưu chước. Có thể là về mặt này, bọn chúng đạt được một vài « kết quả ». Nhưng không thể nghi ngờ rằng, những mưu chước đó là không dùng được và không thể dùng được lâu dài.

Thứ tư, sự ổn định của chủ nghĩa tư bản có thể biểu hiện ở chỗ các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa của các nước tiên tiến mưu toan thỏa thuận về việc thành lập một mặt trận thống nhất chống Liên-xô. Giả sử rằng hiệp ước ấy sẽ được ký kết. Giả sử rằng bọn chúng sẽ thành lập được một cái gì như mặt trận thống nhất, nhờ sử dụng tất cả mọi thứ mưu kế, cho đến cả những sự giả mạo bịp bợm giống như vụ bom nổ ở Xô-phi-a [28] và vân vân. Liệu có căn cứ để cho rằng hiệp ước chống nước ta, hay là sự ổn định trong lĩnh vực này, có thể bền vững đôi chút, thành công đôi chút hay không? Tôi cho rằng không có những căn cứ như thế. Tại sao? Thứ nhất vì mối đe dọa của một mặt trận thống nhất và cuộc tấn công liên hợp của bọn tư bản sẽ tạo ra một cái đai hết sức lớn, làm cho toàn quốc chúng ta đoàn kết xung quanh chính quyền xô-viết hơn bao giờ hết và biến nước ta thành một pháo đài kiên cố nhiều hơn so với thời gian xâm lược của « 14 nước » chẳng hạn. Hãy nhớ lại việc ông Sớc-sin, một kẻ khá có tiếng tăm, đe dọa tiến hành cuộc xâm lược của 14 nước. Các đồng chí đều biết rằng chỉ cần nói lên sự đe dọa đó, cũng đủ để toàn quốc đoàn kết lại xung quanh Chính quyền xô-viết chống bọn kẻ cướp đế quốc chủ nghĩa. Thứ hai, vì cuộc tiến công chống nước Xô-viết nhất định sẽ làm tung hàng loạt mắt xích cách mạng ở hậu phương của kẻ thù, làm tan rã và bại hoại tinh thần hàng ngũ của chủ nghĩa đế quốc. Thời gian gần đây, vô số những khâu ấy đã tích lại và những khâu ấy chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành cho chủ nghĩa đế quốc,— điều này, vị tất có thể nghi ngờ gì nữa. Thứ ba, vì nước ta đã không còn đơn độc nữa, nước ta đã có bạn đồng minh

là công nhân phương Tây và các dân tộc bị áp bức phương Đông. Không thể nghi ngờ gì nữa, chiến tranh chống Liên-xô sẽ là chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc chống lại chính những người công nhân của chính nước họ và chống lại các thuộc địa của họ. Tôi không cần phải chứng minh rằng, nếu chúng tấn công nước ta, chúng ta sẽ không khoanh tay ngồi nhìn, chúng ta sẽ áp dụng mọi biện pháp để thắng cương con sư tử cách mạng ở tất cả các nước trên thế giới. Những người lãnh đạo các nước tư bản không thể không biết rằng về mặt này, chúng ta có đôi chút kinh nghiệm.

Đó là những sự việc và những lý do nói lên rằng sự ổn định của chủ nghĩa tư bản không thể bền vững được, rằng sự ổn định ấy có nghĩa là sự phát sinh các điều kiện dẫn tới thất bại của chủ nghĩa tư bản ; trái lại sự ổn định của chế độ xô-viết có nghĩa là không ngừng tích lũy các điều kiện dẫn tới củng cố nền chuyên chính vô sản, dẫn tới đẩy mạnh phong trào cách mạng trong tất cả các nước và dẫn tới thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Sự đối lập có tính chất nguyên tắc này giữa hai thứ ổn định, ổn định của chủ nghĩa tư bản và ổn định của chế độ xô-viết, là biểu hiện của sự đối lập giữa hai hệ thống kinh tế và quản lý, giữa hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Ai không hiểu sự đối lập ấy thì không khi nào hiểu được thực chất cơ bản của tình hình quốc tế hiện tại.

Đó là bức tranh chung về tình hình quốc tế trong lúc này.

## II

## NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN CÁC NƯỚC TƯ BẢN

Tôi xin chuyển sang loại vấn đề thứ hai.

Điểm mới và đặc biệt trong tình hình các đảng cộng sản các nước tư bản trong lúc này là ở chỗ thời kỳ cao trào cách

mạng đã bị thay thế bằng thời kỳ thoái trào cách mạng, thời kỳ tạm yên. Nhiệm vụ là phải lợi dụng thời kỳ tạm yên hiện nay để củng cố các đảng cộng sản, để bôn-sê-vích hóa các đảng cộng sản, để biến các đảng cộng sản thành những đảng thực sự có tính chất quần chúng, dựa vào các công đoàn, để đoàn kết những phần tử lao động thuộc các giai cấp phi vô sản và trước hết là nông dân xung quanh giai cấp vô sản, và cuối cùng, để bồi dưỡng những người vô sản theo tinh thần cách mạng và chuyên chính vô sản.

Tôi sẽ không kể ra tất cả những nhiệm vụ trước mắt đang đề ra trước các đảng cộng sản phương Tây. Nếu các đồng chí đọc các nghị quyết hữu quan, đặc biệt là nghị quyết của Hội nghị toàn thể mở rộng của Quốc tế Cộng sản về vấn đề bôn-sê-vích hóa[29], các đồng chí sẽ dễ dàng hiểu được các nhiệm vụ ấy cụ thể bao gồm những gì.

Tôi chỉ muốn nói về nhiệm vụ cơ bản của các đảng cộng sản phương Tây. Hiểu rõ nhiệm vụ này thì sẽ dễ dàng giải quyết được tất cả các nhiệm vụ trước mắt khác.

Nhiệm vụ đó là gì?

Nhiệm vụ đó là ở chỗ phải gắn chặt các đảng cộng sản phương Tây với các công đoàn. Nhiệm vụ đó là : phải phát triển và tiến hành đến cùng cuộc vận động thống nhất phong trào công đoàn, tất cả các đảng viên cộng sản đều bắt buộc phải gia nhập một cách vô điều kiện vào các công đoàn, tiến hành công tác một cách có hệ thống ở trong các công đoàn nhằm đoàn kết công nhân thành một mặt trận thống nhất chống tư bản và do đấy, tạo ra những điều kiện khiến cho các đảng cộng sản có thể dựa vào các công đoàn.

Không tiến hành nhiệm vụ này thì không thể biến được các đảng cộng sản thành những đảng thực sự có tính chất quần chúng, cũng không thể chuẩn bị được những điều kiện cần thiết cho thắng lợi của giai cấp vô sản.

Các công đoàn và đảng ở phương Tây không giống các công đoàn và đảng của chúng ta ở nước Nga. Những mối quan hệ qua lại giữa công đoàn và đảng ở phương Tây hoàn

toàn không giống như những mối quan hệ qua lại đã được hình thành giữa đảng và công đoàn ở nước Nga chúng ta. Ở nước ta, các công đoàn xuất hiện sau đảng và xung quanh đảng của giai cấp công nhân. Ở nước ta, khi đảng và các tổ chức của đảng lãnh đạo không những cuộc đấu tranh chính trị mà cả cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân, cho đến cả những cuộc bãi công nhỏ và nhỏ nhất, thì lúc đó vẫn chưa có công đoàn. Chủ yếu là do đó mà trước khi nổ ra cuộc cách mạng tháng Hai, Đảng ta đã có được, trong công nhân, một uy tín đặc biệt, so với uy tín của các công đoàn đang trong thời kỳ phôi thai lúc đó đã tồn tại ở khắp mọi nơi trong nước ta. Ở nước ta, chỉ sau tháng Hai 1917, mới xuất hiện các công đoàn thật sự. Ngay từ trước tháng Mười, chúng ta đã có các tổ chức công đoàn hình thành rồi, các tổ chức ấy đã có uy tín rất lớn trong công nhân. Ngay lúc đó, Lê-nin đã nói rằng, không có chỗ dựa là công đoàn thì không thể giành được chuyên chính vô sản và cũng không giữ vững được chuyên chính vô sản. Sau khi giành được chính quyền và đặc biệt là trong điều kiện Chính sách kinh tế mới, các công đoàn ở nước ta đã phát triển hết sức mạnh mẽ. Không nghi ngờ gì nữa, ngày nay các công đoàn lớn mạnh của chúng ta là một trong những chỗ dựa chủ yếu của nền chuyên chính vô sản. Điểm đặc biệt nhất trong lịch sử phát triển của các công đoàn của chúng ta là ở chỗ các công đoàn đã xuất hiện, phát triển và được củng cố sau đảng, xung quanh đảng và trong mối tình hữu ái với đảng.

Các công đoàn ở Tây Âu đã phát triển trong một hoàn cảnh hoàn toàn khác. Thứ nhất, ở đó, các công đoàn đã xuất hiện và được củng cố rất lâu trước khi đảng của giai cấp công nhân xuất hiện. Thứ hai, ở đó, không phải các công đoàn đã phát triển xung quanh đảng của giai cấp công nhân, mà ngược lại, chính các đảng của giai cấp công nhân đã sinh ra từ các công đoàn. Thứ ba, vì lĩnh vực đấu tranh kinh tế, lĩnh vực có quan hệ mật thiết nhất đối với giai cấp công nhân, có thể nói là đã bị các công đoàn nắm được, cho nên đảng chủ yếu hoạt động đấu tranh chính trị trong nghị trường, điều đó

không thể không ảnh hưởng đến tính chất công tác của đảng và tầm quan trọng của đảng dưới con mắt của giai cấp công nhân. Và chính vì ở đó, các đảng đã xuất hiện sau công đoàn, chính vì các công đoàn đã ra đời rất lâu trước khi có đảng và các công đoàn đúng thực là các thành lũy chủ yếu của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống tư bản, — chính vì vậy, nên các đảng, với tư cách là những lực lượng độc lập, không dựa vào công đoàn, đã bị đẩy xuống hàng thứ yếu.

Từ đó, rút ra kết luận là : nếu các đảng cộng sản muốn trở thành một lực lượng thật sự có tính chất quần chúng, có khả năng thúc đẩy cách mạng tiến lên, thì cần phải sát cánh với các công đoàn và dựa vào các công đoàn.

Không tính đến đặc điểm này của tình hình ở phương Tây, — thì như vậy là chắc chắn sẽ làm tiêu tan sự nghiệp của phong trào cộng sản.

Ở đó, ở phương Tây, ngày nay vẫn hãy còn có một số « đảng viên cộng sản » không muốn hiểu đặc điểm ấy và vẫn tiếp tục giữ khẩu hiệu phản vô sản và phản cách mạng : « rút ra khỏi công đoàn ». Cần phải nói rằng không ai có thể làm hại phong trào cộng sản ở phương Tây hơn là những « đảng viên cộng sản » đó và những người tương tự như thế. Những người đó định « tấn công » các công đoàn từ bên ngoài vào, coi các công đoàn là phe thù địch. Họ không hiểu rằng nếu thực hành chính sách ấy thì chính họ sẽ bị công nhân coi là thù địch. Họ không hiểu rằng, các công đoàn dù xấu hay tốt, nhưng nó vẫn được quần chúng công nhân coi là thành lũy của mình, những thành lũy giúp công nhân giữ vững tiền lương, ngày lao động, v.v. Họ không hiểu rằng chính sách đó không làm dễ dàng, mà lại phá hoại công tác của những người cộng sản thâm nhập vào hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân.

Một quần chúng công nhân bình thường sẽ có thể nói với những « đảng viên cộng sản » ấy : « Các anh tấn công vào thành lũy của tôi, các anh muốn phá hoại sự nghiệp mà tôi đã tạo ra qua hàng chục năm, muốn chứng minh cho tôi rõ là chủ nghĩa cộng sản ưu việt hơn chủ nghĩa công liên. Có thể

những lý luận của các anh về chủ nghĩa cộng sản là đúng, — người công nhân bình thường như tôi làm sao có thể hiểu được những lý luận của các anh, — cái đó tôi không biết, nhưng tôi biết một điều là tôi có các thành lũy công đoàn của tôi, những thành lũy công đoàn ấy đã dẫn dắt tôi đấu tranh, đã bảo vệ tôi — dù là bảo vệ tốt hay xấu — khỏi sự tấn công của bọn tư bản, và bất kỳ ai mà định phá vỡ những thành lũy đó, là kẻ đó phá vỡ chính sự nghiệp công nhân của bản thân tôi. Hãy thôi đừng tấn công các thành lũy của tôi, hãy gia nhập vào các công đoàn, hãy công tác ở đó khoảng dăm năm, hay lâu hơn nữa, hãy giúp vào việc cải thiện và củng cố các công đoàn, sau đó tôi sẽ xem các anh là những người như thế nào, và nếu quả các anh là những người xứng đáng thực sự, thì tất nhiên, tôi sẽ không từ chối ủng hộ các anh », v.v.

Quần chúng công nhân bình thường hiện nay ở phương Tây tiếp đón như vậy hoặc gần như vậy bọn chống lại công đoàn.

Ai không hiểu đặc điểm này trong tâm lý của người công nhân bình thường ở châu Âu, thì người đó không hiểu một chút gì về tình hình của các đảng cộng sản của chúng ta trong lúc này.

Sức mạnh của các đảng xã hội - dân chủ ở phương Tây là ở chỗ nào?

Là ở chỗ họ dựa vào các công đoàn.

Nhược điểm của các đảng cộng sản của chúng ta ở phương Tây là ở chỗ nào?

Là ở chỗ các đảng ấy chưa gắn chặt với các công đoàn và một số phần tử của các đảng cộng sản đó không muốn gắn chặt với các công đoàn.

Do đấy, nhiệm vụ cơ bản của các đảng cộng sản phương Tây trong lúc này là : phát triển và tiến hành đến cùng cuộc vận động thống nhất phong trào công đoàn ; tất cả mọi đảng viên cộng sản, không trừ một ai, đều phải gia nhập vào các công đoàn, tiến hành công tác ở đó một cách có hệ thống và

kiên nhẫn nhằm đoàn kết giai cấp công nhân chống tư bản, và do đấy, làm cho các đảng cộng sản có thể dựa được vào các công đoàn.

Đó là ý nghĩa của các quyết nghị của hội nghị toàn thể mở rộng của Quốc tế Cộng sản về những nhiệm vụ trước mắt của các đảng cộng sản phương Tây trong lúc này.

## III

## NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN CÁC NƯỚC THUỘC ĐỊA VÀ PHỤ THUỘC

Tôi xin chuyển sang loại vấn đề thứ ba.

Cái mới trong lĩnh vực này là như sau :

a) do các nước tiên tiến tăng cường xuất khẩu tư bản sang các nước lạc hậu — sự ổn định của chủ nghĩa tư bản thúc đẩy việc xuất khẩu ấy — mà chủ nghĩa tư bản ở các nước thuộc địa đang phát triển và sẽ phát triển với một nhịp độ nhanh chóng, phá vỡ các hình thức cũ của những điều kiện xã hội — chính trị và đem lại những hình thức mới ;

b) giai cấp vô sản trong các nước đó đang phát triển và sẽ phát triển với một nhịp độ rất mạnh mẽ ;

c) phong trào cách mạng công nhân và cuộc khủng hoảng cách mạng ở các thuộc địa đang phát triển và sẽ phát triển ;

d) nhân đó, một số những tầng lớp tư sản dân tộc nhất định, tầng lớp giàu có nhất và mạnh mẽ nhất, cũng đang phát triển và sẽ phát triển ; họ sợ cách mạng ở trong nước hơn là sợ chủ nghĩa đế quốc, nên họ thích cấu kết với chủ nghĩa đế quốc hơn là tiến hành sự nghiệp giải phóng đất nước thoát khỏi chủ nghĩa đế quốc, do đó, họ phản bội tổ quốc của chính họ (Ấn-độ, Ai-cập, v.v.) ;

d) do tất cả những điều đó, nên chỉ có tiến hành đấu tranh chống giai cấp tư sản dân tộc thỏa hiệp thì mới có thể giải phóng các nước ấy thoát khỏi chủ nghĩa đế quốc ;

e) từ đó, có thể rút ra kết luận là : vấn đề liên minh công nông và độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản ở các thuộc địa đã và đang phát triển về mặt công nghiệp, cần phải được đặt thành vấn đề cấp thiết, cũng như trước khi nổ ra cách mạng lần thứ nhất ở Nga năm 1905, vấn đề ấy đã được đặt thành vấn đề cấp thiết.

Tình hình trước đây là : người ta thường nói phương Đông là một chỉnh thể, một dạng đồng nhất. Ngày nay, mọi người đều rõ là không còn có một phương Đông đơn nhất và đồng nhất nữa ; bây giờ có các thuộc địa đã phát triển và đang phát triển theo lối tư bản chủ nghĩa, và các thuộc địa lạc hậu và chậm tiến ; không thể có một tiêu chuẩn giống nhau nào đối với các thuộc địa ấy được.

Cho đến nay, người ta vẫn coi phong trào giải phóng dân tộc là một mặt trận vững chắc của tất cả các lực lượng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc, từ bọn tư sản phản động nhất cho đến giai cấp vô sản cách mạng nhất. Ngày nay, sau khi giai cấp tư sản dân tộc phân chia thành cánh cách mạng và cánh phản cách mạng, thì tình hình của phong trào dân tộc có một đôi sự thay đổi. Bên cạnh những phần tử cách mạng của phong trào dân tộc, lại có những phần tử thỏa hiệp, phản động, sinh ra từ giai cấp tư sản, thích cấu kết với chủ nghĩa đế quốc hơn là tiến hành sự nghiệp giải phóng đất nước họ.

Do đó, nhiệm vụ của những người cộng sản các nước thuộc địa là : sát cánh với các phần tử cách mạng của giai cấp tư sản, và trước hết là với nông dân, chống lại khối liên minh của chủ nghĩa đế quốc với những phần tử thỏa hiệp của giai cấp tư sản « nước mình », để tiến hành, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, cuộc đấu tranh cách mạng thực sự nhằm giải phóng khỏi chủ nghĩa đế quốc.

Kết luận chỉ có một là : cả một loạt các nước thuộc địa hiện nay đã tiến sát gần tới năm 1905 của mình.

Nhiệm vụ là ở chỗ phải đoàn kết những công nhân tiên tiến ở các nước thuộc địa vào một đảng cộng sản thống nhất, có khả năng lãnh đạo được cuộc cách mạng đang càng ngày càng phát triển.

Ngay từ năm 1922, Lê-nin đã nói về phong trào cách mạng đang ngày càng phát triển ở các nước thuộc địa, như sau :

« Những « kẻ chiến thắng » hiện nay trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, không thể chiến thắng nổi ngay cả một nước nhỏ, rất nhỏ là Ai-rơ-lan, không thể khắc phục nổi ngay cả tình trạng rắc rối đã diễn ra giữa bọn chúng trong các vấn đề tài chính và tiền tệ. Còn Ấn-độ và Trung-quốc thì đang sôi sục. Ở đó, có hơn 700 triệu người. Nếu như thêm cả các nước châu Á lân cận và hoàn toàn tương tự với hai nước trên, thì đó là quá nửa dân số của trái đất. Ở đó, thời kỳ 1905 đang tiến đến gần, đang tiến gần đến nhanh chóng và không gì có thể kìm hãm được ; có một điểm khác nhau rất quan trọng và rất to lớn là hồi năm 1905, cuộc cách mạng ở Nga mới chỉ có thể tiến hành (ít ra là lúc bắt đầu) một cách đơn độc, tức là không lôi cuốn ngay tức khắc được các nước khác vào cách mạng. Còn cuộc cách mạng đang phát triển ở Ấn-độ và Trung-quốc thì ngay bây giờ đang và đã được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh cách mạng, vào phong trào cách mạng, vào cuộc cách mạng quốc tế. » (xem tập XXVII, tr. 293)*.

Các nước thuộc địa đang đứng trước năm 1905 của mình,— kết luận là như thế.

Ý nghĩa của nghị quyết về vấn đề thuộc địa đã được thông qua tại Hội nghị toàn thể mở rộng của Quốc tế Cộng sản cũng là như vậy.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 313. *(B.T.)*

## IV

## VỀ VẬN MỆNH CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN-XÔ

Tôi xin chuyển sang loại vấn đề thứ tư.

Từ nãy đến giờ, tôi đã nói về các nghị quyết của hội nghị Đảng ta, về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến Quốc tế Cộng sản. Bây giờ chúng ta chuyển sang các vấn đề có liên quan trực tiếp đến cả Quốc tế Cộng sản lẫn Đảng Cộng sản (b) Nga và, do đấy, là khâu nối liền các vấn đề trong và ngoài nước.

Sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản ảnh hưởng đến vận mệnh của chủ nghĩa xã hội ở nước ta như thế nào? Phải chăng sự ổn định đó là ngày tận cùng hoặc là bước mở đầu của ngày tận cùng của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta?

Nói chung, có thể tự lực xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một nước lạc hậu về kinh tế và kỹ thuật, trong điều kiện chủ nghĩa tư bản còn được duy trì ở các nước khác trong một thời kỳ tương đối dài, hay không?

Có thể hoàn toàn đảm bảo tránh khỏi nguy cơ can thiệp, tức là hoàn toàn đảm bảo tránh khỏi nguy cơ phục hồi chế độ cũ ở nước ta trong điều kiện có sự bao vây của chủ nghĩa tư bản, hơn nữa một sự bao vây còn đang ổn định, được không?

Tất cả những điều đó là những vấn đề không tránh khỏi đặt ra trước mắt chúng ta do tình hình mới về mặt quan hệ quốc tế, những vấn đề mà chúng ta không thể bỏ qua không trả lời một cách chính xác và dứt khoát.

Nước ta có hai loại mâu thuẫn. Một loại mâu thuẫn là các mâu thuẫn bên trong, tồn tại giữa giai cấp vô sản và nông dân. Một loại mâu thuẫn khác, đó là các mâu thuẫn bên ngoài, tồn tại giữa nước ta, nước xã hội chủ nghĩa, và tất cả các nước khác, những nước tư bản chủ nghĩa.

Chúng ta hãy xét riêng từng cái một cả hai loại mâu thuẫn đó.

Giữa giai cấp vô sản và nông dân còn tồn tại một số mâu thuẫn, — điều đó, đương nhiên không thể phủ nhận được. Chỉ cần nhớ lại tất cả những sự việc đã và đang xảy ra ở nước ta, nhân việc thực hiện chính sách giá cả sản phẩm nông nghiệp, nhân việc quy định giới hạn giá cả, nhân việc thực hiện cuộc vận động hạ giá các công nghiệp phẩm, v.v., cũng đủ hiểu được toàn bộ tính chất hiện thực của những mâu thuẫn đó. Đứng trước chúng ta, là hai giai cấp chủ yếu : giai cấp những người vô sản và giai cấp những người tư hữu, tức là nông dân. Do đó, giữa các giai cấp ấy, không thể tránh khỏi sinh ra mâu thuẫn. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ : chúng ta có thể tự lực khắc phục được những mâu thuẫn tồn tại giữa giai cấp vô sản và giai cấp nông dân hay không. Khi người ta nói : có thể tự lực xây dựng được chủ nghĩa xã hội hay không ? — thì như vậy là người ta muốn nói rằng có thể khắc phục được các mâu thuẫn tồn tại giữa giai cấp vô sản và nông dân ở nước ta hay không ?

Chủ nghĩa Lê-nin trả lời vấn đề này một cách khẳng định : được, chúng ta có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội, và chúng ta sẽ xây dựng chủ nghĩa xã hội cùng với nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Căn cứ, lý do của cách trả lời như vậy là gì ?

Lý do của cách trả lời này là : ngoài các mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và nông dân, còn có những lợi ích chung về các vấn đề cơ bản của sự phát triển ; những lợi ích chung ấy bao trùm lên và vô luận thế nào thì cũng vượt qua được các mâu thuẫn ấy ; những lợi ích chung ấy là nền tảng, cơ sở của khối liên minh công nông.

Những lợi ích chung ấy là gì ?

Vấn đề là ở chỗ có hai con đường phát triển nông nghiệp : con đường tư bản chủ nghĩa và con đường xã hội chủ nghĩa. Con đường tư bản chủ nghĩa là con đường phát triển thông qua việc bần cùng hóa đại đa số nông dân nhằm làm giàu cho các tầng lớp trên của giai cấp tư sản thành thị và nông thôn. Ngược lại, con đường xã hội chủ nghĩa là con đường phát triển thông qua việc nâng cao không ngừng đời sống vật chất

của đại đa số nông dân. Giai cấp vô sản cũng như nông dân, và đặc biệt là nông dân, đều thiết tha mong muốn đi theo con đường phát triển thứ hai, con đường xã hội chủ nghĩa. Vì con đường này là con đường duy nhất cứu thoát nông dân khỏi sự bần cùng hóa và cuộc sống dở sống dở chết. Không cần nói cũng thấy rằng chuyên chính vô sản, nắm được những mạch máu kinh tế, sẽ áp dụng mọi biện pháp để làm cho con đường thứ hai, con đường xã hội chủ nghĩa, giành được thắng lợi. Mặt khác, lẽ tự nhiên là nông dân hết sức tha thiết mong muốn đi theo con đường phát triển thứ hai.

Do đó, sự cộng đồng về lợi ích của giai cấp vô sản và nông dân bao trùm lên những mâu thuẫn giữa họ.

Chính vì vậy mà chủ nghĩa Lê-nin nói rằng chúng ta, cùng với giai cấp nông dân, trên cơ sở khối liên minh công nông, có thể và cần phải xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn.

Chính vì vậy mà chủ nghĩa Lê-nin, căn cứ vào những lợi ích chung của giai cấp vô sản và nông dân, nói rằng chúng ta có thể và cần phải tự lực khắc phục những mâu thuẫn tồn tại giữa giai cấp vô sản và nông dân.

Chủ nghĩa Lê-nin nhìn vấn đề ấy như vậy đấy.

Nhưng rõ ràng không phải là tất cả các đồng chí đều tán đồng chủ nghĩa Lê-nin. Chẳng hạn Tơ-rốt-ski nói về vấn đề mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và nông dân như sau :

« Những mâu thuẫn trong tình huống của chính phủ công nhân ở một nước lạc hậu mà tuyệt đại đa số dân cư là nông dân, *chỉ** có thể giải quyết được trong phạm vi quốc tế, trên vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản ». (xem lời tựa cuốn *Năm 1905* của Tơ-rốt-ski).

Nói một cách khác, chúng ta không thể, chúng ta không đủ sức tự lực khắc phục và giải quyết hết những mâu thuẫn bên trong ở nước ta, tức là những mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và nông dân, vì chỉ có thông qua cách mạng thế giới,

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

và chỉ có trên cơ sở cách mạng thế giới, chúng ta mới có thể giải quyết hết những mâu thuẫn ấy và cuối cùng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Không cần nói cũng thấy rằng luận điểm đó không có tí gì là giống với chủ nghĩa Lê-nin cả.

Cũng vẫn Tơ-rốt-ski đó viết tiếp :

« Không có sự ủng hộ trực tiếp của Nhà nước của giai cấp vô sản châu Âu thì giai cấp công nhân Nga sẽ không thể giữ vững được chính quyền và biến được sự thống trị tạm thời của mình thành nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa lâu dài. Không một phút nào được nghi ngờ điều đó. » (xem *Cách mạng của chúng ta* của Tơ-rốt-ski, tr. 278).

Nói một cách khác, chừng nào giai cấp vô sản phương Tây còn chưa giành được chính quyền và chưa có sự ủng hộ với tư cách là Nhà nước, đối với chúng ta thì chúng ta không thể mơ tưởng đến việc giữ vững được chính quyền trong một thời kỳ tương đối lâu dài.

Thứ nữa :

« Đừng hòng nghĩ rằng, — ... chẳng hạn nước Nga cách mạng sẽ có thể đứng vững được trước châu Âu bảo thủ. » (xem Tơ-rốt-ski *Toàn tập*, tập III, phần I, tr. 90).

Nói một cách khác, như vậy là chẳng những chúng ta không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mà thậm chí còn không thể đứng vững được, dù chỉ là trong một thời gian ngắn, « trước châu Âu bảo thủ », tuy rằng toàn thế giới đều biết rằng chúng ta chẳng những đã đứng vững được mà còn đã đánh lui được hàng loạt các cuộc tấn công điên cuồng của châu Âu bảo thủ vào đất nước ta.

Và cuối cùng :

Tơ-rốt-ski nói : « Sự phát triển thật sự của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước Nga sẽ *chỉ* có thể có được, *sau khi* giai cấp vô sản ở các nước trọng yếu nhất ở châu Âu đã *giành được thắng lợi*.* » (như trên, tr. 93).

---

* Do tôi viết ngả, *J. Sta-lin*.

Có lẽ như thế là rõ ràng.

Các đồng chí, tôi trích dẫn những đoạn đó để đối chiếu với các đoạn trích dẫn trong tác phẩm của Lê-nin, và do đó tạo điều kiện cho các đồng chí có thể nắm được thực chất cơ bản của vấn đề về khả năng xây dựng thành công một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn ở một nước chuyên chính vô sản bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây.

Bây giờ, chúng ta chuyển sang các đoạn trích dẫn trong tác phẩm của Lê-nin.

Ngay từ năm 1915, trong thời gian chiến tranh đế quốc, Lê-nin đã viết như sau :

« Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó chúng ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước hết trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa riêng lẻ. Giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, sau khi đã tịch thu tài sản của bọn tư bản và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, sẽ đứng lên *chống lại* phần thế giới tư bản còn lại, bằng cách lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, bằng cách thúc đẩy họ nổi dậy chống bọn tư bản, bằng cách sử dụng khi cần, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và Nhà nước của chúng »... Bởi vì « không có cuộc đấu tranh bền bỉ và tương đối lâu dài của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống các quốc gia lạc hậu, thì không thể thực hiện được sự liên hiệp tự do giữa các dân tộc, trên cơ sở chủ nghĩa xã hội ». (xem tập XVIII, tr. 232-233) *

Nói một cách khác, như vậy là một nước chuyên chính vô sản đang bị bọn tư bản bao vây, không những có thể tự lực giải quyết hết những mâu thuẫn bên trong giữa giai cấp vô sản và nông dân, mà còn có thể và cần phải xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, tổ chức ở nước mình nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và thành lập một lực lượng võ trang để giúp đỡ những người vô sản các nước xung quanh trong cuộc đấu tranh của họ nhằm lật đổ tư bản.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 21, tr. 399. *(B.T.)*

Luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước, là như thế.

Năm 1920, tại Đại hội VIII các xô-viết, nhân vấn đề điện khí hóa nước ta, Lê-nin cũng nói như vậy, tuy hình thức có hơi khác đôi chút :

« Chủ nghĩa cộng sản — đó là chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc. Nếu khôngthì nước nhà vẫn sẽ là một nước tiểu nông, chúng ta cần nhận thức rõ điều đó. Chúng ta yếu hơn chủ nghĩa tư bản, không phải chỉ trên phạm vi thế giới, mà cả ở trong nước nữa. Điều đó ai cũng rõ. Chúng ta đã nhận thức được điều đó, do đó chúng ta sẽ làm cho cơ sở kinh tế chuyển từ tiểu nông thành đại công nghiệp. Chỉ khi nào nước ta đã được điện khí hóa, chỉ khi nào đã xây dựng được cơ sở kỹ thuật của nền đại công nghiệp hiện đại cho công nghiệp, nông nghiệp và giao thông vận tải, thì lúc đó chúng ta mới giành được thắng lợi *cuối cùng*.* » (xem tập XXVI, tr. 46-47) **

Nói một cách khác, Lê-nin hoàn toàn nhận thức rõ những khó khăn về kỹ thuật trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, song Người tuyệt nhiên không từ đó mà rút ra một kết luận phi lý cho rằng : « sự phát triển thật sự của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước Nga sẽ chỉ có thể có được, sau khi giai cấp vô sản ở các nước trọng yếu nhất ở châu Âu giành được thắng lợi », mà Người cho rằng, chúng ta có thể tự lực khắc phục được các khó khăn đó để đạt tới « thắng lợi cuối cùng », tức là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội hoàn toàn.

Và sau đó một năm, năm 1921, Lê-nin nói như sau :

« Có quan hệ đúng đắn với nông dân trong 10-20 năm là sẽ đảm bảo được thắng lợi *trên phạm vi toàn thế giới* *** ngay cả trong

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I.Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr.484. *(B.T.)*

*** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

trường hợp những cuộc cách mạng vô sản hiện đang phát triển, có chậm nổ ra đi chăng nữa).» («Đề cương và tóm tắt cuốn «Bàn về thuế lương thực», 1921 — xem tập XXVI, tr. 313) •

Nói một cách khác, Lê-nin hoàn toàn nhận thức rõ những khó khăn về chính trị trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nhưng Người tuyệt nhiên không từ đó rút ra một kết luận sai lầm là «không có sự ủng hộ trực tiếp của Nhà nước của giai cấp vô sản châu Âu thì giai cấp công nhân Nga sẽ không thể giữ vững được chính quyền», mà Người cho rằng trong điều kiện có chính sách đúng đắn đối với nông dân, chúng ta hoàn toàn có thể giành được «thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới» theo ý nghĩa là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội hoàn toàn.

Nhưng chính sách đúng đắn đối với nông dân là gì? Chính sách đúng đắn đối với nông dân là một cái gì tùy thuộc toàn bộ và hoàn toàn vào chúng ta và chỉ tùy thuộc vào chúng ta, tức là đảng đang lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Năm 1923, trong bút ký của mình về chế độ hợp tác, Lê-nin cũng nói như vậy, nhưng đã nói một cách khẳng định hơn:

«Thật vậy, quyền lực của Nhà nước đối với tất cả các tư liệu sản xuất lớn, quyền lực của Nhà nước nằm ở trong tay giai cấp vô sản, sự liên minh của giai cấp vô sản với hàng triệu nông dân nhỏ và hết sức nhỏ, việc đảm bảo sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân, v.v., — phải chăng đó không phải là tất cả những cái cần thiết để thông qua hợp tác xã, chỉ thông qua hợp tác xã mà trước đây chúng ta đã coi là có tính chất con buôn và ngày nay, trong điều kiện thực hiện chính sách kinh tế mới, về một mặt nhất định nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế, *phải chăng đó không phải là tất cả những cái cần thiết để xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn?*** Đó chưa phải là xây dựng xong một xã hội xã hội chủ nghĩa, song đó là

---

• Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 302-303. *(B.T.)*

•• Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

*tất cả những cái cần thiết và đủ** để xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa.» (xem tập XXVII, tr. 392)**

Nói một cách khác, trong điều kiện chuyên chính vô sản, chúng ta có tất cả những điều kiện cần thiết để xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn bằng cách khắc phục hết thảy mọi khó khăn bên trong, vì chúng ta có thể và cần phải tự lực khắc phục những khó khăn đó.

Có lẽ như thế là đã rõ ràng.

Có ý kiến phản đối cho rằng sự lạc hậu tương đối, về kinh tế của nước ta gạt bỏ khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ; Lê-nin đã tấn công và đánh đổ ý kiến ấy, coi đó là một cái gì không tương dung với chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin nói :

«Lý lẽ của bọn họ tầm thường hết chỗ nói ; đó là lý lẽ mà họ đã học thuộc lòng trong thời gian phát triển của đảng xã hội- dân chủ Tây Âu, lý lẽ đó cho rằng chúng ta chưa lớn mạnh đến mức thực hiện được chủ nghĩa xã hội, và cũng giống như các ngài «thông thái» của bọn họ đã nói, lý lẽ đó cho rằng chúng ta không có các tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội». (xem tập XXVII, trang 399)***

Trong trường hợp ngược lại thì cần gì mà phải giành chính quyền hồi tháng Mười và tiến hành cuộc Cách mạng tháng Mười. Bởi vì, nếu vì lý do này hoặc lý do khác mà cho rằng không có khả năng và không cần thiết phải xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn, thì như vậy cuộc Cách mạng tháng Mười cũng sẽ mất hết ý nghĩa. Ai phủ nhận khả năng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở riêng trong một nước thì kẻ đó tất sẽ phải phủ nhận tính chất chính đáng của cuộc Cách mạng tháng Mười. Và ngược lại : ai không tin vào cuộc Cách mạng tháng Mười thì kẻ đó không cần thừa nhận khả năng thắng

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 428. *(B.T.)*

*** *Như trên*, tr. 437. *(B.T.)*

lợi của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện bị chủ nghĩa tư bản bao vây. Không tin vào cuộc Cách mạng tháng Mười và không thừa nhận khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, — giữa hai cái đó có một mối liên hệ đầy đủ và trực tiếp.

Lê-nin nói :

« Tôi biết, đương nhiên là có những người thông minh tự cho mình là rất thông minh và thậm chí còn tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa, họ đoan chắc rằng khi cách mạng chưa bùng nổ ra ở tất cả các nước thì không nên giành chính quyền. Họ không ngờ rằng khi nói như vậy là họ đã xa lìa cách mạng và chuyển sang phía giai cấp tư sản. Chờ cho đến khi các giai cấp lao động hoàn thành cuộc cách mạng trong phạm vi quốc tế, như thế có nghĩa là tất cả mọi người sẽ chết đứng trong sự chờ đợi. Đó là điều phi lý ». (xem tập XXIII, tr. 9).*

Về các mâu thuẫn loại thứ nhất, về các mâu thuẫn nội bộ, về vấn đề khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện bị chủ nghĩa tư bản bao vây, tình hình là như vậy.

Bây giờ, chúng ta nói sang các mâu thuẫn loại thứ hai, các mâu thuẫn bên ngoài tồn tại giữa nước ta, nước xã hội chủ nghĩa, và tất cả các nước còn lại, các nước tư bản chủ nghĩa.

Những mâu thuẫn đó là ở chỗ nào ?

Những mâu thuẫn đó là ở chỗ : chừng nào còn có sự bao vây của chủ nghĩa tư bản, thì nhất định còn nguy cơ can thiệp của các nước tư bản chủ nghĩa và chừng nào nguy cơ này còn tồn tại thì nhất định còn có nguy cơ khôi phục, nguy cơ phục hồi chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta.

Có thể cho rằng những mâu thuẫn đó là những mâu thuẫn mà chỉ riêng một nước cũng hoàn toàn có thể khắc phục được hay không ? Không, không thể được, vì sự nỗ lực của một nước, ngay dù cho nước đó là một nước chuyên chính vô sản đi chăng nữa, cũng không đủ để hoàn toàn đảm bảo cho nước đó tránh khỏi nguy cơ can thiệp. Do đó, chỉ có trong phạm vi

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 336. *(B.T.)*

quốc tế, chỉ có thông qua sự nỗ lực chung của những người vô sản ở nhiều nước, hoặc tốt hơn là chỉ sau khi những người vô sản một số nước đã giành được thắng lợi thì mới có thể có được sự đảm bảo hoàn toàn tránh khỏi sự can thiệp, mà cũng có nghĩa là mới có thể có được thắng lợi vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội.

Thế nào là thắng lợi vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội?

Thắng lợi vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội là sự bảo đảm hoàn toàn tránh khỏi những mưu toan can thiệp, mà cũng có nghĩa là tránh khỏi những mưu toan phục hồi, vì chỉ trong điều kiện có sự ủng hộ to lớn từ bên ngoài, chỉ trong điều kiện có sự ủng hộ của tư bản quốc tế thì mới có thể có những mưu toan phục hồi tương đối nghiêm trọng. Bởi vậy, sự ủng hộ của công nhân tất cả các nước đối với cuộc cách mạng của chúng ta và, hơn nữa, thắng lợi của những công nhân đó, dù chỉ là ở một vài nước, là điều kiện cần thiết để bảo đảm hoàn toàn cho một nước chiến thắng đầu tiên tránh khỏi những mưu toan can thiệp và phục hồi, là điều kiện cần thiết cho thắng lợi triệt để của chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin nói:

«Chừng nào nước Cộng hòa xô-viết chúng ta vẫn còn là một biên khu đơn độc trong cả cái thế giới tư bản, mà đã nghĩ rằng... những nguy cơ này nọ không còn nữa, thì đó là một sự hão huyền và là một điều khộng tưởng hoàn toàn nực cười. Tất nhiên, chừng nào vẫn còn những sự đối lập căn bản như thế thì vẫn còn tồn tại các nguy cơ và không chạy đâu thoát khỏi những nguy cơ ấy được.» (xem tập XXVI, tr. 29)*

Và tiếp nữa:

«Chúng ta đang sống không phải chỉ trong một quốc gia mà *ở trong một hệ thống các quốc gia*, và sự tồn tại của nước Cộng hòa xô-viết bên cạnh các nước đế quốc chủ nghĩa trong một thời gian lâu dài là điều không thể tưởng tượng được. Rốt cuộc thì hoặc là bên này hoặc là bên kia sẽ thắng.» (xem tập XXIV, tr. 122)**

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 462. *(B.T.)*

** *Như trên*, tập 29, tr. 133. *(B.T.)*

Chính vì vậy mà Lê-nin nói :

« Chỉ có trong phạm vi thế giới và chỉ có nhờ sự nỗ lực chung của công nhân tất cả các nước thì mới có thể giành được thắng lợi một cách vĩnh viễn ». (xem tập XXIII, tr.9).*

Về các mâu thuẫn loại thứ hai, tình hình là như vậy.

Kẻ nào lẫn lộn loại mâu thuẫn thứ nhất, là loại mâu thuẫn hoàn toàn có thể khắc phục được do sự nỗ lực của một nước, với loại mâu thuẫn thứ hai, là loại mâu thuẫn đòi hỏi phải có sự nỗ lực của những người vô sản một số nước mới giải quyết được thì kẻ đó phạm một sai lầm nghiêm trọng nhất đối với chủ nghĩa Lê-nin, kẻ đó là một người hồ đồ, hoặc là một tên cơ hội chủ nghĩa không thể sửa chữa được.

Bức thư của một đồng chí gửi cho tôi hồi tháng Giêng năm nay về vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước, có thể tiêu biểu phần nào cho sự lẫn lộn này. Đồng chí ấy thắc mắc viết :

« Đồng chí nói rằng học thuyết Lê-nin... là ở chỗ *chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong riêng một nước*. Rất tiếc là trong những đoạn văn có liên quan trong tác phẩm của Lê-nin, tôi đã không tìm thấy những lời chỉ dẫn về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong một nước ».

Đương nhiên, điều bất hạnh không phải là ở chỗ đồng chí ấy, người mà tôi coi là một trong những đồng chí thanh niên học sinh ưu tú nhất của chúng ta, « trong những đoạn văn có liên quan, trong tác phẩm của Lê-nin, đã không tìm thấy những lời chỉ dẫn về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong một nước ». Sẽ có ngày đồng chí ấy đọc và tìm thấy những lời chỉ dẫn đó. Điều bất hạnh là ở chỗ đồng chí ấy lẫn lộn những mâu thuẫn bên trong với những mâu thuẫn bên ngoài và cuối cùng là rối mù lên trong cái mớ bòng bong ấy. Có lẽ giới thiệu với các đồng chí phần tôi trả lời bức thư của đồng chí ấy, cũng không phải là thừa. Đoạn trả lời đó như sau :

« Vấn đề không phải là thắng lợi *hoàn toàn* của chủ nghĩa xã hội, mà là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội nói chung, tức là phải

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 336. *(B.T.)*

tống cổ bọn địa chủ và tư bản, nắm lấy chính quyền, đẩy lùi cuộc tấn công của chủ nghĩa đế quốc và bắt đầu xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, — tất cả những cái đó, giai cấp vô sản ở riêng trong một nước hoàn toàn có thể làm được, nhưng có thông qua « sự nỗ lực chung của vô sản một số nước » thì mới có thể có được sự đảm bảo hoàn toàn tránh khỏi sự phục hồi.

Thật là ngu xuẩn, nếu bắt đầu cuộc Cách mạng tháng Mười ở Nga, khi tin chắc rằng giai cấp vô sản đã chiến thắng ở Nga, trong điều kiện có sự đồng tình rõ ràng của những người vô sản các nước khác, nhưng lại chưa có sự thắng lợi ở một số nước thì « không thể đứng vững trước châu Âu bảo thủ được ». Đó là chủ nghĩa cơ hội tầm thường nhất, là chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và muốn gọi là cái gì cũng được, chứ không phải là chủ nghĩa Mác. Nếu lý luận của Tơ-rốt-ski là đúng thì như vậy là I-li-tsơ đã không đúng, khi Người khẳng định rằng chúng ta sẽ biến nước Nga Chính sách kinh tế mới thành nước Nga xã hội chủ nghĩa, rằng chúng ta có « *tất cả* những cái cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa *hoàn toàn* »* (xem « Bàn về chế độ hợp tác »)....

Điều nguy hiểm nhất trong thực tiễn chính trị của chúng ta là : mưu toan coi nước vô sản đã chiến thắng là một cái gì thụ động, chỉ có thể dẫm chân tại chỗ, khi chưa có sự giúp đỡ của những người vô sản đã chiến thắng ở các nước khác. Giả sử trong vòng 5—10 năm tồn tại của chế độ xô-viết ở nước Nga, cách mạng ở phương Tây vẫn chưa nổ ra, giả sử trong thời kỳ đó, nước Cộng hòa của chúng ta vẫn cứ tồn tại với tư cách là nước Cộng hòa xô-viết xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa trong điều kiện Chính sách kinh tế mới, — thì liệu đồng chí có nghĩ rằng trong vòng 5—10 năm ấy, nước ta sẽ chỉ làm những việc không đâu mà không lo tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, hay không ? Chỉ cần nêu ra vấn đề đó cũng có thể hiểu được tất cả sự nguy hiểm của cái lý luận phủ nhận thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước.

Nhưng điều đó có nghĩa là thắng lợi ấy sẽ là hoàn toàn, vĩnh viễn, hay không ? Không, không có nghĩa như vậy..., vì chừng nào còn có vòng vây của chủ nghĩa tư bản thì vẫn sẽ còn có nguy cơ can thiệp quân sự » (Tháng Giêng năm 1925.)

Về vấn đề vận mệnh của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đứng trên quan điểm của nghị quyết nổi tiếng của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng ta mà xét thì tình hình là như vậy.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

## V

## CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN

Tôi xin chuyển sang loại vấn đề thứ năm.

Trước khi chuyển sang các nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV giải thích chính sách của Đảng ở nông thôn, tôi muốn nói vài lời về việc các báo chí tư sản làm rùm beng ầm ĩ lên nhân việc Đảng ta tiến hành phê bình những thiếu sót của bản thân chúng ta ở nông thôn. Báo chí tư sản cứ lồng lộn, muốn làm cho mọi người tin rằng việc phê bình công khai các khuyết điểm của chúng ta là dấu hiệu biểu hiện sự yếu ớt của Chính quyền xô-viết, biểu hiện sự tan rã và suy sụp của Chính quyền xô-viết. Không cần nói cũng thấy rằng toàn bộ sự rùm beng ầm ĩ đó hoàn toàn là sự xuyên tạc và dối láo.

Tự phê bình là biểu hiện của sức mạnh, chứ không phải là biểu hiện của sự yếu đuối của Đảng ta. Chỉ có một đảng mạnh, có gốc rễ trong đời sống và đang đi tới thắng lợi, mới có thể cho phép mình phê bình không khoan nhượng những khuyết điểm của chính mình, Đảng đã và sẽ luôn luôn tiến hành những cuộc phê bình như thế trước toàn thể nhân dân. Một đảng che giấu sự thật đối với nhân dân, sợ ánh sáng và phê bình, thì không phải là một đảng mà là một tập đoàn những kẻ lừa đảo, nhất định phải đi tới chỗ diệt vong. Các ngài tư sản dùng cái thước đo của họ để đánh giá chúng ta. Bọn họ sợ ánh sáng và cố gắng giấu diếm không cho nhân dân thấy sự thật, che đậy những khuyết điểm của họ bằng một tấm biển phồn vinh sặc sỡ. Và do đấy, họ nghĩ rằng cả chúng ta, những người cộng sản ắt cũng phải giấu diếm sự thật đối với nhân dân. Bọn họ sợ ánh sáng, vì chỉ cần họ tiến hành tự phê bình một cách tương đối nghiêm chỉnh, tiến hành phê bình một cách tương đối tự do những khuyết điểm của chính bản thân họ, là đủ khiến cho chế độ tư bản bị phá hủy tan tành. Chính vì thế mà bọn họ nghĩ rằng, nếu chúng ta, những người cộng sản, tiến hành tự phê bình, thì đó là dấu hiệu chứng tỏ chúng ta đang bị bao vây và lơ lửng không có chỗ đứng. Các nhà tư

sản và các nhà xã hội - dân chủ đáng kính chính là đã dùng cái thước đo của họ để đánh giá chúng ta. Chỉ có những đảng nào đang giật lùi và nhất định sẽ đi tới chỗ diệt vong, mới có thể sợ ánh sáng và sợ phê bình. Chúng ta không sợ ánh sáng, không sợ phê bình, chúng ta không sợ, vì chúng ta là một đảng đang đi lên, đang đi tới thắng lợi. Chính vì vậy mà tự phê bình, đã được tiến hành một vài tháng nay, là dấu hiệu của một sức mạnh vĩ đại nhất chứ không phải là dấu hiệu của sự yếu đuối của Đảng ta, là một phương tiện củng cố Đảng chứ không phải làm tan rã Đảng.

Và bây giờ, chúng ta chuyển sang vấn đề chính sách của Đảng ở nông thôn.

Do hoàn cảnh mới của tình hình trong và ngoài nước, có thể nêu lên những nhân tố mới nào ở nông thôn?

Tôi nghĩ rằng có thể nêu lên bốn sự kiện chủ yếu :

1. sự thay đổi của tình hình thế giới và nhịp độ chậm chạp của cách mạng đòi hỏi phải chọn con đường ít đau đớn nhất, mặc dù là lâu dài, để thu hút nông dân tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, để cùng với nông dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ;

2. sự phát triển kinh tế nông thôn và quá trình phân hóa của nông dân đòi hỏi phải thủ tiêu những tàn dư của chủ nghĩa cộng sản thời chiến ở nông thôn ;

3. tính tích cực chính trị của nông dân đòi hỏi phải thay đổi những phương pháp lãnh đạo cũ và phương pháp quản lý hành chính cũ ở nông thôn ;

4. những cuộc bầu cử lại các xô-viết đã vạch rõ một sự thật hiển nhiên là : trong cả một loạt vùng ở nước ta, *trung nông đã đứng về phía cu-lắc chống lại bần nông.*

Do những sự kiện mới đó, nhiệm vụ cơ bản của Đảng ở nông thôn là gì?

Một số đồng chí, xuất phát từ sự phân hóa ở nông thôn, đi tới kết luận nói rằng nhiệm vụ cơ bản của Đảng là khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn. Điều đó không đúng.

Đó là một lời huyên thuyên rỗng tuếch. Ngày nay, đó không phải là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta. Đó là những điệp khúc của những bài hát men-sê-vích cũ kỹ rút ra từ cuốn bách khoa toàn thư men-sê-vích cũ kỹ.

Ngày nay, điều chủ yếu hoàn toàn không phải ở chỗ khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn. *Điều chủ yếu ngày nay là ở chỗ đoàn kết trung nông xung quanh giai cấp vô sản, một lần nữa tranh thủ họ.* Ngày nay, điều chủ yếu là ở chỗ sát cánh với quần chúng nông dân cơ bản, nâng cao mức sinh hoạt vật chất và văn hóa của họ và cùng với quần chúng cơ bản đó tiến lên con đường dẫn tới chủ nghĩa xã hội. Điều chủ yếu là ở chỗ xây dựng chủ nghĩa xã hội cùng với nông dân, nhất định phải cùng với họ và nhất định phải dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, vì sự lãnh đạo của giai cấp công nhân là sự đảm bảo chủ yếu cho công cuộc xây dựng tiến theo con đường đi tới chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, đó là nhiệm vụ cơ bản của Đảng.

Có lẽ cũng không thừa, nếu nhắc lại lời của I-li-tsơ về vấn đề đó, những lời mà Người đã nói khi thi hành Chính sách kinh tế mới và cho đến ngày nay hoàn toàn vẫn còn có hiệu lực :

« Toàn bộ mấu chốt là ở chỗ tiến lên cùng với quần chúng vô cùng rộng rãi hơn và mạnh mẽ hơn, tức là tiến lên cùng với nông dân. » (xem tập XXVII, tr.272)*

Và tiếp nữa :

« Sát cánh với quần chúng nông dân, với nông dân lao động bình thường, và bắt đầu tiến lên một cách hết sức, cực kỳ chậm chạp hơn điều mà chúng ta mong ước, nhưng tiến lên sao cho toàn thể quần chúng sẽ thật sự tiến lên cùng với chúng ta. Như vậy sẽ đến lúc bước tiến đó đạt được tốc độ mà ngày nay chúng ta không thể mơ ước. » (xem tập XXVII, tr. 231-232)**

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr.291. *(B.T.)*

** *Như trên*, tập 33, tr. 243. *(B.T.)*

Do đấy trước mắt chúng ta đề ra hai nhiệm vụ cơ bản ở nông thôn.

1. Thứ nhất, cần phải đưa được kinh tế nông dân vào hệ thống chung của sự phát triển kinh tế xô-viết. Trước đây tình hình là : chúng ta có hai quá trình song song : thành phố đi theo con đường của thành phố, nông thôn đi theo con đường của nông thôn. Nhà tư bản cố gắng đưa kinh tế nông thôn vào hệ thống phát triển tư bản chủ nghĩa. Nhưng điều đó đã được tiến hành bằng con đường bần cùng hóa quần chúng nông dân và làm giầu cho tầng lớp trên của nông dân. Mọi người đều biết là con đường đó mang sẵn mầm mống cách mạng. Sau khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi thì việc đưa kinh tế nông dân vào hệ thống chung của sự phát triển kinh tế xô-viết, là ở chỗ tạo ra những điều kiện có thể đẩy mạnh nền kinh tế quốc dân tiến lên trên cơ sở nâng cao dần dần, nhưng không ngừng, phúc lợi của đa số nông dân, tức là theo con đường ngược lại với con đường mà bọn tư bản đã dẫn dắt và kêu gọi nông dân đi theo trước khi có cách mạng.

Nhưng đưa kinh tế nông dân vào hệ thống xây dựng kinh tế như thế nào ? Thông qua hợp tác xã. Thông qua hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiêu dùng, hợp tác xã thủ công nghiệp.

Đó là những con đường thông qua đó nền kinh tế nông dân nhất định sẽ được đưa vào hệ thống chung của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, một cách tuy chậm chạp nhưng triệt để.

2. Nhiệm vụ thứ hai là ở chỗ tiến hành một cách dần dần nhưng không ngừng, đường lối xóa bỏ những phương pháp cũ về quản lý hành chính và lãnh đạo ở nông thôn, đường lối tăng cường sự hoạt động của các xô-viết, đường lối biến các xô-viết thành những cơ quan do bầu cử thực sự lập nên, đường lối xác lập chế độ dân chủ xô-viết ở nông thôn. I-li-tsơ đã nói rằng chuyên chính vô sản là kiểu dân chủ cao nhất đối với đại đa số những người lao động. I-li-tsơ đã nói rằng kiểu dân chủ cao nhất đó chỉ có thể thực hiện được, sau khi

giai cấp vô sản đã giành được chính quyền và sau khi chúng ta đã có khả năng củng cố chính quyền đó. Như vậy là giai đoạn củng cố Chính quyền xô-viết và xác lập nền dân chủ xô-viết đã bắt đầu. Chúng ta cần phải tiến bước theo con đường đó một cách thận trọng, không vội vàng hấp tấp, và trong quá trình công tác, tạo ra xung quanh Đảng thật nhiều những phần tử tích cực trong nông dân ngoài đảng.

Nếu như nhiệm vụ thứ nhất, nhiệm vụ đưa kinh tế nông dân vào hệ thống chung của công cuộc xây dựng kinh tế, tạo cho chúng ta khả năng đặt nông dân vào chung một xe với giai cấp vô sản theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì nhiệm vụ thứ hai, nhiệm vụ xác lập chế độ dân chủ xô-viết và hồi phục lại các xô-viết ở nông thôn, tất phải tạo cho chúng ta khả năng cải tổ bộ máy Nhà nước của chúng ta, gắn chặt nó với quần chúng nhân dân, biến nó thành một bộ máy lành mạnh, chân thực, đơn giản và tiết kiệm, để tạo ra các điều kiện làm dễ dàng cho việc chuyển biến dần dần từ xã hội chuyên chính vô sản sang xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Đó là những đường lối cơ bản của những nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu XIV của Đảng ta về vấn đề chính sách của Đảng ở nông thôn.

Do đó, phương pháp lãnh đạo của Đảng ở nông thôn cần phải có sự thay đổi.

Trong Đảng chúng ta, có những người khẳng định rằng nếu có Chính sách kinh tế mới và chủ nghĩa tư bản bắt đầu tạm thời được ổn định thì như vậy, nhiệm vụ của chúng ta là phải tiến hành ở trong Đảng, cũng như ở trong bộ máy Nhà nước, một chính sách áp chế cao độ, khiến cho tất cả xung quanh đều bị xiết chặt. Tôi cần phải nói rằng chính sách đó không đúng và rất tai hại. Ngày nay, điều cần thiết đối với chúng ta, không phải là sự áp chế hết sức cao độ mà là sự mềm dẻo hết sức cao độ trong chính sách cũng như trong tổ chức, sự mềm dẻo hết sức cao độ về mặt lãnh đạo chính trị cũng như về mặt lãnh đạo tổ chức. Trong điều kiện phức tạp hiện nay, không như thế thì chúng ta sẽ không giữ vững được

tay lái. Chúng ta cần có sự mềm dẻo hết sức cao độ để làm cho Đảng giữ được tay lái và bảo đảm cho Đảng một sự lãnh đạo hoàn toàn.

Tiếp nữa. Cần phải làm sao cho các đảng viên cộng sản ở nông thôn từ bỏ những phương thức quản lý hành chính quái gở. Đối với nông dân thì không thể chỉ dùng một số mệnh lệnh. Cần phải học cách kiên nhẫn giải thích cho nông dân hiểu những vấn đề mà họ chưa hiểu, cần phải học cách thuyết phục nông dân ; về việc này, không nên tiếc thời gian, không nên tiếc sức lực. Đương nhiên, nếu chỉ làm cái việc là ban bố mệnh lệnh, như một số các vị chủ tịch ủy ban xã của chúng ta thường làm, thì như vậy dễ dàng hơn và đơn giản hơn rất nhiều. Nhưng không phải tất cả những cái gì giản đơn và dễ dàng đều là tốt cả. Cách đây không lâu, bí thư của một chi bộ xã đã trả lời câu hỏi của đại biểu ban chấp hành tỉnh đảng bộ về việc tại sao ở xã này không có báo, như sau : « Báo chí đối với chúng tôi để làm gì ? Không có báo chí thì yên ổn hơn và tốt hơn, những người mu-gích mà đọc báo thì họ sẽ đưa ra đủ loại câu hỏi và rồi chúng ta sẽ phải chịu rất nhiều phiền nhiễu ». Người bí thư đó thế mà cũng được gọi là một đảng viên cộng sản đấy ! Vị tất cần phải chứng minh rằng đó không phải là một đảng viên cộng sản, mà chỉ là một sự bất hạnh. Vấn đề là ở chỗ, ngày nay, hoàn toàn không thể lãnh đạo mà không có những sự « phiền nhiễu » ; lại càng không thể lãnh đạo mà không có báo chí. Cần phải hiểu và nắm vững cái chân lý giản đơn ấy, nếu chúng ta muốn làm cho Đảng và Chính quyền xô-viết giữ vững được sự lãnh đạo ở nông thôn.

Tiếp nữa. Ngày nay muốn lãnh đạo thì cần phải biết quản lý kinh tế, cần phải hiểu và biết kinh tế. Ngày nay mà chỉ ba hoa về « chính trị thế giới », về Săm-bóc-lin và Mác-đô-nan thì sẽ hoàn toàn không đạt được gì cả. Chúng ta đã bước vào thời kỳ xây dựng kinh tế. Bởi vậy, chỉ có ai thông thạo kinh tế, biết giúp cho người mu-gích những ý kiến bổ ích về mặt phát triển kinh tế, biết giúp đỡ người mu-gích trong sự nghiệp xây dựng nền kinh tế, thì người đó mới có thể lãnh đạo được.

Nghiên cứu kinh tế, gắn chặt với kinh tế, đi vào tất cả các chi tiết trong công cuộc xây dựng kinh tế, — đó là nhiệm vụ của những người cộng sản ở nông thôn hiện nay. Không làm như thế thì đừng có mơ tưởng đến lãnh đạo.

Ngày nay, không thể lãnh đạo theo kiểu cũ được, vì tính tích cực chính trị của nông dân đã được nâng cao, và cần phải làm sao cho tính tích cực đó biểu hiện dưới hình thức xô-viết, làm sao cho tính tích cực đó thông qua các Xô-viết, chứ không bỏ qua các Xô-viết. Ai làm cho các Xô-viết tăng cường hoạt động và tạo ra được những phần tử nông dân tích cực xung quanh Đảng ở nông thôn, thì người đó mới lãnh đạo được.

Ngày nay, không thể lãnh đạo theo kiểu cũ được, vì tính tích cực kinh tế của nông thôn đã được nâng cao, và cần phải làm sao cho tính tích cực đó biểu hiện dưới hình thức hợp tác xã, làm sao cho tính tích cực đó thông qua hợp tác xã, chứ không đi bên lề hợp tác xã. Ai phát triển được phong trào hợp tác xã ở nông thôn, thì người đó mới lãnh đạo được.

Những nhiệm vụ cụ thể trong sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn nói chung là như vậy.

## VI

## VỀ CÔNG NGHIỆP KIM KHÍ

Tôi xin chuyển sang loại vấn đề cuối cùng đã được đề cập tới tại Hội nghị đại biểu XIV của Đảng ta.

Điểm mới và đặc biệt trong việc lãnh đạo kinh tế của chúng ta là gì ?

Điểm mới và đặc biệt đó là : những kế hoạch kinh tế của chúng ta đã bắt đầu lạc hậu so với sự phát triển thực tế của nền kinh tế của chúng ta, những kế hoạch đó tỏ ra thấp và luôn luôn không theo kịp sự phát triển thực tế của nền kinh tế.

Ngân sách quốc gia của chúng ta là một trong những biểu hiện rõ nhất của sự thật đó. Các đồng chí đều biết là do dự toán ngân sách của chúng ta không tính đến sự phát triển nhanh chóng của các khoản thu nhập của ngân sách của chúng ta, cho nên trong vòng nửa năm, chúng ta đã phải ba lần thay đổi ngân sách Nhà nước của chúng ta. Nói một cách khác, các bản dự toán ngân sách và các bản kế hoạch ngân sách của chúng ta không theo kịp sự phát triển của các khoản thu nhập của Nhà nước, do đó đã có phần dư trong quỹ của Nhà nước. Điều đó có nghĩa là nhựa sống của đời sống kinh tế nước ta vọt lên với một sức mạnh không gì cản nổi, làm lộn nhào hết tất cả những kế hoạch khoa học của các chuyên gia tài chính của chúng ta. Điều đó có nghĩa là chúng ta đang trải qua một cao trào kinh tế và lao động mạnh mẽ, nếu không phải là hơn thì cũng không kém cao trào đã diễn ra, thí dụ như ở nước Mỹ, sau thời kỳ nội chiến.

Có thể coi sự phát triển của nền công nghiệp kim khí của chúng ta là biểu hiện rõ ràng nhất của hiện tượng mới này trong đời sống kinh tế của chúng ta. Trong năm qua, giá trị sản lượng của ngành sản xuất kim khí là 191 triệu rúp trước chiến tranh. Tháng Một năm ngoái, giá trị sản lượng của kế hoạch cho cả năm 1924—1925 tổng cộng là 273 triệu rúp trước chiến tranh. Tháng Giêng năm nay, kế hoạch này, do không phù hợp với nhịp độ phát triển thực tế của ngành công nghiệp kim khí, nên đã phải thay đổi và đưa tổng số giá trị sản lượng lên tới 317 triệu. Tháng Tư năm nay, kế hoạch mở rộng đó lại tỏ ra không có căn cứ, do đó lại phải đưa tổng số giá trị sản lượng lên tới 350 triệu. Hiện nay, người ta nói với chúng ta rằng cả cái kế hoạch này cũng thấp, vì vẫn phải tiếp tục mở rộng hơn nữa, đưa giá trị sản lượng lên tới 360 — 370 triệu.

Nói một cách khác, giá trị sản lượng của ngành công nghiệp kim khí trong năm nay đã tăng lên gần gấp đôi so với giá trị sản lượng của ngành công nghiệp kim khí năm ngoái. Đó là chưa nói đến sự phát triển rất mạnh mẽ của ngành

công nghiệp nhẹ của chúng ta, đến sự phát triển của ngành giao thông, của ngành công nghiệp nhiên liệu, v.v...

Tất cả những điều đó nói lên cái gì ? Nói lên rằng về mặt xây dựng công nghiệp, cơ sở chủ yếu của chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã bước vào con đường phát triển rộng lớn. Còn nói về công nghiệp kim khí, động lực cơ bản của toàn bộ nền công nghiệp nói chung, thì thời kỳ đình đốn đã qua rồi, và nền công nghiệp kim khí của chúng ta có tất cả mọi điều kiện để tiến mạnh lên, phát triển tới chỗ toàn thịnh. Đồng chí Đơ-déc-gin-ski đã có lý, khi nói rằng nước ta có thể và cần phải trở thành một nước kim khí.

Vị tất còn cần phải chứng minh ý nghĩa to lớn của sự thật này đối với sự phát triển bên trong của nước ta, cũng như đối với cách mạng thế giới.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đứng về phương diện phát triển bên trong mà nói thì sự phát triển của ngành công nghiệp kim khí của chúng ta và ý nghĩa của sự phát triển đó là rất to lớn, vì nó là sự phát triển của toàn bộ nền công nghiệp của chúng ta và của toàn bộ nền kinh tế của chúng ta, vì công nghiệp kim khí là cơ sở chủ yếu của nền công nghiệp nói chung, vì nếu không có sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp kim khí thì cả công nghiệp nhẹ lẫn ngành vận tải, công nghiệp nhiên liệu, việc điện khí hóa và nông nghiệp đều không thể đứng vững được. Sự phát triển của ngành công nghiệp kim khí là cơ sở của sự phát triển của toàn bộ nền công nghiệp nói riêng và của nền kinh tế quốc dân nói chung.

Lê-nin nói về « công nghiệp nặng » (chủ yếu là ngụ ý nói công nghiệp kim khí) như sau :

« Muốn cứu nước Nga mà chỉ dựa vào việc được mùa trong nông nghiệp, thì vẫn chưa đủ và nếu chỉ dựa vào tình hình tốt của ngành công nghiệp nhẹ cung cấp hàng tiêu dùng cho nông dân, thì cũng vẫn chưa đủ ; chúng ta còn cần phải có cả công nghiệp *nặng* nữa. Mà muốn làm cho tình hình công nghiệp nặng được tốt thì cần phải có nhiều năm cố gắng. »

Và Người tiếp tục :

« Không cứu lấy công nghiệp nặng, không khôi phục công nghiệp nặng thì chúng ta không thể xây dựng được một nền công nghiệp nào hết, mà không có công nghiệp thì nói chung chúng ta sẽ bị tiêu vong, không còn là một quốc gia độc lập nữa. » (xem tập XXVII, tr. 349)*

Còn về ý nghĩa quốc tế của sự phát triển của công nghiệp kim khí nước ta, thì có thể nói là to lớn không thể lường được. Vì sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp kim khí trong điều kiện chuyên chính vô sản, nếu không phải là sự chứng minh trực tiếp rằng giai cấp vô sản không những có thể phá hoại được cái cũ, mà còn có thể xây dựng được cái mới, rằng giai cấp vô sản có thể tự lực xây dựng được một nền công nghiệp mới, và một xã hội mới, không có cảnh người bóc lột người, thì là cái gì ? Chứng minh điểm đó bằng thực tế chứ không phải bằng những điều rút ra từ sách vở, — điều đó có nghĩa là đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng quốc tế lên một cách chắc chắn và triệt để. Việc các công nhân Tây Âu sang thăm nước ta không phải là một điều ngẫu nhiên. Việc đó có một ý nghĩa cổ động và thực tiễn rất lớn đối với sự phát triển của phong trào cách mạng trên toàn thế giới. Các công nhân tới nước ta, xem xét từng góc một của các công xưởng và nhà máy ở ta, — điều đó nói lên rằng, họ không tin sách vở và muốn thông qua kinh nghiệm bản thân mà thấy rõ là giai cấp vô sản có thể xây dựng được một nền công nghiệp mới, tạo ra được một xã hội mới. Và khi họ đã thấy rõ điều đó, thì các đồng chí có thể tin chắc rằng sự nghiệp cách mạng quốc tế sẽ được đẩy mạnh lên một cách vô cùng nhanh chóng.

Lê-nin nói :

« Hiện nay, chúng ta chủ yếu là lấy chính sách kinh tế của chúng ta mà tác động vào cách mạng *quốc tế*. Tất cả mọi người — tất cả những người lao động ở hết thảy các nước trên thế giới,

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 388-389. *(B.T.)*

không trừ một ai, và không nói phóng đại một chút nào cả — đều đang nhìn vào nước Cộng hòa xô-viết Nga.... Cuộc đấu tranh đã được chuyển sang lĩnh vực hoạt động đó trên phạm vi toàn thế giới. Chúng ta sẽ giải quyết được nhiệm vụ này và lúc đó chúng ta sẽ thắng lợi trong phạm vi thế giới một cách ***chắc chắn và triệt để***. Bởi vậy, đối với chúng ta, các vấn đề xây dựng kinh tế có một ý nghĩa hoàn toàn đặc biệt. Trên mặt trận này chúng ta cần phải giành thắng lợi bằng cách đi lên và tiến lên từ từ, chậm chậm, — không thể nhanh chóng được, — nhưng không ngừng»* (xem tập XXVI, tr. 410-411).**

Đó là ý nghĩa quốc tế của sự phát triển của nền công nghiệp của chúng ta nói chung, của ngành công nghiệp kim khí nói riêng.

Hiện nay, nước ta có gần 4 triệu người vô sản công nghiệp. Đương nhiên, con số đó hãy còn ít, nhưng tuy vậy đó cũng vẫn là một cái gì có thể dùng để xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng quốc phòng của nước ta làm cho quân thù của giai cấp vô sản phải khiếp sợ. Nhưng chúng ta không thể và không được dừng lại ở đó. Chúng ta cần khoảng 15 — 20 triệu công nhân công nghiệp, cần điện khí hóa những vùng chủ yếu của nước ta, cần có một nền nông nghiệp hợp tác hóa và một nền công nghiệp cơ khí phát triển cao độ. Và khi đó, đối với chúng ta, không còn có một nguy cơ nào đáng sợ nữa. Và khi đó, chúng ta sẽ thắng lợi trong phạm vi toàn thế giới.

Ý nghĩa lịch sử của Hội nghị đại biểu XIV chính là ở chỗ hội nghị đã vạch ra một cách rõ ràng con đường tiến tới mục tiêu vĩ đại ấy.

Và con đường đó là con đường đúng đắn, vì đó là con đường của Lê-nin, con đường mang tới cho chúng ta thắng lợi cuối cùng.

Tổng kết công tác của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng ta, nói chung là như thế.

*«Sự thật» số 106 và số 107,*
*12 và 13 tháng Năm 1925*

---

* Tất cả những chỗ viết ngả đều do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lênin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 413. *(B.T.)*

# VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG

*Diễn văn đọc tại Hội nghị các sinh viên trường Đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông 18 tháng Năm 1925*

Thưa các đồng chí, trước hết, tôi xin chào mừng các đồng chí, nhân dịp kỷ niệm lần thứ tư ngày thành lập trường Đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông. Lẽ dĩ nhiên, tôi mong trường Đại học của các đồng chí đạt mọi thắng lợi trên con đường khó khăn đào tạo các cán bộ cộng sản cho phương Đông.

Bây giờ, chúng ta nói vào vấn đề.

Nếu đem phân tích thành phần những sinh viên trong trường Đại học của những người lao động phương Đông, chúng ta sẽ không thể nào không nhận thấy rằng thành phần ấy có hai tính chất. Trường Đại học này gồm đại biểu của ít ra là năm mươi dân tộc và nhóm thiểu số phương Đông. Những sinh viên của trường Đại học đều là người phương Đông. Nhưng định nghĩa ấy chưa được rõ ràng và đầy đủ. Sự thật là trong số những sinh viên của trường Đại học, có hai bộ phận căn bản tiêu biểu cho hai loại điều kiện phát triển khác hẳn nhau. Bộ phận thứ nhất gồm những người từ phương Đông *xô-viết* đến, từ những nước không còn chính quyền tư sản nữa, ách đế quốc đã bị lật đổ và công nhân đang nắm chính quyền. Bộ phận sinh viên thứ hai gồm những người từ *những nước thuộc địa và phụ thuộc* đến, những nước

mà chủ nghĩa tư bản còn thống trị, ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc còn mạnh mẽ nguyên vẹn, và ở đó, còn cần phải đánh đuổi chủ nghĩa đế quốc để giành độc lập.

Như thế, ở đây, chúng ta có hai phương Đông có đời sống khác hẳn nhau và phát triển trong những điều kiện khác nhau.

Không cần phải nói rằng hai tính chất ấy của thành phần các sinh viên không thể nào lại không ảnh hưởng đến hoạt động của trường Đại học những người lao động phương Đông. Chính đó là điều chứng minh tại sao trường Đại học này lại có một chân trên đất xô-viết và một chân trên đất các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Do đó, có hai đường lối trong hoạt động của trường Đại học : một đường lối nhằm đào tạo những cán bộ có đủ khả năng đáp ứng những yêu cầu của các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông, và một đường lối nữa nhằm đào tạo những cán bộ có đủ khả năng đáp ứng những yêu cầu cách mạng của quần chúng lao động các nước thuộc địa và phụ thuộc ở phương Đông.

Do đó, trường Đại học những người lao động phương Đông cũng có hai nhiệm vụ.

Chúng ta hãy xét riêng từng nhiệm vụ một của trường Đại học những người lao động phương Đông.

## I

## NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT PHƯƠNG ĐÔNG

Những đặc điểm của sự tồn tại và phát triển của những nước đó, của những nước Cộng hòa đó, khác với những nước thuộc địa và phụ thuộc, là những đặc điểm nào ?

Thứ nhất, những nước Cộng hòa này đều thoát khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc,

Thứ hai, những nước Cộng hòa này phát triển và được củng cố thành những dân tộc, không phải dưới sự bảo hộ của chế độ tư sản nữa, mà dưới sự bảo hộ của Chính quyền xô-viết. Đó là một sự thật chưa hề có trong lịch sử, nhưng vẫn là một sự thật.

Thứ ba, chừng nào những nước Cộng hòa này còn kém phát triển về mặt công nghiệp thì họ vẫn có thể dựa vào sự giúp đỡ của giai cấp vô sản công nghiệp Liên-xô một cách hoàn toàn và đầy đủ, để phát triển.

Thứ tư, vì những nước Cộng hòa ấy đã được giải thoát khỏi ách thực dân, đã được đặt dưới sự che chở của chuyên chính vô sản và đã là những thành viên của Liên-xô, nên những nước Cộng hòa ấy có thể và phải góp sức vào công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong nước chúng ta.

Nhiệm vụ cơ bản là giúp cho những công nhân và nông dân các nước Cộng hòa ấy được mọi sự dễ dàng để tham gia công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng ta ; là tạo ra và phát triển những tiền đề thích ứng với những điều kiện sinh hoạt đặc biệt của những nước Cộng hòa ấy khiến cho sự tham gia ấy được xúc tiến và đẩy mạnh.

Do đó, những nhiệm vụ trực tiếp của các cán bộ tích cực ở phương Đông xô-viết là :

1. Tạo ra những trung tâm công nghiệp trong các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông để làm cơ sở cho việc đoàn kết nông dân chung quanh giai cấp công nhân. Các đồng chí biết rằng công cuộc ấy đã được bắt đầu và sẽ tiến triển cùng với bước tiến của nền kinh tế của Liên-xô. Các nước Cộng hòa ấy có đủ các thứ nguyên liệu, đó là điều đảm bảo rằng công cuộc ấy sẽ dần dần được hoàn thành ;

2. Phát triển nông nghiệp, và trước hết là công cuộc thủy lợi. Như các đồng chí đã biết, công cuộc ấy cũng đang được đẩy mạnh, ít nhất là ở Nam Cáp-ca-dơ và Tuốc-ke-stan ;

3. Nâng cao và đẩy mạnh sự tham gia của quảng đại quần chúng nông dân và thợ thủ công vào các hợp tác xã, đó là

con đường chắc chắn nhất để đưa các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông vào hệ thống chung của công cuộc kiến thiết nền kinh tế xô-viết ;

4. Làm cho các xô-viết gần gũi với quần chúng ; làm cho thành phần của xô-viết có tính chất dân tộc, và do đó xây dựng lên một chế độ quốc gia dân tộc xô-viết, gần gũi và có thể hiểu được đối với quần chúng lao động ;

5. Phát triển văn hóa dân tộc ; lập ra một hệ thống rộng rãi các lớp học và trường học, cả về giáo dục phổ thông lẫn chuyên nghiệp và kỹ thuật, dạy bằng ngôn ngữ dân tộc, để đào tạo người địa phương thành những cán bộ Đảng, Nhà nước, công đoàn và kinh tế.

Làm tròn những nhiệm vụ ấy, chính là tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông.

Người ta thường nói về những nước Cộng hòa gương mẫu ở phương Đông xô-viết. Vậy thế nào là một nước Cộng hòa gương mẫu ? Nước Cộng hòa gương mẫu là nước Cộng hòa đã làm tròn một cách trung thực và tận tụy tất cả các nhiệm vụ ấy, do đó mà gây ra trong công nhân và nông dân các nước thuộc địa và phụ thuộc lân cận, nguyện vọng tiến tới phong trào giải phóng.

Ở trên tôi đã nói về việc làm cho các xô-viết gần gũi hơn với những quần chúng lao động trong các dân tộc, — về việc dân tộc hóa các xô-viết. Nhưng, điều đó có nghĩa là thế nào, và trong thực tế thì điều đó biểu hiện ra như thế nào ? Tôi tưởng việc phân định biên giới dân tộc mới đây ở Tuốc-ke-stan [30] có thể coi là một thí dụ kiểu mẫu chỉ cho người ta thấy các xô-viết phải làm thế nào để có thể gần gũi quần chúng hơn. Báo chí tư sản cho việc phân định biên giới ấy là một « mưu chước của những người bôn-sê-vích. » Nhưng rõ ràng là việc thể hiện ra ở đây không phải là một « mưu chước », mà là nguyện vọng sâu xa của những quần chúng nhân dân Tuốc-mê-ni và U-dơ-bếch muốn có được những cơ quan chính quyền riêng của họ, gần gũi và dễ hiểu đối với họ. Trước cách mạng,

hai nước ấy bị chia xẻ ra thành nhiều mảnh, thành nhiều vương quốc, và quốc gia, thật là thuận lợi cho những mưu mô bóc lột của bọn « cầm quyền ». Ngày nay, đã đến lúc có thể *hợp nhất trở lại* những mảnh bị chia xẻ ấy thành những quốc gia độc lập, khiến những quần chúng lao động U-dơ-bếch, Tuốc-mê-ni có thể dịch lại và gắn liền với các cơ quan chính quyền. Việc phân định biên giới Tuốc-ke-stan trước hết là sự *hợp nhất trở lại* các bộ phận bị chia xẻ của hai nước ấy lại thành hai quốc gia độc lập. Nếu các quốc gia ấy, sau đó, muốn gia nhập Liên-xô với tư cách là những thành viên bình đẳng, thì điều đó chỉ chứng tỏ rằng những người bôn-sê-vích đã tìm ra được cái mấu chốt của những nguyện vọng tha thiết nhất của quần chúng nhân dân phương Đông ; và trên thế giới, Liên-xô là khối liên hợp tự nguyện duy nhất của các quần chúng lao động các dân tộc khác nhau. Muốn hợp nhất trở lại các bộ phận của Ba-lan, giai cấp tư sản đã phải dùng đến hàng loạt cuộc chiến tranh. Nhưng muốn hợp nhất Tuốc-mê-ni và hợp nhất U-dơ-bếch, người cộng sản chỉ cần vài tháng tuyên truyền giải thích.

Đó là con đường làm cho các cơ quan chính quyền, — ở đây, tức là các Xô-viết, — gần gũi với quảng đại quần chúng lao động của các dân tộc khác nhau.

Đó là điều chứng thực rằng chính sách dân tộc của những người bôn-sê-vích là chính sách duy nhất đúng.

Sau nữa, tôi nói về việc nâng cao trình độ văn hóa dân tộc trong các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông. Nhưng văn hóa dân tộc là gì ? Làm thế nào để kết hợp văn hóa dân tộc với văn hóa vô sản ? Ngay từ trước cuộc chiến tranh, Lê-nin há đã chẳng nói rằng ở nước chúng ta có hai nền văn hóa, văn hóa tư sản và văn hóa xã hội chủ nghĩa ; rằng khẩu hiệu văn hóa dân tộc là khẩu hiệu phản động của bọn tư sản cố sức tìm cách đầu độc ý thức của những người lao động bằng cái nọc độc chủ nghĩa dân tộc, đó sao ? [31] Làm thế nào để kết hợp việc xây dựng văn hóa dân tộc, việc phát triển các trường học và lớp học dạy tiếng địa phương và việc đào tạo những cán bộ người địa phương với công cuộc kiến thiết chủ nghĩa

xã hội, với việc xây dựng một nền văn học vô sản? Phải chăng ở đó có cả một mâu thuẫn không thể khắc phục được? Hiển nhiên là không. Chúng ta hiện đang xây dựng một nền văn hóa vô sản. Hoàn toàn đúng như thế. Nhưng cũng đúng là nền văn hóa vô sản, nghĩa là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa, có nhiều hình thức và phương thức biểu hiện khác nhau tùy theo các dân tộc khác nhau đang được lôi cuốn vào công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội, tùy theo những sự khác nhau về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, v.v... Nội dung vô sản và hình thức dân tộc, — đó là nền văn hóa chung cho toàn nhân loại, mà chủ nghĩa xã hội đang hướng tới. Văn hóa vô sản không thủ tiêu văn hóa dân tộc mà đem lại cho nền văn hóa dân tộc một nội dung. Ngược lại, văn hóa dân tộc cũng không thủ tiêu văn hóa vô sản, nó đem lại cho nền văn hóa ấy một hình thức. Chừng nào giai cấp tư sản còn nắm chính quyền, và sự củng cố các dân tộc còn được tiến hành dưới sự bảo hộ của chế độ tư sản, thì khẩu hiệu văn hóa dân tộc vẫn cứ là một khẩu hiệu tư sản. Khẩu hiệu văn hóa dân tộc trở thành một khẩu hiệu vô sản, khi nào giai cấp vô sản nắm được chính quyền và sự củng cố các dân tộc đã bắt đầu được tiến hành dưới sự bảo hộ của Chính quyền xô-viết. Ai không hiểu sự khác nhau về nguyên tắc của hai hoàn cảnh khác nhau ấy, thì không bao giờ hiểu được chủ nghĩa Lê-nin cũng như thực chất của vấn đề dân tộc.

Có người (như Cau-sky, chẳng hạn) nói đến việc tạo ra một ngôn ngữ duy nhất cho nhân loại, vì trong thời đại chủ nghĩa xã hội, tất cả những ngôn ngữ khác đều phải tiêu vong. Tôi hoàn toàn không tin cái thuyết ngôn ngữ duy nhất bao trùm tất cả ấy. Dù sao, kinh nghiệm cũng chống lại chứ không biện hộ cho thuyết đó. Cho đến ngày nay, các sự việc xảy ra đã chứng tỏ là cách mạng xã hội chủ nghĩa không làm giảm bớt, mà còn làm tăng thêm số ngôn ngữ ; vì khi thức tỉnh các tầng lớp thấp nhất của nhân loại và đưa họ lên vũ đài chính trị, thì cách mạng xã hội chủ nghĩa đã làm cho một loạt những dân tộc mới, trước kia không được hoặc ít được người ta biết đến, tham gia vào một cuộc sống mới mẻ. Nào ai có thể tưởng

được rằng nước Nga, dưới thời Nga hoàng cũ, lại gồm không dưới năm mươi dân tộc và bộ tộc? Thế mà, sau khi đã bẻ gẫy những xiềng xích cũ và đưa lên hàng đầu cả một loạt những dân tộc và bộ tộc bị bỏ quên, Cách mạng tháng Mười đã đem lại cho họ một đời sống mới và một sự phát triển mới. Ngày nay, người ta nói đến Ấn-độ, coi đó là một khối thống nhất. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa khi một cuộc biến động cách mạng nổ ra ở Ấn-độ, người ta sẽ thấy xuất hiện trên vũ đài hàng chục dân tộc trước kia không ai biết đến, có ngôn ngữ riêng và văn hóa riêng của mình. Còn nếu vấn đề là làm cho các dân tộc tham gia vào nền văn hóa vô sản, thì khó có thể nghi ngờ được rằng sự tham gia ấy sẽ lại không biểu hiện ra dưới những hình thức thích ứng với những ngôn ngữ và phong tục tập quán của các dân tộc ấy.

Mới đây, tôi nhận được thư của một số đồng chí Bu-ri-át yêu cầu tôi giải thích những vấn đề quan trọng và khó khăn về mối quan hệ giữa văn hóa chung cho toàn nhân loại với văn hóa dân tộc. Đây là bức thư ấy :

« Chúng tôi tha thiết yêu cầu đồng chí giải thích những vấn đề sau đây, rất quan trọng và khó khăn đối với chúng tôi. Mục đích cuối cùng của Đảng Cộng sản là tiến tới một nền văn hóa thống nhất, chung cho toàn nhân loại. Nên hiểu như thế nào là bước chuyển sang một nền văn hóa thống nhất của toàn nhân loại thông qua những văn hóa dân tộc hiện đang phát triển trong phạm vi các nước Cộng hòa tự trị riêng biệt của chúng ta. Sự đồng hóa các đặc điểm của những nền văn hóa dân tộc (ngôn ngữ v.v.) sẽ diễn ra như thế nào ? »

Tôi tưởng những điều tôi vừa nói ở trên có thể dùng để giải đáp vấn đề đã làm các đồng chí Bu-ri-át băn khoăn.

Các đồng chí Bu-ri-át đặt vấn đề sự đồng hóa các dân tộc khác nhau trong quá trình xây dựng nền văn hóa vô sản chung cho toàn nhân loại. Hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa, một số những dân tộc nào đó có thể và chắc chắn phải chịu một quá trình đồng hóa. Những quá trình như thế trước kia đã xảy ra. Nhưng sự thật là quá trình đồng hóa một số dân tộc đã không loại trừ mà còn là tiền đề cho quá trình

ngược lại, tức là quá trình củng cố và phát triển của cả một loạt những dân tộc có sức sống và đang phát triển, vì quá trình đồng hóa từng phần của các dân tộc riêng biệt là kết quả của quá trình phát triển chung của các dân tộc. Chính vì lẽ đó mà sự đồng hóa có thể có của một số dân tộc riêng biệt, đã không làm suy yếu, mà trái lại, còn xác nhận cái luận điểm hoàn toàn đúng cho rằng nền văn hóa vô sản chung của nhân loại sẽ không loại trừ, mà là tiền đề cho nền văn hóa dân tộc và nuôi dưỡng nền văn hóa đó, cũng như nền văn hóa dân tộc không hề thủ tiêu nền văn hóa vô sản chung của nhân loại, mà còn bồi bổ và làm cho nó thêm phong phú.

Nói tóm lại, đó là những nhiệm vụ trước mắt của các cán bộ tích cực trong các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông.

Đó là tính chất và nội dung của các nhiệm vụ ấy.

Phải lợi dụng thời kỳ hiện nay, tức là thời kỳ đang kiến thiết mạnh mẽ nền kinh tế và thời kỳ có những nhượng bộ mới đối với nông dân, để đẩy mạnh việc thi hành các nhiệm vụ ấy và, do đó, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông, — những nước này chủ yếu là những nước nông dân, — tham gia công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô.

Người ta nói rằng chính sách mới của Đảng đối với nông dân, chính sách đề ra một loạt nhượng bộ mới (cho phép cho thuê ruộng ngắn hạn, cho phép dùng nhân công làm thuê) có một số yếu tố rút lui. Có đúng như thế chăng? Đúng. Nhưng đó là những yếu tố rút lui mà chúng ta cho phép *với điều kiện* giữ được ưu thế to lớn về lực lượng cho Đảng và Chính quyền xô-viết. Tiền tệ ổn định, công nghiệp đang phát triển, vận tải đang phát triển, hệ thống tín dụng ngày càng vững mạnh, nhờ hệ thống tín dụng, thông qua chế độ tín dụng ưu đãi, có thể làm cho bất cứ một tầng lớp nào đó trong nhân dân bị phá sản hoặc vươn lên một trình độ cao hơn, mà không gây ra một sự rối loạn nào : tất cả cái đó là những lực lượng dự trữ trong tay chuyên chính vô sản, mà nhờ đó, một vài yếu tố rút lui nào đó trong một bộ phận trận tuyến chỉ có thể làm cho việc chuẩn bị tấn công trên toàn trận tuyến được

dễ dàng thêm mà thôi. Chính vì lẽ đó, nên một vài nhượng bộ mới nào đó đối với nông dân, mà Đảng đã cho phép thực hiện, sẽ không cản trở, mà lúc này lại còn tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tham gia vào công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Trường hợp ấy có thể có ý nghĩa gì đối với những nước Cộng hòa xô-viết phương Đông? Nó chỉ có thể có nghĩa là cấp cho các cán bộ tích cực của những nước Cộng hòa ấy, một vũ khí mới làm cho việc tham gia của các nước Cộng hòa vào hệ thống phát triển chung của nền kinh tế xô-viết được dễ dàng và được xúc tiến mau chóng.

Đó là mối liên hệ giữa chính sách của Đảng ở nông thôn với những nhiệm vụ dân tộc trước mắt, đặt ra cho các cán bộ tích cực của phương Đông xô-viết.

Như thế, nhiệm vụ của trường Đại học các dân tộc phương Đông đối với các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông là phải đào tạo cán bộ cho những nước Cộng hòa ấy theo hướng bảo đảm việc thi hành các nhiệm vụ trước mắt đề ra ở trên.

Trường Đại học các dân tộc phương Đông không thể tách rời khỏi đời sống. Nó không phải và cũng không thể là một cơ quan đặt lên trên đời sống được. Sự tồn tại của nó phải bắt rễ sâu vào đời sống thực tế. Do đó, nó không thể nào sao nhãng được những nhiệm vụ trước mắt đã đề ra cho các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông. Cho nên trường Đại học các dân tộc phương Đông có bổn phận phải chú ý đến những nhiệm vụ trước mắt của các nước Cộng hòa ấy bằng cách đào tạo những cán bộ thích đáng cho các nước Cộng hòa ấy.

Đồng thời, chúng ta cần chú ý rằng, trong công tác thực tiễn của các cán bộ tích cực của phương Đông xô-viết, hiện có hai thiên hướng lệch lạc; đấu tranh chống hai thiên hướng đó ở trong trường Đại học là tất yếu để đào tạo những cán bộ chân chính và những chiến sĩ cách mạng chân chính cho phương Đông xô-viết.

Thiên hướng lệch lạc thứ nhất là chủ nghĩa giản đơn, tức là giản đơn hóa các nhiệm vụ mà tôi đã nói ở trên, là ý định

đem áp dụng một cách máy móc các kiểu mẫu kiến thiết kinh tế, hoàn toàn hợp lý và thích hợp với trung tâm Liên-xô, nhưng lại hoàn toàn không thích hợp với điều kiện phát triển của các nơi mà người ta gọi là vùng ngoại vi. Những đồng chí sa vào thiên hướng sai lệch ấy không hiểu được hai điều sau đây. Họ không hiểu rằng những điều kiện ở vùng trung tâm và vùng « ngoại vi » không giống nhau và hoàn toàn không đồng nhất với nhau. Ngoài ra, họ lại cũng không hiểu rằng chính những nước Cộng hòa xô-viết phương Đông cũng không hoàn toàn giống nhau; một số nước Cộng hòa, như Giê-ooc-gi và Ac-mê-ni chẳng hạn, ở vào trình độ hình thành dân tộc cao hơn ; một số nước khác như Tsê-tsê-ni và Ca-bác-đi, chẳng hạn, lại ở vào trình độ hình thành dân tộc còn thấp hơn nhiều ; loại thứ ba, chẳng hạn như xứ Kiếc-ghi-di, lại ở vào khoảng giữa hai cực ấy. Các đồng chí ấy không hiểu được rằng nếu không thích ứng với những điều kiện địa phương, không chú ý từng ly từng tý đến tất cả những đặc điểm của từng nước, thì không thể kiến thiết được cái gì quan trọng cả. Kết quả của thiên hướng sai lệch ấy là xa lìa quần chúng và trở thành những anh ba hoa tả khuynh. Nhiệm vụ của trường Đại học các dân tộc phương Đông là đào tạo những cán bộ theo tinh thần đấu tranh không điều hòa chống thiên hướng giản đơn hóa ấy.

Trái lại, thiên hướng sai lệch thứ hai lại là phóng đại những đặc điểm địa phương, là quên tất cả mọi điểm chung và chủ yếu đang gắn bó các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông với các vùng công nghiệp của Liên-xô ; là không nói đến những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa ; là thích ứng với những nhiệm vụ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và thiển cận. Những đồng chí phạm thiên hướng sai lệch này ít lo lắng đến công cuộc xây dựng bên trong của nước họ ; họ thích để mặc cho sự phát triển ấy hướng theo con đường tự nhiên của nó. Đối với họ, điều chủ yếu không phải là công cuộc kiến thiết bên trong mà là chính sách « đối ngoại », là mở rộng biên giới Cộng hòa của họ, là tranh chấp với các nước Cộng hòa lân bang, là mong đoạt thêm một mảnh đất của các nước láng giềng và, do đó mà làm vừa lòng bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản ở nước họ.

Kết quả của thiên hướng sai lệch ấy là họ xa lìa chủ nghĩa xã hội và trở thành những kẻ dân tộc chủ nghĩa tư sản tầm thường. Nhiệm vụ của trường Đại học các dân tộc phương Đông là phải đào tạo những cán bộ theo tinh thần đấu tranh không điều hòa chống chủ nghĩa dân tộc giấu mặt ấy.

Đó là những nhiệm vụ của trường Đại học các dân tộc phương Đông đối với các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông.

## II

## NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC THUỘC ĐỊA VÀ PHỤ THUỘC Ở PHƯƠNG ĐÔNG

Chúng ta hãy nói sang vấn đề thứ hai, vấn đề những nhiệm vụ của trường Đại học của những người lao động phương Đông đối với những nước thuộc địa và phụ thuộc ở phương Đông.

Những đặc điểm của sự tồn tại và phát triển của những nước đó, khác với những nước Cộng hòa xô-viết phương Đông, là những gì?

Một là, những nước ấy sống và phát triển dưới ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc.

Hai là, hai ách áp bức, ách bên trong (của bọn tư sản các nước ấy), và ách bên ngoài (của bọn tư sản nước ngoài), đang làm cho cuộc khủng hoảng cách mạng trong các nước ấy thêm trầm trọng và sâu sắc.

Ba là, trong một số những nước ấy, chẳng hạn như Ấn-độ, chủ nghĩa tư bản phát triển theo một tốc độ rất nhanh, đang làm nảy nở và hình thành một giai cấp vô sản bản xứ tương đối đông đảo.

Bốn là, cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng, giai cấp tư sản dân tộc các nước ấy phân ra làm hai bộ phận, một bộ phận cách mạng (tiểu tư sản) và một bộ phận thỏa

hiệp (đại tư sản) ; bộ phận thứ nhất tiếp tục đấu tranh cách mạng, còn bộ phận thứ hai liên minh với chủ nghĩa đế quốc.

Năm là, bên cạnh khối liên minh đế quốc chủ nghĩa, trong các nước ấy, người ta thấy có một khối liên minh khác nữa, khối những công nhân và tiểu tư sản cách mạng, khối phản đế ; khối này nhằm mục đích giải phóng hoàn toàn khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc.

Sáu là, vấn đề độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong các nước ấy và vấn đề giải phóng quần chúng nhân dân khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản dân tộc thỏa hiệp, đều có một tính chất thời sự ngày càng bức thiết.

Bảy là, hoàn cảnh đó làm cho sự liên minh giữa phong trào giải phóng dân tộc của các nước ấy với phong trào vô sản của các nước tiên tiến phương Tây được dễ dàng rất nhiều.

Do đó, ít ra cũng rút ra được ba kết luận :

1. Không thể giải phóng các nước thuộc địa và phụ thuộc khỏi chủ nghĩa đế quốc được, nếu không có một cuộc cách mạng thành công : không thể nào có độc lập, nếu không làm gì để giành độc lập.

2. Không thể nào đẩy mạnh cách mạng tiến lên và giành độc lập hoàn toàn cho các nước thuộc địa và phụ thuộc đã phát triển về mặt tư bản chủ nghĩa, nếu không cô lập được giai cấp tư sản dân tộc thỏa hiệp, không giải phóng được các quần chúng tiểu tư sản cách mạng khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản ấy, không thực hiện được chính sách độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, không tổ chức được các phần tử tiên tiến của giai cấp công nhân thành một đảng cộng sản độc lập.

3. Không thể có thắng lợi vững chắc trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, nếu không có một sự liên minh thật sự giữa phong trào giải phóng các nước ấy và phong trào vô sản các nước tiên tiến phương Tây.

Nhiệm vụ cơ bản của những người cộng sản các nước thuộc địa và phụ thuộc là, trong công tác cách mạng của mình, phải xuất phát từ những kết luận ấy.

Trong tình hình đó, những nhiệm vụ trước mắt của phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc là gì ?

Đặc điểm của những nước thuộc địa và phụ thuộc hiện nay là : trong thực tế, không còn có một phương Đông thuộc địa thống nhất, bao gồm tất cả nữa. Xưa kia, người ta coi phương Đông thuộc địa là một khối thống nhất và đồng nhất. Ngày nay, ý niệm ấy không phù hợp với thực tế nữa. Hiện nay, có ít ra là ba loại nước thuộc địa và phụ thuộc. Thứ nhất là những nước như Ma-rốc, không có hay gần như không có giai cấp vô sản của mình, và hoàn toàn không phát triển về mặt công nghiệp. Thứ hai là những nước như Trung-quốc và Ai-cập, ít phát triển về mặt công nghiệp, và có một giai cấp vô sản tương đối ít. Thứ ba là những nước như Ấn-độ đã phát triển ít nhiều về mặt tư bản chủ nghĩa và có một giai cấp vô sản dân tộc tương đối đông đảo.

Như thế, rõ ràng là không thể nào lại xếp những nước ấy vào cùng một loại được.

Đối với những nước như Ma-rốc, nơi mà giai cấp tư sản dân tộc chưa có cơ sở để phân ra thành hai bộ phận cách mạng và thỏa hiệp, thì nhiệm vụ của những người cộng sản là phải tìm đủ mọi cách để lập một mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc. Sự tập hợp những phần tử cộng sản thành một đảng duy nhất tại các nước ấy, chỉ có thể thực hiện được trong quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nhất là sau khi cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc thắng lợi.

Trong những nước như Ai-cập hay Trung-quốc, nơi mà giai cấp tư sản dân tộc đã phân ra làm hai bộ phận cách mạng và thỏa hiệp, nhưng bộ phận thỏa hiệp của giai cấp tư sản chưa thể liên hợp với chủ nghĩa đế quốc, thì những người cộng sản ở đó không thể nào tự đặt cho mình mục đích là lập mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc được nữa. Từ chính sách mặt trận dân tộc thống nhất, những người cộng sản trong các nước ấy phải chuyển qua chính sách lập khối liên minh cách mạng giữa công nhân và tiểu tư sản. Trong những nước đó, khối ấy có thể mang hình thức một

đảng thống nhất, một đảng công nông, nhưng với điều kiện là đảng kiểu đặc biệt ấy phải *thực sự* tiêu biểu cho khối liên minh giữa hai lực lượng : đảng cộng sản và đảng của giai cấp tiểu tư sản cách mạng. Vạch rõ tính chất nửa vời và tính không triệt để của giai cấp tư sản dân tộc và đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, đó là những nhiệm vụ của khối ấy. Một đảng có hai thành phần đó là đảng cần thiết và có ích, nếu nó không bó tay đảng cộng sản, nếu nó không ngăn cản tự do của đảng cộng sản trong công tác cổ động và tuyên truyền, nếu nó không ngăn cản việc tập hợp những người vô sản chung quanh đảng cộng sản, nếu nó làm cho công cuộc lãnh đạo thực sự của đảng cộng sản đối với phong trào cách mạng được dễ dàng. Đảng có hai thành phần đó là đảng không cần thiết và vô ích, nếu nó không đáp ứng đầy đủ được tất cả những điều kiện nói trên, vì trong trường hợp đó, nó chỉ có thể đưa đến kết quả là hòa tan các phần tử cộng sản vào trong hàng ngũ của giai cấp tư sản, làm cho đảng cộng sản mất đạo quân vô sản.

Trong những nước như Ấn-độ, thì hơi khác. Điều căn bản và mới trong điều kiện tồn tại của những thuộc địa như Ấn-độ, không những là ở chỗ giai cấp tư sản dân tộc đã chia ra thành hai bộ phận, cách mạng và thỏa hiệp, mà trước hết còn là ở chỗ bộ phận thỏa hiệp của giai cấp tư sản ấy, về căn bản, đã câu kết với chủ nghĩa đế quốc. Bộ phận ấy của giai cấp tư sản, giầu có nhất và có thế lực nhất, hoàn toàn đứng về phe kẻ thù không đội trời chung của cách mạng, liên minh với chủ nghĩa đế quốc để chống lại công nhân và nông dân của chính ngay nước nó, vì nó sợ cách mạng hơn sợ chủ nghĩa đế quốc, nó lo cho quyền lợi của két bạc của nó hơn là cho lợi ích của Tổ quốc. Nếu không đập tan được khối liên minh ấy, thì cách mạng không thể nào thành công được. Nhưng muốn đập tan được khối đó, cần phải tập trung hỏa lực vào giai cấp tư sản dân tộc thỏa hiệp, bằng cách vạch trần sự phản bội của chúng, giải thoát quần chúng lao động khỏi ảnh hưởng của chúng và chuẩn bị một cách có hệ thống những điều kiện

cần thiết để thực hiện độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản. Nói một cách khác, trong các thuộc địa như Ấn-độ, thì phải chuẩn bị cho giai cấp vô sản nắm vai trò lãnh đạo trong phong trào giải phóng, từng bước một đẩy giai cấp tư sản và những kẻ phát ngôn của chúng ra khỏi cái vị trí quang vinh ấy. Nhiệm vụ là : phải thành lập một khối liên minh cách mạng chống đế quốc và bảo đảm quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong khối ấy. Khối liên minh ấy có thể mang, nhưng không nhất thiết là bao giờ cũng phải mang hình thức một đảng công nông thống nhất, gắn bó chặt chẽ bằng một cương lĩnh thống nhất. Đảng cộng sản trong nước ấy phải độc lập, đó là khẩu hiệu cơ bản của những phần tử cộng sản tiên tiến, vì quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản chỉ có thể do đảng cộng sản chuẩn bị và thực hiện thôi. Nhưng đảng cộng sản có thể và phải tham gia khối liên minh công khai với phái cách mạng của giai cấp tư sản đề, sau khi cô lập được bọn tư sản dân tộc thỏa hiệp rồi, có thể lôi cuốn được hàng triệu quần chúng tiểu tư sản ở thành thị và nông thôn theo mình tham gia vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Do đó, những nhiệm vụ trước mắt của phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc đã phát triển về mặt tư bản chủ nghĩa là phải :

1. Thu hút về phía chủ nghĩa cộng sản, những phần tử ưu tú nhất của giai cấp công nhân và thành lập những đảng cộng sản độc lập.

2. Thành lập một liên minh cách mạng dân tộc của công nhân, nông dân và trí thức cách mạng để chống lại liên minh của tư sản dân tộc thỏa hiệp và chủ nghĩa đế quốc.

3. Bảo đảm quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong liên minh ấy.

4. Đấu tranh để giải thoát tiểu tư sản thành thị và nông thôn khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản thỏa hiệp.

5. Bảo đảm sự liên minh giữa phong trào giải phóng với phong trào vô sản ở các nước tiên tiến.

Đó là ba loại nhiệm vụ trước mắt đề ra cho các chiến sĩ hoạt động trong các nước thuộc địa và phụ thuộc ở phương Đông.

Những nhiệm vụ ấy có một tính chất đặc biệt trọng đại và một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nếu người ta nhận định nó dưới ánh sáng của tình hình quốc tế hiện nay. Đặc điểm của tình hình quốc tế hiện nay là phong trào cách mạng đã bước vào một thời kỳ tạm dịu đi. Nhưng tạm dịu đi nghĩa là gì, hiện nay thời kỳ tạm dịu đi đó có nghĩa là thế nào? Nó chỉ có thể có nghĩa là áp lực đối với các công nhân phương Tây, đối với các thuộc địa ở phương Đông và, trước hết, đối với Liên-xô, nước đang cầm cờ dẫn đầu phong trào cách mạng của tất cả các nước, sẽ tăng lên. Chắc chắn là sự chuẩn bị gây áp lực ấy đối với Liên-xô đã bắt đầu trong hàng ngũ bọn đế quốc. Chiến dịch vu cáo nhân vụ bạo động ở E-stô-ni[32], chiến dịch khiêu khích chống lại Liên-xô nhân vụ bom nổ ở Xô-phi-a, chiến dịch chung của báo chí tư sản chống lại nước chúng tôi, — tất cả những sự kiện ấy là bước chuẩn bị cho một cuộc tấn công. Đây là cuộc chuẩn bị đột phá về mặt dư luận xã hội nhằm làm cho những người tầm thường quen với việc công kích Liên-xô và tạo ra những tiền đề tinh thần cho một cuộc can thiệp quân sự. Kết quả của chiến dịch vu cáo và dối láo sẽ như thế nào? Bọn đế quốc có dám liều mạng tấn công thực sự chăng? Sau này chúng ta sẽ thấy. Song những việc công kích ấy sẽ không mang lại điều gì tốt cho các thuộc địa cả, đó là điều không có gì nghi ngờ được. Vì thế, vấn đề chuẩn bị một cuộc phản công của các lực lượng liên hợp của cách mạng để ngăn ngừa miếng đòn rất có thể xảy ra ấy của chủ nghĩa đế quốc, là một vấn đề cấp thiết, không thể tránh khỏi.

Cho nên việc hoàn thành triệt để các nhiệm vụ cấp thiết của phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc hiện nay có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt.

Trong tình hình đó, sứ mệnh của trường Đại học các dân tộc phương Đông đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc là gì? Sứ mệnh ấy là phải chú trọng đến tất cả những đặc

điểm của phong trào cách mạng trong các nước ấy và đào tạo những cán bộ từ các nước ấy đến, theo cái hướng bảo đảm việc hoàn thành các nhiệm vụ khác nhau trước mắt đã đề ra trên kia.

Trường Đại học các dân tộc phương Đông gồm gần 10 nhóm sinh viên khác nhau, từ các nước thuộc địa và phụ thuộc đến nước chúng tôi. Ai nấy đều biết rằng những đồng chí ấy khao khát kiến thức và hiểu biết. Nhiệm vụ của trường Đại học các dân tộc phương Đông là phải rèn luyện họ trở thành những chiến sĩ cách mạng chân chính, được võ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Lê-nin, nắm được kinh nghiệm thực tiễn của chủ nghĩa Lê-nin và có khả năng hoàn thành một cách hoàn toàn tự nguyện các nhiệm vụ trước mắt của phong trào giải phóng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Trong khi làm như vậy, ta không được quên rằng trong công tác thực tiễn của các cán bộ tích cực của phương Đông thuộc địa, có hai thiên hướng lệch lạc cần phải tẩy trừ mới đào tạo được những cán bộ chân chính cách mạng.

Thiên hướng thứ nhất là đánh giá quá thấp những khả năng cách mạng của phong trào giải phóng, và đánh giá quá cao ý kiến về một mặt trận dân tộc thống nhất hết sức rộng rãi, trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, không kể tình trạng và trình độ phát triển của các nước ấy là như thế nào. Đó là thiên hướng hữu khuynh có nguy cơ hạ thấp phong trào cách mạng xuống và hòa tan các phần tử cộng sản vào trong đội hợp xướng chung của bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản. Đấu tranh kiên quyết chống khuynh hướng ấy là bổn phận trực tiếp của trường Đại học các dân tộc phương Đông.

Thiên hướng thứ hai là đánh giá quá cao những khả năng cách mạng của phong trào giải phóng và đánh giá thấp công tác liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc. Hình như những người cộng sản ở Gia-va đã phạm vào thiên hướng đó, vì mới đây họ đã phạm sai lầm là đưa ra khẩu hiệu lập Chính quyền xô-viết cho nước họ. Đó là một khuynh hướng tả khuynh có nguy cơ làm cho đảng cộng sản tách rời quần chúng và biến thành

một phe phái hẹp hòi. Đấu tranh kiên quyết chống thiên hướng ấy là điều kiện tất yếu để đào tạo những cán bộ thực sự cách mạng cho các nước thuộc địa và phụ thuộc ở phương Đông.

Nói chung, đó là những nhiệm vụ chính trị của trường Đại học các dân tộc phương Đông đối với các dân tộc phương Đông xô-viết và thuộc địa phương Đông.

Chúng ta hy vọng rằng trường Đại học các dân tộc phương Đông sẽ làm tròn những nhiệm vụ ấy một cách vẻ vang.

*« Sự thật », số 115,*
*22 tháng Năm 1925*

# GỬI TOÀN THỂ CÁC ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP BÁO "SỰ THẬT THANH NIÊN CỘNG SẢN"[33]

Các đồng chí! Vì ý nghĩa trọng đại của báo *Sự thật thanh niên cộng sản*, nên tôi muốn trao đổi với các đồng chí những cảm tưởng đầu tiên của tôi về một số bài báo đăng trong tờ báo này.

1. Chúng tôi cho rằng một số chỗ trong những bài báo của Stét-ski nhan đề *Giai đoạn mới của chính sách kinh tế mới.* đã gây ra những sự hoài nghi. Thật vậy, trong những bài báo này, khẩu hiệu «hãy làm giàu đi» được nêu ra dưới một hình thức khéo léo. Khẩu hiệu này không phải là của chúng ta, khẩu hiệu này không đúng, nó gây ra nhiều sự hoài nghi và hiểu lầm, cho nên trong bài báo có tính chất chỉ đạo của tờ *Sự thật thanh niên cộng sản* không thể đề khẩu hiệu như vậy được. Khẩu hiệu của chúng ta là tích lũy xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đang gạt bỏ những chướng ngại vật về phương diện hành chính cản trở việc nâng cao phúc lợi ở nông thôn. Biện pháp này nhất định làm cho mọi sự tích lũy được dễ dàng, cả tích lũy tư bản tư nhân lẫn tích lũy xã hội chủ nghĩa. Nhưng Đảng chưa bao giờ nói rằng Đảng coi việc tích lũy tư nhân là khẩu hiệu của mình. Chúng ta đề ra Chính sách kinh tế mới và cho phép tiến hành tích lũy tư nhân *là để* làm dễ dàng cho việc thực hiện khẩu hiệu tích lũy xã hội chủ nghĩa *của chúng ta* trong hệ thống kinh tế quốc dân của chúng ta. Có thể một số đồng chí chúng ta coi vấn đề này là còn phải tranh luận. Nhưng nếu thế thì cần phải nói rằng vấn đề khẩu hiệu «hãy làm giàu đi» là vấn đề cần phải tranh luận và những bài báo tán thành khẩu hiệu đó phải được đăng với

tính cách là đề tranh luận. Mặt khác, rõ ràng là báo *Sự thật thanh niên cộng sản* không phải là cơ quan tranh luận mà trước hết là cơ quan nói tiếng nói chính thức, nghĩa là nó nêu cho người đọc những khẩu hiệu và những luận điểm đã được toàn Đảng công nhận.

Tóm lại, dù xét vấn đề trên phương diện nào đi nữa, trên phương diện hình thức hay trên phương diện thực chất của vấn đề, thì cũng phải nhận rằng về điểm này, bài báo của Stét-ski là không thỏa đáng. Từ nay trở đi, nên thận trọng hơn.

2. Trong những bài báo của Stét-ski, cái điểm nổi tiếng nói về sự phát triển phi tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, cũng không hoàn toàn có thể chấp nhận được. Trước kia thì có thể nói về con đường phát triển phi tư bản chủ nghĩa. Hiện nay, khi mà trong thực tế, cuộc đấu tranh giữa những nhân tố phát triển xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, đã bắt đầu và đang diễn ra quyết liệt, thì đúng hơn nên nói đến con đường phát triển xã hội chủ nghĩa. Nếu không thì có thể tạo nên một ấn tượng là ngoài hai con đường phát triển tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ra, còn có con đường thứ ba nữa,— đó là điều không đúng, và vô luận thế nào, cũng không có sức thuyết phục.

3. Trong bài báo của Slép-cốp *Về di sản của Lê-nin*, có chỗ nói là trong công tác tổ chức — chính trị, những đảng viên cộng sản và những đoàn viên thanh niên cộng sản sẽ phải *cạnh tranh* với những phần tử nông dân tích cực ngoài đảng, tôi cho rằng điểm đó cũng không đúng. Từ trước đến nay, chúng ta đặt vấn đề bồi dưỡng những phần tử tích cực ấy ở xung quanh Đảng, giáo dục họ, và điều đó được coi là đúng. Bây giờ Slép-cốp lại đặt vấn đề mới, vấn đề sự cạnh tranh giữa các đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên cộng sản với các phần tử tích cực ngoài đảng, tức là những người đang còn cần phải được bồi dưỡng lên. Điều đó không đúng và điều đó không phù hợp với toàn bộ cuộc vận động của chúng ta dưới khẩu hiệu tăng cường hoạt động của các Xô-viết. Điều cần làm, không phải là cạnh tranh với các phần tử tích cực ấy, mà là bồi dưỡng và giáo dục họ.

4. Nếu xây dựng được một hệ thống phụ trương của báo *Sự thật thanh niên cộng sản* thì rất tốt. Những phụ trương này có thể là những cuốn sách nhỏ có tính chất đại chúng mà tác giả là những nhà lý luận mác-xít nổi tiếng nhất, viết về chủ nghĩa cộng sản, về chuyên chính vô sản, về Cách mạng tháng Mười, cũng như về các ngành kinh tế và quản lý khác nhau có quan hệ trực tiếp đến công tác thực tế của những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở thành thị và nông thôn. Những phụ trương ấy, dưới hình thức những cuốn sách nhỏ, sau này có thể trở thành một cái gì đó giống như một tủ sách của đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực, điều đó không thể không có ý nghĩa hết sức to lớn đối với việc giáo dục những phần tử tích cực của Đoàn thanh niên cộng sản.

5. Nếu đơn giản hóa được cách hành văn trong những bài đăng trên báo *Sự thật thanh niên cộng sản*, bắt buộc những cộng tác viên phải viết đơn giản, bằng những câu ngắn gọn, hết sức tránh dùng những thuật ngữ nước ngoài, như *I-li-tsơ** đã biết làm như vậy — nếu làm được như thế thì tốt. Trong trường hợp bất đắc dĩ, nếu không thể không dùng tiếng nước ngoài, thì có thể lại cho ra, dưới hình thức phụ trương của báo *Sự thật thanh niên cộng sản*, một trang từ điển nhỏ những tiếng nước ngoài, hoặc ít ra là trong bài báo cũng phải có những sự giải thích thích đáng.

Thành phố Mạc-tư-khoa,
2 tháng Sáu 1925

***I. Sta-lin***
***V. Mô-lô-tốp***
***A. An-đơ-rê-ép***

*In lần đầu tiên*

* Tức V. Lê-nin *(N.D.)*

# NHỮNG CÂU HỎI VÀ NHỮNG CÂU TRẢ LỜI

*Bài nói chuyện ở trường Đại học Svéc-lốp*
*9 tháng Sáu 1925*

Các đồng chí! Tôi sẽ trả lời những câu hỏi mà các đồng chí đã ghi trên giấy. Tôi sẽ theo thứ tự những câu hỏi đã được sắp xếp trong giấy của các đồng chí để trả lời. Như các đồng chí đã biết, có mười câu hỏi như thế.

Chúng ta bắt đầu từ câu hỏi thứ nhất.

## I

*Nếu trong tương lai 10—15 năm nữa, Liên-xô không được cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản phương Tây ủng hộ, thì phải dùng những biện pháp gì và tạo ra những điều kiện gì để củng cố khối liên minh công nông trong điều kiện chuyên chính vô sản?*

Tôi nghĩ rằng, câu hỏi này bao hàm tất cả những câu hỏi còn lại mà các đồng chí đã viết ra. Do đó, câu trả lời của tôi sẽ mang tính chất chung và vì thế sẽ hoàn toàn không cặn kẽ chi tiết. Nếu không thì không còn gì để trả lời những câu hỏi còn lại nữa.

Tôi nghĩ rằng những nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng đã trả lời cặn kẽ câu hỏi này. Những nghị quyết này nói rằng chính sách đúng đắn đối với nông dân là điều đảm bảo cơ bản cho việc củng cố khối liên minh.

Nhưng thế nào là chính sách đúng đắn đối với nông dân?

Chính sách này chỉ có thể bao gồm hàng loạt những biện pháp về mặt kinh tế, hành chính — chính trị và văn hóa — giáo dục, nhằm đảm bảo sự củng cố khối liên minh.

Chúng ta bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế.

Trước hết, cần phải thủ tiêu những tàn tích của chế độ cộng sản thời chiến ở nông thôn. Sau nữa, cần phải có chính sách giá cả đúng đắn về những công nghiệp phẩm và những sản phẩm nông nghiệp, nhằm đảm bảo cho công nghiệp và nông nghiệp phát triển nhanh chóng và thủ tiêu tình trạng « cánh kéo ». Ngoài ra, cần phải giảm bớt tổng số thuế nông nghiệp và chuyển dần thuế nông nghiệp từ ngân sách chung của Nhà nước sang ngân sách địa phương. Cần phải tổ chức hợp tác hóa hàng triệu quần chúng nông dân, trước hết là đưa họ vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và tín dụng, coi đó là phương tiện để đưa nền kinh tế nông dân vào trong hệ thống chung xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần phải cung cấp, đến mức tối đa, những máy kéo cho nông thôn, vì đó là phương tiện để cách mạng hóa nông nghiệp về mặt kỹ thuật, và là con đường xây dựng những cơ sở văn hóa — kỹ thuật ở nông thôn. Cuối cùng, cần phải thực hiện kế hoạch điện khí hóa, coi đó là phương tiện để làm cho nông thôn gần với thành thị và để tiêu diệt sự đối lập giữa thành thị và nông thôn.

Đó là con đường mà Đảng phải đi, nếu đảng muốn đảm bảo sự liên minh giữa thành thị với nông thôn về mặt kinh tế.

Tôi mong các đồng chí chú ý đến vấn đề chuyển thuế nông nghiệp từ ngân sách Nhà nước sang ngân sách địa phương. Điều này, có thể các đồng chí cho là lạ lùng. Nhưng đó lại là một sự thực : thuế nông nghiệp đang mang và sẽ không ngừng mang tính chất thuế địa phương. Ai cũng biết rõ rằng, thí dụ, trước kia, chừng hai năm trước đây, thuế nông nghiệp là khoản thu nhập cơ bản hay gần như cơ bản trong ngân sách Nhà nước của chúng ta. Còn bây giờ thì thế nào ? Bây giờ, thuế nông nghiệp là bộ phận rất nhỏ trong ngân sách Nhà nước. Ngân sách Nhà nước hiện nay là hai tỉ rưỡi rúp, thế mà thuế nông nghiệp đem lại, có thể đem lại trong năm

nay nhiều nhất là 250 — 260 triệu rúp, ít hơn tổng số thuế năm ngoái 100 triệu rúp. Như các đồng chí thấy, khoản tiền đó không phải là nhiều lắm. Và ngân sách Nhà nước càng lớn lên, thì phần thuế nông nghiệp ở trong ngân sách đó sẽ càng giảm xuống. Hai là, trong số 260 triệu rúp thuế nông nghiệp, thì 100 triệu được chuyển vào ngân sách địa phương. Đó là hơn một phần ba toàn bộ thuế nông nghiệp. Giải thích điều đó như thế nào? Đó là vì trong tất cả các thứ thuế hiện có thì thuế nông nghiệp gần gũi nhất với những điều kiện địa phương, thích ứng nhất với việc dùng nó vào những nhu cầu địa phương. Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, ngân sách địa phương nói chung sẽ tăng lên. Nhưng cũng không còn nghi ngờ gì nữa là ngân sách địa phương sẽ tăng lên, trước hết là nhờ vào thuế nông nghiệp, mà thuế đó lại đòi hỏi phải được thích ứng, tới mức tối đa, với những điều kiện địa phương. Điều đó lại càng có khả năng thực hiện, vì trọng tâm những khoản thu nhập của Nhà nước đã chuyển sang và nói chung sẽ chuyển sang những khoản thu nhập thuộc loại khác, tức là những khoản do các xí nghiệp quốc doanh nộp lên và những thuế gián thu, v.v...

Vì thế, việc chuyển thuế nông nghiệp từ ngân sách chung của Nhà nước sang ngân sách địa phương, có thể sẽ được thực hiện trong tương lai và sẽ là hoàn toàn hợp lý, xét về phương diện củng cố khối liên minh.

Bây giờ, chúng ta chuyển sang nói về những biện pháp nhằm đảm bảo sự liên minh trong lĩnh vực hành chính — chính trị.

Thiết lập nền dân chủ xô-viết ở thành thị và nông thôn, và tăng cường các Xô-viết để tinh giản bộ máy Nhà nước, để bớt chi phí về bộ máy đó và để kiện toàn nó về mặt tinh thần, để đuổi ra khỏi bộ máy này những phần tử quan liêu và đồi bại tư sản, để làm cho bộ máy Nhà nước hết sức gần gũi với hàng triệu quần chúng, — đó là con đường mà Đảng phải đi, nếu Đảng muốn củng cố sự liên minh trong lĩnh vực xây dựng hành chính — chính trị.

Chuyên chính vô sản không phải là mục đích tự thân. Chuyên chính là công cụ, là con đường đi tới chủ nghĩa xã hội. Thế nhưng chủ nghĩa xã hội là gì? Chủ nghĩa xã hội là sự quá độ từ xã hội có chuyên chính vô sản, lên xã hội không có Nhà nước. Nhưng để thực hiện được sự quá độ này, cần phải chuẩn bị việc cải tạo bộ máy Nhà nước theo một phương hướng và bằng một con đường mà nhờ đó thực sự có thể đảm bảo việc biến xã hội có chuyên chính thành xã hội cộng sản. Khẩu hiệu tăng cường các Xô-viết, khẩu hiệu xác lập nền dân chủ xô-viết ở thành thị và nông thôn, khẩu hiệu thu hút những phần tử ưu tú của giai cấp công nhân và nông dân vào việc quản lý trực tiếp đất nước, đều là để phục vụ mục đích ấy. Cải thiện bộ máy Nhà nước, cải tạo nó một cách thật sự, đuổi ra khỏi bộ máy Nhà nước những phần tử quan liêu và đồi bại, làm cho nó trở thành cơ quan gần gũi và thân thiết đối với quảng đại quần chúng, — tất cả những việc đó không thể thực hiện được, nếu không có sự giúp đỡ thường xuyên và tích cực của bản thân quần chúng đối với bộ máy Nhà nước. Nhưng sự giúp đỡ tích cực và không ngừng của quần chúng sẽ không thể thực hiện được, nếu không thu hút những phần tử ưu tú trong công nhân và nông dân tham gia vào các cơ quan quản lý, nếu không xây dựng được mối liên hệ thẳng và trực tiếp của bộ máy Nhà nước với « những tầng lớp dưới » nhất trong quần chúng lao động.

Bộ máy Nhà nước xô-viết khác bộ máy Nhà nước tư sản ở chỗ nào?

Trước hết là ở chỗ bộ máy Nhà nước tư sản đứng lên *trên* quần chúng, vì thế nó đứng tách biệt khỏi nhân dân bởi một chướng ngại vật không thể vượt qua được, và xét về bản chất của nó, thì nó xa lạ với quần chúng nhân dân. Trong khi đó, bộ máy Nhà nước xô-viết *hòa làm một* với quần chúng ; vì nó không thể và không được đứng lên trên quần chúng, nếu nó muốn duy trì được mình là bộ máy Nhà nước xô-viết ; vì nó không thể là xa lạ đối với khối quần chúng ấy, nếu nó thật sự muốn đoàn kết được hàng triệu quần chúng lao động.

Đó là một trong những điểm khác nhau có tính chất nguyên tắc giữa bộ máy Nhà nước xô-viết với bộ máy Nhà nước tư sản.

Trước kia, Lê-nin, trong cuốn sách nhỏ của mình « *Những người bôn-sê-vích có thể giữ được chính quyền Nhà nước không?* » đã nói rằng 24 vạn đảng viên bôn-sê-vích nhất định có thể quản lý được đất nước để phục vụ lợi ích của những người nghèo chống lại bọn nhà giàu, vì họ không kém gì 13 vạn tên địa chủ đã quản lý đất nước để phục vụ lợi ích bọn nhà giàu chống lại những người nghèo. Căn cứ vào điều đó, một số đảng viên cộng sản tưởng rằng bộ máy Nhà nước chỉ gồm có mấy chục vạn đảng viên, rằng từng ấy là hoàn toàn đủ để quản lý một nước to lớn. Do đó, đôi khi họ muốn coi Đảng và Nhà nước là một. Như thế là không đúng, các đồng chí ạ. Đó là xuyên tạc tư tưởng của Lê-nin. Khi nói đến 24 vạn đảng viên bôn-sê-vích, Lê-nin hoàn toàn không muốn nói rằng số người và quy mô chung của bộ máy Nhà nước xô-viết chỉ giới hạn ở đó, hoặc có thể giới hạn ở đó. Ngược lại, ngoài số đảng viên ra, Lê-nin đã tính vào thành phần bộ máy Nhà nước, một triệu người khác, tức là những người mà hồi đó, trước Cách mạng tháng Mười, đã bỏ phiếu cho những người bôn-sê-vích; đồng thời Lê-nin tuyên bố rằng chúng ta có cách làm cho bộ máy Nhà nước của chúng ta, ngay một lúc, *tăng lên gấp mười lần*, nghĩa là tăng nó lên ít ra là tới 10 triệu, bằng cách thu hút những người lao động tham gia vào công việc hàng ngày của công tác quản lý Nhà nước.

Lê-nin nói :

« 240.000 người đó hiện nay đã thu được ít nhất là một triệu lá phiếu của những người thành niên trong nhân dân, vì chính cái quan hệ so sánh như thế giữa số đảng viên và số phiếu bầu cho Đảng, đã được kinh nghiệm của châu Âu, kinh nghiệm của nước Nga, và ít ra là những cuộc bầu cử vào viện Đu-ma ở Pê-téc-bua hồi tháng Tám chẳng hạn xác định. Do đó chúng ta đã có « một bộ máy Nhà nước » gồm *một triệu người* trung thành với Nhà nước xã hội chủ nghĩa, trung thành vì lý tưởng chứ không phải vì nhận được món tiền lớn hàng tháng vào ngày 20.

Ngoài ra, chúng ta còn có một « phương pháp tuyệt diệu » để làm cho bộ máy Nhà nước của chúng ta *tăng lên gấp mười lần*, ngay trong một lúc ; phương pháp ấy từ trước đến nay, chưa có một Nhà nước tư bản nào có được và cũng không thể có được. Phương pháp tuyệt diệu đó là : lôi cuốn những người lao động, lôi cuốn bần nông tham gia vào công tác quản lý Nhà nước hàng ngày ». (xem tập XXI, trang 264-265) *

Nhưng « việc lôi cuốn những người lao động, lôi cuốn bần nông tham gia vào công tác quản lý Nhà nước hàng ngày » đang được tiến hành như thế nào ?

Nó được tiến hành thông qua các tổ chức quần chúng có tinh thần chủ động, thông qua tất cả các loại ban và ủy ban, những hội nghị và hội nghị đại biểu được tổ chức xung quanh các Xô-viết, các cơ quan kinh tế, các ủy ban công xưởng nhà máy, xung quanh những cơ quan văn hóa, những tổ chức đảng, các tổ chức của liên đoàn thanh niên, các loại tổ chức hợp tác xã, v.v... và v.v... Các đồng chí chúng ta đôi khi không nhận thấy rằng xung quanh những tổ chức cơ sở Đảng của chúng ta, xung quanh những tổ chức xô-viết, văn hóa, công đoàn, giáo dục, đoàn Thanh niên cộng sản, quân đội, phụ nữ và các loại tổ chức khác, có vô số những tổ chức tự quản, những ủy ban và hội nghị, bao gồm hàng triệu quần chúng công nhân và nông dân ngoài đảng ; những tổ chức đó thông qua công việc hàng ngày, không ai thấy được, cần cù tỉ mỉ, lặng lẽ, tạo nên cơ sở và sự sống cho các Xô-viết, tạo nên nguồn sức mạnh của Nhà nước xô-viết. Không có hàng triệu những tổ chức ấy bao quanh những cơ quan xô-viết và những cơ quan đảng của chúng ta thì Chính quyền xô-viết tuyệt đối không thể tồn tại và phát triển được, và tuyệt đối không thể lãnh đạo và quản lý một nước to lớn được. Bộ máy Nhà nước xô-viết không phải chỉ gồm có những Xô-viết. Bộ máy Nhà nước xô-viết, nếu hiểu theo ý nghĩa sâu xa của chữ đó, thì gồm có các Xô-viết cộng với hàng triệu tổ chức đủ mọi loại

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1964, tập 26, tr. 118-119. *(B.T.)*

của Đảng cũng như ngoài Đảng, làm cho các Xô-viết gắn bó với các « tầng lớp dưới » nhất, làm cho bộ máy Nhà nước *kết thành một khối* với hàng triệu quần chúng, và dần dần thủ tiêu tất cả những cái gì giống như bức tường ngăn cách giữa bộ máy Nhà nước và nhân dân.

Do đó, chúng ta phải cố gắng làm cho bộ máy Nhà nước của chúng ta « tăng gấp mười lần », làm cho nó trở nên thân thuộc và gần gũi với hàng triệu quần chúng lao động, loại trừ ra khỏi bộ máy Nhà nước những tàn dư của chủ nghĩa quan liêu, làm cho bộ máy Nhà nước kết thành một khối với quần chúng và do đó, chuẩn bị cho sự quá độ từ xã hội có chuyên chính vô sản lên xã hội cộng sản.

Đó là ý nghĩa và tác dụng của khẩu hiệu tăng cường các Xô-viết và xác lập nền dân chủ xô-viết.

Đó là những biện pháp cơ bản để củng cố sự liên minh, là những biện pháp cần thiết trong lãnh vực công tác hành chính — chính trị của Đảng.

Còn về biện pháp đảm bảo sự liên minh trong lãnh vực công tác văn hóa — giáo dục, thì không cần phải nói nhiều, vì những biện pháp này đã rõ ràng, ai cũng biết, nên không cần phải giải thích. Tôi chỉ muốn vạch ra đường lối cơ bản của công tác ở lãnh vực này trong thời kỳ gần đây nhất. Đường lối cơ bản này là chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thực hành chế độ giáo dục sơ cấp phổ thông cưỡng bách trong cả nước tức là trong toàn Liên-xô. Đây là một cuộc cải cách hết sức to lớn, các đồng chí ạ. Thực hiện được cuộc cải cách đó, sẽ là một thắng lợi cực kỳ vĩ đại không những trên mặt trận văn hóa, mà cả trên những mặt trận chính trị và kinh tế nữa. Cuộc cải cách đó phải là cơ sở cho sự phát triển cực kỳ vĩ đại của đất nước. Nhưng việc đó đòi hỏi tốn hàng trăm triệu rúp. Chỉ cần nêu ra một điểm này là đủ thấy rõ : để tiến hành cuộc cải cách đó, thì phải có một đội ngũ thầy giáo và cô giáo gần nửa triệu người. Nhưng dù thế nào, chúng ta cũng phải đảm bảo thực hiện cho được cuộc cải cách này trong thời gian

gần đây nhất, nếu chúng ta thực sự muốn làm cho đất nước có trình độ văn hóa cao. Chúng ta nhất định sẽ làm được việc đó, các đồng chí ạ. Điều này không còn nghi ngờ gì nữa.

Đó là trả lời câu hỏi thứ nhất của các đồng chí.

Bây giờ, chúng ta sang câu hỏi thứ hai.

## II

*Nếu sự ổn định của chủ nghĩa tư bản được duy trì lâu dài, thì sự ổn định đó gây ra những nguy cơ gì làm thoái hóa Đảng chúng ta?*

Nói chung, chúng ta có những nguy cơ như thế không?

Những nguy cơ đang còn là khả năng và ngay cả những nguy cơ thực tế nữa, những nguy cơ như thế rõ ràng là đang tồn tại. Những nguy cơ ấy có ở trong chúng ta, bất kể là có hay không có sự ổn định của chủ nghĩa tư bản. Sự ổn định chỉ làm cho những nguy cơ ấy rõ ràng hơn mà thôi. Nếu lấy những nguy cơ chính trong số những nguy cơ ấy thì tôi cho rằng có ba nguy cơ:

a) nguy cơ mất tin tưởng vào tiền đồ xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp xây dựng đất nước chúng ta và chủ nghĩa thủ tiêu gắn liền với điều đó.

b) nguy cơ mất tin tưởng vào tiền đồ cách mạng thế giới và chủ nghĩa dân tộc gắn liền với điều đó.

c) nguy cơ mất sự lãnh đạo của Đảng và do đó có khả năng biến Đảng thành vật phụ thuộc của bộ máy Nhà nước.

Chúng ta hãy bắt đầu từ nguy cơ thứ nhất.

Đặc điểm của nguy cơ này là: thái độ không tin tưởng vào lực lượng bên trong của cuộc cách mạng của chúng ta; không tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng khối liên minh công nông; không tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh ấy; không tin tưởng vào sự nghiệp biến «nước Nga Chính sách kinh tế mới» thành «nước Nga xã hội

chủ nghĩa », không tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước chúng ta.

Đó là con đường của chủ nghĩa thủ tiêu và của sự thoái hóa ; vì nó dẫn tới chỗ thủ tiêu những cơ sở và mục đích của Cách mạng tháng Mười, dẫn tới chỗ làm cho Nhà nước vô sản thoái hóa thành Nhà nước dân chủ tư sản.

Nguồn gốc của « khuynh hướng tư tưởng » này và cơ sở nảy sinh ra nó ở trong Đảng, là sự tăng cường của ảnh hưởng tư sản vào trong Đảng trong điều kiện Chính sách kinh tế mới, trong điều kiện đấu tranh quyết liệt giữa những thành phần tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong nội bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta. Những phần tử tư bản chủ nghĩa tiến hành cuộc đấu tranh không phải chỉ trong lãnh vực kinh tế. Chúng đang cố gắng chuyển cuộc đấu tranh vào lãnh vực tư tưởng của giai cấp vô sản, tìm cách gieo rắc vào những đội ngũ không vững vàng nhất của Đảng, cái tư tưởng không tin vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, thái độ hoài nghi đối với tiền đồ xã hội chủ nghĩa trong công tác xây dựng của chúng ta ; đồng thời không thể nói rằng những cố gắng của chúng là hoàn toàn vô hiệu quả.

Một số trong số « những đảng viên cộng sản » đã bị nhiễm bệnh đó, nói : « Trên đất nước lạc hậu này, làm sao chúng ta lại có thể xây dựng được một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn được, tình hình lực lượng sản xuất của nước ta không cho phép chúng ta có thể đặt ra cho mình những mục đích không tưởng như vậy ; cầu trời, chúng ta đứng vững được là tốt rồi, chúng ta liệu có xây dựng được chủ nghĩa xã hội hay không, bằng cách nào đó chúng ta hãy xây dựng đi, rồi sau sẽ hay... »

Những người khác nói : « Chúng ta đã hoàn thành sứ mệnh cách mạng của chúng ta, sau khi đã làm xong cuộc Cách mạng tháng Mười ; bây giờ tất cả mọi việc đều phụ thuộc vào cuộc cách mạng thế giới, vì nếu giai cấp vô sản phương Tây không giành được thắng lợi trước thì chúng ta không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội được ; còn đối với người cách mạng ở nước Nga bây giờ, thì nghiêm khắc mà nói, không

còn việc gì để làm nữa »... Mọi người đều biết rằng năm 1923, vào đêm trước của cuộc cách mạng Đức, một bộ phận thanh niên học sinh nước ta đã chuẩn bị vứt sách vở để sang Đức, họ nói : « ở nước Nga, người cách mạng không còn việc gì để làm nữa, cần phải vứt sách vở và sang Đức làm cách mạng ».

Như các đồng chí thấy, cả hai loại « đảng viên cộng sản » này, loại thứ nhất và loại thứ hai, đều đứng trên lập trường phủ nhận những khả năng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng của chúng ta, đều đứng trên lập trường của chủ nghĩa thủ tiêu. Sự khác nhau giữa hai loại đó là ở chỗ những người thuộc loại thứ nhất che giấu chủ nghĩa thủ tiêu của mình bằng cái « học thuyết » « uyên bác » « về lực lượng sản xuất » (không phải vô cớ mà gần đây Mi-li-u-cốp đã khen ngợi những người này trên báo *Tin giờ chót*[34], gọi họ là « những người mác-xít nghiêm chỉnh ») những người thuộc loại thứ hai thì che giấu chủ nghĩa thủ tiêu bằng những câu nói tả khuynh và những lời « hết sức cách mạng » về cách mạng thế giới.

Thực thế. Cứ giả định rằng người cách mạng ở nước Nga không còn việc gì để làm nữa ; giả định rằng trước khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở các nước khác thì không thể nghĩ tới chủ nghĩa xã hội, không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở nước ta ; cứ cho là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở các nước tiên tiến sẽ bị chậm lại chừng 15 — 20 năm nữa ; trong những điều kiện như vậy, liệu có thể nghĩ rằng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta đang hoạt động trong điều kiện chủ nghĩa tư bản bao vây nước ta, sẽ đồng ý đình chỉ cuộc đấu tranh sinh tử với những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế này và sẽ khoanh tay ngồi chờ cách mạng thế giới thắng lợi, được chăng ? Chỉ cần đặt câu hỏi này ra là sẽ thấy rõ toàn bộ sự vô lý của giả định này. Nhưng nếu giả định này bị loại trừ thì khi đó « những nhà mác-xít nghiêm chỉnh » và « những nhà cách mạng phi thường » của chúng ta sẽ còn biết làm gì nữa ? Rõ ràng là họ chỉ còn có một việc là : dẫm chân tại chỗ, để cho thế lực tự phát chi phối mình và dần dần thoái hóa thành những nhà dân chủ tư sản thông thường.

Một trong hai điều : *hoặc* chúng ta coi nước ta là căn cứ của cách mạng vô sản ; chúng ta có, như Lê-nin nói, mọi điều kiện để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn, — thế thì chúng ta có thể và cần phải xây dựng một xã hội như vậy, để hoàn toàn chiến thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta ; *hoặc* chúng ta không coi nước ta là căn cứ của cách mạng ; chúng ta không có những điều kiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không thể xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa,— thế thì trong khi chủ nghĩa xã hội chậm thắng lợi ở các nước khác, chúng ta phải chịu để cho những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta thắng thế, Chính quyền xô-viết suy đồi, Đảng bị thoái hóa.

Hoặc điều trên, hoặc điều dưới.

Cho nên tư tưởng không tin vào khả năng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng của chúng ta sẽ dẫn tới chủ nghĩa thủ tiêu và sự thoái hóa.

Cho nên đấu tranh với nguy cơ chủ nghĩa thủ tiêu là nhiệm vụ trước mắt của Đảng chúng ta, đặc biệt là hiện nay, đặc biệt là trong điều kiện ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản.

Bây giờ, chúng ta chuyển sang nói về nguy cơ thứ hai.

Đặc điểm của nguy cơ này là không tin vào cách mạng vô sản thế giới, không tin vào thắng lợi của nó ; có thái độ hoài nghi đối với phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc ; không hiểu rằng nếu không có sự ủng hộ của phong trào cách mạng của các nước khác thì nước chúng ta không thể đứng vững được trước chủ nghĩa đế quốc thế giới ; không hiểu rằng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước không thể là thắng lợi vĩnh viễn được, vì thắng lợi đó không thể đảm bảo tránh khỏi sự can thiệp, chừng nào cách mạng chưa giành được thắng lợi chí ít là trong một số nước ; không hiểu yêu cầu cơ bản của chủ nghĩa quốc tế, yêu cầu ấy là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước không phải là mục đích tự thân, mà là phương tiện để phát triển và ủng hộ cách mạng ở các nước khác.

Đó là con đường của chủ nghĩa dân tộc và của sự thoái hóa, con đường thủ tiêu hoàn toàn chính sách quốc tế của giai cấp vô sản, vì những người bị mắc bệnh này coi nước ta không phải là một bộ phận của một chỉnh thể phong trào cách mạng thế giới, mà là sự mở đầu và kết thúc của phong trào này, họ cho rằng lợi ích của tất cả các nước khác phải được hy sinh cho lợi ích của nước chúng ta.

Ủng hộ phong trào giải phóng ở Trung-quốc ư? Để làm gì? Liệu có nguy hiểm không? Làm như thế liệu có gây bất hòa giữa chúng ta với các nước khác không? Chúng ta sẽ thiết lập « những phạm vi ảnh hưởng » ở Trung-quốc cùng với những cường quốc « tiên tiến » khác và giành lấy, ở Trung-quốc, một chút gì đó có lợi cho mình, như thế có phải tốt hơn không? Việc đó vừa hữu ích, lại vừa không nguy hiểm... Ủng hộ phong trào giải phóng ở Đức ư? Có nên mạo hiểm không? Cứ đồng ý với các nước Đồng minh về hiệp ước Véc-xây và dưới hình thức các khoản bồi thường, mặc cả đòi lấy một cái gì đó có lợi cho mình, như thế có phải tốt hơn không?... Nên giữ quan hệ hữu hảo với Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Áp-ga-ni-stăng chăng? Có đáng làm như vậy không? Khôi phục « những phạm vi ảnh hưởng », cùng với một số đại cường quốc, như thế có phải tốt hơn không ? Và v.v...

Đó là « khuynh hướng tư tưởng » dân tộc chủ nghĩa kiểu mới, nó đang tìm cách thủ tiêu chính sách đối ngoại của Cách mạng tháng Mười và nuôi dưỡng những phần tử thoái hóa.

Nếu nguồn gốc của nguy cơ thứ nhất, nguy cơ chủ nghĩa thủ tiêu, là sự tăng cường của ảnh hưởng tư sản vào trong Đảng trên lĩnh vực chính sách đối nội, trên lĩnh vực đấu tranh giữa những thành phần tư bản chủ nghĩa và những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta, thì nguồn gốc của nguy cơ thứ hai, tức nguy cơ chủ nghĩa dân tộc, là sự tăng cường của ảnh hưởng tư sản vào trong Đảng trên lĩnh vực chính sách đối ngoại, trên lĩnh vực đấu tranh của những nước tư bản chủ nghĩa với nước chuyên chính vô sản. Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, áp lực của những nước

tư bản chủ nghĩa đối với nước ta là rất lớn, những cán bộ thực hiện chính sách đối ngoại của chúng ta không phải bao giờ cũng đứng vững được trước cái áp lực ấy, cái nguy cơ xảy ra những sự phức tạp đã thường cám dỗ người ta bước vào con đường ít gặp trở ngại nhất, tức là bước vào con đường chủ nghĩa dân tộc.

Mặt khác, rõ ràng là chỉ có trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế triệt để, chỉ có trên cơ sở chính sách đối ngoại của Cách mạng tháng Mười thì nước đầu tiên giành được thắng lợi mới có thể giữ được cho mình vai trò là người cầm cờ của phong trào cách mạng thế giới ; rõ ràng là con đường ít gặp trở ngại nhất và con đường chủ nghĩa dân tộc trong chính sách đối ngoại là con đường làm cô lập và tan rã nước đầu tiên đã giành được thắng lợi.

Vì thế, mất tin tưởng vào tiền đồ cách mạng thế giới, sẽ dẫn tới nguy cơ chủ nghĩa dân tộc và nguy cơ thoái hóa.

Cho nên đấu tranh với nguy cơ chủ nghĩa dân tộc trong chính sách đối ngoại là nhiệm vụ trước mắt của Đảng.

Cuối cùng, chúng ta hãy nói về nguy cơ thứ ba.

Đặc điểm của nguy cơ này là tư tưởng không tin vào sức mạnh bên trong của Đảng ; không tin vào sự lãnh đạo của Đảng ; bộ máy Nhà nước tìm cách làm yếu sự lãnh đạo của Đảng, thoát khỏi sự lãnh đạo của Đảng ; không hiểu rằng nếu không có sự lãnh đạo của Đảng thì không thể có chuyên chính vô sản được.

Nguy cơ này từ ba phía.

Một là, các giai cấp cần được lãnh đạo, thì nay đã biến đổi. Công nhân và nông dân ngày nay không phải như trong thời kỳ cộng sản thời chiến nữa. Trước kia, giai cấp công nhân bị mất đặc trưng giai cấp* và tản mạn, còn nông dân thì sợ hãi bọn địa chủ quay trở lại nếu cuộc nội chiến thất bại; hơn nữa trong thời kỳ đó, Đảng lại là lực lượng tập trung duy nhất đã lãnh đạo mọi việc theo phương thức quân sự.

---

* Tiếng Nga trong nguyên bản : Деклассирован *(N.D.)*

Hiện nay, chúng ta ở trong hoàn cảnh khác. Chiến tranh không còn nữa. Do đó, không còn mối nguy hiểm về quân sự, là cái làm cho quần chúng lao động siết chặt lại chung quanh Đảng. Giai cấp vô sản đã được hồi phục và đã được đưa lên một trình độ cao, về mặt văn hóa cũng như về mặt vật chất. Nông dân cũng đã vươn lên và phát triển như vậy. Tính tích cực chính trị của cả hai giai cấp này đều tăng lên và sẽ còn tăng lên. Bây giờ mà lãnh đạo theo phương thức quân sự, thì không thể được nữa. Một là cần phải lãnh đạo hết sức mềm dẻo. Hai là cần phải hết sức nhậy cảm trước những nhu cầu và những yêu cầu của công nhân và nông dân. Ba là cần phải biết thu hút vào Đảng, những người công nhân và nông dân ưu tú đã trội hẳn lên do tính tích cực chính trị của những giai cấp này đã phát triển. Nhưng như mọi người đều biết, những điều kiện và những phẩm chất đó, không phải ngay một lúc mà có được. Cho nên mới sinh ra tình trạng không phù hợp giữa những yêu cầu mà Đảng đề ra và những khả năng mà Đảng có trong lúc này. Cho nên mới có nguy cơ làm yếu sự lãnh đạo của đảng, nguy cơ mất sự lãnh đạo của đảng.

Hai là, trong thời kỳ gần đây, tức là trong thời kỳ phát triển kinh tế, bộ máy của các tổ chức Nhà nước và của các tổ chức xã hội được phát triển và củng cố rất nhiều. Những tờ-rớt và những xanh-đi-ca, những cơ quan thương nghiệp và những cơ quan tín dụng, những tổ chức hành chính — chính trị, những tổ chức văn hóa — giáo dục, và cuối cùng là tất cả các loại hợp tác xã, — tất cả những tổ chức ấy đều được phát triển và mở rộng rất nhiều, đã thu hút hàng chục vạn thành viên mới, chủ yếu là những người ngoài đảng. Nhưng những bộ máy này lớn lên không phải chỉ về số người làm việc. Lực lượng và tỷ trọng của những bộ máy này cũng tăng lên. Và tác dụng của những bộ máy này càng tăng lên, thì áp lực của chúng đối với Đảng càng rõ rệt, chúng càng kiên trì làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng, sự phản kháng của những bộ máy này đối với Đảng càng mạnh mẽ hơn. Do đó, cần phải phân phối lại lực lượng và bố trí những người lãnh đạo ở trong nội bộ những bộ máy ấy sao cho có thể đảm

bảo được sự lãnh đạo của Đảng trong hoàn cảnh mới. Nhưng ai cũng biết rằng ngay một lúc thì không thể làm được tất cả những việc đó. Do đó, mới có nguy cơ bộ máy Nhà nước tách khỏi Đảng.

Ba là, bản thân công tác đã trở nên phức tạp và có nhiều loại. Tôi nói về công tác xây dựng hiện nay. Ở nông thôn cũng như ở thành thị, hàng loạt các ngành và các phân ngành công tác đã được hình thành và phát triển. Do đó, việc lãnh đạo phải cụ thể hơn. Trước đây, người ta thường quen nói đến sự lãnh đạo « chung ». Ngày nay lãnh đạo « chung » tức là nói suông rỗng tuếch, vì nó không bao hàm một sự lãnh đạo nào cả. Ngày nay, lãnh đạo phải cụ thể, thực tế. Thời kỳ trước kia đã đào tạo ra loại cán bộ biết mọi thứ, sẵn sàng trả lời tất cả mọi vấn đề về lý luận và thực tiễn. Ngày nay, loại cán bộ cũ biết mọi thứ này phải nhường chỗ cho loại cán bộ mới, tức là những cán bộ đang cố gắng làm chủ công việc trong riêng một ngành công tác nào đó. Muốn lãnh đạo được một cách thật sự, cần phải hiểu công việc, cần phải nghiên cứu công việc một cách toàn tâm toàn ý, kiên nhẫn, quyết tâm. Ở nông thôn, không thể lãnh đạo được, nếu không hiểu biết kinh tế nông nghiệp, nếu không hiểu biết hợp tác xã, nếu không phải là người am hiểu chính sách giá cả, nếu chưa nghiên cứu những đạo luật có quan hệ trực tiếp đến nông thôn. Ở thành thị, không thể lãnh đạo được, nếu không biết công nghiệp, nếu không nghiên cứu đời sống của công nhân, nếu không lắng nghe để biết những yêu cầu và những nhu cầu của công nhân, nếu không hiểu biết hợp tác xã, công đoàn, công tác câu lạc bộ. Nhưng liệu có thể làm được tất cả những việc ấy trong một lúc được không? Đáng tiếc là không thể được. Muốn nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng lên tới mức độ cần thiết, thì trước hết, cần phải nâng cao trình độ của các cán bộ đảng. Hiện nay, chất lượng cán bộ phải đứng hàng đầu. Nhưng nâng cao chất lượng của cán bộ đảng lên ngay trong một lúc thì không phải là dễ. Những thói quen cũ của tác phong hấp tấp dùng lối hành chính — đáng tiếc là những thói quen đó lại thường hay

thay thế cho sự hiểu biết công việc, — vẫn đang tồn tại trong các tổ chức Đảng. Chính vì thế mà cái gọi là sự lãnh đạo của Đảng đôi khi đã trở thành một đống mệnh lệnh ngồn ngang đáng buồn cười và chẳng ai cần đến cả, trở thành một « sự lãnh đạo » trống rỗng và ngoài miệng, không đụng tới ai và không đụng tới cái gì cả. Đó là một trong những nguy cơ nghiêm trọng nhất, làm suy yếu và giảm sút sự lãnh đạo của Đảng.

Nói chung, đó là những nguyên nhân dẫn đến nguy cơ mất sự lãnh đạo của Đảng, mà nguy cơ này sẽ dẫn tới chỗ làm tan rã và thoái hóa Đảng.

Cho nên kiên quyết đấu tranh với nguy cơ này là nhiệm vụ trước mắt của Đảng ta.

Đó là trả lời câu hỏi thứ hai của các đồng chí.

Bây giờ, chúng ta chuyển sang câu hỏi thứ ba.

## III

*Tiến hành đấu tranh với bọn cu-lắc như thế nào để không khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp?*

Tôi cho rằng câu hỏi đó là hàm hồ, nên cách đặt câu hỏi đó không chính xác. Đây là nói về cuộc đấu tranh giai cấp nào? Nếu nói về cuộc đấu tranh giai cấp nói chung ở nông thôn, thì cuộc đấu tranh ấy là do giai cấp vô sản tiến hành không phải chỉ để chống lại bọn cu-lắc. Còn mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và toàn thể nông dân, — phải chăng đó không phải là cuộc đấu tranh giai cấp, mặc dù nó mang một hình thức khá đặc biệt? Giai cấp vô sản và nông dân hiện nay là hai giai cấp cơ bản trong xã hội chúng ta, giữa những giai cấp này đang tồn tại những mâu thuẫn; cố nhiên, những mâu thuẫn này có thể giải quyết được và cuối cùng sẽ được khắc phục, nhưng dầu sao vẫn là những mâu thuẫn gây ra cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp ấy, điều đó không đúng hay sao?

Tôi cho rằng cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta, nếu nói về mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn, giữa giai cấp vô sản và nông dân, thì có ba mặt trận chính :

a) mặt trận đấu tranh giữa toàn thể giai cấp vô sản (mà Nhà nước là đại biểu) và nông dân về mặt quy định giới hạn giá cả cho các công nghiệp phẩm và những sản phẩm nông nghiệp, về mặt bình thường hóa công tác thuế khóa và v.v... ;

b) mặt trận đấu tranh giữa toàn thể giai cấp vô sản (mà Nhà nước là đại biểu) và bọn cu-lắc, nhằm thủ tiêu những loại giá đầu cơ về các sản phẩm nông nghiệp, nhằm chuyển trọng tâm chủ yếu của gánh nặng thuế má vào bọn cu-lắc và v.v... ;

c) mặt trận đấu tranh giữa bần nông, trước hết là cố nông, với bọn cu-lắc.

Các đồng chí thấy rằng những mặt trận này không thể giống nhau cả về tỷ trọng của chúng, cả về tính chất cuộc đấu tranh đang diễn ra trên các mặt trận đó. Cho nên thái độ của chúng ta đối với các hình thức đấu tranh giai cấp trên những mặt trận này cũng phải khác nhau, không giống nhau.

Chúng ta hãy xét vấn đề sát hơn nữa.

*Mặt trận thứ nhất*. Giai cấp vô sản (mà Nhà nước là đại biểu) đã tính đến tình trạng yếu ớt của công nghiệp nước ta, đến việc không thể có những khoản tiền vay mượn để cung cấp cho công nghiệp, nên đã quy định nhiều biện pháp cơ bản có thể bảo vệ được công nghiệp nước ta tránh khỏi sự cạnh tranh của công nghiệp nước ngoài, và có thể làm cho công nghiệp nước ta mau chóng phát triển một cách có lợi cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta, kể cả nông nghiệp. Những biện pháp đó là : nắm độc quyền về ngoại thương, thu thuế nông nghiệp, dùng hình thức Nhà nước thu mua nông sản, áp dụng nguyên tắc kế hoạch trong việc phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Tất cả những điều đó đều lấy việc quốc hữu hóa các ngành chủ yếu như công nghiệp, vận tải và tín dụng, làm cơ sở. Mọi người đều biết rằng những biện pháp ấy nhất định sẽ đem lại những kết quả tất nhiên mà

nó phải đem lại, nghĩa là sẽ chấm dứt tình trạng giá cả hàng công nghiệp cứ hạ xuống không ngừng, mà giá cả nông sản lại cứ không ngừng cao lên. Mặt khác, rõ ràng là, vì nông dân nói chung cần mua hàng công nghiệp cũng như cần bán nông sản của mình ra thị trường, nên họ muốn mua được các thứ sản phẩm công nghiệp càng rẻ bao nhiêu càng tốt, và bán nông sản của mình ra với giá càng đắt càng hay. Nông dân cũng lại còn muốn hoàn toàn không có thuế nông nghiệp, hoặc muốn rằng ít ra cũng giảm thuế nông nghiệp xuống mức thấp nhất...

Đó là cơ sở của cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với nông dân.

Nhà nước có thể vứt bỏ không dùng những biện pháp cơ bản kể trên không? Không, không thể được. Vì hiện nay, nếu vứt bỏ những biện pháp đó, thì sẽ dẫn ngay đến sự sụp đổ của công nghiệp nước ta, sẽ dẫn tới sự sụp đổ của giai cấp vô sản về mặt giai cấp, sẽ làm cho nước ta biến thành một nước thuộc địa nông nghiệp của những nước tư bản chủ nghĩa có công nghiệp phát triển, sẽ làm cho toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta bị thất bại.

Có phải toàn thể nông dân đều muốn bỏ tất cả những biện pháp cơ bản ấy của Nhà nước chúng ta không? Không, họ không muốn như thế. Vì, nếu hiện giờ mà bỏ các biện pháp ấy, thì tức là con đường phát triển tư bản chủ nghĩa sẽ thắng, mà con đường phát triển tư bản chủ nghĩa lại là con đường phát triển bằng cách làm cho đại bộ phận nông dân trở nên bị bần cùng, để một nhúm người giàu có, một số rất ít bọn tư bản phát tài. Ai dám nói chắc rằng nông dân cam tâm chịu bị bần cùng hóa, rằng họ muốn nước ta biến thành một nước thuộc địa, rằng họ căn bản không muốn cho con đường phát triển xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế quốc dân nước ta thắng lợi?

Đó chính là cơ sở của sự liên minh giữa giai cấp vô sản với nông dân.

Có phải như thế là nói rằng các cơ quan công nghiệp của chúng ta, dựa vào độc quyền, có thể tăng giá cả sản phẩm công nghiệp lên, làm thiệt hại đến lợi ích của quần chúng nông dân cơ bản và thiệt hại cho chính bản thân công nghiệp không? Không, không hề có ý như thế. Một chính sách như thế, trước hết là làm thiệt hại cho bản thân công nghiệp, làm cho công nghiệp nước ta không thể từ chỗ hôm qua còn là một loại cây yếu ớt trồng trong nhà kính, biến thành một nền công nghiệp lớn mạnh và vững chắc được. Do đó chúng ta mới có cuộc vận động giảm giá công nghiệp phẩm và tăng năng suất lao động. Các đồng chí đều biết, cuộc vận động đó hiện nay đã có những kết quả rất to lớn.

Ngoài ra, có phải như thế là nói rằng các cơ quan thu mua của chúng ta, dựa vào độc quyền, có thể tùy ý làm giảm giá nông sản, khiến cho nông dân bị phá sản, làm thiệt hại đến lợi ích của toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta không? Không, không phải như thế. Một chính sách như thế, trước hết là làm nguy hại cho công nghiệp, vì một là, nó sẽ làm khó khăn cho việc cung cấp nông sản cho công nhân ; hai là nó sẽ làm hoàn toàn tan rã và phá hoại thị trường trong nước của công nghiệp nước ta. Vì thế, chúng ta mới có cuộc vận động chống cái gọi là tình trạng «cánh kéo». Các đồng chí đều biết cuộc vận động ấy đã có những kết quả rất tốt.

Cuối cùng, điều đó phải chăng có nghĩa là dựa vào đạo luật về thuế nông nghiệp và sử dụng quyền thu thuế của mình, những cơ quan địa phương hoặc trung ương của chúng ta có thể coi đạo luật này như một cái gì tuyệt đối ; trong công tác thực tế của mình, có thể đi tới tình trạng dỡ kho thóc và dỡ mái nhà của những người có ít khả năng đóng thuế, như đã xảy ra ở một số khu trong tỉnh Tam-bốp? Không không có nghĩa như vậy. Chính sách đó sẽ phá hoại mọi sự tin cậy của nông dân đối với giai cấp vô sản, đối với Nhà nước. Do đó, trong thời gian gần đây, Đảng đã đề ra những biện pháp nhằm giảm thuế nông nghiệp, nhằm làm cho thuế này ít nhiều mang tính chất địa phương, nhằm chấn chỉnh toàn bộ công tác thuế-má của chúng ta, nhằm chấm dứt những

hành động bừa bãi đã xuất hiện ở một vài nơi trong công tác thu thuế. Các đồng chí biết rằng, những biện pháp này đã đem lại những kết quả mong muốn.

Như vậy là thứ nhất, chúng ta thấy có sự nhất trí về lợi ích giữa giai cấp vô sản và nông dân trên những vấn đề căn bản, sự quan tâm chung của họ đối với thắng lợi của con đường phát triển xã hội chủ nghĩa của kinh tế quốc dân. Do đó, có sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân. Thứ hai, chúng ta thấy có những mâu thuẫn về lợi ích giữa giai cấp công nhân và nông dân trong những vấn đề trước mắt. Do đó, có cuộc đấu tranh trong nội bộ khối liên minh này; cuộc đấu tranh đó, xét về mặt tỷ trọng, lại được bù lại bởi sự nhất trí về lợi ích, và cuộc đấu tranh đó nhất định sẽ biến mất trong tương lai, khi công nhân và nông dân không còn là những giai cấp nữa, tức là khi họ đã biến thành những người lao động của xã hội không giai cấp. Ba là chúng ta có những phương tiện và những biện pháp để giải quyết những mâu thuẫn ấy giữa giai cấp công nhân và nông dân trong phạm vi duy trì và củng cố khối liên minh công nông vì lợi ích của cả hai giai cấp liên minh.

Chúng ta không phải chỉ có những biện pháp và những phương tiện ấy, mà chúng ta đã áp dụng những biện pháp và những phương tiện ấy một cách có hiệu quả trong hoàn cảnh phức tạp của Chính sách kinh tế mới và trong hoàn cảnh chủ nghĩa tư bản tạm thời ổn định.

Từ đó, có nên rút ra kết luận rằng chúng ta cần phải khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp trên mặt trận này không? Không, không nên. Trái lại! Từ đó chỉ nên rút ra kết luận rằng chúng ta cần phải, bằng mọi cách, giảm bớt cuộc đấu tranh trên mặt trận này, đồng thời điều tiết cuộc đấu tranh này thông qua những hiệp thương và nhân nhượng lẫn nhau, và bất kỳ trong trường hợp nào, cũng không được đưa cuộc đấu tranh đó tới những hình thức gay gắt, đưa tới những sự xung đột. Chính chúng ta đang làm việc đó. Vì chúng ta có tất cả mọi khả năng để làm việc đó. Vì ở đây, sự nhất trí về lợi ích mạnh hơn và sâu sắc hơn là mâu thuẫn về lợi ích.

Do đó, các đồng chí thấy rằng khẩu hiệu khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp, là hoàn toàn không thích hợp với hoàn cảnh của cuộc đấu tranh trên mặt trận này.

*Mặt trận thứ hai.* Những nhân vật hoạt động ở đây là giai cấp vô sản (mà Nhà nước xô-viết là đại biểu) và bọn cu-lắc. Những hình thức đấu tranh giai cấp ở đây cũng độc đáo như trong hoàn cảnh của cuộc đấu tranh ở mặt trận thứ nhất.

Vì muốn làm cho thuế nông nghiệp thể hiện rõ rệt tính chất thuế tính theo thu nhập, Nhà nước đang chuyển gánh nặng chủ yếu của thuế này lên vai bọn cu-lắc. Đối phó với việc này, bọn cu-lắc đang ra sức trốn tránh « bằng tất cả mọi cách chính đáng và không chính đáng », và chúng sử dụng tất cả lực lượng của chúng và tất cả ảnh hưởng của chúng ở nông thôn để chuyển gánh nặng thuế má lên vai trung nông và bần nông.

Đấu tranh chống lại giá sinh hoạt đắt đỏ và cố gắng giữ cho tiền lương được ổn định, Nhà nước đang cố gắng dùng những biện pháp có tính chất kinh tế để quy định các mức giá tối đa và công bằng cho những sản phẩm nông nghiệp, những mức giá hoàn toàn đáp ứng lợi ích của kinh tế nông dân. Đối phó với việc này, bọn cu-lắc đã mua lương thực của bần nông và trung nông để tích trữ, tập trung lại thành những kho dự trữ lớn, giữ lương thực lại trong những kho của mình và không đưa ra thị trường, để làm cho giá lương thực tăng vọt lên một cách giả tạo, làm cho giá lương thực tăng lên ngang với giá đầu cơ và chỉ sau đó, chúng mới đưa lương thực ra thị trường để bòn rút lấy món tiền lời đầu cơ kếch sù. Chắc hẳn các đồng chí cũng biết rằng, ở một vài tỉnh của nước ta, trong năm nay, bọn cu-lắc đã làm tăng vọt được giá lúa mì lên mức cao tối đa.

Do đó, cuộc đấu tranh giai cấp trên mặt trận này mang những hình thức độc đáo và ít nhiều ngấm ngầm.

Người ta có thể tưởng rằng khẩu hiệu khơi lên đấu tranh giai cấp, là hoàn toàn có thể áp dụng được vào điều kiện của cuộc đấu tranh trên mặt trận này. Nhưng như thế là không

đúng. Vì ở đây, chúng ta cũng không muốn khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp. Vì chúng ta hoàn toàn có thể và phải tránh khơi lên cuộc đấu tranh ở đây và tránh những sự rắc rối phức tạp do cuộc đấu tranh ấy dẫn tới.

Chúng ta có thể và phải tăng cường hoạt động của các Xô-viết, tranh thủ trung nông và tổ chức bần nông trong nội bộ các Xô-viết để đạt được việc giảm thuế cho quần chúng nông dân cơ bản, và thực sự chuyển gánh nặng chủ yếu của thuế má sang vai bọn cu-lắc. Các đồng chí biết rằng những biện pháp về mặt này đang được áp dụng và đang đem lại những kết quả rất tốt.

Chúng ta có thể và phải làm cho Nhà nước nắm được đầy đủ số lương thực dự trữ cần thiết để làm áp lực đối với thị trường lương thực, và can thiệp vào khi cần thiết, để giữ vững giá cả ở mức độ mà quần chúng lao động có thể chấp nhận được và do đó, phá tan những thủ đoạn đầu cơ của bọn cu-lắc. Các đồng chí biết rằng, để phục vụ mục đích đó, thì trong năm nay, chúng ta đã phải dùng tới mấy chục triệu pút lúa mì. Các đồng chí phải biết rằng nhờ làm như thế, chúng ta đã thu được những kết quả rất tốt, vì chúng ta không những đã giữ vững được giá lúa mì rẻ ở các vùng như Lê-nin-gơ-rát, Mạc-tư-khoa, Đôn, I-va-nô-vô — Vô-dơ-ne-xen-scơ và v.v..., mà chúng ta còn bắt bọn cu-lắc ở nhiều vùng phải đầu hàng, bắt buộc chúng phải đưa ra thị trường những kho lúa mì dự trữ cũ để bán theo giá không cao.

Tất nhiên, vấn đề ở đây không phải chỉ tùy ở chúng ta. Rất có thể là, trong một số trường hợp, bản thân bọn cu-lắc mở đầu trước việc khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp, mưu toan đưa cuộc đấu tranh ấy tới chỗ gay gắt nhất, làm cho cuộc đấu tranh ấy mang hình thức những hành động ăn cướp hoặc nổi dậy. Nhưng như thế, khẩu hiệu khơi lên cuộc đấu tranh sẽ không còn là khẩu hiệu của chúng ta nữa, mà là khẩu hiệu của bọn cu-lắc, và do đó, là khẩu hiệu phản cách mạng. Ngoài ra, cũng không còn nghi ngờ gì nữa là khi đó, bản thân bọn cu-lắc sẽ phải chịu lấy tất cả những điều bất lợi của khẩu hiệu này, khẩu hiệu nhằm chống lại Nhà nước xô-viết.

Do đó, các đồng chí thấy rằng khẩu hiệu khơi lên cuộc đấu tranh trên mặt trận thứ hai này không phải là khẩu hiệu của chúng ta.

*Mặt trận thứ ba.* Những nhân vật hoạt động ở đây gồm hai lực lượng : một bên là nông dân nghèo, trước hết là cố nông, và một bên khác là bọn cu-lắc. Ở đây, Nhà nước, về mặt hình thức, đứng ngoài cuộc. Như các đồng chí thấy, mặt trận này không rộng như những mặt trận trên. Mặt khác, cuộc đấu tranh giai cấp trên mặt trận này hoàn toàn rõ ràng và công khai, trong khi đó, thì cuộc đấu tranh giai cấp ở những mặt trận vừa nói trên, lại bị che đậy và ít nhiều được ngụy trang.

Vấn đề ở đây là bọn cu-lắc — chủ doanh nghiệp trực tiếp bóc lột những người làm thuê hoặc những người nửa làm thuê. Do đó, ở đây, Đảng không thể dùng chính sách xoa dịu và điều hòa cuộc đấu tranh được. *Nhiệm vụ của chúng ta ở đây là tổ chức cuộc đấu tranh của nông dân nghèo và lãnh đạo cuộc đấu tranh này chống bọn cu-lắc.*

Như thế phải chăng có nghĩa là qua việc làm đó, chúng ta đã khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp ? Không, không phải như vậy. Làm bùng cháy cuộc đấu tranh không phải chỉ có nghĩa là tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh. Nó đồng thời còn có nghĩa là kích động một cách giả tạo và cố ý thổi bùng lên cuộc đấu tranh giai cấp. Hiện nay, khi chúng ta đã có chuyên chính vô sản và khi những tổ chức Đảng và những tổ chức công đoàn ở nước ta đang hoàn toàn tự do hoạt động, thì có cần những biện pháp giả tạo đó không ? Tất nhiên là không.

Do đó, khẩu hiệu khơi lên cuộc đấu tranh giai cấp cũng không thích hợp ngay cả với mặt trận thứ ba này.

Về câu hỏi thứ ba thì như vậy.

Các đồng chí thấy rằng vấn đề đấu tranh giai cấp ở nông thôn không phải đơn giản như người ta có thể tưởng khi mới nhìn qua.

Bây giờ, chúng ta chuyển sang câu hỏi thứ tư.

## IV

*Chính phủ công nông có tồn tại thực tế không hay đó là khẩu hiệu cổ động?*

Tôi cho rằng cách đặt câu hỏi như vậy có phần vô lý.

Đặt câu hỏi : Chính phủ công nông có tồn tại thực tế không hay đó là khẩu hiệu cổ động, hỏi như vậy nghĩa là gì ? Như thế nghĩa là Đảng có thể đề ra cả những khẩu hiệu không phù hợp với thực tế, mà chỉ để phục vụ những mục đích của một thủ đoạn khôn khéo nào đó, không hiểu vì sao ở đây lại gọi thủ đoạn ấy là sự «cổ động». Như thế nghĩa là Đảng có thể đề ra cả những khẩu hiệu không có và không thể có căn cứ khoa học. Điều đó có đúng không ? Tất nhiên là không đúng. Một đảng như vậy chỉ có thể tồn tại một thời gian ngắn, rồi sẽ phải mất đi như cái bong bóng xà phòng. Nếu như vậy thì Đảng chúng ta đã không phải là đảng của giai cấp vô sản nữa, một đảng đang thực hiện một chính sách khoa học, mà là cái bọt trống rỗng nổi trên những biến cố chính trị.

Chính phủ của chúng ta, xét về tính chất của nó, xét về cương lĩnh và sách lược của nó, thì đó là chính phủ công nhân, vô sản, cộng sản chủ nghĩa. Không thể có một sự giải thích sai lệch nào, một sự nghi ngờ nào về điểm này được. Chính phủ chúng ta không thể cùng một lúc có hai cương lĩnh được : vừa có cương lĩnh vô sản, lại vừa có một cương lĩnh nào khác nữa. Cương lĩnh của nó và công tác thực tế của nó đều mang tính chất vô sản, tính chất cộng sản ; và chính theo ý nghĩa này mà nói, thì chính phủ chúng ta nhất định là chính phủ vô sản, cộng sản chủ nghĩa.

Như thế phải chăng có nghĩa là chính phủ chúng ta không đồng thời là chính phủ công nông ? Không, không có nghĩa như vậy. Chính phủ chúng ta là chính phủ vô sản, xét về cương lĩnh và công tác của nó, đồng thời nó lại là chính phủ công nông.

Tại sao ?

Vì trong những điều kiện của chúng ta, lợi ích căn bản của quần chúng nông dân cơ bản hoàn toàn nhất trí với lợi ích của giai cấp vô sản.

Vì lợi ích của nông dân do đó được thể hiện hoàn toàn đầy đủ trong cương lĩnh của giai cấp vô sản, trong cương lĩnh của chính phủ xô-viết.

Vì chính phủ xô-viết dựa vào khối liên minh công nông đang được xây dựng trên cơ sở sự nhất trí về lợi ích căn bản giữa hai giai cấp này.

Cuối cùng, vì trong thành phần của những cơ quan chính phủ, trong thành phần của những xô-viết, ngoài công nhân ra, còn có nông dân, tức là những người đang đấu tranh, cùng với công nhân và dưới sự lãnh đạo của công nhân, chống kẻ thù chung và xây dựng cuộc sống mới.

Vì thế khẩu hiệu « chính phủ công nông » không phải là khẩu hiệu « cổ động » trống rỗng mà là khẩu hiệu cách mạng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, một khẩu hiệu có căn cứ khoa học trong cương lĩnh của chủ nghĩa cộng sản.

Về câu hỏi thứ tư thì như vậy.

Bây giờ chúng ta sang câu hỏi thứ năm.

## V

*Về chính sách của chúng ta đối với nông dân, một số đồng chí giải thích rằng đó là sự mở rộng dân chủ đối với nông dân và sự thay đổi tính chất của chính quyền ở trong nước. Giải thích như vậy có đúng không?*

Có phải chúng ta thực tế đang mở rộng dân chủ ở nông thôn không ?

Đúng, chúng ta đang mở rộng.

Đó có phải là sự nhượng bộ đối với nông dân không ?

Tất nhiên là như vậy.

Sự nhượng bộ đó có lớn lắm không, và nó có nằm trong khuôn khổ hiến pháp của nước ta không ?

Tôi cho rằng ở đây, sự nhượng bộ không lớn lắm, và nó cũng không thay đổi hiến pháp của chúng ta một chút nào.

Vậy thì trong trường hợp này, chúng ta đang thay đổi cái gì và nói đúng ra, sự nhượng bộ đó được thể hiện ra ở chỗ nào ?

Chúng ta thay đổi phương pháp công tác ở nông thôn, cái phương pháp hoàn toàn không thỏa mãn yêu cầu trong những điều kiện mới của sự phát triển. Chúng ta thay đổi những trật tự đã được thiết lập ở nông thôn, những trật tự đang cản trở sự nghiệp liên minh và đang phá hoại công tác của Đảng nhằm đoàn kết nông dân xung quanh giai cấp vô sản.

Trước đây, tình hình là như sau : ở một loạt vùng, một số ít người qủản lý thôn xóm liên hệ với huyện và tỉnh nhiều hơn là liên hệ với nhân dân thôn xóm. Tình trạng này đã dẫn tới chỗ là những người nắm chính quyền ở thôn xóm thường nhìn nhiều nhất lên trên, lên huyện, và nhìn ít nhất xuống dưới, xuống nhân dân thôn xóm ; họ thấy mình chịu trách nhiệm không phải trước làng xóm, không phải trước những cử tri, mà là chịu trách nhiệm trước huyện và tỉnh ; rõ ràng là họ không hiểu rằng ở đây, « trên » và « dưới » là một cái dây xích và nếu cái xích bị đứt ở dưới thì cả cái dây xích sẽ bị tan. Kết quả là một mặt, những người nắm chính quyền không bị ai kiểm tra, họ chuyên quyền, độc đoán ; mặt khác, có sự bất mãn và kêu ca phàn nàn ở thôn xóm. Bây giờ, phải cương quyết và đứt khoát chấm dứt trật tự đó ở nông thôn.

Trước đây, tình hình là như sau : ở một loạt vùng, những cuộc bầu cử vào Xô-viết ở nông thôn không phải là những cuộc bầu cử thực sự, mà chỉ là thủ tục có tính chất bàn giấy rỗng tuếch để đưa « những đại biểu » vào, thông qua rất nhiều mánh khóe và áp lực của một nhóm nhỏ những người cầm quyền sợ mất quyền hành. Kết quả là những Xô-viết, từ chỗ là những cơ quan gần gũi và thân thuộc đối với quần chúng, có nguy cơ biến thành những cơ quan xa lạ với quần chúng ; còn sự lãnh đạo của công nhân đối với nông dân — cái cơ sở và pháo đài đó của chuyên chính vô sản — thì có nguy

cơ bị treo lơ lửng trên không. Các đồng chí biết rằng do đó, Đảng bắt buộc phải tổ chức bầu cử lại các Xô-viết ; hơn nữa, những cuộc bầu cử đã chứng tỏ rằng ở rất nhiều khu, phương pháp bầu cử cũ là tàn dư của chủ nghĩa cộng sản thời chiến, nó phải được thủ tiêu, vì nó là một phương pháp có hại và hoàn toàn đã thối nát. Ngày nay, phải chấm dứt phương pháp bầu cử như vậy ở nông thôn.

Đó là cơ sở của sự nhượng bộ, cơ sở của việc mở rộng dân chủ ở nông thôn.

Sự nhượng bộ này không phải chỉ cần thiết đối với nông dân. Nó cũng không kém phần cần thiết đối với giai cấp vô sản, vì nó tăng cường giai cấp vô sản, nâng cao uy tín của giai cấp vô sản ở nông thôn, củng cố lòng tin của nông dân đối với giai cấp vô sản. Như mọi người đều biết, mục đích cơ bản của những sự nhượng bộ và thỏa hiệp nói chung là rốt cuộc những sự nhượng bộ và thỏa hiệp ấy phải tăng cường và củng cố được giai cấp vô sản.

Giới hạn của những sự nhượng bộ ấy trong lúc này như thế nào ?

Giới hạn của những sự nhượng bộ ấy đã được Hội nghị đại biểu XIV của Đảng Cộng sản (b) Nga và Đại hội III của các Xô-viết Liên-xô[35] quy định. Các đồng chí biết rằng những giới hạn đó không phải rộng lắm và chỉ đóng khung trong những khuôn khổ mà tôi vừa nói đến. Nhưng điều đó cũng không có nghĩa là những giới hạn đó sẽ vĩnh viễn không thay đổi. Trái lại, những giới hạn đó nhất định sẽ được mở rộng tùy theo sự phát triển của nền kinh tế quốc dân nước ta, tùy theo sự củng cố lực lượng kinh tế và chính trị của giai cấp vô sản, tùy theo sự phát triển của phong trào cách mạng ở phương Tây và phương Đông, tùy theo sự tăng cường địa vị quốc tế của Nhà nước xô-viết. Năm 1918, Lê-nin đã nói về sự cần thiết phải « mở rộng phạm vi áp dụng hiến pháp xô-viết ra *toàn thể* dân cư, *tùy theo* sự đình chỉ những hành động phản kháng của bọn bóc lột » (xem tập XXII, tr. 372*).

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 130. *(B.T.)*

Do đó, các đồng chí thấy rằng đây là nói về sự mở rộng phạm vi áp dụng hiến pháp ra *toàn thể* dân cư, trong đó có cả giai cấp tư sản. Điều đó đã được nói vào hồi tháng Ba 1918. Từ đó đến khi Lê-nin mất, đã trải qua hơn năm năm. Nhưng trong thời gian ấy, Lê-nin chưa lần nào nói rằng đã đến lúc thực hiện nguyên lý đó. Tại sao ? Vì lúc đó chưa phải là lúc thực hiện một sự mở rộng như thế. Nhưng sự mở rộng đó sẽ được thực hiện vào một lúc nào đó, khi tình hình trong nước và địa vị quốc tế của Nhà nước xô-viết được hoàn toàn củng cố, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa.

Vì thế, trong khi dự kiến sẽ mở rộng dân chủ hơn nữa trong tương lai, chúng ta vẫn cho rằng, trong lúc này, cần phải hạn chế những sự nhượng bộ về dân chủ trong những khuôn khổ mà Hội nghị đại biểu XIV Đảng Cộng sản (b) Nga và Đại hội III của các Xô-viết Liên-xô đã quy định.

Những sự nhượng bộ đó có làm thay đổi tính chất của chính quyền ở nước ta không ?

Không, không làm thay đổi được.

Những sự nhượng bộ đó có làm thay đổi hệ thống chuyên chính vô sản theo ý nghĩa là làm yếu nền chuyên chính đó không ?

Hoàn toàn không, không hề mảy may.

Nền chuyên chính vô sản không bị suy yếu đi, mà còn được củng cố, do các Xô-viết được tăng cường và do thu hút được những người ưu tú trong nông dân tham gia công tác. Sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân không những được duy trì nhờ việc mở rộng dân chủ, mà nó còn có thêm lực lượng mới, tạo ra được một bầu không khí tin cậy xung quanh giai cấp vô sản. Chính đó là điều chủ yếu trong chuyên chính vô sản, nếu nói về những mối quan hệ lẫn nhau giữa giai cấp vô sản và nông dân trong hệ thống chuyên chính.

Những đồng chí nào khẳng định rằng khái niệm chuyên chính vô sản chỉ đóng khung trong khái niệm bạo lực, thì thật là sai lầm. Chuyên chính vô sản không phải chỉ là *bạo lực*, mà còn là sự *lãnh đạo* quần chúng lao động thuộc những

giai cấp không phải vô sản ; mà còn là *xây dựng* nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, là nền kinh tế thuộc kiểu cao hơn nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, có năng suất lao động cao hơn nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Chuyên chính vô sản là : 1) dùng bạo lực một cách không bị hạn chế bởi pháp luật *đối với bọn tư bản và bọn địa chủ*, 2) sự lãnh đạo của giai cấp vô sản *đối với nông dân*, 3) xây dựng chủ nghĩa xã hội cho *toàn thể xã hội*. Trong ba mặt đó của chuyên chính vô sản, không thể gạt bỏ một mặt nào, nếu không muốn xuyên tạc khái niệm chuyên chính vô sản. Chỉ có tổng hợp cả ba mặt đó lại thì chúng ta mới có một khái niệm đầy đủ và hoàn chỉnh về chuyên chính vô sản.

Đường lối mới của Đảng về mặt dân chủ xô-viết có gây cho hệ thống chuyên chính vô sản những sự sút kém nào không ?

Không, không gây ra. Trái lại ! Đường lối mới chỉ cải thiện tình hình, chỉ củng cố hệ thống chuyên chính vô sản mà thôi. Nếu nói về nhân tố *bạo lực* trong hệ thống chuyên chính, mà sự thể hiện của nó là Hồng quân, thì vị tất phải chứng minh rằng việc xác lập nền dân chủ xô-viết ở nông thôn chỉ có thể cải thiện tình hình Hồng quân, làm cho nó đoàn kết xung quanh Chính quyền xô-viết, vì quân đội của chúng ta chủ yếu gồm nông dân. Nếu nói về nhân tố *lãnh đạo* trong hệ thống chuyên chính thì vị tất có thể nghi ngờ gì nữa rằng khẩu hiệu tăng cường hoạt động của các Xô-viết chỉ có thể làm cho giai cấp vô sản dễ dàng thực hành sự lãnh đạo đó, và củng cố lòng tin của nông dân đối với giai cấp công nhân. Còn nếu như nói về nhân tố *xây dựng* trong hệ thống chuyên chính thì vị tất phải chứng minh rằng đường lối mới của Đảng chỉ có thể làm dễ dàng cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì đường lối mới này là nhằm củng cố khối liên minh, mà thiếu khối liên minh ấy thì không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội được.

Chỉ có một kết luận là : trong hoàn cảnh hiện nay, những sự nhượng bộ đối với nông dân sẽ làm tăng cường giai cấp vô sản và củng cố nền chuyên chính của nó, đồng thời không thay đổi chút nào tính chất của chính quyền ở nước ta.

Về câu hỏi thứ năm là như vậy.

Bây giờ, sang câu hỏi thứ sáu.

## VI

*Có phải là do có sự ổn định của chủ nghĩa tư bản, Đảng ta đã có những sự nhượng bộ đối với khuynh hướng hữu trong Quốc tế Cộng sản không, và nếu đúng như vậy, thì việc đó có thật là một thủ đoạn sách lược cần thiết không?*

Rõ ràng đây là nói về Đảng Cộng sản Tiệp-khắc và về việc liên hiệp với nhóm các đồng chí Sơ-mê-ran và Da-pô-tô-ski để chống lại những phần tử hữu khuynh trong đảng này.

Tôi cho rằng Đảng ta không có một sự nhượng bộ nào đối với khuynh hướng hữu trong Quốc tế Cộng sản. Trái lại, toàn thể Hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản [36] đã làm việc theo tinh thần cô lập những phần tử hữu khuynh trong Quốc tế Cộng sản. Các đồng chí hãy đọc nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về Đảng Cộng sản Tiệp-khắc, các đồng chí hãy đọc nghị quyết về biệc bôn-sê-vích hóa, thì các đồng chí sẽ dễ dàng thấy rằng những phần tử hữu khuynh trong phong trào cộng sản là mục tiêu công kích chủ yếu của Quốc tế Cộng sản.

Vì thế, quyết không thể nói rằng Đảng chúng ta đã có những sự nhượng bộ đối với khuynh hướng hữu trong Quốc tế Cộng sản.

Nói một cách nghiêm túc thì đồng chí Sơ-mê-ran và Da-pô-tô-ski không phải là những người hữu khuynh. Các đồng chí ấy không tán thành cương lĩnh của những người phái hữu, tức là cương lĩnh của phái Bơ-run. Đúng hơn cả là các đồng chí ấy là những người dao động giữa những người theo chủ nghĩa Lê-nin và những người phái hữu, và có khuynh hướng ngả về phía những người phái hữu. Thái độ của họ trong Hội nghị toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản có đặc điểm là : một mặt, dưới áp lực của sự phê bình của chúng ta, và mặt khác, do nguy cơ của triển vọng phân liệt mà phái hữu gây ra, lần này họ đã ngả về phía chúng ta, về phía những người theo chủ nghĩa Lê-nin, và họ đã cam kết giữ vững sự liên minh với những người theo chủ nghĩa Lê-nin, chống lại phái hữu. Hành động đó đã làm vinh dự

cho họ. Nhưng, các đồng chí có cho rằng chúng ta không nên hoan nghênh những người dao động đó, một khi họ đã ngả về phía những người theo chủ nghĩa Lê-nin, một khi họ đã nhượng bộ những người theo chủ nghĩa Lê-nin, chống lại phái hữu không ? Thật là lạ lùng và đáng buồn, nếu như trong chúng ta, có những người không thể hiểu được những chân lý sơ đẳng của sách lược bôn-sê-vích. Há rằng thực tiễn đã không chứng minh rằng chính sách của Quốc tế Cộng sản trong vấn đề Đảng Cộng sản Tiệp-khắc là chính sách duy nhất đúng đó sao ? Há rằng các đồng chí Sơ-mê-ran và Da-pô-tô-ski, chẳng đang cùng đứng trong một đội ngũ với những người theo chủ nghĩa Lê-nin, tiếp tục đấu tranh chống phái hữu đó sao ? Há rằng những người theo phái Bơ-run trong Đảng Cộng sản Tiệp-khắc đã không bị cô lập đó sao ?

Người ta có thể hỏi : tình hình đó có được lâu không ? Tất nhiên, tôi không biết có được lâu không. — tôi không dám dự đoán. Nhưng dầu sao cũng có một điều rõ ràng là chừng nào những người thuộc phái Sơ-mê-ran còn đấu tranh với phái hữu, thì vẫn sẽ có sự liên hiệp với những người thuộc phái Sơ-mê-ran, và chỉ cần lập trường hiện nay của những người thuộc phái Sơ-mê-ran thay đổi, là sự liên hiệp với họ sẽ bị mất hiệu lực ngay. Nhưng vấn đề hiện nay hoàn toàn không phải là ở chỗ đó. Vấn đề hiện nay là ở chỗ sự liên hiệp hiện nay để nhằm chống lại phái hữu, đang làm *tăng thêm sức mạnh* cho những người theo chủ nghĩa Lê-nin, tạo cho họ *khả năng mới* trong việc lôi cuốn những người dao động đi theo mình. Điều chủ yếu hiện nay là ở chỗ đó, chứ không phải là ở chỗ những sự dao động nào có thể nảy sinh ra ở các đồng chí Sơ-mê-ran và Da-pô-tô-ski.

Có những người cho rằng những người theo chủ nghĩa Lê-nin nhất định phải ủng hộ bất kỳ một người nào hay hò hét những câu tả và ủng hộ bất kỳ một kẻ động kinh nào, rằng trong bất kỳ trường hợp nào, những người theo chủ nghĩa Lê-nin cũng luôn luôn là những người tả khuynh không thay đổi trong số những người cộng sản. Điều đó không đúng đâu, các đồng chí ạ. Chúng ta là những người tả khuynh so

với những chính đảng không phải cộng sản của giai cấp công nhân. Nhưng chúng ta chưa bao giờ cam kết sẽ tỏ ra «tả hơn tất cả », như có một thời gian Pác-vu-xơ lúc sinh thời đã yêu cầu ; chính vì thế mà hồi đó Pác-vu-xơ đã bị Lê-nin nghiêm khắc quở trách. Trong số những người cộng sản, chúng ta không phải là những người tả khuynh và cũng không phải là những người hữu khuynh, chúng ta chỉ là những người theo chủ nghĩa Lê-nin thôi. Lê-nin đã biết mình làm gì, khi Người đấu tranh trên hai mặt trận, vừa chống khuynh hướng tả trong phong trào cộng sản, lại vừa chống khuynh hướng hữu. Không phải vô cớ mà một trong những tập sách xuất sắc của Lê-nin là viết về đề tài *Bệnh ấu trĩ « tả khuynh » trong phong trào cộng sản.*

Tôi cho rằng, nếu các đồng chí kịp thời chú ý tới tình hình đó, thì các đồng chí đã không đặt ra cho tôi câu hỏi thứ sáu này.

Về câu hỏi thứ sáu là như vậy.

Bây giờ, chúng ta sang câu hỏi thứ bảy.

## VII

*Do tình trạng yếu ớt của những tổ chức Đảng ở nông thôn, liệu đường lối mới có thể dẫn đến nguy cơ hình thành về mặt tư tưởng, tình trạng cổ động chống Xô-viết ở nông thôn không?*

Đúng là có nguy cơ như vậy. Vị tất có thể nghi ngờ gì rằng tiến hành bầu cử các Xô-viết dưới khẩu hiệu tăng cường hoạt động của các Xô-viết, có nghĩa là tự do cổ động tuyển cử ở các địa phương. Tất nhiên, những phần tử chống Xô-viết sẽ không bỏ lỡ cơ hội thuận tiện như vậy để chui qua cái khe hở nhỏ đã được mở ra và phá hoại Chính quyền xô-viết một lần nữa. Do đó mà có nguy cơ tăng cường và hình thành sự cổ động chống Xô-viết ở nông thôn. Những sự kiện trong lịch sử các cuộc bầu cử lại ở Cu-ban, Xi-bi-ri, ở U-cơ-ren, đã nói lên điều đó một cách hùng hồn. Không nghi ngờ gì

nữa, trong hàng loạt vùng, sự suy yếu của các tổ chức của chúng ta ở nông thôn đang làm tăng thêm nguy cơ đó. Đồng thời cũng không nghi ngờ gì nữa rằng những thói vũ trang can thiệp của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, đến lượt nó, cũng đang góp phần làm tăng thêm nguy cơ ấy.

Nguy cơ ấy do đâu mà có, nguồn gốc của nó ở đâu ?

Ít nhất là có hai nguồn gốc.

Một là những phần tử chống Xô-viết nhận thấy rằng ở nông thôn, trong thời gian gần đây, đã có một sự biến chuyển nào đó có lợi cho cu-lắc ; ở nhiều vùng, trung nông đã quay về phía cu-lắc. Về tình hình này, đã có thể đoán được ngay từ trước cuộc bầu cử lại. Sau cuộc bầu cử lại thì điều ước đoán ấy đã trở thành một sự thực không thể chối cãi được. Đó là nguyên nhân thứ nhất và chủ yếu đã dẫn đến nguy cơ hình thành, về mặt tư tưởng, sự cổ động chống Xô-viết ở nông thôn.

Hai là ở rất nhiều vùng, có người coi những sự nhượng bộ của chúng ta đối với nông dân là dấu hiệu chứng tỏ sự yếu đuối của chúng ta. Trước khi có cuộc bầu cử lại, thì còn có thể hoài nghi về điểm này. Nhưng sau khi đã có cuộc bầu cử lại thì không thể nghi ngờ gì nữa. Cho nên, những phần tử bạch vệ ở nông thôn mới ra lời kêu gọi là : « hãy tiếp tục gây áp lực nữa đi ! ». Đó là nguyên nhân thứ hai — tuy không phải là nguyên nhân cơ bản lắm — làm nảy sinh nguy cơ tăng cường sự cổ động chống Xô-viết ở nông thôn.

Trước hết, những người cộng sản phải hiểu rằng *thời kỳ hiện nay ở nông thôn là thời kỳ đấu tranh nhằm tranh thủ trung nông ; tranh thủ trung nông về phía giai cấp vô sản là nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng ở nông thôn*, phải hiểu rằng nếu không hoàn thành nhiệm vụ đó thì nguy cơ hình thành sự cổ động chống chế độ xô-viết sẽ được tăng cường, còn đường lối mới của Đảng thì sẽ chỉ có thể làm lợi cho bọn bạch vệ thôi.

Hai là những người cộng sản phải hiểu rằng hiện nay, chỉ có thể tranh thủ được trung nông trên cơ sở chính sách mới của Đảng về các mặt : Xô-viết, hợp tác xã, tín dụng, thuế

nông nghiệp, ngân sách địa phương, v. v. ; phải hiểu rằng những biện pháp có tính chất gây sức ép về hành chính chỉ có thể làm hại và làm hỏng công việc ; cần phải thuyết phục trung nông bằng những biện pháp có tính chất kinh tế và chính trị, làm cho họ tin rằng chính sách của chúng ta là đúng đắn ; phải hiểu rằng chỉ có thể « chiếm được » họ bằng cách nêu gương, bằng thực tế.

Ngoài ra, những người cộng sản phải hiểu rằng đường lối mới được tiến hành không phải là để tăng cường hoạt động của những phần tử chống Xô-viết, mà là để tăng cường hoạt động của các Xô-viết và lôi cuốn những quần chúng nông dân cơ bản, rằng đường lối mới không gạt bỏ, mà đòi hỏi phải tiến hành đấu tranh kiên quyết với những phần tử chống Xô-viết, rằng nếu những phần tử chống Xô-viết nói : « hãy tiếp tục gây áp lực nữa đi », nếu chúng coi những sự nhượng bộ đối với nông dân là dấu hiệu chứng tỏ sự yếu đuối của chúng ta và lợi dụng những sự nhượng bộ ấy vào mục đích phản cách mạng, thì nhất định cần phải chứng minh cho chúng biết Chính quyền xô-viết là vững vàng, phải nhắc nhở chúng rằng nhà tù từ lâu đang đợi chúng.

Tôi cho rằng cái nguy cơ sau đây : sự cổ động chống Xô-viết ở nông thôn đang hình thành về mặt tư tưởng, và tăng cường, — chắc chắn sẽ bị diệt tận gốc, nếu như những nhiệm vụ đó của chúng ta được thấm nhuần và thực hiện.

Về câu hỏi thứ bảy là như vậy.

Bây giờ, chúng ta sang câu hỏi thứ tám.

## VIII

*Do sự tăng cường ảnh hưởng của những người ngoài đảng, liệu có thể có nguy cơ hình thành những nhóm phái của những người ngoài đảng ở trong các Xô-viết không ?*

Trong trường hợp này, về nguy cơ, chỉ có thể nói đến một cách có điều kiện. Nếu ảnh hưởng của những người ngoài

đảng ít nhiều có tổ chức, được tăng lên ở những nơi mà ảnh hưởng của những người cộng sản chưa thâm nhập thì điều đó không nguy hiểm gì cả. Thí dụ như tình hình ở những công đoàn ở thành phố và những hội liên hiệp ít nhiều có tính chất xô-viết của những người ngoài đảng ở nông thôn. Nguy cơ chỉ bắt đầu xuất hiện khi sự liên hiệp của những người ngoài đảng bắt đầu có ý định muốn thay thế Đảng bằng tổ chức của mình.

Do đâu mà có nguy cơ này ?

Điều đáng chú ý là trong giai cấp công nhân chúng ta, không thấy hoặc hầu như không thấy nguy cơ như vậy. Giải thích điều đó thế nào? Đó là vì xung quanh Đảng, trong giai cấp công nhân, chúng ta có đông đảo những công nhân ngoài đảng tích cực, họ bao quanh Đảng một bầu không khí tin cậy và làm cho Đảng gắn liền với hàng triệu quần chúng trong giai cấp công nhân.

Có một điều cũng đáng chú ý là nguy cơ đó lại đặc biệt nghiêm trọng trong nông dân. Tại sao ? Vì trong nông dân, Đảng còn yếu, Đảng chưa có đông đảo những phần tử tích cực ngoài đảng trong nông dân, tức là những người có thể làm cho Đảng gắn liền với hàng chục triệu nông dân. Thế mà trong khi đó, có lẽ không nơi nào lại bức thiết cần có những phần tử tích cực ngoài đảng như trong nông dân.

Chỉ có một kết luận là : muốn tiêu diệt nguy cơ quần chúng nông dân ngoài đảng tách rời Đảng và xa cách Đảng, thì cần phải tổ chức được xung quanh Đảng, đông đảo những phần tử tích cực ngoài đảng trong nông dân.

Nhưng không thể trong một lúc hoặc một vài tháng mà có thể bồi dưỡng được những phần tử tích cực đó. Chỉ có trải qua một thời gian, trong quá trình công tác, trong quá trình tăng cường hoạt động của các Xô-viết, trong quá trình phát triển tổ chức hợp tác xã, mới có thể bồi dưỡng và lọc ra được những phần tử tích cực như vậy trong quần chúng nông dân. Để làm được điều đó, cần phải thay đổi chính ngay thái độ của người cộng sản đối với người ngoài đảng. Để làm được

điều đó, cần phải làm thế nào để người cộng sản đối xử một cách bình đẳng với người ngoài đảng. Để làm được điều đó, phải làm cho người cộng sản học tập được cách đối xử với một thái độ tin cậy với người ngoài đảng, như anh em đối với nhau. Không thể đòi người ngoài đảng phải tín nhiệm mình, trong khi mình không tín nhiệm họ. Lê-nin nói rằng quan hệ giữa đảng viên và những người ngoài đảng phải là quan hệ « tin cậy lẫn nhau ». Không được quên những lời nói đó của Lê-nin. Tạo ra bầu không khí tin cậy lẫn nhau giữa đảng viên và người ngoài đảng, — đó chính là điều cần thiết trước tiên để chuẩn bị những điều kiện cho việc bồi dưỡng, xung quanh Đảng, một đội ngũ đông đảo những phần tử tích cực ngoài đảng trong nông dân.

Nhưng sự tin cậy lẫn nhau đó được xây dựng lên như thế nào ? Tất nhiên sự tin cậy đó không phải ngay một lúc mà có được và không phải bằng con đường mệnh lệnh. Sự tin cậy đó chỉ có thể được xây dựng lên, như Lê-nin nói, bằng cách « kiểm tra lẫn nhau » giữa những đảng viên và những người ngoài đảng, bằng cách kiểm tra lẫn nhau trong quá trình công tác thực tế hàng ngày. Trong thời kỳ thanh đảng lần thứ nhất, các đảng viên đã được kiểm tra thông qua những người ngoài đảng và việc đó đã đem lại cho Đảng những kết quả tốt đẹp, đã tạo nên xung quanh đảng một bầu không khí tin cậy đặc biệt. Vì vậy, hồi đó, Lê-nin đã nói rằng, về phương diện kiểm tra lẫn nhau giữa đảng viên và người ngoài đảng, những bài học của đợt thanh đảng lần thứ nhất cần phải được áp dụng vào trong tất cả các lĩnh vực công tác. Tôi cho rằng đã đến lúc cần nhớ lại lời khuyên đó của Lê-nin và cần có những biện pháp nhằm thực hiện lời khuyên đó.

Vậy là tiến hành phê bình lẫn nhau và kiểm tra lẫn nhau giữa đảng viên và người ngoài đảng trong quá trình công tác thực tế hàng ngày, coi đó là biện pháp để tạo ra bầu không khí tin cậy lẫn nhau giữa đảng viên và người ngoài đảng, — đó chính là con đường mà Đảng phải đi, nếu Đảng muốn thủ tiêu nguy cơ hàng triệu người ngoài đảng xa lánh Đảng, nếu

Đảng muốn bồi dưỡng xung quanh những tổ chức của mình ở nông thôn, một đội ngũ đông đảo những phần tử tích cực ngoài đảng trong nông dân.

Về câu hỏi thứ tám thì như vậy.

Bây giờ, chúng ta sang câu hỏi thứ chín.

## IX

*Không có sự giúp đỡ của nước ngoài, liệu chúng ta có thể thực sự tiến hành thiết bị lại, và mở rộng thêm rất nhiều vốn cố định của công nghiệp lớn được không?*

Câu hỏi này có thể hiểu theo hai cách.

*Hoặc giả* đó là nói rằng điều kiện không thể thiếu được của việc phát triển công nghiệp xô-viết là Nhà nước xô-viết cần phải lập tức được các nước tư bản chủ nghĩa hiện có giúp đỡ bằng cách cho vay, nếu vậy thì có thể có một cách trả lời phù hợp với cách đặt vấn đề như thế.

*Hoặc giả* đó là nói rằng điều kiện không thể thiếu được cho việc xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, là Nhà nước xô-viết phải được giai cấp vô sản phương Tây giúp đỡ trong tương lai, sau khi họ đã thắng lợi, thế thì lại phải trả lời một cách khác.

Để khỏi làm mất lòng một ai, tôi sẽ cố gắng trả lời cả hai cách mà người ta có thể hiểu về câu hỏi này.

Bây giờ, chúng ta bắt đầu từ cách hiểu thứ nhất.

Trong điều kiện bị chủ nghĩa đế quốc bao vây, nếu không vay vốn nước ngoài, thì có thể phát triển nền công nghiệp lớn xô-viết được không?

Được, có thể phát triển được. Công việc ấy sẽ có rất nhiều khó khăn, đồng thời ắt phải trải qua những thử thách gay go; nhưng mặc dầu có mọi sự khó khăn như vậy, không vay vốn của nước ngoài, chúng ta vẫn có thể công nghiệp hóa nước ta được.

Từ trước đến nay, trong lịch sử đã từng có ba con đường hình thành và phát triển của các nước công nghiệp lớn mạnh.

Con đường thứ nhất — là con đường đi xâm chiếm và cướp đoạt thuộc địa. Như nước Anh chẳng hạn, chính là đã phát triển như vậy ; sau khi xâm chiếm rất nhiều thuộc địa ở khắp nơi trên thế giới, đã hai thế kỷ nay, nước Anh bóp nặn « tư bản bồi thêm » ở các thuộc địa đem về tăng cường công nghiệp của mình, và cuối cùng nó đã biến thành một cái « công xưởng thế giới ». Các đồng chí đều biết rằng chúng ta không thể đi theo con đường phát triển đó được, vì việc xâm chiếm và cướp đoạt thuộc địa không phù hợp với bản chất của chế độ xô-viết chúng ta.

Con đường thứ hai — là con đường nước này dùng quân sự đánh phá nước khác để lấy tiền bồi thường. Như nước Đức chẳng hạn, đã làm như thế ; trong cuộc chiến tranh Đức — Pháp, Đức đánh bại Pháp, và sau khi bóp nặn được 5 nghìn triệu tiền bồi thường của Pháp, Đức đem cả số tiền lớn ấy đổ vào công nghiệp của mình. Các đồng chí đều biết rằng con đường phát triển ấy cũng không phù hợp với bản chất của chế độ xô-viết, vì về thực chất, nó không khác gì con đường thứ nhất.

Con đường thứ ba—là con đường của một nước tư bản chủ nghĩa lạc hậu tô nhượng với những điều kiện nô dịch và đi vay tiền một nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến với những điều kiện nô dịch. Như nước Nga thời Nga hoàng đã làm như vậy ; với những điều kiện có tính chất nô dịch, nó đã phải tô nhượng cho các cường quốc ở phương Tây, và nhận những món tiền vay có tính chất nô dịch, do đó mà chui đầu vào vòng bị trói buộc của tình trạng một nước nửa thuộc địa, tuy vậy không phải là sau này rốt cuộc nó không thể bò lên được con đường phát triển công nghiệp một cách độc lập, nhưng dĩ nhiên không phải không cần nhờ vào một cuộc chiến tranh ít nhiều « may mắn » và dĩ nhiên không phải không đi cướp đoạt các nước láng giềng. Không cần phải nói cũng rõ rằng con đường ấy cũng không phải là con đường mà Nhà nước xô-viết có thể đi theo : chúng ta đổ máu trong ba năm chiến

tranh chống bọn đế quốc chủ nghĩa toàn thế giới, tuyệt nhiên không phải là đề ngay sau khi kết thúc thắng lợi cuộc nội chiến, lại cam lòng chịu ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.

Nếu cho rằng mỗi con đường phát triển ấy nhất thiết được thực hiện trong cuộc sống sinh động dưới một hình thức thuần túy và nhất định được thực hiện một cách cô lập đối với hai con đường kia, thì như vậy là một ý nghĩ sai lầm. Thực ra, trong lịch sử những nước riêng biệt, những con đường ấy thường thường liên kết với nhau và bổ sung lẫn nhau mà tạo nên một trạng thái xen kẽ với nhau. Như lịch sử phát triển của nước Mỹ, chính là một thí dụ về trạng thái xen kẽ như thế của mấy con đường. Có tình trạng đó, là do các con đường phát triển khác nhau, tuy có những chỗ không giống nhau, nhưng lại có một số đặc điểm chung khiến cho các con đường dịch lại gần nhau, có thể xen kẽ với nhau được : một là tất cả những con đường đó đều dẫn đến sự hình thành một nước công nghiệp *tư bản chủ nghĩa*; hai là tất cả những con đường đó đều lấy việc đưa những « tư bản bồi thêm » thu được bằng những phương pháp nào đó ở nước ngoài vào, làm tiền đề, *với tính cách là một điều kiện không thể thiếu* của sự hình thành các nước như thế. Nhưng nếu vì lý do ấy mà lẫn lộn cả ba con đường ấy, mà gộp chung tất cả ba con đường ấy làm một, không thấy rằng ba con đường phát triển ấy, nói cho cùng, là ba phương pháp khác nhau để hình thành nước công nghiệp tư bản chủ nghĩa, rằng mỗi một trong ba con đường đó đều để lại dấu vết đặc biệt trên bộ mặt của các nước đó, thì như thế lại càng sai lầm hơn nữa.

Đối với Nhà nước xô-viết, một khi đã không thể theo được con đường công nghiệp hóa quốc gia kiểu cũ mà cũng không thể đưa tư bản mới vào với những điều kiện nô dịch, thì Nhà nước xô-viết phải làm thế nào?

Còn một con đường phát triển mới, một con đường mà hoàn toàn chưa có một nước nào khác đã thử trải qua, đó là con đường phát triển công nghiệp lớn không dựa vào sự

vay mượn nước ngoài, con đường công nghiệp hóa nước nhà mà không cần đưa tư bản nước ngoài vào, — đó là con đường mà Lê-nin đã định rất rõ trong bài : *« Thà ít mà tốt »*.

Lê-nin nói :

« Chúng ta phải cố gắng xây dựng một Nhà nước, trong đó công nhân vẫn tiếp tục lãnh đạo nông dân - và vẫn giữ được lòng tín nhiệm của họ, một Nhà nước mà trong đó, với một chính sách hết sức tiết kiệm, công nhân sẽ trừ bỏ cả đến những sự lãng phí nhỏ nhặt nhất trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Chúng ta phải thực hiện tiết kiệm tới cao độ trong bộ máy Nhà nước của chúng ta... Nếu chúng ta giữ được sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân, thì nhờ một sự tiết kiệm nghiêm ngặt nhất trong việc quản lý Nhà nước của chúng ta, chúng ta có thể dùng cả đến món tiền nhỏ nhặt nhất đã tiết kiệm được để phát triển nền công nghiệp lớn cơ khí hóa của chúng ta, để phát triển công cuộc điện khí hóa... Chỉ đến khi ấy, — Lê-nin nói tiếp — chúng ta mới có thể, đây là dùng một cách nói bóng, đổi con ngựa cùng khổ của người nông dân, của người mu-gích, con ngựa mà một nước nông nghiệp phá sản nhờ tiết kiệm mới sắm được, lấy con ngựa mà giai cấp vô sản đương tìm kiếm và không thể không tìm kiếm cho mình, con ngựa công nghiệp lớn cơ khí hóa, điện khí hóa, công trình thủy điện Vôn-khốp, v.v. » (Xem tập XXVII, tr. 417)*

Đó chính là con đường mà hiện nay nước ta đã bắt đầu đi, và nước ta phải đi theo để phát triển công nghiệp lớn của mình và phát triển thành một nước công nghiệp vô sản lớn mạnh.

Tôi đã nói rằng con đường ấy là con đường mà các nước tư sản chưa từng trải qua. Nhưng như thế quyết không phải có nghĩa là đối với Nhà nước vô sản, con đường ấy là không thể thực hiện được. Cái mà Nhà nước tư sản không thể hoặc gần như không thể làm được, thì Nhà nước vô sản lại hoàn toàn có thể làm được. Vấn đề là về mặt này, Nhà nước vô sản có

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 459. *(B.T.)*

một tính ưu việt mà Nhà nước tư sản không có, và có lẽ cũng không thể có được. Quốc hữu hóa ruộng đất, quốc hữu hóa công nghiệp, quốc hữu hóa ngành vận tải và ngành tín dụng, nắm độc quyền ngoại thương, Nhà nước điều tiết nội thương,— tất cả những cái đó đều là những nguồn mới về « tư bản bồi thêm » có thể dùng để phát triển công nghiệp nước ta, những nguồn mới mà chưa một nước tư sản nào đã có được. Các đồng chí đều biết là chính quyền vô sản đã dùng những nguồn mới đó và những nguồn mới giống như thế, để phát triển công nghiệp nước ta rồi. Các đồng chí đều biết rằng chúng ta đã có một số thành tựu tương đối quan trọng trên con đường ấy.

Đó chính là lý do tại sao con đường phát triển mà Nhà nước tư sản không có thể thực hiện được, thì Nhà nước vô sản lại hoàn toàn có thể thực hiện được, tuy rằng có phải trải qua rất nhiều khó khăn và thử thách.

Ngoài ra, cũng cần phải thấy rằng hiện nay tình trạng thiếu tư bản đưa từ nước ngoài vào với những điều kiện không nô dịch, không thể là một cái gì bất di bất dịch. Các đồng chí đều biết là hiện nay có một số tư bản nào đó ở nước ngoài đã bắt đầu được đưa vào nước ta. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc đưa tư bản vào như thế sẽ tùy theo sự lớn mạnh và sự vững chắc của nền kinh tế quốc dân của chúng ta mà tăng thêm.

Cách hiểu thứ nhất về câu hỏi này là như vậy.

Bây giờ, chúng ta bàn đến cách hiểu thứ hai về câu hỏi **này.**

Nếu không có thắng lợi trước của chủ nghĩa xã hội tại các nước chủ yếu ở châu Âu, nếu không có sự giúp đỡ trực tiếp về thiết bị và về kỹ thuật của giai cấp vô sản châu Âu đã giành được thắng lợi, thì liệu nước ta có xây dựng được nền kinh tế xã hội chủ nghĩa không?

Trước khi bàn tới vấn đề ấy — xin nói thêm là khi bắt đầu cuộc nói chuyện này, tôi đã từng giải đáp vấn đề ấy rồi— tôi muốn đánh tan ngay một sự hiểu lầm cực kỳ phổ biến có quan hệ tới vấn đề này. Sự hiểu lầm đó là một số đồng chí

có khuynh hướng coi như nhau vấn đề « thiết bị lại và mở rộng thêm tư bản cố định của công nghiệp lớn » và vấn đề xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chúng ta có thể đồng ý với việc coi như nhau đó không ? Không, quyết không thể được. Vì sao vậy ? Vì, đứng về mặt phạm vi mà nói, thì vấn đề thứ nhất hẹp hơn vấn đề thứ hai. Vì vấn đề thứ nhất về việc mở rộng tư bản cố định của công nghiệp chỉ bao gồm *có một bộ phận* của kinh tế quốc dân, tức là công nghiệp, còn vấn đề xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thì bao gồm *toàn bộ* nền kinh tế quốc dân, tức là *cả* công nghiệp, *cả* nông nghiệp. Vì vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội là vấn đề *tổ chức* toàn bộ nền kinh tế quốc dân, là vấn đề *kết hợp một cách đúng đắn* công nghiệp và nông nghiệp ; còn vấn đề mở rộng tư bản cố định của công nghiệp thì nghiêm khắc mà nói, thậm chí không đụng ngay cả đến vấn đề ấy nữa. Có thể là như thế này : tư bản cố định của công nghiệp tuy đã được thiết bị lại và mở rộng rồi, nhưng như vậy cũng vẫn không có nghĩa là do đó mà vấn đề xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa đã được giải quyết rồi. Xã hội xã hội chủ nghĩa là một tổ hợp sản xuất và tiêu dùng của những người lao động công nghiệp và nông nghiệp. Nếu ở trong tổ hợp đó, công nghiệp không phối hợp được với nông nghiệp là ngành cung cấp nguyên liệu, lương thực và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, nếu công nghiệp với nông nghiệp vì thế mà không thể hợp thành một chỉnh thể kinh tế quốc dân thống nhất,— thì từ đó không thể có chủ nghĩa xã hội nào cả.

Cho nên vấn đề quan hệ lẫn nhau giữa công nghiệp và nông nghiệp, vấn đề quan hệ lẫn nhau giữa giai cấp vô sản và nông dân, là vấn đề căn bản của vấn đề xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Cho nên quyết không thể coi như nhau vấn đề thiết bị lại và mở rộng tư bản cố định của đại công nghiệp, với vấn đề xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Vậy thì, nếu không có sự thắng lợi từ trước của chủ nghĩa xã hội ở các nước khác, nếu không có sự giúp đỡ trực tiếp về

thiết bị và về kỹ thuật của giai cấp vô sản phương Tây đã giành được thắng lợi, thì liệu nước ta có thể xây dựng được nền kinh tế xã hội chủ nghĩa không?

Được, có thể được. Không những là có thể được, mà còn là điều tất nhiên, điều không thể tránh khỏi nữa. Vì chúng ta đã xây dựng chủ nghĩa xã hội, bằng cách phát triển công nghiệp quốc hữu hóa, và kết hợp nó với nông nghiệp, xây dựng các hợp tác xã ở nông thôn, và đưa kinh tế nông dân vào trong toàn bộ hệ thống phát triển xô-viết, tăng cường sự hoạt động của các Xô-viết và làm cho các cơ quan Nhà nước cùng với hàng trăm triệu quần chúng nhân dân kết thành một khối, xây dựng nền văn hóa mới và xây dựng sinh hoạt xã hội mới. Chắc chắn là trên con đường ấy, có rất nhiều khó khăn, chúng ta còn phải trải qua hàng loạt thử thách. Chắc chắn là nếu chúng ta có thể kịp thời được sự giúp đỡ của chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở phương Tây, thì công việc về căn bản sẽ được dễ dàng. Nhưng một là, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở phương Tây lại không « phát sinh » một cách mau chóng như chúng ta mong muốn; hai là những khó khăn ấy có thể khắc phục được, và chúng ta đã khắc phục được, điều đó mọi người đều biết.

Về tất cả những điểm ấy, lúc bắt đầu cuộc nói chuyện này, tôi đã có nói qua. Về điểm ấy, trong bản báo cáo* của tôi với những đảng viên tích cực ở Mạc-tư-khoa, tôi cũng đã có nói đến. Và trước đó, trong « lời tựa » cuốn *Con đường Cách mạng tháng Mười*, tôi cũng đã nói đến điểm ấy. Tôi đã từng nói: phủ nhận khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, đó là chủ nghĩa thủ tiêu làm cho Đảng bị thoái hóa. Bây giờ, không cần nhắc lại những điều trước kia đã nói nhiều lần rồi. Do đó, tôi giới thiệu các đồng chí đọc những tác phẩm của Lê-nin, trong đó các đồng chí có thể tìm thấy những nguyên lý và những tài liệu phong phú về luận điểm ấy.

Tôi chỉ muốn nói mấy lời về lịch sử của vấn đề ấy và ý nghĩa hiện tại của nó đối với Đảng.

---

* Xem tập này, tr. 92 — 132 *(B.T.)*

Nếu không kể cuộc tranh luận từ 1905 đến 1906, thì vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong một nước đã được đề ra trong Đảng, lần đầu tiên là vào thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là năm 1915. Mọi người đều biết, khi ấy, lần đầu tiên, Lê-nin đã nêu ra luận điểm : « chủ nghĩa xã hội có thể thắng » trước tiên « trong một nước tư bản chủ nghĩa riêng lẻ » (xem tập XVIII, tr. 232)*. Đó là thời kỳ chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ai cũng đều biết, lúc ấy Tơ-rốt-ski đã bác bỏ luận điểm đó của Lê-nin, Tơ-rốt-ski nói : « đừng hòng nghĩ rằng... chẳng hạn nước Nga cách mạng sẽ có thể đứng vững được trước mặt châu Âu bảo thủ » (Xem Tơ-rốt-ski : *Toàn tập*, tập III, phần I, tr. 90).

Năm 1921, sau Cách mạng tháng Mười và sau cuộc nội chiến, khi các vấn đề kiến thiết được nêu lên thành vấn đề trước mắt thì lúc đó vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội, một lần nữa, lại được đề ra trong Đảng. Đó là thời kỳ chuyển sang « Chính sách kinh tế mới », một số đồng chí coi chuyển sang như thế là từ bỏ nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, từ bỏ việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mọi người đều biết, khi ấy, trong tác phẩm *Bàn về thuế lương thực* [37], Lê-nin đã xác định rằng : việc chuyển sang « Chính sách kinh tế mới » là điều kiện tất yếu để kết hợp công nghiệp với kinh tế nông dân, là điều kiện để xây dựng cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, là con đường tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đó là sự việc xảy ra hồi tháng Tư 1921. Khoảng tháng Giêng 1922, trong lời tựa của một cuốn sách nhan đề là *Năm 1905*, hình như để trả lời điểm trên, Tơ-rốt-ski đã nêu ra những luận điểm hoàn toàn trái ngược về vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta ; Tơ-rốt-ski nói : « Những mâu thuẫn trong địa vị của chính phủ công nhân ở một nước lạc hậu mà tuyệt

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, tập 21, tr. 399. *(B.T.)*

đại đa số dân cư là nông dân, chỉ có thể giải quyết được trong phạm vi quốc tế, trên vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản ».

Một năm sau (năm 1922), trong cuộc Hội nghị toàn thể các Xô-viết ở Mạc-tư-khoa, Lê-nin nói : « Nước Nga Chính sách kinh tế mới nhất định sẽ biến thành nước Nga xã hội chủ nghĩa », và trong lời bạt cuốn *Cương lĩnh hòa bình*, Tơ-rốt-ski nói rằng : « sự phát triển thực sự của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước Nga chỉ có thể có được sau khi giai cấp vô sản ở các nước trọng yếu nhất ở châu Âu đã giành được thắng lợi », — hai lời tuyên bố đó lại đối lập với nhau một lần nữa.

Cuối cùng, lại qua một năm nữa, trước khi Lê-nin mất không lâu, trong bài *Bàn về chế độ hợp tác* (tháng Năm 1923), một lần nữa, Người lại bàn về vấn đề đó và nói rằng ở Liên-xô của chúng ta, có « đủ mọi điều kiện cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn ».

Lịch sử vắn tắt của vấn đề ấy là như vậy.

Cứ xem những bằng chứng lịch sử đó, là có thể thấy rằng ở nước ta, vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội là một trong những vấn đề thực tiễn trọng yếu nhất của Đảng ta. Không cần chứng minh cũng thấy rằng nếu Lê-nin không coi vấn đề ấy là một vấn đề thực tiễn trọng yếu nhất của Đảng ta, thì Người đã chẳng bàn đi bàn lại năm lần bảy lượt làm gì.

Về sau, sự phát triển thêm của nền kinh tế nước ta, tình trạng gay gắt thêm của cuộc đấu tranh giữa những thành phần xã hội chủ nghĩa với những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế đó, và đặc biệt là tình hình ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản, đều chỉ làm gay gắt thêm và tăng thêm ý nghĩa của vấn đề khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà thôi.

Đứng trên quan điểm thực tiễn của Đảng mà xét, thì tính chất trọng yếu của vấn đề ấy là ở chỗ nào ?

Là ở chỗ vấn đề ấy đụng đến vấn đề tiền đồ kiến thiết của nước ta, đến vấn đề mục đích và nhiệm vụ của công cuộc kiến thiết ấy. Nếu như không biết mình vì cái gì mà kiến

thiết thì quyết không thể kiến thiết một cách thực sự được. Nếu không biết phương hướng của phong trào thì nửa bước cũng không nhích lên được. Vấn đề tiền đồ là vấn đề trọng yếu nhất của Đảng ta, một đảng quen để cho mình mục đích rõ ràng và chính xác. Chúng ta muốn cho việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội thu được thắng lợi, nên chúng ta phải vì chủ nghĩa xã hội mà kiến thiết, hay là chúng ta « chờ đợi cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới » mà đi kiến thiết một cách mù quáng và cầu may để bồi dưỡng thêm cho chế độ dân chủ tư sản, — đó là một trong những vấn đề căn bản hiện nay. Nếu đối với cái vấn đề đã rất rõ ràng ấy mà không có một giải đáp minh bạch, thì quyết không thể làm việc và kiến thiết một cách thực sự được. Hàng vạn những người công tác của Đảng, những người công tác công đoàn và công tác hợp tác xã, công tác kinh tế và công tác văn hóa, những người làm công tác quân sự cũng như các đoàn viên thanh niên hỏi chúng ta, hỏi Đảng ta rằng : làm việc để đạt tới mục đích gì, vì cái gì mà kiến thiết ? Đáng tiếc là một số người lãnh đạo đã không có thể hoặc không muốn trả lời vấn đề ấy một cách rõ ràng dứt khoát, họ bắt đầu nghiêng ngả, đẩy người ta từ chỗ này sang chỗ khác, làm cho tiền đồ kiến thiết xã hội chủ nghĩa của nước ta chìm đắm vào trong chủ nghĩa hoài nghi của những phần tử trí thức.

Nhân tiện, cũng xin nói thêm rằng ý nghĩa vĩ đại của chủ nghĩa Lê-nin là ở chỗ chủ nghĩa ấy quyết không thừa nhận việc kiến thiết mù quáng và cầu may ; quyết không cho rằng công cuộc kiến thiết của chúng ta không có tiền đồ ; giải đáp vấn đề tiền đồ công tác của chúng ta một cách chính xác rõ ràng ; chủ nghĩa ấy nói rằng : chúng ta có tất cả mọi điều kiện để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta, chúng ta có thể và tất nhiên sẽ xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn.

Vấn đề khả năng xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa là như vậy.

Một vấn đề khác là chúng ta có nhất định xây dựng thành công nền kinh tế xã hội chủ nghĩa không ? Điều đó không

những chỉ tùy thuộc vào chúng ta. Điều đó cũng tùy thuộc vào chỗ mạnh và chỗ yếu của bạn và thù của chúng ta ở ngoài nước. Nếu như cứ để cho chúng ta kiến thiết, nếu chúng ta có thể kéo dài thời kỳ « nghỉ ngơi » ; nếu không có sự can thiệp vũ trang nghiêm trọng ; nếu những cuộc can thiệp vũ trang ấy sẽ không thắng lợi được ; nếu một mặt, thế lực và lực lượng của phong trào cách mạng quốc tế, mặt khác, thế lực và lực lượng của chính nước chúng ta đều rất lớn mạnh, đủ để làm cho những mưu toan can thiệp nghiêm trọng bằng vũ trang như vậy sẽ không thể thực hiện được, thì chúng ta có thể xây dựng thành công nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, nếu do sự can thiệp vũ trang tiến hành được thuận lợi mà chúng ta bị đánh bại, thì chúng ta sẽ không thể xây dựng thành công nền kinh tế xã hội chủ nghĩa được.

Về câu hỏi thứ chín thì như vậy.

Bây giờ, chúng ta sang câu hỏi cuối cùng.

## X

*Xin đồng chí cho biết những khó khăn lớn nhất sắp tới trong công cuộc xây dựng Đảng và Xô-viết của chúng ta do có sự ổn định của chủ nghĩa tư bản và sự chậm trễ của cách mạng thế giới, đặc biệt là những khó khăn trong lãnh vực quan hệ qua lại giữa Đảng và giai cấp công nhân, giữa giai cấp công nhân và nông dân.*

Nếu là nói đến những khó khăn chủ yếu trong số những khó khăn đó thì tôi cho rằng có năm khó khăn. Vai trò của sự ổn định của chủ nghĩa tư bản là ở chỗ nó làm tăng thêm một chút những khó khăn đó.

*Khó khăn thứ nhất*. Đó là những khó khăn gắn liền với nguy cơ can thiệp vũ trang của nước ngoài. Điều đó không có nghĩa là chúng ta đang đứng trước nguy cơ trực tiếp của một cuộc can thiệp, không có nghĩa là bọn đế quốc đã sẵn sàng và hoàn toàn có thể can thiệp ngay lập tức vào đất nước

chúng ta. Để làm được chuyện này, chủ nghĩa đế quốc ít ra cũng phải hùng mạnh như hồi trước chiến tranh chẳng hạn, nhưng như mọi người đều biết, thực ra hiện nay không có tình hình như vậy. Cuộc chiến tranh hiện nay ở Ma-rốc[38] và sự can thiệp vào Trung-quốc[39], tức là những cuộc diễn tập chuẩn bị cho những cuộc chiến tranh và can thiệp tương lai, chứng tỏ một cách rõ ràng rằng xương sống của chủ nghĩa đế quốc đã trở nên yếu. Bởi vậy, vấn đề đây không phải là nói đến một cuộc can thiệp trực tiếp, mà vấn đề là chừng nào vòng vây tư bản chủ nghĩa còn tồn tại thì sẽ còn nguy cơ can thiệp nói chung, mà chừng nào còn có nguy cơ can thiệp thì chúng ta buộc phải duy trì lục quân và hải quân để phòng thủ đất nước, hàng năm phải tiêu tốn hàng trăm triệu rúp vào việc này. Thế nhưng việc tiêu tốn mỗi năm hàng trăm triệu rúp vào quân đội và hải quân có nghĩa là thế nào ? Nghĩa là phải giảm đi một cách tương ứng những chi phí cho công cuộc xây dựng văn hóa và kinh tế. Tất nhiên, nếu không có nguy cơ can thiệp thì chúng ta có thể dùng những khoản tiền đó, hoặc ít nhất là phần lớn những khoản tiền đó, vào việc tăng cường công nghiệp, cải thiện nông nghiệp, thực hiện chẳng hạn việc cải cách chế độ giáo dục phổ thông sơ cấp cưỡng bức và v.v... Do đó, đã nảy ra những khó khăn trong lĩnh vực công tác xây dựng, những khó khăn gắn liền với nguy cơ can thiệp.

Khác với tất cả những khó khăn khác, đặc điểm tiêu biểu của khó khăn này là ở chỗ việc khắc phục nó không phải chỉ tùy thuộc ở chúng ta, mà nó chỉ có thể được khắc phục do sự nỗ lực chung của nước ta và của phong trào cách mạng tất cả các nước khác.

*Khó khăn thứ hai.* Đó là những khó khăn gắn liền với những mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và nông dân. Tôi đã nói về những mâu thuẫn này, khi phân tích vấn đề đấu tranh giai cấp ở nông thôn. Nhắc lại những điều đã nói rồi là hoàn toàn không cần thiết. Những mâu thuẫn này biểu hiện ra trong lĩnh vực chính sách giá cả đối với những sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm công nghiệp, trong lĩnh vực thuế nông

nghiệp và quản lý nông thôn, v.v... Ở đây, nguy cơ là ở chỗ phá hoại sự nghiệp liên minh công nông và phá hoại tư tưởng giai cấp vô sản lãnh đạo nông dân. Do đó, đã nảy sinh ra khó khăn gắn liền với nguy cơ này.

Khác với khó khăn vừa nói trên, đặc điểm của khó khăn này là ở chỗ nó có thể được khắc phục bằng lực lượng bên trong của chúng ta. Đường lối mới ở nông thôn — đó là biện pháp cần thiết để khắc phục khó khăn này.

*Khó khăn thứ ba.* Đó là những khó khăn gắn liền với những mâu thuẫn về mặt dân tộc trong nội bộ Liên-xô của chúng ta, với những mâu thuẫn giữa « khu vực trung tâm » và các « khu vực ngoại vi ». Những mâu thuẫn này phát triển là do những điều kiện phát triển kinh tế và văn hóa của « khu vực trung tâm » và « khu vực ngoại vi » không giống nhau, là do các « khu vực ngoại vi » lạc hậu hơn « khu vực trung tâm ». Nếu như trong lãnh vực này, những mâu thuẫn về mặt chính trị có thể coi là đã được khắc phục thì những mâu thuẫn về mặt văn hóa và đặc biệt là những mâu thuẫn về mặt kinh tế chỉ mới đang hình thành và xác định ; do đó, còn cần phải khắc phục những mâu thuẫn này. Ở đây, có hai nguy cơ : một mặt là nguy cơ về tính kiêu ngạo nước lớn và hành vi chuyên quyền có tính chất quan liêu ở các cơ quan trung ương của Liên-xô, tức là những cơ quan không muốn hoặc không biết thể hiện sự nhạy cảm cần thiết đối với nhu cầu của các nước cộng hòa dân tộc, và mặt khác là nguy cơ về thái độ nghi kỵ dân tộc và thái độ hẹp hòi dân tộc của các nước cộng hòa và của các vùng đối với « khu vực trung tâm ». Đấu tranh với những nguy cơ đó, đặc biệt là đấu tranh với nguy cơ thứ nhất, — đó là con đường khắc phục những khó khăn trong lãnh vực vấn đề dân tộc.

Đặc điểm của khó khăn này là ở chỗ, cũng như khó khăn thứ hai, nó có thể được khắc phục bằng lực lượng bên trong của Liên-xô.

*Khó khăn thứ tư.* Đó là những khó khăn gắn liền với nguy cơ bộ máy Nhà nước tách rời khỏi Đảng, nguy cơ làm suy yếu

sự lãnh đạo của Đảng đối với bộ máy Nhà nước. Tôi đã nói về nguy cơ này trong khi phân tích vấn đề những nguy cơ làm thoái hóa Đảng. Vị tất cần phải nhắc lại điều đã nói. Nguy cơ này nảy sinh ra là vì có những phần tử tư sản - quan liêu trong bộ máy Nhà nước. Nguy cơ ấy đang tăng lên và trở nên nghiêm trọng, là do bộ máy Nhà nước phát triển và do tỷ trọng của bộ máy đó tăng lên. Nhiệm vụ hiện nay là phải hết sức tinh giản bộ máy Nhà nước, thường xuyên đuổi ra khỏi bộ máy Nhà nước những phần tử quan liêu và đồi bại tư sản, phân phối những lực lượng lãnh đạo của Đảng vào những vị trí mấu chốt của bộ máy Nhà nước và do đó, sẽ đảm bảo được sự lãnh đạo của Đảng đối với bộ máy Nhà nước.

Đặc điểm của khó khăn này là ở chỗ nó cũng giống như khó khăn thứ ba, nghĩa là nó có thể được khắc phục bằng lực lượng của bản thân chúng ta.

*Khó khăn thứ năm.* Đó là nguy cơ các tổ chức Đảng và tổ chức công đoàn phần nào xa rời quảng đại quần chúng giai cấp công nhân, xa rời những yêu cầu và nhu cầu của những quần chúng này. Sở dĩ nguy cơ này phát sinh và phát triển là do thế lực xấu của những phần tử quan liêu còn tồn tại trong hàng loạt những cơ quan của các tổ chức Đảng và công đoàn, kể cả những chi bộ và những ủy ban công xưởng — nhà máy. Thời gian gần đây, nguy cơ này tăng lên vì có khẩu hiệu « hướng về nông thôn », nghĩa là chuyển sự chú ý của các tổ chức chúng ta từ thành thị về nông thôn, từ giai cấp vô sản sang nông dân ; hơn nữa, nhiều đồng chí không hiểu rằng hướng về nông thôn, không có nghĩa là xoay lưng lại với giai cấp vô sản, không hiểu rằng khẩu hiệu : « hướng về nông thôn » chỉ có thông qua giai cấp vô sản và bằng lực lượng của giai cấp vô sản mới có thể thực hiện được, rằng thái độ không quan tâm đến những nhu cầu của giai cấp công nhân chỉ có thể làm tăng thêm nguy cơ những tổ chức Đảng và công đoàn tách rời khỏi quần chúng công nhân.

Những dấu hiệu của nguy cơ này là gì?

Một là những tổ chức Đảng và tổ chức công đoàn của chúng ta mất sự nhậy cảm và không quan tâm đầy đủ tới những nhu cầu và yêu cầu của quảng đại quần chúng giai cấp công nhân; hai là không hiểu rằng lòng tự trọng của công nhân và ý thức của họ về địa vị thống trị của giai cấp họ đã được nâng cao, họ không thể tiếp thu và chịu đựng được thái độ quan liêu — giấy tờ của các tổ chức Đảng và tổ chức công đoàn; ba là không hiểu rằng không thể bắt công nhân tuân theo những mệnh lệnh thiếu suy nghĩ; không hiểu rằng trọng tâm hiện nay không phải là ở những « biện pháp » ấy, mà là ở chỗ tranh thủ được lòng tin cậy của toàn bộ giai cấp công nhân đối với Đảng; bốn là, không hiểu rằng, nếu chưa có sự vận động từ trước trong công nhân, nếu chưa tiến hành những cuộc hội nghị sản xuất rộng rãi thì không thể thực hiện được những biện pháp ít nhiều rộng rãi và liên quan tới quần chúng công nhân (ví dụ như việc chuyển sang chế độ đứng ba máy trong khu vực công nghiệp dệt).

Kết quả của tất cả những việc đó là nhiều tổ chức Đảng và tổ chức công đoàn đã xa rời quảng đại quần chúng giai cấp công nhân và có những cuộc xung đột trong các xí nghiệp. Mọi người đều biết rằng những cuộc xung đột gần đây nổ ra ở khu công nghiệp dệt, đã cho thấy là trong rất nhiều tổ chức Đảng và tổ chức công đoàn chúng ta, đang tồn tại tất cả những mụn nhọt đó.

Đó là những nét đặc trưng của khó khăn thứ năm trên những con đường xây dựng của chúng ta.

Để khắc phục được những khó khăn đó, trước hết cần phải làm cho những tổ chức Đảng và tổ chức công đoàn của chúng ta thoát khỏi những phần tử rõ ràng là quan liêu, phải bắt tay vào việc đổi mới thành phần các ủy ban công xưởng — nhà máy, nhất định phải khôi phục lại việc mở những hội nghị sản xuất, chuyển trọng tâm công tác Đảng vào các chi bộ ở các đơn vị sản xuất lớn và cung cấp cho những chi bộ này những cán bộ đảng ưu tú.

Chú ý hơn nữa và đi sâu hơn nữa vào những nhu cầu và yêu cầu của giai cấp công nhân, giảm bớt hơn nữa chủ nghĩa hình thức quan liêu trong công tác thực tế của các tổ chức Đảng và tổ chức công đoàn, có thái độ nhạy cảm và quan tâm hơn nữa đối với lòng tự trọng giai cấp của giai cấp công nhân — nhiệm vụ hiện nay là như thế.

Về câu hỏi thứ mười thì như vậy.

*« Sự thật », số 139—141, 142 và 145 ; 21, 24, 25 và 28 tháng Sáu 1925*

# GỬI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SVÉC-LỐP

*Nhân ngày lễ tốt nghiệp khóa thứ hai của các lớp cơ bản và chuyên nghiệp*

Trường Đại học Svéc-lốp là một trong những công cụ mạnh mẽ nhất trong sự nghiệp đào tạo cán bộ chỉ huy của Đảng về mặt lãnh đạo quần chúng.

Trong mấy năm từ ngày thành lập đến nay, trường Đại học Svéc-lốp đã cung cấp cho Đảng hàng loạt những đội ngũ cán bộ tích cực hoạt động trên khắp các mặt trận xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, trường Đại học lại giao cho Đảng một đội ngũ gồm 214 sinh viên đưa ra làm công tác, trong đó đại đa số là công nhân.

Để cho công tác sắp tới của đội ngũ đó thu được kết quả tốt, trong điều kiện có những nhiệm vụ xây dựng phức tạp đang đặt ra trước Đảng, — cần phải làm cho đội ngũ đó nhớ rõ một số những điểm mới trong hoàn cảnh của chúng ta, những điểm có một ý nghĩa quyết định trong lúc này.

Đó là những điểm gì?

Thứ nhất, đó là việc các giai cấp cơ bản của nước ta, giai cấp vô sản và nông dân, trong thời gian gần đây, đã thay đổi một cách căn bản, đã trở nên tích cực hơn, cả về mặt chính trị lẫn về mặt kinh tế, do đó họ đòi hỏi Đảng phải có thái độ mới đối với họ. Ở nước ta, không còn có giai cấp công nhân đã mất tính giai cấp nữa ; ngày nay, đó là giai cấp những người vô sản, đã hoàn toàn hình thành và tráng kiện, một giai cấp đã trưởng thành về chính trị và văn hóa và do đó đòi hỏi ở Đảng một sự lãnh đạo linh hoạt hơn, thận trọng

hơn. Cũng có thể nói đúng như vậy về nông dân. Đó không còn là nông dân cũ, bị chà đạp bởi những sự đàn áp tàn khốc cũ, nơm nớp lo sợ mất ruộng đất trước kia là của địa chủ, hoặc là kiệt sức vì chế độ trưng thu lương thực. Đó là nông dân mới, đã trưởng thành về văn hóa, đã quên bọn địa chủ và chế độ trưng thu lương thực, họ đòi hỏi hàng hóa rẻ và giá lúa mì cao và biết lợi dụng triệt để khẩu hiệu của Đảng về việc hồi phục các Xô-viết. Sự linh hoạt đến mức tối đa đối với nông dân ngày nay, — đó là yêu cầu đối với Đảng hiện giờ. Lại lần nữa tranh thủ nông dân về phía giai cấp vô sản, — đó là nhiệm vụ của đảng hiện nay.

Thứ hai, đó là việc trung nông, trong rất nhiều vùng, đã liên kết với cu-lắc. Đó là cái sự thật chủ yếu mà không giây phút nào có thể quên được. Chuyên chính vô sản, đứng trên quan điểm liên minh công nông mà xét, là sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân. Và lãnh đạo nông dân nghĩa là gì? Đó là hoàn toàn khôi phục lại sự tín nhiệm của quần chúng nông dân cơ bản đối với giai cấp công nhân và đảng của giai cấp công nhân. Không có sự tín nhiệm đó thì không có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và không có sự lãnh đạo đó thì không có chuyên chính vô sản. Bởi vậy, tiến hành công tác khôi phục lại sự tín nhiệm hoàn toàn của quần chúng nông dân cơ bản đối với giai cấp công nhân, — đó là nhiệm vụ của Đảng và của các cán bộ đảng.

Thứ ba, đó là việc, trong thời gian gần đây, các cán bộ đảng của chúng ta, do khẩu hiệu « hướng về nông thôn », đã bắt đầu hơi quên mất công nhân, lãng quên mất rằng khi hướng về nông thôn thì đồng thời chúng ta cũng không thể xoay lưng về phía thành thị và, trước hết là về phía giai cấp vô sản. Đó cũng là một sự thật mới mà không giây phút nào có thể quên được. Cần phải nhớ rằng, trong thời gian gần đây, lòng tự tin và tự trọng của giai cấp công nhân đã được đặc biệt phát triển và tăng cường. Đó là ý thức làm chủ đang ngày càng tăng của giai cấp hiện đang là giai cấp thống trị ở nước ta. Các đồng chí, đó là thành tựu vĩ đại nhất trong toàn bộ công tác của chúng ta, vì giai cấp công nhân không

những đã nhận thấy mình là giai cấp lao động mà cũng đã nhận thấy mình là giai cấp lãnh đạo, — giai cấp đó có thể tạo nên những điều kỳ diệu. Từ đó rút ra kết luận là : người đảng viên cộng sản nào mà trong công tác của mình, không chú ý đến ý thức làm chủ của giai cấp vô sản, thì kẻ đó không hiểu gì về hoàn cảnh mới, và nói một cách nghiêm khắc, kẻ đó không phải là đảng viên cộng sản và chắc chắn là sẽ thất bại. Bởi vậy, khi nói đến khẩu hiệu « hướng về nông thôn » thì đồng thời cũng cần phải nhớ rằng giai cấp công nhân là giai cấp cơ bản, có sứ mệnh thực hiện khẩu hiệu đó, rằng chỉ chừng nào giai cấp công nhân đã trở thành lực lượng lãnh đạo thật sự trong đất nước thì khẩu hiệu đó mới có thể thực hiện được. Chính vì vậy mà nhiệm vụ trước mắt của Đảng là ở chỗ làm cho các cán bộ đảng của chúng ta ở địa phương, cuối cùng, hiểu được rằng tuyệt đối cần phải có thái độ hết sức quan tâm và hết sức thận trọng đối với tất cả các nhu cầu của giai cấp công nhân, nhu cầu về vật chất cũng như nhu cầu về văn hóa.

Nhiệm vụ của đội ngũ các sinh viên tốt nghiệp của các đồng chí là ở chỗ phải chú ý đến tất cả các tình hình đó trong công tác của mình ở địa phương.

Tôi tin chắc rằng các đồng chí nhất định sẽ hoàn thành được nhiệm vụ đó.

Xin phép chúc các đồng chí hoàn toàn thắng lợi trong công tác sắp tới.

*« Sự thật », số 132,*
*13 tháng Sáu 1924*

Gửi lời chào cộng sản

***J. Sta-lin***

# LẠI BÀN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

*Nhân bài của đồng chí Xê-mi-tsơ*

Người ta chỉ có thể hoan nghênh việc hiện nay trong bài báo của mình, Xê-mi-tsơ, sau cuộc thảo luận ở Tiểu ban Nam-tư, đã hoàn toàn và tuyệt đối tán thành lập trường của đoàn đại biểu Đảng Cộng sản (b) Nga ở Quốc tế Cộng sản ; nhưng nếu vì thế mà tưởng rằng giữa đoàn đại biểu cộng sản (b) Nga và Xê-mi-tsơ, trước và trong cuộc thảo luận ở Tiểu ban Nam-tư, không có những điểm bất đồng, thì thật là sai. Chính Xê-mi-tsơ hình như có khuynh hướng nghĩ như thế về những sự bất đồng trên vấn đề dân tộc và cố sức cho rằng những sự bất đồng ấy chỉ là những điều hiểu lầm. Nhưng khốn nỗi sai lầm của đồng chí ấy lại rất sâu sắc. Trong bài báo của mình, đồng chí ấy cho rằng cuộc tranh luận chống lại đồng chí ấy là dựa trên một « loạt những điều hiểu lầm » do « chỉ mỗi một » bài diễn văn « không được dịch ra một cách đầy đủ », mà đồng chí ấy đã đọc tại Tiểu ban Nam-tư. Nói một cách khác, như thế là lỗi của anh chàng nào đó không hiểu tại sao lại dịch không đầy đủ bài diễn văn của Xê-mi-tsơ. Vì trọng sự thật, tôi buộc phải nói rõ rằng lời tuyên bố ấy của Xê-mi-tsơ không đúng với sự thật một chút nào cả. Nếu Xê-mi-tsơ đưa ra những trích dẫn rút trong bài diễn văn của mình đã đọc tại Tiểu ban Nam-tư và hiện còn lưu trữ trong những tài liệu của Quốc tế Cộng sản, để củng cố ý kiến phát biểu của mình thì đương nhiên có lẽ là hay hơn. Nhưng không hiểu tại sao đồng chí ấy lại không làm như thế. Vì vậy, tôi buộc phải làm thủ tục đó thay cho Xê-mi-tsơ, thủ tục tuy không được thích thú cho lắm, song tuyệt đối cần thiết.

Điều đó lại càng cần thiết là vì, ngay cả bây giờ nữa, tuy Xê-mi-tsơ đã hoàn toàn tán đồng lập trường của đoàn đại biểu Đảng Cộng sản (b) Nga, nhưng trong lập trường hiện nay của đồng chí ấy cũng vẫn còn nhiều điểm lờ mờ.

Trong bài diễn văn của tôi, đọc tại Tiểu Ban Nam-tư (xem tạp chí *Người bôn-sê-vích* [40] số 7)*, tôi đã nói rõ những điểm bất đồng về ba vấn đề : 1) về những con đường giải quyết vấn đề dân tộc ; 2) về nội dung xã hội bên trong của phong trào dân tộc trong thời kỳ lịch sử hiện nay ; và 3) về vai trò của nhân tố quốc tế trong vấn đề dân tộc.

Về vấn đề thứ nhất, tôi quả quyết rằng chi Xê-mi-tsơ « đã không hoàn toàn lý giải được thực chất cơ bản cách đặt vấn đề dân tộc » của những người bôn-sê-vích, đồng chí ấy đã tách vấn đề dân tộc ra khỏi vấn đề chung về cách mạng, do đó đồng chí ấy đã đi vào chỗ thu hẹp vấn đề dân tộc lại thành một vấn đề hiến pháp.

Như thế có đúng chăng ?

Xin hãy đọc những đoạn sau đây trong bài diễn văn của Xê-mi-tsơ ở Tiểu ban Nam-tư (30, tháng Ba, 1925), và các đồng chí hãy tự mình phán đoán lấy :

« Người ta có thể thu hẹp vấn đề dân tộc lại thành vấn đề thuộc phạm vi hiến pháp không ? Trước hết, chúng ta hãy đặt vấn đề về mặt lý luận. Thí dụ trong một quốc gia *X* có ba dân tộc *A*, *B* và *C*. Ba dân tộc ấy tỏ ý muốn cùng sống trong một quốc gia. Vậy trong trường hợp như thế, vấn đề là phải thế nào ? Dĩ nhiên là phải điều chỉnh những mối quan hệ nội tại trong quốc gia ấy. Cho nên đó chính là một vấn đề thuộc về hiến pháp. Trong trường hợp có tính chất lý luận như thế, vấn đề dân tộc thu hẹp thành vấn đề thuộc phạm vi hiến pháp... Nếu trong trường hợp có tính chất lý luận như thế, chúng ta quy vấn đề dân tộc thành một vấn đề thuộc phạm vi hiến pháp, thì khi đó phải nói — và đó chính là điều tôi thường nhấn mạnh — rằng quyền các dân tộc tự quyết, kể cả quyền phân lập nữa, là điều kiện cho việc giải quyết vấn đề hiến pháp. Và tôi đã đặt vấn đề hiến pháp chỉ riêng về mặt ấy mà thôi ».

---

* Xem tập này, bài *Về vấn đề dân tộc ở Nam-tư. (.BT.)*

Tôi tưởng không cần gì phải bình luận những câu trích dẫn ấy trong bài diễn văn của Xê-mi-tsơ nữa. Hiển nhiên là người nào coi vấn đề dân tộc là một bộ phận khăng khít của vấn đề chung về cách mạng vô sản, thì không thể nào lại thu hẹp nó thành vấn đề thuộc phạm vi hiến pháp được. Và ngược lại : chỉ có kẻ nào tách rời vấn đề dân tộc ra khỏi vấn đề chung về cách mạng vô sản thì mới có thể quy nó thành một vấn đề thuộc phạm vi hiến pháp.

Diễn văn của Xê-mi-tsơ chỉ rõ rằng không thể nào có được quyền dân tộc tự quyết nếu không có đấu tranh cách mạng. Xê-mi-tsơ tuyên bố : « Rõ ràng là chỉ có thể giành được những quyền ấy bằng một cuộc đấu tranh cách mạng. Không thể dùng con đường đại nghị mà giành được ; chỉ có những hành động cách mạng của quần chúng mới có thể giành được những quyền ấy ». Nhưng « đấu tranh cách mạng » và « hành động cách mạng » nghĩa là gì ? Người ta có thể coi « đấu tranh cách mạng » và những « hành động cách mạng » là một với việc lật đổ giai cấp thống trị, với việc cướp chính quyền, với sự thành công của cách mạng — tức là những điều kiện để giải quyết vấn đề dân tộc — được chăng ? Dĩ nhiên là không. Khi người ta nói đến thắng lợi của cách mạng, coi đó là điều kiện cơ bản để giải quyết vấn đề dân tộc, thì đó là một việc ; còn khi người ta coi những « hành động cách mạng » và « đấu tranh cách mạng » là điều kiện cho việc giải quyết vấn đề dân tộc, thì đó lại là một việc khác hẳn. Cần phải nhớ rằng con đường cải cách, con đường hiến pháp không mảy may loại trừ những « hành động cách nạng » và « đấu tranh cách mạng ». Khi xác định tính chất cách mạng và cải lương của đảng này hay đảng nọ, thì yếu tố quyết định không phải là bản thân những « hành động cách mạng », mà là những mục đích và nhiệm vụ chính trị mà đảng ấy tiến hành và sử dụng những hành động cách mạng ấy để đạt tới. Sau khi viện Đu-ma thứ nhất bị giải tán, năm 1906, ai nấy đều biết rằng, bọn men-sê-vích Nga đã đề nghị tổ chức « tổng bãi công » và thậm chí cả « khởi nghĩa vũ trang » nữa. Tuy

thế, bọn men-sê-vích cũng vẫn là men-sê-vích. Nhưng tại sao hồi đó họ lại đề nghị như thế? Dĩ nhiên không phải là để đánh đổ chế độ Nga hoàng và tổ chức sự thắng lợi hoàn toàn của cách mạng, mà là để « gây một áp lực » đối với chính phủ Nga hoàng, nhằm mục đích đạt những cải cách, mở rộng « Hiến pháp », triệu tập một viện Đu-ma « cải thiện hơn ». Dùng những « hành động cách mạng » để cải cách chế độ cũ, *khi* chính quyền vẫn nằm trong tay giai cấp thống trị, đó là một việc, đó là con đường hiến pháp. Dùng những « hành động cách mạng » để đập tan chế độ cũ, để lật đổ giai cấp thống trị, đó lại là một việc khác, đó là con đường cách mạng, con đường đưa tới thắng lợi hoàn toàn của cách mạng. Ở đây, sự khác nhau là căn bản.

Vì thế, tôi tưởng rằng việc Xê-mi-tsơ viện đến « đấu tranh cách mạng », *trong khi* vấn đề dân tộc bị thu hẹp thành vấn đề hiến pháp, đã không bác bỏ mà chỉ xác nhận lời tuyên bố của tôi nói rằng Xê-mi-tsơ « đã không hoàn toàn lý giải được thực chất cơ bản cách đặt vấn đề dân tộc của những người bôn-sê-vích », vì đồng chí ấy không hiểu rằng người ta không được xét vấn đề dân tộc một cách tách rời, mà phải xét nó liên hệ mật thiết với vấn đề thắng lợi của cách mạng, coi vấn đề dân tộc là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng.

Khi nhấn mạnh điểm này, tôi hoàn toàn không có ý nói rằng tôi đã nói một cái gì mới về sai lầm của Xê-mi-tsơ trong vấn đề này. Tuyệt nhiên là không. Về sai lầm của Xê-mi-tsơ, đồng chí Ma-nu-in-ski đã nói ở đại hội V của Quốc tế Cộng sản[41], khi tuyên bố rằng :

« Trong cuốn *Vấn đề dân tộc dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác* và một loạt những bài đăng trong tờ *Rat-nic*, cơ quan của Đảng Cộng sản Nam-tư, Xê-mi-tsơ đề ra khẩu hiệu thực tiễn cho Đảng cộng sản là đấu tranh để sửa đổi hiến pháp, tức là đồng chí đã thật sự thu hẹp toàn bộ vấn đề quyền dân tộc tự quyết vào hẳn lĩnh vực hiến pháp. » (Xem *Biên bản tốc ký của đại hội V*, tr. 596 — 597).

Đồng chí Di-nô-vi-ép đã nói, ở Tiểu ban Nam-tư, chính cũng về sai lầm ấy khi đồng chí ấy tuyên bố rằng :

« Trong tầm mắt của đồng chí Xê-mi-tsơ, chỉ thiếu có một chút thôi, đó là : cách mạng ; vấn đề dân tộc là một vấn đề cách mạng chứ không phải là một vấn đề hiến pháp. » (xem báo *Sự thật*, số 83).

Tất cả những lời nhận xét ấy của các đại biểu của Đảng Cộng sản Nga tại Quốc tế Cộng sản về sai lầm của Xê-mi-tsơ quyết không thể là ngẫu nhiên, không có căn cứ. Không có lửa thì không bao giờ có khói.

Sai lầm thứ nhất, sai lầm cơ bản của Xê-mi-tsơ là như thế.

Những sai lầm khác của đồng chí ấy đều trực tiếp do sai lầm cơ bản ấy mà ra.

Còn về vấn đề thứ hai, tôi đã nói trong bài diễn văn của tôi (trong tạp chí *Người bôn-sê-vích*, số 7) rằng đồng chí Xê-mi-tsơ « không muốn coi vấn đề dân tộc, về thực chất là vấn đề nông dân ». *

Như vậy có đúng không ?

Xin đọc đoạn sau đây trong bài diễn văn của Xê-mi-tsơ ở Tiểu ban Nam-tư rồi các đồng chí hãy tự mình phán đoán xem.

« Ý nghĩa xã hội của phong trào dân tộc ở Nam-tư là gì ? » Xê-mi-tsơ hỏi như thế rồi lại trả lời ngay : « Nội dung xã hội đó là ở trong cuộc đấu tranh cạnh tranh giữa tư bản Xéc-bi một bên, và tư bản Cơ-rô-át và Slô-ven một bên. » (xem bài diễn văn của Xê-mi-tsơ ở Tiểu ban Nam-tư).

Dĩ nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc cạnh tranh giữa giai cấp tư sản Slô-ven và Cơ-rô-át với giai cấp tư sản Xéc-bi không thể không đóng một vai trò nào đó ở đây. Song cũng không thể nghi ngờ được rằng một người đã thấy ý nghĩa xã hội của phong trào dân tộc là ở trong cuộc cạnh tranh của giai cấp tư sản các dân tộc khác nhau thì không thể nào lại

---

* Xem tập này, bài *Về vấn đề dân tộc ở Nam-tư*. *(B.T.)*

coi vấn đề dân tộc, về thực chất, là vấn đề nông dân được. Hiện nay, khi mà vấn đề dân tộc, vốn là một vấn đề địa phương và nội bộ của quốc gia, đã trở thành một vấn đề thế giới, vấn đề đấu tranh của các thuộc địa và các dân tộc phụ thuộc chống chủ nghĩa đế quốc, thì thực chất của vấn đề dân tộc là ở chỗ nào? Thực chất của vấn đề dân tộc hiện nay là ở trong cuộc đấu tranh của những quần chúng nhân dân các thuộc địa và các dân tộc phụ thuộc chống lại sự bóc lột về tài chính, sự nô dịch về chính trị và việc bọn tư sản đế quốc của dân tộc thống trị đã làm cho văn hóa các thuộc địa và các dân tộc ấy mất tính cách dân tộc của nó đi. Khi vấn đề dân tộc đã được đặt ra như thế, thì cuộc đấu tranh giữa những giai cấp tư sản các dân tộc có ý nghĩa thế nào? Chắc chắn không phải có một ý nghĩa quyết định, và trong một số trường hợp, thậm chí cũng không phải có một ý nghĩa quan trọng nữa. Hoàn toàn hiển nhiên là vấn đề ở đây chủ yếu không phải là ở chỗ giai cấp tư sản của dân tộc này đánh bại hay có thể đánh bại giai cấp tư sản của dân tộc khác trong cuộc cạnh tranh, mà là ở chỗ tập đoàn đế quốc của dân tộc thống trị đang bóc lột và áp bức những quần chúng cơ bản, trước hết là các quần chúng nông dân trong các thuộc địa và các dân tộc phụ thuộc; và trong khi áp bức và bóc lột họ, thì tập đoàn đế quốc đã lôi cuốn họ vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, và làm cho họ trở thành những đồng minh của cách mạng vô sản. Nếu ý nghĩa xã hội của phong trào dân tộc chỉ là ở cuộc cạnh tranh giữa giai cấp tư sản của các dân tộc khác nhau, thì không thể coi vấn đề dân tộc, về thực chất, là vấn đề nông dân được. Ngược lại, nếu người ta coi vấn đề dân tộc, về thực chất, là vấn đề nông dân, thì không thể cho rằng ý nghĩa xã hội của phong trào dân tộc là ở cuộc cạnh tranh giữa giai cấp tư sản của các dân tộc khác nhau được. Tuyệt đối không thể coi hai công thức ấy là như nhau được.

Xê-mi-tsơ dẫn chứng một đoạn trong cuốn sách của Sta-lin, *Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc*, viết cuối năm 1912, trong đó nói: «cuộc đấu tranh dân tộc trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản *đang lên*, là một cuộc đấu tranh giữa các giai

cấp tư sản với nhau ». Do chỗ đó, có lẽ Xê-mi-tsơ có ý muốn nói rằng công thức của mình nhằm xác định ý nghĩa xã hội của phong trào dân tộc trong điều kiện lịch sử hiện nay là đúng. Nhưng cuốn sách của Sta-lin viết ra hồi trước chiến tranh đế quốc, khi vấn đề dân tộc, trong quan niệm của những người mác-xít, chưa phải là một vấn đề có ý nghĩa toàn thế giới, khi yêu sách cơ bản của những người mác-xít về quyền tự quyết vẫn được coi là một bộ phận của cách mạng dân chủ tư sản, chứ không phải là một bộ phận của cách mạng vô sản. Thật là lố bịch, nếu không thấy được rằng từ hồi đó tới nay, tình hình quốc tế đã hoàn toàn thay đổi ; rằng chiến tranh và Cách mạng tháng Mười ở Nga, cả hai đã biến vấn đề dân tộc, từ một bộ phận của cách mạng dân chủ tư sản, thành một bộ phận của cách mạng xã hội chủ nghĩa vô sản. Ngay từ tháng Mười 1916, trong bài « Tổng kết cuộc tranh luận về quyền dân tộc tự quyết »[42], Lê-nin đã nói rằng điểm chủ yếu của vấn đề dân tộc về quyền dân tộc tự quyết đã không còn là một bộ phận của phong trào dân chủ chung, nó đã trở thành một bộ phận cấu thành của cách mạng vô sản chung, cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ấy là tôi không nói đến những tác phẩm tiếp sau về vấn đề dân tộc, mà Lê-nin cũng như các đại biểu khác của chủ nghĩa cộng sản Nga đã viết. Vậy thì việc đồng chí Xê-mi-tsơ dẫn đoạn văn nói trên trong sách của Sta-lin, viết vào thời kỳ cách mạng *tư sản* dân chủ ở Nga, có thể có ý nghĩa gì khi mà, do hoàn cảnh lịch sử mới, chúng ta đã bước vào một thời đại mới, thời đại cách mạng *vô sản* thế giới ? Nó chỉ có thể có nghĩa là Xê-mi-tsơ đã trích dẫn mà không kể đến không gian và thời gian, không kể đến hoàn cảnh lịch sử sinh động, do đó đã vi phạm những nguyên tắc sơ đẳng của phép biện chứng và không thấy rằng một việc đúng trong một hoàn cảnh lịch sử nào đó có thể sai trong một hoàn cảnh lịch sử khác. Tôi đã nói trong bài diễn văn của tôi ở Tiểu ban Nam-tư rằng cần phải phân biệt hai giai đoạn trong cách đặt vấn đề dân tộc của những người bôn-sê-vích Nga : giai đoạn trước tháng Mười, khi vấn đề là phải làm cách mạng tư sản dân chủ, và vấn đề dân tộc được coi

là một bộ phận của phong trào dân chủ chung ; và giai đoạn tháng Mười, khi vấn đề đã là phải làm cách mạng vô sản, còn vấn đề dân tộc thì đã trở thành một bộ phận cấu thành của cách mạng vô sản. Chẳng cần gì phải chứng minh rằng sự phân biệt ấy có một ý nghĩa quyết định. Tôi e rằng Xê-mi-tsơ còn chưa nắm được ý nghĩa và tầm quan trọng của sự khác nhau ấy giữa hai giai đoạn trong cách đặt vấn đề dân tộc.

Vì thế, tôi nghĩ rằng trong ý định của Xê-mi-tsơ muốn coi phong trào dân tộc là một vấn đề cạnh tranh giữa những giai cấp tư sản của các dân tộc khác nhau chứ không phải thực chất là vấn đề nông dân, đồng chí ấy « đã đánh giá thấp lực lượng bên trong của phong trào dân tộc, và không hiểu được rằng phong trào dân tộc có một tính chất nhân dân và tính chất cách mạng sâu sắc ». (xem tạp chí *Người bôn-sê-vích*, số 7)*.

Đó, sai lầm thứ hai của Xê-mi-tsơ là như thế.

Điều đáng chú ý là Di-nô-vi-ép cũng nói đúng như thế về sai lầm ấy của Xê-mi-tsơ, trong bài diễn văn đọc tại Tiểu ban Nam-tư :

« Xê-mi-tsơ nhận định sai, khi nói rằng ở Nam-tư phong trào nông dân là do giai cấp tư sản lãnh đạo, và vì thế, nó không có tính chất cách mạng. » (Xem báo *Sự thật*, số 83).

Sự phù hợp ấy phải chăng là một sự tình cờ ? Dĩ nhiên là không.

Lại một lần nữa : Không có lửa thì không bao giờ có khói.

Sau hết, về vấn đề thứ ba, tôi đã nói rõ rằng Xê-mi-tsơ « tìm cách đặt vấn đề dân tộc ở Nam-tư, không gắn liền với tình hình quốc tế và triển vọng có thể xảy ra ở châu Âu »**.

Điều đó có đúng không ?

---

* Xem tập này; bài *Về vấn đề dân tộc ở Nam-tư*. (*B.T.*)

** Xem tập này, *Như trên*. (*B.T.*)

Đúng. Vì trong bài diễn văn của mình Xê-mi-tsơ không hề nói điều gì, dù là một cách xa xôi chăng nữa, để làm cho người ta hiểu rằng, trong những điều kiện hiện nay, nhất là đối với Nam-tư, thì tình hình quốc tế là một nhân tố quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Bản thân quốc gia Nam-tư được thành lập là do kết quả của cuộc xung đột giữa hai khối đồng minh đế quốc chủ yếu ; Nam-tư không thể nhảy ra ngoài cuộc giao tranh lớn lao hiện đang diễn ra trong các nước đế quốc chung quanh, — tất cả những việc đó đã nằm ngoài tầm mắt của Xê-mi-tsơ. Xê-mi-tsơ viện dẫn rằng đồng chí ấy hoàn toàn nhận thấy những biến đổi trong tình hình quốc tế, những biến đổi khiến vấn đề tự quyết có thể trở thành một vấn đề thực tiễn cấp thiết, nhưng phải thừa nhận là trong tình hình quốc tế hiện nay, viện dẫn như thế không đủ nữa. Giả như tình hình quốc tế sẽ có những biến đổi nhất định trong một tương lai xa xôi có thể có, thì vấn đề hiện nay cũng tuyệt nhiên không phải là thừa nhận rằng quyền tự quyết của các dân tộc là một vấn đề cấp thiết ; điều đó, thậm chí bọn dân chủ tư sản hiện nay, khi cần thiết, cũng có thể thừa nhận là một triển vọng được. Ngày nay, vấn đề không phải là như thế nữa ; ngày nay, vấn đề là không được biến những biên giới hiện nay của nước Nam-tư, do kết quả của chiến tranh và bạo lực định ra, thành điểm xuất phát và căn cứ chính đáng để giải quyết vấn đề dân tộc. Phải chọn lấy một trong hai điều này : hoặc vấn đề dân tộc tự quyết, tức là vấn đề thay đổi hoàn toàn biên giới của Nam-tư, là *điểm phụ thêm* vào một cương lĩnh dân tộc hiện ra lờ mờ trong một tương lai xa xôi ; hoặc vấn đề đó là *cơ sở* của cương lĩnh dân tộc. Rõ ràng điểm nói về quyền tự quyết vô luận thế nào cũng không thể *vừa* là điểm phụ thêm, mà lại *vừa* là cơ sở của cương lĩnh dân tộc của Đảng cộng sản Nam-tư được. Tôi e rằng Xê-mi-tsơ vẫn còn tiếp tục coi vấn đề quyền tự quyết là một điểm phụ thêm có tính chất triển vọng của cương lĩnh dân tộc.

Vì thế, tôi cho rằng Xê-mi-tsơ đã tách rời vấn đề dân tộc ra khỏi tình hình quốc tế chung, thành thử đồng chí ấy thấy

rằng vấn đề tự quyết, tức là vấn đề sửa đổi lại biên giới của Nam-tư, về thực chất không phải là một vấn đề cấp thiết mà là một vấn đề có tính chất học viện.

Đó, sai lầm thứ ba của Xê-mi-tsơ là như thế.

Điều đáng chú ý là đồng chí Ma-nu-in-ski cũng nói y như thế về sai lầm đó của Xê-mi-tsơ trong báo cáo đọc tại Đại hội V của Quốc tế Cộng sản :

« Tiền đề cơ bản của tất cả cách đặt vấn đề dân tộc của Xê-mi-tsơ là tư tưởng cho rằng giai cấp vô sản phải đoạt lấy cái quốc gia tư sản, *trong những biên giới đã được tạo ra trong quốc gia đó do một loạt những cuộc chiến tranh và bạo lực* »* (xem *Biên bản tốc ký của đại hội V của Quốc tế Cộng sản*, tr. 597).

Có thể nào lại coi sự phù hợp đó là ngẫu nhiên được chăng ? Dĩ nhiên là không.

Lại một lần nữa : Không có lửa thì không bao giờ có khói.

*Tạp chí « Người bôn-sê-vích »*
*số 11 — 12 ; 30 tháng Sáu 1925*

*Ký tên : J. Sta-lin*

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

# VỀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở PHƯƠNG ĐÔNG

*Trả lời phỏng vấn của ông Phu-xê phóng viên báo «Nhi-chi Nhi-chi» Nhật-bản*

## CÁC CÂU HỎI CỦA ÔNG PHU-XÊ VÀ CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA J. STA-LIN

*Câu hỏi thứ nhất.* Nhân dân Nhật-bản là nhân dân tiến tiến nhất trong số nhân dân các nước ở phương Đông, quan tâm hơn ai hết đến thành tựu của phong trào giải phóng các dân tộc phương Đông. Nhân dân Nhật-bản sẵn lòng trở thành bạn đồng minh của Liên-xô trong sự nghiệp vĩ đại đó, trong sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị nô dịch ở phương Đông thoát khỏi ách thống trị của các cường quốc đế quốc phương Tây. Song Nhật-bản đồng thời lại là một quốc gia tư bản chủ nghĩa, đôi khi buộc phải đứng trong cùng một mặt trận với các nước phương Tây để chống lại phong trào đó. (Thí dụ như do sự liên minh Anh — Nhật, nên Nhật-bản đã phải giúp đỡ nước Anh trong cuộc đấu tranh chống lại những người khởi nghĩa ở Ấn-độ ; như trong sự kiện gần đây ở Thượng-hải, Nhật đã cùng với Anh, Mỹ và Pháp chống lại công nhân Trung-quốc.)

Theo ý Ngài, có lối nào thoát ra khỏi tình hình khó khăn tạo ra bởi mâu thuẫn giữa một bên là ý nguyện dân tộc của nhân dân Nhật-bản và một bên là chế độ Nhà nước và chế độ xã hội của Nhà nước Nhật-bản ?

*Trả lời.* Đúng là nhân dân Nhật-bản là nhân dân tiến tiến nhất trong số nhân dân các nước ở phương Đông, đúng là

họ quan tâm đến các thành tựu của phong trào giải phóng các dân tộc bị áp bức. Việc nhân dân Nhật-bản liên minh với các dân tộc Liên-xô sẽ là một bước quyết định trong sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông. Sự liên minh như thế sẽ đánh dấu bước mở đầu của sự diệt vong của bọn đế quốc thực dân lớn, bước mở đầu của sự diệt vong của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Khối liên minh đó sẽ là bất khả chiến thắng.

Nhưng cũng đúng là chế độ Nhà nước và chế độ xã hội Nhật-bản đang đẩy nhân dân Nhật-bản vào con đường đế quốc chủ nghĩa, biến nhân dân Nhật-bản thành công cụ không phải để giải phóng mà để nô dịch các dân tộc phương Đông.

Ông hỏi rằng : làm thế nào để thoát khỏi cái mâu thuẫn đó giữa một bên là lợi ích của nhân dân Nhật-bản và một bên là lợi ích của chế độ Nhà nước và chế độ xã hội của Nhật-bản ?

Chỉ có mỗi một lối thoát là : thay đổi chế độ Nhà nước và xã hội của Nhật-bản cho phù hợp với những lợi ích căn bản của nhân dân Nhật-bản.

Có thời gian nước Nga đã là con ngoáo ộp đối với các dân tộc phương Đông, là tên sen đầm đối với tất cả các phong trào giải phóng. Nguyên nhân vì đâu mà nước Nga từ chỗ là tên sen đầm đối với phong trào giải phóng đã biến thành người bạn và người cầm cờ của phong trào đó ? Chỉ do có một điều là chế độ Nhà nước và chế độ xã hội ở Nga đã thay đổi.

*Câu hỏi thứ hai.* Các dân tộc phương Đông sống trong lãnh thổ Liên-xô, do chế độ độc tài của nền thống trị Nga hoàng, nên đã bị lạc hậu trong nhiều thế kỷ và chỉ mãi sau cách mạng mới có quyền độc lập phát triển công nghiệp, nông nghiệp và văn hóa, v.v...

Theo ý Ngài thì các dân tộc phương Đông ở Liên-xô cần khoảng bao nhiêu năm nữa để có được trình độ văn hóa ngang với các dân tộc khác ở Liên-xô ?

*Trả lời.* Ông hỏi rằng : các dân tộc phương Đông ở Liên-xô cần khoảng bao nhiêu năm nữa để có được trình độ văn hóa ngang với các dân tộc khác ở Liên-xô ?

Thật khó nói. Nhịp độ phát triển văn hóa của các dân tộc đó phụ thuộc vào rất nhiều điều kiện bên trong và bên ngoài. Nói chung, tôi cần phải nói rằng, dự đoán về nhịp độ phát triển không khi nào chính xác được, đặc biệt nếu đây là nói về số lượng năm. Thuận lợi cơ bản của sự phát triển văn hóa của những nước đó là ở chỗ những cản trở chủ yếu của sự phát triển, như chế độ Nga hoàng, chủ nghĩa đế quốc Nga, chế độ bóc lột của khu trung tâm đối với các vùng ngoại vi, đã bị quét sạch. Tình hình đó thúc đẩy hết sức mạnh mẽ sự phát triển văn hóa của các dân tộc phương Đông của Liên-xô. Nhưng thuận lợi cơ bản đó được sử dụng đầy đủ đến mức nào, điều đó lại phụ thuộc vào chính bản thân các dân tộc phương Đông và trước hết là phụ thuộc vào giai đoạn phát triển văn hóa của các dân tộc ấy lúc cách mạng xô-viết hoàn thành.

Vô luận thế nào cũng có một điều có thể nói một cách không do dự là : trong điều kiện phát triển hiện nay, các dân tộc phương Đông của Liên-xô có rất nhiều khả năng to lớn để phát triển một cách nhanh chóng và toàn diện nền văn hóa dân tộc, hơn là họ có thể có trong chế độ « tự do » nhất và « văn minh » nhất của chủ nghĩa tư bản.

*Câu hỏi thứ ba.* Ngài nói rằng sự liên minh của phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị nô dịch phương Đông với phong trào vô sản của các nước tiên tiến phương Tây, sẽ bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng thế giới. Nhưng nước tôi, nhân dân Nhật-bản, lại có khẩu hiệu « Châu Á là của người châu Á ». Ngài có cho rằng có sự giống nhau giữa ý nguyện của chúng tôi và sách lược cách mạng của các ngài đối với các nước thuộc địa phương Đông, hay không ?

*Trả lời.* Ông hỏi rằng : có sự giống nhau giữa khẩu hiệu « Châu Á là của người châu Á » và sách lược cách mạng của những người bôn-sê-vích đối với các nước thuộc địa phương Đông, hay không ?

Chừng nào khẩu hiệu « Châu Á là của người châu Á » có nghĩa là một lời kêu gọi đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc phương Tây, thì chừng ấy — nhưng chỉ trong chừng mực ấy mà thôi — ở đây, hiển nhiên là có sự giống nhau.

Song khẩu hiệu « Châu Á là của người châu Á » không chỉ bao hàm mặt ấy của vấn đề. Khẩu hiệu đó còn bao hàm hai yếu tố khác, hoàn toàn không thể tương dung được với sách lược của những người bôn-sê-vích. Thứ nhất, khẩu hiệu đó lảng tránh vấn đề chủ nghĩa đế quốc phương Đông, dường như cho rằng chủ nghĩa đế quốc phương Đông tốt hơn chủ nghĩa đế quốc phương Tây và có thể không cần đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc phương Đông. Thứ hai, khẩu hiệu đó làm cho giai cấp công nhân châu Á sinh ra không tin tưởng vào giai cấp công nhân châu Âu, làm cho công nhân châu Á xa cách công nhân châu Âu, cắt đứt mối liên hệ quốc tế giữa họ với nhau và do đấy phá vỡ chính những cơ sở của phong trào giải phóng.

Sách lược cách mạng của những người bôn-sê-vích không phải chỉ nhằm chống chủ nghĩa đế quốc phương Tây mà là chống chủ nghĩa đế quốc nói chung, trong đó có chủ nghĩa đế quốc phương Đông. Sách lược đó không phải là nhằm làm suy yếu những mối liên hệ quốc tế giữa công nhân châu Á với công nhân các nước châu Âu và châu Mỹ, mà là nhằm mở rộng và củng cố những mối liên hệ đó.

Bởi vậy, như ông thấy đấy, ngoài điểm giống nhau ra, ở đây, còn có những điểm khác nhau căn bản giữa khẩu hiệu « Châu Á là của người châu Á » và sách lược bôn-sê-vích ở phương Đông.

*Câu hỏi thứ tư.* Khi trả lời câu hỏi của tôi : « Ở đâu thì chủ nghĩa cộng sản có nhiều khả năng giành được thắng lợi hơn, ở phương Tây hay là ở phương Đông » Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ, trong cuộc tọa đàm với tôi năm 1920, đã nói : « Chủ nghĩa cộng sản chân chính hiện giờ chỉ có thể giành được thắng lợi ở phương Tây, song phương Tây lại sống dựa vào phương Đông ; các nước tư bản châu Âu làm giàu chủ yếu

là dựa vào các thuộc địa ở phương Đông, nhưng đồng thời bọn chúng lại vũ trang và dạy cho các thuộc địa của chúng cách thức đấu tranh, và như vậy, phương Tây lại tự đào huyệt cho mình ở phương Đông.» Ngài có cho rằng tất cả những sự kiện càng ngày càng thường hay xảy ra ở Trung-quốc, Ấn-độ, Ba-tư, Ai-cập và các nước phương Đông khác, là điềm báo hiệu đã sắp tới lúc các nước phương Tây buộc phải tự chôn mình vào cái huyệt mà họ đã tự đào cho mình ở phương Đông, hay không?

*Trả lời*. Ông hỏi là tôi có cho rằng, sự tăng cường của phong trào cách mạng ở Trung-quốc, Ấn-độ, Ba-tư, Ai-cập và các nước phương Đông khác, là điềm báo hiệu đã sắp tới lúc các nước phương Tây tự chôn mình vào cái hố mà họ đã tự đào cho mình ở phương Đông, hay không?

Đúng, tôi cho rằng đúng như vậy. Các nước thuộc địa là hậu phương chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc. Cách mạng hóa hậu phương đó, không thể không làm tổn hại cho chủ nghĩa đế quốc, tổn hại không phải chỉ ở chỗ chủ nghĩa đế quốc sẽ mất hậu phương, mà còn ở chỗ là cách mạng hóa phương Đông, tất sẽ phải là cái đà thúc đẩy có tính chất quyết định làm cho cuộc khủng hoảng cách mạng ở phương Tây gay gắt thêm. Chủ nghĩa đế quốc bị tấn công từ hai phía, cả từ hậu phương lẫn từ tiền tuyến, tất sẽ phải thừa nhận sự diệt vong không tránh khỏi của nó.

*«Sự thật», số 150,*
*4 tháng Bảy 1925*

# THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ ÉC-MA-CỐP-SKI

Đồng chí Éc-ma-cốp-ski!

Hết sức xin lỗi đồng chí vì trả lời chậm. Tôi đi nghỉ đã hai tháng nay, mới trở về Mạc-tư-khoa hôm qua và chỉ mãi hôm nay, mới có điều kiện được đọc bức thư của đồng chí. Tuy vậy, thà chậm còn tốt hơn không trả lời.

Câu trả lời phủ định của Ăng-ghen đối với vấn đề : « cuộc cách mạng này có thể xảy ra ở riêng trong một nước nào đó, được không ? », — hoàn toàn phản ánh thời đại của chủ nghĩa tư bản trước lũng đoạn, thời đại tiền đế quốc chủ nghĩa, khi hãy còn chưa có những điều kiện cho sự phát triển không đều, theo kiểu nhảy vọt của các nước tư bản chủ nghĩa, do đó, chưa có những điều kiện cho sự thắng lợi của cách mạng vô sản ở riêng trong một nước (như mọi người đều rõ, khả năng thắng lợi của cuộc cách mạng đó ở riêng trong một nước là xuất phát từ quy luật phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa). Quy luật phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa và nguyên lý — có liên quan đến quy luật ấy — về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản ở riêng trong một nước, thì chỉ có trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, mới được Lê-nin nêu ra và mới có thể được Lê-nin nêu ra. Điều đó cũng giải thích vì sao chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, vì sao chủ nghĩa Lê-nin là sự tiếp tục phát triển hơn nữa chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa đã được hình thành trong thời đại tiền đế quốc chủ nghĩa. Tuy Ăng-ghen rất có thiên tài, nhưng cũng không thể nhận thấy điều hãy còn chưa có trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước lũng đoạn, trong những năm bốn mươi của thế kỷ trước, khi Người viết cuốn *Nguyên*

*lý chủ nghĩa cộng sản*[43], điều mà chỉ về sau, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, mới xuất hiện. Mặt khác, Lê-nin, một nhà mác-xít thiên tài, không thể không nhận thấy điều đã nảy sinh sau khi Ăng-ghen mất, trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc. Sự khác nhau giữa Lê-nin và Ăng-ghen là sự khác nhau giữa hai thời kỳ lịch sử ngăn cách hai người.

Không thể nói được rằng «lý luận của Tơ-rốt-ski giống hệt với học thuyết của Ăng-ghen». Ăng-ghen có lý do để đưa ra câu trả lời phủ định đối với câu hỏi thứ 19 (xem *Nguyên lý chủ nghĩa cộng sản* của Người) trong thời kỳ của chủ nghĩa tư bản trước lũng đoạn, trong những năm 40 của thế kỷ trước, khi chưa thể nói đến quy luật phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa. Còn Tơ-rốt-ski, thì ngược lại, hoàn toàn không có một lý do nào để lặp lại, trong thế kỷ thứ XX, câu trả lời cũ của Ăng-ghen nói ở một thời đại đã qua rồi, và đem áp dụng một cách máy móc vào thời đại mới, thời đại đế quốc chủ nghĩa, khi mà quy luật phát triển không đều đã trở thành một sự thật mà ai cũng biết. Ăng-ghen đưa ra câu trả lời của mình trên cơ sở *phân tích* chủ nghĩa tư bản trước lũng đoạn, thời kỳ đương thời của Người. Còn Tơ-rốt-ski thì không phân tích, mà *bỏ qua* thời đại hiện tại, quên rằng đồng chí ấy đang sống không phải ở những năm 40 của thế kỷ trước, mà là ở thế kỷ thứ hai mươi, ở thời đại đế quốc chủ nghĩa, và láu cá đưa mũi của ông I-van I-van-nô-vi-tsơ ở những năm 40 hồi thế kỷ thứ XIX, ghép vào cằm ông I-van Ni-ki-phô-rô-vi-tsơ đầu thế kỷ thứ XX*; rõ ràng đồng chí ấy cho rằng làm như vậy là có thể đánh lừa được lịch sử. Tôi không nghĩ rằng hai phương pháp hoàn toàn đối lập ấy lại có thể dùng làm lý do để nói rằng «lý luận của Tơ-rốt-ski giống hệt với học thuyết của Ăng-ghen».

Gửi lời chào cộng sản

15. IX. 1925 ***J. Sta-lin***

*In lần đầu tiên*

---

* Ta thường nói là đưa râu ông nọ cắm cằm bà kia. *(B.T.)*

# NÓI CHUYỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HỘI NGHỊ CÁN BỘ TUYÊN TRUYỀN CỒ ĐỘNG

*14 tháng Mười 1925*

*Câu hỏi.* Trong thời gian sau đại hội của Quốc tế Cộng sản, đã có những sự thay đổi gì trong sự ổn định của chủ nghĩa tư bản?

*Trả lời.* Trong Đảng chúng ta, người ta thường hay nói đến hai sự ổn định : sự ổn định của chủ nghĩa tư bản và sự ổn định của chế độ xô-viết. Sự ổn định của chủ nghĩa tư bản có nghĩa là cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản tạm thời dịu đi phần nào trong điều kiện những mâu thuẫn không thể điều hòa được trong lòng chủ nghĩa tư bản đang phát triển lên, mà sự phát triển của những mâu thuẫn không thể điều hòa đó nhất định sẽ dẫn tới một cuộc khủng khoảng mới nữa của chủ nghĩa tư bản. Dù có những biến đổi nào trong lĩnh vực này đi nữa thì cũng không thể tránh khỏi một cuộc khủng hoảng mới. Còn nói về sự ổn định của chế độ xô-viết, thì sự ổn định đó phát triển với một nhịp độ ngày càng tăng, đoàn kết các lực lượng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta và phá tan những cỗi rễ của các thành phần tư bản chủ nghĩa. Không còn nghi ngờ gì nữa, sự thắng lợi hoàn toàn của các thành phần xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần tư bản chủ nghĩa là vấn đề của những năm sắp tới đây.

*Câu hỏi.* Liệu phong trào tả khuynh đang phát triển trong các công đoàn ở phương Tây có sẽ dẫn tới chỗ làm cho một vài bộ phận của giai cấp vô sản tách ra khỏi các đảng cộng sản, hay không?

*Trả lời*. Không, không thể dẫn tới chỗ như vậy được. Ngược lại, xu hướng tả khuynh của các công đoàn sẽ tăng cường ảnh hưởng của các đảng cộng sản trong phong trào công nhân. Lực lượng của những người xã hội - cải lương chủ nghĩa trong phong trào công nhân không những chỉ là ở chỗ và thậm chí không phải là ở chỗ họ chi phối các đảng xã hội - dân chủ, mà chủ yếu là ở chỗ họ dựa được vào các công đoàn công nhân. Chỉ cần tước bỏ chỗ dựa đó của họ, là họ sẽ lơ lửng trong không trung. Xu hướng tả khuynh của các công đoàn có nghĩa là một bộ phận rất đông những công nhân đã được tổ chức vào công đoàn bắt đầu rời bỏ các lãnh tụ cải lương cũ và đi tìm các lãnh tụ mới, thuộc phái tả. Sai lầm của các đảng cộng sản là ở chỗ các đảng ấy không hiểu được quá trình có lợi đó và đáng lẽ phải bắt tay với những công nhân tả khuynh trong đảng xã hội - dân chủ và giúp đỡ họ thoát khỏi vũng bùn đó, thì các đảng cộng sản lại đi nguyền rủa họ là phản bội và làm cho họ xa rời mình.

Nên thấy rằng tình hình về các công đoàn ở phương Tây khác ở nước ta. Ở nước ta, các công đoàn ra đời sau khi đảng đã xuất hiện, sau khi đảng đã được củng cố và có được một uy tín lớn lao trong giai cấp công nhân. Ở nước ta, các công đoàn đã được gây dựng và tổ chức do các lực lượng của đảng, dưới sự lãnh đạo của đảng, nhờ sự giúp đỡ của đảng. Điều đó cũng giải thích sự thật này là ở nước ta, uy tín của đảng trong công nhân cao hơn uy tín của các công đoàn rất nhiều. Chúng ta thấy ở phương Tây, một tình hình hoàn toàn khác hẳn. Ở đó, các công đoàn đã xuất hiện sớm hơn các chính đảng của giai cấp công nhân rất nhiều. Ở đó, khi công đoàn đã lãnh đạo công nhân bãi công, tổ chức họ và giúp đỡ họ bảo vệ lợi ích trong cuộc đấu tranh với bọn tư bản, thì lúc đó vẫn chưa có đảng. Hơn nữa, ở đó, các đảng nảy sinh ra từ các công đoàn. Điều đó cũng giải thích sự thật này là các công đoàn ở phương Tây có uy tín trong quần chúng hơn đảng rất nhiều. Dù ở đó, các công đoàn và các lãnh tụ công đoàn tốt hay xấu như thế nào đi chăng nữa, thì vẫn có một điều rõ ràng là công nhân coi các công đoàn là cái pháo đài

của họ chống lại bọn tư bản. Khi vạch mặt bọn lãnh tụ cải lương chủ nghĩa của các công đoàn, cần phải tính đến tất cả những đặc điểm đó. Ở đây mà nguyền rủa và nặng lời đối với bọn lãnh tụ công đoàn thì chẳng giúp ích gì cho công việc cả, — ngược lại, nguyền rủa và nặng lời sẽ chỉ có thể làm cho công nhân có ấn tượng rằng vấn đề ở đây không phải là thanh trừ các lãnh tụ vô dụng mà là phá hoại các công đoàn.

*Câu hỏi.* Tình hình của Đảng cộng sản Đức nhân việc thanh trừ phái « cực tả », như thế nào?

*Trả lời.* Không còn nghi ngờ gì nữa, việc thanh trừ phái « cực tả » đã cải thiện được tình hình Đảng Cộng sản Đức. Phái « cực tả », — đó là những phần tử xa lạ với giai cấp công nhân. Rút-phi-se và Ma-slốp[44] có thể có gì giống với giai cấp công nhân Đức? Việc thanh trừ phái « cực tả » đã dẫn tới chỗ là các lãnh tụ mới của đảng cộng sản đã xuất hiện từ công nhân mà ra. Đó là một điều có lợi lớn đối với phong trào công nhân Đức.

*Câu hỏi.* Có phải một phương châm mới của Liên-xô đã được định ra do việc ký kết hiệp ước với Đức hay không?

*Trả lời.* Không. Phương châm của nước ta trước kia và hiện nay chỉ là một : chúng ta hướng vào Liên-xô và vào những thành tựu của Liên-xô cả ở trong nước cũng như ở ngoài nước. Chúng ta không cần có một phương châm nào khác. Dù cho có những hiệp ước nào được ký kết đi chăng nữa, thì các hiệp ước ấy cũng không thể làm thay đổi một tý gì về mặt đó.

*Câu hỏi.* Phương pháp cơ bản của công tác đảng của chúng ta trong quảng đại quần chúng là gì?

*Trả lời.* Là thủ tiêu những tàn tích của chủ nghĩa cộng sản thời chiến trong công tác đảng và chuyển sang phương pháp thuyết phục. Đối với những phần tử bóc lột ở nước ta thì chúng ta có phương pháp cũ đã được thử thách, đó là phương pháp cưỡng bách. Còn đối với nhân dân lao động nước ta như công nhân, nông dân, v.v..., thì ở đây chúng ta

cần phải áp dụng phương pháp thuyết phục. Vấn đề không phải ở chỗ những chỉ thị và những chỉ dẫn của Đảng là đúng. Tất nhiên, điều đó là tốt, nhưng chưa đủ. Vấn đề hiện nay là ở chỗ làm sao cho quảng đại quần chúng nhân dân lao động tin tưởng rằng các chỉ thị và những chỉ dẫn đó là đúng. Vấn đề là ở chỗ làm sao cho bản thân quần chúng, qua kinh nghiệm của bản thân họ, tin tưởng rằng các chỉ thị và chỉ dẫn của Đảng là đúng. Điều đó đòi hỏi Đảng tiến hành một công tác lớn lao và phức tạp, mềm dẻo và bền bỉ. Nhưng đó là phương pháp công tác duy nhất đúng trong điều kiện phát triển hiện nay của tính tích cực của quần chúng lao động.

*Câu hỏi.* Các bộ phận tuyên truyền và cổ động cần phải chú ý đến những vấn đề gì nhân Đại hội Đảng sắp tới?

*Trả lời.* Thứ nhất, cần chú ý đến vấn đề công nghiệp hóa nước nhà, và thứ hai cần chú ý đến vấn đề nông dân. Về vấn đề thứ nhất, nên nhấn mạnh rằng công nghiệp hóa là phương pháp cơ bản để bảo vệ độc lập kinh tế của nước ta, rằng nếu không có công nghiệp hóa thì nước ta sẽ có cơ biến thành vật phụ thuộc vào hệ thống tư bản thế giới. Về vấn đề thứ hai, cần phải mở rộng công tác xung quanh những vấn đề củng cố sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, củng cố sự liên minh giữa công nghiệp và nông nghiệp, vì nếu không có sự liên minh như thế thì không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

*Câu hỏi.* Những vấn đề nào đang nảy sinh ra nhân việc phát triển Đảng và sự cần thiết phải điều chỉnh sự phát triển đó?

*Trả lời.* Trong thời gian gần đây sự phát triển về số lượng của Đảng tăng với một nhịp độ nhanh. Tất nhiên, đó là điều tốt, vì Đảng phát triển nhanh chóng có nghĩa là lòng tin của giai cấp công nhân đối với Đảng tăng lên. Nhưng ở đây, cũng có những khuyết điểm nghiêm trọng. Những khuyết điểm đó là ở chỗ sự phát triển Đảng một cách nhanh chóng làm cho trình độ giác ngộ của các đội ngũ của Đảng bị hạ thấp xuống phần nào, làm cho chất lượng của Đảng bị kém đi một mức

độ nhất định. Mà đối với chúng ta thì chất lượng tất phải có ý nghĩa nếu không hơn thì cũng không kém số lượng. Để trừ bỏ những khuyết điểm đó, cần phải chấm dứt tình trạng một số đồng chí chúng ta say mê một cách quá mức với việc phát triển Đảng về số lượng, cần phải đình chỉ hiện tượng để cho hàng loạt người ồ ạt vào Đảng một cách bừa bãi, và phải tuân theo nguyên tắc là từ nay về sau, việc kết nạp đảng viên mới phải được tiến hành một cách có lựa chọn cẩn thận hơn. Đó là điều thứ nhất. Và thứ hai, cần phải tổ chức học tập chính trị khẩn trương cho các đảng viên mới nhằm nâng cao ý thức giác ngộ chính trị của họ lên tới trình độ cần thiết.

*Câu hỏi.* Ngày nay, chúng ta cần phải làm gì để cho mối liên hệ với quần chúng nông dân ngoài đảng được đảm bảo hơn: thu hút nông dân vào Đảng hay là bồi dưỡng những phần tử tích cực ngoài đảng ở xung quanh Đảng?

*Trả lời.* Chúng ta cần phải làm cả hai việc nói trên. Rất khó bồi dưỡng được ở xung quanh Đảng, một số đông đảo những phần tử nông dân tích cực ngoài đảng, nếu ở nông thôn không có một số lượng tối thiểu nhất định những nông dân được tổ chức vào Đảng. Việc tạo ra các tổ chức Đảng mạnh mẽ ở nông thôn còn khó khăn hơn nữa. Nếu không có đông đảo những phần tử nông dân tích cực ngoài đảng thì việc thiết lập các tổ chức Đảng vững mạnh ở nông thôn lại càng khó hơn, vì thường thường là các tổ chức Đảng được xây dựng lên nhờ vào những phần tử tích cực đó. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng một số đông đảo những phần tử nông dân tích cực ngoài đảng vẫn là nhiệm vụ quan trọng hơn.

Đứng về mối liên hệ giữa đảng với quần chúng mà nói thì một đảng mạnh là do đâu? Do đảng có ở xung quanh mình, một số đông đảo những phần tử tích cực ngoài đảng có cảm tình với đảng. Đảng sẽ không thể lãnh đạo hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân tiến hành đấu tranh, nếu đảng không có ở xung quanh mình, cái số đông đảo những phần tử tích cực có cảm tình với đảng đó. Không có sự giúp đỡ của

những phần tử tích cực đó thì đảng sẽ không thể thực hiện được việc lãnh đạo hàng triệu quần chúng nhân dân. Đó là một trong những quy luật cơ bản của việc lãnh đạo.

Các đồng chí còn nhớ chăng sự kiện lịch sử về đợt kêu gọi gia nhập Đảng sau khi Lê-nin mất ; trong vòng mấy ngày, đã có hai mươi vạn đảng viên mới, những người con ưu tú nhất của giai cấp công nhân, gia nhập Đảng ? Từ đâu mà có 20 vạn người đó ? Từ hàng ngũ của số đông đảo những phần tử công nhân tích cực ngoài đảng có cảm tình với Đảng của chúng ta.

Do đó, những phần tử tích cực ngoài đảng là môi trường cung cấp nhựa sống cho Đảng sinh tồn và phát triển. Điều đó không những chỉ đúng đối với giai cấp công nhân. Điều đó cũng đúng cả đối với nhân dân lao động nữa.

*Câu hỏi.* Chế độ tô nhượng sẽ có thể đưa lại hiệu quả thực tế gì đối với việc mở rộng công nghiệp ?

*Trả lời.* Ngay Lê-nin cũng đã nói rằng chế độ tô nhượng ở nước ta không thực hiện được. Ngày nay, chúng ta có khả năng căn cứ vào những tài liệu mới mà chúng ta có trong tay để chứng thực lời nói của Lê-nin. Ngày nay, chúng ta có thể nói một cách hoàn toàn chắc chắn rằng, ở nước ta, chế độ tô nhượng không có tiền đồ. Sự thật thì trong toàn bộ hệ thống sản xuất công nghiệp ở nước ta, tỷ trọng của công nghiệp tô nhượng là một con số không đáng kể, hơn nữa con số đó lại đang có xu hướng trở thành con số không.

*In lần đầu tiên*

# VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN

*Trả lời những câu hỏi của ban Biên tập báo « Sự thật thanh niên cộng sản »*

## I

*Tình hình quốc tế và tình hình trong nước hiện nay của Liên-xô bắt buộc Đoàn Thanh niên cộng sản phải gánh vác những nhiệm vụ chủ yếu gì ?*

Vấn đề được đặt ra một cách quá khái quát, cho nên câu trả lời cũng chỉ có thể mang tính chất chung. Tình hình quốc tế và tình hình trong nước hiện nay của Liên-xô bắt buộc Đoàn Thanh niên cộng sản phải gánh vác những nhiệm vụ chủ yếu như sau : ủng hộ bằng lời nói và việc làm phong trào cách mạng của các giai cấp bị áp bức ở tất cả các nước và ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Liên-xô vì công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì nền tự do và độc lập của nước vô sản. Do đó ta thấy rằng Đoàn Thanh niên cộng sản chỉ có thể hoàn thành được nhiệm vụ chung đó của mình nếu trong toàn bộ công tác của mình, nó tuân theo các chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và của Đảng cộng sản Nga.

## II

*Những nhiệm vụ gì đang đặt ra trước Đoàn Thanh niên cộng sản do có nguy cơ chủ nghĩa thủ tiêu (mất tin tưởng vào tiền đồ của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa), nguy*

*cơ chủ nghĩa dân tộc (mất tin tưởng vào tiền đồ cách mạng thế giới) và nguy cơ làm giảm sự lãnh đạo của Đảng, nghĩa là do có những nguy cơ đã được chỉ ra trong cuốn sách nhỏ « Những câu hỏi và những câu trả lời »?*

Nói một cách vắn tắt, nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên cộng sản trong lãnh vực này là : giáo dục thanh niên công nông của chúng ta theo tinh thần chủ nghĩa Lê-nin. Nhưng giáo dục thanh niên theo tinh thần chủ nghĩa Lê-nin nghĩa là thế nào? Nghĩa là, thứ nhất, làm cho thanh niên nhận thức được rằng việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước chúng ta hoàn toàn có khả năng thắng lợi và tất nhiên phải thắng lợi. Thứ hai, điều đó có nghĩa là củng cố cho thanh niên niềm tin rằng Nhà nước công nhân của chúng ta là con đẻ của giai cấp vô sản quốc tế, nó là căn cứ địa để phát triển cách mạng trong tất cả các nước, rằng thắng lợi cuối cùng của cuộc cách mạng của chúng ta là sự nghiệp của giai cấp vô sản quốc tế. Thứ ba, điều đó có nghĩa là giáo dục thanh niên theo tinh thần tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nga. Cần phải bồi dưỡng trong Đoàn Thanh niên cộng sản, những cán bộ và những đoàn viên tích cực có thể tiến hành việc giáo dục thanh niên theo đúng những phương hướng ấy.

Những đoàn viên thanh niên cộng sản hiện nay đang công tác trong tất cả các ngành xây dựng : trong công nghiệp, trong nông nghiệp, trong hợp tác xã, trong các Xô-viết, trong những tổ chức văn hóa-giáo dục, v.v.. Cần phải làm cho mỗi đoàn viên thanh niên tích cực biết gắn bó được công tác hàng ngày của mình trong tất cả các ngành xây dựng với tiền đồ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Cần phải làm cho họ biết cách tiến hành công tác hàng ngày của mình theo tinh thần và phương hướng thực hiện tiền đồ ấy.

Những đoàn viên thanh niên cộng sản hiện nay đang công tác trong công nhân và nông dân thuộc các dân tộc hết sức khác nhau. Bản thân Đoàn Thanh niên cộng sản cũng phần nào giống như một Quốc tế đặc biệt. Nhưng vai trò ở đây không phải chỉ ở thành phần dân tộc của Đoàn Thanh niên cộng sản, mà còn ở một sự thực nữa là Đoàn Thanh niên cộng

sản trực tiếp gắn liền với Đảng Cộng sản (b) Nga, một trong những đội ngũ quan trọng nhất của Quốc tế vô sản toàn thế giới. Chủ nghĩa quốc tế là tư tưởng cơ bản, thấu suốt trong công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản. Lực lượng của Đoàn là ở đó. Sức mạnh của Đoàn là ở đó. Cần phải làm cho Đoàn Thanh niên cộng sản luôn luôn mang trong mình tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản. Cần phải làm cho những đoàn viên thanh niên nhận thức được rằng những thành công và thất bại trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản nước ta gắn liền với những thành công và thất bại của phong trào cách mạng quốc tế. Cần phải làm cho những đoàn viên thanh niên biết coi cuộc cách mạng của chúng ta không phải là mục đích tự thân, mà là phương tiện và chỗ dựa để cách mạng vô sản ở tất cả các nước thắng lợi.

Đoàn Thanh niên cộng sản, về mặt hình thức, là một tổ chức phi đảng. Nhưng nó đồng thời lại là một tổ chức cộng sản. Điều đó có nghĩa là, về mặt hình thức, tuy Đoàn Thanh niên cộng sản là tổ chức phi đảng của công nhân và nông dân, nhưng đồng thời nó lại phải làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Nhiệm vụ là phải đảm bảo được lòng tin của thanh niên đối với Đảng ta, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ta trong Đoàn Thanh niên cộng sản. Đoàn viên thanh niên cộng sản phải nhớ rằng việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng là điều chủ yếu nhất và quan trọng nhất trong toàn bộ công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản. Đoàn viên thanh niên cộng sản phải nhớ rằng nếu không có sự lãnh đạo ấy thì Đoàn Thanh niên cộng sản không thể hoàn thành được nhiệm vụ cơ bản của mình là giáo dục thanh niên công nông theo tinh thần chuyên chính vô sản và theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản.

## *III*

*Hiện nay, vấn đề phát triển Đoàn Thanh niên cộng sản phải được đặt ra như thế nào: về cơ bản, có nên tiếp tục phương châm lôi cuốn vào hàng ngũ của Đoàn, tất cả những thanh niên công nhân, thanh niên cố nông, thanh niên bần nông và những*

*phần tử ưu tú trong thanh niên trung nông không, hay là cần chú ý chủ yếu vào việc củng cố và giáo dục những quần chúng thanh niên đã được kết nạp vào Đoàn?*

Không thể nói: hoặc thế này hoặc thế kia. Cần phải làm cả hai việc nói trên. Cần phải lôi cuốn vào Đoàn Thanh niên cộng sản, tùy theo khả năng cho phép, toàn thể thanh niên công nhân và những phần tử ưu tú trong bần nông và trung nông. Nhưng đồng thời phải tập trung sự chú ý vào việc lấy những phần tử tích cực của Đoàn Thanh niên cộng sản để giáo dục những đoàn viên mới của Đoàn. Tăng cường hạt nhân vô sản là nhiệm vụ trước mắt quan trọng nhất của Đoàn Thanh niên cộng sản. Việc thực hiện được nhiệm vụ này là điều đảm bảo để Đoàn Thanh niên cộng sản đi đúng đường. Nhưng Đoàn Thanh niên cộng sản không phải là tổ chức chỉ của riêng thanh niên công nhân. Đoàn Thanh niên cộng sản là tổ chức của thanh niên công nông. Vì vậy, cùng với việc tăng cường hạt nhân vô sản, cần phải tiến hành công tác lôi cuốn những phần tử ưu tú trong thanh niên nông dân, phải đảm bảo một sự liên minh vững chắc giữa hạt nhân vô sản và bộ phận nông dân trong Đoàn Thanh niên cộng sản. Nếu không thực hiện được điều đó thì hạt nhân vô sản không thể lãnh đạo được thanh niên nông dân trong Đoàn Thanh niên cộng sản.

## IV

*Một số tỉnh đoàn của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin nước Nga, bắt chước những hội nghị đại biểu phụ nữ, đã bắt đầu tổ chức những hội nghị đại biểu thanh niên nông dân ngoài đảng, với một thành phần cố định. Tác dụng của những hội nghị này là, dưới sự lãnh đạo của Đoàn Thanh niên cộng sản, đoàn kết những phần tử thanh niên nông dân tích cực, chủ yếu là những phần tử tích cực trong thanh niên trung nông. Lập trường như vậy có đúng không và nó có bao hàm nguy cơ là những hội nghị đại biểu này thoái hóa thành một loại những đoàn thanh niên nông dân ngoài đảng, có thể đối lập với Đoàn Thanh niên của chúng ta không?*

Lập trường như vậy, theo tôi, là không đúng. Tại sao? Vì những lý do như sau :

Một là, điều đó bao hàm tâm lý sợ hãi nào đó đối với trung nông, có khuynh hướng đẩy thanh niên trung nông cách xa mình, mưu toan bỏ mặc họ. Khuynh hướng đó có đúng không? Tất nhiên là không đúng. Điều chúng ta phải làm không phải là đẩy thanh niên trung nông ra xa mình, mà là phải làm cho họ gần mình, gần Đoàn Thanh niên cộng sản. Chỉ có bằng cách như vậy, mới có thể bồi dưỡng được cho thanh niên trung nông, một sự tin cậy vào công nhân, sự tin cậy vào hạt nhân vô sản của Đoàn Thanh niên cộng sản, sự tin cậy vào Đảng ta.

Hai là, rõ ràng là trong điều kiện hiện nay, trong điều kiện tất cả các nhóm nông dân đều hoạt động sôi nổi lên, thì những hội nghị đại biểu đặc biệt của thanh niên trung nông trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản, sẽ không sao tránh khỏi biến thành đoàn thanh niên đặc biệt của thanh niên trung nông. Đồng thời, đoàn thanh niên đặc biệt này tất nhiên sẽ buộc phải đối lập mình với Đoàn Thanh niên hiện nay và với người lãnh đạo của nó, tức là Đảng Cộng sản (b) Nga; sẽ phải lôi kéo về phía mình bộ phận nông dân trong Đoàn Thanh niên cộng sản và do đó sẽ tạo ra nguy cơ tách Đoàn Thanh niên cộng sản ra làm hai — đoàn thanh niên công nhân và đoàn thanh niên nông dân. Liệu chúng ta có thể không tính đến nguy cơ ấy được không? Tất nhiên, chúng ta không thể không tính đến nguy cơ ấy. Chúng ta có cần một sự tách ra như thế không, nhất là trong tình hình hiện nay, nhất là trong điều kiện phát triển hiện nay của chúng ta? Tất nhiên là không cần. Trái lại, hiện nay, điều chúng ta cần làm, không phải là đẩy thanh niên nông dân cách xa ra, mà là làm cho họ gần với hạt nhân vô sản trong Đoàn Thanh niên cộng sản, không phải là gây sự bất hòa mà là xây dựng một sự liên minh vững chắc giữa thanh niên công nhân và thanh niên nông dân.

Ba là, quyết không thể biện hộ cho việc tổ chức những hội nghị đại biểu thanh niên trung nông bằng cách vin vào sự tồn tại của những hội nghị đại biểu nữ công nhân và nữ nông

dân. Quyết không thể coi như nhau, những thanh niên công nông có tổ chức riêng của mình là Đoàn Thanh niên cộng sản, và những nữ công nhân và nữ nông dân không có tổ chức riêng của mình ; cũng như không thể lẫn lộn thanh niên trung nông trong nông dân với nữ công nhân, một bộ phận của giai cấp công nhân. Sự tồn tại của những hội nghị đại biểu thanh niên trung nông tạo ra mối nguy hại cho Đoàn Thanh niên, trong khi đó thì sự tồn tại của những hội nghị đại biểu nữ công nhân và nữ nông dân không đe dọa tạo ra một nguy hại nào cho ai cả ; vì hiện nay nữ công nhân và nữ nông dân không có một tổ chức cố định riêng của mình, giống như Đoàn Thanh niên.

Chính vì thế mà tôi cho rằng, việc tổ chức những hội nghị đại biểu riêng của thanh niên trung nông trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản, là thừa.

Tôi cho rằng, Đại hội VI của Đoàn Thanh niên cộng sản[45] đã làm rất đúng, vì nó chỉ đề nghị xây dựng xung quanh Đoàn Thanh niên cộng sản, những tổ chức phụ ở nông thôn, đại loại như những nhóm tự học, những tổ nghiên cứu nông nghiệp, v.v..

## V

*Trong tình hình hiện nay, những đoàn viên tích cực của Đoàn Thanh niên liệu có thể kết hợp công tác thực tiễn với việc nghiên cứu cặn kẽ chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lê-nin được không ? Về mặt này, các tổ chức và các đoàn viên của Đoàn Thanh niên cộng sản phải làm gì ?*

Trước hết, tôi có một nhận xét nhỏ về câu nói : chủ nghĩa Mác *và* chủ nghĩa Lê-nin. Nêu câu hỏi một cách như vậy, thì có thể làm cho người ta tưởng rằng chủ nghĩa Mác là một thứ, còn chủ nghĩa Lê-nin là một thứ khác ; rằng có thể trở thành người lê-nin-nít mà vẫn không phải là người mác-xít. Nhưng không thể coi khái niệm đó là đúng được. Chủ nghĩa

Lê-nin không phải là học thuyết Lê-nin mà trong đó *không có* chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác trong thời đại chủ nghĩa đế quốc và thời đại cách mạng vô sản. Nói một cách khác, chủ nghĩa Lê-nin bao gồm tất cả những điều mà Mác đã sáng tạo ra cộng với những điều mới mà Lê-nin đã cống hiến vào kho tàng của chủ nghĩa Mác, và tất nhiên là những điều này phải xuất phát từ tất cả những điều mà Mác đã sáng tạo (như học thuyết về chuyên chính vô sản, vấn đề nông dân, vấn đề dân tộc, vấn đề đảng, vấn đề nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa cải lương, vấn đề những khuynh hướng chủ yếu trong phong trào cộng sản, v.v.). Vì thế cho nên có lẽ tốt hơn là cần nêu vấn đề như thế này: hoặc là nói đến chủ nghĩa Mác, hoặc là nói đến chủ nghĩa Lê-nin (về căn bản, hai cái đó chỉ là một thôi), chứ không phải là nói đến chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lê-nin.

Hai là, không nghi ngờ gì nữa, nếu các phần tử tích cực của Đoàn Thanh niên không *kết hợp* công tác thực tiễn với việc bồi dưỡng lý luận (« nghiên cứu chủ nghĩa Lê-nin »), thì không thể tiến hành được một công tác cộng sản chủ nghĩa nào ít nhiều có tính chất tự giác trong Đoàn Thanh niên. Chủ nghĩa Lê-nin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào cách mạng của công nhân ở tất cả các nước. Kinh nghiệm đó là ngôi sao chỉ đường để soi đường cho những người làm công tác thực tiễn trong công tác hàng ngày của họ và vạch hướng đi cho họ. Nếu không tiếp thu được kinh nghiệm đó, dù chỉ trên một mức độ tối thiểu thôi, thì những người công tác thực tiễn không thể có một sự vững tin ở công tác của họ, mà cũng không nhận thức được rằng công tác của họ là đúng đắn, sẽ làm việc mò mẫm, làm trong bóng tối, — đó là điều mà họ sẽ lâm vào, nếu họ không nghiên cứu và không tìm cách thấm nhuần chủ nghĩa Lê-nin, nếu họ không muốn gắn liền sự hoạt động thực tiễn của họ với việc bồi dưỡng không thể thiếu được về mặt lý luận. Vì thế cho nên, việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Lê-nin là điều kiện cần thiết nhất để cho bộ phận tích cực hiện nay của Đoàn Thanh niên biến thành một bộ phận tích cực thật sự lê-nin-nít, có khả năng giáo dục

đội ngũ thanh niên cộng sản gồm hàng triệu người theo tinh thần chuyên chính vô sản và theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản.

Nhưng trong những điều kiện hiện nay, trong điều kiện các phần tử tích cực của Đoàn Thanh niên đã bận quá nhiều công tác, thì liệu họ có thể kết hợp lý luận với thực tiễn như vậy được không? Được, họ có thể làm việc đó được. Dĩ nhiên, đó là một việc khó, nhưng hoàn toàn có thể thực hiện được, một khi điều đó là hết sức cần thiết, một khi người ta biết rằng không làm như thế, thì không thể nào tạo ra được những phần tử tích cực thật sự lê-nin-nít trong Đoàn Thanh niên. Chúng ta không thể hành động như những kẻ hèn yếu vẫn quen trốn tránh khó khăn và đi tìm những việc dễ làm. Khó khăn sở dĩ tồn tại, chính là để người ta đấu tranh với nó và khắc phục nó. Nếu không học tập được cách khắc phục những khó khăn, thì những người bôn-sê-vích chắc chắn đã bị tiêu diệt trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản rồi. Nếu sợ khó khăn thì Đoàn Thanh niên cộng sản sẽ không phải là Đoàn Thanh niên cộng sản nữa. Những phần tử tích cực của Đoàn đã đảm đương một nhiệm vụ vĩ đại. Vì thế, nó cần phải tự tìm thấy ở nó lực lượng để khắc phục đủ mọi thứ khó khăn trên con đường đi tới đích.

*Học tập chủ nghĩa Lê-nin một cách kiên trì và bền gan*, đó là con đường mà những phần tử tích cực của Đoàn Thanh niên cộng sản cần phải đi theo, nếu họ muốn thật sự giáo dục được hàng triệu quần chúng thanh niên theo tinh thần cách mạng vô sản.

*« Sự thật thanh niên cộng sản »,*
*số 133 ; 29 tháng Mười 1925*

*Ký tên : J. Sta-lin*

# DIỄN VĂN
# TRONG BUỔI LỄ AN TÁNG M. V. PHƠ-RUN-DE

*3 tháng Một 1925*

Thưa các đồng chí ! Tôi không thể nào nói dài được, tâm trạng của tôi làm tôi không nói dài được. Tôi chỉ muốn nói rằng mất đồng chí Phơ-run-de, là chúng ta đã mất một trong những nhà cách mạng trong sáng nhất, trung thực nhất, gan dạ nhất của thời đại chúng ta.

Mất đồng chí Phơ-run-de, Đảng đã mất một trong những nhà lãnh đạo trung thành nhất và có kỷ luật nhất của Đảng.

Mất đồng chí Phơ-run-de, Chính quyền xô-viết đã mất một trong những người xây dựng dũng cảm nhất và thông minh nhất của nước chúng ta và của Nhà nước chúng ta.

Mất đồng chí Phơ-run-de, quân đội đã mất một trong những người lãnh đạo và người sáng lập được yêu mến và kính trọng nhất.

Đó là lý do tại sao Đảng lại đau xót như vậy về cái chết của đồng chí Phơ-run-de.

Thưa các đồng chí ! Năm nay là năm đáng để cho chúng ta nguyền rủa. Nó đã cướp mất của chúng ta nhiều đồng chí lãnh đạo. Nhưng nó thấy thế vẫn chưa đủ, nó còn muốn chúng ta phải chịu một sự hy sinh nữa. Các đồng chí già nằm xuống yên nghỉ một cách dễ dàng và đơn giản như thế, có lẽ đó cũng chính là một điều tất nhiên. Nhưng tiếc thay, các đồng chí trẻ của chúng ta trưởng thành lên để thay thế các đồng chí già, lại không phải trưởng thành lên một cách dễ dàng và rất không giản đơn như vậy.

Chúng ta tin tưởng và chúng ta hy vọng rằng Đảng và giai cấp công nhân sẽ dùng mọi biện pháp để làm cho việc đào tạo những cán bộ mới thay thế những cán bộ già, được dễ dàng.

Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Nga ủy thác cho tôi bày tỏ nỗi đau đớn của toàn Đảng nhân cái chết của đồng chí Phơ-run-de.

Mong rằng bài diễn văn ngắn này của tôi sẽ bày tỏ được nỗi đau thương ấy, nỗi đau thương này là vô hạn và không cần đến những bài diễn văn dài.

*« Sự thật », số 253,*
*5 tháng Một 1925*

# CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI, LÊ-NIN VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC TA

Tôi cho rằng giữa thời kỳ chuẩn bị cuộc Cách mạng tháng Mười cách đây tám năm và thời kỳ hiện nay sau cuộc Cách mạng tháng Mười tám năm, mặc dù có sự khác nhau rất lớn, song vẫn có một nét chung. Nét chung đó là ở chỗ cả hai thời kỳ này đều phản ánh bước chuyển biến trong sự phát triển của cuộc cách mạng ở nước ta. Hồi đó, tức 1917, nhiệm vụ là phải chuyển từ chính quyền của giai cấp tư sản sang chính quyền của giai cấp vô sản. Đến nay, tức 1925, nhiệm vụ là phải chuyển từ nền kinh tế hiện nay — trong toàn bộ, không thể gọi nền kinh tế này là xã hội chủ nghĩa được — sang nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, sang nền kinh tế phải được dùng làm cơ sở vật chất của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Khi Trung ương Đảng ta, ngày 10 tháng Mười 1917, dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, đã quyết định tổ chức vũ trang khởi nghĩa, — thì tình hình trong thời kỳ khởi nghĩa tháng Mười như thế nào?

Thứ nhất, lúc đó có cuộc chiến tranh giữa hai liên minh ở châu Âu ; trong toàn châu Âu, những nhân tố cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày một tăng lên ; có nguy cơ xảy ra việc ký hòa ước riêng rẽ với Đức để bóp chết cách mạng Nga. Đó là tình hình bên ngoài. Thứ hai, Đảng ta đã giành được đa số trong các Xô-viết ; khắp trong nước, nông dân nổi dậy ; phong trào cách mạng ở mặt trận lên cao ; chính phủ tư sản của Kê-ren-ski bị cô lập ; nguy cơ có thể nổ ra vụ Coóc-ni-lốp thứ hai. Đó là tình hình bên trong.

Đó chủ yếu là mặt trận đấu tranh chính trị.

Lúc bấy giờ, bước chuyển biến đã kết thúc bằng một cuộc khởi nghĩa thắng lợi của công nhân và nông dân và bằng sự thiết lập chuyên chính vô sản.

Tình hình ngày nay ra sao, qua tám năm sau khi đập tan chính quyền tư sản?

Thứ nhất, hiện nay trên thế giới có hai phe: phe *tư bản chủ nghĩa* là phe hiện nay đang tạm thời ở thế ổn định, trong hoàn cảnh phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc (Trung-quốc, Ma-rốc, Xi-ri, v.v.) rõ ràng đang lên cao; phe *xã hội chủ nghĩa*, Liên-xô là nước đang trưởng thành về mặt phát triển kinh tế của mình và đoàn kết xung quanh mình công nhân ở những nước tiên tiến và các dân tộc bị áp bức ở những nước thuộc địa và phụ thuộc, — tình hình này đã tạo khả năng có thể biến «thời kỳ nghỉ ngơi» ngắn thành cả một thời kỳ «nghỉ ngơi». Đó là tình hình bên ngoài. Thứ hai, công nghiệp và nền kinh tế hợp tác xã ở nước ta phát triển, đời sống vật chất của công nhân và nông dân được nâng cao, quan hệ giữa giai cấp vô sản và nông dân rõ ràng đã được cải thiện, uy tín của Đảng trong công nhân và nông dân được củng cố, — tình hình đó đã tạo khả năng có thể cùng với nông dân đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên, dưới sự lãnh đạo của vô sản và của đảng của vô sản. Đó là tình hình bên trong.

Đó chủ yếu là mặt trận xây dựng kinh tế.

Thời kỳ chuyển biến hiện nay có kết thúc bằng thắng lợi của giai cấp vô sản hay không, điều đó trước hết phụ thuộc vào thắng lợi của công cuộc xây dựng của chúng ta, vào thắng lợi của phong trào cách mạng ở phương Tây và phương Đông, vào sự phát triển của những mâu thuẫn đang xâu xé thế giới tư bản.

Tám năm trước đây, nhiệm vụ là phải đoàn kết giai cấp vô sản với tầng lớp bần nông, trung lập các tầng lớp trung nông, lợi dụng cuộc đấu tranh sống mái giữa hai tập đoàn đế quốc và lật đổ chính phủ tư sản ở nước Nga, để tổ chức nền chuyên

chính vô sản, rút ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc, củng cố những mối quan hệ với những người vô sản ở tất cả các nước và đẩy sự nghiệp cách mạng vô sản ở tất cả các nước tiến lên.

Hiện nay, sau tám năm, nhiệm vụ là một mặt phải đoàn kết giai cấp vô sản và bần nông với trung nông trên cơ sở liên minh vững chắc giữa họ ; đảm bảo sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong nội bộ khối liên minh ấy, tăng cường việc phát triển và trang bị lại nền công nghiệp của ta ; lôi cuốn hàng triệu quần chúng nông dân vào hợp tác xã và do đó đảm bảo thắng lợi cho hạt nhân xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta đối với những thành phần tư bản chủ nghĩa ; mặt khác phải thiết lập sự liên minh với vô sản ở tất cả các nước cũng như với các dân tộc thuộc địa ở những nước bị áp bức, để giúp giai cấp vô sản cách mạng trong cuộc đấu tranh của họ nhằm thắng chủ nghĩa tư bản.

Hiện nay, việc trung lập trung nông đã không đủ nữa rồi. Bây giờ nhiệm vụ là ở chỗ thiết lập khối liên minh vững chắc với trung nông để thiết lập quan hệ đúng đắn giữa vô sản và nông dân. Bởi vì, nếu luận điểm của Lê-nin là đúng — luận điểm ấy là ***"chỉ cần 10 — 20 năm quan hệ đúng đắn với nông dân, là đảm bảo được thắng lợi trên quy mô toàn thế giới"*** [46*] thì những lời sau đây của Lê-nin cũng đúng : ***"... bây giờ tiến lên với một đội ngũ hết sức rộng hơn và mạnh mẽ hơn, thì không có cách nào khác hơn là cùng với nông dân"*** [47*].

Hiện nay, sự phát triển giản đơn của nền công nghiệp quốc doanh là không đủ nữa rồi. Mức trước chiến tranh của nền công nghiệp ấy lại càng không đủ. Bây giờ, nhiệm vụ là ở chỗ đẩy mạnh việc *trang bị lại* nền công nghiệp quốc doanh của chúng ta và phát triển hơn nữa nền công nghiệp ấy *trên cơ sở kỹ thuật mới*. Vì nền công nghiệp Nhà nước của ta là nền công nghiệp kiểu xã hội chủ nghĩa. Vì nó là cơ sở chủ yếu của nền chuyên chính vô sản ở nước ta. Vì nếu không có

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

cơ sở ấy thì không thể nói đến việc biến nước ta thành một nước công nghiệp, không thể biến nước Nga thời Chính sách kinh tế mới thành nước Nga xã hội chủ nghĩa được.

Đến nay, ở nông thôn, sự phát triển giản đơn của hợp tác xã là không đủ nữa rồi. Bây giờ nhiệm vụ là ở chỗ phải lôi cuốn hàng triệu quần chúng nông dân vào hợp tác xã và *mở rộng phong trào hợp tác xã ở nông thôn*. Vì trong điều kiện có nền chuyên chính vô sản và có một nền công nghiệp kiểu xã hội chủ nghĩa thì hợp tác xã là khâu *chủ yếu* để đưa nông dân vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nói chung, đấy là những điều kiện cần thiết để cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thu được thắng lợi.

Tám năm trước đây, sở dĩ Đảng đã thắng chính quyền tư sản, là vì Đảng đã thể hiện được tinh thần kiên quyết lê-nin-nít trong việc thực hiện những nhiệm vụ của giai cấp cô sản, mặc dù có những khó khăn hết sức lớn, mặc dù có những sự dao động trong một số đội ngũ riêng biệt của Đảng.

Ngày nay, qua tám năm, Đảng có tất cả mọi điều kiện để đảm bảo chiến thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta, nếu Đảng vẫn thể hiện được tinh thần kiên quyết lê-nin-nít như cũ trong việc thực hiện những nhiệm vụ của mình, mặc dù Đảng sẽ gặp vô số những khó khăn, mặc dù có thể có những dao động trong một số đội ngũ riêng biệt của Đảng.

Tinh thần kiên quyết lê-nin-nít trong việc thực hiện những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản, — đó cũng là một trong những điều kiện cần thiết nhất để công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa thu được thắng lợi.

*« Sự thật », số 255,*
*7 tháng Một 1925*

Ký tên *J. Sta-lin*

# THƯ GỬI CHỦ TỊCH ĐOÀN HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU XXII CỦA ĐẢNG BỘ LÊ-NIN-GƠ-RÁT [48]

Các đồng chí thân mến !

Ban bí thư của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga được biết là theo ý kiến một số đại biểu trong hội nghị của các đồng chí, thì nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV của đảng bộ Mạc-tư-khoa về bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương[49], là nhằm chống lại tổ chức Lê-nin-gơ-rát ; hơn nữa, những đồng chí ấy hình như còn kêu gọi đoàn đại biểu Lê-nin-gơ-rát tiến hành đấu tranh công khai trong Đại hội Đảng. Nếu những tin tức này phù hợp với tình hình thực tế, thì tôi cho rằng tôi có nghĩa vụ phải nói rõ với các đồng chí những điểm sau đây.

Ở Hội nghị đại biểu của đảng bộ Mạc-tư-khoa, đã thông qua một nghị quyết có tính chất nguyên tắc về những vấn đề có tính chất nguyên tắc. Căn cứ vào những bài diễn văn được ghi bằng tốc ký ở Hội nghị đại biểu Mạc-tư-khoa, cũng như ở các hội nghị đại biểu của các khu, hoặc căn cứ vào nghị quyết vừa nói trên, thì có thể dễ dàng thấy rằng ở Mạc-tư-khoa, không có ai muốn làm mất uy tín của tổ chức Lê-nin-gơ-rát cả, cũng không có ai kêu gọi đấu tranh với tổ chức này cả. Do đó, những bài diễn văn của Xác-kít, Xa-pha-rốp và của những đồng chí khác đã được đọc ở các hội nghị đại biểu khu, rồi sau lại tiếp tục được đọc ở hội nghị đại biểu tỉnh của các đồng chí, làm cho tôi lo ngại. Tôi thấy điều đặc biệt đáng lo ngại là những bài phát biểu của một số đồng chí

trong những ngày gần đây ở hội nghị đại biểu của các đồng chí, đã kêu gọi tiến hành đấu tranh công khai ở đại hội Đảng. Trong hoàn cảnh hiện nay, sự đoàn kết nhất trí của những người theo chủ nghĩa Lê-nin là cần thiết hơn bao giờ hết, — dù cho giữa họ còn có một số ý kiến bất đồng nào đó về những vấn đề cá biệt. Nếu các đồng chí có một lòng mong muốn sắt đá thì sự đoàn kết nhất trí của những người theo chủ nghĩa Lê-nin không những có thể được gìn giữ , mà còn được củng cố. Tổ chức Lê-nin-gơ-rát hiện nay là và nhất định vẫn sẽ là một trong những chỗ dựa quan trọng nhất của Đảng ta.

Với tư cách là ủy viên chủ tịch đoàn hội nghị của các đồng chí, tôi cho rằng tôi có nghĩa vụ trình bày để các đồng chí biết tất cả những điều đó.

Ủy viên chủ tịch đoàn
Hội nghị đại biểu của đảng bộ
Lê-nin-gơ-rát

***J. Sta-lin***

Ngày 8 tháng Chạp 1925

*Tạp chí « Sử liệu đỏ », số 1 (58), năm 1934*

# ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) TOÀN LIÊN-XÔ [50]

*18—31 tháng Chạp 1925*

*« Sự thật », số 291, 292 và 296; 20, 22 và 29 tháng Chạp 1925*

# BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*18 tháng Chạp*

Thưa các đồng chí ! Trong suốt hai tuần lễ vừa qua, các đồng chí đã có dịp nghe những báo cáo của nhiều ủy viên Ban Chấp hành trung ương và ủy viên Bộ Chính trị, — những bản báo cáo đó rất là chi tiết, hoàn toàn đúng trên căn bản — về sự hoạt động của Ban Chấp hành trung ương trong thời gian từ Đại hội XIII đến Đại hội XIV. Tôi cho rằng nếu lại lặp lại ở đây, những bản báo cáo đó thì chẳng ích gì. Theo tôi nghĩ, tình hình đó làm dễ dàng cho công tác báo cáo của tôi trong lúc này và chính vì vậy mà tôi thấy tốt hơn là chỉ bàn đến những vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chấp hành trung ương Đảng ta trong thời gian từ Đại hội XIII đến Đại hội XIV thôi.

Theo lệ thường, bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương bắt đầu bằng tình hình ngoài nước. Tôi không muốn làm trái lệ thường đó. Tôi cũng sẽ bắt đầu bằng tình hình ngoài nước.

## I

## TÌNH HÌNH QUỐC TẾ

Trong lĩnh vực quan hệ đối ngoại, điều căn bản và mới mẻ, có ý nghĩa quyết định và quán triệt tất cả những sự biến trong thời gian này là giữa nước ta, nơi đang xây dựng chủ

nghĩa xã hội, và những nước trong thế giới tư bản chủ nghĩa, đã có một sự thăng bằng tạm thời nào đó về lực lượng, sự thăng bằng ấy quyết định giai đoạn « chung sống hòa bình » hiện nay giữa Liên-xô và các nước tư bản chủ nghĩa. Điều mà trong một lúc nào đó, chúng ta đã coi là một sự tạm nghỉ ngắn sau chiến tranh, thì nay đã trở thành cả một thời kỳ tạm nghỉ. Do đó mà có một sự thăng bằng về lực lượng và một thời kỳ « chung sống hòa bình » nào đó giữa thế giới tư sản và thế giới vô sản.

Tất cả tình hình đó, một mặt là do sự suy yếu bên trong, sự suy yếu và sự bất lực của chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới, và mặt khác là do sự lớn mạnh của phong trào công nhân cách mạng nói chung, nhất là sự lớn mạnh của những lực lượng ở đất nước xô-viết chúng ta.

Do đâu mà thế giới tư bản chủ nghĩa suy yếu ?

Sự suy yếu đó là do những mâu thuẫn mà chủ nghĩa tư bản không thể khắc phục được — những mâu thuẫn này quyết định toàn bộ tình hình quốc tế. Đó là những mâu thuẫn không thể khắc phục được đối với các nước tư bản chủ nghĩa và chỉ có thể giải quyết được trong tiến trình phát triển của cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây.

Những mâu thuẫn đó là những mâu thuẫn gì ? Ta có thể quy thành năm loại mâu thuẫn.

Loại mâu thuẫn thứ nhất là những mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản trong các nước tư bản chủ nghĩa.

Loại mâu thuẫn thứ hai là những mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và phong trào giải phóng của các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Loại mâu thuẫn thứ ba là những mâu thuẫn đang phát triển và không thể không phát triển giữa những nước chiến thắng trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và những nước chiến bại.

Loại mâu thuẫn thứ tư là những mâu thuẫn đang phát triển và không thể không phát triển giữa ngay những nước chiến thắng.

Sau hết, loại mâu thuẫn thứ năm là những mâu thuẫn đang phát triển giữa Liên-xô và toàn bộ các nước tư bản chủ nghĩa.

Đó là năm loại mâu thuẫn cơ bản, trong đó sự phát triển của tình hình quốc tế của chúng ta đang diễn ra.

Thưa các đồng chí, nếu chúng ta không nghiên cứu sơ qua bản chất và sự phát triển của những mâu thuẫn đó thì chúng ta sẽ không thể hiểu được tình hình quốc tế hiện nay của nước ta. Cho nên tôi bắt buộc phải dành một phần bản báo cáo của tôi để phân tích vắn tắt những mâu thuẫn đó.

## 1. SỰ ỔN ĐỊNH CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Vậy chúng ta hãy bắt đầu nói về loại mâu thuẫn thứ nhất, tức là những mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản trong các nước tư bản chủ nghĩa. Ở đây, những sự việc chủ yếu có thể quy vào mấy điểm như sau :

*Thứ nhất*. Chủ nghĩa tư bản đang hoặc đã thoát khỏi tình trạng hỗn loạn mà trước kia nó đã lâm vào, tức là tình trạng hỗn loạn trong sản xuất, trong thương nghiệp và trong lĩnh vực tài chính sau khi chiến tranh kết liễu. Tình hình đó, Đảng đã gọi là tình trạng ổn định cục bộ hay ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản. Điều đó nghĩa là gì ? Điều đó nghĩa là sản xuất và thương nghiệp của các nước tư bản chủ nghĩa, có một thời gian bị giảm sút một cách khủng khiếp trong thời kỳ khủng hoảng sau chiến tranh (tôi muốn nói những năm 1919 — 1920), thì đã bắt đầu tiến triển, và chính quyền của giai cấp tư sản đã bắt đầu ít nhiều được củng cố. Điều đó có nghĩa là chủ nghĩa tư bản đã tạm thời thoát khỏi tình trạng hỗn loạn mà nó đã lâm vào sau chiến tranh.

Sau đây là những con số về châu Âu.

Trong tất cả các nước tiên tiến ở châu Âu, so với năm 1919, thì sản xuất đang tiến triển ; sự tiến triển đó có nơi đạt tới 88 — 90% mức trước chiến tranh, hoặc ngang mức đó. Chỉ riêng ở Anh, là còn một số ngành sản xuất chưa được phục

hồi. Nói chung, nếu ta lấy toàn bộ châu Âu mà xét, thì sản xuất và thương nghiệp có phát triển, song chưa đạt được mức trước chiến tranh. Nếu xét về sản xuất lúa mì thì ở Anh đạt được 80 — 85% mức trước chiến tranh ; ở Pháp, 83% ; ở Đức, 68%. Ở Đức, việc sản xuất lúa mì phát triển rất chậm. Ở Pháp, nó vẫn đứng yên một chỗ, còn ở Anh thì sụt xuống. Người ta bổ cứu tất cả tình trạng đó bằng cách nhập khẩu lúa mì của Mỹ. Năm 1925, sản lượng than ở Anh đạt 90% mức trước chiến tranh ; ở Pháp, 107% ; ở Đức, 93%. Sản xuất thép ở Anh là 98% mức trước chiến tranh ; ở Pháp, 102% ; ở Đức, 78%. Việc tiêu dùng bông ở Anh lên đến 82% mức trước chiến tranh ; ở Pháp, 83% ; ở Đức, 81%. Ngoại thương ở Anh có tình trạng nhập siêu và đạt 94% mức trước chiến tranh. Ở Đức, ngoại thương hiện có nhích cao hơn hồi năm 1919 một chút và cũng ở trong tình trạng nhập siêu. Ở Pháp, ngoại thương hiện nay lên đến 102% mức trước chiến tranh. Mức thương nghiệp của toàn bộ châu Âu năm 1921 đã lên đến 63% mức trước chiến tranh, thì năm 1925 này, lên đến 82% mức trước chiến tranh. Ngân sách của những nước đó dù sao cũng đã giữ được cân bằng, nhưng sự cân bằng đó là nhờ bắt dân cư phải chịu thuế má hết sức nặng nề. Trong một vài nước, tiền tệ còn chưa ổn định, nhưng nói chung thì tình trạng hỗn loạn trước đây không còn nữa.

Nói tóm lại, tình hình hiện nay là cuộc khủng hoảng kinh tế của châu Âu sau chiến tranh đã qua rồi ; sản xuất và thương nghiệp đang tiến tới mức trước chiến tranh. Một nước ở châu Âu, nước Pháp, đã vượt mức trước chiến tranh về mặt sản xuất và thương nghiệp ; một nước khác — tôi muốn nói nước Anh — vẫn đứng yên hoặc gần như đứng yên một chỗ, không đạt được mức trước chiến tranh.

*Thứ hai.* Sau cao trào cách mạng mà chúng ta đã thấy trong những năm khủng hoảng sau chiến tranh, thì hiện nay, ở châu Âu, chúng ta đang ở vào một thời kỳ thoái trào. Nghĩa là hiện nay, vấn đề giai cấp vô sản cướp chính quyền, ngày một ngày hai sẽ giành chính quyền, không phải là một vấn đề trước mắt ở châu Âu nữa. Thời kỳ mà làn sóng cách mạng

dâng lên, thời kỳ mà phong trào ồ ạt tiến tới và lên cao, còn Đảng thì với những khẩu hiệu của mình đã không thể theo kịp phong trào, như thời kỳ năm 1905 hoặc 1917 ở nước ta chẳng hạn, — thời kỳ cao trào đó hiện nay còn là một vấn đề tương lai. Thời kỳ đó hiện nay chưa đến ; hiện nay đang là thời kỳ thoái trào tạm thời, thời kỳ giai cấp vô sản tập hợp lực lượng, thời kỳ có rất nhiều kết quả về phương diện xây dựng những hình thức mới của phong trào, về phương diện sự tồn tại và sự lớn mạnh của một phong trào quần chúng dưới ngọn cờ đấu tranh cho sự thống nhất của phong trào công đoàn, về phương diện thiết lập và thắt chặt mối liên hệ giữa phong trào công nhân phương Tây với phong trào công nhân Liên-xô, về phương diện đưa phong trào công nhân Anh chẳng hạn hướng về phía tả, về việc Quốc tế Am-stéc-đam tan rã, về sự chia rẽ sâu sắc đã xảy ra trong Quốc tế đó, v.v., v.v.. Tôi xin nhắc lại là chúng ta đang trải qua một thời kỳ tích lũy lực lượng, một thời kỳ có ý nghĩa lớn lao đối với những hoạt động cách mạng sau này. Đó là một thời kỳ mà khẩu hiệu của phong trào cộng sản là phải giành lấy những tổ chức vô sản có tính chất quần chúng (công đoàn, v.v.) và phải « cách chức » những lãnh tụ xã hội-dân chủ, như ở nước ta năm 1911 — 1912.

*Thứ ba*. Trung tâm của thế lực tài chính trong thế giới tư bản chủ nghĩa, tức là trung tâm của giới tư bản tài chính bóc lột toàn thế giới đã chuyển từ Âu sang Mỹ. Ngày trước, thường thường thì Pháp, Đức, Anh là trung tâm của giới tư bản tài chính bóc lột thế giới. Bây giờ, tuyệt đối không thể nói như thế được nữa. Hiện nay, chính nước Mỹ là trung tâm của giới tư bản tài chính bóc lột thế giới. Nước này phát triển về mọi mặt : sản xuất, thương nghiệp và tích lũy tư bản. Tôi xin dẫn ra vài con số. Sản xuất lúa mì ở nước Mỹ đã vượt quá mức trước chiến tranh : hiện nay đã đạt tới 104% mức trước chiến tranh. Sản lượng than đạt 90% mức trước chiến tranh, nhưng chỗ hụt đó đã được bù bằng sự tăng thêm rất nhiều về sản lượng dầu lửa. Và chúng ta cần nói rằng sản lượng dầu lửa ở Mỹ bằng 70% mức khai thác dầu lửa toàn thế giới. Sản lượng

thép lên đến 147%, nghĩa là cao hơn mức trước chiến tranh 47%. Thu nhập quốc dân bằng 130% số thu nhập trước chiến tranh, nghĩa là vượt 30%. Ngoại thương đạt 143% mức trước chiến tranh, tạo thành một tình hình xuất siêu lớn, bằng cách xuất sang các nước châu Âu. Trong số vàng dự trữ trên thế giới là 9 tỷ, thì gần 5 tỷ là ở Mỹ. Trong tất cả các loại tiền tệ thì tiền của Mỹ là ổn định nhất. Về xuất khẩu tư bản thì hiện nay Mỹ gần như là nước độc nhất xuất khẩu tư bản với những tỷ lệ không ngừng tăng lên. Pháp và Đức xuất khẩu tư bản rất ít ; Anh cũng đã giảm bớt rất nhiều việc xuất khẩu tư bản của mình.

*Thứ tư.* Tình trạng ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản châu Âu, mà tôi vừa mới nói đó, đã thực hiện được, trước hết là nhờ tư bản của Mỹ và do việc Tây Âu bị lệ thuộc về tài chính vào Mỹ. Để chứng minh điều đó, chỉ nêu lên số tiền mà các nước châu Âu nợ Mỹ là đủ rõ. Số tiền nợ này không dưới 26 tỷ rúp. Tôi không muốn nói đến những món nợ tư của Mỹ cho vay, nghĩa là đến những khoản mà Mỹ đã đầu tư vào các xí nghiệp châu Âu, những khoản đó đã lên tới hàng tỷ. Thế nghĩa là thế nào ? Nghĩa là châu Âu, nhờ sự đầu tư dồn dập của Mỹ (và một phần của Anh), đã bắt đầu hồi phục được ít nhiều. Phải trả một giá nào để được như thế ? Phải chịu lệ thuộc về mặt tài chính vào Mỹ.

*Thứ năm.* Để có thể trả lãi và nợ, châu Âu bắt buộc phải tăng gánh nặng thuế má đổ lên đầu dân cư, phải làm cho tình cảnh của công nhân khổ cực thêm. Đó là điều hiện đang xảy ra trong các nước châu Âu. Ngay giờ đây, việc trả nợ và lãi tuy chưa bắt đầu tiến hành đúng như yêu cầu, thế mà ở Anh, chẳng hạn, gánh nặng thuế má, so với toàn bộ thu nhập quốc dân, đã tăng từ 11% (năm 1913) lên đến 23% (năm 1924) ; ở Pháp, từ 13% so với số thu nhập quốc dân lên đến 21% ; ở Ý, từ 13% lên 19%. Không cần phải nói, cũng biết rằng gánh nặng thuế má sẽ còn tăng thêm nữa trong một tương lai gần đây. Điều đó tất nhiên sẽ làm cho tình hình sinh hoạt vật chất của những người lao động châu Âu và trước hết là của giai cấp công nhân, khổ cực thêm, và sẽ cách mạng

hóa giai cấp này. Những triệu chứng của việc cách mạng hóa đó đã xuất hiện ở Anh cũng như ở các nước châu Âu. Tôi muốn nói là giai cấp công nhân châu Âu đang rõ rệt hướng về phía tả.

Đó là những sự việc chủ yếu chứng tỏ rằng sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản mà châu Âu đã đạt được, là một sự ổn định thối nát, phát sinh trên một miếng đất thối nát.

Rất có thể là — tôi không cho rằng không có khả năng này — sản xuất và thương nghiệp ở châu Âu có thể đạt được mức trước chiến tranh. Nhưng điều đó vẫn chưa có nghĩa là do đó, chủ nghĩa tư bản sẽ có thể đạt được tình trạng ổn định như hồi trước chiến tranh. Nói chung, chủ nghĩa tư bản sẽ không bao giờ đạt được tình trạng ổn định như thế nữa. Tại sao? Một là, vì châu Âu đã phải trả cái giá là chịu lệ thuộc về tài chính vào Mỹ để có được tình trạng ổn định tạm thời, sự lệ thuộc đó dẫn đến chỗ tăng gánh nặng thuế má lên rất nhiều, đến chỗ chắc chắn là làm cho tình cảnh của công nhân khổ cực thêm và đến chỗ cách mạng hóa các nước châu Âu; hai là, vì nhiều nguyên nhân khác, mà tôi sẽ nói dưới đây, đã làm cho tình trạng ổn định hiện nay không được vững bền, không được ổn định.

Kết luận chung, nếu ta tổng kết tất cả những điều mà tôi vừa nói trên đây về phương diện phân tích những mâu thuẫn thuộc loại thứ nhất, — kết luận chung là cái nhóm những nước bóc lột chủ yếu trên thế giới, so với thời kỳ trước chiến tranh, đã bị thu hẹp đến mức cùng cực. Trước đây, Anh, Pháp, Đức và một phần là nước Mỹ là những nước bóc lột chủ yếu; hiện nay cái nhóm đó đã bị thu hẹp đến cực độ. Hiện nay, những bọn bóc lột tài chính chủ yếu trên thế giới và do đó, cũng là những bọn chủ nợ chủ yếu của thế giới, là Mỹ và một phần là Anh, trợ thủ của Mỹ.

Điều đó vẫn chưa có nghĩa là châu Âu đã ở vào địa vị một thuộc địa. Trong lúc tiếp tục bóc lột các thuộc địa của mình, thì chính các nước châu Âu ngày nay lại bị lệ thuộc vào Mỹ về mặt tài chính, cho nên bản thân các nước đó cũng

đang bị và sẽ bị Mỹ bóc lột. Vì vậy mà cái nhóm những nước bóc lột chủ yếu về mặt tài chính trên thế giới đã bị thu hẹp lại đến mức tối thiểu, còn cái nhóm những nước bị bóc lột thì lại mở rộng ra.

Một trong những nguyên nhân của sự bấp bênh và bất lực bên trong của tình trạng ổn định hiện nay của chủ nghĩa tư bản là ở chỗ đó.

## 2. CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC, CÁC NƯỚC THUỘC ĐỊA VÀ NỬA THUỘC ĐỊA

Chúng ta nói đến loại mâu thuẫn thứ hai, tức là những mâu thuẫn giữa những nước đế quốc chủ nghĩa và những nước thuộc địa.

Những sự việc chủ yếu trong lĩnh vực này là : sự phát triển và sự lớn mạnh của công nghiệp và của giai cấp vô sản trong các nước thuộc địa, nhất là trong và sau chiến tranh ; sự trưởng thành của nền văn hóa nói chung và của giới trí thức dân tộc nói riêng, trong những nước đó ; sự lớn mạnh của phong trào cách mạng dân tộc trong các nước thuộc địa và nạn khủng hoảng của nền thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc, nói chung ; cuộc đấu tranh giải phóng của Ấn-độ và của Ai-cập chống chủ nghĩa đế quốc Anh ; cuộc chiến tranh giải phóng của Xy-ri và Ma-rốc chống chủ nghĩa đế quốc Pháp ; cuộc đấu tranh giải phóng của Trung-quốc chống chủ nghĩa đế quốc Anh — Nhật — Mỹ, v.v. ; sự trưởng thành của phong trào công nhân ở Ấn-độ, Trung-quốc và vai trò ngày càng lớn của giai cấp công nhân những nước đó trong phong trào cách mạng dân tộc.

Do đó đi đến kết luận là các cường quốc đang đứng trước nguy cơ mất hậu phương chủ yếu của họ, tức là những thuộc địa của họ. Ở đây, sự ổn định của chủ nghĩa tư bản đang khập khiễng cả hai chân, vì phong trào cách mạng trong các nước bị áp bức, ngày đang lớn mạnh, có nơi phong trào đó bắt đầu mang hình thức một cuộc chiến tranh công khai chống

chủ nghĩa đế quốc (Ma-rốc, Xy-ri, Trung-quốc), mà chủ nghĩa đế quốc rõ ràng là không đảm đương nổi cái nhiệm vụ là áp chế những thuộc địa « của mình ».

Người ta — nhất là những nhà văn tư sản — cho rằng nạn khủng hoảng đang tăng lên ở các nước thuộc địa là do những người bôn-sê-vích gây ra. Tôi cần phải nói rằng người ta đã dành cho chúng ta quá nhiều vinh dự bằng cách buộc tội chúng ta như thế. Tiếc thay, chúng ta chưa đủ sức để giúp đỡ trực tiếp tất cả các nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh để giải phóng đất nước của họ. Nguyên nhân đó còn phải tìm sâu hơn nữa. Một trong những nguyên nhân là ở chỗ các nước châu Âu, do phải trả lãi những món nợ vay của Mỹ, nên đã bắt buộc phải tăng cường áp bức và bóc lột trong các thuộc địa và các nước phụ thuộc. Điều đó không thể không dẫn đến chỗ làm cho cuộc khủng hoảng thêm trầm trọng và làm cho phong trào cách mạng trong các nước đó lớn mạnh thêm.

Tất cả những điều trên đây chứng tỏ rằng, về mặt này, tình hình của chủ nghĩa đế quốc thế giới còn tệ hơn nữa. Nếu về mặt trên kia, về mặt những mâu thuẫn thuộc loại thứ nhất, chủ nghĩa tư bản châu Âu đã được ổn định một phần, và vấn đề giai cấp vô sản ngày một ngày hai sẽ giành chính quyền còn chưa được đặt ra, thì ở các thuộc địa, cuộc khủng hoảng đã lên đến tột độ, và ở nhiều thuộc địa, việc đánh đuổi bọn đế quốc chủ nghĩa đang được đề ra trước mắt.

## 3. NHỮNG NƯỚC CHIẾN THẮNG VÀ NHỮNG NƯỚC CHIẾN BẠI

Tôi nói đến loại mâu thuẫn thứ ba, tức là những mâu thuẫn giữa những nước chiến thắng và những nước chiến bại.

Những sự việc chủ yếu trong lĩnh vực ấy là như sau. Một là, sau hòa ước Véc-xây, châu Âu đã chia làm hai phe : phe chiến bại (Đức, Áo và nhiều nước khác) và phe chiến thắng (Đồng minh và cộng thêm nước Mỹ). Hai là cần phải vạch

rõ việc những nước chiến thắng trước đây tìm cách dùng thủ đoạn chiếm đóng để bóp nghẹt những nước chiến bại (tôi nhắc các đồng chí nhớ vấn đề Rua), thì nay đã bỏ thủ đoạn đó và áp dụng một phương pháp khác : phương pháp bóc lột, về tài chính, trước hết là nước Đức, rồi sau là nước Áo. Biểu hiện của phương pháp mới đó là kế hoạch Đa-u-ét, mà những kết quả tiêu cực của nó hiện nay mới chỉ bắt đầu lộ ra thôi. Ba là, Hội nghị Lô-các-nô[51], tưởng chừng như đã xóa bỏ tất cả những mâu thuẫn giữa những nước chiến thắng và những nước chiến bại, nhưng trên thực tế, hội nghị này đã chẳng xóa bỏ được cái gì, được mâu thuẫn nào, mặc dù dư luận ồn lên xung quanh vấn đề đó, mà chỉ làm cho những mâu thuẫn đó thêm gay gắt.

Mục đích của kế hoạch Đa-u-ét là bắt nước Đức phải bồi thường trả cho Đồng minh, làm nhiều lần, chừng 130 tỷ mác-vàng, không hơn không kém. Những kết quả của kế hoạch Đa-u-ét đã biểu hiện ra ở chỗ tình hình kinh tế của Đức ngày càng xấu đi, hàng loạt xí nghiệp bị phá sản, nạn thất nghiệp bành trướng, v.v.. Kế hoạch Đa-u-ét được xây dựng ở Mỹ, đã quy định : châu Âu lấy tiền của Đức để trả nợ cho Mỹ, và Đức phải bồi thường cho châu Âu ; nhưng Đức không thể kiếm đâu ra được món tiền đó, nên phải nhận một số thị trường bỏ trống chưa bị các nước tư bản chủ nghĩa khác chiếm cứ, ở đó, nước Đức có thể tìm ra được những lực lượng mới và một sinh khí mới để trả những món tiền bồi thường. Ngoài một số những thị trường không quan trọng ra, ở đây Mỹ đã chú ý đến thị trường nước Nga chúng ta. Theo kế hoạch Đa-u-ét, thị trường này phải nhường lại cho Đức để nó có thể bóp nặn được một số tiền lời nào đó và có thể có được một cái gì để bồi thường cho các nước châu Âu là những nước đến lượt họ cũng phải trang trải những món nợ cho Mỹ. Toàn bộ kế hoạch đó đã được thảo ra rất khéo, nhưng không có chủ nhân tham gia, vì nó có nghĩa là nhân dân Đức phải chịu hai tầng áp bức : tầng áp bức của giai cấp tư sản Đức đối với giai cấp vô sản Đức, và tầng áp bức của tư bản ngoại quốc đối với toàn thể nhân dân Đức. Cho rằng nhân dân Đức

cứ chịu nhận hai tầng áp bức đó, là sai lầm. Vì vậy tôi cho rằng trong phần này, kế hoạch Đa-u-ét tự nó đã mang mầm mống của một cuộc cách mạng nhất định sẽ xảy ra ở Đức. Kế hoạch Đa-u-ét được đặt ra nhằm xoa dịu nước Đức, nhưng nó không tránh khỏi dẫn đến cuộc cách mạng ở Đức. Phần thứ hai của kế hoạch đó quy định rằng nước Đức dựa vào thị trường nước Nga để bòn rút của cải cho châu Âu, thì cũng là một nghị quyết không có chủ nhân tham gia. Vì sao ? Vì chúng ta tuyệt nhiên không muốn nước ta biến thành một nước nông nghiệp chịu sự chi phối của bất cứ nước nào khác, kể cả nước Đức nữa. Chính chúng ta sẽ tự chế tạo ra máy móc và những tư liệu sản xuất khác. Vì vậy hy vọng rằng chúng ta sẽ bằng lòng biến Tổ quốc chúng ta thành một nước nông nghiệp chịu sự chi phối của nước Đức, tức la hy vọng giải quyết vấn đề mà không có sự tham gia của người chủ. Trong phần này, kế hoạch Đa-u-ét đã được đặt trên những cơ sở không vững vàng chút nào cả.

Còn công ước Lô-các-nô, thì đó chỉ là một sự kế tục của hiệp ước Véc-xây mà thôi, và nó chỉ có thể nhằm mục đích là giữ « nguyên hiện trạng », như trong giới ngoại giao người ta thường nói, nghĩa là duy trì cái hiện trạng trong đó nước Đức là một nước chiến bại, còn những nước Đồng minh là những nước chiến thắng. Hội nghị Lô-các-nô đã thừa nhận trật tự đó về mặt pháp lý, nghĩa là nói rằng những biên giới mới của Đức được duy trì, có lợi cho Ba-lan và cho Pháp ; rằng nước Đức mất những thuộc địa của mình và đồng thời bị trói và phải nằm trên chiếc giường Pơ-rô-quýt*, nước Đức phải dùng tất cả mọi biện pháp để bòn rút cho được 130 tỷ mác-vàng. Cho rằng nước Đức, là nước đang phát triển và đang tiến về phía trước, sẽ bằng lòng với tình

* Pơ-rô-quýt là một tên kẻ cướp trong thần thoại Hy-lạp, khi bắt được hành khách thì lấy hết của cải rồi đặt họ lên một cái giường để đo : nếu dài hơn thì chặt bớt chân đi, nếu ngắn hơn thì buộc dây vào để kéo cho dài bằng giường. Về sau, Pơ-rô-quýt bị Tê-dê đem xử tử cũng bằng cái hình phạt đó. *(B.T.)*

hình đó, thì như vậy tức là hy vọng vào một phép mầu. Nếu trước đây, sau chiến tranh Pháp — Đức, vấn đề An-da-xơ — Lo-ren là một trong những đầu mối của những mâu thuẫn hồi đó và là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, thì cái gì đảm bảo rằng hòa ước Véc-xây và bản ký kết tiếp theo là công ước Lô-các-nô, là những hiệp ước đã hợp pháp hóa và xác nhận về mặt pháp lý việc nước Đức mất Xi-lê-di, mất hành lang Đan-dích và thành phố Đan-dích, việc U-cơ-ren mất Ga-li-xi và miền Tây Vô-lư-ni, việc Bạch Nga mất một phần miền Tây lãnh thổ của mình, việc Li-tu-a-ni mất Vin-na, v.v., — cái gì đảm bảo rằng hòa ước đó, đã chia cắt nhiều nước và đã tạo ra một loạt những đầu mối của mâu thuẫn, sẽ không cùng chung số phận với hiệp ước Pháp—Đức cũ, là hiệp ước đã cắt miền An-da-xơ — Lo-ren ra khỏi nước Pháp sau cuộc chiến tranh Pháp — Đức ?

Không có và không thể có đảm bảo đó.

Nếu kế hoạch Đa-u-ét mang mầm mống của một cuộc cách mạng ở Đức, thì công ước Lô-các-nô cũng mang mầm mống của một cuộc chiến tranh mới ở châu Âu.

Những người thuộc đảng Bảo thủ Anh muốn giữ « nguyên hiện trạng » để chống nước Đức, nhưng cũng muốn dùng Đức để chống lại Liên-xô. Như thế phải chăng là đòi hỏi quá mức ?

Người ta nói đến chủ nghĩa hòa bình, người ta nói đến hòa bình giữa các nước châu Âu. Bơ-ri-ăng và Săm-béc-lanh ôm nhau hôn, còn Sơ-tơ-re-xê-man thì hết lời ca ngợi nước Anh. Tất cả cái đó đều chẳng có nghĩa lý gì cả. Lịch sử châu Âu đã dạy chúng ta rằng mỗi khi ký kết hiệp ước về việc bố trí lực lượng cho một cuộc chiến tranh mới, thì đều gọi là hòa ước cả. Những hiệp ước đã ký kết bao hàm những nhân tố của một cuộc chiến tranh tương lai, và việc ký kết những hiệp ước như thế đều luôn luôn có kèm theo những dư luận và những tiếng kêu gào hòa bình. Trong những lúc đó, bao giờ người ta cũng thấy có những bài ca ngợi hòa bình giả dối. Tôi nhớ đến những sự việc đã xảy ra trong lịch sử sau cuộc

chiến tranh Pháp — Đức, khi Đức là nước chiến thắng, và Pháp là nước chiến bại ; khi Bi-smác hết sức tìm cách giữ « nguyên hiện trạng », nghĩa là giữ nguyên cái trật tự đã được thiết lập sau ngày Đức thắng Pháp. Khi đó, Bi-smác tán thành hòa bình, vì hòa bình đó đã đảm bảo cho Bi-smác được hưởng nhiều đặc quyền đối với Pháp, Pháp cũng tán thành hòa bình, ít ra trong thời gian đầu, khi Pháp chưa được hồi phục, sau cuộc chiến bại. Chính trong thời kỳ đó, khi mọi người đều nói đến hòa bình và những ca sĩ giả dối ca ngợi những ý muốn hòa bình của Bi-smác, thì Đức và Áo đã ký kết với nhau một hiệp ước hoàn toàn có tính chất hòa bình và hoàn toàn hòa bình chủ nghĩa, là hiệp ước về sau, trở thành một trong những cơ sở chủ yếu của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa sau này. Tôi muốn nói đến hiệp ước ký kết giữa Áo và Đức năm 1879. Hiệp ước đó nhằm đối phó với ai ? Đối phó với nước Nga và nước Pháp. Hiệp ước đó nói gì ? Các đồng chí hãy nghe :

« Xét rằng sự hợp tác chặt chẽ giữa Đức và Áo không đe dọa một ai cả và nhằm mục đích là củng cố hòa bình ở châu Âu trên những cơ sở đã được hiệp ước Bá-linh quy định, Hoàng thượng của hai nước, tức là hai quốc vương, đã đồng ý ký kết một sự liên minh hòa bình và một hiệp ước tương trợ ».

Các đồng chí hãy xem đấy : sự hợp tác chặt chẽ giữa Đức và Áo *vì hòa bình ở châu Âu*. Hiệp ước đó, tuy gọi là « liên minh hòa bình », song tất cả các nhà sử học đều nhất trí thừa nhận rằng hiệp ước đó là một sự chuẩn bị trực tiếp cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa năm 1914. Hiệp ước về hòa bình ở châu Âu đó, — nhưng thực tế lại là hiệp ước về chiến tranh ở châu Âu, — đã đưa đến việc ký kết một hiệp ước khác, tức là hiệp ước ký kết giữa Nga và Pháp năm 1891-1893 cũng về hòa bình, chứ không có gì khác ! Thế thì bản hiệp ước đó nói gì ? Bản hiệp ước đó nói rằng :

« Nước Pháp và nước Nga, vì cùng chung một nguyện vọng là bảo vệ hòa bình, nên đã cùng nhau thỏa thuận những điều khoản dưới đây. »

Những điều khoản gì ? Đó là điều mà hồi ấy người ta không nói *công khai*. Song trên văn bản bí mật của hiệp ước đó, người ta thấy có những khoản quy định như sau : trong trường hợp chiến tranh, nước Nga phải huy động được 700 000 binh sĩ để chống Đức, và nước Pháp phải huy động được hình như là 1 300 000.

Cả hai hiệp ước đó đều được chính thức gọi là những hiệp ước hòa bình, hữu nghị và an ninh trên toàn châu Âu.

Cuối cùng thì sáu năm sau, năm 1899, một hội nghị hòa bình đã họp ở La Hay và đã đề ra vấn đề tài giảm binh bị. Điều đó đã diễn ra trong lúc mà, theo hiệp ước Pháp—Nga, các sĩ quan của bộ Tổng tham mưu Pháp đã sang Nga để thảo những kế hoạch chuyển quân trong trường hợp xảy ra chiến tranh, còn các sĩ quan của bộ Tổng tham mưu Nga thì sang Pháp để cùng với các tướng tá Pháp thảo những kế hoạch tác chiến với Đức sau này. Điều đó đã diễn ra trong lúc hai bộ Tổng tham mưu Đức và Áo cùng nhau thảo một kế hoạch và quy định những điều kiện là hai nước này đều phải cùng tấn công những nước láng giềng của mình ở phía Đông và phía Tây. Chính giữa lúc đó (dĩ nhiên tất cả những việc nói trên đều tiến hành ngấm ngầm, sau lưng nhau), hội nghị La Hay năm 1899 họp, ở đó người ta tuyên bố hòa bình và tung ra những tin đồn giả dối về việc tài giảm binh bị.

Chính đó là kiểu mẫu hết sức giả nhân giả nghĩa của lối ngoại giao tư sản, khi người ta tìm cách che giấu việc chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới, bằng những lời tuyên bố ầm ĩ và những bài ca hòa bình.

Sau những sự việc nói trên, liệu chúng ta còn có lý do gì để tin tưởng vào những bài ca về Hội Quốc liên và về công ước Lô-các-nô nữa không ? Dĩ nhiên là không. Cho nên chúng ta không thể tin vào Săm-béc-lanh và Bơ-ri-ăng, khi họ ôm nhau hôn và cũng không tin vào Sơ-tơ-re-xê-man khi hắn ta tuôn ra những lời khen ngợi. Cho nên chúng ta nghĩ rằng công ước Lô-các-nô là một kế hoạch bố trí lực lượng cho một cuộc chiến tranh mới, chứ không phải cho hòa bình.

Đáng chú ý là vai trò của Quốc tế II trong vấn đề này. Chính những lãnh tụ của Quốc tế II hoạt động và múa may hơn ai hết, họ muốn làm cho công nhân tin rằng công ước Lô-các-nô là một công cụ hòa bình và Hội Quốc liên là cứu tinh của hòa bình ; rằng những người bôn-sê-vích không muốn vào Hội Quốc liên, vì họ chống lại hòa bình, v.v.. Nếu người ta chú ý đến những điều đã nói trên đây, và đặc biệt là nếu người ta chú ý đến bằng chứng lịch sử mà tôi đã dẫn ra về những hiệp ước ký kết sau cuộc chiến tranh Pháp — Đức, những hiệp ước tuy gọi là những hiệp ước hòa bình nhưng thực ra là những hiệp ước chiến tranh, thì mọi dư luận của bọn Quốc tế II tung ra chung quy lại là cái gì ? Thái độ hiện nay của bọn Quốc tế II đối với công ước Lô-các-nô, nói lên cái gì ? Thái độ đó nói lên rằng Quốc tế II không những là một tổ chức của giai cấp tư sản dùng để hủ hóa giai cấp công nhân mà cũng còn là một tổ chức để biện hộ về mặt tinh thần cho tất cả những sự phi nghĩa của hòa ước Véc-xây, rằng Quốc tế II là một tổ chức phụ thuộc vào Đồng minh, một tổ chức có nhiệm vụ lấy việc làm của nó và sự tuyên truyền ầm ĩ của nó có lợi cho công ước Lô-các-nô và cho Hội Quốc liên, để biện hộ về mặt tinh thần cho tất cả những sự phi nghĩa và tất cả những hành động áp bức do chế độ Véc-xây — Lô-các-nô đã gây ra.

## 4. NHỮNG MÂU THUẪN GIỮA CÁC NƯỚC CHIẾN THẮNG

Tôi nói đến loại mâu thuẫn thứ tư, tức là những mâu thuẫn giữa các nước chiến thắng. Ở đây, những sự việc chủ yếu quy lại là, mặc dầu có một khối liên minh nào đó giữa Mỹ và Anh, là khối được thành lập trên cơ sở một hiệp ước của hai nước chống lại việc xóa bỏ những món nợ vay của các nước đồng minh, nhưng theo tôi nghĩ thì mặc dầu có khối đó, sự xung đột về lợi ích giữa Anh và Mỹ không những không dịu bớt mà lại ngày càng tăng. Vấn đề dầu lửa ngày nay là một trong những vấn đề chủ yếu làm cho các cường quốc trên thế giới chú ý đến. Ví dụ như nước Mỹ sản xuất chừng

70% tổng sản lượng dầu lửa trên thế giới và tiêu dùng hơn 60% số dầu lửa tiêu dùng trên thế giới. Nhưng trong lĩnh vực này, — lĩnh vực then chốt trung tâm của toàn bộ hoạt động kinh tế và quân sự của các cường quốc trên thế giới, — thì nước Mỹ luôn luôn và ở đâu cũng vấp phải sự phản kháng của Anh. Nếu chúng ta lấy hai công ty dầu lửa thế giới, *Stan-đa Oan* và *Cơ-nin-cơ-lít-ke Sen* mà xét, công ty thứ nhất là của Mỹ, công ty thứ hai là của Anh, thì sẽ thấy cuộc đấu tranh giữa hai công ty này diễn ra trên khắp thế giới, ở những nơi nào mà người ta thấy có dầu lửa. Đó là cuộc đấu tranh giữa Mỹ và Anh. Vì vấn đề dầu lửa là vấn đề sống còn ; vì kẻ nào có nhiều dầu lửa hơn thì kẻ đó sẽ giữ được địa vị chỉ huy trong cuộc chiến tranh sau này. Kẻ nào có nhiều dầu lửa hơn thì kẻ đó sẽ giữ được địa vị điều khiển trong công nghiệp và thương nghiệp thế giới. Hiện nay, khi mà hạm đội của những nước tiên tiến đã được thiết bị bằng những động cơ máy nổ thì dầu lửa trở thành điểm sống còn trong cuộc đấu tranh của những cường quốc trên thế giới để giành ưu thế trong thời bình cũng như trong thời chiến. Một cuộc đấu tranh một mất một còn giữa các công ty dầu lửa Anh và các công ty dầu lửa Mỹ, diễn ra chính ngay trên địa hạt đó, đành rằng cuộc đấu tranh này không phải bao giờ cũng có tính chất công khai, nhưng nó luôn luôn tồn tại và diễn ra một cách ngấm ngầm, như lịch sử các cuộc đàm phán và lịch sử các cuộc xung đột nổ ra trên địa hạt đó giữa Mỹ và Anh đã chứng minh. Chỉ cần nhớ lại cả một loạt những bức thông điệp của Huy-gơ, — trong thời gian ông ta làm bộ trưởng Bộ ngoại giao Mỹ, — phản đối Anh về vấn đề dầu lửa, cũng đủ rõ. Cuộc đấu tranh diễn ra, khi thì dưới hình thức che giấu, khi thì dưới hình thức công khai, ở Nam-Mỹ, ở Ba-tư, ở châu Âu, trong những miền có dầu lửa ở Ru-ma-ni và Ga-li-xi, trên toàn thế giới. Đó là chưa nói đến một sự việc cũng quan trọng như cuộc đấu tranh về quyền lợi giữa Anh và Mỹ ở Trung-quốc. Chắc các đồng chí đều biết rằng cuộc đấu tranh ở đây tiến hành một cách âm thầm, và trong khi thực hành một chính sách mềm dẻo hơn chính sách của

Anh và không áp dụng những thủ đoạn thực dân chủ nghĩa thô bạo như bọn quý tộc Anh vẫn dùng thì Mỹ lại rất thường chơi khăm Anh ở Trung-quốc để hất cẳng Anh và mở cho mình một con đường ở Trung-quốc. Rõ ràng là Anh không thể dửng dưng trước hiện trạng đó được.

Ở đây, tôi sẽ không nói và không nói nhiều đến những mâu thuẫn về quyền lợi giữa Pháp và Anh trong cuộc tranh giành quyền bá chủ trên lục địa châu Âu. Đó là một sự việc mà mọi người đều biết. Và cũng dĩ nhiên là cuộc đấu tranh về quyền lợi giữa Anh và Pháp không phải chỉ nhằm giành quyền bá chủ trên lục địa mà còn cả trong các thuộc địa nữa. Báo chí đã đăng tin rằng cuộc chiến tranh ở Xy-ri và Ma-rốc chống chủ nghĩa đế quốc Pháp được tổ chức không phải không có sự tham gia của Anh. Hiện nay, tôi không có sẵn những tài liệu về vấn đề này, nhưng tôi nghĩ rằng những tin tức đó không phải là không có căn cứ.

Tôi sẽ không bàn thêm về những mâu thuẫn về quyền lợi giữa Mỹ và Nhật. Điều đó ai cũng biết rồi. Chỉ cần nhắc lại những cuộc diễn tập mới đây của hạm đội Mỹ ở Thái-bình-dương và những cuộc diễn tập của hạm đội Nhật, cũng đủ hiểu được vì sao có những sự việc như thế.

Sau hết, tôi phải nêu lên một sự việc làm cho mọi người phải ngạc nhiên : đó là việc tăng cường quân bị một cách phi thường trong những nước chiến thắng. Tôi nói đến những nước chiến thắng, đến những mâu thuẫn giữa các nước thắng trận. Những nước thắng trận đó đều gọi là những nước liên minh. Đành rằng Mỹ không tham gia Đồng minh, nhưng Mỹ đã liên minh với Đồng minh để đánh Đức. Và chính những nước liến minh này hiện nay đang ra sức vũ trang. Họ vũ trang để đánh ai ? Ngày trước, các nước Đồng minh thường thường trút trách nhiệm cho nước Đức để lấy cớ mà vũ trang cho mình, các nước đó nói rằng Đức là nước đã được vũ trang hết sức đầy đủ và là một nguy cơ cho hòa bình thế giới. Do đó cần phải vũ trang để đảm bảo việc phòng thủ. Và hiện nay thì sao ? Hiện nay nước Đức không còn là một cường quốc về mặt quân sự nữa : Đức đã bị giải giáp rồi. Thế mà trong

những nước chiến thắng, việc tăng cường quân bị lại tiếp diễn hơn khi nào hết. Làm thế nào giải thích được nguyên nhân của việc tăng cường một cách ghê gớm những lực lượng không quân ở Pháp chẳng hạn? Làm thế nào giải thích được nguyên nhân của việc tăng cường quân bị một cách phi thường, và nhất là của việc tăng cường thủy quân ở Anh? Làm thế nào giải thích được nguyên nhân của việc tăng cường một cách phi thường đoàn chiến hạm ở Mỹ và ở Nhật? Những ngài « đồng minh » trước kia đã từng phối hợp lực lượng cùng nhau đánh bại và giải giáp được nước Đức, thì giờ đây, các ngài ấy sợ cái gì và sợ ai? Các ngài ấy đang sợ cái gì và tại sao lại vũ trang? Bọn Quốc tế II kêu gào hòa bình và không nhìn thấy, — giả vờ không nhìn thấy, — rằng các ngài « đồng minh » đã chính thức tự xưng là bạn bè của nhau, lại đang điên cuồng vũ trang để chống một kẻ thù « không có thật », vậy còn đâu cái chủ nghĩa hòa bình của bọn Quốc tế II? Hội Quốc liên và Quốc tế II đã làm gì để ngăn chặn sự tăng cường vũ trang điên cuồng? Vậy họ không biết rằng khi cứ tăng cường quân bị mãi lên thì « đại bác tự nhiên sẽ nổ » hay sao? Chẳng cần phải đợi câu trả lời của Hội Quốc liên và của Quốc tế II. Sự thật là cuộc đấu tranh về quyền lợi giữa các nước chiến thắng đang phát triển và ngày càng tăng, một cuộc xung đột giữa họ với nhau trở thành không thể tránh khỏi, và trong khi đã nhìn thấy trước một cuộc chiến tranh mới, các nước này đang hết sức tăng cường vũ trang bằng mọi biện pháp. Không phải là cường điệu, khi tôi nói rằng ở đây, không phải là một nền hòa bình hữu nghị giữa các nước chiến thắng mà là một thứ hòa bình vũ trang, một trạng thái hòa bình vũ trang tự nó đã có sẵn mầm mống của một cuộc chiến tranh. Tình hình đang diễn ra hiện nay trong các nước chiến thắng rất giống với tình hình trước cuộc chiến tranh 1914 : một trạng thái hòa bình vũ trang.

Bọn thống trị châu Âu hiện đang ra sức tuyên truyền ầm ĩ chủ nghĩa hòa bình để che giấu sự thật đó. Nhưng tôi đã nói là chủ nghĩa hòa bình ấy đáng giá bao nhiêu và người ta

phải đánh giá nó như thế nào rồi. Từ thời kỳ hội nghị ở Giê-nơ, những người bôn-sê-vích đã yêu cầu tài giảm binh bị[52]. Tại sao bọn Quốc tế II và những bọn ba hoa thuộc phái hòa bình chủ nghĩa không ủng hộ lời đề nghị của chúng ta?

Tình hình đó một lần nữa chứng tỏ rằng sự ổn định tạm thời, sự ổn định cục bộ mà châu Âu đã đạt được bằng cách chịu sự nô dịch, là không vững bền, vì những mâu thuẫn trong nội bộ các nước thắng trận ngày càng phát triển và sâu sắc thêm, đó là chưa nói đến những mâu thuẫn giữa các nước chiến thắng và những nước chiến bại.

## 5. THẾ GIỚI TƯ BẢN CHỦ NGHĨA VÀ LIÊN-XÔ

Tôi nói đến loại mâu thuẫn thứ năm, tức là những mâu thuẫn giữa Liên-xô và thế giới tư bản chủ nghĩa.

Điểm chủ yếu ở đây là không còn có hiện tượng chủ nghĩa tư bản bao trùm khắp thế giới nữa. Từ khi nước Xô-viết ra đời, từ khi nước Nga cũ đã biến thành Liên-xô, — từ khi đó chủ nghĩa tư bản đã không còn bao trùm toàn thế giới nữa. Thế giới đã chia thành hai phe : phe chủ nghĩa đế quốc và phe đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Đó là điểm thứ nhất cần nêu lên.

Điểm thứ hai cần nêu lên ở đây là, đứng đầu các nước tư bản chủ nghĩa là hai nước chủ yếu Anh và Mỹ, là khối liên minh Anh—Mỹ. Đứng đầu những nước bất bình và đấu tranh đến cùng chống chủ nghĩa đế quốc, là nước ta — Liên-xô.

Điểm thứ ba là hiện đang hình thành trên thế giới hai trung tâm hấp dẫn chủ yếu nhưng đối lập nhau và do đó, hình thành hai xu hướng xoay quanh hai trung tâm ấy là : các chính phủ tư sản thì hướng theo Anh—Mỹ, còn những công nhân phương Tây và những nhà cách mạng phương Đông thì hướng theo Liên-xô. Anh — Mỹ thu hút bằng sự giàu có của chúng, vì người ta có thể vay mượn được của chúng. Liên-xô thu hút bằng những kinh nghiệm cách mạng của mình, bằng những kinh nghiệm đã rút được trong cuộc đấu tranh để giải

phóng công nhân khỏi ách áp bức của chủ nghĩa tư bản và giải phóng những dân tộc bị áp bức khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc. Tôi nói đến những công nhân châu Âu và những nhà cách mạng phương Đông đang hướng về nước ta. Các đồng chí đều biết rằng những cuộc đi thăm nước ta đã có ý nghĩa như thế nào đối với công nhân châu Âu hoặc nhà cách mạng của những nước bị áp bức, rằng họ đã tới tấp đến nước ta như thế nào, rằng nước ta đã hấp dẫn tất cả những người trung thực và cách mạng trên thế giới như thế nào.

Hai phe, hai trung tâm hấp dẫn.

Điểm thứ tư là trong phe đó, tức là trong phe tư bản chủ nghĩa, thì tuyệt không có sự nhất trí về quyền lợi và không có sự đoàn kết; ở đó, đang diễn ra cuộc đấu tranh về quyền lợi, sự tan rã, cuộc đấu tranh giữa những nước chiến thắng và những nước chiến bại, cuộc đấu tranh giữa ngay các nước chiến thắng, cuộc đấu tranh giữa tất cả các nước đế quốc chủ nghĩa nhằm xâm chiếm các nước thuộc địa, nhằm kiếm lợi nhuận, và do tất cả những cái đó, nên tình trạng ổn định trong phe này không thể bền vững được. Trái lại ở nước ta, tình trạng ổn định vẫn tiếp diễn một cách lành mạnh và ngày càng được củng cố hơn, nền kinh tế của ta, cũng như công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đang trên đà phát triển ; và trong toàn phe ta, tất cả các tầng lớp và những phần tử bất bình của phương Đông cũng như của phương Tây, đều dần dần và không ngừng tập hợp lại xung quanh giai cấp vô sản ở nước ta, tập hợp lại xung quanh Liên-xô.

Ở bên kia, trong phe tư bản chủ nghĩa, có hiện tượng bất hòa và tan rã. Ở bên này, trong phe xã hội chủ nghĩa, thì có sự đoàn kết và sự nhất trí về lợi ích ngày càng tăng trong việc chống kẻ thù chung, tức là chống chủ nghĩa đế quốc.

Đó là những sự việc chủ yếu mà tôi muốn rút ra trong loại mâu thuẫn thứ năm, tức là những mâu thuẫn giữa thế giới tư bản chủ nghĩa và thế giới xô-viết.

Tôi muốn đặc biệt nói đến một sự thật mà tôi gọi là sự hấp dẫn của giai cấp vô sản ở nước ta đối với các nhà cách mạng

và xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới. Tôi muốn nói đến những đoàn đại biểu công nhân sang thăm nước ta, những đoàn này quan sát ti mi mỗi ngóc ngách trong công cuộc xây dựng của chúng ta khiến họ tin chắc rằng chúng ta không những có đủ khả năng phát huy, mà cũng có đủ khả năng xây dựng cái mới. Việc những đoàn đại biểu công nhân, việc những công nhân được cử sang thăm nước ta, — những đoàn đại biểu này giờ đây đang phản ánh cả một giai đoạn trong sự phát triển của phong trào công nhân ở phương Tây, — những việc đó có ý nghĩa như thế nào? Các đồng chí đều biết rằng các nhà lãnh đạo Nhà nước xô-viết đã đón tiếp đoàn đại biểu công nhân Anh, đoàn đại biểu công nhân Đức như thế nào rồi. Các đồng chí có để ý rằng các đồng chí chúng ta lãnh đạo các cơ quan quản lý, không những đã thông báo cho các đoàn đại biểu công nhân biết tình hình mà còn trực tiếp báo cáo với họ nữa không? Khi đó, tôi không ở Mạc-tư-khoa, tôi đang đi đường, nhưng tôi đọc các báo chí thì được tin rằng đồng chí Đơ-déc-gin-ski, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, không những chỉ thông báo cho đoàn đại biểu công nhân Đức biết tình hình, mà còn báo cáo với đoàn đó nữa. Đó là điều mới mẻ và đặc biệt trong đời sống của chúng ta, và chúng ta cần phải đặc biệt chú ý đến điều đó. Tôi đã đọc thấy rằng các nhà lãnh đạo công nghiệp dầu lửa của chúng ta — Cốt-xi-o ở Gơ-rô-dơ-nư và Xê-rê-bơ-rôp-ski ở Ba-cu, — không những đã thông báo cho các đoàn đại biểu công nhân biết tình hình như người ta vẫn thông báo cho các nhà du lịch, mà còn báo cáo với các đoàn đại biểu đó như báo cáo trước một tổ chức kiểm tra tối cao. Tôi đã đọc thấy rằng tất cả các cơ quan tối cao của chúng ta, tức là Hội đồng dân ủy, Ban Chấp hành trung ương, cho đến và kể cả các ban chấp hành địa phương nữa, cũng đều sẵn sàng báo cáo trước các đoàn đại biểu công nhân, coi họ như là những người thực hành một sự kiểm tra có tính chất hữu nghị và anh em do giai cấp công nhân phương Tây tiến hành đối với công cuộc xây dựng của chúng ta, đối với Nhà nước công nhân của chúng ta.

Tất cả những sự việc đó nói lên cái gì ? Nó nói lên hai điều. Trước hết là giai cấp công nhân châu Âu, hay ít nhất là bộ phận cách mạng của giai cấp công nhân châu Âu, coi Nhà nước của chúng ta như con đẻ của chính mình, giai cấp công nhân cử những đoàn đại biểu của họ sang nước ta không phải do tính tò mò mà là do muốn xem xét tình hình nước ta và xem chúng ta đang làm gì, vì dĩ nhiên là những đoàn đại biểu đó tự cho mình là có trách nhiệm về mặt tinh thần trước tất cả những cái gì chúng ta đang xây dựng ở đây. Hai là những sự việc đó chứng tỏ rằng bộ phận cách mạng của giai cấp vô sản châu Âu nhận nước ta là con nuôi và xem nó như con đẻ của chính mình, nên nó kiên quyết bảo vệ Nhà nước này và vì nó mà đấu tranh trong trường hợp cần thiết. Các đồng chí hãy thử nêu lên xem có nước nào, dù là dân chủ nhất chăng nữa, lại dám chịu sự kiểm tra anh em của các đoàn đại biểu công nhân các nước khác ! Các đồng chí sẽ không thể nêu lên được một nước nào như thế, vì trên thế giới này không có một nước nào như thế cả. Chỉ có Nhà nước chúng ta, Nhà nước của công nhân và nông dân, mới có khả năng chịu được sự kiểm tra như thế. Chúng ta đã hết sức tín nhiệm các đoàn đại biểu công nhân các nước, do đó giai cấp công nhân châu Âu cũng hết sức tín nhiệm nước ta. Mà đối với chúng ta, lòng tín nhiệm đó còn quý hơn nhiều so với tất cả những khoản tiền vay được, vì lòng tín nhiệm ấy của công nhân đối với Nhà nước chúng ta là liều thuốc trừ độc chủ yếu chống chủ nghĩa đế quốc và chống những âm mưu can thiệp của chúng.

Đó là cơ sở của sự thay đổi trong những quan hệ giữa Nhà nước chúng ta và giai cấp vô sản châu Âu, sự thay đổi này đã hoặc đang diễn ra trên cơ sở những cuộc đi thăm của công nhân đến đất nước ta. Đó là một hiện tượng mới mẻ mà nhiều người chưa nắm được, nhưng hiện nay nó đã trở thành một yếu tố quyết định. Vì nếu chúng ta được coi là một bộ phận, là con đẻ của giai cấp công nhân châu Âu, và nếu xuất phát từ đó, giai cấp công nhân châu Âu chịu trách nhiệm về mặt tinh thần, tức là lĩnh lấy nhiệm vụ bảo vệ Nhà nước của chúng ta trong trường hợp can thiệp quân sự của chủ nghĩa tư bản

chẳng hạn, nhiệm vụ bảo vệ những lợi ích của chúng ta chống lại chủ nghĩa đế quốc, thì điều đó nghĩa là gì? Nghĩa là lực lượng của chúng ta lớn mạnh và sẽ tiếp tục hàng ngày, hàng giờ lớn mạnh lên. Nghĩa là chủ nghĩa tư bản sẽ hàng ngày, hàng giờ suy yếu đi. Vì không có công nhân tham gia thì ngày nay không thể nào tiến hành chiến tranh được. Nếu công nhân không muốn chống lại nước Cộng hòa chúng ta, nếu họ coi nước Cộng hòa chúng ta là con đẻ của chính họ và thiết tha đến vận mệnh của nó, thì không thể có cuộc chiến tranh chống lại chúng ta được. Đó là điều bí mật, đó là lý do căn bản, là ý nghĩa của các cuộc đi thăm của các đoàn đại biểu công nhân vào đất nước chúng ta, và sau này cũng sẽ còn có những cuộc đi thăm như thế nữa mà chúng ta phải hết sức khuyến khích và xem như một đảm bảo của tình đoàn kết và của sự thắt chặt những quan hệ hữu nghị giữa công nhân nước ta và công nhân các nước phương Tây.

Xin nói qua vài lời về số lượng những đoàn đại biểu đã đến thăm nước ta, vì như vậy có lẽ cũng là bổ ích. Mới đây, tôi nghe nói ở hội nghị đại biểu đảng bộ Mạc-tư-khoa, có một đồng chí hỏi Ru-cốp rằng : « Các đoàn đại biểu có làm cho chúng ta tốn kém quá không? » Các đồng chí, không nên nói những lời như vậy. Không bao giờ nên nói như thế đối với các đoàn đại biểu công nhân sang thăm nước ta. Nói như vậy là đáng hổ thẹn. Chúng ta không thể và cũng không nên lùi bước trước bất cứ một sự chi tiêu nào, trước bất cứ một sự hy sinh nào nhằm giúp đỡ giai cấp công nhân phương Tây cử những đoàn đại biểu của họ sang nước ta, nhằm giúp họ tin chắc rằng giai cấp công nhân, một khi đã nắm chính quyền, không những có khả năng phá hủy chủ nghĩa tư bản mà còn có khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội nữa. Công nhân phương Tây, hay ít ra là có nhiều người trong hàng ngũ họ, còn tin rằng giai cấp công nhân không thể không cần đến giai cấp tư sản. Thiên kiến đó là cái bệnh chủ yếu mà bọn xã hội-dân chủ đang gieo rắc vào giai cấp công nhân phương Tây. Chúng ta sẽ không lùi bước trước bất cứ một sự hy sinh nào để có thể làm cho giai cấp công nhân phương Tây, thông qua các đại

biểu của mình mà tin chắc rằng giai cấp công nhân, một khi đã nắm chính quyền, không những có khả năng phá hủy được trật tự xã hội cũ, mà còn có khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội nữa. Chúng ta sẽ không lùi bước trước bất cứ một sự hy sinh nào để có thể làm cho giai cấp công nhân phương Tây tin rằng nước ta là một Nhà nước công nhân duy nhất trên thế giới đáng được giai cấp công nhân phương Tây đứng lên chiến đấu và bảo vệ chống lại chủ nghĩa tư bản ở nước họ *(Vỗ tay)*.

Có ba loại đoàn đại biểu đã tới thăm nước ta : các đoàn đại biểu trí thức, giáo viên, v.v., các đoàn đại biểu công nhân đứng tuổi, — tôi thiết tưởng về loại này, nếu tính đại khái thì có đến hàng chục đoàn, — và các đoàn đại biểu công nhân trẻ tuổi. Tất cả là 550 đại biểu và nhà du lịch đã đến nước ta. Chúng ta còn đang chờ 16 đoàn nữa, là những đoàn đã báo trước cho Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Liên-xô là sẽ sang thăm nước ta. Chúng ta sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc đó, để thắt chặt mối quan hệ giữa giai cấp công nhân ở nước ta và giai cấp công nhân các nước phương Tây, và do đó tạo ra một chướng ngại nhằm ngăn chặn mọi sự can thiệp có thể xảy ra.

Đó là những nét đặc trưng của những mâu thuẫn cơ bản đang làm cho chủ nghĩa tư bản bị tiêu mòn dần.

Vậy thì từ tất cả những mâu thuẫn đó, rút ra kết luận gì ? Những mâu thuẫn đó nói lên cái gì ? Nói lên rằng một mặt, thế giới tư bản chủ nghĩa đã bị cả một loạt những mâu thuẫn nội bộ làm tiêu mòn dần, những mâu thuẫn này làm cho chủ nghĩa tư bản đi đến chỗ không còn mạnh nữa ; rằng mặt khác, thế giới của chúng ta, thế giới của chủ nghĩa xã hội, ngày càng gắn chặt với nhau hơn, đoàn kết hơn, và do đó, đã sản sinh ra ngay trên cơ sở đó, một thế quân bình lực lượng tạm thời, thế quân bình này kết thúc cuộc chiến tranh chống lại nước ta và mở ra một thời kỳ « chung sống hòa bình » giữa Nhà nước xô-viết và các nước tư bản chủ nghĩa.

Tôi cần nhắc lại hai sự việc nữa, cũng đều có ảnh hưởng đến tình hình, là một thời kỳ «chung sống hòa bình» đã được mở ra thay thế cho thời kỳ chiến tranh ở nước ta.

Sự việc thứ nhất là hiện nay, Mỹ không muốn chiến tranh nổ ra ở châu Âu. Hình như Mỹ nói với châu Âu điều này : tôi đã cho anh vay hàng tỷ, vậy thì không nên cựa quậy, nếu anh còn muốn vay thêm tiền nữa, nếu anh không muốn tiền của anh mất giá, hãy cứ an tâm mà làm việc, hãy kiếm tiền và trả lãi cho những món nợ của anh. Chẳng cần phải chứng minh rằng lời khuyên nhủ đó của Mỹ, tuy là không có tính chất quyết định đối với châu Âu, nhưng dù sao nó cũng không thể không có ảnh hưởng.

Sự việc thứ hai là từ khi cuộc cách mạng vô sản ở nước ta thắng lợi, cả một nước rộng bao la, với những thị trường tiêu thụ rộng lớn và những nguồn nguyên liệu dồi dào, đã tách khỏi hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, điều này tất nhiên không thể không ảnh hưởng đến tình hình kinh tế châu Âu. Đối với châu Âu tư bản chủ nghĩa, thì mất một phần sáu quả đất, mất những thị trường và những nguồn nguyên liệu ở nước ta, tức là làm cho nền sản xuất của châu Âu sụt xuống, làm lung lay tận gốc nền sản xuất đó. Cho nên, muốn xóa bỏ cái tình trạng xa lìa đó của tư bản châu Âu đối với nước ta, đối với những thị trường và nguồn nguyên liệu của chúng ta, thì châu Âu bắt buộc phải chấp nhận một thời kỳ «chung sống hòa bình» nào đó với chúng ta, để có thể xâm nhập vào các thị trường và các nguồn nguyên liệu của chúng ta, vì rõ ràng là châu Âu không có cách nào khác để thực hiện bất cứ một sự ổn định nào về mặt kinh tế ở châu Âu, nếu không làm như thế.

## 6. TÌNH HÌNH ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN-XÔ

Đó là tất cả những nhân tố đã quyết định trên thế giới một thế quân bình nào đó về lực lượng giữa phe xã hội chủ nghĩa và phe tư bản chủ nghĩa, đã thay thế thời kỳ chiến tranh bằng một thời kỳ nghỉ ngơi, đã biến thời kỳ nghỉ ngơi ngắn

thành cả một thời kỳ nghỉ ngơi và đã cho phép chúng ta — như Lê-nin đã nói — thực hiện một sự « hợp tác » nào đó với thế giới tư bản chủ nghĩa.

Do đó mà một thời kỳ « thừa nhận » Liên-xô đã bắt đầu và sẽ còn kéo dài nữa.

Tôi sẽ không kể ra đây những nước đã « thừa nhận » nước ta. Hình như, trong số các cường quốc, Mỹ là nước độc nhất chưa thừa nhận nước ta. Tôi cũng sẽ không nói nhiều về sự việc là sau khi đã « thừa nhận » nước ta thì liền có những hiệp ước về thương mại, chẳng hạn như những hiệp ước ký kết với Đức và Ý. Tôi sẽ không nói nhiều đến nền ngoại thương của chúng ta đã tăng lên rất nhiều, và ngoại thương đó thì nước Mỹ, một nước xuất cảng bông sang nước ta, cũng như Anh và Đức là những nước nhập khẩu lúa mì và các nông sản phẩm khác của chúng ta, đều đặc biệt quan tâm đến. Cần phải chú ý một việc là năm nay là năm đầu tiên, sau khi mở đầu một thời kỳ « chung sống » với các nước tư bản chủ nghĩa, thì trên một phạm vi tương đối rộng lớn, chúng ta đã thiết lập được một cách dồi dào và rộng rãi những quan hệ thương mại với thế giới tư bản chủ nghĩa.

Điều đó dĩ nhiên không có nghĩa là chúng ta đã có thể thanh toán được tất cả những cái có thể nói là mắc mớ, tất cả những cái có thể nói là họ đòi hỏi ta và ta đòi hỏi họ, những cái đã và còn đang tồn tại giữa nước ta và các nước phương Tây. Chúng ta đều biết rằng họ đòi hỏi chúng ta phải trả nợ cho họ. Điều đó, châu Âu chưa quên và có lẽ sẽ chẳng quên đâu ; và dù sao châu Âu cũng sẽ không quên ngay được. Người ta nói với chúng ta rằng những món nợ trước chiến tranh mà chúng ta mắc châu Âu, lên đến 6 tỷ, những món nợ về chiến tranh tính ra là hơn 7 tỷ, tổng cộng lại là 13 tỷ. Nếu người ta tính đến việc tiền tệ bị sụt giá, và nếu người ta trừ bớt cái phần mà các nước giáp giới phải chịu thì như vậy là chúng ta sẽ còn phải trả cho các nước Tây Âu ít nhất là 7 tỷ. Người ta biết rằng những món mà chúng ta đòi hỏi họ lại, do việc can thiệp quân sự của Anh, Pháp và Mỹ hồi thời kỳ nội chiến, theo tôi thì hình như (theo các con tính của

La-rin) lên tới 50 tỷ rúp. Thành thử người ta nợ chúng ta gấp năm lần cái mà chúng ta nợ họ. (*La-rin, ngồi tại chỗ nói:* « Chúng ta sẽ thu được món tiền đó »). Đồng chí La-rin nói rằng chúng ta sẽ có dịp thu được món tiền đó. (*Có tiếng cười.*) Nhưng nếu chúng ta tính toán một cách dè dặt hơn chút nữa, như Bộ dân ủy Tài chính đã làm, thì ít nhất chúng ta cũng có 20 tỷ. Dù sao chúng ta cũng có lợi. (*Có tiếng cười*). Tuy nhiên những nước tư bản chủ nghĩa lại không muốn thừa nhận như thế, cho nên chúng ta vẫn có tên trên danh sách những con nợ của họ.

Chính do đó mà chúng ta gặp phải những khó khăn và những sự phiền phức trong các cuộc thương lượng của chúng ta với các nước tư bản chủ nghĩa. Tình hình cũng đã diễn ra như thế đối với Anh, và có lẽ cũng sẽ diễn ra như thế đối với Pháp.

Vậy quan điểm của Ban chấp hành trung ương Đảng ta trong vấn đề này như thế nào?

Cũng vẫn là quan điểm giống như quan điểm đã áp dụng trong lúc ký hiệp ước với Mác Đô-nan[53].

Chúng ta không thể thủ tiêu đạo luật nổi tiếng của nước ta, — ban hành năm 1918 — về việc xóa bỏ những món nợ của Nga hoàng[54]. Chúng ta giữ vững nguyên tắc của đạo luật đó. Chúng ta không thể xóa bỏ những sắc lệnh đã ban hành nhằm hợp pháp hóa, ở nước ta, việc tước đoạt tài sản của bọn bóc lột. Chúng ta hiện đang giữ vững và cũng sẽ giữ vững nguyên tắc của những đạo luật đó. Tuy nhiên, trong những cuộc thương lượng thực tế với Anh cũng như với Pháp, chúng ta không từ chối nhượng bộ một vài điểm ngoại lệ về những món nợ cũ của Nga hoàng, nghĩa là : trả ít nhiều, với điều kiện là phải được bù trở lại một cái gì. Chúng ta không từ chối việc làm thỏa mãn những kẻ tư hữu trước đây bằng cách dành cho họ những tô nhượng, nhưng lại phải làm sao cho những điều kiện của chế độ tô nhượng đó không có tính chất nô dịch. Chính trên cơ sở đó mà chúng ta đã có thể thỏa thuận với Mác Đô-nan. Cơ sở của những cuộc thương lượng này là nguyên tắc thực sự xóa bỏ những món nợ chiến tranh.

Đó chính là lý do khiến hiệp ước đó đã thất bại. Ai đã làm cho hiệp ước đó thất bại? Rõ ràng là Mỹ. Mặc dầu Mỹ đã không tham gia những cuộc thương lượng giữa Ra-côp-ski và Mác Đô-nan ; mặc dù Mác Đô-nan và Ra-côp-ski đã đi đến một dự án hiệp ước mà mọi người đều biết và mặc dù dự án đó đã đem lại một giải pháp cho cả hai nước và đã làm thỏa mãn ít nhiều những lợi ích của hai bên, nhưng hiệp ước vẫn bị xóa bỏ, do « lời khuyên » của Mỹ, vì hiệp ước đó xuất phát từ nguyên tắc xóa bỏ những món nợ chiến tranh, mà Mỹ thì không muốn tạo ra một tiền lệ như thế, vì như thế nó sẽ mất hàng tỷ mà châu Âu đang nợ nó.

Dù thế nào chăng nữa, ngày nay chúng ta cũng vẫn phải giữ vững quan điểm của dự án nói trên.

Trong số những vấn đề về chính sách đối ngoại của chúng ta, những vấn đề phát sinh trong thời gian qua, những vấn đề đặc biệt nan giải và cấp bách, có liên quan đến những mối quan hệ giữa chính phủ ta và chính phủ các nước phương Tây, tôi muốn nêu lên hai vấn đề : trước hết, một vấn đề đã nhiều lần được nêu lên và sẽ còn được đảng bảo thủ Anh nêu lên nữa, đó là vấn đề tuyên truyền, và tiếp theo là vấn đề Quốc tế Cộng sản.

Họ buộc tội chúng ta là đã tiến hành một cuộc tuyên truyền đặc biệt để chống chủ nghĩa đế quốc, ở châu Âu cũng như ở các thuộc địa và các nước phụ thuộc. Những đảng viên đảng bảo thủ Anh cho rằng những người cộng sản Nga là những người có nhiệm vụ tiêu diệt thế lực của đế quốc Anh. Về điểm này, tôi cần phải tuyên bố rằng tất cả cái đó là hoàn toàn phi lý. Chúng ta không cần có một cuộc tuyên truyền đặc biệt nào, cả ở phương Tây lẫn ở phương Đông, vì các đoàn đại biểu công nhân tự họ đã đến với chúng ta, đã tìm hiểu tình hình chế độ nước ta và đã làm cho tất cả các nước phương Tây biết tình hình đó. Chúng ta không cần một sự tuyên truyền nào khác. Chính đó là một trong những lối tuyên truyền tốt nhất, mạnh nhất và có hiệu quả nhất cho chế độ xô-viết chống lại chế độ tư bản chủ nghĩa. *(Vỗ tay.)*

Họ nói rằng chúng ta đang tiến hành một cuộc tuyên truyền ở phương Đông. Cả về điểm này nữa, tôi cũng quả quyết rằng đó là hoàn toàn phi lý. Chúng ta không cần có một cuộc tuyên truyền đặc biệt nào ở phương Đông cả, vì chúng ta biết rằng toàn bộ chế độ Nhà nước của chúng ta dựa trên cơ sở sự chung sống và sự hợp tác anh em giữa nhân dân thuộc các dân tộc khác nhau trong nước ta. Mỗi người Trung-quốc, mỗi người Ai-cập, mỗi người Ấn-độ sang thăm nước ta, sau khi lưu lại sáu tháng, có thể tin rằng nước ta là một nước độc nhất hiểu rõ được tâm trạng của những dân tộc bị áp bức và là nước độc nhất có khả năng tổ chức sự hợp tác giữa những người vô sản thuộc các dân tộc xưa kia đi thống trị và những người vô sản thuộc các dân tộc xưa kia bị áp bức. Chúng ta không cần một sự tuyên truyền nào khác, một sự cổ động nào khác ở phương Đông, ngoài sự tuyên truyền của các đoàn đại biểu Trung-quốc, Ấn-độ, Ai-cập sang thăm nước ta ; sau khi đã tìm hiểu và nghiên cứu chế độ của chúng ta, những đoàn này sẽ làm cho toàn thế giới biết rõ về chế độ ấy. Đó là sự tuyên truyền tốt nhất và là hình thức và phương pháp có hiệu quả nhất trong tất cả các hình thức và phương pháp tuyên truyền.

Nhưng có một lực lượng có thể tiêu diệt và chắc chắn sẽ tiêu diệt được đế quốc Anh, đó là những đảng viên đảng bảo thủ Anh. Chính đó là một lực lượng tất yếu và tất nhiên sẽ đưa đế quốc Anh đến chỗ diệt vong. Chỉ cần nhắc lại chính sách của những người thuộc đảng bảo thủ sau khi họ tham gia chính quyền[55] là đủ rõ. Họ đã bắt đầu như thế nào? Họ đã bắt đầu bằng cách là áp chế Ai-cập, tăng cường đè nén Ấn-độ, can thiệp vào Trung-quốc, v.v.. Đó là chính sách của những người thuộc đảng bảo thủ. Thế thì lỗi tại ai và nên trách ai, nếu bọn quý tộc Anh không có khả năng thi hành một chính sách khác? Đi vào con đường đó, những người đảng viên đảng bảo thủ cuối cùng sẽ đưa đế quốc Anh đến chỗ diệt vong một cách chắc chắn — như hai với hai là bốn — điều đó có gì là khó hiểu không?

Tôi nói vài lời về Quốc tế Cộng sản. Trong các nước phương Tây, những bọn tay sai làm thuê cho đế quốc và những bọn chuyên giả mạo thư từ tung ra những dư luận cho rằng Quốc tế Cộng sản là một tổ chức của những người âm mưu và khủng bố ; rằng những người cộng sản đi khắp các nước phương Tây để trù tính những cuộc âm mưu chống lại bọn thống trị châu Âu. Chẳng hạn, nói đến vụ bom nổ ở nhà thờ Xô-phi-a, ở Bun-ga-ri, là người ta liên hệ đến những người cộng sản. Tôi cần phải nói cái điều mà tất cả mọi người có học thức, — trừ phi là một người dốt đặc hoặc một kẻ bị mua chuộc, — đều phải biết, tôi cần phải nói rằng trước kia cũng như hiện nay, những người cộng sản không bao giờ có và cũng không thể có chút quan hệ gì với lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa khủng bố cá nhân ; trước kia cũng như hiện nay, những người cộng sản không bao giờ có và cũng không thể có chút quan hệ nào với thuyết âm mưu chống lại những cá nhân riêng lẻ. Lý luận và thực tiễn của Quốc tế Cộng sản là ở chỗ tổ chức một phong trào cách mạng có tính chất quần chúng chống lại chủ nghĩa tư bản. Như thế là đúng. Đó là nhiệm vụ của những người cộng sản. Chỉ có những kẻ ngu dốt và ngốc nghếch mới lẫn lộn những cuộc âm mưu và khủng bố cá nhân với chính sách của Quốc tế Cộng sản trong phong trào cách mạng có tính chất quần chúng.

Tôi nói vài lời về Nhật-bản. Ở phương Tây, có một số kẻ thù của chúng ta xoa tay nói : thế là một phong trào cách mạng đã bắt đầu ở Trung-quốc, — dĩ nhiên là chính những người bôn-sê-vích đã mua chuộc nhân dân Trung-quốc, — thử hỏi có kẻ nào có thể mua chuộc nổi một dân tộc hơn 400 triệu người ? Rồi họ kết luận rằng điều đó sẽ dẫn những « người Nga » và người Nhật đi đến chỗ xung đột với nhau. Đó là một sự phi lý, các đồng chí ạ. Những lực lượng của phong trào cách mạng ở Trung-quốc thật là vô cùng to lớn. Lực lượng đó chưa biểu hiện ra được đầy đủ. Nó sẽ còn biểu hiện ra trong tương lai nữa. Những người đứng đầu các nước phương Đông và phương Tây không nhìn thấy và không đánh giá đầy đủ những lực lượng đó, sẽ phải chịu tổn thất

do những hậu quả của việc đánh giá không đầy đủ đó. Về phương diện là một quốc gia, chúng ta không thể không chú ý đến những lực lượng đó. Chúng ta nhận thấy rằng Trung-quốc đang đứng trước cũng một vấn đề như vấn đề đã đặt ra đối với Bắc Mỹ trước đây trong thời kỳ thống nhất thành một quốc gia, như vấn đề đã đặt ra đối với Đức trước đây khi hình thành và thống nhất thành một quốc gia, như vấn đề đã đặt ra đối với Ý trước đây khi thống nhất và đánh đuổi được kẻ thù bên ngoài để tự giải phóng. Ở đây, chân lý và chính nghĩa đều hoàn toàn ở về phía cách mạng Trung-quốc. Cho nên chúng ta đồng tình và sẽ tiếp tục đồng tình với cách mạng Trung-quốc trong cuộc đấu tranh của nhân dân Trung-quốc để tự giải phóng khỏi ách bọn đế quốc và để xây dựng Trung-quốc thành một quốc gia thống nhất. Kẻ nào hiện nay và sau này không chú ý đến lực lượng đó, thì chắc chắn sẽ bị thất bại. Tôi cho rằng Nhật-bản sẽ hiểu là nó cũng cần phải đếm xỉa đến lực lượng ngày càng lớn mạnh đó của phong trào dân tộc ở Trung-quốc, lực lượng này đang tiến lên và quét sạch tất cả những cái gì cản trở bước đường của nó. Chính vì Trương Tác-lâm không hiểu điều đó, nên hắn đã đi đến chỗ diệt vong. Nhưng sở dĩ Trương Tác-lâm bị diệt vong, chính cũng vì hắn xây dựng mọi chính sách của hắn trên những sự bất hòa, trên những mối quan hệ ngày càng xấu giữa Liên-xô và Nhật-bản. Bất cứ viên tướng nào hay viên toàn quyền nào ở Mãn-châu mà xây dựng chính sách của mình trên những sự bất hòa giữa nước ta và Nhật-bản; trên những mối quan hệ ngày càng xấu giữa nước ta và Nhật-bản, thì kẻ đó nhất định sẽ bị tiêu diệt. Chỉ có kẻ nào theo đuổi chính sách nhằm cải thiện những quan hệ giữa chúng ta với Nhật-bản và nhằm thực-hiện sự gần gũi giữa Nhật-bản với nước ta thì kẻ đó mới đứng vững, chỉ kẻ đó — tướng tá hoặc toàn quyền — mới sẽ đứng được ở Mãn-châu trên những cơ sở vững chắc, vì những lợi ích của chúng ta không phải là nhằm làm cho những mối quan hệ giữa chúng ta với Nhật-bản ngày càng xấu thêm. Lợi ích của chúng ta là nhằm thực hiện một sự gần gũi giữa nước ta và Nhật-bản.

## 7. NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

Tôi nói đến những nhiệm vụ của Đảng ta đối với tình hình bên ngoài.

Tôi cho rằng những nhiệm vụ của Đảng ở đây, phải được xác định rõ ràng, về mặt công tác của Đảng, trong hai lĩnh vực : trong lĩnh vực phong trào cách mạng *quốc tế* và sau nữa là trong lĩnh vực *chính sách đối ngoại* của Liên-xô.

Những nhiệm vụ của chúng ta trong lĩnh vực phong trào cách mạng *quốc tế* là những nhiệm vụ gì ?

Trước hết, những nhiệm vụ đó là phải làm cho các đảng cộng sản phương Tây được củng cố, phải làm cho các đảng này giành được đa số quần chúng công nhân. Hai là, phải ra sức tăng cường cuộc đấu tranh của công nhân các nước phương Tây nhằm làm cho công đoàn được thống nhất, nhằm thắt chặt những mối quan hệ hữu nghị giữa giai cấp vô sản Liên-xô với giai cấp vô sản các nước tư bản chủ nghĩa. Những cuộc đi thăm mà tôi đã nói đến và đã nêu rõ tác dụng, là một trong những biện pháp để thực hiện nhiệm vụ trên. Ba là, phải ra sức tăng cường sự liên minh giữa giai cấp vô sản nước ta và phong trào giải phóng các nước bị áp bức, vì họ là những bạn đồng minh của chúng ta trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Và bốn là, phải ra sức củng cố những thành phần xã hội chủ nghĩa ở nước ta, ra sức đảm bảo cho những thành phần xã hội chủ nghĩa sẽ thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa, thắng lợi này có một ý nghĩa quyết định để cách mạng hóa công nhân tất cả các nước. Thường thường các đồng chí nói đến những nhiệm vụ của Đảng ta trong lĩnh vực phong trào cách mạng quốc tế, các đồng chí chỉ nói đến ba nhiệm vụ đầu và quên mất nhiệm vụ thứ tư, — quên mất rằng cuộc đấu tranh của chúng ta trong nước ta, cuộc đấu tranh làm cho thành phần xã hội chủ nghĩa trong nước ta thắng thành phần tư bản chủ nghĩa, công cuộc xây dựng của chúng ta cũng có ý nghĩa quốc tế, vì nước ta là cơ sở của cách mạng thế giới, vì nước ta là đòn bẩy chủ yếu dùng để phát triển phong trào cách mạng quốc tế. Và nếu

công cuộc kiến thiết của chúng ta tiếp diễn theo một nhịp điệu thích đáng, thì điều đó có nghĩa là trong tất cả các lĩnh vực khác, chúng ta đều làm việc cho phong trào cách mạng quốc tế đúng như yêu cầu mà Đảng đang đòi hỏi chúng ta.

Đó là những nhiệm vụ của Đảng trong lĩnh vực phong trào cách mạng quốc tế.

Bây giờ, tôi nói về những nhiệm vụ của Đảng trong lĩnh vực chính sách *đối ngoại* của Liên bang chúng ta.

Một là, ra sức tổ chức cuộc đấu tranh chống những cuộc chiến tranh mới, tiếp đến là ra sức duy trì hòa bình và đảm bảo những cái gọi là những quan hệ bình thường với các nước tư bản chủ nghĩa. Cơ sở của chính sách của chính phủ ta, cơ sở của chính sách đối ngoại của chính phủ ta là tư tưởng hòa bình. Đấu tranh cho hòa bình, đấu tranh chống những cuộc chiến tranh mới, vạch trần tất cả những thủ đoạn nhằm chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới, vạch trần những thủ đoạn dùng lá cờ của chủ nghĩa hòa bình để che giấu việc chuẩn bị thật sự cho chiến tranh, đó là nhiệm vụ của chúng ta. Sở dĩ chúng ta không muốn gia nhập Hội Quốc liên, chính vì nó là một tổ chức dùng để che đậy việc chuẩn bị chiến tranh, vì muốn gia nhập Hội Quốc liên thì giữa cái đe và cái búa phải chọn lấy một, đúng như lời đồng chí Lít-vi-nốp đã nói. Nhưng chúng ta không muốn trở thành cái búa đối với các dân tộc nhỏ yếu và cũng không muốn trở thành cái đe đối với các dân tộc mạnh. Chúng ta không muốn trở thành cái đe và cũng không muốn trở thành cái búa, chúng ta chủ trương hòa bình, chúng ta chủ trương bóc trần tất cả mọi âm mưu gây chiến, mặc dù được người ta tìm cách che đậy bằng bất cứ lá cờ hòa bình nào đi nữa. Dù là Hội Quốc liên hoặc công ước Lô-các-nô, thì cũng thế thôi, các nhãn hiệu bề ngoài không lừa gạt được chúng ta, sự ầm ĩ không làm cho chúng ta sợ hãi.

Hai là, ra sức mở rộng thương nghiệp của chúng ta với nước ngoài, trên cơ sở độc quyền ngoại thương.

Ba là, ra sức làm cho chúng ta gần gũi với các nước chiến bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, vì trong tất cả

các nước tư bản chủ nghĩa thì những nước chiến bại này bị tổn thất nhiều nhất và thiệt hại nhiều nhất và do đó những nước này đều có thái độ đối lập với liên minh thống trị của các cường quốc.

Bốn là, ra sức đảm bảo sự liên minh với các nước phụ thuộc và thuộc địa.

Đó là những nhiệm vụ hiện nay của Đảng trong lĩnh vực những quan hệ quốc tế và trong phong trào công nhân quốc tế.

## II

## TÌNH HÌNH NỘI BỘ CỦA LIÊN-XÔ

Tôi nói đến phần thứ hai của bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương. Phần này nói đến tình hình trong nước ta và chính sách của Ban Chấp hành trung ương trong những vấn đề về tình hình trong nước. Tôi muốn nêu ra một vài con số. Mặc dầu trong thời gian vừa rồi, báo chí đã đăng một số khá nhiều những con số, nhưng tiếc thay, chúng ta cũng không thể bỏ qua được một vài con số đó.

### 1. TOÀN BỘ NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Nhưng trước khi đi vào những số liệu, tôi xin phép nêu rõ mấy nguyên lý chung quyết định công tác xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta (tôi nghĩ nên bắt đầu nói về nền kinh tế quốc dân).

*Nguyên lý thứ nhất*. Chúng ta công tác và kiến thiết trong hoàn cảnh bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây. Điều đó có nghĩa là kinh tế nước ta và công cuộc kiến thiết nước ta sẽ phát triển trong sự mâu thuẫn, trong sự xung đột giữa hệ thống kinh tế của ta và hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa. Mâu thuẫn đó, chúng ta không sao tránh khỏi. Đó chính là cái khung cảnh mà trong đó phải diễn ra cuộc đấu tranh giữa

hai hệ thống, hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa. Ngoài ra, điều đó có nghĩa là nền kinh tế của nước ta phải được xây dựng không những bằng cách đem nó đối lập với kinh tế tư bản chủ nghĩa bên ngoài mà còn bằng cách đem những thành phần khác nhau trong nước ta đối lập với nhau, tức là bằng cách đối lập những thành phần xã hội chủ nghĩa với những thành phần tư bản chủ nghĩa.

Do đó, rút ra kết luận là chúng ta phải xây dựng kinh tế nước ta như thế nào để nước ta không trở thành một nước phụ thuộc của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, để nước ta khỏi bị đưa vào trong hệ thống chung của sự phát triển tư bản chủ nghĩa, khỏi trở thành một xí nghiệp phụ thuộc của hệ thống đó ; để kinh tế nước ta không phát triển như một xí nghiệp phụ thuộc của chủ nghĩa tư bản thế giới, mà phát triển với tư cách là một đơn vị kinh tế độc lập, chủ yếu dựa vào thị trường trong nước, dựa vào sự liên minh giữa công nghiệp và kinh tế nông dân của nước ta.

Có hai đường lối chung : đường lối thứ nhất xuất phát từ chỗ cho rằng nước ta vẫn còn phải là một nước nông nghiệp trong một thời gian lâu nữa ; rằng nước ta cần phải xuất khẩu nông sản và nhập khẩu những máy móc thiết bị, rằng cả về sau này, cũng cần phải đi theo con đường ấy và còn phải phát triển theo con đường ấy. Về thực chất, đường lối ấy là đường lối buộc ta phải giảm bớt công nghiệp nước ta. Mới đây, đường lối ấy đã thấy biểu hiện trong những đề cương của Sa-nin, (có lẽ nhiều người đã được đọc ở trên tờ *Sinh hoạt kinh tế* [56]). Đường lối ấy sẽ dẫn tới tình trạng là nước ta trở nên vĩnh viễn hoặc gần như vĩnh viễn không có khả năng thực hiện được công nghiệp hóa thật sự, tới tình trạng là nước ta, về mặt khách quan, từ một đơn vị kinh tế độc lập dựa vào thị trường trong nước, biến thành một nước phụ thuộc của toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa. Đường lối ấy là rời bỏ các nhiệm vụ xây dựng nước ta.

Đó không phải là đường lối của chúng ta.

Còn có một đường lối chung khác, xuất phát từ nguyên tắc cho rằng chúng ta cần dốc toàn lực để làm cho nước ta

trở thành một nước độc lập tự chủ về kinh tế, dựa vào thị trường trong nước, thành một trung tâm hấp dẫn tất cả các nước khác dần dần tách ra khỏi chủ nghĩa tư bản và gia nhập hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đường lối ấy đòi hỏi phát triển đến mức tối đa nền công nghiệp nước ta, nhưng phải tùy theo và phải thích hợp với những tài nguyên sẵn có của nước ta. Đường lối ấy kiên quyết cự tuyệt chính sách biến nước ta thành một nước phụ thuộc vào hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. Chính đó là đường lối xây dựng của chúng ta, đường lối mà Đảng ta hiện nay đang kiên trì, và cả về sau nữa, sẽ tiếp tục kiên trì. Chừng nào mà còn vòng vây tư bản chủ nghĩa, thì còn bắt buộc phải đi theo đường lối đó.

Khi mà cách mạng thắng lợi được ở Đức hay ở Pháp, hoặc cùng thắng lợi ở cả hai nước một lúc, và khi mà ở đó người ta sẽ bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một cơ sở kỹ thuật cao hơn, thì đó lại là việc khác. Lúc đó, từ chính sách làm cho nước ta trở thành một đơn vị kinh tế độc lập, chúng ta sẽ chuyển sang một chính sách sáp nhập nước ta vào hệ thống chung của sự phát triển xã hội chủ nghĩa. Nhưng từ nay đến lúc đó, thì sự độc lập tối thiểu ấy còn tuyệt đối cần thiết cho nền kinh tế quốc dân của chúng ta, nếu không, chúng ta sẽ không thể đảm bảo cho nước ta khỏi bị lệ thuộc về mặt kinh tế vào hệ thống của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Đó là nguyên lý thứ nhất.

*Nguyên lý thứ hai*, nguyên lý mà người ta cũng phải lấy làm kim chỉ nam trong công cuộc xây dựng của chúng ta, như nguyên lý thứ nhất, là lúc nào chúng ta cũng phải chú ý đến những đặc điểm của sự lãnh đạo nền kinh tế quốc dân của chúng ta, khác với sự lãnh đạo kinh tế ở các nước tư bản chủ nghĩa. Ở bên kia, trong các nước tư bản chủ nghĩa, thì tư bản tư nhân thống trị ; ở đó, những sai lầm của các tơ-rớt và xanh-đi-ca tư bản chủ nghĩa riêng lẻ, của tập đoàn tư bản này hay tập đoàn tư bản khác đều do thế lực tự phát của thị trường điều chỉnh lại. Sản xuất quá nhiều, thì sẽ xảy ra khủng hoảng ; nhưng sau khủng hoảng, đời sống kinh tế

lại trở lại bình thường. Nhập khẩu quá nhiều và do đó mà xảy ra tình trạng nhập siêu, thì giá hối đoái liền bị lung lay, tình trạng lạm phát xảy ra, nhập khẩu lại giảm đi và xuất khẩu lại tăng lên. Tất cả những cái đó diễn ra dưới hình thức những cuộc khủng hoảng. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, không có một sai lầm ít nhiều nghiêm trọng nào, không có một sự sản xuất thừa ít nhiều nghiêm trọng nào, hoặc một sự chênh lệch nghiêm trọng nào của sản xuất so với tổng số nhu cầu, mà lại không bị một cuộc khủng hoảng này hay một cuộc khủng hoảng khác điều chỉnh lại cả. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, người ta sống như thế đấy. Còn chúng ta, thì chúng ta không thể sống như thế được. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, chúng ta thấy các cuộc khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng thương nghiệp hay khủng hoảng tài chính, đều đánh vào những tập đoàn tư bản chủ nghĩa riêng biệt. Ở nước ta thì lại khác. Mỗi sự đình đốn nghiêm trọng trong thương nghiệp và công nghiệp, mỗi sai lầm nghiêm trọng trong nền kinh tế nước ta, đều không phải chỉ kết thúc bằng một cuộc khủng hoảng riêng biệt này hay một cuộc khủng hoảng riêng biệt khác, mà sẽ làm hại đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Ở nước ta, mỗi cuộc khủng hoảng, bất luận là khủng hoảng thương nghiệp, tài chính, hay công nghiệp, đều có thể biến thành một cuộc tổng khủng hoảng, ảnh hưởng đến toàn quốc. Chính vì vậy mà chúng ta phải tỏ ra đặc biệt thận trọng và sáng suốt trong công cuộc kiến thiết. Chính vì vậy mà trong trường hợp này, chúng ta phải lãnh đạo kinh tế theo một kế hoạch, làm thế nào để hết sức giảm bớt sai lầm, và làm thế nào để công tác lãnh đạo kinh tế của chúng ta được cực kỳ sáng suốt, thật sự biết liệu trước và cực kỳ chính xác không sai lầm. Nhưng, thưa các đồng chí, tiếc rằng vì chúng ta không phải là đặc biệt sáng suốt, không phải là đặc biệt liệu trước được mọi việc, cũng không phải là đặc biệt giỏi lãnh đạo kinh tế một cách hoàn toàn chính xác không sai lầm, vì chúng ta cũng chỉ đang học tập kiến thiết, nên chúng ta mắc sai lầm, và trong tương lai cũng sẽ còn mắc sai lầm. Bởi vậy, trong khi kiến thiết, chúng ta phải chuẩn

bị những nguồn dự trữ ; chúng ta phải có những nguồn dự trữ ấy để có thể lấp được những lỗ hổng của chúng ta. Toàn bộ công tác trong hai năm gần đây của chúng ta chứng tỏ rằng chúng ta không phải đã đảm bảo là không có những bất trắc, cũng như không có những sai lầm. Trong nông nghiệp, có rất nhiều việc không phải chỉ tùy vào sự quản lý kinh tế của chúng ta, mà còn tùy thuộc vào lực lượng tự nhiên (mất mùa, v.v.). Trong công nghiệp, có rất nhiều việc không phải chỉ tùy thuộc vào sự quản lý kinh tế của chúng ta, mà còn tùy thuộc vào thị trường trong nước, thị trường mà chúng ta chưa làm chủ được. Về mặt ngoại thương, có rất nhiều việc không phải tùy thuộc ở chúng ta, mà lại còn tùy thuộc ở thái độ của bọn tư bản phương Tây nữa. Nên nhớ rằng, xuất nhập khẩu của chúng ta càng phát triển, thì chúng ta càng phụ thuộc vào phương Tây tư bản chủ nghĩa, càng dễ lộ yếu điểm để kẻ thù đả kích. Muốn đảm bảo cho chúng ta đối phó được với những điều bất trắc ấy và những sai lầm không thể tránh được ấy, thì chúng ta cần phải thấu suốt cái tư tưởng là cần phải tích lũy những nguồn dự trữ.

Trong nông nghiệp, chúng ta chưa tránh khỏi được mất mùa. Cho nên chúng ta cần phải có dự trữ. Trong sự phát triển công nghiệp nước ta, chúng ta chưa tránh khỏi được những sự bất trắc của thị trường trong nước. Đó là chưa kể rằng vì chúng ta sống dựa vào những tài nguyên mà tự chúng ta góp nhặt lấy, nên chúng ta phải đặc biệt tiết kiệm và dè xẻn trong việc tiêu phí những tài nguyên đã tích lũy được, bằng cách cố gắng dùng mỗi đồng cô-pếch cho được hợp lý, nghĩa là dùng vào một công việc nào mà sự phát triển một lúc nào đó là tối cần thiết. Do đó, cần có dự trữ cho công nghiệp. Về mặt ngoại thương, chúng ta chưa tránh khỏi được những sự bất trắc (tẩy chay dưới những hình thức che đậy, bao vây dưới những hình thức che đậy, v.v.). Do đó, cần phải có dự trữ.

Ta có thể tăng gấp đôi số tiền chi cho ngân sách nông nghiệp, nhưng như thế thì sẽ không còn dự trữ cần thiết để chi cho công nghiệp nữa, sự phát triển của công nghiệp sẽ trở thành quá chậm so với nông nghiệp, việc sản xuất những hàng công

nghiệp sẽ bị giảm sút, kết quả sẽ đi đến tình trạng giá cả hàng công nghiệp tăng lên với tất cả những hậu quả do đó mà ra.

Ta có thể tăng gấp đôi số kinh phí cho việc phát triển công nghiệp, nhưng điều đó sẽ đưa đến tình trạng là công nghiệp phát triển với một tốc độ quá nhanh mà chúng ta không đủ khả năng duy trì được, vì chúng ta hết sức thiếu vốn nhàn rỗi, và nhất định sẽ đưa chúng ta đến chỗ thất bại hoàn toàn, ấy là chưa nói đến chỗ chúng ta sẽ không còn đâu vốn dự trữ để cấp cho nông nghiệp nữa.

Ta có thể tăng gấp đôi số nhập khẩu của nước ta so với số nhập khẩu hiện giờ, nhất là số nhập khẩu về thiết bị máy móc, để đẩy sự phát triển của công nghiệp nước ta tiến lên với một tốc độ nhanh chóng, nhưng như thế sẽ có thể làm cho nhập khẩu vượt quá xuất khẩu, tình trạng nhập siêu trong bảng cân đối thương nghiệp sẽ xảy ra, và kim ngạch của nước ta bị phá hoại, nghĩa là phá hoại cái cơ sở duy nhất để có thể kế hoạch hóa và phát triển công nghiệp của chúng ta.

Cũng có thể liều lĩnh mà đẩy mạnh đến cùng việc xuất khẩu, không đếm xỉa gì đến tình hình thị trường trong nước. Nhưng như thế nhất định sẽ gây ra nhiều khó khăn rắc rối nghiêm trọng ở thành thị, vì giá cả nông sản sẽ tăng vọt lên nhanh chóng, tiền lương chắc sẽ giảm giá trị, một thứ nạn đói nhân tạo với tất cả những hậu quả do đó mà ra, sẽ xảy ra.

Cũng có thể hết sức tăng lương công nhân lên không những bằng mức trước chiến tranh mà thậm chí còn vượt quá mức ấy nữa, nhưng như thế nhất định sẽ dẫn đến chỗ làm giảm tốc độ phát triển của công nghiệp nước ta, vì trong điều kiện nước ta, trong tình trạng không vay mượn nước ngoài, trong tình trạng không có ai cho ta chịu, v.v., thì việc phát triển công nghiệp chỉ có thể thực hiện được bằng cách dựa trên cơ sở tích lũy một số lợi nhuận nào đó cần thiết để cấp phí và nuôi dưỡng cho công nghiệp, nhưng điều đó sẽ chẳng có thể làm được, nghĩa là chẳng có thể có được một tích lũy nào ít nhiều quan trọng, nếu chúng ta tăng lương theo một tốc độ cực kỳ nhanh chóng.

Vân vân và vân vân.

Đó là hai nguyên lý cơ bản về lãnh đạo mà chúng ta phải dùng làm bó đuốc soi đường, dùng làm ngọn hải đăng cho chúng ta trong công cuộc kiến thiết nước nhà.

Bây giờ tôi xin đi vào những con số.

Luôn tiện hãy nói ra ngoài đề một chút. Hệ thống kinh tế của nước ta thì hơi phức tạp, nó gồm tất cả đến năm hình thức kinh tế. Có một loại hình thái kinh tế gần như tự nhiên : đó là loại kinh tế nông dân mà sản lượng hàng hóa của nó chẳng có là bao. Hình thái kinh tế thứ hai là kinh tế sản xuất hàng hóa, trong hình thái này, thì sản xuất hàng hóa của kinh tế nông dân có một tác dụng quyết định. Hình thái kinh tế thứ ba là chủ nghĩa tư bản tư nhân, nó chưa bị tiêu diệt, nó đang hồi lại, và sẽ còn tiếp tục hồi lại đến một giới hạn nhất định nào đó, chừng nào mà Chính sách kinh tế mới còn tồn tại ở nước ta. Hình thái kinh tế thứ tư là chủ nghĩa tư bản Nhà nước, nghĩa là thứ chủ nghĩa tư bản mà chúng ta còn để cho tồn tại, và chúng ta có khả năng giám sát và hạn chế được theo ý muốn của Nhà nước vô sản. Cuối cùng, hình thái kinh tế thứ năm là công nghiệp xã hội chủ nghĩa, tức là công nghiệp quốc doanh của chúng ta, trong đó không phải có hai giai cấp đối địch với nhau — giai cấp vô sản và giai cấp tư sản — mà chỉ có một giai cấp duy nhất : giai cấp vô sản.

Tôi muốn nói qua về năm hình thái kinh tế ấy, nếu không thì sẽ rất khó mà hiểu được những số liệu mà tôi sẽ nêu ra ở đây, cũng như khó mà hiểu được cái xu hướng biểu hiện ra trong sự phát triển công nghiệp nước ta, hơn nữa Lê-nin cũng đã từng nói rất tường tận về năm hình thái kinh tế ấy trong chế độ Nhà nước của nước ta[57], để dạy chúng ta phải chú ý đến cuộc đấu tranh giữa những hình thái kinh tế ấy trong công tác kiến thiết của chúng ta.

Tôi muốn nói qua về chủ nghĩa tư bản Nhà nước, và về công nghiệp quốc doanh là một hình thức kinh tế kiểu xã hội chủ nghĩa, để đánh tan những sự hiểu lầm và những nhận thức mơ hồ hiện có trong Đảng ta xung quanh vấn đề ấy.

Có thể gọi công nghiệp quốc doanh của chúng ta là công nghiệp của chủ nghĩa tư bản Nhà nước không ? Không thể được. Vì sao ? Vì trong những điều kiện của chuyên chính vô sản, chủ nghĩa tư bản Nhà nước là một tổ chức sản xuất trong đó vẫn tồn tại hai giai cấp : giai cấp bóc lột nắm giữ tư liệu sản xuất, và giai cấp bị bóc lột không nắm giữ tư liệu sản xuất. Mặc dầu chủ nghĩa tư bản Nhà nước có thể mang hình thức đặc biệt như thế nào đi nữa, nhưng thực chất của nó cũng vẫn là tư bản chủ nghĩa. Khi Lê-nin phân tích chủ nghĩa tư bản Nhà nước thì trước hết Người nghĩ đến các xí nghiệp tô nhượng. Chúng ta hãy xét các xí nghiệp tô nhượng xem có phải trong đó có hai giai cấp không. Đúng, ở đó, có giai cấp những nhà tư bản, nghĩa là những người được tô nhượng, họ bóc lột và tạm thời nắm giữ những tư liệu sản xuất ; và giai cấp những người vô sản bị những người được tô nhượng bóc lột. Ở đó, không có những yếu tố xã hội chủ nghĩa, điều đó ta chỉ xem sự việc dưới đây là thấy rõ : không ai dám đến chẳng hạn một xí nghiệp tô nhượng, mà phát động tăng năng suất lao động, vì ai cũng biết rằng một xí nghiệp tô nhượng không phải là một xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, rằng nó là một xí nghiệp xa lạ với chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta lại thử xét đến một loại xí nghiệp khác, xí nghiệp quốc doanh. Có phải đó là những xí nghiệp của chủ nghĩa tư bản Nhà nước không ? Không phải. Vì sao ? Vì trong các xí nghiệp ấy, không có hai giai cấp, mà chỉ có một giai cấp duy nhất là giai cấp công nhân, giai cấp này thông qua Nhà nước của mình mà nắm giữ công cụ sản xuất và tư liệu sản xuất, họ không bị người khác bóc lột, vì những thu nhập của xí nghiệp, trừ tiền lương công nhân đi, còn được dành đến mức tối đa vào việc phát triển không ngừng công nghiệp, nghĩa là dành vào việc cải thiện đời sống của toàn thể giai cấp công nhân.

Người ta có thể nói rằng đó cũng chưa phải là chủ nghĩa xã hội hoàn toàn, nếu kể đến những tàn dư của chủ nghĩa quan liêu vẫn tồn tại trong những cơ quan quản lý của các xí nghiệp của chúng ta. Nhận xét ấy là đúng. Nhưng nó

không mâu thuẫn với cái sự thật là công nghiệp quốc doanh là một loại hình sản xuất xã hội chủ nghĩa. Có hai loại hình sản xuất : một là loại hình sản xuất tư bản chủ nghĩa, bao gồm cả chủ nghĩa tư bản Nhà nước ; trong loại này, có hai giai cấp tồn tại, và việc sản xuất là để làm lợi cho các nhà tư bản, và một loại hình khác, loại hình sản xuất xã hội chủ nghĩa, ở đó không có sự bóc lột, tư liệu sản xuất thuộc về giai cấp công nhân, và việc sản xuất của xí nghiệp không phải là để làm lợi cho một giai cấp khác, mà là nhằm phát triển công nghiệp vì lợi ích của toàn thể công nhân. Chính Lê-nin đã nói rằng những xí nghiệp quốc doanh của chúng ta là những xí nghiệp kiểu xã hội chủ nghĩa triệt để.

Ở đây, có thể thấy có một điểm giống với Nhà nước của chúng ta. Nhà nước của chúng ta cũng gọi là một Nhà nước phi tư sản vì theo Lê-nin, nó là một Nhà nước kiểu mới, kiểu Nhà nước *vô sản*. Vì sao? Vì bộ máy Nhà nước của chúng ta làm việc không phải là để áp bức giai cấp công nhân, như tất cả các Nhà nước tư sản không trừ một Nhà nước nào, mà là để giải phóng giai cấp công nhân khỏi ách của giai cấp tư sản. Vì thế mà Nhà nước của chúng ta là Nhà nước kiểu vô sản, mặc dầu người ta thấy trong bộ máy của Nhà nước ấy, có đủ thứ rác rưởi và tàn tích của thời đại cũ. Không có ai phê phán chế độ xô-viết của chúng ta về những tàn dư quan liêu chủ nghĩa của nó, một cách nghiêm khắc bằng Lê-nin, nhưng Người đã tuyên bố rằng chế độ ấy là một Nhà nước kiểu vô sản. Lê-nin vẫn luôn luôn khẳng định rằng Nhà nước của chúng ta là một Nhà nước vô sản kiểu mới. Cần phải phân biệt loại hình của một Nhà nước với cái di sản và những tàn tích đang còn rớt lại trong chế độ và bộ máy Nhà nước. Cũng như cần phải tuyệt đối phân biệt những tàn tích quan liêu chủ nghĩa trong các xí nghiệp Nhà nước với kiểu tổ chức công nghiệp mà ở nước ta người ta gọi là kiểu xã hội chủ nghĩa. Quyết không thể nói rằng công nghiệp quốc doanh của chúng ta không phải là công nghiệp xã hội chủ nghĩa, vì còn có những sai lầm, còn có chủ nghĩa quan liêu, v.v... rớt lại trong các cơ quan kinh tế của chúng ta hay

trong các tơ-rớt. Không thể nói như thế được. Vì nếu nói như thế thì Nhà nước của chúng ta, một Nhà nước kiểu vô sản, sẽ không thể gọi là Nhà nước vô sản được. Tôi có thể kể ra đây nhiều bộ máy tư sản làm việc còn thạo hơn và tiết kiệm hơn bộ máy Nhà nước vô sản của chúng ta. Nhưng như thế vẫn không có nghĩa là bộ máy Nhà nước của chúng ta lại không phải là vô sản, không có nghĩa là bộ máy Nhà nước của chúng ta lại không phải là một kiểu Nhà nước cao hơn Nhà nước tư sản. Vì sao vậy ? Vì bộ máy tư sản ấy, làm việc thì thạo đấy, nhưng là làm việc để phục vụ cho bọn tư bản, còn bộ máy Nhà nước vô sản của chúng ta, tuy không khỏi có lúc phạm sai lầm, nhưng nó làm việc cho giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản.

Không nên quên chỗ khác nhau về nguyên tắc ấy.

Về công nghiệp quốc doanh, cũng phải nói như thế. Quyết không thể vì lý do là trong các cơ quan quản lý xí nghiệp quốc doanh của chúng ta hiện đang có và tương lai cũng sẽ còn có những khuyết điểm và những tàn tích quan liêu chủ nghĩa, — quyết không thể vì những khuyết điểm, những tàn tích ấy mà quên rằng các xí nghiệp của chúng ta, về thực chất, là những xí nghiệp xã hội chủ nghĩa. Cũng ví như, tại những xí nghiệp của hãng Pho, công việc tiến hành không vấp váp, có thể ít có chuyện trộm cắp hơn, nhưng không phải vì thế mà những xí nghiệp ấy không làm việc vì lợi ích của Pho, vì lợi ích của một tên tư bản, còn các xí nghiệp của chúng ta, tuy ở đó, đôi khi cũng có những vụ trộm cắp, và ở đó, không phải lúc nào công việc cũng cứ trôi chảy, nhưng các xí nghiệp ấy vẫn làm việc vì lợi ích của giai cấp vô sản.

Chính cái điểm khác nhau về nguyên tắc ấy là điểm mà ta không nên quên.

Bây giờ, chúng ta nói đến những con số về toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta.

Về nông nghiệp. Tổng sản lượng nông nghiệp trong năm 1924—25, đã đạt 71% mức sản xuất trước chiến tranh, mức năm 1913. Nói cách khác, sản lượng năm 1913, tính theo

giá trước chiến tranh, trị giá tới hơn 12 tỷ rúp, và sản lượng năm 1924—25 trị giá hơn 9 tỷ rúp. Theo tài liệu của các cơ quan kế hoạch của ta thì sang năm, — 1925—26, — người ta dự tính là sản lượng sẽ tăng thêm lên nữa, khiến cho giá trị của nó sẽ lên tới 11 tỷ rúp, tức là 91% mức trước chiến tranh. Nông nghiệp đang tiến bộ, đó là kết luận tất nhiên cần phải rút ra.

Về công nghiệp. Nếu xét toàn bộ công nghiệp nước ta, tức là gồm cả công nghiệp quốc doanh lẫn công nghiệp tô nhượng và công nghiệp tư nhân, thì ta thấy rằng tổng sản lượng của nó năm 1924—25 là 5 tỷ rúp, so với 7 tỷ rúp năm 1913. Tức là 71% mức trước chiến tranh. Cứ như dự kiến của các cơ quan kế hoạch của ta, thì sang năm tổng sản lượng sẽ đạt tới 6 tỷ rưỡi, tức là khoảng 93% mức trước chiến tranh. Thế là công nghiệp đang tiến triển. Năm nay, công nghiệp đã tiến nhanh hơn nông nghiệp.

Vấn đề điện khí hóa đáng được đặc biệt bàn tới. Năm 1921 Ủy ban điện khí hóa quốc gia nước Nga (Gô-en-rô) đã dự tính rằng, trong vòng 10 — 15 năm sau, phải xây dựng được 30 nhà máy điện với một năng lượng tổng cộng là 1.500.000 ki-lô-oát, và trị giá là 800 triệu rúp-vàng. Trước Cách mạng tháng Mười, tổng cộng năng lượng của các nhà máy điện là 402.000 ki-lô-oát. Cho đến nay, chúng ta đã xây dựng được các nhà máy điện tổng cộng năng lượng là 152.350 ki-lô-oát ; năm 1926, chúng ta dự định sẽ tăng lên tới 326.000 ki-lô-oát. Nếu cứ đà phát triển ấy, thì kế hoạch điện khí hóa của Liên-xô sẽ được thực hiện trong vòng mười năm, nghĩa là vào khoảng năm 1932 (thời hạn dự định tối thiểu). Công nghiệp điện phát triển song song với sự tăng tiến của các công trình xây dựng các nhà máy điện ; kế hoạch sản xuất của công nghiệp điện dự định trong năm 1925—26 phải đạt được từ 165 đến 170% mức sản xuất trước chiến tranh. Song nên nhớ rằng việc xây dựng các trung tâm thủy điện lớn đòi hỏi phải chi tiêu quá số kinh phí đã dự trù trong các kế hoạch rất nhiều. Ví dụ bản dự trù đầu tiên cho việc xây dựng hệ thống thủy điện Vôn-khốp « tính ước lượng » là 24.300.000 đồng rúp, thế

mà đến tháng Chín 1925, dự trù đó đã lên đến 95.200.000 đồng rúp — tséc-vô-nét-dơ, tức là bằng 59% tổng số chi tiêu cho việc xây dựng những nhà máy điện nằm trong đợt đầu của toàn bộ kế hoạch, mà năng lực phát điện của hệ thống thủy điện Vôn-khốp thì chỉ bằng 30% tổng số năng lượng của các nhà máy điện ấy. Dự trù đầu tiên cho việc xây dựng nhà máy điện Dê-mô Áp-tsa-ly là 2.600.000 đồng rúp-vàng, thế mà theo số liệu mới đây thì số kinh phí đòi hỏi đã tới vào khoảng 16 triệu đồng rúp — tséc-vô-nét-dơ, mà trong đó thì gần 12 triệu đã chi ra rồi.

Nếu như đem sản lượng công nghiệp quốc doanh và công nghiệp hợp tác xã mà so sánh với công nghiệp tư doanh, thì sẽ thấy tình hình sau đây : năm 1923-24, công nghiệp quốc doanh và công nghiệp hợp tác xã chiếm 76,3% tổng sản lượng công nghiệp, còn công nghiệp tư doanh chiếm 23,7%. Năm 1924-25, công nghiệp quốc doanh và công nghiệp hợp tác xã chiếm 79,3% tổng sản lượng công nghiệp, còn tỷ trọng của công nghiệp tư doanh không phải là 23,7% nữa, mà là 20,7%.

Suốt trong thời kỳ ấy, tỷ trọng sản lượng công nghiệp tư doanh bị giảm sút. Người ta dự tính rằng, sang năm, phần sản lượng công nghiệp quốc doanh và hợp tác xã sẽ tăng lên tới khoảng 80%, và phần công nghiệp tư doanh sẽ sụt xuống còn 20%. Về mặt số lượng tuyệt đối, thì công nghiệp tư doanh có tăng, nhưng vì công nghiệp quốc doanh và công nghiệp hợp tác xã tăng nhanh hơn, nên tỷ trọng sản lượng công nghiệp tư doanh cứ ngày càng sụt xuống mãi so với tỷ trọng sản lượng công nghiệp quốc doanh.

Đó là một sự kiện mà người ta không thể không chú ý đến và nó chứng tỏ rằng công nghiệp xã hội chủ nghĩa hơn hẳn công nghiệp tư doanh, không còn bàn cãi gì được nữa.

Nếu đem so sánh số tài sản tập trung trong tay Nhà nước với tài sản do tư nhân nắm giữ, thì sẽ thấy rằng, cả trong lãnh vực này nữa, — như những con số ước lượng của Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã chỉ rõ, — chính Nhà nước vô sản cũng chiếm ưu thế, vì tổng số vốn cố định mà Nhà nước nắm

giữ ít ra cũng là 11,7 tỷ rúp — tséc-vô-nét-dơ, trong khi đó thì những người sản xuất tư nhân, chủ yếu là các nông nô, bất quá chỉ có một số vốn cố định là 7 tỷ rưỡi thôi.

Việc đó chứng tỏ rằng, phần tài sản xã hội hóa rất to lớn, và nó luôn luôn tăng lên so với phần tài sản ở khu vực kinh tế không xã hội hóa.

Tuy nhiên, đứng về toàn bộ mà xét, thì không thể nói được rằng chế độ của chúng ta là một chế độ tư bản chủ nghĩa nữa, cũng như chưa có thể nói được rằng nó là một chế độ xã hội chủ nghĩa. Về toàn bộ của nó, chế độ của chúng ta là một chế độ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, trong đó, về mặt khối lượng sản phẩm thì sản xuất nông nghiệp dựa trên cơ sở tư hữu tư nhân còn đang chiếm ưu thế, nhưng phần công nghiệp xã hội chủ nghĩa cũng đang tăng lên không ngừng. Phần công nghiệp xã hội chủ nghĩa tăng lên theo cách như sau : nhờ có tính chất tập trung của nó, nhờ có tính tổ chức của nó, nhờ sự tồn tại — ở nước ta — của nền chuyên chính vô sản, nhờ có việc Nhà nước nắm giữ được các ngành vận tải, nhờ có hệ thống tín dụng và cả ngân hàng nữa đều thuộc về chúng ta, — nhờ tất cả những cái đó, nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của nước ta, mà tỷ trọng sản lượng trong tổng sản lượng toàn quốc đang dần dần tăng lên, nền công nghiệp ấy, trong khi tiến triển, cũng đồng thời đã bắt đầu làm cho công nghiệp tư nhân phải phục tòng nó, làm cho tất cả các hình thái kinh tế khác đều phải thích ứng với nó và phải đi theo nó. Vận mệnh của nông thôn là như thế, nó phải tiến theo thành thị, tiến theo nền đại công nghiệp.

Đó là kết luận căn bản tất nhiên phải rút ra, khi nêu vấn đề tính chất của chế độ ta, về tỷ trọng của công nghiệp xã hội chủ nghĩa trong chế độ ấy, về tỷ trọng của công nghiệp tư bản chủ nghĩa tư nhân, cuối cùng là về tỷ trọng của nền sản xuất hàng hóa nhỏ, nhất là của sản xuất nông dân, trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Tôi nói qua về ngân sách Nhà nước. Chắc các đồng chí đều biết rằng ngân sách nước ta đã lên tới 4 tỷ rúp. Nếu tính theo giá đồng rúp trước chiến tranh, thì ngân sách Nhà nước của

chúng ta ít ra cũng bằng 71% mức trước chiến tranh. Sau nữa, nếu đem tổng số ngân sách các địa phương trong phạm vi có thể kế toán được, mà cộng vào ngân sách toàn quốc, thì ngân sách Nhà nước của chúng ta sẽ không dưới 74,6% so với năm 1913. Điểm đặc biệt trong chế độ ngân sách Nhà nước của chúng ta, là phần thu ngoài những nguồn thuế khóa, lại cao hơn phần thu bằng thuế khóa rất nhiều. Điều đó lại càng chứng tỏ rằng kinh tế nước ta đang phát triển và đang tiến lên.

Vấn đề lợi nhuận mà năm ngoái các xí nghiệp quốc doanh và xí nghiệp hợp tác xã của chúng ta đã đưa lại, có một ý nghĩa cực kỳ lớn lao, vì nước ta rất nghèo vốn, và không có những món vay lớn của nước ngoài. Chúng ta cần phải khảo sát tỉ mỉ các xí nghiệp công nghiệp và thương nghiệp của chúng ta, các ngân hàng và các hợp tác xã của chúng ta, để biết rõ là chúng ta có được cái gì để khuếch trương công nghiệp nước ta thêm nữa. Năm 1923-24, các công nghiệp quốc doanh có quan hệ đến toàn Liên-xô, cùng với Tổng cục quản lý công nghiệp kim khí đã thu được, nếu tôi không nhầm, một số lợi nhuận chừng 142 triệu rúp — tséc-vô-nét-dơ trong đó 71 triệu được bỏ vào Ngân quỹ quốc gia. Năm 1924-25, con số lợi nhuận đã lên tới 315 triệu, mà cứ theo kế hoạch thì sẽ bỏ 173 triệu vào Ngân quỹ quốc gia.

Năm 1923-24, ngành mậu dịch quốc doanh có quan hệ đến toàn Liên-xô đã thu được gần 37 triệu lợi nhuận, trong đó đã bỏ 14 triệu vào Ngân quỹ. Năm 1925, số lợi nhuận có ít hơn, — được 22 triệu, — do chính sách giảm giá cả. Trong số ấy thì độ 10 triệu sẽ bỏ vào Ngân quỹ.

Về ngoại thương, năm 1923-24, thu được hơn 26 triệu rúp lợi nhuận và 17 triệu được bỏ vào Ngân quỹ. Năm 1925, ngoại thương thu được, hay nói đúng hơn, đã thu được 44 triệu, trong số đó, 29 triệu bỏ vào Ngân quỹ.

Theo con số của Bộ Dân ủy Tài chính, thì năm 1923-24 các Ngân hàng đã đem lại 46 triệu, trong số đó 18 triệu được bỏ vào Ngân quỹ ; năm 1924-25, được hơn 97 triệu, thì 51 triệu được bỏ vào Ngân quỹ.

Năm 1923-24, các hợp tác xã tiêu dùng thu được 57 triệu lợi nhuận ; các hợp tác xã nông nghiệp, 4 triệu.

Những con số mà tôi vừa nêu ra, ít nhiều, có thấp hơn con số thực tế. Các đồng chí đều biết tại sao. Các đồng chí không lạ gì rằng các cơ quan kinh tế của chúng ta, trong khi kế toán thu chi, đã tính toán thế nào để có thể giữ lại được nhiều lợi nhuận chừng nào hay chừng ấy nhằm khuếch trương thêm xí nghiệp của họ. Nếu các đồng chí thấy những con số tôi nêu ra là quá nhỏ — và quả thực là nhỏ — thì các đồng chí đừng quên rằng những con số hơi thấp hơn con số thực tế.

Bây giờ, tôi nói qua về số chu chuyển của ngoại thương nước ta.

Nếu giả định rằng số chu chuyển của ngoại thương năm 1913 là 100, thì năm 1923-24, ngoại thương của chúng ta đã đạt 21% mức trước chiến tranh, và năm 1924-25, 26% mức đó. Số xuất khẩu năm 1923/24 là 522 triệu rúp ; nhập khẩu là 439 triệu ; như vậy, tổng số chu chuyển là 961 triệu. Xuất siêu 83 triệu. Năm 1923-24 bảng cân đối thương nghiệp của chúng ta là xuất siêu. Năm 1924-25, xuất khẩu là 564 triệu, nhập khẩu là 708 triệu ; tổng số chu chuyển là 1.272 triệu, thế là nhập siêu 144 triệu.

Tôi xin phép nói rõ điểm này một chút.

Người ta thường có thiên hướng giải thích tình trạng nhập siêu đó của năm vừa qua là do năm ấy ta mất mùa nên ta đã nhập khẩu nhiều lúa mì. Nhưng ta chỉ nhập khẩu có 83 triệu rúp lúa mì ; mà số nhập siêu lại đến những 144 triệu. Vậy thì số nhập siêu ấy là thế nào ? Là chúng ta đã mua nhiều hơn bán, nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu, và chính vì vậy mà chúng ta đã làm cho cán cân thu chi của nước ta có vấn đề, và do đó cũng làm cho tiền tệ của chúng ta có vấn đề. Một chỉ thị của Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nói rõ rằng, dù thế nào đi nữa, Đảng cũng phải thực hiện cho được xuất siêu trong mậu dịch đối ngoại [58]. Phải thừa nhận rằng về mặt này, tất cả chúng ta, các cơ quan xô-viết lẫn Ban Chấp hành trung ương, đều đã phạm một khuyết điểm rất nghiêm trọng

là đã không chấp hành chỉ thị mà chúng ta đã nhận được. Chỉ thị ấy cũng khó thực hiện đấy, nhưng nếu cố gắng, thì ít ra chúng ta cũng có thể đạt được một số xuất siêu nhất định. Chúng ta đã mắc khuyết điểm nghiêm trọng ấy, và Đại hội đại biểu lần này phải sửa chữa. Vả lại, chính Ban Chấp hành trung ương, hồi tháng Một vừa qua, cũng đã cố gắng sửa chữa sai lầm ấy trong một cuộc hội nghị đặc biệt ; trong hội nghị này, sau khi đã nghiên cứu những con số nhập khẩu và xuất khẩu của nước ta, Ban Chấp hành trung ương đã quyết định rằng sang năm — trong cuộc hội nghị này, chúng ta cũng đã phác ra qua những yếu tố chủ yếu cho ngoại thương sang năm của nước ta — phải làm thế nào để kết toán bảng cân đối ngoại thương của nước ta với con số xuất siêu ít nhất là 100 triệu rúp. Điều đó là cần thiết. Tuyệt đối cần thiết cho một nước như nước ta, một nước mà vốn thì không có được là bao, trong số vốn đó thì vốn của nước ngoài đầu tư vào hầu như không có, hay có thì cũng rất ít, một nước mà trong đó bảng cân đối các tài khoản, tức là sự thăng bằng thu chi của nó phải dựa vào bảng cân đối thương nghiệp, để làm cho đồng tiền tséc-vô-nét-dơ của nước ta khỏi bị phá giá, và để trong khi duy trì được giá hối đoái, chúng ta còn có thể tiếp tục phát triển được công nghiệp và nông nghiệp của nước ta. Tất cả các đồng chí tự mình đều hiểu rõ thế nào là một thứ tiền không vững giá. Chúng ta không nên để cho tình hình không may ấy lại xảy ra một lần nữa, và chúng ta phải dùng mọi biện pháp để trừ tiệt, ngay khi mới chớm nở, tất cả những nhân tố có thể đưa tiền tệ của nước ta vào tình trạng lung lay.

Đó là những con số và những ý kiến về toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta, về công nghiệp và nông nghiệp nói riêng, về tỷ trọng của công nghiệp xã hội chủ nghĩa so với những thành phần kinh tế khác, và về những tư tưởng chủ đạo trong việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội, những tư tưởng mà tôi đã nói tới, và Ban Chấp hành trung ương Đảng ta đang kiên trì.

## 2. CÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG NGHIỆP

Nếu lại xét đến những vấn đề liên quan trực tiếp đến công nghiệp và nông nghiệp trong những mối quan hệ giữa hai ngành đó với nhau hiện giờ và trong một tương lai gần đây, thì có thể quy kết những vấn đề đó vào mấy điểm sau đây :

*Thứ nhất*. Nước ta vẫn là một nước nông nghiệp : sản lượng nông nghiệp cao hơn sản lượng công nghiệp. Điểm căn bản trong công nghiệp là nó đã phát triển gần bằng mức trước chiến tranh ; và muốn cho nó tiếp tục tiến triển nữa thì phải phát triển nó trên một cơ sở kỹ thuật mới, bằng cách sử dụng thiết bị mới, và tiến hành xây dựng thêm những nhà máy mới. Đó là việc rất khó khăn. Vượt qua cái ngưỡng cửa ấy, chuyển từ chính sách tận dụng mọi khả năng sẵn có trong công nghiệp của nước ta, sang chính sách xây dựng một nền công nghiệp mới dựa trên một cơ sở kỹ thuật mới, trên cơ sở xây dựng những nhà máy mới, vượt qua cái ngưỡng cửa ấy đòi hỏi phải có những số vốn rất lớn. Nhưng vì chúng ta thiếu nhiều vốn nên sự phát triển của công nghiệp nước ta chắc là sẽ không tiếp tục được theo một tốc độ nhanh như từ trước đến nay.

Tình hình nông nghiệp lại khác hẳn thế. Quyết không thể nói được rằng với cơ sở kỹ thuật hiện tại, mọi khả năng còn tiềm tàng trong nông nghiệp đều đã được khai thác hết rồi. Trái với công nghiệp, nông nghiệp trên cơ sở kỹ thuật hiện tại cũng vẫn có thể tiến triển với một tốc độ nhanh chóng trong một thời gian nhất định. Ngay một việc đơn giản là nâng cao trình độ kiến thức và văn hóa cho nông dân, ngay một việc cũng đơn giản như thi hành phương pháp chọn giống, cũng đã có thể làm tăng được tổng số sản lượng nông nghiệp lên từ 10 đến 15% rồi. Các đồng chí hãy tính xem thì sẽ thấy rằng đối với toàn quốc, điều đó có ý nghĩa trọng đại như thế nào. Đó là những khả năng còn tiềm tàng trong nông nghiệp. Chính vì thế mà sự phát triển của nông nghiệp hiện nay tạm thời không gặp phải những khó khăn về kỹ thuật như công nghiệp. Cho nên trong nhiều năm sắp tới

đây, tình hình không cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp vẫn còn tiếp tục phát triển vì trong nông nghiệp còn rất nhiều khả năng tiềm tàng, hoàn toàn chưa được khai thác và sẽ phải được khai thác trong những năm sắp tới.

Tình hình ấy đề ra cho chúng ta những nhiệm vụ gì?

Trước hết, dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải vượt qua những khó khăn đang bày ra trước mắt chúng ta mà đẩy công nghiệp lớn quốc doanh của chúng ta lên. Sau nữa, phải đẩy công nghiệp xô-viết ở các *địa phương*. Các đồng chí, chúng ta quyết không thể chỉ đơn thuần tập trung lực lượng phát triển công nghiệp có tính chất toàn liên bang không thôi, vì công nghiệp có tính chất toàn liên bang, những tơ-rớt, xanh-đi-ca tập trung hóa của chúng ta, không thể thỏa mãn được đủ mọi thị hiếu và nhu cầu về mọi mặt của một dân số 140 triệu người. Muốn có thể thỏa mãn những nhu cầu ấy, thì cần phải làm sao cho đời sống, đời sống công nghiệp được phồn thịnh trong từng khu, từng quận, từng tỉnh, từng miền, từng nước cộng hòa dân tộc một. Nếu về phương diện xây dựng kinh tế mà không phát huy tất cả mọi lực lượng tiềm tàng ngay ở địa phương, nếu không hết sức giúp đỡ công nghiệp địa phương, bắt đầu từ các khu và các quận, nếu không phát huy tất cả những lực lượng ấy, thì chúng ta sẽ không thể thực hiện được sự phát triển toàn bộ của công cuộc kiến thiết kinh tế ở nước ta, mà Lê-nin đã nói đến. Nếu không làm như thế, không kết hợp chặt chẽ những lợi ích của trung ương với lợi ích của các địa phương, thì chúng ta sẽ không thể nào giải quyết được vấn đề phát huy sáng kiến trong công tác kiến thiết, không thể nào giải quyết được vấn đề phát triển toàn bộ nền kinh tế nước ta, vấn đề công nghiệp hóa nhanh chóng nước ta...

*Thứ hai*. Trước kia, đã xảy ra tình trạng sản xuất thừa nhiên liệu. Bây giờ, chúng ta sắp gặp phải một cuộc khủng hoảng nhiên liệu, vì công nghiệp nước ta tăng lên nhanh chóng hơn việc sản xuất nhiên liệu. Chúng ta hiện đang đi đến mức độ như hồi nước ta còn ở dưới chế độ tư sản, khi đó không có đủ nhiên liệu và đã phải nhập khẩu nhiên liệu. Nói một

cách khác, sản xuất nhiên liệu hiện đang không cân đối với sản xuất công nghiệp, với nhu cầu của công nghiệp. Do đó, nhiệm vụ là : phải đẩy mạnh việc phát triển sản xuất nhiên liệu, cải thiện kỹ thuật khai thác nhiên liệu, để sự phát triển của ngành sản xuất nhiên liệu theo kịp, có thể theo kịp được sự phát triển của công nghiệp.

*Thứ ba.* Có một sự không cân đối nào đó giữa sản xuất kim khí với số nhu cầu của toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta. Nếu chúng ta tính nhu cầu tối thiểu về kim khí, và những khả năng tối đa về sản xuất kim khí, thì ta sẽ thấy rằng, về kim khí, chúng ta hiện đang thiếu đến hàng chục triệu tấn. Chính đó là một sự cản trở cho việc phát triển nền kinh tế nước ta, và đặc biệt cho việc phát triển công nghiệp nước ta. Cho nên phải đặc biệt chú ý đến tình hình đó. Kim khí là cơ sở của những cơ sở của công nghiệp nước ta, cho nên phải làm cho sản xuất kim khí ăn nhịp với những nhu cầu của công nghiệp và của ngành vận tải.

*Thứ tư.* Tình trạng không cân đối giữa số lượng công nhân lành nghề với nhu cầu của công nghiệp nước ta. Các con số đã được công bố trên báo chí, tôi không nêu ra đây nữa. Tôi chỉ nói rằng năm 1925 — 26, nhu cầu về công nhân lành nghề để bổ sung cho toàn bộ công nghiệp lên tới 433.000 người, nhưng mà chúng ta chỉ mới có thể thỏa mãn được một phần tư số nhu cầu ấy thôi.

*Thứ năm.* Tôi cần phải vạch ra đây một khuyết điểm khác nữa, một sự không cân đối khác nữa, là tiêu chuẩn sử dụng đầu máy và toa xe trong ngành đường sắt vượt quá tất cả các giới hạn. Yêu cầu về phương tiện vận tải rất lớn làm cho sang năm, chúng ta sẽ bắt buộc phải sử dụng năng suất của các đầu máy và toa xe, không phải 100%, mà là đến 120 và 130%. Như thế, vốn cố định của Bộ dân ủy Giao thông sẽ hao mòn quá độ, và nếu chúng ta không có những biện pháp kiên quyết, thì chẳng bao lâu, không khéo chúng ta sẽ đứng trước một tai họa.

Trên đây là những khuyết điểm và những sự không cân đối đang tồn tại trong nền kinh tế quốc dân của nước ta nói chung, trong công nghiệp nước ta nói riêng, mà những khuyết điểm và sự không cân đối đó cần phải được khắc phục mau chóng.

## 3. NHỮNG VẤN ĐỀ THƯƠNG NGHIỆP

Bây giờ, cho phép tôi nói sang những vấn đề thương nghiệp. Những con số chứng tỏ rằng, trong lĩnh vực thương nghiệp, cũng như trong lĩnh vực công nghiệp, tỷ trọng của bộ phận quốc doanh, so với bộ phận tư bản tư nhân, ngày càng tăng. Nếu cho rằng trước chiến tranh, số chu chuyển của thương nghiệp trong nước là 20 tỷ rúp hàng hóa, thì năm 1923-24, số chu chuyển là 10 tỷ, tức là bằng 50% số doanh thu trước chiến tranh ; năm 1924-25 là 14 tỷ, tức là bằng 70%. Tiến bộ chung của việc chu chuyển hàng hóa trong nước thật là rõ ràng. Phần của quốc doanh năm 1923-24 đã chiếm đến 45% toàn bộ chu chuyển trong nước ; phần của các hợp tác xã chiếm 19% và phần của tư bản tư nhân là 35%. Năm sau, tức là năm 1924-25, phần của Nhà nước chiếm 50% ; phần của các hợp tác xã là 24,7% chứ không phải 19% nữa ; còn phần của tư bản tư nhân là 24,9% chứ không phải 35% nữa. Như vậy là trong tổng số chu chuyển hàng hóa, phần của tư bản tư nhân thì sụt xuống, phần của Nhà nước và của các hợp tác xã thì lớn mạnh thêm. Nếu chia thành hai loại doanh thu về thương nghiệp : bán buôn và bán lẻ thì người ta nhận thấy cũng có cái xu hướng đó. Trong ngành bán buôn, phần của Nhà nước chiếm trong tổng số doanh thu từ chỗ hơn 62% một ít trong năm 1923-24, đã lên đến 68,9% trong năm 1924-25. Rõ ràng là có tăng lên. Các hợp tác xã tăng lên từ 15 đến 19%. Thương nghiệp tư nhân sụt từ 21% xuống 11%. Trong ngành bán lẻ, phần của Nhà nước, năm 1923-24, chiếm 16% và sang năm 1924-25, chiếm chừng 23%. Phần của các hợp tác xã trong ngành bán lẻ năm vừa qua là 25,9% và năm 1924-25 là 32,9%. Rõ ràng là có tăng lên.

Đối với ngành bán lẻ, phần của tư bản tư nhân năm 1923-24 là 57%, hiện nay nó chỉ còn chiếm 44,3%. Rõ ràng là về mặt bán lẻ, chúng ta cũng đã vượt qua được cửa ải. Năm ngoái tư bản tư nhân còn chiếm ưu thế trong việc bán lẻ ; năm nay, ưu thế đó đã thuộc về Nhà nước và các hợp tác xã rồi.

Những con số dưới đây thuộc về năm 1924-25 chứng tỏ phần của Nhà nước và của các hợp tác xã trong việc thu mua nguyên liệu và ngũ cốc đều lớn mạnh thêm : hạt có dầu, 65% ; gai 94% ; bông, gần 100%. Về lúa mì, năm 1923-24, con số đạt được là 75% và năm 1924-25 là 70%. Ở đây, có một sự thụt lùi nào đó. Nhưng trong toàn bộ thì bộ phận quốc doanh và bộ phận hợp tác xã trong nội thương về bán buôn cũng như về bán lẻ đều lớn mạnh một cách không thể chối cãi được.

Tuy tỷ trọng của thương nghiệp quốc doanh trong thu mua lương thực có chiếm ưu thế so với tư thương, nhưng chưa cao bằng năm ngoái, điều đó chứng tỏ là có những sai lầm trong công tác thu mua lương thực. Vấn đề là sai lầm trong công tác thu mua lương thực không phải chỉ là sai lầm của các cơ quan xô-viết, mà còn là sai lầm của Ban chấp hành trung ương nữa, vì nó phải giám sát các cơ quan xô-viết và chịu trách nhiệm về mọi việc xảy ra trong các cơ quan quản lý ấy. Sai lầm đó là do ở chỗ trong khi xây dựng kế hoạch của chúng ta, chúng ta đã không chú ý rằng năm nay, tình hình thị trường, những điều kiện thu mua đã có những sự thay đổi mới, không giống năm ngoái và năm kia. Năm nay là năm đầu tiên cho phép chúng ta không phải dùng đến những biện pháp hành chính trên thị trường ngũ cốc để làm áp lực ; là năm mà chúng ta đã giảm thuế má đến mức tối thiểu, là năm mà người nông dân và các nhân viên chính phủ đã trực tiếp gặp nhau trên thị trường và đối xử với nhau một cách bình đẳng. Đó là điều mà các cơ quan kế hoạch của chúng ta đã không chú ý tới, khi các cơ quan này dự kiến là cho đến ngày 1 tháng Giêng 1926, phải thu mua được 70% toàn bộ số thu mua lúa mì dự trù cho một năm. Chúng

ta đã không chú ý tới một điều là chính người nông dân cũng vậy, họ cũng biết xoay xở ; nghĩa là họ để dành lại thứ hàng hóa có giá trị tiền tệ của họ, tức là lúa mì, đợi sau này, khi giá lên cao thì họ bán, còn tạm thời thì họ đưa ra thị trường những thứ ngũ cốc khác ít có giá trị hơn. Chúng ta đã không chú ý đến điều ấy. Do đó, kế hoạch thu mua lúa mì phải được xét lại, và vì thế cho nên kế hoạch xuất khẩu lúa mì cũng như kế hoạch nhập khẩu của chúng ta đều phải giảm xuống. Chúng ta đang xét lại kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu, kế hoạch này dự trù một khoản xuất siêu ít nhất là 100 triệu, nhưng còn chưa xây dựng xong.

## 4. CÁC GIAI CẤP, TÍNH TÍCH CỰC CỦA CÁC GIAI CẤP ĐÓ, QUAN HỆ LẪN NHAU GIỮA CÁC GIAI CẤP ĐÓ

Sự phát triển của nền kinh tế quốc dân ở nước ta đã có tác dụng cải thiện đời sống vật chất, trước hết là đời sống vật chất của giai cấp công nhân. Tình trạng giai cấp công nhân mất đặc trưng giai cấp đã thuộc về quá khứ rồi. Giai cấp công nhân đang được phục hồi và lớn mạnh theo một nhịp điệu nhanh chóng. Đây là những con số : đến ngày 1 tháng Tư 1924, nếu ta tính tất cả công nhân làm việc trong tất cả các ngành công nghiệp, kể cả tiểu công nghiệp, kể cả những công nhân làm việc từng mùa, kể cả những công nhân nông nghiệp, thì ở nước ta, theo những con số của Bộ dân ủy Lao động, đã có 5.500.000 công nhân mà 1 triệu là công nhân nông nghiệp và 760.000 là công nhân thất nghiệp. Tính đến 1 tháng Mười 1925, đã có hơn 7 triệu công nhân mà 1.200.000 là công nhân nông nghiệp và 715.000 là công nhân thất nghiệp. Như vậy là số lượng của giai cấp công nhân tăng lên thật rõ ràng.

Trong toàn bộ công nghiệp, lương tháng trung bình của công nhân, tính theo đồng rúp — tséc-vô-nét-dơ, hồi tháng Tư 1925, là 35 rúp mỗi công nhân, bằng 62% lương trước chiến tranh. Hồi tháng Chín 1925, lương tháng trung bình của công nhân là 50 rúp bằng 88,5% tiền lương trước chiến

tranh. Có những ngành công nghiệp, tiền lương đã vượt mức trước chiến tranh. Tiền lương thực tế trung bình mỗi ngày của một công nhân, hồi tháng Tư 1925, là 0,88 rúp hàng hóa mỗi ngày ; tháng Chín 1925, là 1 rúp 21. Trong toàn bộ nền công nghiệp, giá trị trung bình của sản xuất trong một ngày của một công nhân, tính theo đồng rúp trước chiến tranh, thì hồi tháng Tư 1924, đã lên tới 4,18 ; năm 1925 lên đến 6,14 tức là bằng 85% hồi trước chiến tranh. Nếu xét về quan hệ giữa tiền lương và hiệu suất lao động hàng tháng, thì ta sẽ nhận thấy rằng tiền lương không ngừng tăng lên, hiệu suất lao động cũng không ngừng tăng lên. Tuy nhiên hồi tháng Sáu và tháng Bảy, tiền lương thì tăng lên, song hiệu suất lao động lại tăng theo một mức độ ít hơn tiền lương. Nguyên nhân là do những ngày nghỉ việc và cũng do những lớp công nhân mới, tức là những người nửa nông dân, đến làm trong các công xưởng và nhà máy.

Bây giờ xin nói về quỹ *tiền lương*. Theo những con số của Bộ dân ủy Lao động thì quỹ tiền lương (tôi muốn nói đến quỹ tiền lương trong công nghiệp chứ không nói đến những ngành khác) năm 1923—24 là 808 triệu ; năm 1924—25 hơn 1.200 triệu ; năm 1925—26, người ta dự tính là 1.700 triệu rúp.

Thưa các đồng chí, tôi sẽ không nói đến việc sử dụng những quỹ *bảo hiểm xã hội*, vì tất cả mọi người đều đã biết rồi. Hãy cho phép tôi nêu một con số tổng quát để chứng minh rằng Nhà nước vô sản đã chi tiêu bao nhiêu về việc bảo hiểm cho công nhân. Tổng số những người được bảo hiểm trong năm 1924—25 là 6.700.000 thì dự tính năm 1925—26 sẽ lên đến 7 triệu. So với tổng số lương thì trung bình tiền bảo hiểm năm 1924—25 là 14.6% ; năm 1925—26 sẽ là 13,84%. Nếu người ta tính ra tổng số tiền thì sẽ thấy rằng năm 1924—25, 422 triệu đã được dùng vào bảo hiểm xã hội, và người ta dự trù năm 1925—26 sẽ là 588 triệu rúp. Cần phải nói rõ một vấn đề, có lẽ như thế cũng không phải là thừa, là trong quỹ bảo hiểm xã hội quy định cho năm vừa qua, có một số tiền 71 triệu rúp chưa dùng đến và còn nằm trong quỹ.

Đối với nông dân thì sự lớn mạnh của sản xuất nông nghiệp dĩ nhiên đã góp phần vào việc cải thiện đời sống vật chất của quần chúng nông dân. Theo những tài liệu do các cơ quan kế hoạch của chúng ta cho biết, thì sự tiêu dùng cá nhân của quần chúng nông dân, tức là tỷ suất tiêu dùng của họ rõ ràng là cao hơn tỷ suất tiêu dùng của dân cư ở thành thị. Người nông dân hiện nay ăn uống khá hơn, và phần nông sản phẩm mà họ giữ lại cho sản xuất của họ và cho sự tiêu dùng cá nhân của họ thì nhiều hơn năm trước rất nhiều.

Đối với những nông hộ nghèo và những người bị thiệt hại vì mùa màng kém, thì Nhà nước vô sản đã giúp đỡ như thế nào ? Theo thống kê của Bộ dân ủy Tài chính thì những nông dân nghèo được giúp đỡ về mặt tài chính, trong năm 1924 — 25 — tính theo một con số phỏng chừng, không hoàn toàn đúng — là từ 100 đến 105 triệu rúp, trong đó độ 60 triệu là do những việc giảm nhẹ thuế khóa và cấp tiền bảo hiểm ; tiếp đến là 24 triệu rúp dùng cho quỹ cứu tế khi gặp những nạn mất mùa và 12 triệu rúp với danh nghĩa là cho vay. Việc cứu tế những người bị thiệt hại vì mất mùa năm 1924 bao quát một vùng mà dân số là hơn 7 triệu người. Tổng cộng lại, người ta đã chi tiêu về việc này từ 108 đến 110 triệu rúp, trong đó 71 triệu được trích trong ngân sách của Nhà nước và 38 triệu thì do các tổ chức xã hội quyên góp được và do các ngân hàng bỏ ra. Ngoài ra, người ta đã thành lập được một quỹ gồm 77 triệu rúp dùng để chống hạn. Đó là sự giúp đỡ của Nhà nước vô sản đối với những tầng lớp nghèo trong nông dân. dĩ nhiên sự giúp đỡ đó chưa được đầy đủ, nhưng nó cũng khá là quan trọng, đáng được nêu lên.

Việc cải thiện đời sống vật chất của giai cấp công nhân và nông dân: đó là những điều kiện cơ bản, không có nó thì sự nghiệp xây dựng của chúng ta không thể nào tiến lên được. Chúng ta nhận thấy ở nước ta đã có những điều kiện đó rồi.

Tôi xin nói vài lời về tính tích cực ngày càng tăng của quần chúng. Điều chủ yếu trong tình hình nội bộ của nước ta, điều đập vào mắt mọi người và không ai có thể chối cãi

được, đó là sự cải thiện đời sống vật chất của công nhân và nông dân đã có tác dụng tăng cường tính tích cực chính trị của họ. Đối với những khuyết điểm của chúng ta, họ tỏ ra có tinh thần phê bình nhiều hơn trước kia, họ nói đến những thiếu sót của chúng ta một cách mạnh dạn hơn. Chúng ta đã bước vào một thời kỳ mà tất cả các giai cấp và tất cả các tập đoàn xã hội đều hoạt động mạnh. Giai cấp công nhân hoạt động mạnh hơn, giai cấp nông dân với tất cả các tập đoàn của họ hoạt động mạnh hơn, cả đến giai cấp tư sản mới cũng hoạt động mạnh hơn, những bọn tay sai của chúng ở nông thôn (bọn cu-lắc), những đại biểu của chúng trong số những phần tử trí thức, cũng hoạt động mạnh hơn. Sự việc đó là cơ sở của bước ngoặt trong chính sách của chúng ta mà biểu hiện là các nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng. Chính sách làm cho các xô-viết hoạt động mạnh lên, chính sách làm cho các hợp tác xã, các công đoàn hoạt động mạnh lên, những sự nhượng bộ đối với nông dân về việc xác định lại vấn đề thuê ruộng và vấn đề lao động làm thuê, sự giúp đỡ vật chất cho nông dân nghèo, chính sách liên minh vững chắc với trung nông, việc xóa bỏ những tàn dư của chủ nghĩa cộng sản thời chiến, đó là những biểu hiện chủ yếu của phương châm mới trong chính sách của Đảng ở nông thôn. Tình hình nông thôn nước ta hồi cuối năm ngoái và đầu năm nay như thế nào, chúng ta đều biết rất rõ. Sự bất mãn chung trong nông dân ngày càng tăng ; đó đây thậm chí còn có những mưu toan nổi dậy. Chính những sự việc đó đã quyết định phương châm mới của Đảng ở nông thôn.

Đó là những nền tảng của chính sách của Đảng đối với giai cấp nông dân trong thời kỳ mà tính tích cực của quần chúng được nâng cao và các tổ chức quần chúng hoạt động mạnh lên, tức là chính sách nhằm điều chỉnh những quan hệ ở nông thôn, nhằm nâng cao uy thế của giai cấp vô sản và của Đảng ở nông thôn, và nhằm bảo đảm khối liên minh vững chắc giữa giai cấp vô sản và nông dân nghèo với trung nông.

Các đồng chí đều biết rằng chính sách đó đã được chứng minh là hoàn toàn đúng.

## 5. BA KHẨU HIỆU CỦA LÊ-NIN VỀ VẤN ĐỀ NÔNG DÂN

Chúng ta thực hiện phương châm liên minh với trung nông, như vậy có đúng không? Mặt nguyên tắc của phương châm mới đó như thế nào? Về vấn đề này, Lê-nin có chỉ thị gì không.

Người ta nói Đại hội II của Quốc tế Cộng sản đã thông qua một nghị quyết về vấn đề nông dân, nghị quyết ấy nói rằng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, thì chỉ nông dân nghèo mới có thể là bạn đồng minh của giai cấp vô sản ; còn đối với trung nông thì chỉ có thể trung lập họ thôi. Điều đó có đúng không ? Đúng. Lê-nin đã thảo nghị quyết đó [59] cho những đảng tiến tới giành chính quyền. Nhưng chúng ta là một đảng đã nắm chính quyền. Sự khác nhau là ở chỗ đó. Trong vấn đề nông dân, trong vấn đề liên minh giữa công nhân và nông dân hay với những tầng lớp nông dân cá biệt, chủ nghĩa Lê-nin đã đưa ra ba khẩu hiệu chủ yếu thích ứng với ba thời kỳ của cách mạng. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ phải nắm đúng sự chuyển tiếp từ khẩu hiệu thứ nhất sang khẩu hiệu thứ hai, và từ khẩu hiệu thứ hai sang khẩu hiệu thứ ba.

Trước kia, khi chúng ta tiến hành cách mạng tư sản, và khi chúng ta, những người bôn-sê-vích, lần đầu tiên thảo ra sách lược của chúng ta đối với nông dân, thì Lê-nin đã nói : liên minh *với toàn thể* giai cấp nông dân để chống Nga hoàng và chống bọn địa chủ, và trung lập giai cấp tư sản dân chủ — lập hiến. Chính với khẩu hiệu đó mà lúc ấy, chúng ta đã tiến hành cách mạng tư sản, và chúng ta đã thắng. Đó là giai đoạn đầu của cuộc cách mạng của chúng ta.

Sau đó, khi chúng ta bước vào giai đoạn thứ hai, tức là thời kỳ Cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã đưa ra một khẩu hiệu mới phù hợp với tình hình mới : giai cấp vô sản liên minh với *nông dân nghèo* để chống lại tất cả những người tư sản, và *trung lập* trung nông. Khẩu hiệu này cần thiết đối với những đảng cộng sản đang tiến tới giành chính quyền. Và ngay khi những đảng này đã giành được chính quyền, nhưng chính quyền còn chưa được củng cố, thì họ chưa thể

đặt hy vọng vào sự liên minh với trung nông được. Trung nông có đầu óc tính toán. Họ ngồi nhìn xem ai sẽ thắng, họ đợi thời cơ và chỉ liên minh với các đồng chí, khi các đồng chí đã thắng thế và đã đánh đuổi được bọn địa chủ và tư sản. Bản sắc của trung nông là như thế đó. Cho nên, trong giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng của chúng ta, khẩu hiệu của chúng ta không phải là sự liên minh của công nhân *với toàn thể* giai cấp nông dân nữa, mà là sự liên minh của giai cấp vô sản với nông dân *nghèo*.

Và sau này thì thế nào? Sau này, khi chúng ta đã củng cố được chính quyền một cách khá đầy đủ rồi, đã đẩy lùi những cuộc tấn công của bọn đế quốc chủ nghĩa, và khi chúng ta đã bước vào giai đoạn tiến hành kiến thiết xã hội chủ nghĩa trên quy mô lớn, thì Lê-nin đã đưa ra một khẩu hiệu thứ ba : *liên minh vững chắc* của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo với trung nông. Đó là khẩu hiệu duy nhất đúng, nó phù hợp với giai đoạn mới của cuộc cách mạng của chúng ta, giai đoạn tiến hành kiến thiết trên quy mô lớn. Khẩu hiệu đó là đúng không những vì, hiện nay, người ta có thể dựa vào sự liên minh đó, nhưng cũng vì, trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần phải sử dụng không những hàng triệu, mà cả hàng chục triệu người ở nông thôn nữa. Nếu không thì không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội không phải chỉ bao quát thành thị. Chủ nghĩa xã hội là một tổ chức kinh tế kết hợp công nghiệp và nông nghiệp trên cơ sở xã hội hóa tư liệu sản xuất và công cụ sản xuất. Không kết hợp hai ngành kinh tế đó lại thì không thể có chủ nghĩa xã hội được.

Những khẩu hiệu của chủ nghĩa Lê-nin về sự liên minh với nông dân là như thế đó.

Điều mà Lê-nin đã nói tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản là tuyệt đối đúng, và khi người ta đang tiến tới giành chính quyền và khi người ta chưa có đủ thời gian để củng cố chính quyền đã giành được, thì người ta chỉ có thể dựa vào một sự liên minh với nông dân nghèo, đồng thời trung lập trung nông. Nhưng một khi người ta đã củng cố, đã giành được chính

quyền, đã bắt đầu xây dựng và khi người ta cần phải sử dụng hàng chục triệu người, thì sự liên minh của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo với trung nông là khẩu hiệu duy nhất đúng.

Sự quá độ đó từ khẩu hiệu cũ là « liên minh của giai cấp vô sản với bần nông », từ khẩu hiệu cũ là trung lập trung nông, sang khẩu hiệu liên minh vững chắc với trung nông đã được đề ra tại Đại hội VIII của Đảng ta. Cho phép tôi dẫn ra một đoạn diễn văn của Lê-nin trong buổi khai mạc đại hội đó. Đoạn diễn văn đó như sau :

« Những đại biểu ưu tú của chủ nghĩa xã hội trước đây, — khi họ còn tin tưởng vào cách mạng và phục vụ cho cách mạng về mặt lý luận và tư tưởng, — đã nói đến việc *trung lập* nông dân, tức là biến trung nông thành một tầng lớp xã hội nếu không ủng hộ cách mạng vô sản một cách tích cực thì ít nhất ra cũng không làm trở ngại cho cách mạng đó, một tầng lớp xã hội trung lập không đứng về phía kẻ thù của chúng ta. Cách đặt vấn đề trừu tượng về mặt lý luận như vậy, thật là hoàn toàn rõ ràng đối với chúng ta. *Nhưng như thế vẫn chưa đủ.* Chúng ta đã bước vào *giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, là giai đoạn mà chúng ta cần phải* dựa trên kinh nghiệm công tác nông thôn của chúng ta mà thảo ra một cách cụ thể, chi tiết, những quy tắc và những chỉ thị cơ bản, chúng ta cần phải xuất phát từ những quy tắc và những chỉ thị cơ bản đó để *đứng trên lập trường* của một chính sách liên minh vững chắc với trung nông » * [60].

Đó là cơ sở lý luận của chính sách của Đảng, chính sách nhằm thực hiện một sự liên minh vững chắc với trung nông trong giai đoạn lịch sử hiện nay.

Kẻ nào tìm cách dựa vào nghị quyết của Đại hội II của Quốc tế Cộng sản, nghị quyết do Lê-nin thảo ra, để bác bỏ những lời nói đó của Lê-nin, thì xin cứ nói toạc ra.

Vấn đề đặt ra, về mặt lý luận, là như thế đó. Chúng ta không lĩnh hội học thuyết của Lê-nin trên từng bộ phận riêng biệt của nó, mà phải lĩnh hội học thuyết đó một cách toàn

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

diện. Lê-nin đã đề ra ba khẩu hiệu về nông dân : khẩu hiệu thứ nhất trong thời kỳ cách mạng tư sản, khẩu hiệu thứ hai trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười và khẩu hiệu thứ ba sau khi củng cố Chính quyền xô-viết. Người nào nghĩ rằng có thể đem thay ba khẩu hiệu đó bằng một khẩu hiệu chung nào đó thì kẻ đó sẽ phạm một sai lầm hết sức nghiêm trọng.

Vấn đề đặt ra về mặt lý luận là như thế. Nhưng trên thực tiễn thì vấn đề đó là như sau : sau khi đã hoàn thành cuộc Cách mạng tháng Mười, đã đánh đuổi được bọn địa chủ và đã chia ruộng đất cho nông dân, thì dĩ nhiên như Lê-nin đã nói, chúng ta đã ít nhiều trung nông hóa nước Nga, và hiện nay trung nông chiếm đa số ở nông thôn, mặc dầu đang ở trong quá trình phân hóa.

Dĩ nhiên, sự phân hóa đang tiếp diễn. Với Chính sách kinh tế mới, tức là trong giai đoạn hiện nay, thì tình hình không thể nào khác thế được. Nhưng quá trình phân hóa đó tiếp diễn một cách chậm chạp. Mới đây, tôi có đọc một cuốn sách hướng dẫn hình như do Vụ cổ động và tuyên truyền của Ban Chấp hành trung ương xuất bản, và một cuốn sách hướng dẫn khác, nếu tôi không nhầm, do Ban cổ động và tuyên truyền của tổ chức ở Lê-nin-gơ-rát xuất bản. Cứ theo những cuốn sách đó thì tỷ lệ nông dân nghèo dưới thời Nga hoàng ước chừng là 60%, còn bây giờ là 75% ; tỷ lệ cu-lắc dưới thời Nga hoàng ước chừng 5%, còn bây giờ là 8% hoặc 12% ; còn số trung nông dưới thời Nga hoàng chiếm một tỷ lệ nào đó, nhưng hiện nay thì ít hơn. Tôi không muốn nói những lời gay gắt, nhưng cũng cần phải nói rằng đưa ra những con số như thế còn tệ hơn là phản cách mạng. Làm thế nào mà một con người suy nghĩ theo quan điểm mác-xít lại có thể nói những điều như thế, và thậm chí còn tệ hơn nữa là cho in những cái đó vào trong một cuốn sách hướng dẫn. Là một ủy viên Ban Chấp hành trung ương, tôi cũng phải chịu trách nhiệm về điều sơ suất chưa từng thấy đó. Nếu dưới thời Nga hoàng, người ta áp dụng một chính sách nhằm bồi đắp cho bọn cu-lắc, và nếu hồi đó còn chế độ tư hữu ruộng đất, còn sự tập trung ruộng đất (điều này làm cho sự phân hóa đặc biệt

trầm trọng thêm) ; nếu chính phủ lúc bấy giờ hết sức thúc đẩy sự phân hóa, và mặc dầu như vậy, dưới thời Nga hoàng cũng vẫn không có hơn 60% nông dân nghèo, thế thì làm thế nào mà hiện nay dưới chính phủ ta, dưới Chính phủ xô-viết, khi mà chế độ tư hữu ruộng đất không còn nữa, nghĩa là ruộng đất không còn được phép mua đi bán lại nữa, và do đó mà có trở ngại cho sự phân hóa ; khi chúng ta đã thực hành trong gần hai năm nay, việc tước đoạt của cải của bọn cu-lắc và cho đến nay chúng ta vẫn chưa vứt bỏ tất cả những biện pháp đó ; khi chúng ta đã thực hiện một chính sách đặc biệt về tín dụng và hợp tác hóa không có lợi cho việc phân hóa, — thì làm thế nào mà, bất chấp những trở ngại đó, sự phân hóa ở nước ta lại có thể diễn ra một cách trầm trọng hơn sự phân hóa dưới thời Nga hoàng, và làm thế nào mà hiện nay lại có nhiều cu-lắc và nông dân nghèo hơn dưới thời Nga hoàng ? Làm thế nào mà những người tự xưng là mác-xít lại có thể tuôn ra những lời vô lý như vậy ? Thật lố bịch, thật đáng tiếc, thật chán ngán. (*Có tiếng cười*).

Người ta cũng có thể nói như thế về cái bản thống kê đáng tiếc mà Cục thống kê trung ương đã đưa ra hồi tháng Sáu nói rằng nông dân khá giả chiếm chừng 61% hàng hóa thừa, còn lại 39% thì do trung nông chiếm, và nông dân nghèo thì chẳng có gì cả. Ở đây, điều đáng buồn cười là vài tháng sau, Cục thống kê trung ương lại đưa ra một con số khác : 52% chứ không phải 61%. Và vừa mới đây, Cục đó lại đưa ra con số 42% chứ không phải 52%. Liệu có thể tính toán như thế được không ? Chúng ta tin rằng Cục thống kê trung ương là một thành trì của khoa học. Chúng ta cho rằng không có những con số của Cục đó thì không một cơ quan quản lý nào có thể tính toán đặt kế hoạch được. Chúng ta cho rằng Cục thống kê trung ương cần phải cung cấp những tài liệu khách quan, không có một chút thiên kiến nào, vì mọi ý định muốn làm cho những con số thích hợp với một thiên kiến nào đó là một tội nặng về hình luật. Như vậy thì làm thế nào mà tin được những con số của Cục thống kê trung ương, nếu bản thân nó cũng đã không còn tin vào những con số đó ?

Tóm lại, do kết quả của cách mạng ruộng đất, chúng ta đã trung nông hóa nông thôn, vì mặc dù có quá trình phân hóa, trung nông vẫn chiếm đa số trong dân cư ở nông thôn, và vì công tác kiến thiết của chúng ta và kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin đòi hỏi sự tham gia của quần chúng cơ bản trong nông dân, nên chính sách liên minh với trung nông là chính sách duy nhất đúng trong những điều kiện của Chính sách kinh tế mới.

Đó là mặt thực tiễn của vấn đề.

Các đồng chí hãy xem Lê-nin đã nêu những nhiệm vụ của chúng ta như thế nào, khi Người luận chứng về Chính sách kinh tế mới. Tôi hiện có bản dự thảo của cuốn sách *Bàn về thuế lương thực* do Lê-nin viết, trong đó Lê-nin dùng những lời rõ ràng và chính xác để nói lên những đường lối lãnh đạo chủ yếu.

« Hiện nay, việc tăng thêm sản phẩm đang trở thành (đã trở thành) *mấu chốt, cái nút*... Bởi vậy: trong nông nghiệp cần phải « trông cậy » vào trung nông.

Nông dân lao động là « nhân vật trung tâm » của đà phát triển kinh tế của nước ta. » (xem tập XXVI, tr. 312-313)*.

Cho nên trong nông nghiệp thì phải trông cậy vào trung nông, nông dân lao động là « nhân vật trung tâm » của việc phát triển kinh tế của chúng ta. Đó là điều mà Lê-nin đã viết năm 1921.

Các đồng chí, chính tư tưởng đó đã được dùng làm cơ sở cho những nghị quyết và những sự nhượng bộ đối với nông dân mà chúng ta đã thông qua tại Hội nghị đại biểu XIV của Đảng ta, hồi tháng Tư.

Giữa những nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng hồi tháng Tư và nghị quyết về công tác trong nông dân nghèo mà Ban Chấp hành trung ương đã nhất trí thông

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 302. *(B.T.)*

qua hồi tháng Mười[61], (cũng như đã nhất trí thông qua những nghị quyết của hội nghị đại biểu XIV), có mối quan hệ như thế nào? Nhiệm vụ chủ yếu đặt ra trước chúng ta tại Hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Mười là không để cho chính sách mà chúng ta đã thông qua tại hội nghị tháng Tư, tức là chính sách liên minh vững chắc với trung nông, bị thất bại, không để cho chính sách đó bị thất bại, vì có tâm trạng đã lộ rõ trong Đảng ta cho rằng chính sách liên minh vững chắc với trung nông là sai lầm hoặc không thể thừa nhận được. Đồng thời cũng có tâm trạng cho rằng chính sách liên minh vững chắc với trung nông có thể có nghĩa là bỏ quên mất nông dân nghèo ; rằng có những kẻ tìm cách nhảy qua nông dân nghèo mà xây dựng một sự liên minh vững chắc với trung nông. Thật là ngu ngốc, các đồng chí ạ, nhưng chính là một sự thật, vì những tâm trạng đó vốn đã lộ ra thật. Đối với chúng ta, khi họp Hội nghị toàn thể hồi tháng Mười, vấn đề nông dân nghèo có phải là một cái gì mới lạ không? Rõ ràng là không. Chừng nào mà còn nông dân nghèo thì chúng ta cần phải duy trì sự liên minh của chúng ta với họ. Chúng ta đều biết cái đó từ năm 1903, khi lần đầu tiên xuất bản quyển *Gửi nông dân nghèo*[62] của Lê-nin. Đã là những người mác-xít, đã là những người cộng sản thì chúng ta cần phải dựa vào những thành phần nghèo ở nông thôn. Thật vậy, chúng ta có thể dựa vào thành phần nào khác không? Vấn đề đó không phải là mới ; đối với chúng ta thì hồi tháng Tư cũng như hồi tháng Mười, ở Hội nghị đại biểu, cũng như ở Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương, vấn đề đó không có và không thể có gì là mới cả. Nhưng sở dĩ vấn đề nông dân nghèo nảy sinh ra, chính là do kinh nghiệm mà chúng ta đã tích lũy được trong thời gian bầu lại các Xô-viết. Tình hình lúc bấy giờ là như thế nào? Người ta làm tăng cường sự hoạt động của các Xô-viết. Chế độ dân chủ xô-viết được thiết lập. Nhưng với mục đích gì? Cần biết rằng chế độ dân chủ xô-viết, có nghĩa là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Không có một chế độ dân chủ xô-viết nào có

thể gọi là xô-viết thật sự và vô sản thật sự, nếu nó không phải là do giai cấp vô sản và đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo. Nhưng thế nào là nền dân chủ xô-viết do giai cấp vô sản lãnh đạo? Điều đó có nghĩa là giai cấp vô sản phải có những đại biểu của mình ở nông thôn. Những đại biểu đó phải gồm những người như thế nào? Phải gồm những đại biểu của nông dân nghèo. Và nông dân nghèo ở trong tình trạng như thế nào, khi chúng ta tăng cường sự hoạt động của các xô-viết? Trong một tình trạng hết sức tản mát, hết sức phân tán. Một số phần tử trong nông dân nghèo, và ngay cả một số đảng viên cộng sản nữa, đều tưởng rằng từ bỏ chính sách tước đoạt sở hữu của bọn cu-lắc và từ bỏ việc dùng áp lực hành chính tức là từ bỏ nông dân nghèo, tức là bỏ quên mất những lợi ích của nông dân nghèo. Và đáng nhẽ phải tham gia một cuộc đấu tranh có tổ chức để chống bọn cu-lắc, thì họ lại đi than vãn một cách hèn hạ nhất.

Muốn khắc phục những tâm trạng đó thì phải làm thế nào? Trước hết, cần phải hoàn thành nhiệm vụ mà Hội nghị đại biểu XIV của Đảng đã đề ra cho Đảng, nghĩa là phải quy định những điều kiện, những phương thức và những biện pháp giúp đỡ vật chất cho nông dân nghèo. Tiếp đó, cần phải đưa ra khẩu hiệu tổ chức các tổ hoặc các nhóm nông dân nghèo chuyên dùng để tiến hành một cuộc đấu tranh chính trị công khai nhằm tranh thủ trung nông và cô lập bọn cu-lắc khi bầu cử vào các Xô-viết, vào các hợp tác xã, v.v..

Đó chính là điều mà đồng chí Mô-lô-tốp đã nêu ra trong những đề cương của mình về công tác trong nông dân nghèo, sau ba tháng công tác trong tiểu ban nông dân của Ban Chấp hành trung ương, những đề cương đó đã được Ban Chấp hành trung ương nhất trí thông qua trong Hội nghị toàn thể hồi tháng Mười.

Như các đồng chí đều thấy, nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Mười là kế tục trực tiếp của những nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV.

Vậy trước hết là cần phải đặt ra một cách cụ thể vấn đề giúp đỡ vật chất cho nông dân nghèo, để cải thiện đời sống vật chất của họ, và hai là cần phải đưa ra khẩu hiệu tổ chức nông dân nghèo. Điều mới mẻ đó hoàn toàn thuộc về đồng chí Mô-lô-tốp ; khẩu hiệu tổ chức các nhóm nông dân nghèo, là ý kiến của đồng chí ấy.

Khẩu hiệu tổ chức các nhóm nông dân nghèo nhằm mục đích gì ? Nó nhằm mục đích là chấm dứt tình trạng phân tán của nông dân nghèo và khiến nông dân nghèo, với sự giúp đỡ của những người cộng sản, có khả năng tự tổ chức thành một lực lượng chính trị độc lập có thể dùng làm chỗ dựa có tổ chức cho giai cấp vô sản ở nông thôn, trong cuộc đấu tranh chống bọn cu-lắc, trong cuộc đấu tranh nhằm tranh thủ trung nông. Nông dân nghèo còn nhiễm đầy một tâm lý ỷ lại ; họ trông vào Cục Công an, vào lãnh đạo, vào bất cứ cơ quan nào, nhưng không phải trông vào bản thân họ, không trông vào chính lực lượng của họ. Cần phải loại trừ tính tiêu cực đó và tâm lý ỷ lại đó ra khỏi ý thức của nông dân nghèo. Cần phải đưa ra cho họ một khẩu hiệu để cuối cùng họ có thể tự lập, để họ có thể, với sự giúp đỡ của Đảng cộng sản và của Nhà nước, tự tổ chức thành các nhóm, để họ có thể học tập đấu tranh chống bọn cu-lắc trong các Xô-viết, trong các hợp tác xã, trong các ban chấp hành nông hội và trong tất cả các lĩnh vực sinh hoạt công cộng ở nông thôn, đấu tranh không phải là bằng cách yêu cầu Cục Công an giúp đỡ mà là bằng cách tiến hành một cuộc đấu tranh chính trị, một cuộc đấu tranh có tổ chức. Chỉ có như thế người ta mới có thể rèn luyện được tính chiến đấu cho nông dân nghèo, chỉ có như thế người ta mới có thể tổ chức được nông dân nghèo và chỉ có như thế người ta mới có thể biến nông dân nghèo không phải thành một nhóm ỷ lại vào người khác, mà thành một chỗ dựa của giai cấp vô sản ở nông thôn.

Chính với mục đích đó mà vấn đề nông dân nghèo đã được đề ra hồi tháng Mười.

## 6. HAI NGUY CƠ VÀ HAI THIÊN HƯỚNG TRONG VẤN ĐỀ NÔNG DÂN

Vấn đề nông dân đã làm nảy ra hai thiên hướng trong nội bộ Đảng ta. Một thiên hướng thì coi thường nguy cơ cu-lắc, còn thiên hướng thứ hai thì cường điệu nguy cơ đó, đồng thời coi thường và đánh giá thấp vai trò của trung nông. Tôi không nói rằng, đối với chúng ta, những thiên hướng đó là một điều nguy hiểm đến tính mạng. Thiên hướng tựu trung vẫn là thiên hướng. Thiên hướng là một cái gì chưa thành hình. Thiên hướng là bước đầu của sai lầm. Hoặc là chúng ta sẽ để cho sai lầm đó phát triển, và như thế thì công việc sẽ hỏng ; hoặc là chúng ta trừ bỏ tận gốc sai lầm đó, và như thế thì chúng ta sẽ trừ bỏ được nguy cơ. Thiên hướng là một điều sai lầm có những hậu quả về sau này, nếu người ta không ngăn chặn nó kịp thời.

Tôi xin nói vài lời về việc đánh giá thấp nguy cơ cu-lắc. Người ta đang nói đến cái thiên hướng cu-lắc. Dĩ nhiên đó là điều vô lý. Ở trong Đảng, quyết không thể có cái thiên hướng cu-lắc được. Đây không phải là vấn đề thiên hướng cu-lắc, mà là vấn đề thiên hướng đánh giá thấp nguy cơ cu-lắc. Ngay như nếu không có ai là nạn nhân của thiên hướng đó, không có ai đứng trên lập trường của thiên hướng đó, thì những người đó cũng vẫn xuất hiện, vì sự phát triển ở nước ta đang hướng về một sự phục hồi nào đó của chủ nghĩa tư bản ; mà sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản thì không thể không làm nảy sinh ra một sự hỗn loạn nào đó xung quanh Đảng ta. Mặt khác, công nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta có những tiến bộ và cuộc đấu tranh đang tiếp diễn giữa công nghiệp xã hội chủ nghĩa và tư bản tư nhân. Ai sẽ vượt ai ? Ưu thế hiện nay là về phía thành phần xã hội chủ nghĩa. Chúng ta sẽ làm cho bọn cu-lắc và bọn tư bản tư nhân ở thành thị phải hàng phục. Nhưng một sự thật là hiện nay cu-lắc đang phát triển và chúng ta còn lâu mới đánh bại được chúng trên địa hạt kinh tế. Một sự việc không thể chối cãi được là bọn cu-lắc đang tập hợp lực lượng, và người nào không nhận thấy điều đó, người

nào cho rằng đó là những việc nhỏ nhặt, rằng cu-lắc chỉ là một con ngoáo ộp thì người đó đặt Đảng trước nguy cơ mất cảnh giác và tự mình tước vũ khí của mình trong cuộc đấu tranh chống bọn cu-lắc, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, vì cu-lắc là kẻ đại diện cho chủ nghĩa tư bản ở nông thôn.

Có người nói đến Bô-gu-sép-ski. Dĩ nhiên, đồng chí đó không có thiên hướng cu-lắc. Bô-gu-sép-ski có khuynh hướng đánh giá thấp nguy cơ cu-lắc. Nếu đồng chí ấy có thiên hướng cu-lắc thì cần phải khai trừ ra khỏi Đảng. Nhưng cho đến nay, theo tôi biết thì chưa có một người nào yêu cầu khai trừ đồng chí ấy ra khỏi Đảng cả. Cái thiên hướng ở đây là đánh giá thấp nguy cơ cu-lắc ở nông thôn ; đó là một thiên hướng ngăn trở không cho phép Đảng luôn luôn sẵn sàng chiến đấu: nó khiến Đảng bị tước vũ khí trong khi đấu tranh chống những phần tử tư bản chủ nghĩa, — thiên hướng đó, như mọi người đều biết, đã bị lên án trong một nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương.

Nhưng còn có một thiên hướng khác là cường điệu nguy cơ cu-lắc, là hoang mang trước nguy cơ cu-lắc, là hoảng hốt kêu lên : « Cu-lắc đã đến, cấp cứu! » Thật là một việc kỳ lạ! Khi thi hành Chính sách kinh tế mới, chúng ta đã biết rằng chính sách đó sẽ hồi phục chủ nghĩa tư bản, sẽ hồi phục bọn cu-lắc, biết rằng bọn cu-lắc nhất định sẽ ngóc đầu dậy. Cu-lắc vừa xuất hiện, là người ta đã bắt đầu la lên : « cấp cứu », là người ta đã rối trí. Người ta bối rối đến nỗi bỏ quên trung nông. Song nhiệm vụ chủ yếu ở nông thôn hiện nay lại là đấu tranh để tranh thủ trung nông, là đấu tranh để tách trung nông ra khỏi bọn cu-lắc, là đấu tranh để cô lập bọn cu-lắc, bằng cách kiến lập một sự liên minh vững chắc với trung nông. Chính đó là điều mà các đồng chí hoang mang trước nguy cơ cu-lắc, đã quên.

Tôi cho rằng nếu người ta truy đến nguồn gốc của hai thiên hướng đó, thì người ta có thể quy nó vào những điểm xuất phát dưới đây.

Thiên hướng thứ nhất là coi thường vai trò cu-lắc và, nói chung, vai trò của những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, là xóa nhòa nguy cơ cu-lắc. Thiên hướng đó xuất phát từ giả thuyết sai lầm cho rằng sự phát triển của Chính sách kinh tế mới không dẫn đến chỗ làm cho những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn hoạt động mạnh lên; rằng bọn cu-lắc và, nói chung, những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nước ta đang chuyển hoặc nói đúng hơn là đã chuyển vào lĩnh vực lịch sử rồi ; rằng không có sự phân hóa ở nông thôn ; rằng bọn cu-lắc chỉ là dư âm của quá khứ, một con ngoáo ộp chứ chẳng có gì hơn.

Thiên hướng đó sẽ dẫn đến đâu ?

Trong thực tế, nó dẫn đến chỗ phủ nhận đấu tranh giai cấp ở nông thôn.

Thiên hướng thứ hai là cường điệu tác dụng của cu-lắc và, nói chung, tác dụng của những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, là tỏ ra hoang mang trước những phần tử đó, là không cho rằng sự liên minh của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo với trung nông là điều có thể thực hiện được và phù hợp với lợi ích của chúng ta.

Thiên hướng đó xuất phát từ quan điểm cho rằng hiện nay, ở nông thôn của chúng ta, đang diễn ra tình trạng có thể gọi là một sự phục hồi đơn thuần của chủ nghĩa tư bản ; rằng quá trình phục hồi chủ nghĩa tư bản đó là một quá trình hết sức mạnh mẽ, nó bao gồm toàn bộ hoặc phần lớn các hợp tác xã của chúng ta ; rằng do kết quả của một sự phát triển như thế cho nên quá trình phân hóa nông dân sẽ ngày càng tăng lên không ngừng trên một phạm vi rộng lớn ; rằng những nhóm ở hai cực, nghĩa là bọn cu-lắc và những nông dân nghèo, nhất định sẽ ngày càng tăng cường và mỗi năm mỗi lớn dần ; rằng những nhóm trung gian, tức là trung nông, cũng nhất định sẽ ngày càng suy yếu và mỗi năm mỗi mất dần đi.

Trên thực tế, thiên hướng đó dẫn đến chỗ khích động cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, đến chỗ quay trở lại chính sách dùng các ban chấp ủy bần nông để tước đoạt của cải của bọn cu-lắc, và do đó, gây thành nội chiến ở nước ta và như vậy tức là làm gián đoạn toàn bộ công trình xây dựng

của chúng ta và do đó, phủ nhận kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin, là kế hoạch nhằm thu hút hàng triệu nông hộ tham gia vào hệ thống xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các đồng chí sẽ hỏi : Vậy thiên hướng nào tệ hại hơn? Không nên đặt vấn đề như thế. Cả hai thiên hướng, thiên hướng thứ nhất cũng như thiên hướng thứ hai, đều tệ hại cả. Và nếu những thiên hướng đó phát triển lên thì nó có thể làm cho Đảng bị tan rã và tiêu diệt. May thay, ở trong Đảng ta có những lực lượng có thể tiêu diệt được cả thiên hướng thứ nhất lẫn thiên hướng thứ hai *(Vỗ tay)*. Hai thiên hướng đó đều tệ hại cả, và đặt vấn đề xem trong hai thiên hướng đó, cái nào là nguy hiểm hơn thì thật vô lý. Nhưng người ta có thể xét hai thiên hướng đó theo một quan điểm khác. Trong hai thiên hướng đó, thì đối với thiên hướng nào Đảng đã chuẩn bị đấu tranh được chu đáo hơn? Thiên hướng thứ nhất hay thiên hướng thứ hai? Nên đặt vấn đề một cách thực tế như thế. Hai thiên hướng đều nguy hiểm, cả hai đều xấu, không thể nói rằng thiên hướng nào là nguy hiểm hơn, nhưng người ta có thể và người ta phải nói rằng đối với thiên hướng nào thì Đảng đã chuẩn bị đấu tranh được chu đáo hơn. Nếu người ta hỏi những người cộng sản xem đối với thiên hướng nào, thì Đảng chuẩn bị đấu tranh được chu đáo hơn : tước đoạt bọn cu-lắc, hoặc không làm như thế mà lại thiết lập một sự liên minh với trung nông ; tôi nghĩ rằng 99% những người cộng sản sẽ trả lời rằng khẩu hiệu mà Đảng đã chuẩn bị kỹ hơn cả là : đánh đổ bọn cu-lắc. Chỉ cần cho phép thực hiện khẩu hiệu đó là người ta sẽ nhanh chóng tước đoạt của cải của bọn cu-lắc ngay. Còn như không tước đoạt của cải của bọn cu-lắc, mà là phải thi hành một chính sách phức tạp hơn, tức là chính sách cô lập bọn cu-lắc bằng cách liên minh với trung nông, thì điều đó đối với người ta không phải là dễ tiếp thu đâu. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng, trong cuộc đấu tranh chống hai thiên hướng đó, dù sao Đảng vẫn phải tập trung hỏa lực vào thiên hướng thứ hai *(Vỗ tay)*. Không có chủ nghĩa Mác hoặc chủ nghĩa Lê-nin nào che giấu được cái nguyên lý nói rằng cu-lắc là một nguy cơ. Cu-lắc vẫn là cu-lắc

Bô-gu-sép-ski đã uổng công lặp đi lặp lại rằng cu-lắc là một con ngoáo ộp, nhưng nó vẫn là một nguy cơ. Dù có đưa ra nhiều câu trích dẫn đến đâu chăng nữa, người ta cũng không thể xóa bỏ được ý thức đó trong đầu óc của người đảng viên cộng sản được. Đấy là nguyên lý phải liên minh vững chắc với trung nông, — mặc dù trong nghị quyết của Đại hội II, I-li-tsơ nói đến trung lập trung nông, — nguyên lý mà người ta thường dùng những câu nói suông về chủ nghĩa Lê-nin, về chủ nghĩa Mác để lẩn tránh và làm lu mờ đi. Đây là một mảnh đất tốt cho những lời trích dẫn, một mảnh đất tốt cho những kẻ muốn làm cho đảng mơ hồ, muốn che giấu sự thật đối với đảng, cái sự thật với ý nghĩa là đối với nông dân, Lê-nin đã đưa ra không phải là một khẩu hiệu mà là ba khẩu hiệu. Ở đây, người ta có thể dùng đủ mọi mánh khóe gian lận khi nói về chủ nghĩa Mác. Và chính vì lý do đó mà chúng ta cần phải tập trung hỏa lực vào thiên hướng thứ hai.

Nói về tình hình nội bộ của Liên-xô, về nền kinh tế của Liên-xô, về nền công nghiệp và nông nghiệp Liên-xô, về các giai cấp, về tính tích cực của các giai cấp, về việc tăng cường sự hoạt động của các Xô-viết, về giai cấp nông dân, vân vân, thì tình hình là như vậy.

Tôi sẽ không nói đến một số vấn đề nào đó về bộ máy Nhà nước, bộ máy này đang trưởng thành và đang có ý định thoát ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, nhưng đó là một ý định mà nó sẽ không thể thực hiện được.

Tôi cũng sẽ không nói đến chủ nghĩa quan liêu của bộ máy Nhà nước của chúng ta, vì bản báo cáo của tôi đã quá dài rồi. Sở dĩ tôi sẽ không nói đến điểm ấy vì rằng vấn đề đó không có gì là mới mẻ đối với Đảng cả.

## 7. NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

Bây giờ, tôi nói đến những nhiệm vụ của Đảng trong lĩnh vực chính sách đối nội.

Về mặt *phát triển* toàn bộ *nền kinh tế quốc dân*, chúng ta cần phải tiến hành những công tác sau đây :

a) tăng thêm giá trị sản lượng của nền kinh tế quốc dân ;

b) biến nước ta từ nước nông nghiệp thành nước công nghiệp ;

c) đảm bảo ưu thế có tính chất quyết định của các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân ;

d) đảm bảo tính độc lập cần thiết cho nền kinh tế quốc dân của Liên-xô trong hoàn cảnh bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây ;

đ) tăng thêm tỷ trọng thu nhập bằng thuế gián thu trong ngân sách chung của Nhà nước.

Về *công nghiệp* và *nông nghiệp*, cần phải tiến hành những công tác :

a) phát triển nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta trên cơ sở nâng cao trình độ kỹ thuật, tăng hiệu suất lao động, hạ giá thành và luân chuyển vốn nhanh hơn ;

b) nâng sản lượng nhiên liệu và kim loại, cũng như vốn cố định của ngành đường sắt lên cho phù hợp với những nhu cầu ngày càng tăng của đất nước.

c) phát triển mạnh hơn nữa công nghiệp xô-viết địa phương ;

d) nâng cao sản lượng thu hoạch của ruộng đất, nâng cao trình độ kỹ thuật trong nông nghiệp, phát triển việc trồng cây công nghiệp, cơ khí hóa nông nghiệp ;

đ) thu hút các nông hộ phân tán tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng biện pháp hợp tác hóa trên một quy mô rộng lớn, đồng thời nâng cao trình độ văn hóa của nông dân.

Về vấn đề *thương nghiệp* cần phải làm những việc :

a) mở rộng hơn nữa và cải tiến, về mặt chất lượng, hệ thống phân phối hàng hóa (các loại hợp tác xã, cửa hàng quốc doanh);

b) tăng nhanh đến mức tối đa tốc độ của việc lưu thông hàng hóa ;

c) hạ giá bán lẻ và tăng thêm ưu thế của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã đối với thương nghiệp tư nhân ;

d) thiết lập một tuyến thống nhất và một kỷ luật nghiêm khắc trong tất cả các tổ chức thu mua.

đ) phát triển ngoại thương sao cho thực hiện được một bảng cân đối thương nghiệp có tính chất xuất siêu và, do đó, thực hiện được một bảng cân đối trong đó thu nhiều hơn chi, vì đó là điều kiện tất yếu để ổn định tiền tệ và đó là một bảo đảm cần thiết để chống nạn lạm phát.

Về việc *kế hoạch hóa*, chúng ta phải tiến hành công tác nhằm nhất thiết phải đảm bảo những dự trữ không thể thiếu được.

Tiện đây, xin nói qua vài lời về một trong những nguồn dự trữ của chúng ta là rượu vốt-ca. Có người tưởng rằng có thể mang bao tay trắng mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Đó là một sai lầm vô cùng nghiêm trọng, các đồng chí ạ. Nếu chúng ta không vay mượn của ai được, nếu chúng ta ít vốn, và nếu, hơn nữa, chúng ta không muốn để cho bọn tư bản phương Tây nô dịch chúng ta, nếu chúng ta không thể chấp nhận những điều kiện nô dịch mà bọn chúng đề ra cho chúng ta và vả lại, chúng ta đã bác bỏ những điều kiện đó rồi, thì chúng ta chỉ còn một cách là : tìm những nguồn thu nhập trong các lĩnh vực khác. Dù sao cũng vẫn còn hơn là chịu sự nô dịch. Ở đây, cần phải chọn sự nô dịch hay chọn rượu vốt-ca, và những kẻ nghĩ rằng có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cái kiểu mang bao tay trắng, thì thật là sai lầm nghiêm trọng.

Về *những quan hệ giữa các giai cấp với nhau* thì chúng ta cần phải tiến hành những việc :

a) đảm bảo sự liên minh của giai cấp vô sản và nông dân nghèo với trung nông ;

b) đảm bảo sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong khối liên minh đó ;

c) cô lập về mặt chính trị và bài trừ về mặt kinh tế, bọn cu-lắc và bọn tư bản thành thị.

Về mặt *xây dựng xô-viết*, phải tổ chức một cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu bằng cách lôi cuốn quảng đại quần chúng công nhân tham gia vào cuộc đấu tranh đó.

Tôi muốn nói vài lời về giai cấp tư sản mới và về những nhà tư tưởng của nó, tức là những người thuộc phái Smê-na Vê-khơ. Khuynh hướng Smê-na Vê-khơ là tư tưởng của giai cấp tư sản mới đang lớn lên và ngày càng câu kết với bọn cu-lắc và giới trí thức cũ. Giai cấp tư sản mới đã đưa ra tư tưởng của nó, tức tự tưởng của phái *Smê-na Vê-khơ*, theo tư tưởng đó thì đảng cộng sản tất sẽ thoái hóa và giai cấp tư sản mới tất sẽ được củng cố ; và rồi chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta sẽ phải đi đến ngưỡng cửa của nền dân chủ cộng hòa mà chúng ta không nhận thấy, rồi bước qua ngưỡng cửa đó và, với sự giúp đỡ của một tên « xê-da » nào đó xuất thân hoặc là quân nhân, hoặc là quan lại, chúng ta sẽ phải ở trong tình trạng một nước cộng hòa tư sản bình thường.

Tư tưởng mới ấy là như thế đó, nó định lừa dối giới trí thức cũ ở nước ta, và không phải chỉ lừa dối giới trí thức cũ mà cả một số giới gần gũi chúng ta nữa. Tôi không cần phải bác lại những luận điểm về sự thoái hóa của Đảng ta. Chẳng cần phải mất công bác bỏ một lời nói ngu xuẩn như thế. Đảng ta không thoái hóa và cũng sẽ không thoái hóa. Được tạo ra bằng một chất như thế và được rèn luyện bởi một người như thế thì Đảng không thể thoái hóa được *(Vỗ tay)*. Các cán bộ chúng ta, trẻ cũng như già, đều trưởng thành về phương diện tư tưởng. Điều may mắn đối với chúng ta là chúng ta xuất bản được nhiều tác phẩm của Lê-nin. Hiện nay người ta đọc những cuốn sách đó, người ta học tập và người ta bắt đầu hiểu các vấn đề. Không phải chỉ những người lãnh đạo mà cả những đảng viên thường của Đảng cũng bắt đầu hiểu các vấn đề, và hiện nay không có ai bịp được họ đâu. Kêu la về sự thoái hóa không làm cho ai sợ cả. Bản thân mọi người sẽ nhìn thấy rõ vấn đề. Tha hồ cho anh la ó, mặc cho anh cứ đưa ra những câu trích dẫn, người đảng viên thường của

đảng sẽ nghe và cuối cùng cũng sẽ nhận được ra, và hiện nay, họ đã có trong tay những tác phẩm của Lê-nin rồi. *(Vỗ tay.)* Đó là một trong những đảm bảo chủ yếu để đảng ta không đi trệch đường lối của chủ nghĩa Lê-nin. *(Vỗ tay như sấm.)*

Sở dĩ tôi đã nói đến những kẻ ủng hộ phái *Smê-na Vê-khơ*, chính là để vắn tắt trả lời tất cả những kẻ nào đang trông chờ đảng ta và Ban Chấp hành trung ương của chúng ta thoái hóa. U-stơ-ri-a-lốp là người sáng tạo ra cái tư tưởng đó. Y làm việc trong ngành vận tải của chúng ta. Người ta nói y làm việc cũng tốt. Tôi nghĩ rằng nếu y làm việc tốt, thì cứ để cho y mơ ước đến sự thoái hóa của đảng ta. Ở nước ta, không ai cấm mơ ước cả. Chúng ta hãy để cho y cứ tha hồ mơ ước. Nhưng y nên biết rõ rằng trong khi mơ ước đến sự thoái hóa của chúng ta, thì đồng thời y phải làm lợi cho sự nghiệp bôn-sê-vích chúng ta. Nếu y không làm như thế thì y sẽ hối hận. *(Vỗ tay.)*

## III

## ĐẢNG

Bây giờ, tôi nói đến vấn đề Đảng. Sở dĩ tôi đề vấn đề Đảng ở cuối bản báo cáo của tôi, không phải vì tôi coi vấn đề Đảng là nhân tố kém quan trọng nhất trong tất cả các nhân tố của sự phát triển của nước ta. Không phải vì thế đâu. Mà vì ở nước ta, toàn bộ sự nghiệp đều do Đảng lãnh đạo.

Tôi đã nói đến những sự tiến bộ mà nền chuyên chính vô sản đã đạt được về mặt chính sách đối ngoại và đối nội, tức là về mặt nghệ thuật tùy cơ ứng biến đối ngoại trong những điều kiện bị chủ nghĩa tư bản bao vây, và về mặt xây dựng chủ nghĩa xã hội ở trong nước. Song những tiến bộ đó sẽ không thể đạt được, nếu Đảng ta không đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ của mình, nếu Đảng không lớn mạnh và được củng cố. Về mặt này, thì Đảng, với tư cách là lực lượng lãnh đạo, có một ý nghĩa quan trọng vô cùng to lớn. Chuyên chính vô sản

không thể thực hành một cách tự phát được, mà trước hết là phải do lực lượng của Đảng và dưới sự lãnh đạo của Đảng. Không có sự lãnh đạo của Đảng, thì chuyên chính vô sản không thể thực hành được trong những điều kiện hiện nay của vòng vây tư bản chủ nghĩa. Chỉ cần làm cho Đảng lung lay và suy yếu, là đủ làm cho chuyên chính vô sản bị lung lay và suy yếu ngay lập tức. Chính đó cũng là lý do vì sao mà tất cả bọn tư sản ở tất cả các nước đều nói về Đảng ta một cách điên cuồng như thế.

Nói như thế không có nghĩa là nói rằng Đảng ta là đồng nhất với Nhà nước. Không phải thế đâu. Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước chúng ta. Nhưng nếu căn cứ vào điều đó mà kết luận rằng Bộ Chính trị là cơ quan tối cao của Nhà nước, như một số đồng chí đã nói, thì đó là một điều ngu ngốc. Nói như thế là không đúng. Đó là một sự mơ hồ có lợi cho kẻ thù. Bộ Chính trị là cơ quan tối cao không phải của Nhà nước mà là của Đảng, còn Đảng là lực lượng lãnh đạo tối cao của Nhà nước. Ban Chấp hành trung ương và Bộ Chính trị là những cơ quan của Đảng. Tôi không muốn xem những cơ quan Nhà nước và Đảng là một. Tôi chỉ muốn nói rằng trong tất cả các vấn đề căn bản của chính sách đối nội và đối ngoại của chúng ta thì vai trò lãnh đạo là thuộc về Đảng. Và chỉ nhờ thế, chúng ta mới thu được những thành tựu trong chính sách đối nội và đối ngoại của chúng ta. Cho nên vấn đề cơ bản của chính sách của chúng ta là vấn đề về thành phần của Đảng, về trình độ tư tưởng của Đảng, về cán bộ của Đảng, về năng lực lãnh đạo của Đảng trong khi giải quyết những vấn đề xây dựng kinh tế và xây dựng chế độ xô-viết, về tỷ trọng của Đảng trong giai cấp công nhân và nông dân và sau hết là về tình hình nội bộ Đảng nói chung.

Trước hết về vấn đề thành phần của Đảng. Trừ những đảng viên được kết nạp trong dịp kỷ niệm Lê-nin ra, thì đến ngày 1 tháng Tư 1924, Đảng đã có đến 446.000 đảng viên chính thức và đảng viên dự bị, mà 196.000 là công nhân, tức 44%, 128.000 là nông dân, tức 28,8%, 121.000 viên chức và những thành phần khác, tức 27,2%. Đến ngày mồng 1 tháng Bảy 1925,

số đảng viên chính thức và dự bị không phải là 446.000 nữa mà đã tăng lên tới 911.000, trong số đó công nhân có 534.000, tức 58,6%, nông dân — 216.000, tức 23,8%, viên chức và và các thành phần khác — 160.000, tức 17,6%. Đến ngày 1 tháng Một 1925, chúng ta có đến 1.025.000 đảng viên cộng sản.

Tỷ lệ giai cấp công nhân (nếu đứng về toàn bộ giai cấp công nhân mà nói) đã gia nhập Đảng là bao nhiêu? Tại Đại hội XIII, tôi đã nói trong bản báo cáo của tôi về những vấn đề tổ chức, rằng tổng số công nhân của nước ta là 4.100.000 (kể cả công nhân nông nghiệp). Tôi không kể đến số công nhân tiểu công nghiệp mà lúc bấy giờ không thể thống kê được, vì bảo hiểm xã hội chưa được áp dụng phổ biến, và cơ quan thống kê cũng không làm những việc đó. Lúc ấy tôi đã dẫn ra những con số hồi tháng Giêng 1924. Về sau này, khi đã có khả năng thống kê được số công nhân trong tiểu công nghiệp, thì mới rõ rằng đến ngày 1 tháng Bảy 1924, tổng số công nhân là 5.500.000 người, kể cả công nhân nông nghiệp. Trong tổng số công nhân này, có 390.000 đảng viên, tức là 7% trong toàn bộ giai cấp công nhân. Đến ngày 1 tháng Bảy 1925, số lượng công nhân đã lên tới 6.500.000, trong đó có 534.000 đảng viên, tức là 8% trong toàn bộ giai cấp công nhân. Đến ngày 1 tháng Mười 1925, trong 7 triệu công nhân nông nghiệp và công nghiệp — không phân biệt công nghiệp nhỏ, vừa và lớn — thì có 570.000 đảng viên, tức 8%.

Tôi nói lên tất cả những cái đó, là để chứng minh rằng người ta đã lầm biết bao, khi nói rằng chỉ trong một hay hai năm là có thể đưa vào Đảng ta 90% toàn bộ giai cấp công nhân của nước ta.

Bây giờ, chúng ta hãy xét đến tỷ lệ đảng viên Đảng Cộng sản (b) Nga trong số công nhân ngành công nghiệp đã được kiểm kê. Số công nhân làm việc thường xuyên — không phải công nhân làm theo mùa — trong ngành đại công nghiệp đã được kiểm kê, hiện thuộc về quốc doanh hay không thuộc quốc doanh, kể cả công nghiệp quân sự, những xưởng chủ yếu về đường sắt và những xưởng lớn chuyên sửa chữa đầu

máy xe lửa — tính đến ngày 1 tháng Giêng 1924, đã lên tới 1.605.000 người. Lúc đó, Đảng có 196.000 đảng viên công nhân, chiếm 12% của toàn bộ công nhân đại công nghiệp. Nhưng nếu đứng về mặt những đảng viên là công nhân đứng máy, để xác định tỷ lệ của công nhân đó trong toàn bộ số lượng giai cấp công nhân trong đại công nghiệp, thì người ta sẽ nhận thấy rằng đến ngày 1 tháng Giêng, số công nhân đảng viên là 83.000, tức 5% của tổng số công nhân trong đại công nghiệp. Tất cả những điều trên là tính đến ngày 1 tháng Giêng 1924. Đến ngày 1 tháng Sáu 1924, nền đại công nghiệp đã có 1.780.000 công nhân ; khi đó Đảng đã có 389.000 đảng viên, nghĩa là 21,8% tổng số công nhân làm việc trong đại công nghiệp. Đảng đã có đến 267.000 đảng viên công nhân đứng máy, chiếm 15% của tổng số công nhân làm việc trong đại công nghiệp. Đến ngày 1 tháng Giêng 1925, trong đại công nghiệp đã được kiểm kê, có tới 1.845.000 công nhân ; số công nhân trong Đảng nói chung, đứng máy, hay không đứng máy, đã lên tới 429.000, chiếm 23,2% tổng số công nhân làm việc trong đại công nghiệp. Lúc đó Đảng đã có 302.000 đảng viên công nhân đứng máy, tức là 16,3% tổng số công nhân làm việc trong đại công nghiệp. Đến ngày 1 tháng Bảy 1925, trong đại công nghiệp, đã có 2.049.000 công nhân ; số công nhân đảng viên đã lên tới 534.000, chiếm 25,5% ; số đảng viên công nhân đứng máy là 383.000, tức là 18,2% toàn bộ công nhân làm việc trong đại công nghiệp.

Các đồng chí thấy rằng, về toàn bộ giai cấp công nhân, thì số công nhân gia nhập Đảng tăng chậm hơn số lượng bản thân giai cấp công nhân ; ngược lại, về đại công nghiệp, thì tỷ lệ công nhân gia nhập Đảng tăng nhanh hơn số lượng công nhân ngành đại công nghiệp đó. Cần phải nêu lên sự thật đó để thấy rõ Đảng ta là như thế nào, khi chúng ta nói đến hạt nhân công nhân của Đảng : hạt nhân đó chủ yếu là công nhân đại công nghiệp.

Trước tất cả những sự thật đó, hiện nay liệu chúng ta có thể nói rằng trong vòng một năm thì có thể làm cho công nhân đứng máy chiếm 90% số lượng đảng viên của Đảng được

không? Dĩ nhiên là không, vì chúng ta không muốn là những người không tưởng. Vì nếu đảng gồm có 380.000 Đảng viên công nhân đứng máy, mà muốn cho tất cả những công nhân khác — tức là độ 700.000 đảng viên công nhân không đứng máy — chiếm 10%, thì trong một năm, cần phải đưa con số đảng viên lên đến 7 triệu. Các đồng chí đã không tính toán kỹ, và đã phạm sai lầm khi đưa ra con số 90%.

Tỷ trọng của Đảng ta có tăng thêm trong giai cấp công nhân không? Không cần phải chứng minh cái sự thật đã rõ ràng đó. Các đồng chí đều biết rằng Đảng ta, về thực chất, là một đảng được lựa chọn từ giai cấp công nhân ra. Về phương diện này, chúng ta đã đạt được những thành tựu mà không một đảng nào trên thế giới có thể đạt được. Chỉ riêng sự thật đó cũng đã nói rõ rằng tỷ trọng của Đảng ta trong giai cấp công nhân là vô cùng lớn, rằng Đảng ta đã chiếm địa vị độc quyền trong giai cấp công nhân.

Còn như tỷ trọng của Đảng ta ở nông thôn thì tình hình không được tốt lắm. Tính đến Đại hội XIII, số dân cư nông thôn từ 18 đến 60 tuổi là 53 triệu, tính đến Đại hội XIV thì lên đến hơn 54 triệu. Tính đến Đại hội XIII, số đảng viên cộng sản trong các chi bộ ở nông thôn là 136.000, tức là chiếm 0,26% so với toàn bộ những người đã thành niên trong dân cư nông thôn; tính đến Đại hội XIV, trong nông dân, chúng ta có 202.000 đảng viên, tức là 0,37%. Sự phát triển của Đảng ta ở nông thôn hết sức chậm. Tôi không hề muốn nói rằng đảng cần phải tiến những bước khổng lồ, nhưng cái tỷ lệ nông dân tham gia Đảng ta như thế rất không nghĩa lý gì. Đảng ta là một đảng công nhân. Công nhân bao giờ cũng chiếm đa số trong Đảng. Điều đó biểu hiện tình hình là chúng ta đã có nền chuyên chính vô sản. Nhưng mặt khác, cũng rõ ràng là không thể thực hiện được chuyên chính vô sản, nếu không có một sự liên minh với giai cấp nông dân, rằng trong thành phần Đảng ta cần có một tỷ lệ nào đó những người ưu tú trong giai cấp nông dân để cho Đảng có thể đứng vững ở nông thôn. Đứng về mặt đó thì tình hình lúc này chưa được tốt lắm.

Tiếp đó, tôi cần phải nêu lên việc nâng cao chung trình độ tư tưởng của Đảng. Về mặt tổ chức, thì đồng chí Mô-lô-tốp sẽ báo cáo với các đồng chí, nên tôi sẽ không nói đến vấn đề đó. Tuy nhiên, tôi cần phải nói đến một việc là, theo tất cả những tài liệu được biết, trình độ tư tưởng của các cán bộ lãnh đạo, trẻ cũng như già, đều được nâng cao một cách rõ rệt. Bằng chứng là : cuộc tranh luận diễn ra hồi năm ngoái với phái Tơ-rốt-ski. Các đồng chí đều biết rằng vấn đề tranh luận lúc ấy là về việc xét lại chủ nghĩa Lê-nin, về việc thay đổi sự lãnh đạo của Đảng theo một cách có thể nói là tùy thời. Tất cả mọi người đều biết Đảng đã đẩy lùi được làn sóng đối địch với Đảng một cách nhất trí như thế nào. Điều đó nói lên cái gì ? Điều đó nói lên rằng Đảng đã trưởng thành. Cán bộ của Đảng đã vững mạnh, Đảng không sợ những cuộc tranh luận. Tiếc thay, chúng ta hiện nay đang bước vào một giai đoạn tranh luận mới. Tôi tin chắc rằng lần này nữa, Đảng cũng sẽ mau chóng thu được phần thắng và sẽ không xảy ra việc gì đặc biệt cả. (*Có những tiếng nói : « Rất đúng ! » Vỗ tay.*) Để không đoán trước những sự biến và không khích động một người nào, lúc này tôi sẽ không nói đến cách đối xử của các đồng chí ở Lê-nin-gơ-rát tại hội nghị của họ, và cũng không nói đến sự phản ứng của các đồng chí ở Mạc-tư-khoa đối với thái độ đó. Tôi nghĩ rằng các đại biểu tại Đại hội này tự mình sẽ làm cái việc đó, và tôi chỉ sẽ tổng kết lại trong phần kết luận của tôi mà thôi.

Bây giờ tôi kết thúc bản báo cáo của tôi.

Tôi đã nói đến chính sách đối ngoại của chúng ta và những mâu thuẫn đang đục khoét thế giới tư bản chủ nghĩa. Tôi đã nói rằng những mâu thuẫn đó chỉ có thể khắc phục được bằng cuộc cách mạng của giai cấp công nhân ở phương Tây mà thôi.

Sau đó, tôi đã nói đến những mâu thuẫn trong đó diễn ra những quan hệ qua lại của chúng ta, những quan hệ giữa Liên-xô với các nước tư bản chủ nghĩa. Tôi đã nói rằng những

nước đó sẽ ra sức biến nước ta thành một vật phụ thuộc của hệ thống tư bản chủ nghĩa ; rằng họ sẽ ra sức can thiệp vào nước ta, nhưng chúng ta sẽ đánh trả lại ; rằng ngoài ra, chúng ta dựa vào sự giúp đỡ hết lòng hết sức của giai cấp công nhân phương Tây, đặc biệt là sau khi công nhân phương Tây đã luôn luôn sang thăm nước ta và kiến lập những quan hệ hữu nghị với chúng ta. Đồng thời chúng ta thấy trước rằng tình hữu nghị đó sẽ nguy hại cho các nước tư bản chủ nghĩa. Về phần chúng ta, những mâu thuẫn đó chúng ta cũng đang khắc phục. Nhưng, xét cho cùng, những mâu thuẫn bên ngoài, giữa thế giới tư bản chủ nghĩa và thế giới xã hội chủ nghĩa, chúng ta không thể chỉ đơn thuần khắc phục bằng chính lực lượng của chúng ta ; muốn khắc phục thì cần phải có sự giúp đỡ của cách mạng vô sản thắng lợi trong nhiều nước.

Sau đó, tôi đã nói đến những mâu thuẫn hiện có trong nội bộ nước ta, giữa thành phần tư bản chủ nghĩa và thành phần xã hội chủ nghĩa. Tôi đã nói là chúng ta có thể khắc phục những mâu thuẫn đó bằng chính lực lượng của chúng ta. Người nào không tin điều đó, tức là người thuộc phái thủ tiêu, tức là không tin vào công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Chúng ta sẽ khắc phục và chúng ta đang khắc phục những mâu thuẫn đó. Thật vậy, sự giúp đỡ của phương Tây càng nhanh chóng bao nhiêu thì chúng ta càng khắc phục được những mâu thuẫn đó một cách tốt hơn và nhanh hơn bấy nhiêu để tiêu diệt tư bản tư nhân và làm cho chủ nghĩa xã hội ở nước ta thắng lợi hoàn toàn ; để xây dựng thành công một xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn. Song nếu như không có sự giúp đỡ của bên ngoài, thì chúng ta cũng không nản lòng, cũng không kêu cứu, cũng không từ bỏ công việc của chúng ta *(Vỗ tay.)*, cũng không sợ hãi trước những khó khăn. Những người nào mệt mỏi, những người nào run sợ trước những khó khăn và hoang mang thì hãy nhường bước cho những người đã giữ vững được lòng can đảm và tính kiên quyết của họ *(Vỗ tay.)* Chúng ta không phải là những người sợ khó khăn. Khi chúng ta đã là người bôn-sê-vích, và khi mà chúng ta đã được chủ nghĩa Lê-nin tôi luyện, thì chúng ta không chùn

bước trước những khó khăn, chúng ta đón lấy những khó khăn đó mà khắc phục. *(Có những tiếng nói: «Rất đúng!» (Vỗ tay.)*

Thưa các đồng chí, tiếp đó tôi đã nói đến những thắng lợi và những sai lầm của Đảng ta. Những sai lầm đó khá nhiều. Chúng ta đã phạm không ít sai lầm trên các lĩnh vực ngoại thương, thu mua lương thực, cũng như một số lĩnh vực hoạt động khác của chúng ta. Lê-nin đã dạy chúng ta không được tự kiêu tự phụ. Chúng ta quyết không tự kiêu tự phụ. Sai lầm thì nhiều. Nhưng cũng có những thành tựu. Dù sao chăng nữa chúng ta cũng đã được một điều mà hiện nay không ai có thể bác bẻ chúng ta được. Đó là nhờ công tác xây dựng lớn lao của chúng ta, nhờ sự tấn công bôn-sê-vích của chúng ta trên mặt trận kinh tế, nhờ những thành tựu mà chúng ta đã đạt được về mặt này, cho nên chúng ta đã chỉ rõ cho thế giới thấy rằng công nhân, một khi đã nắm chính quyền, không những biết đánh đổ chủ nghĩa tư bản, không những biết phá hoại, mà còn biết xây dựng một xã hội mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội nữa. Thành quả đó, việc chúng ta đã làm sáng tỏ cái chân lý đó, chính đó là điều mà không ai sẽ có thể bác bẻ chúng ta được. Đó là thành quả to lớn nhất và khó đạt được nhất trong tất cả những thành quả mà chúng ta đã thu được từ trước tới nay. Vì chúng ta đã chỉ rõ cho giai cấp công nhân phương Tây và cho những dân tộc bị áp bức ở phương Đông thấy rằng từ trước tới nay, công nhân chỉ biết làm việc cho chủ của họ, khi những tên chủ đó còn nắm quyền thống trị, rằng những công nhân đó, một khi đã nắm chính quyền, thì đã tỏ ra có khả năng quản lý một nước vĩ đại, có khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện khó khăn nhất.

Muốn thắng lợi thì những người vô sản phương Tây phải như thế nào? Trước hết là tin tưởng ở lực lượng của mình, tin chắc rằng giai cấp công nhân có thể không cần đến giai cấp tư sản; rằng giai cấp công nhân không những chỉ có khả năng phá hủy cái cũ, mà còn có khả năng xây dựng cái mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mọi cố gắng của đảng xã hội-dân

chủ đều nhằm gây cho công nhân tư tưởng hoài nghi, thiếu tin tưởng vào lực lượng của mình, thiếu tin tưởng vào khả năng dùng sức mạnh của mình mà chiến thắng giai cấp tư sản. Ý nghĩa của toàn bộ công tác của chúng ta, của toàn bộ công cuộc kiến thiết của chúng ta là : công tác đó và công cuộc kiến thiết đó làm cho giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa tin chắc rằng giai cấp công nhân có thể không cần đến giai cấp tư sản và có khả năng xây dựng một xã hội mới bằng chính những lực lượng của mình.

Những cuộc tham quan nước ta của các đoàn đại biểu công nhân, việc các đoàn đại biểu công nhân trong khi đi thăm nước ta đã quan sát kỹ càng tất cả những ngõ ngách của công cuộc kiến thiết của chúng ta và ra sức tìm hiểu kỹ những sự tiến bộ trong công cuộc kiến thiết đó, tất cả những điều đó chứng tỏ rằng giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa, trái với ý muốn của bọn xã hội—dân chủ, bắt đầu tin vào những lực lượng của bản thân mình và khả năng của giai cấp công nhân trong việc xây dựng một xã hội mới trên những sự đổ nát của xã hội cũ.

Tôi không muốn nói rằng chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu trong năm qua, nhưng có một điều cần phải thừa nhận là, nhờ những sự tiến bộ trong công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa của chúng ta, mà chúng ta có thể tỏ rõ và chứng minh rằng giai cấp công nhân, sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản và đã nắm được chính quyền trong tay, có khả năng cải tạo xã hội tư bản chủ nghĩa theo những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Đó là điều mà chúng ta đã đạt được, và dù sao đi nữa thì đó cũng là điều mà không ai có thể bác bẻ chúng ta được. Và đó là một thành tựu không thể đánh giá được. Đạt được một thành tựu như thế có ý nghĩa gì ? Có nghĩa là làm cho công nhân các nước tư bản chủ nghĩa tin tưởng vào lực lượng của họ, tin tưởng vào thắng lợi của họ, là đem lại cho họ một vũ khí mới để chống lại giai cấp tư sản. Họ đang cầm lấy vũ khí đó và sẵn sàng sử dụng vũ khí đó, điều đó được tỏ rõ, chẳng hạn như trong việc các đoàn công nhân sang thăm nước ta không những đã không đình chỉ mà còn tăng thêm rất

nhiều. Và khi công nhân các nước tư bản chủ nghĩa tin tưởng vào lực lượng của họ, thì các đồng chí có thể chắc chắn rằng điều đó sẽ là bước đầu của thời kỳ diệt vong của chủ nghĩa tư bản và là dấu hiệu chắc chắn nhất của sự thắng lợi của cách mạng vô sản.

Bởi vậy cho nên tôi nghĩ rằng chúng ta tiến hành công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa không phải là vô ích. Bởi vậy cho nên tôi nghĩ rằng trong công tác đó, chúng ta nhất định sẽ thắng lợi trong phạm vi toàn thế giới. *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu. Toàn thể đại hội hoan hô.)*

# KẾT LUẬN
# BẢN BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
# CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*23, tháng Chạp, 1925*

Thưa các đồng chí, tôi sẽ không trả lời từng câu hỏi ghi trên giấy, vì toàn bộ bài diễn văn kết thúc của tôi, về thực chất, sẽ trả lời những câu hỏi đó.

Thứ nữa là tôi cũng không có ý định trả lời lại những sự công kích cá nhân và tất cả những sự phẫn nộ thuần túy cá nhân, vì tôi nghĩ rằng Đại hội đã nắm được một số tài liệu đầy đủ để biết được những lý do và động cơ của những lời công kích đó.

Tôi cũng không muốn nói đến những « người ở trong hang » tức là những người đã họp tại một chỗ nào đó ở Ki-slô-vốt-scơ và đã tiến hành mọi âm mưu về vấn đề các cơ quan của Ban Chấp hành trung ương. Được, đó là việc của họ, cứ để cho họ bày mưu đặt kế. Tôi chỉ cần nhấn mạnh rằng La-se-vi-stơ là người, ở Đại hội này, đã lên tiếng một cách thẳng thắn chống lại chính sách dùng âm mưu, mà bản thân đồng chí ấy lại là trong số những người âm mưu ; hơn nữa, đồng chí ấy không phải là không đóng một vai trò không đáng kể tại hội nghị của những « người ở trong hang » ở Ki-slô-vốt-scơ. Thôi được, mong Thượng đế phù hộ cho đồng chí ấy *(Có tiếng cười.)*

Bây giờ tôi đi vào sự việc.

## 1. XÔ-CÔN-NI-CỐP VÀ VIỆC ĐA-U-ÉT HÓA NƯỚC TA

Trước hết, tôi cần bác lại một vài ý kiến. Thứ nhất là bác ý kiến của Xô-côn-ni-cốp. Trong bài diễn văn, đồng chí ấy có nói rằng : « Khi đề ra hai đường lối chung, hai đường lối xây dựng kinh tế nước ta, thì Sta-lin đã đưa chúng ta vào sai lầm, vì đáng lẽ ra đồng chí ấy phải nêu hai đường lối đó một cách khác, — đáng lẽ đừng nói đến việc nhập khẩu thiết bị, mà nên nói đến việc nhập khẩu các thành phẩm. » Tôi khẳng định rằng tuyên bố như thế là Xô-côn-ni-cốp hoàn toàn tự lột mặt nạ và tỏ ra là người tán thành những đề cương của Sa-nin. Tôi muốn nói rằng ở đây, Xô-côn-ni-cốp, về thực chất, đã tỏ ra là người tán thành Đa-u-ét hóa nước ta. Tôi đã nói gì trong bản báo cáo của tôi ? Có phải tôi đã nói đến kế hoạch xuất nhập khẩu hay không ? Rõ ràng là không. Ai nấy đều biết rằng chúng ta *hiện đang bắt buộc* phải nhập khẩu thiết bị. Nhưng Xô-côn-ni-cốp lại nêu sự cần thiết đó lên thành nguyên tắc, thành lý luận và thành tiền đồ phát triển. Sai lầm của Xô-côn-ni-cốp là ở chỗ đó. Trong bản báo cáo của tôi, tôi đã nói đến hai đường lối chung, hai đường lối chỉ đạo, căn bản trong việc xây dựng nền kinh tế quốc dân của ta. Tôi đã nói đến hai đường lối đó, cốt để soi sáng vấn đề liên quan tới những phương pháp bảo đảm cho nước ta có một sự phát triển kinh tế độc lập trong hoàn cảnh bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây. Trong bản báo cáo của tôi, tôi đã nói đến đường lối chung của chúng ta, đến tiền đồ của chúng ta theo hướng là biến nước ta từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp. Nhưng thế nào là một nước nông nghiệp ? Một nước nông nghiệp là một nước xuất khẩu nông sản và nhập khẩu thiết bị, nhưng chính nước đó lại không, hoặc hầu như không tự mình sản xuất được những thiết bị ấy (máy móc, v.v...). Nếu chúng ta cứ ở trong giai đoạn phát triển mà đáng lẽ tự sức mình phải sản xuất được dụng cụ và máy móc thì lại buộc phải nhập khẩu những thứ đó, thì chúng ta không thể tránh khỏi biến nước ta thành một vật phụ thuộc của hệ thống tư bản chủ nghĩa. Chính vì thế mà chúng ta phải kiên trì đường lối phát triển sản xuất tư liệu sản xuất ở trong

nước ta. Xô-côn-ni-cốp há lại không hiểu được cái chân lý sơ đẳng ấy hay sao? Thế mà, đó chính là điều tôi đã nói trong bản báo cáo của tôi.

Kế hoạch Đa-u-ét đòi hỏi cái gì? Đòi hỏi là nước Đức phải bòn rút ở các thị trường, nhất là ở thị trường nước ta, thị trường xô-viết, những món tiền để trang trải những khoản bồi thường. Điều đó sẽ đưa đến kết quả gì? Kết quả là nước Đức sẽ cung cấp thiết bị cho chúng ta, chúng ta sẽ nhập khẩu những thứ đó và, ngược lại, chúng ta sẽ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp. Như thế là chúng ta, nghĩa là nền công nghiệp của chúng ta, sẽ bị lệ thuộc vào châu Âu. Đó chính là cơ sở của kế hoạch Đa-u-ét. Về vấn đề này, tôi đã nói trong bản báo cáo của tôi rằng kế hoạch Đa-u-ét, chừng nào mà nó đụng chạm đến nước ta, thì nó là kế hoạch xây dựng ở trên cát. Tại sao vậy? «Vì, như tôi đã nói, chúng ta không hề muốn biến nước ta thành một nước nông nghiệp để phục vụ bất cứ một nước nào, kể cả nước Đức», vì «chúng ta sẽ tự mình chế tạo lấy những máy móc và những tư liệu sản xuất khác». Biến nước ta từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp có thể tự lực sản xuất lấy thiết bị cần thiết, đó là điểm căn bản, là cơ sở của đường lối chung của chúng ta. Chúng ta phải làm thế nào để những người làm công tác kinh tế của ta đều hướng tư tưởng và lòng mong mỏi của họ về hướng này: biến nước ta từ một nước nhập khẩu thiết bị thành một nước chế tạo được những thiết bị ấy. Vì đó là điều đảm bảo chủ yếu cho sự độc lập kinh tế của nước ta. Và chính đó là điều đảm bảo cho nước ta sẽ không biến thành vật phụ thuộc của các nước tư bản chủ nghĩa. Xô-côn-ni-cốp không muốn hiểu điều rất giản đơn và hiển nhiên ấy. Những kẻ vạch ra kế hoạch Đa-u-ét muốn chúng ta chỉ sản xuất, chẳng hạn là vải sợi, nhưng đối với chúng ta thì như thế chưa đủ, vì chúng ta không những chỉ muốn sản xuất vải sợi mà còn muốn sản xuất cả những máy móc cần thiết cho việc sản xuất vải sợi nữa. Họ muốn chúng ta chỉ chế tạo chẳng hạn như ô-tô, nhưng đối với chúng ta thì như thế chưa đủ, vì chúng ta không những muốn sản xuất ô-tô, mà còn muốn sản xuất cả máy móc để làm ra

ô-tô nữa. Họ muốn chúng ta chỉ sản xuất, chẳng hạn là giày dép, nhưng đối với chúng ta thì như thế chưa đủ, vì chúng ta còn muốn sản xuất không những giày dép, mà cả những máy móc sản xuất ra giày dép nữa. Vân vân và vân vân.

Đó là chỗ khác nhau giữa hai đường lối chung, và chính đó là điều mà Xô-côn-ni-cốp không muốn hiểu.

Từ bỏ đường lối của chúng ta có nghĩa là từ bỏ những nhiệm vụ của việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ; có nghĩa là đứng trên quan điểm Đa-u-ét hóa nước ta.

## 2. CA-MÊ-NÉP VÀ NHỮNG NHƯỢNG BỘ CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI NÔNG DÂN

Ý kiến phản đối thứ hai là phản đối Ca-mê-nép. Đồng chí ấy tuyên bố rằng, trong khi thông qua một số nghị quyết tại Hội nghị đại biểu XIV của Đảng về vấn đề kinh tế, về việc làm cho các Xô-viết hoạt động mạnh lên, về việc xóa bỏ những tàn dư của chủ nghĩa cộng sản thời chiến, về việc chỉnh lý vấn đề cho thuê ruộng đất và vấn đề lao động làm thuê, chúng ta đã nhượng bộ, không phải là nhượng bộ nông dân mà là nhượng bộ bọn cu-lắc ; rằng đó không phải là nhượng bộ nông dân mà là nhượng bộ những phần tử tư bản chủ nghĩa. Nói như thế có đúng không ? Tôi khẳng định rằng như vậy là sai, là vu khống Đảng. Tôi cho rằng một người mác-xít không thể nhìn vấn đề như thế được, rằng chỉ có người thuộc phái tự do mới nhìn vấn đề như thế.

Trong Hội nghị đại biểu XIV của Đảng, chúng ta đã đề ra những nhượng bộ gì ? Những nhượng bộ đó có nằm trong phạm vi Chính sách kinh tế mới hay không ? Dĩ nhiên là có. Có lẽ tại Hội nghị tháng Tư, chúng ta đã mở rộng phạm vi của Chính sách kinh tế mới chăng ? Yêu cầu phái đối lập hãy trả lời xem hồi tháng Tư, chúng ta có mở rộng phạm vi Chính sách kinh tế mới hay không ? Nếu chúng ta đã mở rộng phạm vi của Chính sách kinh tế mới thì tại sao hồi đó, phái đối lập lại bỏ phiếu tán thành những nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV.

Người ta há lại chẳng biết rằng tất cả chúng ta đều phản đối việc mở rộng Chính sách kinh tế mới hay sao? Lúc ấy, vấn đề là thế nào? Vấn đề là Ca-mê-nép đã bị bối rối, vì Chính sách kinh tế mới bao hàm việc cho phép buôn bán, cho phép chủ nghĩa tư bản tồn tại, cho phép thuê mướn lao động, mà những nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV là biểu hiện của Chính sách kinh tế mới đã được thi hành lúc Lê-nin còn sống. Lê-nin có biết rằng Chính sách kinh tế mới, khi mới bắt đầu áp dụng, sẽ bị bọn tư bản, bọn thương nhân và cu-lắc lợi dụng trước tiên hay không? Chắc chắn là Người đã biết điều đó. Nhưng có phải Lê-nin đã nói rằng trong khi thi hành Chính sách kinh tế mới, chúng ta đã nhượng bộ bọn đầu cơ và những phần tử tư bản chủ nghĩa, mà không nhượng bộ nông dân hay không? Không, Người không nói và cũng không thể nói như thế. Ngược lại, Người luôn luôn quả quyết rằng trong khi cho phép buôn bán và chủ nghĩa tư bản tồn tại, và trong khi sửa đổi chính sách theo hướng Chính sách kinh tế mới, chúng ta đã nhượng bộ nông dân để duy trì và thắt chặt sự liên minh giữa chúng ta với nông dân, vì trong những điều kiện hiện nay, không có lưu thông hàng hóa, không cho phép một sự phục hồi nào đó của chủ nghĩa tư bản thì nông dân không sống được vì hiện nay chúng ta chỉ có thể thực hiện được sự liên minh đó thông qua mậu dịch, vì chỉ có dùng cách đó chúng ta mới có thể thắt chặt được sự liên minh và mới đặt được những cơ sở cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là cách nhìn của Lê-nin về vấn đề nhượng bộ. Đó là cách nhìn cần phải có đối với vấn đề nhượng bộ đề ra hồi tháng Tư 1925.

Hãy cho phép tôi trình bày để các đồng chí hiểu rõ ý kiến của Lê-nin về vấn đề đó. Trong bản báo cáo *Bàn về thuế lương thực* mà Người đã đọc tại Hội nghị các bí thư chi bộ tỉnh Mạc-tư-khoa, Lê-nin nêu lý do dưới đây về sự chuyển biến của Đảng theo hướng một chính sách mới, tức là Chính sách kinh tế mới :

« Tôi muốn nói qua về vấn đề vì sao chính sách đó lại có thể dung hòa được với quan điểm của chủ nghĩa cộng sản, và vì sao Chính quyền xô-viết cộng sản chủ nghĩa lại giúp đỡ cho thương nghiệp

tự do được phát triển. Theo quan điểm của chủ nghĩa cộng sản thì như thế có đúng không? Muốn trả lời câu hỏi đó, thì cần phải xem xét tỉ mỉ những sự thay đổi đã xảy ra trong nền kinh tế nông dân. Trong buổi đầu, chúng ta thấy toàn thể nông dân đứng lên chống chính quyền của bọn địa chủ. Nông dân nghèo, cũng như bọn cu-lắc, đều cùng chống bọn địa chủ đó, mặc dầu, tất nhiên là với những ý định khác nhau: bọn cu-lắc thì muốn cướp lấy ruộng đất của địa chủ và phát triển kinh tế riêng của chúng trên những ruộng đất đó. Chính lúc đó, đã xuất hiện sự khác nhau về những lợi ích và nguyện vọng giữa cu-lắc và nông dân nghèo. Ở U-cơ-ren, sự khác nhau về lợi ích, ngay cho tới ngày nay, cũng biểu hiện một cách rõ ràng hơn ở ta nhiều. Nông dân nghèo rất ít có khả năng sử dụng trực tiếp những ruộng đất của bọn chúa đất chuyển sang tay họ, vì nông dân nghèo không có tư liệu, không có công cụ để cày bừa. Vì thế cho nên nông dân nghèo mới phải tổ chức nhau lại để ngăn không cho bọn cu-lắc chiếm những ruộng đất đã tước đoạt được. Chính quyền xô-viết đang giúp đỡ các Ủy ban nông dân nghèo ở nước ta và các ủy ban nông dân nghèo ở U-cơ-ren. Và kết quả ra sao? *Kết quả là trung nông trở nên thành phần chiếm đa số ở nông thôn.* Còn về số cu-lắc và số nông dân nghèo là hai thái cực thì thấy giảm đi, và đa số nông dân sống gần bằng mức trung nông. Nếu chúng ta muốn nâng cao năng suất của nền kinh tế nông dân của chúng ta, thì trước hết chúng ta phải chú ý đến trung nông. *Căn cứ vào tình hình đó đảng Cộng sản đã định ra một chính sách của mình... Vậy, sự thay đổi chính sách đối với nông dân là do sự thay đổi địa vị của bản thân nông dân. Nông thôn ngày càng trở thành nông thôn trung nông hóa và muốn nâng cao lực lượng sản xuất thì chúng ta phải chú ý đến tình hình đó»**. (xem tập XXVI, tr. 304-305).**

Tiếp đó, cũng trong tập sách ấy: tr. 247, Lê-nin rút ra kết luận chung này:

*«Chúng ta cần phải tổ chức nền kinh tế quốc gia của chúng ta bằng cách chú ý đến nền kinh tế của trung nông****, là nền kinh tế mà trong ba năm trước, chúng ta đã không thể cải tạo được và ngay cả trong mười năm sau này nữa, chúng ta cũng chưa cải tạo được.»

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 271 — 272. *(B.T.)*

*** Do tôi viết ngả. *J. Stalin.*

Nói một cách khác, chúng ta đã thực hành chính sách tự do thương nghiệp, chúng ta đã để cho chủ nghĩa tư bản được phục hồi, chúng ta đã thi hành Chính sách kinh tế mới để phát triển lực lượng sản xuất của chúng ta, để tăng thêm số lượng sản phẩm trong nước ta, để củng cố sự liên minh với nông dân. Sự liên minh, những lợi ích của sự liên minh với nông dân, là cơ sở của những nhượng bộ của chúng ta trong lĩnh vực Chính sách kinh tế mới, đó là quan điểm của Lê-nin đối với vấn đề.

Lúc bấy giờ, Lê-nin có biết rằng bọn đầu cơ, bọn tư bản và bọn cu-lắc sẽ lợi dụng Chính sách kinh tế mới, sẽ lợi dụng những nhượng bộ đối với nông dân không? Chắc chắn là Người có biết. Những nhượng bộ đó, nói cho đúng ra, có phải là những nhượng bộ đối với bọn đầu cơ và bọn cu-lắc không? Dĩ nhiên là không. Vì Chính sách kinh tế mới nói chung và thương nghiệp nói riêng không phải chỉ bị bọn tư bản và bọn cu-lắc lợi dụng mà cả những cơ quan Nhà nước và hợp tác xã cũng sử dụng nó, vì không phải chỉ có bọn cu-lắc và bọn tư bản buôn bán, mà cả những cơ quan Nhà nước và hợp tác xã cũng buôn bán nữa, những tổ chức này, khi họ đã học tập được cách buôn bán rồi, thì họ sẽ thắng (hiện nay họ đang thắng rồi!) những tư thương bằng cách kết hợp nền công nghiệp của chúng ta với nền kinh tế nông dân.

Từ tất cả những điều đó, rút ra được kết luận gì. Rút ra được kết luận là những sự nhượng bộ của chúng ta chủ yếu nhằm củng cố sự liên minh và vì sự liên minh với nông dân.

Không hiểu điều đó, tức là giải quyết vấn đề không theo quan điểm của người theo chủ nghĩa Lê-nin mà là theo quan điểm của người thuộc phái tự do.

## 3. AI ĐÃ LẦM?

Ý kiến phản đối thứ ba là phản đối Xô-côn-ni-cốp. Đồng chí ấy nói: «Từ mùa thu vừa qua, trên mặt trận kinh tế, chúng ta đã gặp những tổn thất khá nặng, chính là vì chúng

ta đã đánh giá quá cao những lực lượng của chúng ta, đã đánh giá quá cao trình độ chín muồi về phương diện xã hội chủ nghĩa, đã đánh giá quá cao những khả năng của chúng ta, của kinh tế quốc doanh trong việc lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân trong lúc này ».

Như vậy, theo đồng chí ấy nói thì sự tính toán sai lầm về mặt thu mua lương thực và về ngoại thương, — tôi muốn nói đến khoản nhập siêu năm 1924-25, — không phải là do các cơ quan điều tiết của chúng ta đã tính lầm, mà là do người ta đánh giá quá cao trình độ chín muồi của nền kinh tế chúng ta về phương diện xã hội chủ nghĩa. Nói như thế thì lỗi là tại Bu-kha-rin, thuộc « môn phái » chuyên nuôi dưỡng sự say mê đối với trình độ chín muồi của nền kinh tế chúng ta về phương diện xã hội chủ nghĩa.

Dĩ nhiên, trong diễn văn « người ta có thể » nói bậy bao nhiêu cũng được, như Xô-côn-ni-cốp thường làm. Nhưng, mọi cái đều có giới hạn cả. Làm sao mà trong Đại hội, người ta lại có thể tuôn ra những lời vô lý như thế và nói lên một điều phản lại chân lý một cách trắng trợn đến thế? Đầu tháng Một, Bộ Chính trị có họp một phiên họp đặc biệt trong đó đã thảo luận vấn đề thu mua lương thực và ngoại thương, trong đó những sai lầm của các cơ quan điều tiết đã được Ban Chấp hành trung ương sửa chữa, bởi đa số của cái Ban Chấp hành trung ương, mà người ta cho là đã đánh giá quá cao những khả năng xã hội chủ nghĩa. Xô-côn-ni-cốp há lại không biết phiên họp đó hay sao? Làm sao mà trong một Đại hội, người ta lại có thể nói những điều vô nghĩa như thế được? Còn « môn phái » của Bu-kha-rin hay ngay cả Bu-kha-rin nữa thì có quan hệ gì đến chỗ này không? Cái lối gieo họa lên đầu người khác như thế là gì? Xô-côn-ni-cốp há lại không biết rằng biên bản tốc ký những bài diễn văn đọc ở phiên họp của Ban Chấp hành trung ương về sự tính toán sai lầm, đã được gửi về cho tất cả các tỉnh ủy hay sao? Làm sao mà người ta lại có thể phủ nhận được những sự thật hiển nhiên như thế? Người ta « có thể » nói bậy trong những bài diễn văn, nhưng mọi cái đều có giới hạn.

## 4. XÔ-CÔN-NI-CỐP BÊNH VỰC NÔNG DÂN NGHÈO NHƯ THẾ NÀO?

Ý kiến phản đối thứ tư, cũng là phản đối Xô-côn-ni-cốp. Ở đây, các đồng chí thấy không, Xô-côn-ni-cốp đã tuyên bố rằng đồng chí ấy, với tư cách là ủy viên Bộ dân ủy Tài chính, đã ra sức tìm mọi cách làm cho thuế nông nghiệp giữ tính chất thuế theo thu nhập, song người ta đã gây trở ngại cho đồng chí ấy, ở chỗ là người ta đã ngăn không cho đồng chí ấy bênh vực nông dân nghèo và khống chế bọn cu-lắc. Nói như vậy là sai, các đồng chí ạ. Là vu khống Đảng. Vấn đề cải tiến, trên danh nghĩa, thuế nông nghiệp thành thuế thu nhập — sở dĩ tôi nói trên danh nghĩa là vì trên thực tế đó là một thứ thuế thu nhập, — vấn đề đó, theo tôi thì đã được đặt ra tại Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Mười vừa qua, song trừ Xô-côn-ni-cốp ra, thì không có ai đồng ý đưa vấn đề đó ra Đại hội cả, vì vấn đề ấy chưa được chuẩn bị đưa ra Đại hội. Lúc bấy giờ, Xô-côn-ni-cốp không giữ ý kiến của mình nữa. Mà giờ đây, đồng chí ấy lại lợi dụng việc đó để chống lại Ban Chấp hành trung ương, và lợi dụng như thế, hiển nhiên là không phải vì lợi ích của nông dân nghèo, mà chỉ là lợi ích của phái đối lập. Thôi được, vì ở đây Xô-côn-ni-cốp nói đến nông dân nghèo, nên tôi xin phép nêu lên để các đồng chí thấy một sự việc vạch rõ lập trường thực sự của Xô-côn-ni-cốp, con người tự xưng là bênh vực đến cùng cho nông dân nghèo. Cách đây không lâu, đồng chí Mi-li-u-tin, ủy viên Bộ dân ủy Tài chính của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã quyết định hủy bỏ thuế đánh vào các nông hộ nghèo mà tiền thuế tổng cộng là dưới một rúp. Theo báo cáo mà đồng chí Mi-li-u-tin đã gửi lên Ban Chấp hành trung ương thì thấy rằng trong toàn Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, tổng số tiền về khoản thuế dưới một rúp, thứ thuế đã làm cho nông dân tức giận, lên tới ước chừng 300 — 400 nghìn rúp ; rằng chỉ riêng số tiền phí tổn về việc thu khoản thuế đó, tính ra cũng đã gần bằng số tiền của khoản thuế nói trên. Vậy thì Xô-côn-ni-cốp, con người bênh vực cho nông

dân nghèo ấy, đã làm gì? Đồng chí ấy gạt bỏ phăng quyết định của đồng chí Mi-li-u-tin. Trong dịp đó, Ban Chấp hành trung ương có nhận được thư phản kháng của 15 tỉnh ủy. Còn Xô-côn-ni-cốp thì vẫn khăng khăng giữ ý kiến của mình. Ban Chấp hành trung ương đã phải dùng áp lực để khiến Xô-côn-ni-cốp phải thu hồi lệnh xóa bỏ quyết định hoàn toàn đúng của Bộ dân ủy Tài chính Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga về việc miễn nạp khoản thuế dưới một rúp. Đó là điều mà Xô-côn-ni-cốp gọi là « bênh vực » lợi ích của nông dân nghèo. Và những con người như thế, những người kéo sau lưng mình một gánh nặng như thế, lại — không biết nên nói thế nào cho nhẹ bớt một tí — cả gan dám chống lại Ban Chấp hành trung ương. Thật là kỳ lạ, các đồng chí ạ, thật là kỳ lạ.

## 5. ĐẤU TRANH TƯ TƯỞNG HAY VU KHỐNG?

Cuối cùng, xin có một ý kiến phản đối nữa. Tôi nghĩ đến việc phản đối những tác giả quyển *Tạp lục các tài liệu về những vấn đề đang còn tranh luận*. Hôm qua, ở đây, người ta có phân phát một cách bí mật, chỉ riêng cho những đại biểu của Đại hội, quyển *Tạp lục các tài liệu về những vấn đề đang còn tranh luận*, vừa mới được xuất bản. Trong quyển Tạp lục đó, có nói rằng trong tháng Tư vừa qua, tôi có tiếp một đoàn đại biểu các thông tín viên nông thôn, và trước mặt đoàn đại biểu đó, tôi đã tỏ ra đồng tình với tư tưởng muốn khôi phục lại chế độ tư hữu về ruộng đất. Nguyên là báo *Nông dân nghèo*[63] có đăng những « cảm tưởng » tương tự như thế của một thông tín viên nông thôn, những cảm tưởng mà tôi chưa được biết và cũng chưa được xem qua. Tôi chỉ mới biết được việc đó vào hồi tháng Mười năm nay. Trước đó, hồi tháng Tư, thông tấn xã Ri-ga, — thông tấn xã này không giống với tất cả các thông tấn xã khác ở chỗ là nó tạo ra những tin đồn bậy về chúng ta — đã tung ra một tin giống hệt như thế, trong báo chí ngoại quốc. Việc đó đã được các đồng chí chúng ta từ Pa-ri đánh điện về báo cáo cho Bộ dân

ủy ngoại giao và đồng thời yêu cầu cải chính. Lúc bấy giờ, tôi đã nhờ người giúp việc của tôi trả lời cho đồng chí Tsi-tsê-rin rằng « nếu đồng chí Tsi-tsê-rin xét thấy cần thiết phải cải chính tất cả những điều bịa đặt và tất cả những lời nhảm nhí, thì xin đồng chí cứ cải chính » (xem những văn kiện lưu trữ ở Ban Chấp hành trung ương).

Những kẻ viết ra quyển « Tạp lục » quý báu đó có biết đến tất cả những sự việc trên đây không ? Dĩ nhiên là có. Song tại sao lúc bấy giờ, họ vẫn tiếp tục truyền ra đủ mọi chuyện đặt điều và vô lý như thế? Làm sao họ lại có thể, làm sao mà phe đối lập lại có thể dùng đến những thủ đoạn như thông tấn xã Ri-ga đã dùng? Phải chăng họ đã bị rơi xuống một trình độ thấp hèn đến thế đó sao? (*Có tiếng nói:* « Thật là nhục nhã! »).

Sau nữa, khi đã biết tập quán của những « người ở trong hang », biết rằng họ có khả năng lặp lại những thủ đoạn mà thông tấn xã Ri-ga đã dùng, cho nên tôi đã gửi một bản đính chính cho tòa soạn báo *Nông dân nghèo*. Đính chính một điều vô lý như thế, là đáng buồn cười, nhưng vì tôi đã biết kẻ có liên quan đến việc này là ai, cho nên dù sao tôi cũng phải gửi một bản đính chính, bản đó như sau :

« Thư gửi tòa soạn báo *Nông dân nghèo*.

Đồng chí chủ bút, vừa rồi nhờ một số đồng chí báo tin, nên tôi được biết rằng trong một bài đăng ở báo *Nông dân nghèo* ra ngày 5 tháng Tư 1925, có ghi lại những cảm tưởng của một thông tín viên nông thôn về một cuộc nói chuyện giữa tôi và đoàn đại biểu thông tín viên nông thôn, — bài báo mà lúc bấy giờ, tôi chưa có dịp được đọc, — trong bài đó người ta cho rằng tôi đã tỏ ra đồng tình với tư tưởng thừa nhận quyền sở hữu ruộng đất trong bốn chục năm hoặc hơn thế nữa, với tư tưởng duy trì chế độ tư hữu về ruộng đất, v.v... Mặc dầu không cần phải đính chính cái tin quái gở ấy, vì nó có tính chất vô lý một cách hiển nhiên, nhưng có lẽ không phải là thừa nếu đồng chí cho phép tuyên bố trong báo *Nông dân nghèo* rằng tin đó là một sai lầm hết sức lớn và cần phải được hoàn toàn coi như là do trí tưởng tượng của kẻ viết bài báo đó mà ra.

*J. Stalin* ».

Những đồng chí soạn ra quyển « Tạp lục » có biết bức thư đó không? Chắc chắn là có biết. Vậy tại sao họ vẫn tiếp tục truyền ra những chuyện đặt điều và những lời nhảm nhí? Phương pháp đấu tranh đó là cái gì? Người ta cho rằng đó là đấu tranh tư tưởng. Nhưng, không phải đâu, các đồng chí ạ, đó không phải là đấu tranh tư tưởng. Theo đúng tiếng Nga thì đó chỉ có thể gọi là *vu khống* mà thôi.

Bây giờ, hãy cho phép tôi nói sang những vấn đề cơ bản có tính chất nguyên tắc.

## 6. VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI

Về vấn đề Chính sách kinh tế mới. Tôi muốn nói đến nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a và bài diễn văn nói về vấn đề Chính sách kinh tế mới mà đồng chí ấy đã đọc. Đồng chí Cơ-rúp-scai-a có nói : « Chính sách kinh tế mới, về thực chất là chủ nghĩa tư bản được thừa nhận với những điều kiện nào đó và chịu sự kiểm chế của Nhà nước vô sản »... Điều đó có đúng không? Đúng và không đúng. Nó đúng là ở chỗ chừng nào mà chủ nghĩa tư bản còn tồn tại thì chúng ta phải kiểm chế và sẽ còn kiểm chế nó, đó là một sự thật. Nhưng nếu nói rằng Chính sách kinh tế mới là chủ nghĩa tư bản, thì đó là một điều phi lý, một điều hết sức phi lý. Chính sách kinh tế mới là một chính sách đặc biệt của Nhà nước vô sản cho phép chủ nghĩa tư bản tồn tại với điều kiện Nhà nước vô sản đã nắm những vị trí then chốt trong kinh tế, là chính sách nhằm tiến hành một cuộc đấu tranh giữa thành phần tư bản chủ nghĩa và thành phần xã hội chủ nghĩa, nhằm tăng cường tác dụng của những thành phần xã hội chủ nghĩa và làm suy yếu dần những thành phần tư bản chủ nghĩa, nhằm làm cho những thành phần xã hội chủ nghĩa thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa, nhằm xóa bỏ các giai cấp và tạo ra nền tảng của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Người nào không hiểu được bản chất hai mặt ấy, bản chất quá độ ấy của Chính sách kinh tế mới, tức là từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin. Nếu Chính sách kinh tế mới là chủ nghĩa tư bản thì nước Nga, trong thời kỳ Chính

sách kinh tế mới, mà trước đây Lê-nin đã nói, sẽ là một nước Nga tư bản chủ nghĩa. Song nước Nga hiện nay phải chăng là một nước Nga tư bản chủ nghĩa, chứ không phải một nước Nga quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội? Tại sao lúc bấy giờ Lê-nin lại không nói một cách đơn giản: « Nước Nga *tư bản chủ nghĩa* sẽ là một nước Nga xã hội chủ nghĩa »? Tại sao Lê-nin tại thích dùng một công thức khác: « Từ nước Nga thời *Chính sách kinh tế mới* sẽ xuất hiện một nước Nga xã hội chủ nghĩa »? Phái đối lập có đồng ý hay không đồng ý với nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a là người đã nói rằng Chính sách kinh tế mới là chủ nghĩa tư bản? Tôi nghĩ rằng sẽ không có một ai trong Đại hội này tán thành công thức của đồng chí Cơ-rúp-scai-a cả. Đồng chí Cơ-rúp-scai-a (xin đồng chí tha lỗi cho tôi) đã nói một điều hoàn toàn phi lý về Chính sách kinh tế mới. Với những điều phi lý như thế, thì ở đây không thể nào bênh vực Lê-nin chống lại Bu-kha-rin được.

## 7. VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN NHÀ NƯỚC

Chính trong vấn đề này Bu-kha-rin đã mắc sai lầm. Sai lầm của Bu-kha-rin là ở chỗ nào? Lê-nin đã tranh luận với Bu-kha-rin về những vấn đề gì? Lê-nin đã khẳng định rằng phạm trù chủ nghĩa tư bản Nhà nước tương dung với hệ thống chuyên chính vô sản. Bu-kha-rin đã phủ nhận điều đó. Đồng chí ấy — và cùng với đồng chí ấy là những người cộng sản « tả phái », trong đó có Xa-pha-rốp — đã cho rằng phạm trù chủ nghĩa tư bản Nhà nước không tương dung với hệ thống chuyên chính vô sản. Cố nhiên Lê-nin đã đúng. Bu-kha-rin đã sai và đã thừa nhận sai lầm của mình. Đấy, sai lầm của Bu-kha-rin là như thế. Nhưng đó là thuộc về quá khứ. Còn nếu bây giờ, năm 1925, hồi tháng Năm, mà Bu-kha-rin nhắc lại rằng giữa đồng chí ấy và Lê-nin có những ý kiến bất đồng trong vấn đề chủ nghĩa tư bản Nhà nước, thì tôi cho rằng đó chỉ là một điều hiểu lầm. Hoặc đồng chí ấy phải dứt khoát vứt bỏ lời tuyên bố ấy đi, hoặc đó là một điều hiểu lầm, vì rằng đường lối mà đồng chí ấy hiện đang bênh vực trên vấn

đề bản chất của công nghiệp quốc doanh, là đường lối của Lê-nin. Không phải Lê-nin đã nói theo Bu-kha-rin, mà trái lại, chính Bu-kha-rin đã nói theo Lê-nin. Và đó chính là lý do khiến chúng ta ủng hộ Bu-kha-rin. *(Vỗ tay).*

Sai lầm căn bản của Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép là ở chỗ các đồng chí ấy nhìn nhận vấn đề chủ nghĩa tư bản Nhà nước một cách sách vở, không biện chứng, tách rời hoàn cảnh lịch sử. Cách nhìn nhận vấn đề như thế hoàn toàn trái với toàn bộ tinh thần của chủ nghĩa Lê-nin. Lê-nin đã đặt vấn đề như thế nào? Năm 1921, biết rằng công nghiệp của ta còn kém phát triển và nông dân thì cần nhiều hàng hóa ; biết rằng ta không thể trong chốc lát mà khôi phục ngay công nghiệp được ; biết rằng vì những hoàn cảnh nào đó, công nhân chăm lo làm bật lửa nhiều hơn là chăm lo đến công nghiệp, nên Lê-nin, trong trường hợp đó, đã nhận định rằng biện pháp tốt nhất là thu hút tư bản ngoại quốc và nhờ tư bản đó mà tổ chức công nghiệp, như vậy tức là thi hành chủ nghĩa tư bản Nhà nước và *thông qua nó* để thực hiện sự liên minh giữa Chính quyền xô-viết với nông thôn. Lúc bấy giờ, chính sách ấy là hoàn toàn đúng, vì chúng ta không có khả năng nào khác để thỏa mãn nông dân, vì công nghiệp của ta khập khiễng, ngành vận tải bị đình đốn hoặc hầu như bị đình đốn, ta không có hoặc không đủ nhiên liệu. Thử hỏi hồi đó, Lê-nin có cho rằng chủ nghĩa tư bản Nhà nước, với tính cách là một hình thức chủ yếu trong nền kinh tế của ta, có thể đáng được thừa nhận và có thể phù hợp với lòng mong muốn của chúng ta hay không? Có, nhưng đó là vào năm 1921. Và bây giờ thì sao? Liệu bây giờ có thể nói rằng ta không có công nghiệp của ta, rằng ngành vận tải bị đình đốn, rằng ta không có nhiên liệu, v.v..., hay không? Dĩ nhiên là không. Liệu có thể không thừa nhận rằng công nghiệp và thương nghiệp của ta đang *trực tiếp* tự lực thực hiện sự liên minh giữa công nghiệp *(công nghiệp của chúng ta)* với kinh tế nông dân được không? Dĩ nhiên là không. Liệu có thể không thừa nhận rằng hiện nay, trong địa hạt công nghiệp, vai trò của « chủ nghĩa tư bản Nhà nước » và của « chủ nghĩa xã hội » đã thay đổi, vì

công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã chiếm ưu thế, còn tỷ trọng của những xí nghiệp tô nhượng cùng những xí nghiệp cho thuê lại (loại thứ nhất có 50.000 công nhân, loại thứ hai có 35.000) đã giảm xuống mức thấp nhất, được không? Dĩ nhiên là không. Ngay từ 1922, Lê-nin đã từng nói rằng những xí nghiệp tô nhượng và xí nghiệp cho thuê lại không thực hiện được ở nước ta.

Kết quả ra sao? Kết quả là, từ 1921, tình hình đã thay đổi về căn bản; trong thời gian này, công nghiệp xã hội chủ nghĩa của ta và mậu dịch hợp tác xã, cũng như mậu dịch quốc doanh đã trở thành lực lượng chiếm ưu thế; là giờ đây chúng ta đã biết tự lực thực hiện sự liên minh giữa thành thị và nông thôn; là những hình thức rõ rệt nhất của chủ nghĩa tư bản Nhà nước, — những tô nhượng và xí nghiệp cho thuê, — trong thời gian đó đã không phát triển một cách đáng kể; là đến *bây giờ*, đến năm 1925, mà còn cho rằng chủ nghĩa tư bản Nhà nước là hình thức chủ yếu trong nền kinh tế của ta, thì tức là bóp méo bản chất xã hội chủ nghĩa của nền công nghiệp quốc doanh của chúng ta, tức là không hiểu chỗ khác nhau sâu sắc giữa tình hình lúc bấy giờ và tình hình hiện nay, tức là nhìn nhận vấn đề chủ nghĩa tư bản Nhà nước một cách sách vở và siêu hình, chứ không phải biện chứng.

Ta hãy nghe Xô-côn-ni-cốp nói. Đồng chí ấy tuyên bố trong bài diễn văn của mình rằng:

« Ngoại thương của ta kinh doanh như một xí nghiệp của chủ nghĩa tư bản Nhà nước... Những công ty nội thương của ta cũng là những xí nghiệp của chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Và thưa các đồng chí, tôi phải nói rằng Ngân hàng quốc gia cũng là một xí nghiệp của chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Còn chế độ tiền tệ của ta thì sao? Chế độ tiền tệ của ta dựa trên nguyên tắc là trong nền kinh tế xô-viết, trong khuôn khổ của chủ nghĩa xã hội đang được xây dựng, người ta đã thiết lập một chế độ tiền tệ tiêm nhiễm đầy những nguyên tắc của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ».

Xô-côn-ni-cốp nói như vậy đó.

Rất có thể là đồng chí ấy đi đến chỗ nói rằng Bộ Tài chính cũng là một xí nghiệp của chủ nghĩa tư bản Nhà nước nữa.

Từ trước đến nay, tôi vẫn nghĩ, và mọi người cũng vẫn nghĩ rằng Ngân hàng quốc gia là một bộ phận của bộ máy Nhà nước. Từ trước đến nay, tôi vẫn nghĩ và mọi người cũng vẫn nghĩ rằng Bộ Ngoại thương của ta, — trừ những xí nghiệp tư bản Nhà nước ở chung quanh nó ra không kể, — vẫn là một bộ phận của bộ máy Nhà nước, rằng bộ máy Nhà nước của ta là bộ máy của một Nhà nước kiểu vô sản. Từ trước đến nay, tất cả chúng ta đều nghĩ như thế, vì chính quyền vô sản là chủ nhân *duy nhất* của những cơ quan ấy. Thế mà hiện nay theo Xô-côn-ni-cốp, thì những cơ quan ấy, tức là những bộ phận cấu thành bộ máy Nhà nước của chúng ta, lại là những cơ quan của chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Có lẽ bộ máy xô-viết của ta, chính nó cũng là chủ nghĩa tư bản Nhà nước, chứ không phải như Lê-nin đã từng nói là một Nhà nước kiểu vô sản chăng? Tại sao lại không thể như thế được? Phải chăng bộ máy xô-viết của ta không sử dụng một « chế độ tiền tệ tiêm nhiễm đầy những nguyên tắc của kinh tế tư bản chủ nghĩa »? Xem đấy thì đủ biết người ta có thể đi đến chỗ phi lý như thế nào.

Trước hết, xin phép các đồng chí cho tôi nhắc lại ý kiến của Lê-nin về bản chất và tác dụng của Ngân hàng quốc gia. Các đồng chí, tôi thấy cần dẫn chứng một đoạn trong quyển sách của Lê-nin viết năm 1917. Ý tôi muốn nói đến quyển *Người bôn-sê-vích có giữ vững được chính quyền không?* của Lê-nin. Trong quyển ấy, Lê-nin vẫn còn chủ trương thực hiện việc giám sát công nghiệp (chứ không chủ trương quốc hữu hóa công nghiệp), song Người lại nhận định rằng Ngân hàng quốc gia, do Nhà nước vô sản nắm giữ, là một bộ máy xã hội chủ nghĩa đến chín phần mười. Đây là lời của Người đã nói về Ngân hàng quốc gia :

« Các ngân hàng lớn *là* « bộ máy Nhà nước » mà chúng ta *cần có* để thực hiện chủ nghĩa xã hội, và chúng ta *giành được* của chủ nghĩa tư bản bộ máy *sẵn có* đó, nhiệm vụ của chúng ta ở đây chỉ là *trừ bỏ* cái gì đã *làm cho* bộ máy Nhà nước tuyệt diệu *trở thành một con quái vật tư bản chủ nghĩa*, là *củng cố* nó *hơn*, là làm cho nó dân chủ hơn, toàn diện hơn. Lượng sẽ chuyển hóa thành chất.

Một ngân hàng quốc gia thống nhất, to lớn nhất trong số những ngân hàng to lớn nhất, với nhiều chi nhánh ở trong mỗi xã, mỗi nhà máy, như thế cũng đã là chín phần mười bộ máy ***xã hội chủ nghĩa*** rồi. Đó là *việc kế toán* trên phạm vi toàn quốc, là *sự kiểm soát* trên phạm vi toàn quốc về mặt sản xuất và phân phối các sản phẩm, đó là cái gì giống như, có thể nói là *bộ sườn* của xã hội xã hội chủ nghĩa » (xem tập XXI, tr. 260)*

Hãy so sánh những lời nói ở trên của Lê-nin với diễn văn của Xô-côn-ni-cốp, thì các đồng chí sẽ hiểu rằng Xô-côn-ni-cốp đang sa vào cái hố nào. Tôi sẽ không ngạc nhiên khi nghe đồng chí ấy bảo rằng Bộ dân ủy Tài chính là một cơ quan của chủ nghĩa tư bản Nhà nước.

Ở đây, vấn đề là ở chỗ nào? Những sai lầm đó của Xô-côn-ni-cốp do đâu mà ra?

Do chỗ đồng chí ấy không hiểu bản chất hai mặt của Chính sách kinh tế mới, bản chất hai mặt của thương nghiệp trong những điều kiện hiện tại của cuộc đấu tranh giữa các thành phần xã hội chủ nghĩa và thành phần tư bản chủ nghĩa; đồng chí ấy không hiểu phép biện chứng của quá trình phát triển trong hoàn cảnh chuyên chính vô sản, trong hoàn cảnh thời kỳ quá độ, trong đó những phương pháp và những công cụ của giai cấp tư sản lại được những thành phần xã hội chủ nghĩa sử dụng để chiến thắng và thủ tiêu những thành phần tư bản chủ nghĩa. Vấn đề tuyệt nhiên không phải là ở chỗ thương nghiệp và chế độ tiền tệ là những phương pháp của « kinh tế tư bản chủ nghĩa ». Vấn đề là ở chỗ, những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của ta khi đấu tranh chống những thành phần tư bản chủ nghĩa, biết nắm vững những phương pháp và những công cụ ấy của giai cấp tư sản để chiến thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa; là ở chỗ những thành phần xã hội chủ nghĩa sử dụng *một cách có hiệu quả* những phương pháp và những công cụ ấy chống chủ nghĩa tư bản; là ở chỗ những thành phần xã hội

---

* Xem V. I. Lênin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr.82. *(B.T.)*

chủ nghĩa sử dụng *một cách có hiệu quả* những phương pháp và những công cụ ấy để xây dựng nền móng xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế của chúng ta. Vậy thì, vấn đề là ở chỗ nhờ biện chứng của quá trình phát triển của chúng ta mà những chức năng và sứ mệnh của những công cụ ấy của giai cấp tư sản đã biến đổi *về nguyên tắc*, một cách triệt để, biến đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội và bất lợi cho chủ nghĩa tư bản. Sai lầm của Xô-côn-ni-cốp là ở chỗ đồng chí ấy đã không hiểu hết tính chất phức tạp và tính chất mâu thuẫn của các quá trình đang biến diễn trong đời sống kinh tế của chúng ta.

Bây giờ, tôi xin phép trích dẫn ý kiến của Lê-nin về vấn đề tính chất lịch sử của chủ nghĩa tư bản Nhà nước, trích ra một đoạn chứng minh rằng khi nào và tại sao Lê-nin đề xướng ra chủ nghĩa tư bản Nhà nước, coi đó là hình thức chủ yếu, rằng cái gì đã khiến Lê-nin đưa ra đề nghị đó và trong những điều kiện cụ thể nào. (*Có tiếng nói:* « Xin cứ nói ! »)

« Bất kỳ trong trường hợp nào, chúng ta cũng không nên quên điều mà chúng ta thường thấy, tức là : thái độ xã hội chủ nghĩa của công nhân trong các xí nghiệp thuộc Nhà nước, trong đó họ thu thập nhiên liệu, nguyên liệu và sản phẩm; hoặc họ cố gắng phân phối một cách công bằng các sản phẩm công nghiệp c honông dân, bằng cách chuyên chở đến tận nơi. *Đấy là chủ nghĩa xã hội.* Nhưng song song với nó, còn có nền sản xuất nhỏ thường thường là tồn tại *độc lập* đối với chủ nghĩa xã hội. Tại sao nền sản xuất nhỏ lại có thể tồn tại độc lập đối với chủ nghĩa xã hội ? *Vì* hiện nay, nền công nghiệp lớn chưa được phục hồi, *vì* hiện nay, những xí nghiệp xã hội chủ nghĩa có lẽ chỉ được cung cấp một phần mười cái số lượng mà đáng lẽ nó phải được cung cấp, do đó nền sản xuất nhỏ vẫn cứ tồn tại độc lập đối với những xí nghiệp xã hội chủ nghĩa. Tình trạng nước ta bị tàn phá cực độ, tình trạng thiếu thốn nhiên liệu, nguyên liệu và phương tiện vận tải làm cho nền sản xuất nhỏ tồn tại *tách rời* chủ nghĩa xã hội. Và tôi xin hỏi : trong những điều kiện như thế thì chủ nghĩa tư bản Nhà nước là gì ? Là sự liên hợp của nền sản xuất nhỏ. Tư bản liên hợp nền sản xuất nhỏ lại, tư bản do từ nền sản xuất nhỏ mà phát sinh ra. Không muốn nhìn nhận điều ấy thì không được. Lẽ cố nhiên, *tự do buôn bán có nghĩa là sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.* Không thể tránh được điều ấy, và kẻ nào cố ý muốn lẩn tránh và muốn thoát khỏi

điều đó, là tự ru ngủ mình bằng những lời nói hão huyền. Ở đâu có nền sản xuất nhỏ, ở đâu có tự do trao đổi, là có chủ nghĩa tư bản xuất hiện. Nhưng *nếu chúng ta nắm được công xưởng, nhà máy, phương tiện vận tải và ngoại thương*, thì chủ nghĩa tư bản ấy có *đáng sợ* hay không? Vì vậy, tôi xin nhắc lại điều mà tôi đã nói lúc bấy giờ và hiện nay tôi vẫn xem như không thể bác bỏ được là : chúng ta không sợ thứ chủ nghĩa tư bản ấy. Chủ nghĩa tư bản ấy, tức là những xí nghiệp tô nhượng »* (xem tập XXVI, tr. 306)**.

Chính Lê-nin đã nhận định vấn đề chủ nghĩa tư bản Nhà nước như vậy đó.

Năm 1921, lúc mà chúng ta hầu như không có công nghiệp, nguyên liệu thiếu thốn và vận tải bị đình đốn thì Lê-nin đề xướng ra chủ nghĩa tư bản Nhà nước làm phương tiện mà Người muốn thông qua nó để nối liền kinh tế nông thôn với công nghiệp. Và lúc ấy, như vậy là đúng. Có phải do đó mà có thể kết luận được rằng Lê-nin đã coi con đường ấy là con đường nên đi theo *trong tất cả mọi* hoàn cảnh hay không? Dĩ nhiên là không. Sở dĩ Lê-nin đã thực hiện sự liên minh ấy thông qua chủ nghĩa tư bản Nhà nước, chỉ vì lúc ấy chúng ta không có công nghiệp xã hội chủ nghĩa phát đạt. Còn bây giờ thì sao? Bây giờ, liệu có thể khẳng định rằng chúng ta không có một nền công nghiệp quốc doanh phát đạt được không? Dĩ nhiên là không. Sự phát triển đã đi theo một con đường khác, các xí nghiệp tô nhượng đã hầu như không được thiết lập, công nghiệp quốc doanh đã phát triển lên, thương nghiệp quốc doanh đã phát triển lên, các hợp tác xã đã phát triển lên, và nhờ có công nghiệp xã hội chủ nghĩa, mà sự liên minh giữa thành thị và nông thôn đã bắt đầu được kiến lập. Tình hình của chúng ta đã tỏ ra khả quan hơn bản thân chúng ta đã mong muốn. Như thế thì sao lại có thể bảo rằng chủ nghĩa tư bản Nhà nước là hình thức chủ yếu của nền kinh tế nước ta?

Đáng tiếc là phái đối lập lại không muốn hiểu những sự thật giản đơn ấy.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 273. *(B.T.)*

## 8. DI-NÔ-VI-ÉP VÀ NÔNG DÂN

Vấn đề nông dân. Tôi đã nói đến trong bản báo cáo của tôi, và ở đây một số diễn giả khác cũng đã khẳng định rằng Di-nô-vi-ép có xu hướng đánh giá thấp trung nông ; rằng cách đây không lâu, rõ ràng là đồng chí ấy còn bám vào cái quan điểm trung lập trung nông và chỉ có giờ đây, sau cuộc đấu tranh tiến hành trong nội bộ Đảng, đồng chí ấy mới tìm cách chuyển hướng, đứng trên một lập trường khác, lập trường liên minh vững chắc với trung nông. Tất cả những điều đó đúng không ? Cho phép tôi hãy dẫn ra đây một số văn kiện để làm chứng.

Trong bài báo của Di-nô-vi-ép viết trong năm nay nhan đề là « Về việc bôn-sê-vích hóa », có đoạn như sau :

« Có một loạt nhiệm vụ *hoàn toàn chung cho tất cả các đảng của Quốc tế Cộng sản*. Chẳng hạn... có một thái độ đúng đối với giai cấp công nhân. Trong dân cư nông thôn trên toàn thế giới, có ba tầng lớp nông dân mà chúng ta có thể và phải tranh thủ để biến họ thành đồng minh của giai cấp vô sản (giai cấp vô sản nông nghiệp, những người bán vô sản — những người nông dân có rất ít ruộng đất và tầng lớp tiểu nông không dùng nhân công làm thuê). Còn có một loại nông dân khác nữa (trung nông), mà ít ra là *chúng ta phải trung lập họ* »*. (báo *Sự thật*, 18 tháng Giêng 1925).

Đó là điều mà Di-nô-vi-ép đã viết về trung nông, sáu năm sau Đại hội VIII của Đảng, Đại hội mà tại đó Lê-nin đã bác bỏ khẩu hiệu trung lập trung nông, và đã thay vào đó bằng khẩu hiệu liên minh vững chắc với trung nông. Ba-ca-ép hỏi trong câu đó có gì là lạ ? Vậy tôi yêu cầu đồng chí cứ đem bài báo của Di-nô-vi-ép đối chiếu với luận điểm của Lê-nin nói rằng chúng ta phải hướng vào trung nông, rồi đồng chí hãy nói cho tôi biết xem Di-nô-vi-ép có xa rời luận điểm

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

của Lê-nin hay không... (*Có tiếng nói:* « Người ta nói ám chỉ những nước khác, trừ nước Nga ». *Có tiếng ồn ào).* Không thể nói như thế được, đồng chí ạ, vì trong bài báo, Di-nô-vi-ép nói đến « những nhiệm vụ *hoàn toàn* chung cho *tất cả* các đảng của Quốc tế Cộng sản ». Các đồng chí lại sẽ không thừa nhận rằng Đảng ta cũng là một bộ phận của Quốc tế Cộng sản, hay sao ? Trong bài báo đó nói rõ ràng là : « cho *tất cả* các đảng ». (*Đoàn đại biểu Lê-nin-gơ-rát nói* « Trong những lúc nhất định ». *Mọi người đều cười).*

Hãy đem đoạn trích dẫn trong bài báo của Di-nô-vi-ép về việc *trung lập* trung nông, đối chiếu với đoạn trích trong bài diễn văn của Lê-nin đọc ở Đại hội VIII của Đảng, trong đó Lê-nin đã tuyên bố là chúng ta cần có một *sự liên minh vững chắc* với trung nông, các đồng chí sẽ thấy rằng hai bên không có gì giống nhau cả.

Điều đáng chú ý là đồng chí La-rin, con người chủ trương làm một « cuộc cách mạng thứ hai » ở nông thôn ấy, sau khi đọc những dòng trên đây trong bài báo của Di-nô-vi-ép, đã lập tức phụ họa với Di-nô-vi-ép. Tôi thấy rằng tuy đồng chí La-rin gần đây có lên tiếng phản đối Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép, và đã phản đối một cách khá có hiệu quả, song vẫn còn có nhiều ý kiến bất đồng giữa La-rin và chúng ta, và ở đây, chúng ta còn phải vạch rõ ranh giới giữa chúng ta và đồng chí ấy. Sau đây là lời của La-rin nói về bài báo của Di-nô-vi-ép :

« Đứng trên quan điểm những nhiệm vụ chung cho *tất cả** các đảng của Quốc tế Cộng sản thì « thái độ đúng đắn đối với giai cấp nông dân » đã được đồng chí chủ tịch của Quốc tế Cộng sản là Di-nô-vi-ép đề ra một cách rất chính xác. » (La-rin. *Nông thôn xô-viết,* tr. 80).

Tôi thấy rằng đồng chí La-rin phản đối khi tuyên bố rằng trong quyển sách của mình, đồng chí ấy nói rõ ý kiến bất

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*

đồng của mình đối với Di-nô-vi-ép, vì Di-nô-vi-ép áp dụng khẩu hiệu trung lập trung nông cả cho nước Nga nữa. Đúng là trong quyển sách của mình, đồng chí La-rin đã nói rõ điều đó bằng cách khẳng định rằng đối với chúng ta thì chủ trương trung lập là không đủ, rằng chúng ta phải « tiến một bước » đến chỗ thực hiện một sự « thỏa thuận với trung nông để chống lại cu-lắc ». Nhưng ở đây, tiếc thay, đồng chí La-rin lại đưa ra cái phương án về « cuộc cách mạng thứ hai » chống thế lực của bọn cu-lắc, điều đó chúng ta không tán thành, điều đó làm cho đồng chí La-rin gần với Di-nô-vi-ép và điều đó buộc tôi phải ít nhiều vạch rõ ranh giới giữa tôi và đồng chí La-rin.

Như các đồng chí đã thấy, trong tài liệu mà tôi vừa mới trích dẫn trên đây, thì Di-nô-vi-ép tán thành một cách công khai và dứt khoát khẩu hiệu trung lập trung nông, chủ trương đó đi ngược lại với Lê-nin là người đã tuyên bố rằng trung lập trung nông là không đủ và cần phải liên minh vững chắc với trung nông.

Và đây là một tài liệu khác. Trong quyển *Chủ nghĩa Lê-nin* của mình, Di-nô-vi-ép trích một đoạn sau đây của Lê-nin viết vào năm 1918 : « Cùng với giai cấp nông dân đi cho đến khi kết thúc cuộc cách mạng dân chủ-tư sản ; cùng với bộ phận nghèo khổ, tức là bộ phận vô sản và bán vô sản trong giai cấp nông dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ! », — rồi Di-nô-vi-ép đi đến cái kết luận như sau :

« Vấn đề... cơ bản hiện nay đang làm cho chúng ta quan tâm đến... vấn đề ấy đã được những luận điểm mà tôi trích dẫn trên đây của Lê-nin, soi sáng một cách đầy đủ và triệt để. *Không thể thêm vào đấy một cái gì cả, và không thể bớt đi một chữ nào trong đó cả**. Tất cả đều đã được nói lên một cách giản dị và nổi bật, như Lê-nin vẫn làm, với những lời lẽ gọn và rõ ràng, đáng được ghi vào một bộ văn tuyển. » (*Chủ nghĩa Lê-nin*. tr.60).

Theo Di-nô-vi-ép thì đặc trưng *đầy đủ* của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề nông dân là như thế đấy. Cùng với toàn thể

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

giai cấp nông dân chống Nga hoàng và bọn địa chủ, đó là cuộc cách mạng tư sản. Cùng với nông dân nghèo chống giai cấp tư sản, đó là Cách mạng tháng Mười. Rất đúng. Hai khẩu hiệu của Lê-nin đã được nêu lên rồi. Còn khẩu hiệu thứ ba của Lê-nin : cùng với trung nông chống bọn Cu-lắc để xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì thế nào ? Khẩu hiệu thứ ba kia của Lê-nin, thì đâu rồi ? Ở Di-nô-vi-ép, người ta không thấy có khẩu hiệu đó nữa. Nó đã mất tích rồi. Mặc dù Di-nô-vi-ép khẳng định rằng « không thể thêm vào đấy một cái gì cả » nhưng nếu chúng ta không thêm vào đó khẩu hiệu thứ ba của Lê-nin về sự liên minh vững chắc của giai cấp vô sản và nông dân nghèo với trung nông, thì không khéo chúng ta lại xuyên tạc Lê-nin, như Di-nô-vi-ép đã làm. Người ta có thể nào coi là ngẫu nhiên, việc Di-nô-vi-ép đã làm mất, đã bỏ sót khẩu hiệu thứ ba của Lê-nin, khẩu hiệu trước mắt bức thiết nhất trong lúc này không ? Không, đó không phải là ngẫu nhiên, vì Di-nô-vi-ép đang bám vào quan điểm trung lập nông trung. Điểm khác nhau duy nhất giữa văn kiện thứ nhất và văn kiện thứ hai là ở chỗ : trong văn kiện thứ nhất, Di-nô-vi-ép phản đối khẩu hiệu liên minh vững chắc với trung nông, còn trong văn kiện thứ hai thì Di-nô-vi-ép lại lờ đi không nói đến khẩu hiệu ấy.

Tài liệu thứ ba : bài báo của Di-nô-vi-ép nhan đề là : « Triết học của thời đại ». Tôi nói đến bản thảo đầu tiên của bài báo ấy, khi chưa có những điểm thay đổi và bổ sung mà sau đó các ủy viên trong Ban Chấp hành trung ương đã đưa vào. Đặc điểm của bài báo đó là, — giống hệt như tài liệu thứ hai, — nó cũng hoàn toàn lờ đi không nói đến vấn đề trung nông, nó lẩn tránh vấn đề bức thiết đó và nói đến một thứ bình đẳng dân túy chủ nghĩa hết sức mơ hồ, mà không chỉ rõ thực chất giai cấp của thứ bình đẳng đó. Trong tài liệu ấy, người ta thấy nào là nông dân nghèo, nào là cu-lắc, nào là bọn tư bản, nào là những lời công kích nhằm vào Bu-kha-rin, nào là thứ bình đẳng theo kiểu xã hội chủ nghĩa — cách mạng, nào là U-stơ-ri-a-lốp, nhưng người ta không thấy trung nông và cũng không thấy kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin

đâu cả, mặc dầu bài báo đó nhan đề là « Triết học của thời đại ». Đồng chí Mô-lô-tốp có gửi cho tôi bài báo đó (lúc bấy giờ tôi đang đi vắng), tôi đã trả lời bằng một sự phê bình kịch liệt và thô bạo. Vâng, các đồng chí ạ, tôi là một con người trực tính và thô bạo, đúng thế, tôi không chối cãi điều đó. *(Có tiếng cười.)* Tôi đã trả lời bằng một sự phê bình thô bạo, vì người ta không thể chịu đựng được cái tình trạng là suốt trong một năm, Di-nô-vi-ép hoàn toàn lờ đi không nói đến hoặc xuyên tạc những đặc trưng trọng yếu nhất của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề nông dân, không nói đến hoặc xuyên tạc khẩu hiệu trước mắt của đảng ta về sự liên minh với quần chúng cơ bản trong giai cấp nông dân. Sau đây là đoạn thư mà lúc bấy giờ tôi đã trả lời đồng chí Mô-lô-tốp :

« Bài « Triết học của thời đại » đã xuyên tạc đường lối của Đảng, theo kiểu La-rin. Nó nói đến Hội nghị đại biểu lần thứ XIV, nhưng lại quên vấn đề chủ yếu của cuộc Hội nghị đó là vấn đề trung nông và vấn đề hợp tác hóa. Trung nông và kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin đều biến đi đâu cả. Đó hoàn toàn không phải là một việc ngẫu nhiên. Như thế mà lại nói « đấu tranh để giải thích » quyết nghị của Hội nghị đại biểu lần thứ XIV, thì tức là thi hành một chính sách nhằm phá hoại những quyết nghị của Hội nghị đại biểu đó. Lẫn lộn Bu-kha-rin với Stô-lư-pin, như Di-nô-vi-ép đã làm, tức là nói xấu Bu-kha-rin. Từ chỗ đó có thể lẫn lộn Lê-nin với Stô-lư-pin, vì Lê-nin đã nói : « Hãy buôn bán và học buôn bán ! » Trong lúc này mà đưa ra khẩu hiệu bình đẳng thì tức là thực hành cái lối mị dân xã hội chủ nghĩa — cách mạng. Chừng nào còn có giai cấp, còn có lao động lành nghề và lao động không lành nghề thì chừng đó không thể có một sự bình đẳng nào cả, (xem Lê-nin : *Nhà nước và cách mạng*). Không nên nói đến một sự bình đẳng mơ hồ, mà phải nói đến việc xóa bỏ giai cấp, phải nói đến chủ nghĩa xã hội. Nói rằng cuộc cách mạng của chúng ta « không phải là có tính chất cổ điển », tức là sa vào chủ nghĩa men-sê-vích. Theo ý kiến của tôi thì cần phải triệt để sửa lại bài đó khiến cho nó không mang tính chất một cương lĩnh cho Đại hội XIV nữa.

*J. Sta-lin* ».

12 tháng Chín 1925

Tất cả những điều đó, ngày nay tôi vẫn sẵn sàng bảo vệ. Tôi sẵn sàng bảo vệ từng chữ, từng câu.

Trong một bài cơ bản có tính chất chỉ đạo, người ta không có thể nói đến bình đẳng mà không xác định rõ ràng đây là thứ bình đẳng nào : bình đẳng giữa giai cấp nông dân với giai cấp công nhân hay bình đẳng trong nội bộ giai cấp nông dân, hay bình đẳng trong nội bộ giai cấp công nhân, giữa công nhân lành nghề và công nhân không lành nghề, hay bình đẳng theo ý nghĩa xóa bỏ các giai cấp. Trong một bài có tính chất chỉ đạo, người ta không thể lờ đi không nói đến những khẩu hiệu trước mắt của đảng về công tác nông thôn. Người ta không thể đùa với những câu về bình đẳng, vì như thế tức là chơi với lửa, cũng như người ta quyết không nên đùa với những câu về chủ nghĩa Lê-nin, bằng cách lờ đi không nói đến khẩu hiệu trước mắt của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề nông dân.

Ba tài liệu là như thế đó: bài của Di-nô-vi-ép (tháng Giêng 1925) về chủ trương trung lập trung nông, quyển sách của Di-nô-vi-ép nhan đề là *Chủ nghĩa Lê-nin* (tháng Chín 1925) lờ đi không nói đến khẩu hiệu thứ ba của Lê-nin về trung nông, và bài mà Di-nô-vi-ép mới viết (tháng Chín 1925) nhan đề là *Triết học của thời đại*, bài đó lờ đi không nói đến trung nông và kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin.

Có phải ngẫu nhiên mà Di-nô-vi-ép thường xuyên có những sự ngả nghiêng như thế trong vấn đề nông dân không ?

Các đồng chí thấy rõ rằng không phải do một sự ngẫu nhiên.

Mới đây, tại Lê-nin-gơ-rát, trong bài tham luận về bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương, Di-nô-vi-ép cuối cùng đã quyết định tán thành khẩu hiệu liên minh vững chắc với trung nông. Việc đó xảy ra sau cuộc đấu tranh, sau những sự cọ sát và những xung đột trong Ban Chấp hành trung ương. Như vậy là rất tốt. Nhưng tôi không tin rằng về sau Di-nô-vi-ép lại không từ bỏ ý kiến đó. Vì, như sự thật đã chứng minh.

trong vấn đề nông dân. Di-nô-vi-ép chưa bao giờ có được một lập trường kiên định mà chúng ta cần có. *(Vỗ tay.)*

Sau đây là vài sự việc về những sự ngả nghiêng của Di-nô-vi-ép trong vấn đề nông dân. Năm 1924, trong Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, Di-nô-vi-ép đã bảo vệ chính sách « nông dân », chủ trương dùng một tờ báo hàng tuần để tổ chức những nhóm nông dân không đảng, ở trung ương và ở địa phương. Đề nghị ấy đã bị bác bỏ vì có những sự phản đối trong Ban chấp hành trung ương. Trước đó ít lâu, thậm chí Di-nô-vi-ép đã tự khoe khoang là mình đã có một « thiên hướng nông dân ». Sau đây là lời của Di-nô-vi-ép đã nói chẳng hạn, tại Đại hội XII của Đảng : « Khi người ta bảo tôi : Đồng chí có một « thiên hướng », đồng chí thiên về phía nông dân, tôi trả lời : Đúng, chúng ta không những phải « thiên » về phía nông dân và thiên về những nhu cầu kinh tế của họ, mà còn phải *nghiêng mình* và nếu cần thiết, chúng ta còn phải *quỳ gối* trước những nhu cầu kinh tế của những người nông dân đang đi theo giai cấp vô sản chúng ta nữa ». Các đồng chí nghe đây, nào là : « thiên về », « nghiêng mình », « quỳ gối ». *(Cười, vỗ tay).* Nhưng rồi đến khi tình hình nông dân đã khá, và tình hình chúng ta ở nông thôn đã được cải tiến, thì Di-nô-vi-ép lại tiến hành một « bước ngoặt » : Di-nô-vi-ép không say mê như trước nữa, mà lại hoài nghi trung nông và tuyên bố khẩu hiệu trung lập trung nông. Ít lúc sau, Di-nô-vi-ép lại có một « bước ngoặt » mới, nói cho đúng ra là Di-nô-vi-ép đã đòi xét lại những nghị quyết của Hội nghị đại biểu XIV (« Triết học của thời đại ») và, buộc tội hầu như tất cả Ban Chấp hành trung ương là thiên về nông dân, còn Di-nô-vi-ép thì lại « thiên » một cách kiên quyết hơn về phía chống trung nông. Cuối cùng, ngay hôm trước Đại hội XIV của Đảng, Di-nô-vi-ép lại đã tiến hành một « bước ngoặt » mới, lần này thì hướng về sự liên minh với trung nông, và chắc là Di-nô-vi-ép lại sắp khoe khoang rằng mình sẵn sàng « quỳ gối » một lần nữa trước giai cấp nông dân.

Cái gì đảm bảo rằng Di-nô-vi-ép, sau này, sẽ không ngả nghiêng một lần nào nữa?

Nhưng, các đồng chí ạ, đó là sự chòng chành, chứ không phải là chính sách. *(Cười vỗ tay).* Đó là loạn thần kinh, chứ không phải là chính sách. *(Có những tiếng nói:* « Rất đúng ! »)

Người ta nói rằng không nên đặc biệt chú ý vào cuộc đấu tranh chống thiên hướng thứ hai. Như thế là sai. Nếu ở ta, có hai thiên hướng — thiên hướng của Bô-gu-sép-ski và thiên hướng của Di-nô-vi-ép, — thì các đồng chí nên hiểu rằng không thể mảy may đem so Bô-gu-sép-ski với Di-nô-vi-ép được. Bô-gu-sép-ski là một người hết đường làm ăn rồi. *(Có tiếng cười.)* Bô-gu-sép-ski không có riêng một tờ báo cho mình. Trong khi đó thì thiên hướng nhằm trung lập trung nông, tức là thiên hướng chống sự liên minh vững chắc với trung nông, thiên hướng của Di-nô-vi-ép, lại có một tờ báo của nó và đến nay vẫn tiếp tục đấu tranh chống Ban Chấp hành trung ương. Tờ báo đó mang tên là *Sự thật Lê-nin-gờ-rát*[64]. Vì cái từ ngữ « chủ nghĩa bôn-sê-vích trung nông », cái từ ngữ vừa mới được nặn ra ở Lê-nin-gơ-rát, cái từ ngữ mà báo *Sự thật Lê-nin-gờ-rát* đã ca tụng đến sùi bọt mép ra đó, là cái gì, — nếu không phải là một bằng chứng tỏ ra rằng báo ấy đã rời bỏ chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề nông dân? Chỉ riêng một việc đó, há lại không chứng tỏ rằng đấu tranh chống thiên hướng thứ hai là khó hơn đấu tranh chống thiên hướng thứ nhất, thiên hướng của Bô-gu-sép-ski hay sao? Vì thế mà đứng trước một đại biểu của thiên hướng thứ hai hay một kẻ bênh vực và bao che cho thiên hướng thứ hai, như báo *Sự thật Lê-nin-gờ-rát*, thì chúng ta phải dùng mọi biện pháp khiến Đảng được chuẩn bị thật chu đáo để tiến hành cuộc đấu tranh chống thiên hướng đó, một thiên hướng mạnh, phức tạp và đòi hỏi chúng ta phải tập trung hỏa lực để tiêu diệt nó. Cho nên thiên hướng thứ hai này phải là mục tiêu mà Đảng ta cần phải đặc biệt chú ý. *(Có những tiếng nói:* « Đúng ! ». *Vỗ tay.)*

## 9. LỊCH SỬ CỦA NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG

Bây giờ, cho phép tôi đề cập đến lịch sử cuộc đấu tranh nội bộ của chúng ta trong đa số Ban Chấp hành trung ương. Sự bất hòa của chúng ta bắt đầu từ đâu? Sự bất hòa đó bắt đầu từ vấn đề «thái độ đối xử với Tơ-rốt-ski». Đó là tình hình hồi cuối năm 1924. Lúc đầu, nhóm các đồng chí ở Lê-nin-gơ-rát đề nghị khai trừ Tơ-rốt-ski ra khỏi Đảng. Ở đây tôi muốn nói đến thời kỳ tranh luận năm 1924. Tỉnh ủy Lê-nin-gơ-rát thông qua quyết định khai trừ Tơ-rốt-ski ra khỏi Đảng. Còn chúng tôi, nghĩa là đa số Ban Chấp hành trung ương, thì không đồng ý *(Có những tiếng nói: «Đúng!»,* chúng tôi đã mở một cuộc đấu tranh nhỏ với các đồng chí ở Lê-nin-gơ-rát, và chúng tôi thuyết phục các đồng chí đó trong việc xóa bỏ điểm nói về khai trừ Tơ-rốt-ski, đã ghi trong nghị quyết của các đồng chí đó. Ít lâu sau, khi Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương họp và các đại biểu ở Lê-nin-gơ-rát cùng với Ca-mê-nép đã yêu cầu khai trừ Tơ-rốt-ski ra khỏi Bộ Chính trị ngay lập tức, thì chúng tôi cũng đã không tán thành đề nghị đó của phái đối lập, chúng tôi đã thu được đa số trong Ban Chấp hành trung ương và chúng tôi chỉ cách chức Tơ-rốt-ski không cho đồng chí ấy giữ chức ủy viên Bộ dân ủy Quốc phòng nữa. Chúng tôi không thể đồng ý với Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, vì chúng tôi biết rằng chính sách trừ bỏ chứa đầy nguy cơ nghiêm trọng cho Đảng. Phương pháp trừ bỏ, phương pháp đổ máu — mà các đồng chí đó thì lại đòi hỏi đổ máu — là nguy hiểm, có tính chất truyền nhiễm: hôm nay người ta trừ bỏ được một đồng chí, ngày mai một đồng chí khác, ngày kia một đồng chí thứ ba, và như thế thì sẽ còn gì trong Đảng nữa? *(Vỗ tay.)*

Trong cuộc xung đột đầu tiên ấy tại nội bộ của đa số Ban Chấp hành trung ương, đã lộ rõ rằng giữa chúng tôi có sự khác nhau căn bản về chính sách tổ chức trong Đảng.

Vấn đề thứ hai đã gây ra trong chúng tôi những ý kiến bất đồng là vấn đề có liên quan đến cuộc luận chiến của Xác-kít chống Bu-kha-rin. Đó là việc xảy ra tại hội nghị đại biểu

của Lê-nin-gơ-rát, hồi tháng Giêng 1925. Xác-kít, lúc bấy giờ đã buộc tội Bu-kha-rin là phạm chủ nghĩa công đoàn. Xác-kít đã nói như sau :

« Chúng tôi đã đọc trong báo *Sự thật* Mạc-tư-khoa bài báo của Bu-kha-rin nói về những thông tín viên công nông. Những quan điểm như quan điểm mà Bu-kha-rin đang phát triển thì trong tổ chức chúng ta, tuyệt không có một ai tán thành cả. Song những quan điểm ấy, những quan điểm mà người ta có thể nói là có tính chất ***công đoàn chủ nghĩa, không bôn-sê-vích***, thù địch với Đảng, những quan điểm đó vẫn còn tồn tại ngay cả trong một số đồng chí có trách nhiệm (tôi xin nhắc lại là không phải trong tổ chức ở Lê-nin-gơ-rát, mà là trong các tổ chức khác). Những quan điểm đó chủ trương để cho các tổ chức xã hội của quần chúng công nhân và nông dân thoát ly Đảng Cộng sản và không chịu sự chi phối* của Đảng » (Biên bản tốc ký tại hội nghị đại biểu của Lê-nin-gơ-rát).

Trước hết, lời phát biểu trên đây là một sai lầm của Xác-kít về mặt nguyên tắc, vì Bu-kha-rin hoàn toàn có lý trong vấn đề phong trào các thông tín viên công nông; hai là, về điểm này, đã có một sự vi phạm trắng trợn đối với những nguyên tắc cơ bản của cuộc thảo luận trên tinh thần đồng chí, sự vi phạm đó không phải là không được những người lãnh đạo trong tổ chức Lê-nin-gơ-rát khuyến khích. Không cần phải nói cũng thấy rằng sự việc đó không khỏi khiến cho những quan hệ trong nội bộ Ban Chấp hành trung ương xấu thêm. Kết quả Xác-kít đã công khai thừa nhận, trên báo chí, sai lầm của mình.

Vụ xảy ra đó đã chỉ rõ rằng công khai thừa nhận sai lầm của mình là phương pháp tốt nhất để tránh tranh luận công khai và để xóa bỏ những ý kiến bất đồng trong nội bộ tổ chức.

Vấn đề thứ ba là vấn đề có liên quan đến Đoàn Thanh niên cộng sản ở Lê-nin-gơ-rát. Ở đây, có mặt các đồng chí tinh ủy và chắc các đồng chí ấy đều nhớ rằng Bộ Chính trị đã ra một quyết nghị tương ứng về Ban chấp hành Thanh niên cộng sản tỉnh Lê-nin-gơ-rát, Ban Chấp hành này đã toan triệu tập, ở

* *Exteritorialité. (N.D.)*

Lê-nin-gơ-rát, một cuộc hội nghị gần như là cuộc hội nghị đại biểu của Đoàn Thanh niên cộng sản toàn nước Nga, mà không báo tin và không được sự đồng ý của Ban Chấp hành trung ương Đoàn Thanh niên. Các đồng chí đều biết quyết nghị đó của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga. Chúng ta không thể cho phép thành lập bên cạnh Ban Chấp hành trung ương Thanh niên cộng sản, một trung ương khác cạnh tranh và đối lập với Ban Chấp hành kia được. Chúng ta, với tư cách là những người bôn-sê-vích, không thể cho phép có hai trung ương cùng tồn tại. Bởi vậy nên Ban Chấp hành trung ương đã phải dùng những biện pháp để đổi mới Ban Chấp hành trung ương Thanh niên cộng sản, — ban này đã dung thứ chủ nghĩa phân lập đó — và cách chức Xa-pha-rốp khỏi chức vụ lãnh đạo Ban chấp hành Thanh niên cộng sản tỉnh Lê-nin-gơ-rát.

Vụ đó chứng tỏ rằng các đồng chí ở Lê-nin-gơ-rát có khuynh hướng muốn biến tổ chức của họ ở Lê-nin-gơ-rát thành một trung tâm đấu tranh chống Ban Chấp hành trung ương.

Vấn đề thứ tư là đề nghị của Di-nô-vi-ép về việc thành lập ở Lê-nin-gơ-rát một tạp chí đặc biệt, lấy tên là *Người bôn-sê-vích*, mà thành phần ban biên tập gồm có Di-nô-vi-ép, Xa-pha-rốp Va-rơ-đin, Xác-kít và Tác-kha-nốp. Chúng tôi phản đối đề nghị đó và đã tuyên bố rằng một tạp chí như thế, xuất bản song song với tạp chí *Người bôn-sê-vích* Mạc-tư-khoa, nhất định sẽ trở thành cơ quan của một nhóm, một cơ quan bè phái của phái đối lập, rằng việc làm đó là nguy hiểm và sẽ phá hoại sự thống nhất của Đảng. Nói một cách khác, chúng tôi đã cấm xuất bản tạp chí đó. Hiện nay, người ta đang muốn làm cho chúng tôi sợ bằng cách đưa ra cái danh từ « cấm ». Song như thế là vô lý, các đồng chí ạ. Chúng tôi không phải là những người thuộc phái tự do. Đối với chúng ta thì lợi ích của Đảng phải cao hơn thứ chủ nghĩa dân chủ hình thức. Đúng, chúng tôi đã cho cấm xuất bản một tờ báo có tính chất bè phái, và tương lai chúng tôi sẽ còn cấm những việc làm như thế nữa. *(Có những tiếng nói: « Đúng! Rõ ràng là như vậy! ». Vỗ tay nhiệt liệt.)*

Vụ xảy ra trên đây chứng tỏ rằng những người cầm đầu ở Lê-nin-gơ-rát muốn tách riêng mình thành một nhóm riêng biệt.

Tiếp đến là vấn đề Bu-kha-rin. Đây là nói về cái khẩu hiệu : « Cứ làm giàu đi». Đây là nói về bài diễn văn hồi tháng Tư của Bu-kha-rin, khi đồng chí này thốt ra cái danh từ : « cứ làm giàu đi ». Hai ngày sau đó, cuộc Hội nghị đại biểu tháng Tư của Đảng ta họp. Chính bản thân tôi, trong đoàn chủ tịch, trước mặt Xô-côn-ni-cốp, Di-nô-vi-ép, Ca-mê-nép và Ca-li-nin, tôi đã tuyên bố rằng khẩu hiệu « cứ làm giàu đi » không phải là một khẩu hiệu của chúng ta. Tôi không nhớ rằng Bu-kha-rin có chống lời phản đối ấy không. Khi đồng chí La-rin xin phép phát biểu tại hội nghị, nếu tôi không lầm, là để phản đối Bu-kha-rin, thì lúc đó chính Di-nô-vi-ép thân hành phản đối việc người ta công kích Bu-kha-rin. Nhưng sau đó, nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a đã viết một bài báo chống lại Bu-kha-rin và yêu cầu đăng bài đó. Dĩ nhiên, Bu-kha-rin không muốn chịu thua, cho nên đến lượt đồng chí ấy cũng đã trả lời bằng một bài báo chống lại nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a. Đa số trong Ban Chấp hành trung ương quyết định không cho đăng một bài tranh luận nào cả và không được mở cuộc tranh luận, song có yêu cầu Bu-kha-rin viết một bài thanh minh — trên báo — thừa nhận khẩu hiệu « cứ làm giàu đi » là sai lầm. Bu-kha-rin nhận lời và đã làm việc đó sau khi đi nghỉ phép về, trong một bài báo phản đối U-stơ-ri-a-lốp. Bây giờ đây, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép lại tưởng rằng cứ chưng tiếng « cấm » lên là có thể làm cho chúng tôi sợ ; các đồng chí đó phẫn nộ theo kiểu những phần tử thuộc phái tự do về chỗ chúng tôi đã cấm đăng bài báo của nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a. Với cách đó, các đồng chí không làm cho ai sợ đâu. Trước hết, chúng tôi không cho in bài báo của nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a, mà cũng không cho in bài của Bu-kha-rin. Hai là, tại sao chúng tôi lại không cấm in bài của nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a, nếu làm như vậy là cần thiết cho lợi ích của sự thống nhất trong Đảng ? Vậy thì nữ đồng chí Cơ-rúp-scai-a khác với mọi đồng chí có trách nhiệm khác ở chỗ nào ? Có lẽ các đồng chí sẽ nghĩ rằng

lợi ích của một số đồng chí nào đó phải được đặt lên trên lợi ích của Đảng và của sự thống nhất của Đảng chăng? Những đồng chí trong phe đối lập há lại không biết rằng đối với chúng ta, những người bôn-sê-vích, thì chủ nghĩa dân chủ hình thức chỉ là một danh từ rỗng tuếch, vô nghĩa, mà lợi ích thực tế của Đảng là tất cả hay sao? *(Vỗ tay.)*

Xin các đồng chí đó hãy chỉ cho chúng tôi thấy một bài nào trong cơ quan trung ương của Đảng, tức là trong tờ *Sự thật*, mà lại trực tiếp hay gián tiếp bênh vực khẩu hiệu « cứ làm giàu đi ». Các đồng chí đó sẽ không chỉ ra được bài nào cả, vì hoàn toàn không có những bài như thế. Một lần, chỉ một lần duy nhất thôi, Stê-txơ-ki có viết trên báo *Sự thật thanh niên cộng sản* một bài trong đó, đồng chí ấy đã tìm cách bênh vực — dưới một hình thức khéo léo, hơi để lộ ra cho người ta hiểu được — cái khẩu hiệu « cứ làm giàu đi ». Kết quả xảy đến như thế nào? Ngay hôm sau, Ban Bí thư của Ban Chấp hành trung ương liền cảnh cáo Ban Biên tập của báo đó, trong một bức thư do Mô-lô-tốp, An-đơ-rê-ép và Sta-lin ký tên. Đó là sự việc xảy ra ngày 2 tháng Sáu 1925. Vài hôm sau, Ban Tổ chức của Ban Chấp hành trung ương, với sự đồng ý hoàn toàn của Bu-kha-rin, đã dự kiến về việc cách chức chủ bút báo đó. Sau đây là một đoạn trong bức thư ấy.

« Mạc-tư-khoa, ngày 2 tháng Sáu 1925. Gửi tất cả các ủy viên trong Ban Biên tập báo *Sự thật thanh niên cộng sản*.

Chúng tôi nhận thấy rằng một số những đoạn trong bài báo của Stê-txơ-ki nhan đề là *Giai đoạn mới của Chính sách kinh tế mới* gây ra hoài nghi. Bài báo đó bênh vực, mặc dù viết dưới một hình thức khéo léo, khẩu hiệu « cứ làm giàu đi ». Khẩu hiệu đó không phải là một khẩu hiệu của chúng ta. Khẩu hiệu đó là sai, nó gây nhiều sự hoài nghi và nhiều sự hiểu lầm, và trong một bài có tính chất chỉ đạo như thế của báo *Sự thật thanh niên cộng sản* thì không thể có khẩu hiệu ấy. Khẩu hiệu của chúng ta là tích lũy xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đang phá tan những trở ngại về hành chính ngăn cản việc nâng cao phúc lợi của nông thôn. Tiến hành công việc đó sẽ nhất định làm cho mọi sự tích lũy, tư nhân tư

bản chủ nghĩa cũng như xã hội chủ nghĩa, đều được dễ dàng. Song, từ trước đến nay, chưa bao giờ Đảng lại nói rằng khẩu hiệu của mình là tích lũy tư nhân »...

Phái đối lập có biết tất cả những sự việc đó không? Hiển nhiên là có. Thế thì tại sao lúc bấy giờ phe đó lại vẫn tiếp tục cái chiến dịch công kích của họ đối với Bu-kha-rin? Đến bao giờ thì họ sẽ thôi kêu về sai lầm của Bu-kha-rin?

Tôi biết, có những đồng chí, hồi tháng Mười 1917, chẳng hạn, đã phạm những sai lầm mà nếu đem so với sai lầm của những đồng chí này thì sai lầm của Bu-kha-rin thậm chí không đáng chú ý nữa. Trong thời kỳ đó, các đồng chí nói trên, không những đã sai lầm mà còn « có gan » hai lần vi phạm một nghị quyết hết sức quan trọng của Ban Chấp hành trung ương, được thông qua dưới sự chỉ đạo và sự tham gia của Lê-nin. Tuy vậy, ngay khi các đồng chí đó đã thừa nhận sai lầm thì Đảng bỏ qua không nghĩ gì đến những sai lầm đó nữa. Đem so với các đồng chí đó thì Bu-kha-rin đã phạm một sai lầm không lớn lắm. Và đồng chí đó chưa từng vi phạm qua một nghị quyết nào của Ban Chấp hành trung ương. Vậy thì làm thế nào mà giải thích được nguyên nhân của cuộc công kích kịch liệt đang tiếp diễn chống Bu-kha-rin? Nói cho đúng ra thì người ta yêu cầu Bu-kha-rin cái gì?

Vấn đề về sai lầm của Bu-kha-rin là như vậy.

Tiếp đến là vấn đề có liên quan đến bài báo của Di-nô-viép nhan đề là *Triết học của thời đại* và có liên quan đến bản báo cáo của Ca-mê-nép tại Hội nghị toàn thể ở Mạc-tư-khoa vào cuối mùa hạ, đầu mùa thu năm nay, vấn đề đó cũng đã làm cho những mối quan hệ nội bộ của chúng ta thêm nghiêm trọng. Tôi đã nói đến vấn đề ấy trong bài diễn văn của tôi rồi và tôi sẽ không nhắc lại nữa. Vấn đề lúc bấy giờ là nói đến bài *Triết học của thời đại*, nói đến những sai lầm trong bài đó, nói đến cách thức mà chúng tôi đã sửa chữa những sai lầm đó, nói đến những sai lầm của Ca-mê-nép có liên quan đến bản cân đối lúa mì và cỏ khô của Cục thống kê trung ương, nói đến việc Ca-mê-nép đã thừa nhận con số của Cục

thống kê trung ương, theo những con số này thì 61% sản phẩm hàng hóa thừa hiện sẵn có là ở trong tay những tầng lớp bên trên của giai cấp nông dân, — sau đó, trước áp lực của các đồng chí chúng ta, Ca-mê-nép đã phải sửa chữa sai lầm đó trong một bản tuyên bố đặc biệt tại Hội đồng Lao động-Quốc phòng, đã được đăng báo, nói đến tình hình là hơn một nửa sản phẩm thừa do trung nông nắm. Không còn nghi ngờ gì nữa rằng tất cả những sự việc đó đã khiến cho những mối quan hệ của chúng ta càng thêm nghiêm trọng.

Tiếp đến là những vấn đề khác nảy ra — những vấn đề có liên quan đến Hội nghị toàn thể hồi tháng Mười — những sự rắc rối mới mà xung quanh đó lúc bấy giờ phe đối lập đòi mở một cuộc tranh luận công khai và cũng là lúc mà người ta thấy xuất hiện cái vấn đề gọi là vấn đề « téc-mi-đo » do Da-lu-txơ-ski nêu ra. Và cuối cùng, cuộc hội nghị đại biểu của Lê-nin-gơ-rát, cuộc hội nghị mà ngay từ hôm đầu tiện đã nổ súng chống Ban Chấp hành trung ương. Tôi muốn nói đến những bài diễn văn của Xa-pha-rốp, của Xác-kít, của Sê-la-vin và của những đồng chí khác nữa. Tôi muốn nói đến bản tham luận của Di-nô-vi-ép, một trong những bài diễn văn cuối cùng của đồng chí ấy đọc trước khi bế mạc hội nghị, trong đó Di-nô-vi-ép đã kêu gọi hội nghị nên khai chiến với những đồng chí ở Mạc-tư-khoa, và yêu cầu hội nghị chọn một đoàn đại biểu gồm những người sẵn sàng đấu tranh chống Ban Chấp hành trung ương. Tình hình lúc bấy giờ là như vậy. Bởi thế cho nên những đồng chí công nhân bôn-sê-vích như Cô-ma-rốp và Lô-bốp (hai đồng chí này không thừa nhận lập trường đấu tranh chống Ban Chấp hành trung ương) đều không được chọn vào trong đoàn đại biểu Lê-nin-gơ-rát. Hai đồng chí ấy đã bị Go-rơ-đôn và Tác-kha-nốp thay thế. Nếu bắc cân lên mà cân, một bên là Go-rơ-đôn và Tác-kha-nốp, và một bên nữa là Cô-ma-rốp và Lô-bốp, thì bất cứ một người nào không thiên vị cũng đều sẽ nói với các đồng chí rằng Go-rơ-đôn và Tác-kha-nốp không thể nào đem so sánh với Cô-ma-rốp và Lô-bốp được. *(Vỗ tay.)* Vậy thì Cô-ma-rốp và Lô-bốp đã phạm lỗi gì ? Lỗi của hai đồng chí này là đã không

chịu đấu tranh chống lại Ban Chấp hành trung ương. Tất cả sai lầm của hai đồng chí ấy là như thế đó. Gần một tháng trước đó, các đồng chí ở Lê-nin-gơ-rát đã đề nghị cử Cô-ma-rốp làm bí thư thứ nhất của tổ chức của họ. Tình hình lúc bấy giờ đúng là như thế đấy. Có phải như vậy không? *(Có những tiếng nói vọng ra từ đoàn đại biểu Lê-nin-gơ-rát*: «Đúng, đúng!») Nhưng, trong khoảng một tháng, tình hình như thế nào đã xảy ra đối với Cô-ma-rốp? *(Bu-kha-rin*: «Trong khoảng một tháng, đồng chí ấy đã đổi lốt rồi»). Tình hình xảy ra như thế nào mà trong khoảng một tháng, các đồng chí đã trục xuất Cô-ma-rốp ra khỏi Ban bí thư của tỉnh ủy Lê-nin-gơ-rát, và đã xét là không thể chọn đồng chí ấy làm đại biểu đi dự Đại hội được, — trong khi đồng chí ấy là ủy viên Ban Chấp hành trung ương và chính các đồng chí đã đề nghị đồng chí ấy làm bí thư thứ nhất của tổ chức của các đồng chí? *(Một tiếng nói vọng ra từ trong đoàn đại biểu Lê-nin-gơ-rát*: «Đồng chí ấy đã làm nhục hội nghị». *Một người khác nói*: «Na-u-mốp! đó là một sự dối trá». *Có tiếng ồn ào.)*

## 10. CƯƠNG LĨNH CỦA PHE ĐỐI LẬP

Bây giờ, tôi nói đến cương lĩnh của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, của Xô-côn-ni-cốp và La-sê-vi-tsơ. Cũng đã đến lúc phải nói đến cương lĩnh của phe đối lập. Cương lĩnh đó thật là kỳ lạ. Phe đối lập đã đọc nhiều bài diễn văn đủ các loại. Ca-mê-nép thì nói về điều này và chuyên theo một hướng này; Di-nô-vi-ép thì nói về điều khác và chuyên theo một hướng khác; La-sê-vi-tsơ thì nói về một điều thứ ba; Xô-côn-ni-cốp thì nói về một điều thứ tư. Nhưng mặc dù sự khác nhau đó, vẫn có một điểm mà tất cả họ đều tán thành. Điểm đó là điểm nào? Vậy thì cương lĩnh của họ là gì? Cương lĩnh của họ là cải tổ Ban bí thư của Ban Chấp hành trung ương. Điểm duy nhất mà họ đều giống nhau và đã làm cho họ hoàn toàn liên kết với nhau, chính là vấn đề Ban bí thư. Dù việc đó có vẻ kỳ lạ và buồn cười đến thế nào đi nữa, song đó vẫn là một sự thật hiển nhiên.

Vấn đề ấy có lịch sử của nó. Năm 1923, sau Đại hội XII có những người hội họp với nhau trong một cái « hang » *(Có tiếng cười)* và đã vạch ra một cương lĩnh, chủ trương thủ tiêu Bộ Chính trị và chính trị hóa Ban bí thư, nghĩa là biến Ban này thành một cơ quan lãnh đạo về chính trị và về tổ chức, gồm có Di-nô-vi-ép, Tơ-rốt-ski và Sta-lin. Mục đích của cương lĩnh đó là gì? Nó có ý nghĩa như thế nào? Nghĩa là không để cho Ca-li-nin và Mô-lô-tốp tham gia lãnh đạo Đảng. Cương lĩnh đó lúc bấy giờ không thể đem ra thi hành được, không những là vì nó không có chút nguyên tắc nào, mà còn là vì hiện nay nếu không có sự tham gia của các đồng chí mà tôi vừa mới kể tên đó, thì không thể nào lãnh đạo được Đảng. Đối với một bức thư do các đồng chí trong hang ở Kít-slô-vốt-scơ gửi đến cho tôi về vấn đề trên đây, tôi đã trả lời là không đồng ý và tuyên bố rằng nếu các đồng chí cứ cố kiên trì, thì tôi sẵn sàng rời bỏ cương vị của tôi mà không nói năng gì cả, không tranh luận công khai hay bí mật gì cả, và cũng không yêu cầu đảm bảo quyền lợi của phe thiểu số. *(Có tiếng cười.)*

Có thể nói đó là giai đoạn thứ nhất.

Và bây giờ đây, hình như đang là giai đoạn thứ hai, đối lập với giai đoạn thứ nhất. Bây giờ đây, người ta lại không yêu cầu chính trị hóa nữa, mà là yêu cầu kỹ thuật hóa Ban bí thư, người ta không muốn thủ tiêu Bộ Chính trị nữa, mà là muốn cho Bộ Chính trị có toàn quyền.

Nếu việc biến Ban bí thư thành một bộ máy thuần túy kỹ thuật mà thực sự tiện lợi cho Ca-mê-nép, vậy thì có lẽ nên đồng ý với việc đó. Nhưng tôi chỉ e rằng Đảng lại không đồng ý như thế *(Có một tiếng nói: « Đúng »!)* Một Ban bí thư có tính chất kỹ thuật sẽ chuẩn bị được, có khả năng chuẩn bị được những vấn đề mà Ban đó phải chuẩn bị cho Ban Tổ chức và cả cho Bộ Chính trị nữa không? Tôi nghi ngờ điểm đó.

Nhưng khi người ta nói đến một Bộ Chính trị có toàn quyền thì một cương lĩnh như thế đáng đưa ra làm trò cười cho tất cả mọi người. Bộ Chính trị có phải là không có toàn quyền

không? Phải chăng là Ban bí thư và Ban Tổ chức không phục tùng Bộ Chính trị? Còn Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương thì thế nào? Tại sao phe đối lập với chúng ta lại không nói gì đến Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương? Phải chăng phe đối lập muốn cho Bộ Chính trị có những quyền hạn rộng hơn Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành?

Nhất định phe đối lập với bản cương lĩnh hay các bản cương lĩnh của họ về Ban bí thư, phải gặp thất bại.

## 11. «LÒNG MONG MUỐN THUẬN HÒA» CỦA HỌ

Các đồng chí sẽ hỏi tôi, rồi đây sẽ phải làm gì, phải dùng biện pháp gì để giải quyết tình trạng đó? Trước Đại hội cũng như trong Đại hội, vấn đề ấy luôn luôn làm cho chúng tôi phải quan tâm đến. Chúng ta cần phải có sự thống nhất trong hàng ngũ của Đảng, vấn đề hiện nay là ở chỗ đó. Phe đối lập ưa nói đến những khó khăn. Nhưng có một khó khăn, nghiêm trọng hơn tất cả những khó khăn khác, mà phe đối lập đã tạo ra cho chúng ta, đó là nguy cơ của sự bất hòa và sự phá hoại tổ chức của Đảng. *(Vỗ tay)*. Trước hết là phải khắc phục khó khăn đó. Chính vì mục đích ấy, cho nên hai hôm trước ngày Đại hội, chúng tôi đã đề nghị với phe đối lập một sự thỏa hiệp nhằm đi đến một sự hòa giải có thể thực hiện được. Sau đây là nguyên văn bản kiến nghị đó:

«Những ủy viên Ban Chấp hành trung ương ký tên dưới đây, nhận thấy rằng cách làm việc của một số đồng chí lãnh đạo của tổ chức Lê-nin-gơ-rát, trong công tác trù bị cho Đại hội, là trái ngược với đường lối của Ban Chấp hành trung ương của Đảng, và cách làm việc đó là nhằm chống lại những đồng chí ủng hộ đường lối của Đảng tại Lê-nin-gơ-rát. Những ủy viên của Ban Chấp hành trung ương ký tên dưới đây cho rằng nghị quyết của hội nghị đại biểu Mạc-tư-khoa là hoàn toàn đúng, về nội dung cũng như về hình thức, và cho rằng Ban Chấp hành trung ương có bổn phận phải giáng một đòn trả lại tất cả và bất cứ khuynh hướng thuộc loại nào đã đi ngược với đường lối của Đảng và nhằm phá hoại tổ chức của Đảng.

Song, vì muốn duy trì sự thống nhất của Đảng, vì muốn duy trì sự thuận hòa trong Đảng, và để đề phòng nguy cơ có thể xảy ra là tổ chức Lê-nin-gơ-rát, một trong những tổ chức ưu tú nhất của đảng Cộng sản Nga, xa rời Ban Chấp hành trung ương, cho nên những người ký tên dưới đây xét thấy có thể — khi mà Đại hội đã xác nhận đường lối chính trị của Ban Chấp hành trung ương là sáng suốt và chính xác, — thực hành một số nhượng bộ nào đó. Bởi vậy cho nên, chúng tôi đưa ra những đề nghị sau đây:

1. Cơ sở của nghị quyết về bản tổng kết báo cáo của Ban Chấp hành trung ương sẽ dựa vào nghị quyết của Hội nghị đại biểu Mạc-tư-khoa, trong đó có vài công thức của nghị quyết này sẽ được sửa lại cho dịu bớt đi.

2. Việc công bố trên báo chí cũng như trên các tờ công báo, bức thư của Hội nghị đại biểu Lê-nin-gơ-rát và lời phúc đáp của Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa, đều coi như là không phù hợp với lợi ích của sự thống nhất.

3. Những ủy viên của Bộ Chính trị... không nên công kích nhau ở Đại hội.

4. Trong các bài diễn văn đọc tại Đại hội, sẽ phân rõ ranh giới với Xác-kít (vấn đề điều chỉnh thành phần trong Đảng) và Xa-pha-rốp (vấn đề chủ nghĩa tư bản Nhà nước).

5. Sẽ định ra những biện pháp về tổ chức để sửa chữa sai lầm đã phạm phải đối với Cô-ma-rốp, Lô-bốp và Mô-scơ-vin.

6. Quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương về việc đưa một đồng chí ở Lê-nin-gơ-rát vào Ban Bí thư của Ban Chấp hành trung ương sẽ được thi hành ngay lập tức sau Đại hội.

7. Để thắt chặt mối liên hệ với cơ quan trung ương, một đồng chí ở Lê-nin-gơ-rát sẽ tham dự vào Ban biên tập của cơ quan trung ương.

8. Chủ bút tờ báo *Sự thật Lê-nin-gơ-rát* (Gơ-lát-nép) vì năng lực kém sẽ được thay thế, sau khi có sự đồng ý của Ban Chấp hành trung ương, bằng một đồng chí có năng lực hơn.

*Ca-li-nin, Sta-lin, Mô-lô-tốp,*
*Đơ-dèc-gin-ski và những đồng*
*chí khác.*

15 tháng Chạp 1925»

Thưa các đồng chí, sự thỏa hiệp mà chúng tôi đưa ra là như thế đó.

Nhưng phe đối lập không nhận bản hiệp nghị đó. Họ thích mở một cuộc đấu tranh công khai và quyết liệt ở Đại hội, chứ không muốn thuận hòa. Phe đối lập « mong muốn sự thuận hòa » là như thế đó.

## 12. ĐẢNG SẼ ĐI ĐẾN THỐNG NHẤT

Ngày nay, về căn bản, chúng tôi vẫn còn giữ cái quan điểm của văn kiện nói trên. Trong bản dự thảo nghị quyết của chúng tôi, như các đồng chí đều biết, chúng tôi đã sửa lại một số công thức cho dịu bớt đi, để đảm bảo sự thuận hòa trong Đảng.

Chúng tôi phản đối biện pháp trừ bỏ. Chúng tôi chống lại chính sách trừ bỏ. Nhưng điều đó tuyệt không có nghĩa là cứ để cho các lãnh tụ làm những điều ngông cuồng và trèo lên lưng Đảng mà không bị trừng phạt. Quyết không thể như thế được ! Không nên cúi đầu trước các lãnh tụ như thế ! *(Có những tiếng nói:* « Đúng ! » *Vỗ tay).* Chúng tôi chủ trương sự thống nhất, cho nên chúng ta phản đối biện pháp trừ bỏ ! Chính sách trừ bỏ là thù địch đối với chúng ta. Đảng muốn thống nhất và Đảng sẽ đi đến thống nhất, cùng với Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép nếu họ muốn, *không cần có họ* nếu họ không muốn. *(Có những tiếng nói:* « Đúng ! » *Vỗ tay.)*

Nhưng sự thống nhất đòi hỏi những gì ? Nó đòi hỏi thiểu số phải phục tùng đa số. Nếu không thì không có và không thể có sự thống nhất trong Đảng.

Chúng tôi chống lại việc xuất bản một tờ báo chuyên về tranh luận. Tờ *Người Bôn-sê-vích* đã có một mục về tranh luận. Như thế cũng đầy đủ lắm rồi. Không nên để cho cuộc tranh luận lôi kéo mình. Chúng ta là một đảng chấp chính ở

một nước, các đồng chí chớ quên điều đó. Các đồng chí cũng chớ quên rằng mọi sự bất hòa ở trên trung ương đều có ảnh hưởng trong toàn quốc, không lợi cho chúng ta. Huống chi là đối với ngoài nước thì lại càng bất lợi hơn nữa.

Chắc là các cơ quan của Ban Chấp hành trung ương thì vẫn như tình trạng hiện nay. Vị tất Đảng đã bằng lòng sửa đổi lại các cơ quan đó. *(Có những tiếng nói: «Đúng!» Cười. Vỗ tay).* Bộ Chính trị cũng có toàn quyền, nó là cơ quan cao nhất trong mọi cơ quan của Ban Chấp hành trung ương, trừ Hội nghị toàn thể. Còn cơ quan tối cao là Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương, điều đó không nên bao giờ quên. Hội nghị toàn thể quyết định mọi việc và nó kêu gọi các lãnh tụ của nó đi vào quy củ khi họ bắt đầu mất thăng bằng. *(Có tiếng nói: «Đúng!» Cười. Vỗ tay.)*

Chúng ta cần phải đi đến thống nhất; sự thống nhất sẽ đạt được, nếu Đảng, nếu Đại hội tỏ ra cứng rắn và không để cho người ta đe dọa mình. *(Có những tiếng nói:* «Chúng ta quyết sẽ không để cho ai đe dọa, chúng ta không phải là những con người non nớt»). Nếu trong số chúng ta có những kẻ làm bừa thì người ta sẽ đòi hỏi chúng ta trở lại trật tự; — đó là điều tất yếu, không thể thiếu được. Lãnh đạo Đảng mà tách rời tập thể, — như thế là không được. Sau khi I-li-tsơ mất rồi, mà còn mơ tưởng đến một điều như thế là ngu xuẩn *(Vỗ tay)*, mà còn nói như thế là ngu xuẩn.

Làm việc tập thể, lãnh đạo tập thể, thống nhất trong Đảng, thống nhất trong các cơ quan trung ương với điều kiện thiểu số phục tùng đa số, đó là những điều cần thiết cho chúng ta hiện nay.

Còn đối với những đồng chí công nhân đảng viên cộng sản ở Lê-nin-gơ-rát, thì tôi tin rằng các đồng chí đó sẽ luôn luôn đứng ở hàng đầu của Đảng ta. Chính chúng ta đã cùng với các đồng chí đó xây dựng Đảng và phát triển Đảng; đã cùng với các đồng chí đó phất cao ngọn cờ khởi nghĩa hồi tháng

Mười 1917, và đã cùng với các đồng chí đó chiến thắng giai cấp tư sản, đã cùng với các đồng chí đó tham gia đấu tranh và sẽ còn tiếp tục đấu tranh để khắc phục tất cả những khó khăn trong công cuộc kiến thiết của chúng ta. Tôi tin chắc rằng trong cuộc đấu tranh cho sự thống nhất lê-nin-nít không gì lay chuyển nổi của Đảng, thì những người công nhân đảng viên cộng sản ở Lê-nin-gơ-rát sẽ không chịu thua kém những bạn bè của họ ở các trung tâm công nghiệp khác. *(Vỗ tay như sấm. Các đại biểu hát «Quốc tế ca».)*

# CHÚ THÍCH

1. Đại hội các nhà giáo toàn Liên-xô họp ở Mạc-tư-khoa từ 12 đến 17 tháng Giêng 1925. Dự đại hội có 1660 đại biểu, thay mặt cho 49 dân tộc ở Liên-xô. Ba phần tư số đại biểu dự đại hội là giáo viên nông thôn. Đại hội đã nghe và thảo luận những bản báo cáo. Những nhiệm vụ trước mắt của việc xây dựng xô-viết; giáo viên và cách mạng vô sản; những nhiệm vụ giáo dục trong hệ thống xây dựng xô-viết; nhà trường xô-viết; vấn đề dân tộc và nhà trường; giáo viên và đoàn thanh niên cộng sản; tình hình quốc tế của Liên-xô và v.v.. Đại hội đã thông qua một bản tuyên ngôn, trong đó nói rõ rằng giáo viên không tách rời nhiệm vụ của mình khỏi những nhiệm vụ của đảng Cộng sản, khỏi cuộc đấu tranh của Đảng cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. — *tr.* 10.
2. *Thanh niên đỏ* — tạp chí hàng tháng của sinh viên, do ban Thường vụ sinh viên vô sản Trung ương và Mạc-tư-khoa xuất bản từ tháng Năm 1924 đến hết tháng Một 1925. Chủ bút của tạp chí *Thanh niên đỏ* là V. M. Mô-lô-tốp. Tháng Một 1925, tạp chí đổi tên là *Sinh viên đỏ*. — *Tr.* 11.
3. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga họp từ 17 đến 20 tháng Giêng 1925. Ngày 17 tháng Giêng, có cuộc họp liên tịch toàn thể giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương của Đảng Cộng sản (b) Nga. Ở hội nghị này, sau khi nghe J. Sta-lin thông báo những nghị quyết của các tổ chức địa phương về lời phát biểu của Tơ-rốt-ski, hội nghị toàn thể đã thông qua nghị quyết thừa nhận rằng lời phát biểu của Tơ-rốt-ski là xét lại chủ nghĩa bôn-sê-vích, là mưu toan thay thế chủ nghĩa Lê-nin bằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Ngày 19 tháng Giêng, J. V. Sta-lin đã phát biểu ý kiến ở Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga về bản báo cáo của M. V. Phơ-run-de «Về những khoản tiền chi cho Hội đồng dân ủy lục quân và hải quân Liên-xô» (xem ở tập này, tr. 13—17). — *Tr.* 13.

4. Ở đây, muốn nói đến cuộc thất bại, vào mùa thu năm 1924, của 15 vạn quân Tây-ban-nha, do tên độc tài phát-xít của Tây-ban-nha là Pơ-ri-mô-đơ Ri-ve phái đi đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở vùng Ma-rốc thuộc Tây-ban-nha, tức là miềnRíp-phơ. Kết quả là những người Ma-rốc đã giành được thắng lợi, hai phần ba đất đai đã được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của quân đội Tây-ban-nha. — *Tr.* 19.

5. Mùa hè năm 1924 do phong trào cách mạng tiến bộ ở An-ba-ni, chính phủ phản động Ác-khơ-mết — Đô-gu bị lật đổ. Chính phủ Phan Nô-li lên nắm chính quyền, tiến hành đàm phán với chính phủ xô-viết về việc thiết lập quan hệ ngoại giao và hữu nghị giữa Liên-xô và An-ba-ni. Giữa Liên-xô và An-ba-ni đã có sự trao đổi đại biểu ngoại giao. Các chính phủ Anh, Ý và Nam-tư yêu cầu An-ba-ni cắt đứt quan hệ ngoại giao với Liên-xô. Tháng Chạp 1924, bè lũ Ác-khơ-mết — Dô-gu, được sự ủng hộ của lực lượng vũ trang của chính phủ phát-xít Nam-tư, đã tiến vào An-ba-ni và lật đổ chính phủ Phan Nô-li. Chính quyền ở An-ba-ni lại do Ác-khơ-mết — Dô-gu đứng đầu. — *Tr.* 19.

6. *Báo Công nhân* — báo hàng ngày có tính chất quần chúng, cơ quan của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, xuất bản ở Mạc-tư-khoa, từ tháng Ba 1922 đến hết tháng Giêng 1932, lúc đầu lấy tên là *Công nhân*, nhưng từ tháng Bảy 1922 thì lấy tên là *Báo Công nhân* — *Tr.* 24.

7. Đây là nói về bài báo của J.V. Sta-lin « Tháng Mười và thuyết cách mạng « thường trực » của Tơ-rốt-ski » đăng trên báo *Sự thật* số 290, ngày 20 tháng Chạp 1924. Bài báo này là một phần của Lời tựa quyển *Trên những con đường đi tới tháng Mười*, mà Sta-lin đã viết hồi tháng Chạp 1924 và chỉ trong quyển sách này mới đăng toàn bộ. Đại bộ phận lời tựa, dưới đầu đề chung là « Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga », đã được in trong các tuyển tập, đã được xuất bản thành từng tập riêng, và cũng đã được in trong tất cả các lần xuất bản quyển *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin* của Sta-lin, và được xếp vào tập 6 của *Toàn tập* Sta-lin, tiếng Nga, tr. 358 — 401. — *Tr.* 23.

8. Xem V.I. Lê-nin — *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 427 — 435. — *Tr.* 24.

9. Văn tập « *Ngược giòng* » được xuất bản năm 1918 ở Pê-tơ-rô-gơ-rát. Trong văn tập này có những bài báo của Lê-nin viết hồi những năm 1914 — 1917 như : « Về khẩu hiệu Liên bang châu Âu », « Về quyền sách nhỏ của I-u-ni-út », « Về lòng tự hào dân tộc của người đại Nga », « Về hai đường lối cách mạng », « Sự phá sản của Quốc tế II » và những bài khác. Những bài báo này về sau được đưa vào tập 21 và 22 của *Toàn tập* Lê-nin, xuất bản lần thứ tư. — *Tr.* 25.

10. V.I. Lê-nin. *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski* (xem *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 207-302). — *Tr.* 25.

11. V. I. Lê-nin. *Bệnh ấu trĩ « tả khuynh » trong phong trào cộng sản* (xem *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 1 — 97). — *Tr.* 25.

12. J. V. Sta-lin phát biểu ở hội nghị của Ban tổ chức thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nhân dịp thảo luận vấn đề những sự biến ở làng Đu-mốp-ca (khu Ni-cô-la-ép-ski, tỉnh Ô-đét-xa). Ngày 28 tháng Ba 1924 ở làng Đu-mốp-ca, thông tín viên nông thôn Gơ-ri-gô-ri Ma-li-nốp-ski đã bị giết bởi bè lũ những phần tử phạm tội, chịu ảnh hưởng của bọn cu-lắc. Quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga về những sự biến ở làng Đu-mốp-ca nhân vụ ám sát thông tín viên nông thôn Ma-li-nốp-ski, đã được công bố trên báo *Sự thật* số 30, ngày 6 tháng Hai 1925. — *Tr.* 26.

13. Ý muốn nói đến cuộc bạo động của bọn cu-lắc ở tỉnh Tam-bốp trong những năm 1919 — 1921 và cuộc nổi loạn phản cách mạng của bọn Cơ-rôn-stát hồi tháng Ba 1921, do bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng, bọn men-sê-vích và bọn gián điệp nước ngoài tổ chức. — *Tr.* 29.

14. Đây là nói về cuộc bạo động phản cách mạng ở Giê-oóc-gi ngày 28 tháng Tám 1924, do những tàn dư của những đảng tư sản-dân tộc đã tan rã và do « chính phủ » men-sê-vích lưu vong Giooóc-đa-ni tổ chức, theo chỉ thị và được sự ủng hộ về tài chính của các nước đế quốc và của các thủ lĩnh Quốc tế II. Cuộc bạo động đã bị dẹp tan ngày 29 tháng Tám do sự giúp đỡ tích cực của công nhân và nông dân lao động Giê-oóc-gi. — *Tr.* 29.

15. Hội nghị đại biểu XIII của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng Cộng sản (b) Nga họp từ 24 đến 28 tháng Giêng 1925. Dự hội nghị có 1150 đại biểu, thay mặt cho 64.078 đảng viên và 30.770 đảng viên dự bị của Đảng. Hội nghị đã thảo luận bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, bản báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa Đảng Cộng sản (b) Nga và bản báo cáo bổ sung của Ban chấp hành Mạc-tư-khoa Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin Nga, bản báo cáo công tác của Ban Kiểm tra Mạc-tư-khoa, ngân sách và tình hình kinh tế của tỉnh Mạc-tư-khoa, vấn đề công tác ở nông thôn ; hội nghị đã bầu ra những cơ quan lãnh đạo. J.V. Sta-lin đã phát biểu ở hội nghị về vấn đề công tác ở nông thôn. — *Tr.* 32.

16. *Kế hoạch Đa-u-ét* — là tên một bản báo cáo mà ai cũng biết về vấn đề bồi thường của nước Đức, do ủy ban quốc tế những chuyên gia thảo ra, dưới quyền chủ tọa của nhà tài chính Mỹ là tướng Đa-u-ét, và đã được Hội nghị đại biểu các nước đồng minh, họp ở Luân-đôn, phê chuẩn ngày 16 tháng Tám 1924. (*Về Kế hoạch Đa-u-ét*, xem trong tập này, tr.260—261).— Tr. 41.

17. *Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me* — là những thủ lĩnh của tập đoàn cơ hội hữu khuynh trong Đảng Cộng sản Đức, đã từng tham gia lãnh đạo đảng Cộng sản Đức trong những năm 1922—1923. Chính sách phản bội của Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me đã làm cho giai cấp công nhân Đức bị thất bại trong thời gian có những sự biến cách mạng năm 1923. Tháng tư 1924, ở đại hội Phơ-ran-pho của Đảng Cộng sản Đức, Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me đã bị gạt ra khỏi ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đức. Đại hội V của Quốc tế Cộng sản (năm 1924) đã lên án đường lối của tập đoàn Bơ-ran-đơ-le — Tan-gây-me là đường lối đầu hàng. Năm 1929, Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản vì đã có hoạt động bè phái chống Đảng. — *Tr.* 47.

18. Ở đây muốn nói đến vụ xử án về sự việc « Công-xoóc-xi-om của anh em Bác-mát » hồi đầu năm 1925. Trong vụ án này, những nhà hoạt động nổi tiếng của đảng Xã hội-dân chủ Đức, đứng đầu là Ven-xơ, đã bị vạch trần vì đã nhận của Công-xoóc-xi-om những món hối lộ lớn, đồng thời ở đó còn phát hiện ra việc những nhà hoạt động này đã sử dụng tiền của của Công-xoóc-xi-om và của các ngân hàng có liên hệ

với công-xoóc-xi-om để đấu tranh với Đảng Cộng sản Đức trong thời gian bầu cử quốc hội Đức, hồi tháng Chạp năm 1924. — *Tr.* 49.

19. *Quốc dân đảng* — là một chính đảng ở Trung-quốc, do Tôn Trung-sơn sáng lập ra năm 1912 để đấu tranh cho nền cộng hòa và độc lập dân tộc của đất nước. Tôn Trung-sơn mất ngày 12 tháng Ba 1925. Trong lời di chúc trước khi chết, Tôn Trung-sơn đã kêu gọi Quốc dân đảng giữ gìn sự liên minh với Đảng Cộng sản Trung-quốc và tình hữu nghị với Liên-xô và mở rộng phong trào giải phóng dân tộc của công nhân và nông dân Trung-quốc. Trong thời kỳ phát triển của cuộc cách mạng ở Trung-quốc những năm 1925 — 1927, cánh hữu của Quốc dân đảng đứng đầu là Tưởng Giới-thạch đã phản bội lời di huấn của Tôn Trung-sơn. Liên minh với các nước đế quốc ở ngoài, cánh hữu của Quốc dân đảng đã tiến hành đấu tranh chống những lực lượng dân chủ của Trung-quốc, đứng đầu là Đảng Cộng sản. — *Tr.* 55.

20. *Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam* (Quốc tế Am-stéc-đam của các công đoàn) được thành lập hồi tháng Bảy 1919 tại Đại hội quốc tế họp ở Am-stéc-đam. Nó kết nạp những công đoàn cải lương chủ nghĩa của hàng loạt nước Tây Âu và Mỹ. Năm 1919, số hội viên của Hội liên hiệp lên tới 24 triệu, nhưng đến cuối năm 1923 đã giảm xuống 16 triệu. Trong những năm tiếp theo sau, ảnh hưởng của Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam và số lượng hội viên của nó đã không ngừng sụt xuống. Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam thực tế đã ngừng hoạt động trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai. Do việc thành lập Liên hiệp công đoàn thế giới, nên Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam đã bị giải tán hồi tháng Chạp 1945. — *Tr.* 58.

21. Tiểu ban Tiệp-khắc được thành lập trong cuộc Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, họp ở Mạc-tư-khoa từ 21 tháng Ba đến 6 tháng Tư 1925. Hội nghị toàn thể đã nghiên cứu những vấn đề : những triển vọng quốc tế và việc bôn-sê-vích hóa các đảng cộng sản, đấu tranh cho sự thống nhất phong trào công đoàn thế giới, vấn đề nông dân, cuộc tranh luận trong Đảng Cộng sản (b) Nga, những vấn đề của một số chi bộ Quốc tế Cộng sản, v.v.. Các tiểu ban đã được thành lập ở hội nghị toàn thể là : tiểu ban chính trị, tiểu ban Tiệp-khắc, tiểu ban Nam-tư và những tiểu ban khác.

J. V. Sta-lin đã được bầu vào tiểu ban chính trị và tiểu ban Tiệp-khắc. Ngày 30 tháng Ba, J.V. Sta-lin đã phát biểu ở tiểu ban Nam-tư về vấn đề dân tộc ở Nam-tư (xem tập này, tr. 72—78). — *Tr.* 62.

22. Xem J. V. Sta-lin. *Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc* (*Toàn tập*, tiếng Nga, tập 2, tr. 290-367). — *Tr.* 73.

23. Xem V. I. Lê-nin. *Về quyền dân tộc tự quyết* (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 20, tr. 459-357). — *Tr.* 77.

24. Hội nghị đại biểu I của sinh viên vô sản toàn Liên-xô họp ở Mạc-tư-khoa từ 13 đến 17 tháng Tư 1925. Tham dự hội nghị có gần 300 đại biểu, thay mặt cho 250 ngàn sinh viên các trường đại học, các trường trung cấp chuyên nghiệp và các trường đại học công nhân. Hội nghị đã thảo luận những vấn đề : tình hình quốc tế và trong nước của Liên-xô, công đoàn và sinh viên, báo cáo tổng kết về hoạt động của ban Thường vụ Trung ương sinh viên vô sản, công tác của Tổng công đoàn giáo dục của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cơ-ren, mối liên hệ của các trường đại học với sản xuất. Ngày 13 tháng Tư, J. V. Sta-lin đã nói chuyện với các đoàn đại biểu đến dự hội nghị, và ngày 15 tháng Tư đã gửi cho hội nghị lời kêu gọi có in trong tập này. — *Tr.* 87.

25. Hội nghị đại biểu XIV của Đảng Cộng sản (b) Nga họp ở Mạc-tư-khoa từ 27 đến 29 tháng Tư 1925. Hội nghị đã thảo luận những vấn đề : xây dựng Đảng, hợp tác xã, thuế nông nghiệp thống nhất, công nghiệp luyện kim, pháp chế cách mạng, những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản (b) Nga nhân dịp Hội nghị toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. (Những nghị quyết của hội nghị, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các Đại hội, Hội nghị đại biểu và Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 4-32). — *Tr.* 92.

26. V. I. Lê-nin. *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản* (xem *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội 1963, tập 22, tr. 233-378). — *Tr.* 96.

27. Ngày 26 tháng Tư 1925, nguyên soái Hin-den-bua được bầu làm tổng thống nước Đức, hắn là một tên bảo hoàng cuồng bạo và là kẻ đại biểu ý chí của chủ nghĩa đế quốc Đức và của bọn quân phiệt. — *Tr.* 100.

28. Ngày 16 tháng Tư 1925, xảy ra vụ nổ trong nhà thờ « Tuần lễ Thánh » ở Xô-phi-a ; trong nhà thờ này hồi đó có những nhân viên của chính phủ phát-xít Bun-ga-ri, đứng đầu là Txan-cốp. Txan-cốp đã gửi cho Mỹ một bản tuyên bố có tính chất vu khống, trong đó hắn buộc tội chính phủ xô-viết là đã gây ra vụ nổ. Báo chí phản động nước ngoài đã tiến hành một chiến dịch chống Liên-xô, đồng thời yêu cầu chính phủ nước họ xét lại thái độ đối với Liên-xô. Đại hội III các Xô-viết toàn Liên-xô, họp vào tháng Năm 1925, trong lời kêu gọi gửi những người lao động toàn thế giới về việc chính phủ Txan-cốp đã đàn áp một cách dã man những đại biểu ưu tú của nhân dân Bun-ga-ri, đã bác bỏ những lời công kích có tính chất vu khống đối với Liên-xô. — *Tr.* 101.

29. Ở đây, muốn nói đến đề cương về việc bôn-sê-vích hóa các đảng của Quốc tế Cộng sản, đã được thông qua ở Hội nghị toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, họp tại Mạc-tư-khoa từ 21 tháng Ba đến 6 tháng Tư 1925.— Tr. 103.

30. Đây là nói về việc phân ranh giới quốc gia dân tộc của các nước Cộng hòa xô-viết miền Trung Á (Tuốc-kê-stan, Bu-khác-ski và Kho-re-dơ-mơ), đã được tiến hành năm 1924. Kết quả của việc phân ranh giới dân tộc là đã lập nên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Tuốc-mê-ni, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-dơ-bê-ki-stan, nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Ta-gi-ki-stan nằm trong nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-dơ-bê-ki-stan, khu tự trị Ca-ra — Kiếc-ghi-di (về sau là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Kiếc-ghi-di nằm trong nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga và khu tự trị Ca-ra — Can-pắc (về sau là nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Ca-dắc-stăng) nằm trong nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Kiếc-ghi-di. Đại hội III các Xô-viết toàn Liên-xô họp hồi tháng năm 1925 đã cho gia nhập vào Liên-xô, những nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-dơ-bê-ki-stan và Tuốc-mê-ni và

do đó đã có những sự thay đổi thích hợp trong Hiến pháp Liên-xô. Việc phân ranh giới quốc gia-dân tộc của các nước cộng hòa xô-viết miền Trung-Á đã được tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp của J. Sta-lin. — *Tr.* 136.

31. Xem bài báo của V.I. Lê-nin *Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc* (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963. tập 20, tr. 9-51). — *Tr.* 137.

32. Đây là nói về cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân ở Rê-ven (Ta-lin) ngày 1 tháng Chạp 1924. Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa này là bản tuyên án của tòa án E-stô-ni hồi cuối tháng Một năm 1924 về sự việc của 149 người tù chính trị bị kết tội là tuyên truyền cộng sản. Theo bản án này thì đa số những bị cáo bị xử tù nhiều năm và 39 người bị khổ sai chung thân, còn lãnh tụ của công nhân E-stô-ni là Tôm-pơ thì bị xử bắn. Cuộc khởi nghĩa đã bị chính phủ phản động E-stô-ni đàn áp một cách tàn bạo. — *Tr.* 148.

33. *Sự thật Thanh niên* — tờ báo hàng ngày, cơ quan của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành Mạc-tư-khoa đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô, xuất bản từ tháng Năm 1925 theo quyết nghị của Đại hội XIII đảng Cộng sản (b) Nga và theo quyết nghị của Đại hội VI đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin nước Nga. — *Tr.* 151.

34. *Tin giờ chót* — báo hàng ngày của những người dân chủ-lập hiến bạch Nga lưu vong, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Tư 1920. Biên tập viên của tờ báo này là P. N. Mi-li-u-cốp, thủ lĩnh của phái dân chủ - lập hiến. — *Tr.* 163.

35. Đại hội III của các Xô-viết toàn Liên-xô đã họp ở Mạc-tư-khoa từ 13 đến 20 tháng Năm 1925. Đại hội đã thảo luận những vấn đề : việc những nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết Tuốc-mê-ni và U-dơ-bê-ki-stan gia nhập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, báo cáo tổng kết của chính phủ Liên-xô, tình hình công nghiệp của Liên-xô, những vấn đề xây dựng xô-viết, những biện pháp nhằm nâng cao và củng cố nền kinh tế nông dân, Hồng quân và những vấn đề khác. Tại Đại hội, M.I. Ca-li-nin đã đọc báo cáo về vấn đề xây dựng xô-viết.— *Tr.* 181.

36. Đây là nói về cuộc Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, họp ở Mạc-tư-khoa từ 21

tháng Ba đến 6 tháng Tư năm 1925. (Bài phát biểu của J.V. Sta-lin về Đảng Cộng sản Tiệp-khắc đọc tại cuộc họp của Tiểu ban Tiệp-khắc của hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, xem ở tập này, tr. 62—71).— *Tr.* 183.

37. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga xuất bản lần thứ tư tập 32, tr. 308 — 343. — *Tr.* 197.

38. Ở đây, muốn nói đến cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của những ngườiRíp-phơ ở Ma-rốc chống lại chủ nghĩa đế quốc Pháp, bắt đầu từ mùa xuân năm 1925. Sau khi đội quân chiếm đóng của Tây-ban-nha bị thất bại ở Ma-rốc hồi mùa thu năm 1924, nước Pháp đã quyết định chiếm lấy khu vực Ma-rốc thuộc Tây-ban-nha, miềnRíp-phơ và gây ra chiến tranh. Mùa xuân và mùa hạ năm 1925, những ngườiRíp-phơ đã làm cho bọn Pháp phải chịu hàng loạt thất bại nghiêm trọng. Chỉ mãi sau khi Pháp và Tây-ban-nha ký kết liên minh quân sự thì quân đội của chúng mới đánh bại được những ngườiRíp-phơ vào tháng Năm 1926. — *Tr.* 201.

39. Đây là nói về sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc Anh — Mỹ và Nhật vào công việc nội bộ của Trung-quốc hồi nửa cuối năm 1924. Ở miền Nam Trung-quốc, bọn Anh đã dùng lực lượng hải quân của mình để ủng hộ cuộc phiến loạn của bọn con buôn phản cách mạng ở Quảng-châu chống lại chính phủ cách mạng Quảng-châu đứng đầu là Tôn Trung-sơn. Ở miền Bắc, bọn đế quốc Anh — Mỹ và Nhật đã gây ra cuộc chiến tranh giữa những tên tay sai của chúng, giữa những viên tướng Trung-quốc, một bên là Ngô Bội-phu và bên kia là Trương Tác-lâm, để phân chia Trung-quốc. Sự can thiệp đã gây ra một cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc mãnh liệt ở Trung-quốc, cuộc đấu tranh đã dẫn tới cuộc cách mạng 1925 — 1927. — *Tr.* 201.

40. *Người Bôn-sê-vích* — tạp chí lý luận và chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, hai tuần ra một số ; xuất bản từ tháng Tư năm 1924. — *Tr.* 210.

41. Đại hội V của Quốc tế Cộng sản họp ở Mạc-tư-khoa từ 17 tháng Sáu đến 8 tháng Bảy 1924. Ngày 30 tháng Sáu, D. G. Ma-nu-in-ski đã đọc báo cáo ở Đại hội về vấn đề dân tộc.— *Tr.* 212.

42. Xem V.I. Lê-nin. *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 22, tr. 398-449. — *Tr.* 215.

43. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen. *Tuyên ngôn Đảng cộng sản*, tiếng Nga. 1939, tr. 75-87. Phụ lục. — *Tr.* 225.

44. Rút Phi-se và Ma-slốp là những thủ lĩnh của tập đoàn tơ-rốt-kít trong Đảng Cộng sản Đức. Tháng Tư 1924, ở Đại hội Phơ-răng-pho của Đảng Cộng sản Đức, sau khi tập đoàn cơ hội hữu khuynh đã bị phá sản, Bơ-ran-đơ-le — Tan-gây-me bị gạt ra khỏi địa vị lãnh đạo Đảng Cộng sản Đức, thì tập đoàn Rút Phi-se — Ma-slốp đã nắm được địa vị lãnh đạo trong cuộc bầu cử lại Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đức. Mùa thu năm 1925, Rút Phi-se và Ma-slốp cùng với những người trung thành với chúng đã bị gạt ra khỏi các cương vị lãnh đạo trong Đảng Cộng sản Đức và năm 1926 chúng đã bị đuổi ra khỏi Đảng, coi như những tên tay chân của kẻ thù giai cấp. A. Ten-man đứng đầu ban lãnh đạo đảng Cộng sản Đức. — *Tr.* 228.

45. Đại hội VI của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin nước Nga đã họp ở Mạc-tư-khoa từ 12 đến 18 tháng Bảy 1924. Đại hội đã thảo luận những vấn đề: việc đổi tên Đoàn Thanh niên cộng sản Nga thành Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga, tình hình chính trị và những nhiệm vụ của thanh niên, báo cáo tổng kết của đoàn đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin Nga ở Ban Chấp hành Thanh niên cộng sản Quốc tế, báo cáo tổng kết của Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga, tiền đồ của lao động thanh niên và những nhiệm vụ công tác kinh tế của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga, công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin Nga ở nông thôn, công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga trong Hồng quân và Hải quân, và những vấn đề khác. Đại hội VI của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga tán thành nghị quyết của Đại hội XIII Đảng Cộng sản (b) Nga và lên án lý luận cơ hội chủ nghĩa muốn trung lập Đoàn Thanh niên cộng sản trong cuộc đấu tranh với những khuynh hướng chống Đảng. (Nghị quyết của Đại hội VI của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga, xem *Những nghị quyết và quyết nghị của Đại hội VI toàn quốc Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin Nga*, Mạc-tư-khoa, 1924). — *Tr.* 237.

46. V.I. Lê-nin: *Dàn bài và tóm tắt cuốn sách nhỏ «Bàn về thuế lương thực»* (xem *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 302). — *Tr.* 244.

47. V.I. Lê-nin. Bài diễn văn bế mạc Đại hội XI của Đảng Cộng sản (b) Nga ngày 2 tháng Tư 1922 (xem *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 291) — *Tr.* 244.

48. Hội nghị đại biểu XXII của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng Cộng sản (b) Nga họp từ 1 đến 10 tháng Chạp 1925, ngay ngày hôm trước Đại hội XIV của Đảng. Bức thư của J. V. Sta-lin in trong tập này, đã được đưa ra đọc ngày 8 tháng Chạp 1925, trong phiên họp bế mạc hội nghị. — *Tr.* 246.

49. Hội nghị đại biểu XIV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa họp từ 5 đến 13 tháng Chạp 1925, ngay ngày hôm trước Đại hội XIV của Đảng. Trong nghị quyết về bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, Hội nghị đã tán thành công tác chính trị và tổ chức của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — *Tr.* 246.

50. Đại hội XIV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô họp ở Mạc-tư-khoa từ 18 đến 31 tháng chạp 1925. Đại hội đã thảo luận báo cáo chính trị và báo cáo tổ chức của Ban Chấp hành trung ương, báo cáo tổng kết của Ban Giám sát, báo cáo tổng kết của Ban Kiểm tra trung ương, báo cáo tổng kết của đoàn đại biểu Đảng Cộng sản (b) Nga trong Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và những bản báo cáo về : công tác công đoàn, công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản, việc sửa đổi điều lệ Đảng và những báo cáo khác. Đại hội nhất trí tán thành đường lối chính trị và tổ chức của Ban Chấp hành trung ương, vạch ra con đường tiếp tục đấu tranh giành thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, phê chuẩn phương châm chung của Đảng là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước, bác bỏ những kế hoạch đầu hàng của những phần tử đối lập và giao cho Ban Chấp hành trung ương tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết với hết thảy mọi âm mưu phá hoại sự thống nhất của Đảng. Trong lịch sử của Đảng thì Đại hội XIV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô là Đại hội công nghiệp hóa. Nó được tiến hành theo phương châm đấu tranh chống « phái đối lập mới » là phái đã phủ nhận khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Theo nghị quyết của Đại hội XIV, Đảng bắt đầu gọi là Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) toàn Liên-xô. (Về Đại hội XIV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình vắn tắt*, tiếng Nga tr. 263 - 266). — *Tr.* 249.

51. Hội nghị Lô-các-nô (Thụy-sĩ) họp từ 5 đến 16 tháng Mười 1925. Dự hội nghị này, có đại biểu của Anh, Pháp, Ý, Bỉ, Ba-lan, Tiệp-khắc và Đức. (Về cuộc hội nghị ở Lô-ca-nô, xem trong tập này, tr. 261—262). — *Tr.* 260.

52. Ở Giê-nơ (nước Ý), từ 10 tháng Tư đến 19 tháng Năm 1922 có cuộc hội nghị kinh tế quốc tế. Tham gia hội nghị này, một bên là Anh, Pháp, Ý, Bỉ, Nhật và các nước tư bản khác, một bên là nước Nga xô-viết. Hội nghị ở Giê-nơ được triệu tập để xác định mối quan hệ giữa thế giới tư bản và nước Nga xô-viết. Trong buổi khai mạc hội nghị, đoàn đại biểu Xô-viết đã đề ra một chương trình rộng rãi nhằm khôi phục châu Âu và đã đưa ra một đề án tổng giải trừ quân bị. Nhưng đề nghị của đoàn đại biểu xô-viết không được hội nghị thông qua.

Ngày 2 tháng Chạp 1922, chính phủ xô-viết triệu tập ở Mạc-tư-khoa hội nghị đại biểu của các nước láng giềng phía Tây (E-stô-ni, Phần-lan, Lét-tô-ni, Ba-lan, Li-tu-a-ni). Trong hội nghị này, chính phủ xô-viết đã đưa ra thảo luận kế hoạch tài giảm quân bị theo tỷ lệ. Ngày 27 tháng Chạp 1922, Đại hội X các Xô-viết toàn Nga, trong lời kêu gọi « Gửi tất cả các dân tộc trên thế giới », đã xác nhận đường lối chính sách hòa bình của chính phủ xô-viết và kêu gọi tất cả những người lao động trên thế giới ủng hộ đường lối đó. Tháng Hai 1924, trong cuộc hội nghị Hàng hải ở La-mã, đại biểu xô-viết đã đưa ra đề nghị cụ thể về việc tài giảm binh bị hải quân. — *Tr.* 269.

53. Ở đây, muốn nói đến hiệp định chung (có tính chất chung) và hiệp định thương mại giữa nước Anh và Liên-xô, đã được đại biểu của chính phủ xô-viết và đại biểu của chính phủ công đảng Mắc-Đô-nan ký ở Luân-đôn ngày 8 tháng Tám 1924. Tháng Một năm 1924, chính phủ bảo thủ Anh lên nắm chính quyền, đã từ chối không phê chuẩn các hiệp định đó. — *Tr.* 277.

54. Sắc lệnh của Ban Chấp hành trung ương toàn Nga các xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân về việc xóa bỏ các món nợ quốc gia của chính phủ Nga hoàng, được thông qua ngày 21 tháng Giêng 1918. — *Tr.* 277.

55. Đây là nói về chính phủ bảo thủ Bôn-đuyn — Ô-stin Săm-bec-lanh lên nắm chính quyền hồi tháng Một 1924, thay thế chính phủ công đảng Mắc-Đô-nan. — *Tr.* 279.

56. *« Đời sống kinh tế »* — báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của các bộ Dân ủy kinh tế và tài chính và của các cơ quan kinh tế và tài chính của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và của Liên-xô (Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Hội đồng lao động quốc phòng, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ngân hàng quốc gia, Bộ dân ủy tài chính v.v.) xuất bản từ tháng Một 1918 đến hết tháng Một năm 1937. — *Tr.* 285.

57. Xem những tác phẩm sau đây của Lê-nin : *Về bệnh ấu trĩ « tả khuynh » và về tâm lý tiểu tư sản* (*Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 291 — 319) ; *Bài nói về thuế lương thực ở cuộc họp các bí thư và các đại biểu phụ trách các chi bộ của Đảng cộng sản (b) Nga ở thành phố Mạc-tư-khoa và tỉnh Mạc-tư-khoa ngày 9 tháng Tư 1921 ; Bàn về thuế lương thực* (tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 308-343) ; *Năm năm cách mạng Nga và triển đồ của cách mạng thế giới (Báo cáo ở đại hội IV của Quốc tế Cộng sản ngày 13 tháng Mười Một 1922)* tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 380-394). — *Tr.* 290.

58. Xem *« Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết, và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần I, 1941, tr. 566. — *Tr.* 298.

59. Xem V. I. Lê-nin : *Sơ thảo đề cương về vấn đề ruộng đất (Viết cho Đại hội II Quốc tế cộng sản) (Toàn tập*, tiếng Nga xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 129-141). — *Tr.* 309.

60. Xem V. I. Lê-nin. *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 124 — 125. — *Tr.* 311.

61. Ở đây, muốn nói đến nghị quyết, đã được thông qua ở Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga (họp từ 3 đến 10 tháng Mười 1925), về bản báo cáo của V. M. Mô-lô-tốp «Về công tác của Đảng trong bần nông », (xem *« Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương »*, tiếng Nga, phần II, 1941, tr. 38 — 41). — *Tr.* 315.

62. Xem V.I. Lê-nin. *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 6, tr. 325 — 392. — *Tr.* 315.

63. *« Nông dân nghèo »* — báo hàng ngày, cơ quan của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, xuất bản từ tháng Ba 1918 đến hết tháng Giêng năm 1931. — *Tr.* 345.

64. *« Sự thật Lê-nin-gơ-rát »* — báo hàng ngày, cơ quan của Ban chấp hành khu và Ban chấp hành thành phố Lê-nin-gơ-rát của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, cơ quan của Xô-viết đại biểu những người lao động khu và thành phố Lê-nin-gơ-rát ; bắt đầu xuất bản từ năm 1918 với tên là *Sự thật Pê-tơ-rô-gơ-rát*. Năm 1924, tờ báo đổi tên là *Sự thật Lê-nin-gờ-rát*. Cuối năm 1925, báo *Sự thật Lê-nin-gờ-rát* — cơ quan của Ban thường vụ miền Tây Bắc của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, cơ quan của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát, của hội đồng công đoàn tỉnh và của hội nghị kinh tế khu — đã bị « phái đối lập mới » lợi dụng nhằm những mục đích bè phái chống Đảng. — *Tr.* 362.

# THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

## *1925*

*Đầu tháng Giêng.* J.V. Sta-lin nói chuyện với các ủy viên Ban biên tập tạp chí *Thanh niên đỏ* về nhiệm vụ của tạp chí. Bài nói chuyện được đăng trên tạp chí *Thanh niên đỏ* số 1 (5), tháng Giêng năm 1925.

*5 tháng Giêng.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các học sinh trường đảng của thành phố Sta-lin (tên cũ là thành phố I-u-dốp-ca) đến Mạc-tư-khoa tham quan.

J. V. Sta-lin đã viết xong lời kêu gọi « Chị em công nhân và nông dân, hãy nhớ và thực hiện đúng lời di huấn của I-li-tsơ ». Lời kêu gọi này được đăng trong tạp chí *Nữ công nhân* số 1, tháng Giêng năm 1925.

*6 tháng Giêng.* J. V. Sta-lin viết thư cho Đại hội nhà giáo toàn Liên-xô. Bức thư được đăng trên tờ *« Báo của người giáo viên »* số 2, ngày 10 tháng Giêng năm 1925.

*9 tháng Giêng.* J. V. Sta-lin nói chuyện với một nhóm đảng viên cộng sản được đưa về nông thôn công tác.

*10 tháng Giêng.* J. V. Sta-lin viết thư cho những người lãnh đạo Hội các nhà văn vô sản toàn Liên-xô, về việc triệu tập Hội nghị đại biểu các nhà văn vô sản.

*17-20 tháng Giêng.* J.V. Sta-lin lãnh đạo công việc của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga.

*17 tháng Giêng.* Tại cuộc họp liên tịch của toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin thông báo những nghị quyết của các tổ chức địa phương về lời phát biểu của Tờ-rốt-ski.

*19 tháng Giêng.* Tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin đọc diễn văn về bản báo cáo của M.V. Phơ-run-de « Về những khoản tiền chi cho Hội đồng dân ủy lục quân và hải quân Liên-xô ».

*21 tháng Giêng.* Bức thư của Sta-lin gửi *Báo Công nhân* nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất ngày V. I. Lê-nin mất, được đăng trên *Báo Công nhân* số 17.

*25 tháng Giêng.* J.V. Sta-lin viết thư trả lời đồng chí Đ-ốp về vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng trong một nước.

*26 tháng Giêng.* J. V. Sta-lin phát biểu « Về vụ « Đu-mốp-ca » » tại cuộc họp của Ban tổ chức Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga.

*27 tháng Giêng.* J. V. Sta-lin đọc diễn văn *« Về vấn đề giai cấp vô sản và nông dân »* ở Hội nghị đại biểu XIII của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng Cộng sản (b) Nga.

*28 tháng Giêng.* J.V. Sta-lin tham gia các cuộc hội nghị của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và các cuộc hội nghị của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

*30 tháng Giêng.* J.V. Sta-lin, trong những bức điện chào mừng đại hội lần thứ nhất của các Đảng Cộng sản U-dơ-bê-ki-stan và Tuốc-mê-ni,

đã quy định nhiệm vụ của các Đảng Cộng sản ở nước cộng hòa này sau khi đã thực hiện việc phân ranh giới dân tộc ở miền Trung-Á. Những bức diện đã được đăng trên báo *Sự thật phương Đông* số 29, ngày 6 tháng Giêng và trên báo ***Tia lửa Tuốc-mê-ni*** số 34, ngày 14 tháng Hai năm 1925.

*31 tháng Giêng.* Tại Hội nghị đại biểu XXI của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng Cộng sản (b) Nga, J. V. Sta-lin đã được bầu vào Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Lê-nin-gơ-rát.

*2 tháng Hai.* J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu của Hội các nhà văn vô sản toàn Liên-xô về những vấn đề văn học vô sản.

*3 tháng Hai.* Bài nói chuyện của J. V. Sta-lin với Héc-xốc « Về triển vọng của Đảng Cộng sản Đức và về việc bôn-sê-vích hóa » đã đăng trên báo *Sự thật* số 27.

*6 tháng Hai.* J. V. Sta-lin nói chuyện với những cán bộ lãnh đạo trong Ban Chấp hành trung ương và Ban chấp hành Mạc-tư-khoa của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin nước Nga về những vấn đề công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản.

*7 tháng Hai.* J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu của Hội nghị toàn thể các cán bộ « văn hóa vô sản » về những vấn đề công tác sắp tới của các tổ chức « văn hóa vô sản ».

*9 tháng Hai.* J. V. Sta-lin nói chuyện với những cán bộ lãnh đạo trong Ban chấp hành trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga, về những vấn đề công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản.

*15 tháng Hai.* J. V. Sta-lin gửi lời chào mừng Đại hội các Xô-viết tỉnh Txa-ri-txưn lần thứ VII.

*18 tháng Hai.* J. V. Sta-lin tham gia cuộc họp của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

*20 tháng Hai.* J. V. Sta-lin nói chuyện với những đại diện của các cơ quan đảng và các cơ quan xô-viết tỉnh Tun-ski, về những vấn đề công tác hợp tác xã và công tác xây dựng nhà ở.

*26 tháng Hai.* J. V. Sta-lin tham gia cuộc họp của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

*28 tháng Hai.* J. V. Sta-lin viết thư cho đồng chí Me-rơ-tơ về vấn đề tình hình trong Đảng Cộng sản Đức.

*6 tháng Ba.* J. V. Sta-lin gửi lời chào mừng những người lao động Tát-gi-ki-stan nhân dịp thành lập nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Tát-gi-ki-stan. Lời chào mừng được đăng trên báo *Sự thật phương Đông*, số 58, ngày 12 tháng Ba 1925.

*8 tháng Ba.* Bài báo của J. V. Sta-lin *« Nhân ngày kỷ niệm phụ nữ Quốc tế »* được đăng trên báo *Sự thật* số 56.

*9 tháng Ba.* J. V. Sta-lin ký thông tri *« Gửi tất cả các tổ chức của Đảng Cộng sản (b) Nga »* về việc triệu tập Hội nghị đại biểu đảng toàn Liên-xô và chương trình nghị sự của Hội nghị.

*10 tháng Ba.* J. V. Sta-lin viết thư cho học viên, cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị và giáo viên trường bộ binh Sta-lin ở Ni-gie-gô-rốt, nhân dịp bầu học viên danh dự của trường. Bức thư được đăng trên báo *Công xã Ni-gie-gô-rốt* số 45, ngày 23 tháng Hai 1930.

J. V. Sta-lin viết lời chào mừng gửi Đại hội các đại biểu có toàn quyền của các hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Txa-ri-txưn, chúc các đại biểu thu được nhiều thành tích trong công tác lôi cuốn nông dân lao động tham gia xây dựng xã hội chủ nghĩa.

*13 tháng Ba.* J. V. Sta-lin viết lời kêu gọi của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga gửi Ban Chấp hành trung ương Quốc dân đảng về việc Tôn-Dật-tiên từ trần. Lời kêu gọi này được đăng trên báo *Sự thật số* 60, ngày 14 tháng Ba 1925.

*14 và 16 tháng Ba.* J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu của Đại hội các thông tin viên nông thôn toàn Liên-xô lần thứ nhất.

*15 tháng Ba.* J. V. Sta-lin gửi lời chào mừng Hội nghị đại biểu đảng lần thứ nhất của khu tự trị Ca-ra — Kiếc-ghi-di; trong lời chào mừng, Sta-lin đã xác định những nhiệm vụ đang đứng trước những người cộng sản Ca-ra — Kiếc-ghi-di. Lời chào mừng được đăng trên báo *Sự thật phương Đông* số 67, ngày 26 tháng Ba 1925.

*17 tháng Ba.* J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Tiệp-khắc đến dự Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

*21 tháng Ba — 6 tháng Tư.* J. V. Sta-lin tham gia công tác của Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

*21 tháng Ba.* J. V. Sta-lin được cử vào Tiểu ban chính trị và Tiểu ban Tiệp-khắc của Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

*22 tháng Ba.* Bài báo của J. V. Sta-lin « Về tình hình quốc tế và nhiệm vụ của các đảng cộng sản » được đăng trên báo *Sự thật* số 66.

*25 tháng Ba.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các đoàn đại biểu công nhân nhà máy Vơ-la-đi-mia I-li-tsơ và nhà máy « Đi-na-mô », là những nhà máy đã mời Sta-lin tham gia hội nghị bầu cử các xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và hồng quân của Mạc-tư-khoa và của khu.

J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu của toàn thể nhân viên ngư lôi hạm « Sta-lin » thuộc hạm đội Ban-tích Đỏ.

J. V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ lãnh đạo của Viện V. I. Lê-nin, về công tác của Viện.

*27 tháng Ba.* J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu Đảng cộng sản Pháp đến dự Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

J. V. Sta-lin đọc diễn văn « Về đảng Cộng sản Tiệp-khắc » ở cuộc họp của Tiểu ban Tiệp-khắc trong Hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản;

*28 tháng Ba.* Tại hội nghị của các công nhân đoạn đường thứ nhất thuộc bộ phận sức kéo trên tuyến đường sắt miền Bắc, J.V. Sta-lin đã được bầu làm đại biểu của xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và hồng quân Mạc-tư-khoa.

*30 tháng Ba.* Tại cuộc họp của Tiểu ban Tiệp-khắc trong Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ V của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J. V. Sta-lin đọc diễn văn về tình hình trong Đảng Cộng sản Tiệp-khắc.

J. V. Sta-lin đọc diễn văn « Về vấn đề dân tộc ở Nam-tư » trong cuộc họp của Tiểu ban Nam-tư trong Hội nghị toàn thể mở rộng Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu của nước Cộng hòa Kiếc-ghi-di về tình hình ở Kiếc-ghi-di.

J. V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu của Ban biên tập báo ***Nông dân nghèo*** về những vấn đề công tác của bộ phận nông dân của tờ báo.

*1 tháng Tư.* J.V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu của các công nhân đoạn đường thứ nhất

thuộc bộ phận sức kéo trên tuyến đường sắt miền Bắc, tức là đoàn đại biểu đã ủy nhiệm Sta-lin làm đại biểu xô-viết Mạc-tư-khoa.

*3 tháng Tư.* Trong bức điện gửi S. M. Ki-rốp, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản A-déc-bai-gian, J. V. Sta-lin chúc mừng Đảng Cộng sản A-déc-bai-gian nhân dịp Đảng 5 tuổi. Bức điện được đăng trên báo *Công nhân Ba-cu* số 75, ngày 5 tháng Tư 1925.

*6 tháng Tư.* Tại cuộc họp của Ban tổ chức thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga, J.V. Sta-lin phát biểu « Về những đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực ở nông thôn ».

*7 tháng Tư.* J. V. Sta-lin tham gia Hội nghị của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

*13 tháng Tư.* J. V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu hội nghị sinh viên vô sản toàn Liên-xô lần thứ nhất.

*15 tháng Tư.* J. V. Sta-lin viết lời kêu gọi « Gửi Hội nghị đại biểu I của sinh viên vô sản toàn Liên-xô ». Lời kêu gọi này đã được đăng trên báo *Sự thật* số 87, ngày 16 tháng Tư 1925.

*23 — 30 tháng Tư.* J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga.

*27 — 29 tháng Tư.* J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng Cộng sản (b) Nga

*1 tháng Năm.* J. V. Sta-lin tham dự cuộc duyệt binh ngày mồng một tháng Năm và cuộc biểu tình của nhân dân lao động ở Hồng trường Mạc-tư-khoa.

| | |
|---|---|
| *2 tháng Năm.* | J.V. Sta-lin gửi lời chúc mừng Ban biên tập báo ***Sự thật phương Đông*** (Ta-sơ-ken), nhân ngày báo chí. Lời chúc mừng được đăng trên báo ***Sự thật phương Đông***, số đặc biệt, ngày 6 tháng Năm 1925. |
| *5 tháng Năm.* | J.V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu công nhân tuyến đường sắt tháng Mười. |
| *6 tháng Năm.* | J.V. Sta-lin viết lời chào mừng gửi báo *Dưới ngọn cờ của I-lit-sơ* (cơ quan của Trường đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông) ; trong đó Sta-lin đã xác định những nhiệm vụ đang được đề ra cho tờ báo. |
| *7—11, 16 tháng Năm* | J.V. Sta-lin, tham gia công tác của Đại hội XII của các Xô-viết toàn Nga. |
| *9 tháng Năm.* | J.V. Sta-lin đọc bản báo cáo « Tổng kết công tác của Hội nghị đại biểu XIV của Đảng Cộng sản (b) Nga » tại cuộc họp của các phần tử tích cực của tổ chức Mạc-tư-khoa thuộc Đảng Cộng sản (b) Nga; |
| *11 tháng Năm.* | Đại hội XII của các Xô-viết toàn Nga đã bầu J.V. Sta-lin vào Ban Chấp hành trung ương toàn Nga.<br>Kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành trung ương toàn Nga khóa XII đã bầu J.V. Sta-lin vào Chủ tịch đoàn của Ban Chấp hành trung ương toàn Nga. |
| *13 — 20 tháng Năm.* | J.V. Sta-lin tham gia công tác của Đại hội III các Xô-viết Liên-xô. |
| *18 tháng Năm.* | J.V. Sta-lin đọc diễn văn « Về những nhiệm vụ chính trị của trường Đại học các dân tộc phương Đông » tại Hội nghị của sinh viên trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông. |
| *20 tháng Năm.* | Đại hội III của các Xô-viết toàn Liên-xô đã bầu J.V. Sta-lin vào Hội đồng toàn quốc của Ban Chấp hành trung ương Liên-xô. |

*21 tháng Năm.* Khóa họp thứ nhất của Ban Chấp hành trung ương Liên-xô bầu J. V. Sta-lin vào Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương Liên-xô.

*22 tháng Năm.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các đoàn đại biểu của các nước Cộng hòa Tuốc-mê-ni và U-dơ-bê-ki-stan đến dự đại hội III các xô-viết toàn Liên-xô.

*23 tháng Năm.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ lãnh đạo của các cơ quan đảng và xô-viết của các khu tự trị Nam Ô-xê-tin và Bắc Ô-xê-tin.

*25 tháng Năm.* J. V. Sta-lin nói chuyện về tình hình ở các nước cộng hòa với các đoàn đại biểu của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Tuốc-mê-ni, nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Tát-gi-ki-stan và Ca-dắc-stan về dự đại hội III các xô-viết toàn Liên-xô.

*29 tháng Năm.* J. V. Sta-lin tham gia cuộc họp của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương toàn Liên-xô.

*1 tháng Sáu.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ lãnh đạo của nước Cộng hòa xã hội chủ chủ nghĩa xô-viết U-dơ-bê-ki-stan, nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Đa-ghe-stan và Tát-gi-ki-stan.

*2 tháng Sáu.* J. V. Sta-lin, V. M. Mô-lô-tốp, A. A. An-đơ-rê-ép gửi thư cho các ủy viên Ban biên tập báo ***Sự thật Thanh niên***.

*3 tháng Sáu.* J. V. Sta-lin nói chuyện với học viên các lớp huấn luyện cán bộ đảng cấp huyện trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga.

*5 tháng Sáu.* J. V. Sta-lin tham gia cuộc họp của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương Liên-xô.

*9 tháng Sáu.* Tại trường Đại học Cộng sản A. M. Svéc-lốp, J. V. Sta-lin trả lời những câu hỏi của các sinh viên của trường.

*13 tháng Sáu.* Lời chúc mừng của J. V. Sta-lin « Gửi trường Đại học A. M. Svéc-lốp (Nhân ngày lễ tốt nghiệp khóa hai của lớp cơ bản và chuyên nghiệp) » được đăng trên báo *Sự thật* số 132.

*27 tháng Sáu.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu của Ban chấp hành tỉnh Tăm-bốp, tỉnh Oóc-lốp, tỉnh Vô-rô-ne-giơ và tỉnh Cuốc-scơ về những biện pháp khôi phục nền kinh tế quốc dân ở vùng đất đen.

*30 tháng Sáu.* Bài báo của Sta-lin « Lại bàn về vấn đề dân tộc (nhân bài báo của đồng chí Xê-mi-tsơ) » được đăng trong tạp chí *Người bôn-sê-vích* số 11 — 12.

*3 tháng Bảy.* Trong cuộc họp của chủ tịch đoàn Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, J. V. Sta-lin được bầu vào Tiểu ban Ba-lan.

*4 tháng Bảy.* J. V. Sta-lin phát biểu về vấn đề tình hình trong Đảng Cộng sản Ba-lan ở cuộc họp của Tiểu ban Ba-lan của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Bài « Về phong trào cách mạng ở phương Đông » của J. V. Sta-lin trả lời phỏng vấn của ông Phu-xe phóng viên tờ báo Nhật *Nhi-chi — Nhi-chi*, được đăng trên báo *Sự thật* số 150.

*29 tháng Bảy.* J. V. Sta-lin được Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản bầu vào Tiểu ban Đức.

*18 tháng Tám.* J. V. Sta-lin gửi thư cho những người Ca-dắc ở thôn Gô-ri-a-tse-vốt-ska trả lời về việc trong thôn đã cử J. V. Sta-lin làm người Ca-dắc danh dự của thôn, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập thôn. Bức thư đã được đăng trên báo *Te-réc* số 189, ngày 22 tháng Tám 1925

*12 tháng Chín.* J. V. Sta-lin viết thư gửi V. M. Mô-lô-tốp nói về tính chất chống bôn-sê-vích của bài báo « Triết học của thời đại » của Di-nô-vi-ép.

*15 tháng Chín.* J. V. Sta-lin viết thư trả lời bức thư ngắn của đồng chí Ec-ma-cốp-ski.

*19 tháng Chín.* Lời chào mừng của J. V. Sta-lin gửi những người an dưỡng ở An-dưỡng-đường U-tsơ-de được đăng trên báo *Miền Nam xô-viết* số 215.

*24 tháng Chín.* Bộ chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga cử J. V. Sta-lin vào Tiểu ban nghiên cứu đề nghị của Ban Thường vụ miền Trung Á trong Ban Chấp hành Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề cải cách đất đai và thủy lợi ở Trung-Á.

*28 tháng Chín.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu của nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Ca-dắc-stan về vấn đề cơ cấu dân tộc và cơ cấu Nhà nước của nước cộng hòa.

*3-10 tháng Mười.* J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương đảng Cộng sản (b) Nga.

*10 tháng Mười.* J. V. Sta-lin viết thư cho Cơ-la-re Txét-kin về tình hình công việc trong Đảng cộng sản Đức.

*12 tháng Mười.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ của các bộ phận tuyên truyền — cổ động của các ban chấp hành đảng bộ Ti-phơ-lít và Ni-gie-gô-rốt, — tức là những người tham gia hội nghị các cán bộ phụ trách các ban tuyên truyền cổ động trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga.

*41 tháng Mười.* J. V. Sta-lin nói chuyện với những người tham gia hội nghị cán bộ tuyên truyền cổ động, do Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga triệu tập.

*15 tháng Mười.* Thông tri về việc triệu tập Đại hội XIV Đảng Cộng sản (b) Nga do Sta-lin ký, được đăng trên báo *Sự thật* số 236.

*19 tháng Mười.* J. V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu của khu tự trị Nam Ô-xê-tin và khu tự trị Bắc Ô-xê-tin về vấn đề thống nhất Nam và Bắc Ô-xê-tin.

J. V. Sta-lin đọc diễn văn ở hội nghị của Ban Tổ chức thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga về công tác của tổ chức đảng Tác-ta.

J. V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu của Ban chấp hành tỉnh Cuốc-scơ và bí thư tỉnh ủy Cuốc-scơ về những vấn đề công tác ở nông thôn.

J. V. Sta-lin nói chuyện với những cán bộ quản lý binh công xưởng Tun-ski về những vấn đề công tác của nhà máy.

*23 tháng Mười.* J. V. Sta-lin gửi lời chào mừng tới các công nhân nhà máy đóng tàu Ban-tích nhân dịp hạ thủy chiếc tàu chở gỗ xô-viết đầu tiên mang tên « Đồng chí Sta-lin. » Lời chào mừng này đã được đăng trên báo *Tin-tức* số 246, ngày 27 tháng Mười 1925.

*29 tháng Mười.* Trên báo *Sự thật Thanh niên* số 133 đã đăng những câu trả lời của J. V. Sta-lin trả lời những câu hỏi của ban biên tập về nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên cộng sản.

J. V. Sta-lin đến thăm M. V. Phơ-run-de bị ốm, nằm ở bệnh viện Bớt-kin-ska (Xôn-da-ti-ôn-cốp-ski).

*31 tháng Mười.* J. V. Sta-lin đến thăm bệnh viện Bớt-kin-ska, lúc đó đang để thi hài M. V. Phơ-run-de.

*2 tháng Một.* J. V. Sta-lin dự buổi tang lễ để tưởng nhớ M. V. Phơ-run-de, tổ chức ở Nhà hát lớn.

| | |
|---|---|
| *3 tháng Một* | J. V. Sta-lin đọc diễn văn ở Hồng trường trong buổi lễ an táng M. V. Phơ-run-de. |
| *7 tháng Một.* | Bài báo của Sta-lin « Tháng Mười, Lê-nin và triển vọng của sự phát triển ở nước ta » được đăng trên báo *Sự thật* số 255. |
| *9 tháng Một.* | J. V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ lãnh đạo trong Ban Chấp hành trung ương và Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa của Đoàn Thanh niên cộng sản Lê-nin ở Nga về vấn đề công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản. |
| *Trước ngày 15 tháng Một.* | Đại hội đảng của công nhân các xưởng sửa chữa mang tên Sta-lin thuộc tuyến đường sắt Tháng Mười bầu J. V. Sta-lin làm đại biểu đi dự hội nghị đại biểu đảng lần thứ V của quận Xô-côn-ni-tse-ski thành phố Mạc-tư-khoa. |
| *16 tháng Mười.* | J. V. Sta-lin nói chuyện về tình hình công nhân với các cán bộ lãnh đạo của các công đoàn công nhân luyện kim và công nhân mỏ thuộc phân đoàn A-déc-bai-gian. |
| *18 tháng Một.* | J. V. Sta-lin tham gia cuộc họp của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương Liên-xô. |
| | J. V. Sta-lin gửi lời chào mừng tới Hội nghị đại biểu đảng bộ lần thứ V của Quận Xô-côn-ni-tse-ski thành phố Mạc-tư-khoa. Lời chào mừng được đăng trên báo *Tiếng còi* số 265. ngày 20 tháng một 1925. |
| *29 tháng Một.* | J. V. Sta-lin gửi điện đi Lê-nin-gơ-rát cho đồng chí I-a-rô-sláp-ski về việc chuẩn bị hội nghị đại biểu XXII tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát của Đảng Cộng sản (b) Nga. |
| *1 tháng Chạp.* | J. V. Sta-lin được bầu làm ủy viên danh dự của Chủ tịch đoàn hội nghị trong Hội nghị đại biểu lần thứ XXII của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng Cộng sản (b) Nga. |

*5 tháng Chạp.* J. V. Sta-lin được bầu làm ủy viên danh dự của Chủ tịch đoàn Hội nghị đại biểu XIV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng Cộng sản (b) Nga.

Bức thư của J. V. Sta-lin gửi ban biên tập báo *Nông dân nghèo* được đăng trên báo *Nông dân nghèo* số 2278.

*8 tháng Chạp.* J. V. Sta-lin viết thư cho Chủ tịch đoàn của Hội nghị đại biểu XXII của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng Cộng sản (b) Nga. Bức thư được đăng trong tạp chí *Sử biên niên đỏ* số 1 (58), năm 1934.

*9 tháng Chạp.* Hội nghị đại biểu XXII của tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát Đảng Cộng sản (b) Nga đã bầu J. V. Sta-lin vào Ban chấp hành tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát.

*13 tháng Chạp.* Hội nghị đại biểu XIV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng Cộng sản (b) Nga đã bầu J. V. Sta-lin làm đại biểu đi dự Đại hội XIV của Đảng Cộng sản (b) Nga.

*15 tháng Chạp.* J. V. Sta-lin ký lời kêu gọi của các ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga gửi « phái đối lập mới » về vấn đề bảo vệ sự thống nhất của Đảng.

J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga và đọc diễn văn về việc đổi tên Đảng Cộng sản (b) Nga thành Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) toàn Liên-xô.

*18-31 tháng Chạp.* J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của Đại hội XIV Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.

*18 tháng Chạp.* J. V. Sta-lin đọc báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương ở Đại hội XIV Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.

*23 tháng Chạp.* Tại Đại hội XIV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô J. V. Sta-lin đọc lời kết luận về bản báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương.

J. V. Sta-lin đọc bản tuyên bố về dự án nghị quyết về bản báo cáo của Ban Chấp hành trung ương tại Đại hội XIV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. Bản tuyên bố này được đăng trên báo *Sự thật* số 298, ngày 31 tháng Chạp 1925.

*28 tháng Chạp.* J. V. Sta-lin lãnh đạo công tác của Hội nghị toàn thể bất thường của Ban Chấp hành trung ương Đảng; phát biểu về tờ báo Sự thật Lê-nin-gơ-rát nhân việc tờ báo bị « phái đối lập mới » lợi dụng vào những mục đích bè phái chống Đảng.

*31 tháng Chạp.* Trong phiên họp của Đại hội XIV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, J. V. Sta-lin đã được bầu vào Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.

# MỤC LỤC

LỜI TỰA. . . . . 7

CHỊ EM CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN, HÃY NHỚ VÀ THỰC HIỆN NHỮNG LỜI DI HUẤN CỦA I-LI-TSƠ. 9

GỬI ĐẠI HỘI CÁC NHÀ GIÁO. . . . . 10

VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA TẠP CHÍ *THANH NIÊN ĐỎ* 11

DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA. *17, tháng Giêng, 1925.* 13

DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA, *19 tháng Giêng 1925* . . . . . 18

GỬI *BÁO CÔNG NHÂN*. . . . . 22

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ Đ-ỐP. . . . . 23

VỀ « VỤ ĐU-MỐP-KA ». *Diễn văn tại phiên họp Ban tổ chức Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. 26 tháng Giêng 1925* . . . . . 26

VỀ VẤN ĐỀ GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NÔNG DÂN. *Diễn văn tại Hội nghị đại biểu XII, tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa của Đảng Cộng sản (b) Nga. 27 tháng Giêng 1925* . 32

VỀ TRIỂN VỌNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC VÀ VỀ VIỆC BÔN-SÊ-VÍCH HÓA. *Tọa đàm với Héc-xốc, đảng viên đảng Cộng sản Đức* . . . . . 40

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ ME-RƠ-TƠ. . . . . 47

NHÂN KỶ NIỆM NGÀY PHỤ NỮ QUỐC TẾ. . . . . 53

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG QUỐC DÂN ĐẢNG . . . . . 55

VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN. . . . . 56

VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN TIỆP-KHẮC. *Diễn văn đọc tại Tiểu ban Tiệp-khắc của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. 27 tháng Ba 1925* . . . . . 62

VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở NAM-TƯ. *Diễn văn đọc tại Tiểu ban Nam-tư của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. 30 tháng Ba 1925* . . . . . 72

VỀ NHỮNG ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN CỘNG SẢN TÍCH CỰC Ở NÔNG THÔN. *Bài phát biểu tại phiên họp của Ban tổ chức Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. 6 tháng Tư 1925.* . . . . . 79

GỬI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU I CỦA SINH VIÊN VÔ SẢN TOÀN LIÊN-XÔ. *Lời kêu gọi.* . . . . . 87

TỔNG KẾT CÔNG TÁC CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA. *Báo cáo đọc trước các phần tử tích cực trong tổ chức Mạc-tư-khoa của Đảng Cộng sản (b) Nga, 9 tháng Năm 1925* . . . . . 92

I. Tình hình quốc tế. . . . . 93

II. Nhiệm vụ trước mắt của các Đảng cộng sản các nước tư bản. . . . . 102

III. Những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản các nước thuộc địa và phụ thuộc. . 107

IV. Về vận mệnh của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. 110

V. Chính sách của Đảng ở nông thôn. . . . . 122

VI. Về công nghiệp kim khí. . . . . 128

VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG ; *Diễn văn đọc tại Hội nghị các sinh viên trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông. 18 tháng Năm, 1925* . . . . . 133

I. Những nhiệm vụ của trường Đại học đối với các nước Cộng hòa xô-viết phương Đông. 134

II. Những nhiệm vụ của trường đại học đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc ở phương Đông. . . . . 143

GỬI TOÀN THỂ CÁC ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP BÁO «SỰ THẬT THANH NIÊN CỘNG SẢN» . . . . 151

NHỮNG CÂU HỎI VÀ NHỮNG CÂU TRẢ LỜI. *Bài nói chuyện ở trường Đại học Svéc-lốp. 9 tháng Sáu 1925* . . . . . 154

GỬI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SVÉC-LỐP. *Nhân ngày lễ tốt nghiệp khóa thứ hai của các lớp cơ bản và chuyên nghiệp* . . . . . 206

LẠI BÀN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC. *Nhân bài của đồng chí Xê-mi-tsơ*. . . . . 209

VỀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở PHƯƠNG ĐÔNG *Trả lời phỏng vấn của ông Phu-xê, phóng viên báo «Nhi-chi Nhi-chi» Nhật-bản* . . . . . 219

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ ÉC-MA-CỐP-SKI. . . . . 224

NÓI CHUYỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HỘI NGHỊ CÁN BỘ TUYÊN TRUYỀN CỎ ĐỘNG. *14 tháng Mười 1925* . . . . . 226

VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN. *Trả lời những câu hỏi của ban biên tập báo «Sự thật thanh niên cộng sản»*. . . . . 232

DIỄN VĂN TRONG BUỔI LỄ AN TÁNG M. V. PHƠ-RUN-DE. *3 tháng Một 1915* . . . . . 240

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI, LÊ-NIN VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC TA. 242

THƯ GỬI CHỦ TỊCH ĐOÀN HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU XXII CỦA ĐẢNG BỘ LÊ-NIN-GƠ-RÁT. . . . . 246

ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ *18 — 31 tháng Chạp 1925* . . . . . 249

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG *18 tháng Chạp* . . . . . 251

I. Tình hình quốc tế. . . . . 251

1. Sự ổn định của chủ nghĩa tư bản. . . . 253

2. Chủ nghĩa đế quốc, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. . . . . 258

3. Những nước chiến thắng và những nước chiến bại. . . . . 259

4. Những mâu thuẫn giữa các nước chiến thắng. . . . . 265

5. Thế giới tư bản chủ nghĩa và Liên-xô. . . 269

6. Tình hình đối ngoại của Liên-xô. . . . . 275

7. Những nhiệm vụ của Đảng. . . . . 282

II. Tình hình nội bộ của Liên-xô. . . . . 284

1. Toàn bộ nền kinh tế quốc dân. . . . . 284

2. Công nghiệp và nông nghiệp. . . . . 300

3. Những vấn đề thương nghiệp. . . . . 303

4. Các giai cấp, tính tích cực của các giai cấp đó, quan hệ lẫn nhau giữa các giai cấp đó. 305

5. Ba khẩu hiệu của Lê-nin về vấn đề nông dân . . . . . 309

6. Hai nguy cơ và hai thiên hướng trong vấn đề nông dân. . . . . 318

7. Những nhiệm vụ của Đảng. . . . . 322

III. Đảng. . . . . 326

KẾT LUẬN BẢN BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG. 23 tháng Chạp 1925 336

1. Xô-côn-ni-cốp và việc Đa-u-ét hóa nước ta. 337
2. Ca-mê-nép và những nhượng bộ của chúng ta đối với nông dân. . . . . 339
3. Ai đã lầm ?. . . . . 342
4. Xô-côn-ni-cốp bênh vực nông dân nghèo như thế nào . . . . . 344
5. Đấu tranh tư tưởng hay vu khống ? . . . 345
6. Về chính sách kinh tế mới. . . . . 347
7. Về chủ nghĩa tư bản Nhà nước. . . . . 348
8. Di-nô-vi-ép và nông dân. . . . . 355
9. Lịch sử của những sự bất đồng . . . . . 363
10. Cương lĩnh của phe đối lập. . . . . 370
11. « Lòng mong muốn thuận hòa » của họ. . 372
12. Đảng sẽ đi đến thống nhất. . . . . 374

— *Chú thích* . . . . . 377

— *Thân thế và sự nghiệp* . . . . . 391

In 1.567 cuốn tại Nhà máy in Tiến-bộ Hà-nội — Khổ 13 × 19
Xong ngày 15-12-1966 — Số xuất bản : 035 — Số in : 1673.
Gửi lưu chiểu tháng 12-1966.